

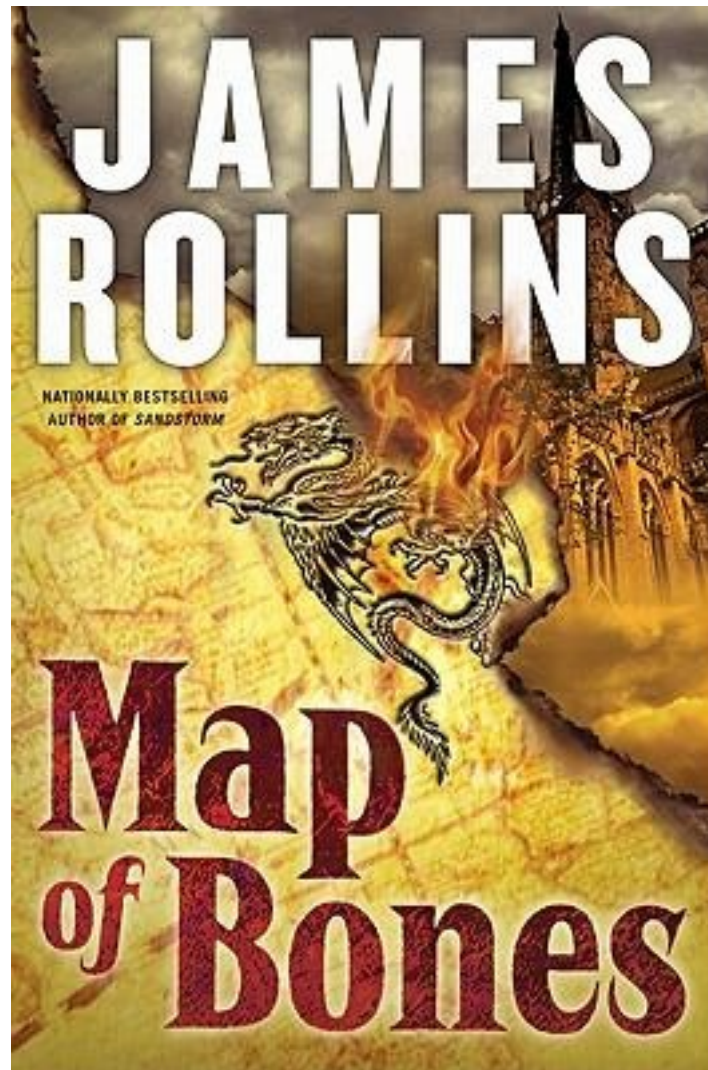
JAMES ROLLINS

BESTSELLING AUTHOR



Địa đồ đi cốt

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Địa Đồ Di Cốt

Tác giả: James Rollins.

Dịch giả: Đinh Thế Lộc.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời tác giả
Thân tặng Alexandra và Alexander, cầu chúc cho cuộc sống của
họ sáng lấp lánh như những vì sao

Trong khuôn khổ cuốn sách này, tôi đã được rất nhiều người giúp đỡ từ bạn bè, gia đình, nhà phê bình, thủ thư, linh mục, nhân viên du lịch đến các cô bảo mẫu. Lời đầu tiên, tôi xin được cảm ơn Carolyn McCray, người đã đọc mỗi trang sách tôi viết ra trước tất cả mọi người và Steve Prey vì những ý tưởng và những điều phê tích của ông đã hình thành nên một tác phẩm qua những trang viết này.

Và tất nhiên, tôi hân hạnh được ghi danh những người bạn vẫn gặp nhau hàng tuần ở khách sạn Rocco như Jury Prey. Chris Crowe, Michael Gollowglas, David Murray, Dennis Grayson, Dave Meek, Royal Adams, Jane O'Riva, Dan Needles, Zach Watkins và Caroline Williams. Về những giúp đỡ liên lạc đến ngôn từ, tôi xin được chân thành cảm ơn người bạn tốt từ Great White North, Diane Daigle.

Xin đặc biệt cảm ơn David Sylvian vì năng lực, nhiệt tình cũng như sự ủng hộ vô tận của ông và Suzan Tunis, người đã giúp tôi kiểm chứng mọi điều với sự nhẫn nại. Để có được niềm hứng khởi viết cuốn sách này, tôi đặc biệt đánh giá cao các tác phẩm của ngài Laurence Gardner và những khảo sát sơ đồ của David Hudson. Cuối cùng là bốn người mà tôi kính trọng vì tình bạn cũng như sự tư vấn của họ. Đó là người chủ biên của tôi, Lyssa Keusch và đồng nghiệp của bà. May Chen, người đại diện của tôi. Russ Galen và Danny Baror. Cũng như mọi lần, tôi thấy cần nhấn mạnh rằng nếu có bất kỳ hoặc tất cả mọi sai lệch về sự kiện hay chi tiết đều do tôi gánh chịu.

Độ chính xác của bất cứ sự hư cấu nào cũng chỉ phản ánh những sự việc được nêu ra. Do vậy, sự thật có thể đôi khi còn kỳ lạ hơn cả hư cấu lại phải có cơ sở của sự thật. Về điểm này, tất cả tác phẩm mỹ thuật, di tích và báu vật được mô tả trong cuốn sách này là thật. Con đường lịch sử được mô tả ở các trang dưới đây là chính xác. Khoa học là tâm điểm của cuốn tiểu thuyết được dựa trên những nghiên cứu và phát hiện đương thời

James Rollins

Di vật lịch sử được trao cho Rainald von Dassel, Tổng giám mục địa phận Cologne (1159 -67), sau khi vua Barbarossa cướp bóc thành phố Milan. Báu vật vô giá đó được ban cho vị Tổng giám mục

người Đức do ngài đã giúp đỡ và dìu dắt nhà vua đang trị vì. Chả có ai vui lòng khi thấy báu vật này rời khỏi đất nước Italy ... mà không có sự giành giật nào

*Trích từ cuốn Lịch sử
Vương triều La mã, 1845*

Mục lục:

[Lời tác giả](#)

[Phần Mở Đầu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 1 \(tt\)](#)

[Chương 2](#)

[Chương 2 \(tt\)](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 4 \(tt\)](#)

[Chương 5](#)

[Chương 5 \(tt\)](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 7 \(tt\)](#)

[Chương 8](#)

[Chương 8 \(tt\)](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 11 \(tt\)](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 13 \(tt\)](#)

[Chương 14](#)

[Chương 14 \(tt\)](#)

[Chương 15](#)

[Chương 15 \(tt\)](#)

[Chương 16](#)

[Chương 16 \(tt\)](#)

[Chương 17](#)

[Chương 17 \(tt\)](#)

[Hồi kết](#)

Phần mở đầu:

Tháng Ba, 1162

Binh lính của ngài tổng giám mục đã tản ra nắp trong thung lũng phía dưới. Phía sau, trên con đường mòn là tiếng ngựa hí, tiếng cung nổ rin rít. Những gã lính hò hét âm ỉ, gào lạc cả giọng. Tiếng va chạm loảng xoảng của sắt thép nghe rõ mòn một như những hồi chuông nhà thờ.

Nhưng đây không phải những kiệt tác của Chúa đang được tái tạo.

Tốp lính phía sau được giao chốt trận địa.

Friar Joachim nắm chặt dây cương khi con ngựa của gã tụt xuống ngọn đồi thoải thoải. Cỗ xe kéo chất nặng đã xuống tới chân dốc an toàn, nhưng để đi thoát được vẫn còn phải đi qua một chặng đường nữa.

Nếu như họ có thể đến được nơi đó...

Tay nắm chặt dây cương, Joachim thúc con ngựa cái tập tễnh xuống dưới thung lũng. Gã lao qua một con suối nhỏ đóng băng rồi ngoái lại phía sau.

Dù mùa xuân đã đến rồi nhưng đây đó dấu vết của mùa đông vẫn còn rất rõ nét. Những vòm cây như tỏa ánh sáng lấp lánh dưới nắng chiều. Tuyết trắng hắt trở lại ánh sáng trời khi trên kia những mỏm núi trọc lốc, sương mù vẫn bao phủ. Còn dưới này trong vòm cây, tuyết tan đã biến cả bìa rừng thành một bãi lầy nhớt nhúa. Những con ngựa mỗi bước đi làm bùn bắn tứ tung, dường như muốn khuyụ chân xuống vì mệt nhọc. Ngay trước cỗ xe kéo lại tiếp đến một bãi lầy lỏng bống.

Joachim thúc ngựa cố đuổi kịp đám lính ở cỗ xe.

Một lũ ngựa khác bị sa lầy trong bùn. Tụi lính đang cố thúc chúng từ phía sau. Họ cố đến bằng được con đường mòn trải dài phía trước.

“Ey-ya!” - Gã đánh xe ngựa hét lên, quật roi vun vút.

Con ngựa đi đầu ngoái lại rồi gò lưng kéo cái ách. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Những dây xích lại căng lên, đám ngựa thở phì

phò phả vào không khí, đám lính văng ra đủ những câu tục tĩu.

Rồi thì cũng chậm chậm... thật quá chậm, cỗ xe được kéo ra khỏi vũng bùn với tiếng ì oạp như một vết thương lòng ngực mở toang hoác. Cuối cùng nó vẫn được đẩy lên phía trước. Mọi sự chậm trễ đều phải trả giá bằng máu. Những tên lính ngắc ngoải chờ chết trên mỏm đèo phía sau vẫn tiếp tục rên rỉ.

Tốp lính chặn hậu phải cố trụ thêm một thời gian nữa.

Chiếc xe vẫn nhích dần lên từng bước về phía trước. Người ta có thể thấy ba cỗ quan tài lớn bằng đá được cột với nhau bằng dây chằng đặt trong lòng cỗ xe.

Chỉ cần một trong ba cái quan tài đã vỡ ra thôi...

Friar Joachim tiếng tới cỗ xe.

Người em của y, Franz, áp con ngựa sát vào, nói nhỏ: “Đã trình sát rồi, đường mòn phía trước an toàn.”

“Di vật này không thể nào bị lấy lại về Italy. Chúng ta phải đến biên giới”

Franz gật đầu, tỏ vẻ như hiểu. Di vật không còn an toàn trên đất Italy nữa, chừng nào vị giáo hoàng thực sự đang còn phải tá túc ở nước Pháp, và kẻ đội lốt giáo hoàng còn đang trị vì ở Roma.

Cỗ xe được kéo lên nhanh hơn mỗi bước đi càng chắc hơn. Tuy vậy tốc độ của nó vẫn không thể nhanh hơn so với người đi bộ. Joachim tiếp tục dõi nhìn về mỏm đồi phía xa.

Âm thanh của trận chiến nay đã thu gọn lại ở những tiếng rên rỉ, khóc lóc đau đớn vọng qua thung lũng. Tiếng lách cách của những lưỡi gươm khua đã ngưng hẳn cho thấy tốp lính chặn hậu đã bị đánh bại hẳn.

Joachim căng mắt nhìn vào khoảng tối đã bao trùm mỏm đồi phía trước. Bóng đen sẫm đã bao phủ tất cả những ngọn cây thông.

Đột nhiên Joachim phát hiện một ánh lóe bạc.

Một bóng hình đơn độc xuất hiện tập tễnh trên con đường độc đạo, giáo áo sáng lấp lánh.

Joachim chẳng cần nhìn hình hiệu con rồng đỏ gắn trên ngực gĩa cũng biết ngay gĩa là cận vệ của vị giáo hoàng da đen. Gĩa là một người khổng lồ, cao hơn đám lính hẳn một cái đầu. Gĩa Sacaren bản thủ đã lấy tên Thiên chúa Fierabras đặt cho mình giống như một

trong những người tùy tùng của Đại đế Saclomanh. Bàn tay của gã nhuộm máu của những người Thiên chúa giáo nhiều hơn bất kỳ kẻ nào khác. Vậy mà gã cũng được tấn phong từ năm ngoài, giờ thì Sacaren đang đứng cạnh Hồng y Octavius, vị Giáo hoàng da đen dưới danh hiệu Victor IV.

Fierabras vẫn đứng trên con đường ngập bóng nắng, không có vẻ gì như muốn đuổi theo.

Tên Saracen này biết rằng y đã chậm mất rồi.

Cỗ xe đã chạm đỉnh đèo rồi tiến vào con đường mòn khô ráo phía trước. Giờ thì họ có thể lao đi với tốc độ tối đa. Ngay phía trước đã là đất Đức. Trận phục kích của Saracen đã thất bại.

Tuy nhiên, một hành động của gã làm Joachim chú ý.

Fierabras lấy ra chiếc cung lớn từ một bên vai, đen như bóng đêm. Gã chậm rãi lắp một mũi tên vào, từ từ kéo cong cánh cung rồi nhả ra.

Joachim chau mày. Liệu gã hy vọng sẽ giành lại chiến thắng bằng ngón đòn này chăng?

Mũi tên lao đi vọt qua thung lũng dường như nhợt nhòa dưới ánh mặt trời trên đỉnh núi. Joachim ngược mắt lên bầu trời, căng thẳng. Rồi thật lặng lẽ giống như một con diều hâu lao xuống, mũi tên cắm thẳng vào chính giữa thùng cỗ xe.

Thật không thể tin nổi, nắp của chiếc quan tài bằng đá bỗng bật tung ra cùng với một tiếng nổ nghe như tiếng chớp. Dây chảo bị đứt làm cho cả ba khối đá nặng nề trôi trượt về phía sau của cỗ xe.

Những tên lính chạy vội lên, cố giữ cho cái quan tài đá khỏi lao xuống đất. Những bàn tay chơi vơi. Cỗ xe dừng lại hẳn. Tuy vậy, một trong ba khối đá đã bị nghiêng lệch hẳn đi. Nó lăn xuống, va vào một tên lính đứng ở phía dưới tiện phăng luôn chiếc giò của y. Tiếng kêu thét của kẻ khốn khổ chói cả tai.

Franz hấp tấp nhảy xuống ngựa. Hắn xúm vào cùng đám lính cố nâng cái quan tài đá khỏi vai họ để đẩy nó trở lại vào cỗ xe.

Cái quan tài đá đã được nhắc lên, nhưng lại quá nặng để có thể đưa lên ngang tầm với cỗ xe.

“Dây chảo đâu?” Franz hét lên: “Chúng ta cần có dây chảo”.

Một trong những tên lính bị trượt chân. Cái quan tài bằng đá lại

rớt xuống lần nữa, lật nghiêng về một phía. Cái nắp bằng đá bật tung ra.

Những tiếng ngựa kêu nghe thấy rõ mồn một phía sau họ. Trên con đường mòn. Đang tiến đến rất nhanh. Joachim quay lại, biết ngay được điều gì sẽ xảy ra. Những con ngựa đầm mồ hôi, sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời đang chồm lên người họ. Lại có thêm nhiều binh lính từ chỗ gã Saracen.

Cuộc phục kích thứ hai.

Joachim ngồi yên vị trên lưng ngựa. Không còn đường lui nữa rồi.

Franz há hốc mồm, không phải vì tình trạng tuyệt vọng của mình mà vì những thứ bên trong quan tài đá văng ra ngoài. Hay đúng hơn là chả có gì cả.

“Trời, rỗng không!”. Hắn kinh ngạc thốt lên: “Rỗng tuếch”.

Nỗi kinh ngạc làm hắn đứng bật dậy. Hắn lặn qua một bên thùng xe rồi nhìn chăm chăm vài khối đá bị mũi tên của gã Saracen làm bật tung.

“Lại rỗng không nữa rồi”. Franz nói, như khuyu hắn xuống. “Thế di vật được cất ở đâu? Cái quái quỷ gì đây?!. Hắn nhìn thẳng vào đôi mắt của Joachim rồi nhận ra y chẳng tỏ vẻ gì ngạc nhiên.

“Ngài biết rồi ư?”

Joachim nhìn chăm chăm vào những con ngựa đang lao tới. Cổ xe của họ chỉ là một màn kịch, một trò hề để đánh lừa những tên lính của vị Giáo hoàng da đen. Món đồ thực sự đã được một tốp lừa chở đi từ ngày hôm trước. Di vật thật được bọc bằng vải dầu thô giấu trong một đồng rơm. Joachim quay lại nhìn Fierabras. Gã Saracen có thể có được một ngày tha hồ tắm máu, nhưng vị Giáo hoàng da đen sẽ chẳng bao giờ có được món di vật đó.

Không bao giờ!

Ngày hiện tại

Ngày 22-7, lúc 11h 46 phút

Cologne, Đức

Sắp tới 12h đêm, Jason chuyển chiếc máy nghe ipod của mình cho Mandy.

“Mandy, nghe thử xem này. Tác phẩm mới ra lò của Godsmack

đầy. Ngay ở Mỹ bằng này cũng chưa phát hành... nghe mùi đầy chứ?”

Phản ứng của cô gái lại không như cậu mong đợi. Mandy nhún vai, vẻ mặt vô cảm, nhưng cô vẫn cầm lấy tai nghe. Cô lấy tay vén mái tóc nhuộm màu đỏ của mình rồi đeo cặp tai nghe vào. Động tác của cô làm bung chiếc áo khoác để lộ ra bộ ngực đầy đặn trong chiếc T-shirt màu đen.

Jason nhìn chăm chăm vào cô gái.

“Mình chả nghe thấy gì cả”. Mandy nói giọng mệt mỏi, đôi lông mày nhíu lại

“Ồ!” Jason quay xuống nhìn chiếc ipod một lần nữa rồi ấn nút play.

Cậu hơi ngả những tựa đầu vào hai cánh tay. Cả hai đang ngồi trên một thảm cỏ ở quảng trường Domvorplatz dành cho người đi bộ. Quảng trường được bao bọc bởi nhà thờ Kolner Dom có kiểu kiến trúc gô-tích rất hoành tráng. Nằm trên ngọn đồi Cathedral nó có thể nhìn bao quát cả thành phố.

Jason ngược mắt nhìn lên ngọn tháp đôi, được trang trí bằng những bức tượng đá, khắc thành từng dãy trên nền đá cẩm thạch mô tả từ tôn giáo đến nghi thức bí ẩn. Giờ đây, khi được chiếu sáng vào ban đêm, ngọn tháp đem lại một cảm giác thật huyền bí như một cái gì đó thật cổ kính hiện lên từ lòng đất sâu thẳm không thuộc về thế giới này.

Nghe những âm thanh lọt ra từ chiếc ipod, Jason chăm chú nhìn Mandy. Cả hai đều theo học ở trường đại học Boston, đeo balô đi du lịch ngày hè qua nước Đức và Áo. Họ đi cùng với hai người bạn nữa là Brenda và Karl, nhưng hai người kia xem ra lại thích thú các quán rượu địa phương hơn là đi dự lễ thánh vào lúc nửa đêm. Mandy lớn lên từ một gia đình theo đạo Thiên chúa chính thống.

Các buổi lễ thánh về đêm tại nhà thờ này thường chỉ giới hạn vào một số ngày lễ, đều do ngài Tổng giám mục Cologne chủ trì, giống như buổi lễ đêm nay có tên Bữa ăn tối của Ba Vua. Mandy không muốn vắng mặt ở buổi lễ này.

Dù Jason theo đạo Tin lành, nhưng cậu vẫn đồng ý đi với Mandy.

Trong lúc họ vẫn đang ngồi chờ cho đến nửa đêm, đầu của Mandy vẫn đều gật lên gật xuống theo tiếng nhạc. Jason rất thích

cung cách này của cô bạn gái cũng như cách cô hay trễ môi dưới khi nghe nhạc. Bỗng nhiên, Jason thấy như có ai chạm vào tay mình. Mandy đã ngồi xích gần lại rồi đặt tay lên cánh tay cậu. Dù vậy, đôi mắt của cô vẫn gắn chặt vào nhà thờ.

Jason cảm thấy như ngừng thở.

Mười ngày qua, cả hai đã luôn tìm cách gần gũi nhau, mỗi ngày một nhiều hơn. Trước chuyến đi, họ chỉ là chỗ quen biết thông thường. Mandy là bạn thân của Brenda từ hồi trung học, và Karl là bạn cùng phòng với Jason. Hai người bạn của họ, những kẻ mới yêu nhau không muốn đi du lịch một mình vì sợ biết đâu mối tình của họ có khi lại tồi tệ đi trong chặng hành trình.

Điều đó đã không xảy ra.

Vì vậy, Jason và Mandy vẫn thường phải đi dạo chơi với nhau.

Thực ra thì Jason cũng chẳng quan tâm đến chuyện này. Cậu đang theo học môn lịch sử nghệ thuật ở đại học, còn Mandy thì học môn nghiên cứu về châu Âu. Tại đây, những bài học khô khan của họ đã có dịp được minh họa bằng xương bằng thịt, mang thêm linh hồn và thực chất. Chia sẻ nỗi say mê khám phá, cả hai đều tìm thấy ở nhau một người bạn đồng hành dễ chịu.

Jason tránh không nhìn vào cánh tay của Mandy, nhưng cậu cũng cố dịch gần đến cô, gần hơn đôi chút. Liệu bóng đêm có làm cho tình hình sáng sủa hơn không?

Không may, bản nhạc đã kết thúc nhanh quá. Mandy ngồi thẳng dậy, bỏ cánh tay ra để gỡ tai nghe,

“Chúng ta phải vào trong nhà thờ”. Cô thăm thì, gạt đầu về phía dòng người đang xếp hàng trước cánh cửa nhà thờ đang mở rộng. Cô đứng dậy, với tay cài khuy áo khoác, một cái măngtô dạ màu đen kiểu rất bảo thủ choàng bên ngoài chiếc T-shirt nền nã.

Jason bước theo Mandy trong khi cô gái cố vuốt vuốt lại chiếc váy dài đến mắt cá chân rồi dung tay túm mái tóc màu đỏ của mình gọn ghẽ sau vành tai. Chốc lát, từ một thiếu nữ sành điệu, cô đã trở thành một nữ sinh ngoan đạo.

Jason há hốc mồm trước sự thay đổi nhanh chóng này. Mặc chiếc quần gin màu đen và áo khoác mỏng, cậu thấy mình ăn mặc thật không chỉnh chu để dự buổi lễ tôn giáo.

“Ồ, trông cậu cũng ổn đấy”. Mandy nói về như đọc được ý nghĩ

của bạn.

“Cảm ơn”. Cậu lẩm bẩm

Họ thu gọn các thứ lại, ném mấy vỏ lon coca vào thùng rác gần đấy rồi đi ngang qua quảng trường lát đá.

“Chào buổi tối!”. Người gác cửa mặc y phục màu đen gật đầu chào họ.

“Cảm ơn”. Mandy lẩm bẩm khi họ trèo lên bậc thang nhà thờ.

Phía trước họ, ánh nến lập lòe hắt ra qua cánh cửa mở rộng, chiếu xuống các bậc lên xuống bằng đá. Nó làm tăng thêm cảm giác vừa già cỗi vừa cổ kính. Ngay từ lúc đi tham quan nhà thờ lúc ban ngày, Jason đã biết rằng viên đá đầu tiên của nhà thờ này đã được đặt từ thế kỷ thứ XIII. Thật khó có thể hình dung nhà thờ đã trải qua một thời gian dài như vậy.

Trong ánh nến kỳ ảo, Jason bước tới những cánh cửa lớn được chạm trổ khổng lồ rồi bước theo Mandy vào sảnh ngoài. Cô nhúng tay vào chậu nước thánh rồi làm dấu. Jason bỗng lúng túng, thấy một cách rất rõ ràng đây đâu phải là tín ngưỡng của mình. Mình là một kẻ ngoại đạo, một kẻ xâm nhập. Cậu sợ mình lỡ bước nên quay ngay về phía Mandy.

“Hãy đi theo mình”. Mandy nói. “Mình muốn tìm một chỗ ngồi tốt, đừng quá gần”.

Jason bước theo cô. Khi bước qua khuôn viên bên trong nhà thờ, ngay lập tức cậu đã thấy có một cảm giác thật không thoải mái. Mặc dù cậu đã vào trong nhà thờ và dù đã học rất nhiều về lịch sử và nghệ thuật của cấu trúc này nhưng vẫn thấy ngạc nhiên trước không gian hoành tráng nhưng cũng rất giản dị của nhà thờ. Gian giữa của giáo đường dài tới bốn trăm feet phía trước mặt cậu, bị ngăn cách bởi một cái khung dài hơn ba trăm feet tạo thành một chữ thập với bàn thờ nằm chính giữa.

Nhưng thật ra không phải chiều dài và chiều rộng của nhà thờ thu hút sự chú ý của Jason, mà chính là chiều cao không thể tưởng tượng được của nó. Cặp mắt của cậu cứ ngược mãi lên cao tới vòm nhà thờ với đường cong nhọn hoắt và hình chóp. Một nghìn ngọn nến chiếu lung linh tỏa ra những làn khói mỏng vươn lên trời, hắt bóng lập lòe trên tường

Mandy dẫn cậu về phía ban thờ, Phía trước khoang giữa hai dãy

bên đã bị hai hàng dây ngăn cách nhưng vẫn có nhiều ghế trống ở ngay gian giữa.

“Ngồi đây được không?”. Cô hỏi, dừng lại ngay giữa lối đi. Cô khẽ nở một nụ cười nửa như cảm ơn nửa như ngượng ngịu.

Cậu gật đầu, choáng ngợp trước vẻ đẹp thánh thiện của cô, một Madona mặc áo choàng đen.

Mandy kéo tay cậu đi về cuối dãy ghế sát bức tường. Cậu ngồi xuống ghế, thật mừng thấy họ tìm được chút ít riêng tư.

Mandy vẫn nắm tay cậu. Jason cảm nhận được bàn tay nóng hổi của cô.

Bóng đêm chắc sẽ sáng dần.

Rồi một tiếng chuông vang lên, dàn đồng ca cất tiếng hát. Lễ thánh bắt đầu. Jason tách khỏi Mandy khi thấy cô đứng dậy rồi vội quỳ xuống, trong một vũ điệu thật rối rắm của đức tin. Cậu chả muốn làm theo cô, cảm thấy thật mệt mỏi và lạc lõng trong sự phô bày đẹp mắt này: những linh mục mặc áo choàng đen đưa trong làn khói hương, đám rước tháp cùng nhập với vị tổng giám mục đội chiếc mũ thán cao, mặc bộ quần áo dát vàng, những bài hát đồng ca được những người dự lễ hòa nhịp cùng với những cây nến được thắp trong đêm lễ.

Khắp nơi đây, nghệ thuật đã trở thành như một phần của buổi lễ cũng như người tham dự. Một bức tượng thánh Mary bằng chúa Jesu hài đồng bằng gỗ có tên là Madona của Milan lấp lánh năm tháng và sự duyên dáng. Ngay bên kia là một bức tượng thánh St.Christopher bằng thạch cao đang bế một đứa trẻ nhỏ trên tay với nụ cười thánh thiện. Từ trên cao nhìn xuống tất cả là những cánh cửa sổ to tướng vùng Bavaria giờ tuy hoen ố, xám xịt nhưng vẫn lung linh dưới ánh nến chiếu vào tạo ra muôn màu ánh sáng kỳ ảo.

Nhưng không có tác phẩm nghệ thuật nào hoành tráng hơn một chiếc quan tài bằng vàng phía sau ban thờ, được khóa kỹ trong lồng bằng thủy tinh và sắt thép. Tuy có kích cỡ chỉ bằng một chiếc rương lớn có hình dáng như một cái nhà thờ thu nhỏ, cái hòm đựng thánh tích này trở thành điểm nhấn của nhà thờ, nguyên cơ cho việc một giáo đường khổng lồ đến như vậy đã được xây cất. Làm bằng vàng ròng, chiếc hòm đựng thánh tích đã được chế trước khi nhà thờ này đặt móng. Do Nicolas của Verdun thiết kế từ thế kỷ XIII, quan tài được suy tôn như chuẩn mực của tác phẩm bằng vàng thời trung cổ

còn sót lại.

Trong khi Jason vẫn tiếp tục ngấm nghĩ, buổi lễ dần dần trôi vào giai đoạn kết, được đánh dấu bằng những hồi chuông và lời cầu nguyện. Cuối cùng là lễ ban bánh thánh. Những người hành lễ chậm chậm rời các dãy ghế của mình xếp hàng thứ tự theo dọc theo hành lang lên nhận lộc thánh.

Khi đến lượt mình, Mandy vội đứng dậy với những người khác cùng dãy ghế. Cô rút cánh tay mình khỏi Jason: “Mình sẽ quay lại ngay thôi”. Cô khe khẽ nói.

Jason ngấm nhìn hàng ghế trống không của mình và đám đông đang chậm chạp tiến lên phía bàn thờ. Sốt ruột chờ Mandy quay trở lại, cậu đứng dậy đuổi chân. Lúc này cậu mới có dịp để ngấm nghĩ bức tượng đứng cạnh phòng xưng tội. Vào trong này rồi cậu mới thấy tiếc vì đã uống hết lon coca thứ ba mang theo. Cậu cố nhìn ngoái ra sảnh ngoài của nhà thờ, ở đó có một toilet công cộng bên ngoài gian giữa.

Ngoái lại một lần nữa, Jason là người đầu tiên phát hiện một nhóm linh mục đi hàng một tiến vào từ tất cả các cửa hậu của nhà thờ. Mặc dù họ mặc quần áo linh mục màu đen dài lưng thụng, choàng thất lưng nhưng dường như có điều gì đó làm cậu thấy lạ. Họ đi quá nhanh với dáng vẻ dứt khoát của nhà binh, tuồn vào bên trong nhà thờ như những chiếc bóng.

Liệu đây có phải là một phần của buổi lễ không?

Nhìn thoáng qua nhà thờ thấy đã có những bóng khoác áo choàng đen khác nữa ở các cửa ra vào, thậm chí đứng ngay cả trên bục cạnh ban thờ. Dù cho họ cúi đầu xuống với vẻ ngoan đạo nhưng hình như tất cả đang đứng gác thì phải.

Điều gì đang diễn ra vậy?

Cậu thấy Mandy đứng gần ban thờ. Cô vừa nhận xong bánh thánh, vẫn còn một đám người đứng phía sau cô. Bánh thánh, Jason có thể đọc thấy từ đó trên đôi môi mấp máy của họ.

“Lạy Chúa!”. Cậu tự trả lời mình.

Buổi lễ thánh kết thúc. Người đi lễ cuối cùng đã quay về chỗ ngồi của mình, kể cả Mandy. Jason vẩy vẩy cô vào hàng ghế rồi ngồi xuống bên cạnh.

“Tất cả những linh mục kia làm gì vậy?” Cậu hỏi, nhòai người ra

phía trước.

Cô đã quỳ rồi gục đầu xuống. Trả lời duy nhất của cô là một tiếng suýt khế. Cậu ngồi lui lại. Hầu hết những người dự lễ đều đã quỳ lạy, đầu cúi xuống. Chỉ còn một ít người giống như Jason không nhận bánh thánh vẫn ngồi. Ở phía trước, vị linh mục đã kết thúc công việc thu dọn trong khi ngài tổng giám mục già cả vẫn ngồi thẳng đuồn trên ghế, đầu cúi gập xuống sát ngực nửa như ngủ gật.

Nét huyền bí và sự phô bày gần như đã mất hẳn trong tâm trí của Jason. Có chăng chỉ là áp lực của cái bàn quang, tất cả những gì cậu muốn chỉ là nhanh chóng rời khỏi đây. Jason thậm chí còn khế chạm vào khuỷu tay Mandy giục cô đứng dậy.

Bỗng nhiên hành động phía trước làm cậu dừng lại. Những linh mục ở hai bên ban thờ rút vũ khí ra từ dưới các lớp áo choàng. Ánh thép của nòng súng loang loáng vết dầu qua ánh sáng từ các ngọn nến, những khẩu Uzis, được gắn nòng giảm thanh đen sì.

Một phát súng nổ, tiếng không to hơn tiếng ho của một người nghiện nhỏ toẹt thuốc ngang qua ban thờ. Những cái đầu ngẩng lên từ các hàng ghế. Sau ban thờ, người linh mục mặt trắng bệch luống cuống. Dường như đau nhói vì bị thương, ông ta ngã vật xuống ban thờ, nôn ộc ra rượu vang trộn lẫn máu của chính mình.

Tiếp đó là một phút im lặng đến ghê người. Tiếng gào thét từ đám người đi lễ, Mọi người đứng phất dậy. Ngài tổng giám mục già cả run rẩy, rê rê đôi chân khiếp sợ. Tiếng động bất thần đã làm rớt chiếc mũ thánh của ngài xuống nền nhà.

Những linh mục lướt đi dọc theo lối đi, từ phía sau và hai bên cánh gà. Mệnh lệnh được phát ra từ các thứ tiếng Đức có, Pháp có, Anh có.

“Im, không được động đây!”.

Giọng nói như bị chặn lại, các khuôn mặt giấu trong những chiếc mũ choàng, bị che khuất thêm nữa bởi thứ giống như mặt nạ bằng lụa đen. Chỉ có những khẩu súng đang giơ lên ngắt quãng mệnh lệnh của họ.

“Ngồi yên hay muốn chết!”

Mandy ngồi xuống cạnh Jason. Bàn tay cô nắm lấy tay cậu. Jason nắm chặt những ngón tay của cô gái, nhìn xung quanh không chớp mắt. Tất cả các cánh cửa đều bị đóng, canh gác chặt.

Điều gì đang xảy ra vậy?

Từ trong đám linh mục mang súng gần cửa ra vào chính, một bóng người xuất hiện, ăn mặc giống hệt như những người khác, chỉ có điều cao hơn, hay nói chính xác cao vọt hơn. Áo choàng của gã trông giống như cái choàng trùm đầu hơn. Rõ ràng đây là một kẻ cầm đầu nào đó. Gã không mang theo vũ khí, bước đi đầy tự tin dọc lối giữa giáo đường.

Y gặp ngài tổng giám mục ở ban thờ. Một cuộc tranh cãi gay gắt diễn ra. Phải mất mấy phút, Jason mới nhận ra rằng hai người đang trao đổi với nhau bằng tiếng Latinh. Đột nhiên, ngài tổng giám mục ngã vật ra sau, hoảng hốt.

Kẻ cầm đầu lùi sang một bên. Hai tên tiến lên phía trước. Lại có tiếng súng nổ. Nhưng lần này mục đích không phải là giết chóc. Chúng bắn vào nắp trên của cái rương bên ngoài chiếc quan tài bằng vàng. Lớp thủy tinh bên ngoài dường như chùn lại nhưng vẫn có vẻ chịu được sức công phá của những viên đạn. Rõ ràng nó có khả năng chống đạn xuyên thủng.

“Đồ kẻ cướp...” Jason lầm bầm. Đây là một vụ cướp lên kế hoạch hoàn hảo đến từng chi tiết.

Ngài tổng giám mục có vẻ như đã hồi tỉnh lại sau khi thấy cái nắp thủy tinh chịu được những phát đạn. Gã cầm đầu nhóm linh mục giả danh huơ huơ tay, nói bằng tiếng Latinh. Ngài tổng giám mục lắc đầu.

Gã lại quay sang nói bằng tiếng Đức: “Ngài phải chịu trách nhiệm về sinh mạng của những bề tôi của ngài”.

Y vẫy thêm hai linh mục giả danh lên phía trước. Chúng đứng cạnh cái rương bị bọc kín, nhấc những chiếc đĩa lớn bằng kim loại sang hai bên quan tài. Việc đó có hiệu quả ngay lập tức.

Mặt thủy tinh vốn chống được đạn bắn xuyên, phải hứng một loạt đạn lúc này, đã bị biến dạng yếu đi nhưng bỗng phát tiếng nổ bung ra ngoài như thể bị đẩy mạnh vì một cơn gió vô hình nào đó. Trong ánh nền nhợt nhòa, cái quan tài chao đi chao lại, lắc rất mạnh. Jason cảm thấy như có một áp lực bất ngờ, tai bỗng ù đi như thể các bức tường của nhà thờ bị đẩy mạnh xô vào bên trong. Áp lực làm tai cậu điếc hẳn, góc nhìn dường như bị vặn xoắn lại.

Cậu quay lại phía Mandy.

Cô vẫn nắm chặt tay cậu, nhưng cổ của cô gái như bị lật ngược về phía sau, mồm há hốc.

“Mandy...”

Từ khoe mắt, Jason cũng thấy nhưng người đi lễ khác cũng ở vào tư thế bất thường tương tự. Bàn tay của Mandy bỗng run bần bật trong tay cậu. Những giọt nước mắt lăn trên mặt cô, dần biến thành máu khi cậu nhìn vào. Cô không thở được nữa. Cô bỗng giãy lên vài cái rồi cứng đờ, giật tung khỏi cánh tay của Jason. Ngay lúc ấy, cậu cũng cảm thấy như bị điện giật truyền qua từ ngón tay của cô.

Cậu đứng phất dậy, quá sợ để ngồi yên.

Một vệt khói mỏng bốc lên từ cái miệng há hốc của Mandy.

Đôi mắt của cô chuyển từ màu đen sang trắng bột. Rồi từ đôi mắt đã thấy có ánh đen.

Chết!

Jason, cảm lạnh vì sợ hãi tìm kiếm vô vọng trong nhà thờ. Tất cả diễn ra đúng như thế, ở khắp nơi. Chỉ có vài ba người thoát: một vài đứa trẻ bám chặt vào cha mẹ, khóc lóc rên rỉ. Jason nhận ra ngay ai là người không bị. Đó là những người không tham gia vào vụ ăn bánh thánh.

Giống như cậu.

Cậu ngồi thụt vào bóng tối của bức tường. Hành động của cậu lúc này chẳng ai để ý. Lưng cậu chạm vào một cánh cửa, không bị các linh mục canh giữ. Thực ra đó không phải là một cái cửa.

Jason đẩy mạnh để có thể trườn vào bên trong phòng xưng tội. Cậu ngã khụy xuống, khom khom người rồi lấy hai tay ôm chặt.

Từ đôi môi cậu mấp máy lời cầu nguyện.

Bỗng nhiên tất cả chấm dứt, Jason cảm thấy như có cái gì đó ở trong đầu. Một bản nhạc pop. Giảm áp lực. Những bức tường của nhà thờ chao đảo.

Cậu đang khóc, những giọt nước mắt lạnh lẽo lăn trên gò má.

Jason đánh liều ngó nhìn qua một cái lỗ ở cánh cửa phòng xưng tội.

Jason không tin nổi vào mắt mình nữa, cậu đã nhìn thấy rõ gian giữa của giáo đường và ban thờ. Không gian khét lẹt mùi tóc cháy.

Những tiếng kêu gào, rên rỉ vẫn vang vọng đâu đó, nhưng chỉ nghe thấy ư ử từ cổ họng một vài nạn nhân. Đó là những người vẫn còn sống. Một bóng người với bộ quần áo rách tả tơi, đúng ông ta là một kẻ vô gia cư, tập tễnh bước ra khỏi dãy ghế cầu nguyện đi dọc theo hành lang cạnh. Vừa kịp đi được mười bước, đã bị bắn từ sau gáy. Một phát súng, thân hình ông ta đổ vật xuống.

“Ồi lạy Chúa...”

Gắng kìm nén khỏi òa lên khóc, Jason cố nhìn vào phía ban thờ.

Bốn linh mục nhắc cái quan tài bằng vàng ra khỏi cái rương lớn đã bị vỡ toang. Xác chết của vị linh mục vừa bị hạ sát, bị gạt ra khỏi ban thờ, thế vào chỗ đó là chiếc hòm đựng di thánh. Gã cầm đầu gỡ miếng vải đen lớn quàng quanh chiếc áo choàng của y. Các linh mục mở nắp quan tài đựng di thánh rồi trút những thứ bên trong vào một chiếc túi. Trống rỗng, cái quan tài giờ đây chẳng còn giá trị gì nữa bị quẳng xuống nền nhà thờ, chẳng ai để tâm đến nữa.

Gã chỉ huy khoác chiếc túi lên vai rồi quay đầu hướng ra phía cửa, giữ chặt những di vật vừa đánh cắp.

Ngài tổng giám mục gọi y. Lại bằng tiếng Latinh, nghe như một câu chửi.

Câu trả lời duy nhất của gã là một cái vẫy tay.

Một linh mục khác bước tới phía sau ngài tổng giám mục, giơ khẩu súng lục vào gáy ngài.

Jason khụy xuống, chẳng muốn nhìn thấy cảnh này nữa. Cậu nhắm mắt lại.

Lại nghe thấy những phát súng khác ở khắp nơi trong nhà thờ. Lẽ tẻ, rời rạc. Những tiếng kêu bống tất hần. Cái chết đang bao phủ nhà thờ khi những linh mục tàn sát nốt vài người ít ỏi sống sót.

Jason nhắm mắt lại và cầu nguyện.

Một chút trước đó, cậu thoáng thấy cái gù vai phía bên trong áo khoác của gã cầm đầu. Cái áo khoác đen phanh ra khi gã nhắc tay lên để lộ một phù hiệu bên trong: một con rồng cuộn tròn đuôi quấn xung quanh cổ. Hình hiệu này thật xa lạ với Jason, nhưng nó cho người ta một cảm giác giật gân, có vẻ như Ba Tư nhiều hơn là châu Âu.

Phía bên ngoài cánh cửa phòng xưng tội, nhà thờ bỗng trở nên im

lặng.

Những bước chân đi ủng tiến gần lại chỗ cậu đang nấp.

Jason nhắm mắt thật chặt cố vượt qua nỗi sợ hãi, một điều khó có thể có được.

Tất cả chỉ vì một túi xương.

Dù cho nhà thờ đã được xây dựng quanh những nắm xương khô đó, có biết bao nhiêu vị đế vương đã cúi mình trước chúng, và ngay cả chính lễ hội này, để tôn vinh những người đã từ lâu đi vào cõi vĩnh hằng - Bữa tiệc của Ba Vua.

Một câu hỏi bỗng hiển hiện thật rõ ràng trong đầu cậu: “Tại sao??”.

Hình ảnh Ba vị Vua có thể được tìm thấy trong khắp nhà thờ, cái thì được làm bằng đá, cái thì bằng thủy tinh, cái thì bằng vàng. Trên một bức tường, những nhà thông thái đã dẫn đàn lạc đà đi qua sa mạc, nhờ được ngôi sao của Bethlehem dẫn đường. Trên một bức khác mô tả lễ tôn vinh chúa Jesus hài đồng, cho thấy những bóng người đang quỳ xuống dâng lên những món quà bằng vàng và trầm hương.

Nhưng Jason đã khép lại trong tâm trí mình tất cả những thứ đó. Những gì cậu có thể hình dung ra bây giờ là nụ cười cuối cùng của Mandy, và bàn tay cô chạm vào thật mềm mại.

Tất cả đã mất đi rồi.

Bước chân dừng lại ở cánh cửa chỗ cậu ngồi.

Cậu làm lưỡi khóc, cố tìm ra câu trả lời cho vụ tắm máu này.

Tại sao vậy?

Tại sao lại lấy cắp hài cốt của ba vị Tiên tri?

Chương 1: NGÀY THỨ NHẤT – Đẳng sau quả cầu số 8

Ngày 24 tháng 7, 4 giờ 34 phút

Federick, Marryland

Kẻ phá hoại đã tới

Grayson Pierce áp chiếc xe mô tô của mình lọt vào giữa các tòa nhà màu xám xịt vốn là trung tâm của căn cứ Ford Detrick. Anh vẫn để cho chiếc xe nổ máy. Tiếng động cơ của nó không lớn hơn một chiếc tủ lạnh là bao. Anh đeo đôi găng tay màu đen giống hệt màu sơn của chiếc xe, vốn là một loại sơn đen tổng hợp có tên là NPL. Màu sơn này giúp hấp thụ ánh sáng mắt thường có thể nhìn thấy, làm cho những vật thông thường màu đen như sáng hơn. Bộ quần áo anh đang mặc trên người và cái mũ bảo hiểm đang đội cũng màu sắc tương tự.

Vẫn ngồi chồm hồm trên chiếc mô tô, anh đã tiến gần đến cuối đường rẽ. Một cái sân nhỏ hiện ra trước mặt, bị chắn bởi chắn bởi những tòa nhà được xây bằng gạch vữa là Viện Nghiên cứu ung thư Quốc gia, một bộ phận trực thuộc của Viện Nghiên cứu y học quân đội về các bệnh truyền nhiễm Hoa Kỳ, có tên tắt là USAMRIID. Từ nơi đây, cuộc chiến tranh của nước Mỹ chống nạn khủng bố sinh học đã được phát động thông qua một loạt phòng thí nghiệm xây cất trên diện tích sáu mươi nghìn feet vuông.

Gray tắt máy nhưng vẫn ngồi trên xe. Đùi gối trái của anh tỳ lên trên cái túi đựng bảy mươi nghìn đôla. Anh vẫn ở bên trong đoạn đường hẻm, tránh không đi vào cái sân trống. Anh thích bóng tối hơn. Trăng đã lặn từ lâu nhưng mặt trời chắc cũng chưa kịp mọc ít nhất trong vòng 20 phút nữa. Ngay cả các ngôi sao vẫn đang bị các đám mây còn rơi rớt lại sau trận mưa mùa hè đêm qua che khuất.

Liệu mợ của anh có trụ được không?

Anh nói khẽ vào chiếc micro đeo dưới cằm: “Lừa gọi chim ưng. Tôi đã tới chỗ hẹn. Sẽ đi bộ tiếp”.

“Roger, chúng tôi thấy anh từ vệ tinh rồi”.

Gray cố cưỡng lại ý định ngước nhìn lên và vẩy tay. Anh ghét

không muốn bị người khác quan sát và dò xét, nhưng việc lần này lại quá lớn. Anh đành phải nhân nhượng: thực hiện cuộc gặp đơn độc. Đối tác của anh vốn là kẻ đồng bóng hay thay đổi. Phải mất sáu tháng mới kiếm được mỗi này thông qua trung gian từ các quan hệ ở Liby và Sudan. Chẳng dễ dàng chút nào cả. Tiền bạc không đem lại sự tin cậy, đặc biệt trong phi vụ này.

Anh cúi xuống cầm lấy chiếc túi rồi khoác lên vai. Chán chường, anh tạt xe vào một ban công trong bóng tối, gạt chân chống rồi bước ra khỏi chiếc xe.

Anh vượt qua con hẻm. Lúc này vẫn còn vài ba cặp thức giấc, hầu hết chỉ là mắt điện tử. Tất cả nhận dạng của anh đã được kiểm tra ở cửa Old Farm, canh gác lối ra vào của căn cứ.

Anh nhìn ánh dạ quang lá lánh trên chiếc kim giây của chiếc đồng hồ thợ lặn đang đeo trên tay mác Breitling. 4h 45 phút. Còn 15 phút nữa mới tới cuộc gặp. Tất cả phụ thuộc rất nhiều vào thành công của anh ở đây.

Gray đã đến tới điểm hẹn. Tòa nhà số 470. Vào giờ này, tòa nhà hoàn toàn trống toang vì tháng tới đã có kế hoạch phá dỡ nó rồi. Chả ai quan tâm, tòa nhà trở thành một điểm hẹn lý tưởng, dù cho việc chọn nơi này cũng có phần hài hước. Vào những năm 60 người ta đã dùng địa điểm này làm nơi chế biến tác nhân gây ra bệnh than rồi đựng chúng vào những phuy phuy lớn. Việc sản xuất loại virus gây chết người tiếp tục mãi cho đến khi người ta chấm dứt sản xuất chất độc hóa học và năm 1971. Từ đó đến nay, tòa nhà bị bỏ không, trở thành một nhà kho chứa hàng khổng lồ của Viện nghiên cứu ung thư quốc gia.

Nhưng một lần nữa câu chuyện liên quan đến virus bệnh than lại được tiến hành trong ngôi nhà này. Anh ngược nhìn lên, tất cả các cửa sổ đều có một màu tối sẫm.

Anh sẽ phải gặp gỡ kẻ bán trên tầng bốn.

Bước tới cửa ngách, anh dùng thẻ từ để mở khóa vốn được đối tác từ căn cứ cung cấp. Anh theo trên vai một nửa số tiền để trả cho người đàn ông. Một nửa kia đã được chuyển qua ngân hàng nửa tháng trước đây. Gray cũng mang theo một con dao nhựa dài một feet (khoảng 30cm) giấu kỹ dưới khuỷu tay áo.

Thứ vũ khí duy nhất của anh.

Anh chẳng dại gì đem thêm thứ gì khác nữa qua cửa an ninh.

Gray khép cửa lại rồi bước tới khu vực cầu thang được hắt ra từ biển chữ EXIT màu đỏ. Anh vớ lấy chiếc mũ xe máy và đeo kính nhìn ban đêm. Mọi vật trở nên sáng bừng với màu xanh lá cây và màu bạc. Anh leo lên cầu thang và nhanh chóng trèo lên tầng bốn.

Lên đến nơi, anh đẩy mạnh cánh cửa ở hành lang.

Anh cũng không biết mình sẽ gặp đối tác ở điểm nào. Anh chỉ có thể chờ tín hiệu của kẻ đó. Anh dừng lại ở ngưỡng cửa để thở rồi quan sát phía trước. Anh chả thích chuyện này tí nào.

Khu vực cầu thang nằm ở góc tòa nhà. Một hành lang chạy dài ở phía trước, còn hành lang kia chạy về bên trái

Những cánh cửa văn phòng lắp kính mờ nằm dọc theo tường trong, còn cửa sổ quay ra hướng đối diện. Anh chậm rãi bước thẳng lên phía trước, căng mắt xem có dấu hiệu gì bất thường.

Một luồng ánh sáng rọi qua một cửa sổ, chiếu thẳng vào người Gray. Bị lóa mắt vì đeo kính nhìn đêm, anh lặn vội vào một góc tường, tựa lưng vào bóng tối. Liệu mình đã bị phát hiện rồi chăng? Ánh đèn lại quét sang chiếc cửa sổ khác, chiếu ngang qua gian phòng phía trước anh.

Nhòai người ra, anh nhòm qua một trong những chiếc cửa sổ. Chỗ này nhìn ra cái sân rộng ngay trước tòa nhà. Bên kia đường một chiếc xe tuần tra chậm chạp lẩn trên đường phố. Ngọn đèn pha phía trước chiếc xe chiếu sáng cả cái sân.

Lính tuần tra.

Liệu chuyện này có làm đối tác chột dạ không?

Khẽ văng tục, Gray chờ đến khi chiếc xe quay đầu lại. Tốp tuần tra biến mất trong chốc lát, đi ngang qua một vật như thể lù lù nhô lên ở giữa sân phía dưới. Trông giống như một con tàu vũ trụ cũ nát nhưng thực ra nó là một bồn bằng thép có thể chứa được tới một triệu lít dung dịch lỏng, cao ba tầng dựa trên hàng chục cái chân đế. Xung quanh giờ đây ngổn ngân thang và giàn giáo, người ta đang cố gắng khôi phục cho nó trở lại thời hoàng kim trước kia khi còn là một thiết bị nghiên cứu thời Chiến tranh lạnh. Ngay cả lối đi bộ hẹp trước đây vốn chạy vòng quanh chính giữa quả cầu khổng lồ này cũng đã bị thay thế.

Gray biết người ta đã đặt tên cho quả cầu khổng lồ này tại căn cứ.

Quả cầu thứ Tám.

Một nụ cười miễn cưỡng trên vành môi khi anh nhận ra vị trí chẳng lấy gì làm may mắn của mình lúc này.

Bị vây bọc phía sau Quả cầu thứ Tám.

Cuối cùng đám tuần tra cũng xuất hiện trở lại phía trước, chậm rãi đi qua trước sân rồi đi khuất.

Hài lòng, Gray đi tiếp đến cuối hành lang. Một bộ cửa đẩy hai lớp đã chặn lối hành lang lại, nhưng những chiếc cửa sổ hẹp trên đó đã cho thấy một căn phòng rộng hơn phía trước. Anh thấy những chiếc hộp đựng mảnh mai, bằng thủy tinh và kim loại. Một trong số những phòng thí nghiệm cũ. Không có cửa sổ, tối om.

Việc anh đến đây chắc đã bị phát hiện.

Một luồng ánh sáng mới chói lòa bên trong, sáng đến mức buộc Gray phải tránh không nhìn vào kính nhìn ban đêm. Ánh đèn flash. Nhấp nháy ba lần.

Một tín hiệu.

Anh bước đến cửa ra vào, dùng một ngón chân để đẩy cánh cửa mở toang ra. Anh khế lách vào qua một khe hẹp.

“Hãy tới đây” Một giọng nói vang lên trầm tĩnh.

Lần đầu tiên Gray nghe thấy giọng của đối tác của mình. Cho đến tận thời điểm này, mọi thứ vẫn luôn là sự im lặng đến thật khó chịu.

Đó là giọng của một phụ nữ. Điều này làm cho anh chán chường. Anh chả hề muốn có sự ngạc nhiên nào hết.

Gray men theo một đồng bàn được xếp ghế lên trên. Cô gái ngồi trên một trong số những chiếc bàn. Những chiếc ghế còn lại vẫn được xếp lên trên. Trừ một cái. Đối diện với cái bàn. Chiếc bàn động đây khi cô đá chân vào một chân ghế.

“Ngồi xuống.”

Gray những tưởng sẽ gặp một nhà khoa học đang run rẩy, một người nào đó tìm cách có được một ngân khoản thêm. Phản bội để được thuê mướn ngày càng trở nên phổ biến trong các cơ sở nghiên cứu hàng đầu.

USAMRIID cũng không phải là trường hợp ngoại lệ... chỉ có điều là hàng ngàn lần nguy hiểm chết người hơn. Mỗi ly ống nghiệm đem bán nếu như được sử dụng phun vào không gian ở ga xe điện ngầm hoặc trạm xe buýt có thể giết chết hàng nghìn sinh mạng.

Và cô ta đang bán mười lăm cái ly như vậy.

Anh ngồi xuống ghế, đặt túi tiền lên trêm bàn.

Đó là một phụ nữ châu Á...Ồ không phải, lai châu Á. Đôi mắt cô ta mở to, nước da ngăm ngăm, xạm nắng như đồng hun. Cô mặc một bộ áo liền quần cổ khoét tròn trông chẳng khác bộ quần áo y đang mặc, ôm lấy thân hình thon thả, duyên dáng. Một chiếc dây chuyền bằng bạc đeo trên cổ lấp lánh có hình một con rồng nhỏ đang cuộn tròn lại. Gray nhìn kỹ cô gái. Trông cô ta có nét của Long nương, cũng có vẻ hiêu chiến như mình, thật chán.

Tất nhiên, khẩu Sig Sauer 9 ly có gắn thiết bị giảm thanh chĩa vào ngực anh có thể làm cô ta tự tin. Nhưng câu nói tiếp của cô gái mới làm anh ớn lạnh.

“Chào buổi tối, chỉ huy Pierce.”

Gray giật mình khi nghe thấy tên mình.

Nếu như cô ta đã có thể biết được điều đó..

Anh né người...nhưng đã quá muộn..

Viên đạn được bắn ở cự ly gần nhất.

Phát súng làm anh bật ngửa người ra phía sau kéo theo cả chiếc ghế. Anh ngồi phệt tựa lưng hẳn vào ghế. Ngực đau nhói làm anh không thở nổi. Gray cảm thấy trong miệng mình như có máu.

Bị lừa rồi...

Cô gái bước vòng quanh chiếc bàn, gần như nằm lên trên thân hình nằm bệt của anh, súng vẫn chĩa vào người không để anh một cơ may nào chống cự. Cái dây chuyền bạc vẫn tòng teng và sáng lấp lánh. “Tôi doná là ông đang ghi âm tất cả câu chuyện này qua chiếc mũ xe máy của mình phải không, Chỉ huy Pierce? Thậm chí truyền về tận Washington... đến Sigma. Chỉ huy không phiền nếu tôi mượn sóng một lúc được không?”

Anh chẳng có cách để phản kháng.

Cô gái xích lại gần chút nữa. “Chỉ mười phút nữa thôi, Hiệp hội sẽ đóng cửa toàn bộ căn cứ Fort Detrick. Rải virus bệnh Than xuống toàn bộ căn cứ. Trả món nợ cho việc Sigma đã can thiệp vào hoạt động của chúng tôi ở Oman. Nhưng tôi còn thiếu ngài giám đốc của chỉ huy, Painter Crowe, một thứ nữa. Một thứ rất riêng tư. Việc này liên quan đến chị tôi cũng hoạt động trong nghề, Cassandra

Sanchez”.

Nòng súng chĩa thẳng vào mặt anh.

“Máu trả máu”

Cô bóp cò.

—oOo—

5 giờ 2 phút

Washington D.C.

Cách đó bốn mươi hai dặm, đường liên lạc với vệ tinh bị tắt ngóm.

“Thế người trợ thủ cho anh ta ở đâu?” Painter Crowe cố ghì không vắng tục, vẫn giữ giọng bình tĩnh. Sợ hãi không giải quyết được gì cả.

“Vẫn còn mười phút nữa”

“Liệu cậu có tái lập lại đường link không?”

Người nhân viên kỹ thuật lắc đầu. “Chúng ta mất đường link chính với máy quay gắn ở mũ của anh ta rồi. Nhưng chúng ta vẫn quan sát được từ vệ tinh NRO xuống căn cứ”. Anh ta chỉ vào một màn hình khác. “Có thể thấy hình ảnh đen trắng của Fort Detrick, tiêu điểm là cái sân nằm giữa các tòa nhà”.

“Thư ngài?” Câu hỏi xuất phát từ nhân vật số 2, Logan Gregory.

Painter hiểu lý do vì sao người phó của mình Logan Gregory do dự. Chỉ có một nhóm vài ba người nắm quyền lực tối cao biết về Sigma và các nhân viên thuộc quyền: đó là Tổng thống, Chủ tịch Hội đồng Liên quân, Tổng tham mưu trưởng và các sếp trực tiếp của ông ta tại DAPRA. Sau vụ thay đổi nhân sự đối với những nhân vật chủ chốt năm ngoái, tổ chức này bị đặt dưới sự kiểm tra gắt gao.

Bất cứ thiếu sót nào đều không được phép xảy ra.

“Tôi không thể mạo hiểm tính mạng của một nhân viên được.” Painter nói. “Gọi họ vào cuộc”.

“Vâng, thưa ngài.” Logan bước tới chỗ máy điện thoại. Trông anh ta có vẻ giống kẻ đi tắm nắng ở California hơn là một nhà chiến lược hàng đầu: tóc vàng, da xạm nắng, rắn chắc nhưng bụng có vẻ hơi xệ một chút. Painter thì ngược lại, nửa gốc Mỹ, tóc đen, mắt xanh. Ông

không hề xạm nắng. Ông không nhớ lần cuối cùng đi tắm nắng là lúc nào.

Painter đã muồn ngồi xuống, vùi đầu vào hai đầu gối. Ông mới nhận công việc điều hành tổ chức này được tám tháng trước đây. Hầu hết thời gian đó được dành để sắp xếp lại bộ máy, củng cố tình hình an ninh sau khi bị một tổ chức gián điệp nước ngoài có tên là Hiệp hội xâm nhập. Người ta chưa biết đã có những thông tin nào bị rò rỉ, bán hoặc lưu truyền vào lúc này vì vậy mọi thứ đều đã bị xóa sạch và làm lại từ đầu. Ngay cả ban chỉ huy trung tâm cũng bị đưa ra khỏi Arlington di dời tới một cứ điểm ngầm tại đây, ở Washington.

Thực ra, hôm nay Painter đã đến đây từ sớm để tháo dỡ và sắp xếp các hộp tài liệu vào văn phòng mới của mình khi nhận được cú điện thoại khẩn cấp từ vệ tinh trinh sát.

Ông đã nghiên cứu màn hình truyền từ vệ tinh NRO.

Một cái bẫy.

Ông đã biết Hiệp hội đang làm gì. Bốn tuần trước đây, Painter đã bắt đầu tung các điệp viên vào hành động tiếp tục, lần đầu tiên trong một năm nay. Đó cũng giống như một sự thử thách. Hai đội. Một ở Los Alamos điều tra việc một cơ sở dữ liệu hạt nhân bị mất tích...và một vụ khác ở ngay sân nhà ông tại căn cứ Fort Detrick, chỉ cách Washington chưa đầy một giờ ô tô.

Vụ tấn công của Hiệp hội đã được toan tính làm chuyển tổ chức Sigma và những người lãnh đạo của nó. Để chứng tỏ rằng Hiệp hội vẫn còn đủ hiểu biết và kiến thức để phá hoại Sigma. Đó là một cú hat-trick để buộc Sigma phải co cụm, tập hợp lại hay thậm chí tan rã. Chừng nào nhóm của Painter bị loại ra khỏi vòng chiến, Hiệp hội sẽ rảnh tay để trắng trợn hành động.

Điều này không thể xảy ra được.

Painter đã ngưng không đi đi lại lại nữa rồi quay về phía nhân vật số 2, câu hỏi đã hiện lên trên khuôn mặt của ông.

“Tôi sẽ cắt nó đi.” Logan nói rồi gật đầu sau khi nghe qua tai nghe. “Liên lạc đã bị mất liên tục ở khắp cả căn cứ”.

Chắc rằng đây lại là một tác phẩm nữa của Hiệp hội.

Thất vọng, Painter tựa vào bàn nhìn chăm chú vào tập hồ sơ của phi vụ. In ngay trên bìa ngoài của tập hồ sơ là một chữ Hy Lạp đơn độc.

Sigma

Trong môn toán học, từ sigma bao gồm một tổng của tất cả các phần, sự hợp nhất các phần tử riêng rẽ thành một. Đó cũng là biểu tượng của tổ chức do Painter chỉ huy: Lực lượng Sigma.

Hoạt động dưới sự bảo trợ của DAPRA-Nhánh Nghiên cứu và phát triển của Bộ Quốc phòng-Sigma phụ vụ cho nhánh công khai của Bộ Quốc phòng trên thế giới, được cử đi để bảo vệ, thu nhập và vô hiệu hóa các công nghệ thiết yếu đối với an ninh của nước Mỹ. Những thành viên của nó là một đội ngũ cán bộ tuyệt mật gồm những cựu binh sĩ của lực lượng đặc biệt-những người đã được tuyển mộ và đưa vào những chương trình đào tạo bác học nhanh chóng trong một loạt các môn khoa học, tạo ra một đội ngũ quân sự hóa những nhân viên được huấn luyện về kỹ thuật.

Hoặc nói đơn giản hơn: Các nhà khoa học giết người.

Painter mở tập hồ sơ trước mặt. Hồ sơ của viên chỉ huy nhóm công tác ngay trên cùng.

Tiến sĩ - Chỉ huy Grayson Pierce.

Tám ảnh của anh ta như nhìn chằm chằm vào ông dán ngay góc trên cùng bên phải. Bức ảnh này được chụp trong thời gian anh bị tù một năm ở Leavenworth. Tóc đen cạo trọc lỏm chớm, đôi mắt vẫn đầy vẻ hận thù. Cạo trọc đến tận đỉnh đầu, nét di truyền từ gốc Welsh vẫn lồ lộ với đôi gò má cao, mắt to và cái cằm bạnh. Nhưng nước da đỏ au lại mang dáng vẻ Texas, xạm đen vì nắng của vùng đồi núi hạt Browns.

Painter chả buồn liếc tập hồ sơ dày tới một inch này nữa. Ông đã thuộc lòng từng chi tiết. Gray Pierce gia nhập quân đội từ năm mười tám tuổi, vào biệt kích năm hai mươi một tuổi, vài ba lần được tặng thưởng trong khi tại ngũ. Vào tuổi hai mươi ba anh ta bị tòa án binh kết án do đánh một sĩ quan thượng cấp. Painter thuộc hết các chi tiết và câu chuyện xảy ra hồi đó đối với hai người ra sao lúc ở Bosnia. Nếu ở trong hoàn cảnh đó, Painter nghĩ, rất có thể mình cũng hành động như vậy. Dù sao thì trong lực lượng vũ trang quy chế vẫn như vậy. Người lính đầy huân chương này mất một năm trong tù ở Leavenworth.

Dù sao thì Gray Pierce vẫn quá có giá trị để bị vứt ra ngoài.

Quá trình đào tạo và tài năng của anh ta không thể bị phí phạm.

Sigma đã tuyển dụng anh ta ba năm trước đây, ngay sau khi mãn hạn tù.

Giờ thì Gray trở thành một con tốt trong ván cờ giữa Hiệp hội và Sigma.

Một con tốt sẽ phải thí.

“Tôi đã liên lạc được với an ninh ở căn cứ!” Logan cho biết với giọng nhẹ nhõm.

“Hãy liên lạc với họ.”

“Thưa ngài!” Viên kỹ thuật đứng phắt dậy, dây tai nghe vẫn dính lỏng nhằng vào ván trộn. Anh ta liếc nhìn Painter. “Giám đốc Crowe, tôi bắt được dấu vết giọng âm thanh phản hồi.”

“Cái gì cơ?” Painter tiến sát đến nhân viên kỹ thuật. Ông giơ một bàn tay ngăn Logan lại.

Viên kỹ thuật đã vặn to cái loa vừa thu được lên.

Họ nghe được một giọng rất khế mặc dù đường truyền video bị trục trặc.

Một câu chữi thề “Mẹ kiếp...”

—oOo—

5 giờ 07 phút

Federick, Maryland

Gray vung một gót chân lên, đập vào bụng cô gái. Anh nghe như có tiếng bịch đập vào thịt nhưng chỉ thế thôi không còn gì nữa. Tai anh ong lên sau cú đập của viên đạn vào cái mũ bảo hiểm Kevlar anh đang đội. Phát đạn đã làm rạn mặt nạ che mặt. Tai bên trái bỗng rất...

Anh bắt chấp tất cả.

Co chân lại, anh khế rút con dao ngắn giấu trong cổ tay áo rồi chúi xuống dãy bàn bên cạnh. Một phát súng nữa, nghe như một tiếng ho lớn, như khoan vào vành tai. Gổ bắn tung tóe từ mép bàn.

Anh nhìn ra rồi ngồi thụp xuống trong tư thế sẵn sàng, căng mắt tìm kiếm khắp căn phòng. Cú đá của anh đã làm cô gái đánh rơi chiếc đèn pin, lăn lông lốc trên sàn, vung ánh sáng khắp nơi. Anh xoa bóp ngón tay trên ngực. Phát súng đầu của kẻ sát nhân làm người

anh vẫn nóng bỏng, đau rát. Nhưng không thấy vết máu.

Người đàn bà gọi Gray từ trong bóng tối: “Áo giáp tránh đạn bằng tinh thể lỏng.”

Gray cúi thấp xuống hơn nữa cố tìm ra vị trí của ả. Do cúi xuống dưới gầm bàn nên màn hình bên trong cái mũ bị mờ tịt. Những hình ảnh ba chiều nhảy múa lộn xộn phía bên trong chiếc mũ ngăn cản tầm nhìn nhưng anh không dám tháo bỏ chiếc mũ vì nó đã trở thành vật phòng bị tốt nhất với thứ vũ khí mà người đàn bà kia đang cầm trong tay.

Vật đó và bộ quần áo tránh đạn.

Kẻ sát nhân đã nói đúng. Áo giáp tránh đạn bằng tinh thể lỏng được phòng thí nghiệm nghiên cứu quân đội Mỹ sản xuất năm 2003. Những sợi dệt áo tránh đạn được nhúng vào một chất lỏng cô đặc gồm các phân tử silic tan trong dung dịch polyetilen glycol. Khi vận động bình thường nó giống như một thứ chất lỏng nhưng khi một viên đạn bắn vào, vật liệu này rắn lại thành một áo giáp ngăn không cho viên đạn xâm nhập vào. Chính cái áo tránh đạn này đã cứu tính mạng của y.

Ít nhất là lúc này.

Người đàn bà lại nói tiếp, bình tĩnh một cách lạnh lùng khi ả chậm chậm đi vòng tới cửa ra vào. “Ta đã gài chất nổ C4 và TNT vào tòa nhà này rồi. Việc đó chẳng khó khăn gì vì người ta dự kiến phá hủy căn cứ này rồi. Quân đội thật đáng khen khi đã bố trí cài đặt dây dẫn vào đây từ trước. Chỉ cần điều chỉnh một lượng thuốc nổ nhỏ thôi cũng có thể thay đổi phương thức làm nổ tung từ bên trong tòa nhà.”

Gray đã hình dung ra một cột khói và đám gạch vụn nổ tung, bốc cao lên trên bầu trời sớm mai. “Những chiếc ly đựng virus bệnh than...” Anh khẽ lẩm bẩm nhwung cũng đủ để người khác nghe được.

“Có vẻ như chuyện đó phù hợp với việc dùng chính kế hoạch phá hủy tòa nhà này để biến nó thành một hệ thống vận chuyển chất độc thì phải”

Lạy Chúa, con điểm này đã biến cả tòa nhà thành một quả bom sinh học rồi.

Chỉ cần những cơn gió mạnh, không chỉ là cái căn cứ này hiểm nguy mà toàn bộ thành phố Frederick kề bên bị đe dọa nữa.

Gray vận động. Phải tìm cách chặn nó lại. Nhưng ả đang ở đâu nhỉ?

Anh nhích về phía cửa ra vào, hiểu rất rõ ả đang cầm súng nhưng không thể vì điều đó mà dừng lại. Chuyện này quá mạo hiểm. Anh cố gắng chỉnh sáng lại để nhìn được trong đêm, nhưng tất cả những gì nhận được lại là một cú đập nữa tóe lửa bên tai. Màn hình phía trên mũ vẫn tiếp tục những hình ảnh nhảy múa hỗn loạn làm rối cả mắt.

Mẹ kiếp!

Anh tháo chiếc khóa cài rồi giật chiếc mũ vứt đi.

Một luồng gió mát lạnh thật dễ chịu như được khử trùng cùng một lúc. Gray nằm sấp xuống, một tay cầm chiếc mũ tay kia cầm con dao. Anh quay trở lại bờ tường sau rồi vội vã ra cửa. Gray đã nhìn thấy rõ ràng là chiếc cửa xoay chưa hề được đụng đến. Kẻ sát nhân vẫn còn ở trong phòng.

Nhưng ở đâu?

Mình có thể làm gì để ngăn cản ả lại? Anh nắm chặt cán dao. Súng đối với dao. Không phải là chuyện hay.

Tháo mũ ra rồi anh phát hiện bóng đen lướt nhẹ gần cửa ra vào. Anh dừng phát lại, rồi bước đi yên lặng. Cô ả đang ngồi đó chỉ cách cánh cửa chưa đầy một mét được một cái bàn che chắn.

Ánh sáng ấm ướt át tràn vào lối vào sảnh, chiếu qua các cửa sổ của chiếc cửa xoay. Rạng đông gần tới, làm sáng bừng hành lang phía trước. Kẻ sát nhân nhất định phải lộ mình trước khi thoát ra được. Vào lúc này, ả bám chặt bóng tối của cái phòng thí nghiệm không có cửa sổ, cũng không biết là đối thủ của mình có vũ khí hay không.

Gray nghĩ phải chấm dứt trò chơi ú tim với ả này thôi.

Quay ngoắt một vòng, anh vung chiếc mũ ném về phía đối diện phòng thí nghiệm. Nó rơi đánh bộp một cái, đập vô một trong những lọ thủy tinh cũ ở đó.

Gray chạy đến chỗ ả ngồi. Anh chỉ có vài giây thôi.

Ả đã thoát khỏi chỗ ẩn nấp, xoay người để nhả đạn vào hướng phát ra tiếng động. Đồng thời ả lao vội về phía cửa ra vào, dường như sử dụng sức bật từ khẩu súng để lấy đà.

Gray không thể không cảm phục nhưng cũng không vì thế mà

chậm bước.

Với cánh tay đã khoanh lại, anh vung mạnh con dao qua không khí. Đủ nặng và cân bằng đến độ hoàn hảo, con dao lao với tốc độ chính xác phi thường.

Con dao đâm trúng giữa họng cô ả.

Gray lao tiếp về phía trước.

Chỉ lúc đó anh mới nhận ra sơ suất của mình.

Con dao đâm xoẹt vô hại rồi rơi đánh xoảng xuống sàn nhà.

Lại là thứ áo giáp chết tiệt đó rồi.

Không còn nghi ngờ gì nữa ả biết về chiếc áo giáp chống đạn bằng chất lỏng anh đang mặc và ả cũng mặc một chiếc áo như vậy.

Vụ tấn công dù sao cũng làm ả loạn choạng. Ả nhao người xuống, quỳ xuống gối. Là một kẻ giết người đầy kinh nghiệm, ả không bao giờ rời mắt khỏi mục tiêu của mình.

Chỉ cách đó một bước, ả nhắm thẳng nòng súng khẩu Sig Saucer vào mặt Gray.

Và lúc này, anh lại không đội mũ bảo hiểm.

—oOo—

5 giờ 09 phút

Washington D.C

“Chúng ta lại mất liên lạc rồi” Viên kỹ thuật làu bàu.

Painter đã nghe được tiếng xoẹt từ lúc nãy rồi tất cả bỗng trở nên im lặng trên màn thu vệ tinh.

“Tôi vẫn liên lạc được với an ninh tại căn cứ.” Nhân vật số 2 nói.

Painter cố tập hợp các mẫu đối thoại vừa nghe trên mạng lại.

“Y ném chiếc mũ bảo hiểm đi rồi”

Hai người kia nhìn chăm chặp vào ông.

Painter đã nghiên cứu tập hồ sơ trước mặt. Grayson Pierce không phải là một anh chàng dần. Bên cạnh khả năng tuyệt vời về quân sự, anh ta đã giành được sự quan tâm của Sigma do khả năng bẩm sinh và những cuộc thử thông minh. Anh ta chắc chắn vượt trên mức bình

thường, hơn hẳn, nhưng cũng có những người lính thậm chí còn đạt điểm cao hơn nhiều. Điều trở thành yếu tố cuối cùng để anh ta được tuyển mộ chính là những hành động kỳ cục của anh ta thời gian bị giam ở Leavenworth. Mặc dù phải lao động khổ sai trong tù, Grayson vẫn tạo cho mình một chế độ học tập nghiêm ngặt: Sự khác biệt trong việc lựa chọn các môn học này đã làm Painter và viên giám đốc trước kia của Sigma trở nên bất đồng với nhau.

Trong nhiều lúc, anh ta tự chứng minh mình là một mớ mâu thuẫn: một người gốc Welsh sống ở bang Texas, một tín đồ của đạo Lão nhưng vẫn mang theo tràng hạt, một người lính lại nghiên cứu hóa học trong tù. Chính sự độc đáo về tâm tưởng đó đã đưa anh đến địa vị là thành viên của Sigma.

Nhưng chính sự nổi trội đó cũng đem lại cái giá phải trả.

Gray Pierce không phải là người dễ hòa đồng với người khác. Anh ta rất khó chịu khi phải hành động trong một nhóm.

Giống như bây giờ. Đi một mình. Ngược với thông lệ.

“Thưa ngài?” Nhân vật số 2 nài nỉ.

Painter thở mạnh “Vẫn còn hai phút nữa”

—oOo—

5 giờ 10 phút

Federick, Maryland

Gray thật may mắn. Kẻ giết người đã bắn quá nhanh trước khi chĩnh mục tiêu cẩn thận. Gray vẫn đang vận động, chỉ cố chúi xuống khỏi chỗ ban nãy. Một phát đạn trúng vào đầu đầu phải dễ dàng như xem trên phim.

Gray tiến sát cô ả, cố gạt mũi súng vào khoảng giữa hai người. Và cho dù cô ả cứ bắn thì anh vẫn còn cơ may sống sót.

Chỉ có điều sẽ bị thương nặng.

Cô ả bắn, đúng như vậy.

Viên đạn trúng vào đùi trái. Phát súng giống như một nhát rìu, làm đau buốt tận xương. Gray hét lên. Và tại sao lại không nhỉ? Đau kinh khủng. Nhưng anh thể để ả thoát. Anh trút cảm hận bằng cách giáng mạnh cùi trỏ vào họng ả. Nhưng chiếc áo giáp của ả đã cứng lại, giúp ả thoát.

Mẹ kiếp.

Ả lại bóp cò. Anh nặng hơn, khỏe hơn ả rất nhiều, nhưng ả đâu có cần đến sức mạnh của nắm đấm và đầu gối. Cô ả đã có sức mạnh của khẩu pháo hiện đại trong tay. Phát đạn đập mạnh vào bụng Gray. Đập xuyên đến tận xương sống, anh cảm thấy như ngưng thở. Chậm rãi, cô ả lại giơ khẩu súng ra phía trước.

Khẩu Sig Sauer có băng đạn mười lăm viên. Cô ả đã bắn bao nhiêu viên rồi? Chắc chắn vẫn còn đủ để biến Gray thành một đồng thịt bầy nhầy.

Anh cần phải chấm dứt chuyến đi này.

Gray ngẩng đầu lên rồi dùng trán đập thật mạnh vào mặt cô ả. Nhưng ả đâu có phải là kẻ lần đầu tiên vào những vụ đánh lộn như vậy. Ả liền quay mặt tránh cú đòn sang một bên đầu. Dù sao anh cũng có đủ thời gian để giật một sợi dây thòng xuống từ chiếc bàn kê bên. Chiếc đèn đọc sách nối với sợi dây rơi xoảng xuống nền làm vỡ tung cái chao đèn bằng thủy tinh màu xanh.

Ồm thật chặt, anh đẩy ả lăn người lên trên cái đèn. Thật khó mà hy vọng những mẫu thủy tinh vỡ sẽ xuyên qua cái áo giáp. Nhưng đó đâu phải là ý đồ của anh.

Gray nghe thấy tiếng bóng đèn nổ bụp dưới sức nặng của hai người. Được rồi.

Co chân lại, anh nhảy ra ngoài. Đó là một trò chơi. Gray lao như bay đến chỗ công tắc đèn cạnh cái cửa đẩy.

Một tiếng súng cùng với cú đập vào phía dưới lưng của Gray.

Cổ anh như khựng lại. Người anh đập mạnh vào tường. Khi ngã xuống, bàn tay anh đã kịp với được băng điện để bật công tắc. Ánh điện sáng bừng phòng thí nghiệm, lập lòe, dây điện tòi.

Gray lui lại về phía kẻ sát nhân.

Anh không hy vọng có thể dùng điện giật chết kẻ thù của mình. Điều đó chỉ có thể xảy ra trong phim ảnh mà thôi. Đó không phải là ý định của anh. Dù vậy, anh vẫn nuôi hi vọng ai đó sử dụng lần cuối cái đèn bàn đó vẫn chưa tắt điện.

Khẽ nhồm dậy, anh vòng lại.

Cô ả vẫn ngồi lên trên chiếc đèn vỡ, cánh tay dang ra về phía Gray, nòng súng chĩa thẳng. Ả bóp cò nhưng trượt. Một cánh cửa sổ

của cái cửa xoay bị vỡ tan.

Gray bước vòng sang một bên lui ra xa khỏi tầm bắn. Ắ ta không thể nhào theo anh được nữa. Ắ như bị đông cứng tại chỗ không thể di chuyển được.

“Áo chống đạn tinh thể lỏng.” Gray nhắc lại lời của ắ lúc nãy. “Chất lỏng làm chiếc áo giáp cơ động được nhưng cũng có nhược điểm”. Gray tiến đến phía ắ, giật lấy khẩu súng. “Chất propylene glycol là một loại cồn. Một chất dẫn tuyệt vời đối với dòng điện, ngay cả một dòng điện nhỏ từ một chiếc bóng đèn vỡ ra cũng có thể dẫn điện ra khắp cả chiếc áo trong vài giây. Giống như bất cứ đòn tấn công nào, chiếc áo phải hứng chịu”.

Anh đá vào ống quyển chân cô ắ. Chiếc áo giáp cứng như đá.

“Thật cứng đối với mày phải không?”

Chiếc áo giáp đã biến ắ thành tù nhân.

Gray nhanh chóng lục soát khi thấy ắ bắt đầu cựa quậy. Cố gắng lắm thì ắ có thể vận động chậm chạp nhưng thật vô vọng. Ắ đành buông xuôi. Mặt đỏ lựng vì căng thẳng. “Mày sẽ không tìm thấy kíp nổ đâu. Tất cả đã được hẹn giờ, vào lúc...” Đôi mắt của ắ nhìn xuống chiếc đồng hồ đang đeo trên tay. “Chỉ hai phút nữa thôi. Mày sao có đủ thời gian để phá chỗ thuốc nổ”.

Gray để ý đồng hồ trên tay ắ đã chạy dưới vạch 02.00.

Tính mạng của ắ cũng gắn với con số đó. Anh nhìn thấy ánh mắt sợ hãi trong đôi mắt của ắ-dù là kẻ giết người đi chăng nữa ắ cũng là con người, sợ chính cái chết của mình-những phần còn lại khuôn mặt của ắ lại cứng lên giống như chiếc áo tránh đạn cứng quèo đang mặc.

“Vậy mày giấu những chiếc ly đó ở đâu?”

Gray biết ắ sẽ không nói cho mình biết. Nhưng anh nhìn chòng chọc vào đôi mắt của ắ. Vào lúc này đôi trong mắt ngược lên cao rồi hạ xuống nhìn vào Gray.

Mái nhà.

Có lý. Anh không cần sự khẳng định nào khác. Loại vi khuẩn bệnh than rất nhạy cảm với độ nóng. Nếu ắ muốn loại hóa chất này nhanh chóng phát tán sau vụ nổ, thì những chiếc ly phải đặt ở trên cao, tác động bởi những chấn động đầu tiên của vụ nổ sẽ bắn tung lên cao.

Ả không thể mạo hiểm để cho độ nóng của vụ nổ cháy rụi thứ vi khuẩn đã trở thành vũ khí được.

Trước khi Gray bước đi, ả nhổ vào anh, đánh vào má.

Anh cũng chẳng buồn lấy tay gạt đi nữa.

Anh không còn thời gian.

01.48

Gray đứng thẳng dậy lao vụt ra cửa.

“Mày không thể nào kịp được!” Cô ả gọi với. Tuy nhiên ả cũng hiểu anh đang lao rất nhanh đến chỗ quả bom vi trùng, chứ không phải chạy thoát thân. Giống như việc ả đã hiểu Gray quá rõ để nghi giả thuyết đó.

Gray chạy xuống hành lang bên ngoài rồi rẽ vào khu cầu thang. Anh bước vội xuống hai bậc thang để có thể với tay tới cửa trên mái nhà. Một cái then đã chốt chiếc cửa được sử dụng sơ tán khi xảy ra hỏa hoạn.

Nỗi sợ hãi quyết định giây phút này đây.

Gray lấy tay gạt cái then, đánh cạch một cái rồi lao vào khoảng không gian mờ mờ trước rặng đông bên ngoài. Có biết bao nhiêu chỗ có thể dấu được những chiếc ly: lỗ thông hơi, ống thoát, chảo vệ tinh...?

Ở đâu vậy?

Thời gian không còn nhiều.

Chương 1: (tt)

5 giờ 13 phút

Washington D.C.

“Anh ta đang ở trên mái nhà kia.” Người nhân viên kỹ thuật chỉ tay vào màn hình vệ tinh NRO.

Painter nhìn gần vào màn hình hơn để thấy một hình người bé tí hiện ra. Grayson đang làm gì trên mái nhà vậy? Painter cố nhìn sang khu vực chung quanh: “Liệu có thấy dấu hiệu gì của việc truy đuổi không?”

“Thưa ngài, tôi chẳng thấy gì cả.” Nhân viên kỹ thuật đáp lại.

Logan nói tay cầm điện thoại: “An ninh trong căn cứ báo cho biết có tín hiệu báo cháy xuất hiện ở tòa nhà 470.”

“Rất có thể người ta đã bỏ tín hiệu thôi báo cháy rồi.” Nhân viên kỹ thuật đáp lại.

“Liệu có thể cho nhìn gần thêm nữa không?” Painter hỏi.

Nhân viên kỹ thuật gạt đầu rồi chỉnh một cái nút. Hình ảnh Grayson Pierce to dần lên. Cái mũ bảo hiểm của anh ta đã biến mất rồi. Tai trái anh ta trông như có vết máu sẫm. Anh ta tiếp tục đứng ngay phía cửa.

“Anh ta đang làm gì vậy?” Nhân viên kỹ thuật hỏi.

“An ninh căn cứ đang trả lời”, Logan báo cáo.

Painter lắc đầu nhưng một ý nghĩ thoáng qua làm ông lạnh cả người. “Hãy bảo an ninh căn cứ tránh xa ra. Liệu họ đã xơ tán bất kỳ người nào ở gần tòa nhà đó không nhỉ?”

“Thưa ngài?”

“Hãy làm như vậy đi.”

—oOo—

5 giờ 14 phút

Federick, Maryland

Gray nhìn kỹ mái nhà một lượt nữa. Còi cấp cứu tiếp tục vang lên.

Anh phớt lờ tiếp tục nhìn ra ngoài. Anh vẫn ngẫm nghĩ về tình trạng bế tắc của mình.

Gray ngồi thụp xuống. Đã có trận mưa đêm qua. Anh hình dung cô ả chắc vừa mới kịp đặt những chiếc ly, sau trận mưa rào, rồi nhìn kỹ một lượt nữa và chú ý xem chỗ nào trên nền cát mỏng mịn màng sau trận mưa bị xói tung. Thật chẳng khó khăn gì vì anh biết ả nhất định phải đi qua cửa này. Đây là cánh cửa duy nhất.

Anh lần theo các vết chân của ả.

Chúng dẫn đến lỗ thông hơi bị bịt kín trên nóc.

Tất nhiên.

Lỗ thông hơi này sẽ được dùng như một thứ ống khói tuyệt vời để phát tán khí độc khi phần dưới của tòa nhà bị nổ tung, tạo ra một quả bom khí độc.

Quỳ xuống, Gray phát hiện ra chỗ ả loay hoay với cái nắp đậy rũ tung lớp bụi phía ngoài. Anh chẳng còn thời gian kiểm tra xem có cạm bẫy gì không. Anh giật mạnh làm tung cái lỗ thông hơi ra.

Quả bom nằm ngay bên trong cái ống. Mười lăm cái ly thủy tinh được sắp xếp theo hình ngôi sao chung quanh một thỏi chất nổ C4 nằm chính giữa đủ sức để làm tung chiếc hộp.

Gray nhìn chăm chú vào chất bột màu trắng được nén đầy trong mỗi cái ống nhỏ. Bậm môi thật chặt Gray thò tay vào, thận trọng bung quả bom ra ngoài ống. Một chiếc đồng hồ đo thời gian đang đếm ngược

00.54

00.53

00.52

Không còn gì vương vís nữa, Gray đứng thẳng dậy. Anh kiểm tra thật nhanh quả bom. Nó được cài chống phá. Anh chẳng còn thời gian để giải mã các thứ dây và thiết bị điện tử. Quả bom sẽ nổ tung trong giây lát. Anh phải đưa nó ra xa tòa nhà này, khỏi khu vực phát nổ, tốt nhất là xa bản thân mình.

0.41

Chỉ còn một cơ hội.

Gray gói quả bom vào một cái túi nylon bản khoác lên vai rồi tiến

ra phía trước tòa nhà. Những ngọn đèn pha soi rọi tòa nhà sau khi còi báo động rú lên. An ninh của căn cứ không thể nào tới đây lúc này được.

Gray không còn sự lựa chọn nào khác.

Anh phải dọn sạch...dù cho tính mạng mình ra sao.

Lui vài bước khỏi lan can nóc nhà, Gray hít một hơi thật dài rồi quay ngoắt về phía trước tòa nhà. Đến chỗ hàng lan can nóc nhà bằng gạch, anh lấy đà rồi nhảy qua.

Gray nhảy xuống từ tầng thứ Sáu.

—oOo—

5 giờ 15 phút

Washington, D.C.

“Lạy Chúa!” Logan thốt lên khi thấy Grayson nhảy từ mái nhà xuống.

“Thằng cha này chắc điên quá.” Viên kỹ thuật thốt lên, đứng bật dậy.

Painter chỉ chăm chú quan sát cú nhảy tự sát của người đàn ông. “Anh ta đang làm việc cần phải làm”.

—oOo—

5 giờ 15 phút

Federick, Marryland

Gray gập chân lại, hai cánh tay mở rộng để lấy thế thăng bằng. Anh đang lao xuống đất. Anh cầu mong quy luật của vật lý, sự phân tích của vận tốc, đường đạn và tốc độ đừng phản bội mình.

Gray đã sẵn sàng cho mọi hậu quả.

Hai tầng phía dưới và hai mươi yard nữa, cái mái có hình cầu của Quả cầu thứ Tám vươn lên để đón nhận. Cái quả cầu tròn chứa được một triệu lít chất lỏng này sáng long lanh sương sớm.

Anh vặn người giữa không trung, cố giữ cho đôi chân lao xuống trước.

Thời gian trôi nhanh. Hay anh đang làm như vậy.

Đôi chân đi giày của anh đập vào bên ngoài quả cầu. Chiếc áo giáp thân nhiệt bao bọc quanh mắt cá chân bảo vệ khỏi va đập. Rồi anh đập mặt xuống người xoài ra. Nhưng anh không tới được chính giữa của đỉnh quả cầu mà chỉ là đoạn cong chìa ra gần sát tòa nhà số 470.

Ngón tay đánh cục nhưng không gãy.

Thân hình anh trôi tuột theo vỏ ngoài bằng thép của quả cầu khổng lồ đầm sương. Gray dang rộng đôi chân kéo lê ngón chân tránh bị va đập. Khi y đã quá ngưỡng không thể quay trở lại rồi thì rơi đánh bịch xuống bên quả cầu.

Khi má chạm vào quả cầu thép, Gray đã không thể nhìn thấy lối đi bộ hẹp cho đến khi lao vào đó. Chân trái bị va đập mạnh rồi cả thân hình đổ theo. Gray ngã xuống bằng hai chân và hai tay trên giàn giáo bằng kim loại được người ta dựng xung quanh phía giữa của quả cầu thép. Anh nhồm dậy chân tê dại vì cú va đập và nỗi sợ hãi.

Bản thân anh cũng không tin được mình vẫn còn sống.

Gray cố kiểm chỗ cong của quả cầu trong khi kéo quả bom ra khỏi cái túi ngấn. Bề mặt của khối thép khổng lồ này bị lỗ chỗ những lỗ thủng có thời đã được các nhà khoa học sử dụng để quan sát các thí nghiệm bên trong. Trong tất cả những năm được sử dụng liên tục không có một loại vi khuẩn gây hại nào có thể thoát ra ngoài.

Gray cầu mong mọi việc vẫn sẽ được như vậy sáng hôm nay.

Anh liếc nhìn quả bom đang cầm trong tay.

0.18

Không còn thời gian để văng tục nữa, Gray chạy quanh lối hẹp để đi bộ, hi vọng tìm kiếm được một khe để nhét vào. Anh đã tìm thấy nó ngay phía bên kia quả cầu thép. Một cái cửa thép có lỗ nhỏ. Gray dừng lại, nắm lấy cái cần gạt và lắc.

Cái cần gạt ì ra không nhúc nhích.

Đã bị khóa.

—oOo—

5 giờ 15 phút

Washington, D.C.

Painter quan sát Grayson nắm lấy tay cầm của quả cầu thép

khổng lồ. Ông nhận thấy nét căng thẳng tột độ và hiểu được sự khẩn cấp của tình hình. Painter cũng đã nhìn thấy vật nổ được lấy ra từ lỗ thông hơi. Ông biết mục tiêu của phi vụ của cả nhóm của Grayson: Lừa bằng được kẻ khả nghi buôn bán loại vi khuẩn biến thành vũ khí.

Painter không còn nghi ngờ gì nữa về hậu quả tại hại chết người kiểu gì bên trong quả bom.

Chất gây bệnh Than.

Rõ ràng là Grayson không thể tháo được kíp nổ, chỉ còn cách vứt nó đi mà thôi.

Anh ta không gặp may.

Liệu anh ta còn bao nhiêu thời gian nữa?

—oOo—

5 giờ 15 phút

Federick, Maryland.

0.18

Grayson lại tiếp tục chạy. Biết đâu lại còn một cái khe nữa. Anh lom khom quanh lối đi bộ. Anh cảm thấy như mình đang chạy bộ trong bộ đồ trượt tuyết, mắt cá chân vẫn cứng như đá trong bộ áo giáp.

Gray vòng tiếp phần còn lại của quả cầu.

Một cái khe xuất hiện ngay trước mặt.

“Này, gã kia, dừng ngay lại!”

An ninh của căn cứ.

Vẻ dữ tợn và tiếng hú của còi gần như làm anh phải tuân theo.

Gần như vậy.

Gray lại tiếp tục chạy. Một ánh đèn pha rọi vào người.

“Dừng lại! Nếu không chúng tôi sẽ bắn!”

Anh không còn thời gian để thương lượng nữa.

Tiếng súng nổ chói tai khi chạm vào bề mặt quả cầu, một vài viên khác trúng vào lối đi bộ. Chả có viên nào gần cả. Bắn cảnh cáo.

Anh tiến đến chỗ khe thứ hai, giật lấy tay gạt và đẩy mạnh.

Cái chốt khựng lại một chút rồi mở ra. Tiếng nắc vì xúc động thoát ra từ Gray.

Anh quăng ngay quả bom vào lỗ hồng bên trong quả cầu, đóng chặt cửa lại rồi tựa lưng vào quả cầu, ngồi khuyu xuống.

“À mà y đây rồi, ở nguyên chỗ đó!”

Gray cũng chả có ý định đi đâu nữa. Anh chỉ cảm thấy thật hạnh phúc, bụng còn cào. Quả cầu vang lên như có một quả chuông được gõ. Thiết bị đã nổ ở bên trong, giữ an toàn.

Nhưng đó mới chỉ là màn đầu tiên để những chuyện lớn hơn sẽ đến.

Giống như tiếng vỗ tay của những vị thần vĩ đại, hàng loạt tiếng nổ lớn làm rung chuyển mặt đất.

Bum...bum...bum

Đã được tính toán, thời gian và sắp xếp kỹ lưỡng.

Đó là sự phá hủy qua hệ thống dây dẫn đối với tòa nhà 470.

Mặc dù đứng ở phía xa tận bên kia quả cầu, Gray vẫn cảm thấy hơi ngọt thở, rồi tiếng bực mạnh như thể tòa nhà hít hơi thở lần cuối cùng và hắt ra. Một bức tường dày đặc bụi, đất đá vung ra khi tòa nhà sụp xuống. Gray nhìn lên chỉ kịp thấy một cột khói và bụi vung lên cao rồi tản theo gió.

Nhưng không có cái chết nào đi cùng với cơn gió này.

Một tiếng nổ cuối cùng nghe như sấm từ tòa nhà đang chết. Một tiếng rầm của gạch, đá, một trận đất trời. Mặt đất như nghiêng ngã dưới chân, rồi anh nghe một tiếng động lớn.

Tiếng rít của kim loại.

Bị đẩy mạnh vì vụ nổ, chân đế của quả cầu thép bị lung lay. Hai trong số chân đế của Quả cầu thứ Tám bị cong gập lại như thể quả cầu bị khuyu đầu gối xuống. Cả quả cầu nghiêng hẳn từ phía tòa nhà hướng về phía đường.

Chân đế lại bị gục tiếp.

Một khi nó đã bị gục không thể ngăn lại được nữa.

Quả cầu có dung tích một triệu lít đã bị lật nhào về phía hàng rào gồm những chiếc xe tải của lực lượng an ninh.

Và chính Gray đang ở phía dưới.

Anh vươn dậy loạng choạng định theo dọc lối đi bộ, cố thoát ra. Anh chạy được vài bước nhưng quãng đường vòng vèo do quả cầu tiếp tục lao xuống dưới. Lối đi bộ trở thành cái thang. Gray bám tay vào những thanh thép, đạp chân vào giá đỡ lối đi. Anh phải cố vượt ra khỏi tầm rơi ụp xuống của quả cầu khổng lồ này.

Gray làm một cú lao tuyệt vọng cuối cùng, tay vẫn bám một thanh tay nắm và đạp chân.

Quả cầu thứ Tám lao vào bãi cỏ trước mặt và đập vào khoảng đất sũng nước mưa. Tác động của nó dội tới lối đi bộ làm văng Gray ra khỏi chỗ tay vịn. Anh bay người đi một quãng rồi rơi bịch đặt lưng xuống trước thảm cỏ êm ái. Chỉ cách đó có chưa tới một mét.

Dựa tay vào một khuỷu tay, Gray ngồi dậy,

Hàng rào xe an ninh đã lùi lại khi quả cầu khổng lồ lăn về phía họ.

Nhưng chắc chắn họ không đi đâu xa. Và anh không thể để họ bắt.

Gray cố đứng dậy, xuýt xoa vì đau đớn rồi loạng choạng đi về phía khói mù của tòa nhà bị sập. Chỉ tới lúc này anh mới nghe thấy tiếng còi báo động rú lên khắp căn cứ. Gray lột bỏ chiếc áo giáp khi đang di chuyển đeo thẻ căn cước vào bộ quần áo dân sự mặc bên trong. Anh vội vã tới phía bên kia của cái sân nơi đã dựng chiếc xe mô tô.

Anh thấy chiếc xe còn nguyên vẹn.

Đặt chân lên bàn đạp, anh mở công tắc điện. Động cơ khế rùng mình trước khi nổ. Nhả tay ga rồi dừng lại. Có cái gì đó vướng vào tay lái. Gray gỡ ra, nhìn vật đó rồi đút vào túi.

Mẹ kiếp...

Anh nhả tay ga rồi lao xe vào phố nhỏ bên cạnh. Đường xá lúc này vắng vẻ. Anh cúi rạp xuống lao xe vút qua các tòa nhà đen kịt. Tới phố Porter, anh rẽ nhanh sang bên trái, quay ngoắt lại rất nhanh, chìa chân trái ra để lấy thăng bằng. Lúc này trên phố chỉ còn lác đác vài chiếc ô tô. Không có chiếc xe tuần nào của quân cảnh.

Gray vòng vèo quanh một lát rồi lao đến khu vực đông dân của căn cứ nằm bao bọc Nallin Pond, vốn là khu vực của những ngọn đồi thoải thoải và cánh rừng gỗ tếch.

Anh phải chờ cho đến lúc hết hỗn loạn rồi chuồn. Bây giờ thì anh đã an toàn. Bỗng nhiên Gray cảm nhận được sức nặng của vật vừa mới đút vào túi, giống như một thứ trang trí trên chiếc mô tô của mình.

Một dây chuyền bằng bạc có mặt gắn phù điêu con rồng.

—oOo—

Washington, D.C.

Painter quay lại từ phía màn hình vệ tinh. Kỹ thuật viên đã bắt được hình ảnh Grayson thoát bằng xe mô tô khi anh ta nhô ra từ đám khói và bụi bặm. Logan vẫn tiếp tục điện thoại, truyền lệnh tới những kênh công khai mọi việc đã ổn. Được rửa sạch từ trên, vụ phiên toái ở căn cứ chắc sẽ bị đổ tội do thông tin không chuẩn xác, đường dây trực trực và chất nổ kém phẩm chất.

Người ta sẽ không bao giờ nghe nhắc đến Sigma.

Viên kỹ thuật áp ống nghe vào tai “Thưa ngài, có điện thoại từ giám đốc DARPA”

“Nói máy vào đây.” Painter cầm lấy một ống nghe khác. Ông chăm chú lắng nghe khi đường dây lạo xạo.

Nhân viên kỹ thuật gạt đầu khi đường dây hoạt động trở lại. Mặc dù chả ai nói câu nào, Painter vẫn có thể cảm nhận được người đỡ đầu và vụ chỉ huy của mình: “Giám đốc McKnight đây.” Ông nghi người sếp trực tiếp của mình sẽ yêu cầu giải trình rõ vụ này.

Sự nghi ngờ của ông tỏ ra sai.

Ông nghe thấy một giọng nói chắc nịch từ bên kia đầu dây.

‘Painter, tôi vừa nhận được tin tình báo từ Đức. Những cái chết kỳ lạ ở một nhà thờ. Chúng ta cần cử ngay một nhóm tới đó vào lúc nửa đêm nay.’

“Nhanh vậy kia ạ.”

“Các chi tiết sẽ được cung cấp trong vòng mười lăm phút nữa. Nhưng chúng ta cần một nhân viên giỏi nhất của anh cầm đầu tốp này.”

Painter nhìn chăm chú vào màn hình vệ tinh. Ông thấy chiếc xe mô tô lượn qua các ngọn đồi, thấp thoáng dưới bóng vòm lá cây.

“Có thể tôi đã chọn được người đó rồi. Nhưng ngài cho phép hỏi

việc này có khẩn cấp lắm không ạ?”

“Sáng nay đã có một cú điện thoại yêu cầu Sigma điều tra vụ này ở Đức. Nhóm của anh được đặc biệt yêu cầu”

“Yêu cầu? Do ai vậy?”

Để làm cho tiến sĩ McKnight giật mình, chắc phải là ai đó cao ở cấp tổng thống. Nhưng một lần nữa sự phỏng đoán của ông lại là sai.

Giám đốc giải thích: “Từ Vatican”.

Chương 2: Thành phố vĩnh hằng

Ngày 24 tháng 7, buổi trưa

Roma, Italy

Mất quá nhiều thời gian để sắp xếp một bữa ăn trưa.

Trung úy Rachel Verona leo xuống bậc thang hẹp chạy sâu dưới lòng nhà thờ San Clemente. Việc khai quật phía dưới nhà thờ đã được một nhóm nhà khảo cổ học thuộc trường Đại học Naples giám sát từ hai tháng nay. “Lasciate ogni speranza...” Rachel lầm bầm.

Dẫn đường cho Rachel là giáo sư Lena Giovanna, phụ trách dự án, quay lại phía sau liếc nhìn cô. Giáo sư là một người đàn bà cao lớn, tuy mới ở độ tuổi năm mươi nhưng cái dáng vẻ cúi gập thường xuyên làm cho bà già và thấp đi hẳn. Bà cười với Rachel giọng mệt mỏi: “Vậy là cô đọc Dante Alighieri. Và chắc chắn đọc bằng văn bản gốc tiếng Latinh. Lasciate ogni speranza, hãy từ bỏ hy vọng, hỡi những ai bước vào đây”.

Rachel cảm thấy bối rối. Theo Dante, những từ đó được viết trên những cánh cửa dẫn vào Địa ngục. Thực ra cô chả muốn ai nghe được câu nói của mình cả nhưng do ở đây độ truyền âm quá tốt nên chả có gì là riêng tư được cả. “Không sao, thưa giáo sư”.

Một cái chặc lưỡi trả lời cô. “Không có gì, thưa trung úy. Tôi chỉ ngạc nhiên khi phát hiện thấy có người trong quân cảnh lại thành thạo tiếng Latinh như vậy. Thậm chí ngay cả người làm việc cho cảnh sát di sản văn hóa....

Rachel hiểu được quan niệm sai trái này. Quả là rất thông thường khi vẽ lê tất cả lực lượng quân cảnh bằng một chiếc bút vẽ. Hầu hết dân thường chỉ nhìn thấy những người đàn ông hay đàn bà mặc cảnh phục trang bị với khẩu súng thường đứng gác trên hè phố và các tòa nhà. Nhưng cô lại gia nhập quân cảnh không phải như một người lính mà là một cử nhân tốt nghiệp đại học về môn tâm lý và lịch sử nghệ thuật. Cô được tuyển mộ vào quân cảnh ngay sau khi ra trường, dành thêm hai năm tại trường huấn luyện sĩ quan về luật quốc tế. Chính cô đã được Rende, chỉ huy lực lượng đặc biệt chuyên điều tra các vụ đánh cắp tranh nghệ thuật và đồ cổ có tên là Tutela Patrimonio Culturale lựa chọn.

Đi đến cuối cầu thang, Rachel giẫm vào một vũng nước bẩn. Cơn bão từ mấy hôm trước đã làm ngập tầng ngầm. Cô nhìn xuống ngán ngẩm. Ít nhất phải ngập đến mắt cá chân.

Rachel đang xỏ một đôi ủng cao su đi mượn nhưng hơi rộng, thực ra là ủng đàn ông. Cô cầm trên tay đôi giày mới mác Ferragamo, một món quà sinh nhật của mẹ. Cô không dám để đôi giày ở cầu thang. Kề cặp hầu như có mặt khắp nơi. Nếu cô đánh mất đôi giày hoặc chỉ làm bẩn thôi cũng suốt ngày sẽ phải nghe mẹ cằn nhằn.

Ngược lại, giáo sư Giovannan lại mặc một chiếc áo khoác thật khắc khổ, trông có vẻ hợp với những di vật bị ngập nước hơn là chiếc quần lính thủy và áo khoác bằng lụa vẽ hoa của Rachel. Máy nhắn tin của cô đã réo rất từ mười lăm phút trước đây nên Rachel đã phải học tốc đến chỗ hẹn ăn trưa với mẹ và chị. Cô cũng chẳng có thời gian về căn hộ của mình để mặc bộ cảnh phục. Ngay cả nếu như cô có cơ hội thực hiện bữa trưa đó đi chăng nữa.

Vậy cô đã đến thẳng đây, gặp gỡ vài cảnh sát địa phương. Cô chia tay với họ ngay ở chỗ nhà thờ để tiến hành điều tra sơ bộ vụ trộm.

Thực ra về mặt nào đó, Rachel cũng thở phào nhẹ nhõm là tạm chưa phải ăn trưa với mẹ nữa. Cô đã cố để một thời gian dài không cho mẹ biết cô và Ginô đã chia tay. Thực tế, người bạn trai cũ đã dọn đi được hơn một tháng rồi. Rachel có thể hình dung được nỗi thất vọng trong đôi mắt mẹ cùng câu ca cẩm như mọi lần: mẹ đã nói với mày như vậy rồi và thường lại nói rất to. Còn bà chị, đã kết hôn được hơn ba năm, sẽ lại ngồi vắn vẹo chiếc nhẫn kim cương đeo ở ngón tay, gật gật đầu một cách thật ngoan đạo.

Cả hai đều chưa bao giờ hài lòng với sự lựa chọn nghề nghiệp của Rachel.

“Cậy thì mày làm sao có thể giữ được chồng, hả con bé ngốc nghếch kia?” Mẹ cô ca cẩm, hai tay giơ lên trời: “Mày lại còn để tóc ngắn thế này à. Ai lại đi ngủ với một khẩu súng... Chẳng có thằng đàn ông nào chấp nhận chuyện này cả...”

Chính vì vậy, Rachel không mấy khi rời Roma để đi thăm gia đình ở vùng nông thôn Castel Gandolfo, nơi gia đình họ định cư từ sau Thế chiến thứ Hai bên bóng cây rợp mát của lâu đài nghỉ hè của Giáo hoàng. Chỉ có bà ngoại cô hiểu được Rachel. Cả cô và bà đều chia sẻ niềm say mê với đồ cổ và súng đạn. Từ khi lớn, Rachel đã biết chăm chú lắng nghe khi bà kể chuyện về thời chiến tranh: những câu

chuyện kinh khủng xen lẫn chuyện hài hước ma quỷ. Bà cụ thậm chí còn giữ một khẩu Luger P-08 luôn được lau dầu và đánh bóng kỹ lưỡng từ thời phát xít trong ngăn bàn cạnh giường, chiến dịch từ vụ lầy trộm của gã lính biên phòng khi gia đình đi tản cư. Đối với bà cụ chưa bao giờ thấy có món chiến lợi phẩm nào bằng sợi đan lát cả.

“Ngay ở trên kia kìa”. Vị giáo sư nói. Bà vươn người đi trước ra cửa. “Các sinh viên của tôi đang canh gác ở chỗ công trường”.

Rachel đi sau bà, lom khom chui qua một cái cửa thấp. Cô đứng thẳng bên trong một căn phòng giống như cái hang. Ánh sáng đèn măng-sông, rồi đèn ắc quy rơi vào vòm cuốn trên mái do các tầng nham thạch núi lửa gắn kết bằng vôi vữa với nhau một cách vụng về. Một loại hang động do con người làm ra. Rõ ràng đây là một ngôi đền thời La Mã.

Khi Rachel bước vào bên trong, cô rất hiểu sức nặng của cả toàn nhà thờ ở trên nóc. Đền thờ Thánh Clement vào thế kỷ thứ XII, nhà thờ hiện nay được xây cất trên một ngôi nhà thờ cổ đại từ tận thế kỷ IV. Nhưng ngay cả ngôi nhà thờ cổ đại này cũng ẩn chứa một bí mật sâu thẳm: Vết tích của một vương triều từ thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên, gồm những tòa nhà thời La Mã trong đó có ngôi đền này. Những ngôi đền được xây dựng đè lên nhau như vậy không phải là hiếm hoi, một thứ tôn giáo này chôn vùi tôn giáo khác, một sự giai tầng hóa lịch sử La Mã.

Rachel nhận thấy rõ sự háo hức đang dâng lên trong cô, giống như sức ép của thời gian cũng như sức nặng của đá. Dù cho thế kỷ này đã vùi lấp thế kỷ khác nhưng chúng vẫn ở đây. Lịch sử cổ xưa của nhân loại được lưu giữ trong đá cùng với sự im lặng. Đây là một nhà thờ cũng phong phú và súc tích như nhà thờ hiện hữu phía trên kia.

“Đây là hai sinh viên trong trường đại học của tôi, Tia và Robetto”. Bà giáo sư giới thiệu.

Rachel cuối cùng cũng để ý đến chàng trai và cô gái đó, cả hai đều tóc đen, ăn mặc giống nhau với những bộ quần áo lem luốc. Họ đang moi lên những mảnh gốm vỡ. Một tay vẫn cầm đôi giày, Rachel dùng tay kia bắt tay họ. Dù đang học đại học nhưng trông họ như chưa đến mười lăm tuổi. Chắc là như vậy vì cô vừa kỉ niệm ngày sinh thứ ba mươi của mình mới đây thôi và mọi người xem ra đều trẻ ra trừ cô.

“Lại đây”, giáo sư nói rồi dẫn Rachel tới góc tường bên kia.

“Những kẻ ăn cắp chắc phải hành động lúc xảy ra cơn bão đêm qua”.

Giáo sư Giovanna soi ngọn đèn pin vào một bức tường cẩm thạch đứng ở góc phía xa. Nó cao khoảng một mét, có vẻ như vậy nếu như cái đầu pho tượng không bị mất. Những gì còn lại là cái thân tượng, đôi chân và cái dương vật thò ra ngoài. Một vị thần sinh đế thời La Mã.

Giáo sư lắc đầu: “Một thảm kịch. Đây là bức tượng duy nhất nguyên vẹn còn lại được tìm thấy ở đây”.

Rachel hiểu được nỗi bức bối của bà. Cô lấy bàn tay không cầm giày xoa quanh vết cắt trên cổ pho tượng. Ngón tay của cô cảm thấy sự thô ráp như ở những ca tượng tự. “Rìu cửa” cô lẩm bẩm.

Thứ công cụ đó những kẻ trộm mồi mà chuyện nghiệp thời nay thường sử dụng, dễ giấu và dễ hành động. Với loại công cụ đơn giản như vậy, bọn kẻ cắp đã ăn trộm, phá hủy, cướp đi không biết bao nhiêu kiệt tác nghệ thuật khắp vùng Roma. Chỉ có một loáng là có thể thực hiện được vụ trộm, thậm chí vào ban ngày khi nhân viên bảo tàng quay lưng lại. Và phần thường thường cũng tương xứng với sự mạo hiểm bỏ ra. Buôn bán đồ cổ ăn cắp vẫn là một nghề béo bở, chỉ thua buôn ma túy, rửa tiền và bán vũ khí. Chính vậy mà quân đội đã thành lập lực lượng cảnh sát chuyên về di sản văn hóa, từ năm 1992. Cộng tác với Interpol, họ cố gắng ngăn chặn cơn đại dịch này.

Rachel ngồi xổm trước pho tượng, người cô như cảm thấy nóng bừng. Dần dà từng thứ, từng thứ một, lịch sử La Mã đang bị xóa sổ. Đây là một thứ tội ác chống thời đại.

“Ars longa, vita brevis, cuộc sống thì ngắn ngủi nhưng nghệ thuật lại vĩnh hằng.” Rachel khẽ thầm thì, một câu dẫn Hippocrates, một trong những tác gia yêu thích của cô.

“Đúng vậy”. Giáo sư nói giọng mệt mỏi. “Đây quả là một phát hiện có giá trị. Một công trình của cửa, rìu, những chi tiết tinh tế, một tác phẩm của một nghệ thuật bậc thầy. Vậy mà đã bị phá hoại một cách dã man...”

“Thế tại sao bọn khốn kiếp đó không ăn trộm cả pho tượng?” Một trong hai sinh viên, Tia nói: “Ít nhất cũng còn giữ được pho tượng nguyên vẹn”.

Rachel lấy một chiếc giày khẽ đập vào pho tượng. “Dù cho chúng lấy trộm thật thuận tiện ở đây nhưng di vật này quá lớn. Tên trộm chắc đã được một kẻ buôn bán tầm cỡ quốc tế đặt. Cái đầu pho

tượng dễ di chuyển ra khỏi biên giới hơn”.

“Liệu có cơ may thu hồi lại được không?” Giáo sư Giovanna nói.

Lúc này Rachel chưa thể đưa ra lời hứa hẹn vội vã nào cả.

“Trong số sáu nghìn cổ vật bị mất cắp năm ngoái người ta chỉ lấy lại được rất ít. Tôi cần ảnh của pho tượng nguyên thể để gửi cho Interpol, tốt nhất nên tập trung vào phần bản thân của pho tượng”.

“Chúng ta đã có cơ sở dữ liệu”. Giáo sư Giovannan nói. “Tôi có thể gửi các bức ảnh qua email”.

Rachel gật đầu nhìn chăm chú vào pho tượng mất đầu. “Liệu Roberto đứng đằng kia có thể nói cho chúng ta biết anh ta đã làm gì với cái đầu tượng?”

Giáo sư quay sang nhìn cậu thanh niên.

Roberto lui lại một bước. “Cái...cái gì?”. Cặp mắt của cậu ta đảo quanh căn phòng rồi dừng lại ở chỗ người thầy mình. “Thưa giáo sư...thật ra, em chả biết gì cả. Thật là điên rồ”.

Rachel tiếp tục nhìn chăm chăm vào pho tượng bị mất đầu, rồi một dấu vết xuất hiện với cô. Cô đã cân nhắc chuyện tiến hành ngay ở đây hay tại đồn. Nhưng điều đó có nghĩa sẽ phải phỏng vấn tất cả mọi người, thu thập hết lời khai, một đồng các thứ giấy tờ. Cô nhắm mắt lại, nghĩ đến bữa ăn trưa đã quá muộn. Hơn nữa, nếu như có chút cơ may lấy lại được cái đầu pho tượng thì phải hành động thật nhanh.

Mở to đôi mắt, cô như nói với pho tượng: “Người có biết rằng sáu mươi tư phần trăm số vụ trộm cổ vật đều được số công nhân làm việc trực tiếp tại hiện trường hỗ trợ không?” Cô quay về phía ba người.

Giáo sư Giovanna chau mày: “Này thực sự cô không tin Roberto...”

“ Các vị phát hiện ra pho tượng khi nào?” Rachel hỏi.

“Hai hôm trước đây. Nhưng tôi đã đưa phát hiện của chúng tôi lên mạng internet của trường Đại học Naple. Nhiều người đã biết.”

“Nhưng liệu bao nhiêu người biết công trường này không có người gác trong trận bão đêm qua?” Rachel vẫn tập trung vào một người.

“Roberto, anh có gì để nói không?”

Khuôn mặt cậu ta trông y như chiếc mặt nạ đồng cứng lại. “Tôi... không...tôi chả liên quan gì đến chuyện đó cả.”

Rachel lấy chiếc máy bộ đàm từ thắt lưng ra. “Vậy cậu không phiền nếu chúng tôi lục soát đồ nhé. Biết đâu khi tìm thấy lưỡi cưa người ta phát hiện vết đá cẩm thạch sót lại khớp với pho tượng này...”

Một ánh mắt ngây dại lóa lên trong cặp mắt cậu ta. “Tôi...tôi”.

“Mức phạt tối thiểu là năm năm tù giam.” Cô tiếp tục ép. “Obbligatprio. Theo luật như vậy”.

Dưới ánh đèn ác quy, mặt cậu ta tái dại.

“Luật phạt thì như vậy nhưng nếu cậu chịu hợp tác. Chúng tôi có thể khoan hồng.”

Cậu ta lắc đầu, nhưng không rõ là cậu ta đang từ chối cái gì.

“Cậu vẫn còn cơ hội.” Cô giơ chiếc máy bộ đàm lên ngang miệng. Tiếng rin rít của máy chiếc bộ đàm có thể nghe vọng rất rõ trên vòm cong khi Rachel mở nút.

“Không!” Roberto giơ tay lên như thể muốn ngăn cô lại.

Im lặng kéo dài. Rachel không muốn phá vỡ. Cô cứ để sức ép tăng dần.

Cuối cùng thì Roberto òa lên khóc nức nở. “Em trót sa vào cảnh nợ nần... nợ vì đánh bạc. Em không còn cách nào khác”.

“Mio Dio” giáo sư văng tục vỗ vỗ tay lên trán. “Roberto, tại sao cậu lại...?”

Cậu sinh viên không trả lời.

Rachel hiểu sức ép đè nặng lên cậu. Điều đó chả có gì là lạ cả. Cậu ta chỉ là một con ốc vít nhỏ trong một tổ chức lớn hơn, trải rộng và có nhiều chân rết, thật khó có thể nhổ đi tất cả. Điều tốt nhất Rachel hy vọng là có thể vặt đi những cỏ dại.

Cô nhắc chiếc máy bộ đàm lên: “Cảnh sát Gerad, tôi đang cùng ở với một người có thêm thông tin bổ sung” “-capito, Tenente-“

Cô tắt máy bộ đàm. Roberto đứng đó, hai tay ôm mặt, sự nghiệp của cậu đã tan thành mây khói.

“Làm sao cô biết được...?” Giáo sư gặng hỏi.

Rachel chẳng muốn giải thích với bà rằng không có gì lạ khi những thành viên của tổ chức tội phạm luôn tìm cách lôi kéo, van nài hoặc dọa dẫm số công nhân làm việc ở các điểm khai quật. Tình trạng tham nhũng vì vậy trở nên phổ biến, thường rơi vào những kẻ không mấy ai nghi ngờ, những kẻ ngây thơ.

Cô quay ngoắt khỏi Roberto. Điều đó luôn luôn chỉ là tìm ra ai trong tốp làm khảo sát là khâu yếu nhất. Với gã thanh niên này, cô chỉ làm một phỏng đoán có tính toán rồi dùng áp lực để thử nghiệm xem mình có đúng không. Thật ra quả là hơi mạo hiểm khi cô ra tay hơi sớm. Nếu đó là Tia thì mọi việc sẽ ra sao? Trong lúc Rachel theo đuổi dấu vết sai lầm thì Tia có thể đánh tín hiệu với những kẻ muốn mua đồ. Còn nếu như đó là giáo sư Giovanna, muốn tìm cách tăng thêm nguồn thu bên cạnh đồng lương giáo sư bằng cách bán chính khai quật của mình? Vậy có nhiều cách làm cho sự việc có thể tồi tệ đi. Nhưng Rachel đã biết được rằng phải mạo hiểm thì mới có thể giành được phần thưởng.

Giáo sư Giovanna vẫn nhìn cô, vẫn một câu hỏi trong đôi mắt của bà. Làm sao cô ta biết được để buộc tội Roberto.

Rachel nhìn vào cái dương vật bằng đá. Chỉ cần có một dấu vết nhưng chỉ ít là một dấu vết quan trọng. “Không chỉ có cái đầu tượng được bán rất đắt ở thị trường chợ đen. Đang có một nhu cầu rất lớn đối với nghệ thuật cổ xưa, những mặt hàng có tình chất tình dục. Cái đó còn bán chạy hơn những mặt hàng chính thống gần gấp bốn lần. Mình không nghi ngờ ai trông số hai người phụ nữ này họ sẽ chẳng gặp khó khăn gì khi mua cái món đồ rất có giá đấy, nhưng vì lý do nào đó, những kẻ đàn ông lại tỏ ra rất ngần ngại. Họ coi điều đó rất con người”.

Rachel lắc đầu đi ngang tới cầu thang dẫn lên nhà thờ “Họ thậm chí không thiện cả những con chó của mình.”

—oOo—

1 giờ 34 phút.

Vẫn rất muộn, muộn lắm rồi...

Nhìn đồng hồ, Rachel lao vội qua quảng trường đá trước cửa nhà thờ San Clement. Cô trượt chân trên một hòn đá lát ghập ghềnh, hụt mất vài bước nhưng vẫn cố gắng giữ thẳng người. Cô ngoái lại nhìn

viên đá như thể chính nó có lỗi rồi lại nhìn xuống mũi giày.

Merda!

Một vết ố lớn làm xấu cả phía bên ngoài mũi giày của cô.

Chớp chớp mắt nhìn lên trời, cô phân vân không biết mình phạm lỗi với vị thành nào. Vào lúc có lẽ họ đang xếp hàng để lấy số.

Cô tiếp tục đi ngang qua quảng trường, cố tránh một đám trẻ đập xe vợt ra xung quanh cô như những chú bồ câu hốt hoảng. Cô bước thận trọng hơn, tự nhắc mình câu châm ngôn của Hoàng đế Augustus.

Festina lente. Hãy làm cho vội vàng chậm lại.

Một lần nữa Hoàng đế Augustus không có bà mẹ có thể giảng lại miếng da con ngựa.

Cuối cùng cô cũng đến được chiếc xe Mini Cooper của mình đậu ở ngách quảng trường. Ánh nắng trưa làm chiếc xe ánh lên màu bạc. Một nụ cười, nụ cười đầu tiên trong ngày. Chiếc xe là quà sinh nhật nữa. Món quà của chính cô. Bạn chỉ có thể lên ba mươi một tuổi một lần trong đời. Kể ra thì cũng hơi tốn kém đặc biệt khi phải nâng cấp bộ ghế bằng da và chọn kiểu xe mui có thể gập được.

Nhưng đó cũng là thú vui trong cuộc đời cô.

Biết đâu cái đây cũng là một trong lý do khiến Gino bỏ cô thàng trước đó. Chiếc xe làm cô sung sướng hơn là người đàn ông chung giường với mình. Đó cũng là một điều thú vị. Chiếc xe khiến cô thường xuyên thấy ngất ngây.

Rồi chuyện này nữa...đó là một chiếc xe có mui đóng mở được. Cô là một phụ nữ tôn thờ những gì là linh hoạt-nếu như cô không có được điều đó ở một người đàn ông thì lại có nó ở chiếc xe.

Mặc dù hôm nay trời quá nóng để không mặc áo ngực.

Thật xấu hổ.

Cô mở khóa, nhưng trước khi trèo vào xe, máy điện thoại di động của cô đeo ở thắt lưng lại réo chuông.

Bây giờ thì chuyện gì đây?

Có thể là viên cảnh sát Gerard người cô vừa bàn giao Roberto. Cậu sinh viên đang trên đường bị đưa đi thẩm vấn ở đồn Parioli. Cô tròn mắt nhìn vào số điện thoại gọi đến. Cô nhận ra mã quốc tế -39-

06- nhưng không phải con số.

Vậy ai ở Vatican đang gọi cô nhỉ?

Rachel áp máy điện thoại vào tai. “Trung úy Verona đang nghe”.

Một giọng quen thuộc trả lời: “Thế nào cô cháu yêu dạo này ra sao rồi...bên cạnh chuyện làm mẹ tức giận?”

“Bác Virgo đây ạ?” Một nụ cười trên môi. Bác cô, có lẽ nên gọi là Ngài Virgo Verona, Viện trưởng Viện Khảo cổ Thiên chúa giáo thuộc Giáo hoàng. Nhưng không phải ông đang gọi từ văn phòng của ông ở trường đại học.

“Bác gọi cho mẹ cháu, nghĩ rằng cháu đang ở đó với mẹ. Nhưng xem ra thì còn việc của một cảnh sát chẳng bao giờ có giờ giấc gì cả. Một sự thật mà bác nghĩ bà mẹ thân yêu của cháu chẳng bao giờ chấp nhận.”

“Cháu đang trên đường đến quán ăn ngay bây giờ đây ạ.”

“Hay là cháu sẽ làm như thế...nếu như bác không gọi.”

Rachel dựa tay vào thành xe. “Thưa bác Virgo, bác có việc gì...”

“Bác đã kịp chuyển lời xin lỗi của cháu đến mẹ cháu rồi. Mẹ và chị cháu sẽ gặp cháu vào bữa tối nay ở tiệm Il Matriciano. Tất nhiên cháu sẽ phải thanh toán vì sự trục trặc vừa rồi”.

Không chút nghi ngờ gì cô sẽ phải trả tiền và chỉ bằng đồng tiền Lia. “Thế bác gọi cháu có chuyện gì thế ạ?”

“Bác cần cháu đến đây với bác ở Vatican. Ngay lập tức, Bác có giấy ra vào cho cháu tại cửa St. Anne”

Cô nhìn lại đồng hồ. Cô sẽ phải vượt qua một nửa thành Roma.” Cháu sẽ phải quay lại đồn để gặp tướng Rende tiếp tục vụ điều tra.”

“Bác đã nói chuyện với chỉ huy của cháu rồi. Ông ta đồng ý về chuyến đi của cháu tới đây. Thực ra, bác đã xin cháu cả một tuần rồi.”

“Có thể hơn nữa. Bác sẽ giải thích khi cháu tới đây.” Ông cung cấp cho cô những chỉ dẫn sẽ gặp nhau chỗ nào. Lòng mày cô nhú lại nhưng trước khi cô có thể hỏi thêm ông bác cô đã cúp máy.

“Tạm biệt, cháu yêu nhé.”

Một tuần lâu hơn nữa?

Hình như khi nào Vatican nói ngay cả quân đội cũng phải lắng nghe. Rồi hơn nữa tướng Rende lại là bạn của gia đình cô, đã cả hai thế hệ nay rồi. Ông và bác Vigor thân thiết với nhau như anh em. Không phải do sự tình cờ mà cô đã dành được sự quan tâm của viên tướng để được tuyển mộ ngay từ trường đại học Roma. Bác cô đã trông nom Rachel từ khi cha cô bị mất trong một tai nạn xe buýt mười lăm năm trước đây.

Dưới sự bảo trợ của ông, cô đã dành những mùa hè để khám phá các viện bảo tàng ở Roma, đến ở với các bà sơ ở Saint Brigida không xa trường đại học Gregorian là bao, được biết đến như Il Greg nơi bác Vigor đã từng học tập và hiện đang dạy tại đó. Và trong khi bác Vigor đã rất muốn cô đi vào tu viện để theo bước ông, ông đã nhận ra rằng Rachel là một cô gái quá năng nổ để theo một nghề nghiệp rất ngoan đạo như vậy nên đã khuyến khích cô theo đuổi mong ước của mình. Ông đã đem đến cho cô một món quà khác trong những mùa hè dài dằng dặc đó: sự tôn trọng và tình yêu đối với lịch sử và nghệ thuật, nơi những biểu đạt vĩ đại nhất của nhân loại được gắn vào đá cẩm thạch, thủy tinh và đồng cũng như tranh sơn dầu.

Còn bây giờ thì hình như bác cô cũng chưa phải đã xong với cô thì phải?

Đeo đôi kính mát Revo lên mắt, cô lao xe vào Via Labicano rồi hướng thẳng đến khu vực Colliseum nguy nga. Xe cô bị nghẽn tắc quanh đây nhưng cô tìm cách đi vòng qua những con phố nhỏ hẹp bị xe tải đỗ chật hai bên đường. Cô cua lượn như một tay đua xe tài năng. Cô nhún ga khi lao vào đường lượn nơi năm con phố gặp nhau tạo nên một vòng đua tròn điên cuồng. Khách du lịch đến thành phố Roma vẫn luôn coi các tay lái xe ở đây là những người khó tính, thiếu kiên nhẫn và chân tay nặng nề. Còn Rachel lại thấy họ chậm như rùa.

Cô lao vào giữa một chiếc xe tải chất đầy hàng và một chiếc Mercedes G500. Chiếc xe Mini Cooper trông như một con chim sẻ lao bên cạnh hai con voi. Cô lượn vượt lên trên chiếc Mercedes chiếm luôn khoảng trống nhỏ nhoi phía trước giữa những tiếng còi cáu kỉnh nhưng cô đã kịp vọt đi mất. Cô lao qua cửa đường vòng vào đại lộ rồi chạy về phía sông Tiber.

Trong khi lướt trên đường mắt cô vẫn dán chặt vào dòng xe chạy như mắc cửi từ mọi phía đổ về. Tuy nhiên đi lại an toàn trên đường

phố Roma cũng không đòi hỏi quá nhiều sự cẩn trọng vì đã được thiết kế rất hợp lý. Chính nhờ sự chú ý đặc biệt như vậy nên Rachel đã nhận thấy mình đang bị bám đuôi.

Một chiếc xe BMW đang chạy ở vị trí, cách cô chừng năm chiếc xe.

Ai đang bám đuôi cô vậy và vì sao?

Chương 2: (tt)

2 giờ 5 phút

15 phút sau Rachel dừng xe trước bãi đỗ xe ngầm ngay bên ngoài bức tường ngăn cách Vatican. Khi bước ra xe cô đảo mắt tìm kiếm trên đường phố phía sau. Chiếc xe BMW màu đen đã biến mất ngay sau khi cô vượt qua sông Tiber. Chẳng để lại dấu vết gì cả.

“Cảm ơn.” Cô nói vào máy di động. “Chiếc xe đã biến mất rồi.”

“Chị có thấy an toàn không?” Viên sĩ quan trực ban hỏi trong máy.

Cô đã gọi khi thấy chiếc xe bám đuôi và từ lúc đó vẫn để máy mở.

“Có vẻ như vậy”

“Chị muốn cử tổ tuần tra đến không?”

“Thôi không cần đâu. Trên quảng trường có cảnh sát đứng gác rồi. Ở đây tôi thấy ổn rồi. Cảm ơn.”

Cô thấy chẳng có gì đáng xấu hổ khi đã báo động nhầm. Cũng chẳng ai chê trách hay nhạo báng cô cả. làm việc trong lực lượng cảnh sát luôn làm cho các nhân viên cảnh sát nam cũng như nữ có tính đa nghi.

Cô tìm thấy chỗ đỗ xe, trèo qua rồi khóa xe lại. Tuy vậy, cô vẫn cầm chiếc di động trên tay mặc dù thâm tâm cô vẫn ưa sử dụng khẩu 9 ly của mình hơn.

Đến đoạn cuối dốc, cô ra khỏi chỗ đậu xe đi ngang về phía quảng trường nhà thờ St. Peter. Dù đang trên một trong những tác phẩm kiến trúc bậc thầy của thế giới, cô vẫn để mắt đến các đường phố và ngõ xung quanh.

Vẫn không thấy dấu vết gì của chiếc BMW.

Người lái chiếc xe đó có thể chỉ là du khách đang mãi lái theo những điểm dừng chân ở thành phố trên chiếc xe sang trọng có gắn điều hòa nhiệt độ hơn là đi bộ lang thang vào giữa trưa nắng gắt. Mùa hè là mùa cao điểm và tất cả du khách đều đổ về Vatican. Cũng có khi chính điều này làm cho cô nghĩ mình bị theo dõi. Người ta chẳng có câu nói “Tất cả mọi ngã đường đều đổ về thành Roma” rồi kia mà?

Hoặc chí ít cũng trong trường hợp này, tất cả các xe...

Cảm thấy yên tâm, cô nhét máy di động vào túi rồi vượt qua quảng trường St. Peter đi về phía bên kia.

Cũng giống như mọi khi, cô luôn để mắt khắp chiều dài của quảng trường. Phía bên kia quảng trường là nhà thờ Thánh Peter, được dựng trên lăng mộ của vị thánh đã trở thành bất tử. Vòm nhà thờ do Michelangelo thiết kế đã trở thành điểm cao nhất của thành Roma. Hai bên là lối đi bộ hàng đôi tỏa ra trên một khu vực giống như hai cánh tay của Thánh Peter vươn ra ôm lấy những tín đồ trung thành. Phía trên những cánh tay khổng lồ này là một trăm bốn mươi bức tượng thánh bằng đá đứng vắt vẻo nhìn xuống cảnh quan phía dưới.

Quả là một cảnh tượng hùng vĩ.

Nơi trước kia là một rạp xiếc dưới thời Nero nay vẫn là rạp xiếc.

Người ta có thể nghe thấy đủ các loại ngôn ngữ từ tiếng Pháp, Ả Rập, Ba Lan, Hebrew, Hà Lan đến tiếng Hoa... Các nhóm du khách đứng túm tụm từng tốp như những hòn đảo xung quanh các hướng dẫn viên; những người khách đi tham quan đứng khoác vai nhau, nở những nụ cười giả tạo để chụp ảnh; một số ít mộ đạo đứng ngoài nắng tay cầm quyển Kinh thánh đầu cúi xuống cầu nguyện. Một nhóm hành hương người Hàn Quốc mặc áo dài vàng quỳ trên các phiến đá. Trên khắp quảng trường nhưngx người bán hàng đang chèo kéo gạ bán những đồng xu có hình Giáo hoàng, tràng hạt có mùi thơm và những cây thánh giá.

Cô cảm thấy thật may mắn đã tới được phía bên kia quảng trường tiến đến một trong năm cửa dẫn vào khu nhà chính, cửa Sant Anna, cửa gần với chỗ cô nhất.

Rachel bước tới một lính gác người Thụy Sĩ. Như truyền thống đứng gác ở cửa này, anh ta mặc quân phục xanh sẫm cổ trắng đội mũ nồi đen. Người lính gác sau khi nghe Rachel xưng tên, kiểm tra căn cước rồi nhìn một lượt thân hình mảnh dẻ của cô dường như không tin lắm cô là một trung úy cảnh sát. Hài lòng, anh ta chỉ cô sang một bên tới một cận vệ Vatican để cấp cho cô một thẻ ra vào bọc plastic.

“Cô nhớ luôn mang thẻ theo người.” Người cảnh vệ nhắc nhở.

Cầm chiếc thẻ ra vào, cô đi theo dòng người đi tham quan qua cửa rồi đi xuống Via del Pellegrino.

Hầu hết các khu vực ở Vatican đều hạn chế đi lại. Công chúng chỉ được phép vào những nơi như nhà thờ Basilica, bảo tàng Vatican và

khu Vườn hoa. Những khu vực còn lại rộng hàng trăm mẫu Anh đều bị hạn chế không được vào nếu không có giấy phép đặc biệt.

Nhưng có một khu vực lại cấm tất cả trừ một số rất ít.

Lâu đài Apostolic, nơi ở của Giáo hoàng.

Đó chính là nơi cô sẽ tới.

Rachel đi giữa những doanh trại ốp gạch màu vàng của đội cận vệ Thụy Sĩ và bức tường màu xám của nhà thờ St. Anne. Đây chẳng hề có nét uy nghi, thần thánh của các khu vực thiêng liêng mà chỉ có những vỉa hè chật cứng người và những dòng đông nghẹt xe cộ, gây tắc đường ngay trong thành phố Vatican. Đi ngang qua văn phòng nhà in của Giáo hoàng và bưu điện, cô thẳng đến lối vào của lâu đài Apostolic.

Vừa bước đi, cô vừa ngắm nghía kiến trúc gạch xám xịt này. Nó giống như một tòa nhà khắc khổ của chính phủ hơn là nơi trị vì của Giáo hoàng. Nhưng cái nhìn bên ngoài chỉ đánh lừa con mắt. Ngay cả cái mái nhà. Trông thật tẻ nhạt và vô vị, không có gì đáng để ý. Nhưng cô đã biết rằng trên nóc tòa lâu đài Apostolic là một vườn hoa kín đáo với những đài phun nước, hàng cây và pho tượng được chạm trổ tinh vi. Tất cả đều được che kín bởi một tòa nhà giả để che chắn cho đức Giáo hoàng khỏi những cặp mắt tò mò ở phía dưới và bất kỳ kẻ sát nhân nào thuộc tầng lớp chớp bu bên ngoài thành phố.

Đối với chính cô, chính điều đó đã đặc trưng cho Vatican: thật bí hiểm, bí mật, thậm chí hơi chán ngắt nhưng tận trong sâu thẳm một lâu đài với vẻ đẹp giản dị và ngoan đạo.

Và đó có lẽ cũng là những gì có thể nói về cô. Là một tín đồ công giáo ở mức vừa phải, chỉ đi nhà thờ lễ vào những ngày lễ quan trọng nhưng cô vẫn có một niềm tin thánh thiện.

Để tới trạm gác trước lâu đài, cô đã phải trình thẻ ra vào tới ba lần nữa cho đội cận vệ Thụy Sĩ. Khi làm chuyện đó, cô cứ phân vân tự hỏi không biết liệu có giống như chuyện Thánh Peter đã ba lần từ chối Đức chúa Jesu trước khi con gà trống cất tiếng gáy.

Cuối cùng thì cô cũng vào được bên trong cung điện. Một người dẫn đường đã đứng chờ cô, một sinh viên chủng viện người Mỹ tên là Jacob. Anh ta khoảng hai mươi lăm tuổi, người rắn rỏi, mái tóc vàng đã bắt đầu hói, khoác bộ áo choàng đen chùng, sơ-mi trắng cài khuy đến tận cổ.

“Mời cô đi theo tôi, tôi đã được dặn đưa cô đến gặp ngài Verona.” Có vẻ như anh ta hơi tủm tỉm cười khi nhìn tấm giấy ra vào. Tiếng Ý của anh ta thật hoàn hảo làm cô giật mình. “Trung úy Verona? Chắc cô có họ hàng với ngài?”

“Ông ấy là bác tôi”

Một cái gật đầu rất nhanh sau khi trấn tĩnh lại. “Xin lỗi, tôi chỉ được dặn là đón một sĩ quan cảnh sát.” Anh vẫy cô đi theo. “Tôi là sinh viên và trợ lý của ngài Verona ở học viện.”

Cô gật đầu. Hầu hết số sinh viên của bác cô đều kính trọng ông. Mặc dù ông rất mộ đạo nhưng vẫn có một cách nhìn rất khoa học. Thậm chí ông còn đặt một tấm bảng gắn trên cửa ra vào văn phòng của ông ở trường Đại học, mang dòng chữ giống như đã viết trước cửa buồn của Plato: Ai không biết môn hình học xin đừng vào đây.

Rachel được dẫn qua cửa ra vào cung điện. Nhanh chóng cô bị lạc đường. Dạo trước, cô mới vào đây một lần khi bác Vigor được đề bạt chức Viện trưởng Viện Khảo cổ Thiên chúa giáo của Vatican. Cô cũng có mặt trong buổi tiếp riêng của Giáo hoàng. Nhưng cung điện thật quá lớn với mười lăm nghìn buồng, một nghìn cầu thang và hai mươi sân điện. Ngay đến bây giờ lẽ ra phải dẫn đến nơi ở của Giáo hoàng ở tầng trên cùng thì chúng ta lại hướng xuống.

Cô cũng không biết tại sao bác Vigor lại hẹn gặp cô ở đây thay vì đến văn phòng của ông ở trường đại học. Liệu đã xảy ra vụ trộm nào chăng? Nếu vậy, sao lại không nói với cô qua điện thoại. Một lần nữa cô lại nhận ra ở Vatican vẫn luôn tồn tại một quy định rất ngặt nghèo về bí mật. Nó đã được viết thành luật. Giáo hội rất biết giữ gìn những bí mật của mình.

Cuối cùng họ cũng tới một gian phòng nhỏ không có nét gì đặc biệt cả.

Jacob mở cánh cửa.

Rachel bước qua một phòng chờ kiểu Kafkaesque thật kỳ cục. Được chiếu sáng một cách vừa đủ, căn phòng vốn dài và hẹp, trần lại rất cao. Sát tường là các loại tủ đựng tài liệu bằng thép màu xám với những ô ngăn kéo cao suốt từ sàn đến tận trần. Một chiếc thang thư viện dài đặt dựa vào tường, đủ để có thể leo đến ô cao nhất. Dù không có lấy một hạt bụi nhưng căn phòng vẫn toát lên không khí mốc meo, cũ kỹ.

“Rachel!” Bác cô gọi từ một góc phòng. Ông đang đứng với một vị

linh mục ở đó. Cô vẫy vẫy tay. “Cháu đến đúng giờ đây, con gái ạ, bác nhớ rồi, trước bác đã có lần ngồi xe cháu lái. Thế lần này có thương vong gì không?”

Cô mỉm cười với ông, đi đến chiếc bàn. Cô để ý ông bác không mặc quần gin áo phong như mọi khi mà hôm nay lại rất trịnh trọng trong bộ áo choàng đen cài khuy nghiêm chỉnh. Thậm chí bác còn chải mái tóc muối tiêu của mình bóng lộn và tỉa đi bộ ria nhọn hoắt của ông tận sát da mặt.

“Đây là cha Torres,” bác cô giới thiệu. “Người quản lý chính thức các di cốt.”

Người đàn ông có tuổi đứng dậy. Ông ta thấp và béo lùn, mặc bộ áo choàng đen, cổ đứng. Một nụ cười thoáng ẩn trên khuôn mặt. “Bác muốn nói đến chức vụ chính thức quản lý các di cốt”.

Rachel ngấm nhìn bức tường cao vút với những ô ngăn kéo. Cô đã nghe nói về chỗ này, nơi lưu trữ những hài cốt của Vatican, nhưng cô chưa bao giờ đặt chân tới đây. Cô cố nén cảm giác ghê rợn.

Được phân loại và lưu giữ trong các ô kéo và kệ trên kia là những di hài của các vị thánh và những người tử vì đạo: các mẫu xương ngón tay, lùm tóc, cốt tro hài cốt, mảnh quần áo, mẫu da, mẫu móng chân tay, máu... Ít người biết rằng theo luật của nhà thờ Thiên chúa giáo, mỗi một và tất cả các ban thờ Cơ đốc giáo phải chứa một di vật thiêng liêng. Và với những nhà thờ hoặc tu viện mới được xây dựng trên khắp thế giới, công việc của vị linh mục này là đóng hộp và gửi chuyển phát nhanh những mẫu xương và những di vật thiêng liêng của biết bao vị thánh.

Rachel chưa bao giờ hiểu được sự cuồng tín của nhà thờ về những di vật. Điều đó chỉ làm cô cảm thấy ghê tởm. Nhưng ở Roma thì lại tràn ngập với những thứ đó. Một số những thứ rất hoành tráng và dị thường được tìm thấy ở đây: một bàn chân của Mary Magdalene, thanh quản của Thánh Anthony, lưỡi của Thánh John Nepomucene, những viên sỏi thận của Thánh St.Claire. Ngay cả toàn bộ thân thể của Giáo hoàng St.Pius X được đặt quan trong chiếc quan tài bằng đồng ở nhà thờ St.Peter. Có lẽ phiền toái nhất chính là di vật được lưu giữ trong một đền thờ ở Calcate: cái được người ta gọi là “bao da quy đầu” của Đức chúa Jesu.

Cô thấy mình thốt lên: “Thế có cái gì bị mất ở đây?”

Ông bác Vigor giơ tay ra hiệu cho cậu sinh viên của mình: “Jacob,

liệu cậu có thể lấy cho chúng ta mấy cốc cà phê sữa nóng được không?”

“Chắc chắn được ạ”.

Bác Vigor chờ đến khi Jacob đi ra ngoài khép cửa lại. Đôi mắt của bác dừng lại ở Rachel. “Cháu đã từng nghe về vụ thảm sát ở Cologne chưa?”

Rachel bị bất ngờ vì câu hỏi của ông bác. Cô đã chạy suốt ngày hôm nay chả có mấy cơ hội ở xem tin tức nhưng cũng không thể không biết tới bản tin nói về vụ thảm sát ở Đức đêm qua. Các chi tiết xem ra rất rời rạc.

“Cháu chỉ biết qua về những gì được phát trên radio”. Cô trả lời.

Ông gật đầu: “Văn phòng của bác đã nhận được tin tức tình báo trước khi những gì được người ta đưa tin. Tám mươi tư người bị chết, trong đó có cả vị Tổng giám mục Cologne. Nhưng thật ra vào lúc này cách chết của những con người đó tạm thời vẫn chưa thông tin cho công chúng”.

“Bác nói vậy có ý gì ạ?”

“Một số bị bắn, nhưng số đông hơn hình như lại bị giết bằng cách cho điện giật”.

“Điện giật?”

“Đó mới chỉ là phân tích sơ bộ. Vẫn còn phải chờ xét nghiệm tử thi. Một vài cái xác vẫn còn bốc khói khi nhà chức trách tới”.

“Lạy Chúa, tại sao...”

“Chắc phải chờ câu trả lời. Nhà thờ đó lúc này đang tràn ngập nhân viên điều tra các loại: tội phạm học, thám tử, nhà khoa học chuyên về các loại đạn... thậm chí cả các chuyên gia về điện. Có các tổp BKA của Đức, chuyên gia chống khủng bố của Interpol và nhân viên của Europol. Nhưng vì tội ác diễn ra ở một nhà thờ Cơ đốc giáo, lãnh địa của Chúa nên Vatican đã cho áp dụng Omerta.”

“Tức là qui định về Im Lặng”

Ông làu bàu khẳng định: “Nhà thờ đang hợp tác với nhà cầm quyền Đức, nhưng cũng áp dụng việc hạn chế tiếp cận, cố gắng giữ cho nơi đó không trở thành một rạp xiếc”.

Rachel lắc đầu: “Nhưng tất cả chuyện đó liên quan gì đến việc

bác gọi cháu đến đây?”

“Theo điều tra ban đầu hình như chỉ có một động cơ duy nhất. Cái hộp đựng hài cốt bằng vàng ở nhà thờ đã bị chúng đập vỡ toang.”

“Chúng ăn trộm hộp đựng di hài.”

“Không, không phải vậy. Bọn chúng bỏ lại cái hộp bằng vàng rỗng. Một di chỉ vô giá. Chúng chỉ lấy đi cái ở bên trong. Di cốt”

Cha Torres nói chen: “Không phải chỉ là di hài. Mà là xương của những nhà thông thái trong Kinh thánh?”

“Magi... được biết như là Ba nhà Thông thái trong Kinh thánh?” Rachel cảm thấy không thể tin được qua giọng nói của mình: “Chúng ăn cắp di cốt nhưng để lại cái hộp bằng vàng. Chắc chắn cái hộp đó có giá gấp nhiều lần trên thị trường chợ đen so với đám xương.”

Bác Vigor thở dài: “Theo thỉnh cầu của ngài Bộ trưởng Ngoại giao, bác phải tới đây để đánh giá xuất xứ của các di vật đó. Chúng đã có một quá khứ thật huy hoàng. Những di cốt đó đến châu Âu qua sự nhiệt tình sưu tập những di chỉ của thánh St. Helena, mẹ của nhà vua Constantine. Là vị vua Thiên chúa giáo đầu tiên, Constantine đã gửi mẹ đi hành hương để thu thập những di tích thiêng liêng. Vật nổi tiếng nhất tất nhiên là Cái Thánh giá thực sự của Đức chúa Jesu”.

Rachel đã đi thăm nhà thờ Santa Croce ở Jerusalem trên đồi Lateran. Trong một căn phòng ở phía sau bên trong kính pha lê là những di tích nổi tiếng nhất được thánh Helena thu thập: Một chiếc đòn của Cây thánh giá thực sự, một chiếc đinh dùng để hành hình Đức chúa Jesu và hai cái gai lấy từ cái vương miện đầy đau đớn của Ngài. Tại đó vẫn tiếp tục có các cuộc tranh cãi về tính chân thực của các di vật trên. Hầu hết đều cho rằng Thánh Helena đã bị bịp.

Bác cô vẫn tiếp tục: “Nhưng không phải ai cũng biết rằng Quận chúa Helena đã hành hương xa hơn Jerusalem, trở về trong những hoàn cảnh bí hiểm với những hòm bằng đá lớn, tuyên bố rằng bà đã thu thập được thân thể của Ba Vua. Di hài được giữ trong một nhà thờ ở Constantinople nhưng sau khi nhà vua Constantine băng hà, chúng được chuyển đến Milan và chôn ở một nhà thờ.”

“Nhưng bác nói là Đức...”

Bác Vigor giơ tay lên: “Vào thế kỷ XII, Đại đế Frederick Barbarosa của nước Đức cướp bóc Milan và ăn trộm các di vật. Hoàn cảnh xung quanh chuyện này vẫn còn mù mịt bởi hàng loạt những lời đồn

đoán. Nhưng tất cả mọi chuyện đều kết thúc với việc di chỉ ở Cologne.”

“Cho đến tối hôm qua.” Rachel bổ sung.

Bác Vigor gật đầu.

Rachel nhắm nghiền đôi mắt lại. Chả ai nói gì câu nào, cứ để cô tiếp tục suy nghĩ. Cô nghe có tiếng mở cửa căn phòng. Cô vẫn nhắm nghiền mắt, không muốn mất đi dòng suy nghĩ.

“Thế còn về vụ thăm sát?” Cô hỏi. “Tại sao chúng không lấy trộm di cốt khi nhà thờ vắng vẻ? Hành động này cũng có nghĩa như một đòn tấn công trực tiếp vào nhà thờ. Bạo lực đối với những người đi dự lễ cho thấy động cơ thứ hai là trả thù, không chỉ là lấy cắp.”

“Rất hay.” Một giọng nói mới được nghe thấy từ phía cửa ra vào.

Giật mình, Rachel mở choàng cặp mắt. Cô lập tức nhận ra bộ áo choàng màu đen với gù ở vai, cái đai lớn thắt quanh hông, màu đỏ sẫm cùng màu với cái mũ cao. Cô cũng nhận ra người đàn ông trong cái áo choàng.

“Hong y Spera.” Cô nói, cúi gập đầu chào.

Ngài vẫy cô đứng lên, ngón tay đeo nhẫn vàng sáng lấp lánh. Cái nhẫn cho thấy ngài là Hồng y, nhưng ngài cũng đeo chiếc nhẫn thứ hai, y như chiếc kia ở bàn tay bên còn lại, cho thấy chức vụ của ngài là Bộ trưởng Ngoại giao Vatican. Ngài người gốc Sisin, tóc đen và nước da ngăm ngăm. Ở tuổi chưa đến năm mươi, ngài có thể được coi là trẻ so với vị trí cao quý như vậy.

Ngài nở một nụ cười ấm áp. “Tôi thấy ngài Verona đã không làm về cô cháu gái của mình.”

“Thật không phải nếu tôi lại đi nói dối một Hồng y, đặc biệt người là cánh tay phải của đức Giáo hoàng.” Bác cô đi tới, thay vì hôn vào bàn tay đeo nhẫn của Hồng y mà lại ôm chặt lấy ngài.

“Thế Đức ngài phản ứng thế nào khi nghe tin này?”

Khuôn mặt của vị Hồng y nhăn lại cùng với cái lắc đầu. “Sau cuộc gặp của chúng ta sáng nay, tôi đã tiếp xúc với Đức ngài đang ở St. Peterburg. Đức ngài sẽ bay về đây sáng ngày mai...”

Sau khi chúng ta gặp nhau, giờ thì Rachel đã hiểu vì sao bác Vigor lại mặc bộ quần áo đại lễ này. Bác đã có cuộc hội kiến với ngài Bộ trưởng Ngoại giao.

Hồng y Spera tiếp tục nói: “Tôi sẽ thu xếp buổi gặp gỡ chính thức của Đức ngài với Hội đồng Giám mục và Hồng y. Sau đó tôi sẽ chuẩn bị cho buổi hành lễ ngày mai. Sẽ được tổ chức vào lúc hoàng hôn.”

Rachel cảm thấy kinh ngạc. Trong khi Giáo hoàng là người đứng đầu Vatican, một vị quân vương tối cao, quyền lực thực sự lại nằm trong tay con người này, vị thủ tướng chính thức. Cô để ý ánh mắt mệt mỏi của ngài cũng như cách ngài khẽ nhún vai. Rõ ràng ông ta quá mệt mỏi.

“Thế công cuộc tìm kiếm của ngài có cho thấy điểm gì không?” Hồng y hỏi.

“Cũng có.” Bác Vigor đáp lại. “Bọn kẻ cắp không sở hữu tất cả chỗ di cốt.”

Rachel bật dậy. “Thế còn gì nữa ạ.”

Bác cô quay lại. “Điều đó chúng tôi đã gặp nhau ở đây để khẳng định. Hình như đối với thành phố Milan sau khi di cốt bị vua Barbarrosa cướp đi, họ đã dành hàng thế kỷ để tìm cách thu hồi. Để giải quyết một cách dứt khoát vấn đề này, một phần di cốt của Bà nhà Thông thái đã được trả về Milan vào năm 1906, đưa vào nhà thờ St. Eutorgio.”

“Tạ ơn Chúa.” Hồng y Spera nói. “Như vậy là đã không bị mất hết.”

Cha Torres bỗng chen vào: “Lẽ ra chúng ta phải sắp xếp để chuyển thứ đó đến đây ngay lập tức. Giữ gìn ở nơi này.”

“Cho đến khi có thể thu xếp được chuyện ấy, tôi sẽ ra lệnh tăng cường an ninh ở nhà thờ.” Hồng y nói. Ông ra hiệu bác Vigor. “Khi nào ngài từ Cologne quay về, tôi muốn ngài ghé lại Milan để thu hồi chỗ di cốt ở Milan.”

Bác Vigor gật đầu.

“Ồ, tôi cũng có thể thu xếp một chuyến bay sớm hơn.” Hồng y tiếp tục. “Máy bay trực thăng sẽ đưa cả hai người ra sân bay trong vòng ba giờ nữa”.

Cả hai?

“Như vậy càng tốt.” Bác Vigor quay lại phía Rachel. “Có vẻ như chúng ta lại làm mẹ cháu không hài lòng một lần nữa rồi. Chắc không kịp ăn bữa tối gia đình, có lẽ vậy.”

“Cháu... chúng ta sẽ đi Cologne?”

“Với tư cách là Đại sứ của Vatican.” Bác cô nói.

Rachel cố giữ cho đầu óc mình thật bình tĩnh. Là Đại sứ hải ngoại của Vatican.

“Đại sứ hải ngoại bất thường.” Hồng y Spera sửa lại. “Tạm thời, bao gồm vụ thảm họa đặc biệt này. Cả hai sẽ được giới thiệu như các nhà quan sát viên thụ động đại diện quyền lợi của Vatican và sẽ báo cáo trở lại. Tôi cần cập nhật sắc sảo của các người ở nơi ấy. Một ai đó quen xử lý các vụ ăn trộm đồ cổ.” Một cái gật đầu với Rachel. “Và một người có kiến thức rộng rãi về các món đồ cổ ấy.”

“Tất nhiên đó là vỏ bọc của chúng ta.” Bác Vigor nói.

“Vỏ bọc?”

Hồng y Spera chau mày, một giọng cảnh cáo vang lên. “Vigor...”

Bác cô quay lại ngài Bộ trưởng Ngoại giao. “Cháu nó có quyền biết. Tôi nghĩ điều đó đã được quyết định.”

“Ngài quyết định.”

Hai người chằm chằm nhìn nhau. Cuối cùng, Hồng y Spera thở dài, phẩy tay, chấp nhận.

Bác Vigor quay về phía Rachel. “Việc nhận nhiệm vụ Đại sứ hải ngoại chỉ là màn che đây.”

“Vậy thế chúng ta là ...”

Ông nói với cô

—oOo—

3 giờ 35 phút

Vẫn chưa hết ngạc nhiên, Rachel chờ cho ông bác kết thúc câu chuyện riêng với Hồng y Spera ngoài cửa. Bên phía kia, cha Torres bận bịu sắp lại hàng đồng sách bày thành hàng trên bàn.

Cuối cùng bác cô quay lại. “Bác đã hi vọng được ăn món bánh mì ngọt với cháu nhưng do thời gian biểu lại bị đẩy lên, cả hai bác cháu mình phải đẩy nhanh nhịp độ lên. Cháu phải chuẩn bị túi hành lý qua đêm và hộ chiếu, cũng như tất cả những gì cần thiết cho một hay hai ngày ở nước ngoài.”

Rachel đứng sững như trời trồng. “Làm gián điệp cho Vatican?”

Chúng ta sẽ đến đó như những gián điệp của Vatican?”

Bác Vigor nhúu cặp lông mày. “Cháu ngạc nhiên đến thế ư? Vatican là một đất nước có chủ quyền, cũng có một cơ quan tình báo với đủ các quan chức cùng nhân viên. Họ cũng đã quen với việc thâm nhập các nhóm hận thù, xã hội đen, những nước thù địch nơi những quyền lợi của Vatican bị đe dọa. Walter Ciszek, một linh mục hoạt động dưới bí danh Vladimir Lipinski, đã chơi ú tim với KGB hàng năm trước khi bị bắt và mất hai năm trong nhà tù của Liên Xô.”

“Và chúng ta vừa được tuyển mộ vào hoạt động này à?”

“Cháu vừa được tuyển mộ. Bác đã hoạt động cho cơ quan tình báo được mười lăm năm rồi.”

“Cái gì cơ?” Rachel gần như nghẹn lại ở từ đó.

“Đối với một nhân viên tình báo có gì tốt hơn là một nhà khảo cổ được kính trọng và hiểu biết trong sự phục vụ khiêm tốn cho Vatican..” Bác Vigor vẫy cô ra cửa. “Thôi đi nào. Chúng ta hãy thu xếp mọi việc thứ tự đã.”

Rachel lập bập bước theo ông bác, nhìn ông với con mắt khác hẳn.

“Chúng ta sẽ gặp một nhóm các nhà khoa học Mỹ. Giống như chúng ta, họ cũng đang nghiên cứu vụ tấn công một cách kín đáo, quan tâm nhiều đến những cái chết, để mặc cho chúng ta xử lý vụ ăn cắp các di vật.”

“Cháu không thể hiểu được”. Nói ra câu nói này có phần hơi cách điệu. “Tại sao tất cả đều phải dưới cái vỏ nguy trang ạ?”

Bác cô dừng lại và kéo cô vào một nhà thờ nhỏ bên cạnh. Nhỉnh hơn cái tủ một chút, không khí đặc quánh mùi hương cũ.

“Chỉ có một nhóm rất ít người biết về điều này.” Ông nói. “Nhưng vẫn còn một người sống sót sau vụ tấn công. Một đứa trẻ. Nó vẫn bị sốc song đang dần dần phục hồi. Nó đang ở một bệnh viện ở Cologne được canh gác cẩn mật.”

“Nó đã chứng kiến vụ tấn công?”

Một cái gật đầu thay câu trả lời. “Điều này được cậu bé mô tả giống như một sự điên cuồng, nhưng điều đó không thể bỏ qua được. Tất cả các cái chết, hay nói đúng hơn chết vì bị điện giật đều xảy ra ở thời điểm đơn lẻ. Những người sắp chết đều gục xuống khi

họ đang ngồi hoặc quỳ. Cậu bé không thể giải thích được tại sao chuyện đó xảy ra song cậu ta có chắc chắn là ai.”

“Là ai giết những người đi lễ?”

“Không, là ai gục xuống, những người nào trong số những người đi lễ đã chết khủng khiếp như vậy.”

Rachel chờ câu trả lời.

“Những người bị điện giật chết, vì hiện còn thiếu một từ hay hơn, chỉ là những người tham gia vào bữa tối cuối cùng của Chúa trong lễ ban bánh thánh.”

“Cái gì cơ?”

“Chính là vụ ăn bánh thánh đã giết chết họ.”

Khắp người cô ớn lạnh. Nếu như có lời nói lan truyền rộng rãi rằng chính những chiếc bánh thánh đã là nguyên nhân gây ra cái chết thì sẽ tạo ra một xung đột lớn như thế nào trên toàn thế giới. Toàn bộ hoạt động lễ hội sẽ bị đe dọa.” Liệu những chiếc bánh đó có bị nhiễm độc hoặc làm nhiễm khuẩn không?”

“Điều này vẫn chưa biết được. Nhưng Vatican cần câu trả lời ngay lập tức. Hội đồng Giáo hội muốn có đầu tiên. Và do không đủ nhân lực cần thiết cho loại công việc điều tra bí mật ở nơi đất khách quê người này nên bác đã phải thỏa thuận với một người bạn trong giới tình báo Mỹ, một người bác hoàn toàn tin cậy. Anh ta sẽ đi cùng với một nhóm tới địa điểm tối nay.”

Rachel chỉ có thể gật đầu, hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trong suốt giờ qua.

“Rachel, bác nghĩ cháu nói đúng.” Bác Virgo nói: “Những kẻ giết người ở Cologne đã tấn công trực tiếp vào nhà thờ. Tuy nhiên, bác tin đây mới chỉ là màn đầu cho một cuộc chơi rộng lớn hơn. Vậy chúng đang chơi trò gì đây?”

Rachel gật đầu. “Vậy thì những di cốt của Ba nhà Thông thái liên quan gì đến chuyện này?”

“Chính xác là như vậy. Trong khi cháu chuẩn bị đồ đạc, bác sẽ tới các thư viện và nơi lưu trữ tư liệu. Bác đã cử một nhóm học giả đang ngồi đọc hết những tài liệu tham khảo liên quan đến Ba Vua. Khi máy bay lên thẳng cất cánh, chắc là bác sẽ có đầy đủ hồ sơ về họ.”

Bác Vigor nắm tay Rachel rồi ôm cô cháu giọng thì thầm. “Cháu

vẫn có thể từ chối, bác sẽ không nghĩ gì đâu.”

Bác Vigor nhắc lại, hôn nhẹ lên má cô. “Nếu bác có một cô con gái như cháu”.

“Bác sẽ bị rút phép thông công”. Cô hôn lên má ông bác. “Thôi chúng ta đi nào.”

Bác dẫn cô ra khỏi cung điện Apostolic; rồi họ chia tay. Ông đi đến thư viện còn cô đi về phía cửa St. Anna.

Không biết mất bao nhiêu thời gian mà thực ra cô cũng không buồn để ý nữa, Rachel tới chỗ xe đỗ, chui trong cốp xe. Cô rời khỏi bãi đỗ xe ngằm dưới đất rồi đi quanh một cua hẹp để vào đường cái. Cô tiếp tục vừa đi vừa suy nghĩ. Cô đi dọc theo sông Tiber và hướng về phía trung tâm thành phố. Mãi tập trung vào lái xe Rachel không để ý là cô lại tiếp tục có cái đuôi. Có điều nó bám sát theo cô.

Tim cô đập thành thịch.

Chiếc xe BMW màu đen giữ khoảng cách bằng chiều dài của năm chiếc xe, theo kịp mỗi nhịp đi của cô từ việc lượn vòng quanh những chiếc xe chạy chậm hơn hay thậm chí đi chậm hơn cả người đi bộ. Cô làm vài cú rẽ ngoặt không nhanh quá để kẻ bám đuôi không biết rằng hần đã bị phát hiện mà cho rằng đó chỉ là tính liều lĩnh có kiểm chế thông thường của cô. Cô cần biết điều này một cách chắc chắn.

Chiếc BMW vẫn giữ khoảng cách.

Bây giờ thì cô đã biết.

Mẹ kiếp.

Cô lái xe đến những phố nhỏ và đường hẻm hẹp hơn. Đường bị tắc nghẽn. Nó đã trở thành một cuộc truy đuổi bằng ô tô tốc độ chậm.

Cô đỗ lại bên một vỉa hè để thoát một luồng xe. Tạt vào đường rẽ ngang tiếp theo, tới một con đường cho người đi bộ cô rẽ vào đó. Những người đẩy xe nôi giật bắn mình, lao vọt tránh đường cô, những chiếc xe bán hàng bị lật nhào. Những câu chửi thề văng ra. Một tảng bánh mì ném vào cửa sổ sau xe cô bởi một người bán hàng rất cáu kỉnh.

Ở đoạn đường tiếp theo cô lao nhanh vào một dãy nhà, quay ngoắt lại cứ tiếp tục như thế. Khu vực này của Roma là một ổ nhện của những đường hẻm. Không có cách nào cho cái đuôi của cô có thể bắt kịp được.

Thoát ra đường Via Aldrovai, cô phóng rất nhanh chung quanh phía ngoài vườn thú Giardino. Cô liên tục nhìn vào tấm gương chiếu hậu. Cô đã thoát kẻ đuổi theo cô... ít nhất là cho đến lúc này.

Có một cơ hội để một tay rảnh, cô nhặt lấy chiếc điện thoại di động rồi bấm máy gọi về đồn Parioli. Cô cần có sự trợ giúp.

Khi máy đã nối được, cô rời đại lộ và lại lao vào đường hẻm, không muốn mạo hiểm thêm nữa. Cô đã bỏ rớt kẻ nào vậy?

Là nhân viên cảnh sát di sản văn hóa, cô cũng có không ít kẻ thù trong những gia đình tội ác có tổ chức, những kẻ buôn bán đồ cổ bị đánh cắp.

Đường dây điện thoại lạo xạo, chuông reo nhưng tất cả những gì cô nghe được là im lặng. Kiểm tra màn hình máy điện thoại, cô thấy dòng chữ "Poor reception". Bảy ngọn đồi ở Roma và những thung lũng các tòa lâu đài cẩm thạch và gạch đá đã triệt tiêu tín hiệu điện thoại.

Cô ấn nút gọi lại.

Vừa cầu mong có người nào đó nghe điện thoại, cô vẫn phân vân không biết có nên quay trở về nhà hay không, rồi quyết định không về nữa.

Có lẽ cô sẽ an toàn hơn tại Vatican cho đến khi rời đi Đức.

Lao vào Via Salaria, một con đường cũ vốn là mạch giao thông chính chạy ngang qua Roma cuối cùng cô nghe thấy máy đã được nối.

"Trung tâm đây"

Trước khi cô kịp trả lời, Rachel đã nhìn thấy một khối đen lù lù.

Chiếc BMW chạy song song với chiếc Mini Cooper của cô.

Một chiếc nữa xuất hiện ở thành bên này xe.

Y trang, chỉ có điều chiếc này lại màu trắng.

Cô không chỉ có một cái đuôi... mà là hai. Mải chăm chú vào chiếc xe chết tiệt màu đen cô đã không phát hiện ra chiếc xe màu trắng. Một lỗi chết người.

Hai chiếc xe lao sầm vào cô, ép cô vào giữa với tiếng rít của thép và sơn. Cánh cửa sau của cả hai xe đã hạ xuống. Những mũi tiểu liên thô kệch thò ra ngoài.

Cô đạp mạnh phanh, tiếng thép rít lên nhưng cô ghì chặt. Không còn đường thoát.

Chương 3: Bí mật

Ngày 24 tháng, 10 giờ 25 phút

Washington, D.C.

Mình phải ra khỏi chỗ này thôi.

Trong phòng đựng tủ quần áo ở chỗ tập thể dục, Grayson Pierce lôi ra một quần sóc đi xe đạp màu đen, rồi mặc vào cùng với một cái áo thu chèn. Anh ngồi xuống ghế đi đôi giày thể thao.

Phía sau, cánh cửa phòng bật mở. Ngoái lại, Gray nhìn thấy Monk Kokkalis bước vào tay cầm một quả bóng rổ, tay kia cầm chiếc mũ. Chỉ cao hơn năm feet đôi chút, Monk trông giống như một con bò mộng mặc áo chèn. Dù sao gã cũng là một đấu thủ cừ khôi. Nhiều người đánh giá thấp gã, nhưng gã có biệt tài đoán được ý đồ của đối thủ khiến kẻ đó bị bất ngờ, chính vì vậy ít khi các thủ thuật của gã không đem lại hiệu quả.

Monk ném quả bóng rổ vào thùng đựng đồ, lại là một cú ném tuyệt vời rồi tiến đến ngăn tủ của mình. Gã lột chiếc áo thun cuộn tròn lại rồi nhét vào bên trong.

Gã nhìn Gray. “Này anh ăn mặc như thế để đến gặp ngài chỉ huy Crowe à?”

Gray đứng dậy. “Tôi đến chỗ mấy người nhà.”

“Tôi nghĩ rằng chỉ huy hành quân yêu cầu chúng ta phải ở trong doanh trại?”

“Kệ mẹ chuyện đó”

Monk tròn mắt nhìn. Đôi lông mày rậm là thứ duy nhất còn lại không được cạo trên chiếc sọ cạo nhẵn thín của gã. Gã rất mê hình ảnh đã được nhồi nhét vào đầu hấn bởi những lính mũ nồi xanh. Gã phải hứng chịu khá nhiều những vết tích sót lại từ cuộc đời binh nghiệp trước đây: những vết sẹo do đạn bắn, ba vết thương ở vai, ngực và đùi trên. Gã là người duy nhất sống sót sau một trận phục kích ở Afghanistan. Trong lượt về Mỹ nghỉ dưỡng sức, Sigma đã tuyển mộ gã với chỉ số IQ trên tuyệt vời và đào tạo gã trong một chương trình rất bài bản về y học tội phạm.

“Anh đã điều trị xong các vết thương chưa?” Monk hỏi.

“Vẫn còn những vết bầm dập và vài cái xương sườn ê ẩm.” Cùng với sự thương tổn, Gray khẽ bổ sung thêm, tay nhẹ nhẹ xoa chỗ xương sườn thứ bảy bị đau.

Gray đã qua phiên giải trình được thu video. Anh đã cứu được quả bom nhưng không bắt được người đàn bà có biệt hiệu Lady Dragon. Dấu vết duy nhất dẫn đến chỗ rò rỉ lớn về buôn bán vũ khí sinh học đã tẩu thoát. Anh đã gửi cái dây chuyền có mặt gắn hình con rồng đến chỗ lấy vân tay xem có thể lấy được chút dấu vết gì không. Tuy nhiên, cũng chẳng hy vọng có thể lấy được gì.

Anh giật lấy chiếc balô trên ghế: “Mình sẽ cầm theo máy nhắn tin. Chắc là chỉ đi khoảng 15 phút bằng xe điện ngầm thôi”.

“Thế anh để cho giám đốc phải đợi à?”

Gray nhún vai. Anh cảm thấy đã quá đủ: phiên giải trình sau phi vụ, kiểm tra toàn diện y tế, và bây giờ là bị giám đốc Crowe triệu tập một cách bí hiểm. Anh chắc là sẽ phải đối mặt với một trận khiển trách. Lẽ ra anh không nên đi một mình vào Fort Derick. Thật là một việc tồi tệ. Anh biết điều đó.

Nhưng dư âm của việc suýt gặp tai họa buổi sớm nay vẫn còn đang âm ỉ trong người anh, anh không thể chỉ thụ động ngồi chờ. Giám đốc Crowe đã đi họp ở trụ sở DARPA tại Arlington. Gray thấy mình cần phải vận động để xả hơi.

Anh cầm lấy chiếc balô nhỏ.

“Anh có biết có người nào nữa được giám đốc triệu tập tới họp không?” Monk hỏi.

“Ai cơ?”

“Kat Bryant”

“Thật à?”

Một cái gật đầu.

Đại úy Kathryn Bryant chỉ mới gia nhập Sigma mười tháng trước đây, nhưng cô đã hoàn thành một chương trình cấp tốc về địa chất học. Có tin đồn rằng cô cũng đang hoàn thành một khóa về cơ khí. Cô sẽ trở thành nhân viên thứ hai có hai bằng cùng một lúc. Grayson là người đầu tiên.

“Chắc đó không phải là chuyện giao nhiệm vụ” Gray nói. “Họ không cử những người mới tinh ra địa bàn”.

“Không ai trong số chúng ta là mới toanh cả” Monk vớ lấy cái khăn tắm đi về phía vòi sen. “Cô ấy đã từng hoạt động trong tình báo Hải quân. Những cuộc hành quân đen, họ nói vậy”.

“Họ nói nhiều thứ” Gray lau bầu đi ra cửa.

Mặc dù yêu cầu chỉ số thông minh IQ rất cao, nhưng Sigma vẫn nổi tiếng là một cỗ máy buôn chuyện hơn là một công ty. Ngay buổi giao ban sáng nay đã chứng kiến một loạt các văn bản và những lời nhắc nhở các điệp viên. Tất nhiên, vài trong số đó là kết quả trực tiếp từ phi vụ của Gray. Hiệp hội đã tấn công một trong số các thành viên của họ. Lại rộ lên tin đồn đoán. Liệu có sự rò rỉ hoặc là vụ phức kích đã được lên kế hoạch căn cứ vào tin tức tình báo cũ, trước khi Sigma rời từ trụ sở của DARPA ở Arlington đến Washington cùng với việc ngưng các hoạt động ở đó.

Mặt khác, lại có tin đồn nữa dai dẳng trong các phòng của Sigma: một phi vụ mới đang được hoạch định, vụ này được chỉ đạo từ tận cấp cao có tầm quan trọng quốc gia. Nhưng chả có gì được biết thêm cả.

Gray từ chối không tham gia trò chơi đồn đoán. Anh chỉ nghe từ chính miệng chỉ huy. Hơn nữa, nếu như anh không phải ra ngoài một lúc chắc anh sẽ ngồi thêm một lát nữa.

Vậy anh cũng có thể hoàn thành nghĩa vụ khác của mình.

Bước ra khỏi phòng tập, Gray rải dài ngang qua ma trận của các phòng tới chỗ cầu thang. Nơi này sặc sụa mùi sơn mới và ximăng cũ. Căn cứ dưới mặt đất, đại bản doanh của Sigma, đã từng là một cứ điểm ngầm và một nơi trú ẩn. Đây đã là nơi để các chiến lược gia quan trọng trú ẩn trong Thế chiến thứ hai. Nó đã bị bỏ hoang và đóng cửa khá lâu. Ít ai biết được sự tồn tại của nó, bị chôn vùi dưới thánh địa của cộng đồng khoa học ở Washington: nơi tập trung các viện bảo tàng và phòng thí nghiệm, tạp thành viên Smithsonian.

Giờ thì cái hầm ngầm này đã có người ở mới. Đối với bên ngoài, đó chỉ là một bộ phận nghiên cứu chiến lược nữa. Nhiều thành viên của nó làm việc ở các phòng thí nghiệm trong khắp viện Smithsonian (SI), tiến hành các nghiên cứu và sử dụng các tài nguyên sẵn có. Địa điểm mới của Sigma được chọn vì sự gần gũi của nó với các phòng thí nghiệm nghiên cứu, bao gồm một dãy rộng lớn về mọi lĩnh vực. Vì vậy sẽ không quá tốn kém phải tăng gấp đôi số thiết bị đa dạng. Chính vì vậy nên Sigma được chôn ngay dưới trung tâm của cộng đồng khoa học ở Washington. Viện Smithsonian đã trở thành vừa là

nguồn cung cấp vừa là vỏ bọc.

Gray đặt bàn tay vào bảng mã khóa ở cửa cầu thang. Một vệt màu xanh chạy qua bàn tay của anh. Cửa cầu thang mở. Anh bước vào trong rồi ấn nút lên tiền sảnh. Cầu thang im lặng đưa anh lên tầng thứ tư.

Anh vẫn có cảm giác là mình không chỉ bị kiểm tra khắp người mà còn để cho người ta xem có giấu theo các dữ liệu điện tử không. Việc này giúp ngăn không cho các thông tin bị đánh trộm ra khỏi sở chỉ huy, tuy nhiên nó cũng có hạn chế nhất định. Tuần đầu tiên đến đây, Monk đã gây ra báo động toàn bộ khi anh ta đăng trí cảm theo chiếc máy nghe MP3 chưa đăng ký vào cơ quan sau khi chạy bộ giữa trưa.

Cánh cửa mở dẫn đến một tiền sảnh trông rất bình thường, có hai lính vũ trang đứng gác cùng một nữ nhân viên lễ tân. Người ta nghĩ nơi đây giống như tiền sảnh của một ngân hàng. Nhưng số thiết bị trinh sát và chống trinh sát tại đây có thể ngang ngửa với những gì được lắp đặt ở Fort Knox.

Lối thứ hai vào hầm ngầm, một khu dịch vụ rộng cũng được bảo vệ nghiêm ngặt tương tự, nằm kín đáo ở một tổ hợp gara tư nhân cách đây nửa dặm. Anh đang để chiếc mô tô ở đó để sửa chữa. Vì vậy đành phải đi bộ tới ga xe điện ngầm. Tại đây anh dựng một cái xe đạp để sử dụng khi cần thiết.

“Chào buổi sáng, tiến sĩ Pierce” Nhân viên lễ tân chào.

“Chào Melody”.

Người phụ nữ trẻ này cũng không biết khu vực phía dưới kia là cái gì, hoàn toàn tin vào câu chuyện đã được bịa ra về một cơ sở nghiên cứu có tên là Sigma. Chỉ có những người bảo vệ mới biết được sự thật. Họ gật đầu chào Gray.

“Anh đi cả ngày à?” Melody hỏi.

“Chắc là khoảng một giờ”. Anh nhét chiếc thẻ căn cước vào máy đặt trên bàn rồi áp ngón trỏ lên màn hình, báo với trung tâm mình ra ngoài. Anh vẫn luôn nghĩ rằng những biện pháp bảo vệ an ninh ở đây là hơi quá mức cần thiết. Không còn cần nữa.

Cánh cửa ngoài bật chốt.

Một trong những người bảo vệ đẩy cửa, bước ra ngoài giữ cánh cửa cho Gray. “Chúc ngài một ngày tốt lành!” Anh ta chào khi Gray bước đi.

Đối với Gray hôm nay khó có thể coi là một ngày tốt lành.

Một hành lang ốp lát trải dài trước mặt, tiếp đó là cầu thang, một lối dẫn đến khu vực công cộng của tòa nhà. Bước vào một gian sảnh rộng, anh đi ngang qua một nhóm du khách người Nhật được một phiên dịch và người dẫn đường hướng dẫn. Chả ai buồn để mắt đến anh cả.

Khi đi ngang qua, anh nghe hướng dẫn viên đang thuyết trình nội dung chắc cũng phải được phát đến hàng nghìn lượt: “Lâu đài Smithsonian được hoàn thành vào năm 1855, do tổng thống James Polk là người đặt viên đá đầu tiên. Đây là lâu đài rộng nhất và cũng là cổ nhất trong các kiến trúc của viện, đã có thời kỳ sử dụng làm bảo tàng khoa học thời kỳ đầu tiên và các phòng thí nghiệm nghiên cứu, hiện nay được sử dụng như văn phòng hành chính và Trung tâm thông tin của mười lăm bảo tàng của Viện, vườn thú quốc gia và rất nhiều cơ sở nghiên cứu, các gallery. Xin mời các vị theo tôi...”

Gray đã tới cánh cửa bên ngoài, một lối ra ngách của lâu đài Smithsonian. Anh đẩy mạnh cửa bước ra, anh nheo mắt trước ánh sáng mặt trời rồi quay nhìn lại lâu đài. Được biết qua những tay vịn, lối đi và các tòa tháp bằng gạch màu đỏ, đây có thể coi như một trong những kiến trúc tuyệt vời nhất của nền phục hưng Gothich ở nước Mỹ. Là trái tim của viện Smithsonian. Hàm ngầm đã được xây cất phía dưới khi tòa tháp đồng nam bị cháy rụi vào năm 1866, buộc người ta phải xây lại từ dưới lòng đất trở lên. Đường địa đạo bằng nhện như mạng nhện này đã được cách tân lại rồi dần trở thành một nơi trú ẩn ngầm dưới lòng đất nhằm bảo vệ những bộ óc tinh túy nhất của thế hệ này... hay ít nhất là những người ở Washington DC.

Giờ thì nó là chỉ huy sở của tổ chức Sigma.

Liếc nhìn lần cuối lá cờ Mỹ treo trên cột cờ cao nhất, Gray đi ngang qua một tòa nhà lớn để tới ga xe điện ngầm.

Anh còn trách nhiệm khác bên cạnh việc giữ nước Mỹ an toàn.

Một thứ mà anh đã lãng quên từ lâu rồi.

—oOo—

4 giờ 25 phút (giờ địa phương)

Rome, Italy

Hai chiếc BMW tiếp tục ép chiếc Mini Cooper. Dù cho Rachel cố

gắng thế nào đi nữa cô cũng không thể vượt ra được.

Những khẩu súng ở các hàng ghế dưới đã giương nòng lên phía trước.

Trước khi những kẻ tấn công kịp nổ súng, Rachel lao chiếc xe vào công viên rồi phanh gấp. Chiếc xe khựng lại, có tiếng kim loại vỡ, gương chiếu hậu xe cô vỡ nát. Động tác này đã làm chệch hướng những tay súng nhưng không giúp cô thoát khỏi chiếc xe bị ép chặt được.

Hai chiếc BMW vẫn cố thúc chiếc xe của cô lên phía trước.

Giờ thì khi chiếc Mini Cooper đã không di chuyển được nữa. Rachel nằm bẹp dưới sàn xe, tựa bên trái vào cần gạt. Một loạt đạn nã vào cửa sổ trước của xe, đi ngang qua chỗ lúc nãy cô vừa ngồi.

Cô không còn may mắn lần thứ hai!

Chờ cho tốc độ của chúng chậm lại, cô ấn nút điều khiển mui xếp của xe. Cánh cửa vừa hạ xuống, tấm vải che mui cuộn lại, gió rít từ bên trong.

Cô cầu mong chuyện này sẽ cho cô thời gian cần thiết. Co gập chân lên, cô nhảy vọt rồi bám lấy cửa xe đu người vọt lên qua mui chiếc xe lúc này đã hé ra một nửa. Chiếc xe màu trắng vẫn tiếp tục áp vào bên hông trái xe cô. Rachel vọt lên nóc chiếc xe đó rồi lăn một nửa vòng.

Lúc này tốc độ của hai chiếc xe đã chậm lại, chỉ dưới ba mươi km một giờ.

Đạn nổ ở phía dưới.

Cô tung người ra khỏi chiếc xe rồi lao như bay vào hàng xe đang đỗ ở bên lề đường. Cô chạm vào nóc của một chiếc Jaguar sau xoay bụng xuống, đầu tiên là vượt qua thành xe rồi nhảy một cú rợn người xuống phía xa.

Choáng váng, cô nằm bất động. Những chiếc xe đang đậu đã che chở cô khỏi đoạn đường trống trải. Chỉ cách đó một quãng ngắn, hai chiếc BMW không kịp phanh gấp, đành rồ máy lao đi.

Từ phía xa, Rachel đã nghe tiếng còi rú của xe cảnh sát.

Nằm lật trở lại, cô cố tìm kiếm máy di động cài ở thắt lưng. Vỗ bao rỗng không. Khi những tên lạ mặt tấn công Rachel vẫn đang gọi điện thoại.

Ồi lạy Chúa...

Cô cố đứng dậy. Cô không còn lo sợ bọn chúng quay lại nữa. Nhiều chiếc xe, đủ loại bị chiếc Mini Cooper chắn ngang đã làm tắc nghẽn đoạn đường.

Rachel còn một điều lớn hơn phải quan tâm. Không giống như lúc đầu, cô đã thoáng nhìn được biển số xe của chiếc BMW màu đen.

SCV 03681.

Chả cần phải cất công điều tra để biết xem chiếc xe xuất phát ở đâu, những loại biển số đặc biệt này chỉ do một nơi cung cấp.

SCV có nghĩa là Sato Citia Vaticano.

Thành phố Vatican.

Rachel loạng choạng đứng dậy, đầu đau như búa bổ. Cô thấy có vết máu trên đôi môi bầm dập. Chả sao cả, nhưng nếu như cô bị kẻ nào đó có liên hệ với Vatican tấn công...

Cô gập chân lại, tim đập thành thịch. Một nỗi sợ hãi bỗng nhiên ủa tới làm cô thêm sức mạnh. Một mục tiêu khác rõ ràng đang bị nguy hiểm.

“Bác Vigor...”

—oOo—

11 giờ 3 phút

Công viên Takoma, Maryland.

“Gray, con đây phải không?”

Grayson Pierce vác chiếc xe lên một vai rồi leo lên bậc dẫn tới lối vào nhà cha mẹ, một biệt thự vườn có cánh cổng gỗ và mái nhọn.

Anh đứng đó gọi mẹ qua chiếc cửa đẩy: “Vâng, con đây thưa mẹ”.

Gray dựa chiếc xe đạp vào lối dẫn lên cửa, xương sườn đau nhói. Anh đã gọi điện cho mẹ từ ga xe điện, báo trước sẽ ghé qua nhà. Anh đã giữ chiếc xe đạp hiệu Trek chuyên dùng leo núi khóa lại ở ga xe điện ngầm để thỉnh thoảng về nhà.

“Mẹ sắp bữa trưa gần xong rồi con ạ”.

“Gì vậy? Mẹ đang nấu nướng à?”. Anh xô chiếc cửa đẩy làm bản lề kêu cọt kẹt. Nó đóng sập lại sau lưng anh: “Liệu những phép màu

có bao giờ hết không ạ?”.

“Thôi đừng tán nữa, con trai. Mẹ hoàn toàn có thể làm được món bánh xăng úych, giăm bông và pho mát”.

Gray bước ngang qua phòng sinh hoạt với những thứ đồ đạc làm bằng gỗ sồi, chọn lọc rất tinh tế, kết hợp giữa kiểu cũ và mới. Anh cũng kịp nhìn thấy lớp bụi dày trên mặt. Mẹ anh chưa bao giờ là một người nội trợ đảm đang, luôn dành phần lớn thời gian để giảng dạy. Đầu tiên là một trường trung học Thiên chúa giáo ở Texas, còn bây giờ là trợ lý trưởng khoa bộ môn sinh vật ở trường Đại học George Washington. Từ ba năm trước, bố mẹ anh đã chuyển tới khu phố cổ xưa và cũng rất yên tĩnh này của công viên Takoma với những ngôi nhà kiểu Victoria cổ lỗ và những căn nhà tranh già cỗi. Gray có một căn hộ cách đây vài dặm trên đường Piney Branch Road. Anh luôn muốn ở gần bố mẹ để xem có thể giúp đỡ được gì chẳng.

Đặc biệt bây giờ.

“Bố đâu hả mẹ?” Anh hỏi khi bước vào bếp, tay cầm hộp sữa.

“Đang ở ngoài gara, đang làm một cái nhà cho chim nữa”.

“Thế không phải là một cái khác nữa à?”

Mẹ anh chau mày: “Bố thích thế. Công việc làm cho ông bớt buồn phiền. Bác sĩ chữa bệnh cho bố nói nếu như ông có được một thú chơi gì đó thì rất tốt”. Mẹ anh quay lại cầm hai đĩa xăng úych trên tay.

Mẹ anh đi thẳng từ văn phòng trường về nhà. Bà vẫn mặc chiếc áo khoác màu xanh bên ngoài bộ váy trắng, mái tóc vàng đốm bạc buộc gọn gàng ở phía sau. Ngăn nắp, chuyên nghiệp. Nhưng Gray để ý cặp mắt quầng thâm của mẹ. Bà trông ngày càng gầy, hốc hác.

Gray đỡ những chiếc đĩa: “Làm nghề mộc có thể tốt cho bố nhưng không biết cứ nhất thiết phải làm ra những tổ chim không ạ? Ở Maryland này đã có biết bao nhiêu chim rồi”.

Bà mỉm cười: “Ăn bánh đi con. Con có muốn ăn món dưa góp không?”

“Không ạ”.

Vẫn là cách như vậy. Nói chuyện lật vặt để tránh những vấn đề lớn hơn. Nhưng có những chuyện không thể né tránh mãi được: “Thế họ tìm thấy bố con ở đâu ạ?”

“Ở một tiệm 7/11 giờ trên phố Cedar. Ông ấy bị lẩn, đi lạc đường.

Bố chả còn đủ minh mẫn để phân biệt giữa John và Suz nữa”.

Chắc là hàng xóm đã gọi điện cho bà, rồi bà lại điện cho Gray, lo lắng và hoảng sợ. Năm phút sau bà gọi lại. Bố anh đã trở về nhà và khỏe. Tuy nhiên Gray biết rằng tốt nhất anh vẫn phải ghé qua nhà một chút.

“Thế bố vẫn uống thuốc Aricept chứ ạ?” Anh hỏi

“Tất nhiên, mẹ vẫn bắt bố uống thuốc vào mỗi buổi sáng”.

Bố anh được chuẩn đoán mắc bệnh suy giảm trí nhớ ở giai đoạn đầu, ngay sau khi gia đình anh chuyển đến đây. Căn bệnh bắt đầu với những lãng quên nho nhỏ: cất chìa khóa ở đâu, số điện thoại, tên của những người hàng xóm. Bác sĩ nói việc di chuyển từ Texas tới đây có thể thúc đẩy các triệu chứng vốn đã có từ lâu. Đầu óc của bố anh thật khó có thể tiêu hóa được những thông tin mới sau khi chuyển nhà qua suốt nước Mỹ. Nhưng với tính ương bướng và lòng quyết tâm, ông quyết không quay trở lại. Đối với bố anh, không có ranh giới gì mà ông không vượt qua được.

“Thế sao con không mang đĩa bánh này cho bố?” Mẹ anh nói “Mẹ phải đi gọi điện cho cơ quan”.

Gray cầm lấy đĩa bánh, đặt bàn tay lên tay mẹ: “Mẹ, có khi chúng ta phải nói chuyện về việc thuê người chăm sóc”.

Bà lắc đầu, từ chối “Tốt nhất là không bàn chuyện đó nữa”.

Mẹ rút tay khỏi tay anh. Gray đã chạm phải bức tường như vậy lần trước. Bố anh không đồng ý chuyện đó và mẹ anh thấy mình có trách nhiệm phải lo cho ông. Nhưng như vậy là tất cả công việc nội trợ của cả nhà dồn lên vai mẹ.

“Lần cuối cùng Kenny đến là khi nào?” Anh hỏi.

Cậu em trai anh mở một cửa hàng máy tính tận phía biên giới bang Virginia, nổi gót theo bố anh là một kỹ sư điện, mặc dù không phải ngành dầu mỏ.

“Con biết Kenny rồi đấy...” Mẹ anh nói “Để mẹ lấy cho bố con một ít dưa góp”.

Gray lắc đầu. Gần đây Kenny đã nói đến chuyện di chuyển đến Cupertino, California. Cậu ta biện minh chuyện đó là cần thiết, nhưng đằng sau tất cả, Gray hiểu hết sự thật. Em trai anh chỉ muốn bỏ đi, lẩn tránh. Cuối cùng thì Gray cũng được được suy nghĩ đó. Chính

anh cũng đã làm như vậy với việc gia nhập quân đội. Có lẽ đây cũng là truyền thống của gia đình Pierece.

Mẹ anh đưa cho anh lọ dưa góp để mở: “Thế công việc ở phòng thí nghiệm ra sao?”

“Tốt đẹp ạ” Gray nói. Anh bật nắp hộp, lấy ra một ít rồi cho vào cái đĩa.

“Mẹ đã đọc báo nói về việc cắt giảm ngân sách ở DARPA”.

“Công việc của con không sao đâu ạ” Anh trấn an mẹ.

Chả ai trong nhà biết vai trò của anh trong Sigma. Họ nghĩ anh tiến hành một nghiên cứu nào đó cho quân đội. Họ không được phép biết sự thật.

Cầm chiếc đĩa trong tay, anh đi về phía cửa sau.

Mẹ anh nhìn anh “Chắc là ông ấy phải mừng lắm khi thấy con”.

Nếu như con cũng có thể nói được điều đó....

Gray đi đến gara ở vườn sau. Anh nghe văng tiếng nhạc đồng quê vọng ra từ cánh cửa mở. Nó gợi nhớ lại những kỷ niệm của các điệu vũ xếp hàng ở Mulleshoes, và những kỷ niệm ít vui hơn.

Anh đứng trước lối vào của gara. Bố anh ngồi xồm trên một mảnh gỗ, tay đang vạch vạch một đường kẻ.

“Bố” Anh nói.

Bố anh quay lại. Cao lớn như Grayson nhưng người ông đậm hơn, vai và lưng cũng to hơn. Ông đã từng làm việc trên các giếng dầu rồi tự học qua đại học, đạt được tấm bằng loại ưu kỹ sư thực hành về cơ khí dầu.

Vì di chuyển nơi ở và không phù hợp nên ông phải về hưu ở độ tuổi bốn mươi bảy.

Chuyện đó xảy ra cách đây mười lăm năm rồi.

Bố anh quay lại “Gray đấy à?”. Ông lấy tay gạt mồ hôi trên đôi lông mày làm dính bẩn mún cưa. Một cái chau mày “Không cần thiết phải mang đến tận đây đâu”.

“Thế làm sao những cái bánh xăng uých này đến chỗ bố được?” Anh giơ chiếc đĩa lên.

“Anh biết mẹ anh đấy. Mẹ luôn cố hết sức mình”.

“Thế thì tốt nhất bố nên ăn chúng đi. Không nên làm mất đi thói quen đó”.

Ông gạt đồng hồ mộc sang một bên rồi khom khom người quay ra chiếc tủ lạnh nhỏ ở phía sau “Uống bia không?”

“Chút nữa con phải trở về làm việc rồi”.

“Một chai bia chẳng chết gì đâu. Bố có loại bia Sam Adam mà anh vẫn thích”.

Bố anh lại thích loại bia Budweiser. Nhưng một sự thật, bố anh đã nhét trong tủ lạnh loại bia anh vẫn thích giống như cái vỗ tay vào lưng. Thậm chí còn giống như một cái ôm hôn nữa.

Anh không thể từ chối được.

Gray cầm lấy chai bia rồi với tay lấy cái mở bia. Bố anh bước đến gần, tựa một bên hông vào chiếc ghế. Ông giơ chai bia Budweiser như thể chào

“Thật chán khi về già... may mà vẫn còn bia”.

“Vâng, đúng như vậy ạ” Gray uống một hơi. Anh không biết chắc có cần trộn Codein với cồn không, nhưng anh nhận ra rằng buổi sáng nay đã dài quá rồi.

Bố anh vẫn nhìn vào anh. Im lặng rất dễ trở thành thô thiển.

“Vậy mà bố lại không tìm được đường về nhà” Gray nói.

“Bố anh chứ” Ông vờ cáu, cười toác miệng và lắc lắc đầu.

Bố anh luôn thích nói chuyện thẳng thắn. “Bắn thẳng” như cách ông vẫn nói. “Ít nhất thì ta cũng không phải là một thằng tồi”.

“Bố nhớ đừng quên đạo con ở Leavenworth nhé. Chuyện đó sẽ làm bố nhớ đấy”.

Bố anh cụng chai bia vào người Gray: “Bố sẽ nhớ đến chừng nào còn có thể”.

Đôi mắt của họ gặp nhau. Anh thấy có gì ánh lên phía sau vẻ giễu cợt của ông, một điều anh rất hiếm khi nhìn thấy ở ông trước đây: Sự sợ hãi.

Hai bố con chưa bao giờ có được mối quan hệ tốt đẹp. Bố anh đã nghiện rượu sau vụ tai nạn kèm với một loạt chuyện tồi tệ. Thật khó khăn cho một người làm nghề dầu mỏ Texas như ông lại trở thành người nội trợ trông nom hai đứa con trai khi vợ đi làm. Đổi lại, ông đã

điều hành nhà mình như một trại tân binh. Và Gray luôn phản ứng, một kẻ nổi loạn từ trong trứng.

Chờ cho đến mười tám tuổi, Gray thu xếp hành lý vào quân đội, bỏ nhà ra đi vào lúc nửa đêm.

Sau đó hai năm liền, hai bố con không bao giờ nói chuyện với nhau.

Rồi mẹ anh tìm cách hàn gắn hai người lại với nhau. Tuy vậy đó vẫn là một sự hoà hoãn chẳng thoả mái gì. Có lần mẹ nói. “Hai bố con ông giống nhau hơn là hai người tưởng”. Grayson chưa bao giờ nghe thấy lời nào đáng nể sợ hơn.

“Thằng chết tiệt đó bú ...” Bố anh nói khể khàng, phá vỡ sự im lặng.

“Budweiser chắc chắn làm điều đó.” Gray nâng chai bia lên. “Vì vậy con chỉ uống loại bia Sam Adams”.

Bố anh toét miệng cười. “Anh đúng là thằng chết tiệt.”

“Thì bố đã nuôi con mà lại.”

“Vậy thì bố cũng thích một thứ để hiểu một thứ.”

“Con có bao giờ nói điều đó đâu.”

Bố anh chớp chớp mắt. ‘Tại sao anh lại mất công về đây?’

Vì con không biết khi nào bố còn nhớ đến con, anh nghĩ nhưng không dám nói ra điều đó. Vẫn còn điều gì đấy giấu kỹ trong lòng, nỗi ám ức cũ trước đây chưa giải toả được. Có những lần ông đã rất muốn nói, muốn nghe... và một phần trong ông hiểu rằng mình đang mất dần thời gian.

“Anh kiểm chỗ bánh xăng-đuých này ở đâu ra vậy?” Bố anh miệng nhồm nhoàm vì đã ăn một miếng bánh lớn. “Bánh ngon đấy”.

Gray nói cố giữ vẻ mặt vô cảm. “Mẹ làm đấy”.

Một thoáng bối rối rồi tiếp đó. “Ồ thế à...”

Cặp mắt họ lại nhìn nhau, Sự sợ hãi bùng lên trong cái nhìn của bố anh kèm theo nỗi xót xa. Ông đã mất đi một phần cuộc sống của người đàn ông mười lăm năm trước đây, giờ ông đối mặt với chuyện mất đi trí nhớ của mình.

“Pop...tao...”

“Bố hãy uống bia đi đã.” Anh thấy mình như đang đến bờ của sự tức giận như mọi khi nên tìm cách đánh trống lảng.

Anh uống nốt chỗ bia, ngồi im lặng, hai bố con chẳng nói gì. Có thể mẹ nói đúng. Họ quá giống nhau.

Máy nhắn tin của anh phát tín hiệu. Gray vội nhìn vào thấy tín hiệu từ Sigma.

“Văn phòng gọi.” Anh càu nhàu. “Chiều nay con có cuộc họp...”

Bố anh gật đầu. “Bố cũng phải quay trở lại với cái nhà chim chết tiệt này.”

Họ bắt tay nhau, hai đối thủ đều mệt mỏi nhưng đều cố không để xảy ra tranh chấp.

Gray quay vào nhà, tạm biệt mẹ rồi dắt xe đạp đi. Anh leo lên xe, nhanh chóng đạp về phía ga xe điện ngầm. Số phon trên máy nghe của anh hiện lên tiếp sau một ký tự: Sigma911.

Khẩn cấp

Lạy Chúa.

—oOo—

5 giờ 3 phút (giờ địa phương)

Thành phố Vatican

Công cuộc tìm kiếm sự thật chung quanh Ba nhà Thông thái đã trở thành một cuộc đào bới khảo cổ mệt mỏi nhưng thay vì chân tay lấm lem bùn đất, ngài Vigor Verona và nhóm của mình gồm toàn những tay thủ thư lục lọi trong hàng đồng sách và tài liệu. Nhóm thủ thư đã tiến hành công việc đào bới cơ bản ở thư viện Vatican; giờ đây Vigor ngồi phân loại lọc ra xem có vết tích gì liên quan đến Ba nhà Thông thái ở một trong những nơi được canh gác cẩn mật nhất ở địa phận Giáo hoàng: Viện Cơ mật nổi tiếng của Vatican.

Vigor sai những bước dài trong một gian phòng dài nằm ngầm dưới đất. Những ngọn đèn được bật lên khi ông bước tới và tự tắt khi đi qua, tạo ra một khoảng sáng chung quanh ông và cậu sinh viên Jacob. Họ đi ngang qua chiều dài của nơi lưu trữ các văn bản chính được gọi tắt là hầm ngầm. Xây từ năm 1980, gian phòng này có hai tầng, mỗi tầng được phân cách bởi sàn kim loại nối với nhau bằng các bậc thang uốn lượn. Ở mỗi bên biết bao nhiêu là giá thép chứa

đựng tài liệu gồm đủ các loại giấy tờ. Ở tường đối diện cũng là những giá đựng bằng thép, có điều là chúng được niêm phong khoá lại cẩn thận sau những cánh cửa lưới, bảo vệ những tài liệu nhạy cảm hơn.

Có câu nói về Vatican. Vatican có rất nhiều bí mật nhưng không bao giờ đủ. Vigor cân nhắc đến về thứ hai khi ông bước qua gian phòng lưu trữ rộng lớn. Vatican giữ quá nhiều bí mật ngay cả đối với nó.

Jacob cầm theo chiếc laptop trong đó có cư sở dữ liệu về đề tài của họ. “Vậy là không phải chỉ có ba nhà Tiên tri?” ông nói khi bước ra khỏi hầm ngầm.

Họ ngồi xuống đây để số hoá một tấm ảnh chụp một lọ hoa được giữ ở bảo tàng Kircher. Trên lọ hoa có mô tả không chỉ ba nhà Tiên tri mà là tám. Nhưng ngay cả con số đó cũng khác nhau. Một bức tranh ở nghĩa địa lâu đài Thánh Peter lại chỉ có hai, còn một cái ở Domiotilla lại vẽ những bốn.

“Kinh thánh không nói cụ thể về số nhà thông thái,” Vigor nói, cảm thấy mệt bã người sau một ngày cật lực. ông cảm thấy nếu nói ra những điều mình suy nghĩ sẽ có lợi hơn vì ông vốn là đệ tử theo đuổi các phương pháp của Socrat. “Chỉ có tập Kinh thánh về Mathew trực tiếp đề cập đến họ mà cũng chỉ nói loáng thoáng. Giả thuyết thông thường về con số ba xuất phát từ chuyện số quà tặng được các nhà Tiên tri cầm đó là vàng, trầm và xạ hương. Thực ra, họ cũng có thể không phải là vua. Từ Magi xuất phát từ tiếng Hy Lạp magoi hay phù thủy.”

“Vậy họ là những phù thủy.”

“Không phải như chúng ta nghĩ. Từ magoi không ám chỉ phù thủy, mà chỉ là những người thực hành các phép màu bí ẩn. Cũng vì vậy có từ nhà thông thái. Hầu hết các nhà khoa học thuật Kinh thánh bây giờ tin rằng họ là những nhà chiêm tinh học từ Persia hoặc Babylon. Họ diễn đạt về những ngôi nhà và tiên đoán sự ra đời của một ông vua từ phía Tây, được báo hiệu bởi một ngôi sao đơn độc xuất hiện.”

“Ngôi sao Bethlehem”

Ông gật đầu. “Bất chấp tất cả các bức hoạ, ngôi sao không phải là một sự kiện đặc biệt. Theo Kinh thánh, thậm chí ngay cả ở Jerusalem cũng không ai để ý đến điều đó. Mãi cho tới khi các nhà Tiên tri đến với vua Herod và lưu ý Ngài chú ý điều này. Các nhà Tiên tri hình

dung một vị vua mới được sinh ra đã được các ngôi sao báo trước và đứa bé phải được sinh trong hoàng tộc. Nhưng vua Herod thấy sốc khi nghe tin đó và hỏi họ khi nào thấy ngôi sao xuất hiện. Rồi họ sử dụng các cuốn sách Tiên tri bằng tiếng Hebrew để xem vị vua mới có thể được sinh ra ở nơi nào. Nhà vua đã chỉ thị cho họ đi Bethlehem.”

“Vậy là Herod bảo họ nơi phải tới.”

“Ông ta làm như vậy, cử họ đi như những gián điệp. Chỉ có điều trên đường tới Bethlehem theo như cuốn Kinh thánh Mathew, ngôi sao lại xuất hiện và hướng dẫn các nhà tiên tri tới chỗ đứa trẻ. Sau đó do được một thiên thần cảnh báo họ đã rời đi mà không nói cho Herod biết đứa trẻ là ai và ở đâu. Vì vậy đã bắt đầu những vụ tàn sát những người vô tội”.

Jacob bước vội vã theo. “Thực ra Mary, Josep và đứa trẻ mới sinh đã rời đi Ai Cập ngay sau khi được thiên thần cảnh báo. Vậy điều gì đã xảy ra với các nhà thông thái?”.

“Điều gì thực sự...” Vigor đã dành hầu hết thời gian một tiếng để rồi theo đuổi các văn bản về những gì liên quan đến ba nhà thông thái... Nếu di cốt của họ bị ăn trộm vậy thì động cơ của bọn cũng là gì ngoài việc kiếm lợi thông thường. Chỉ có kiến thức mới có thể trở thành vũ khí tốt nhất trong trường hợp này.

Vigor nhìn đồng hồ. Ông không còn thời gian nữa nhưng người đứng đầu Viện Cơ mật sẽ tiếp tục tìm kiếm, xây dựng cơ sở dữ liệu cùng với Jacob rồi gửi email cho ông những phát hiện của họ.

“Thế còn những cái tên lịch sử của ba vị Tiên tri?” Jacob hỏi “Gaspa, Melchior và Balthazar”.

“Đó chỉ là giả thuyết. Những cái tên đó đầu tiên xuất hiện trong thế kỷ thứ VI. Sau đó các sách tham khảo đều đi theo hướng đó, nhưng tôi nghĩ điều này giống như những câu chuyện cổ tích nhiều hơn là những tường trình thực sự, tất nhiên nó cũng đang được quan tâm. Tôi để lại cái đó cho cậu và ngài đứng đầu Viện Cơ mật nghiên cứu.”

“Cháu sẽ làm hết sức mình.”

Vigor khẽ nhú mày. Đây là một công việc nặng nhọc. Rồi nữa, những chuyện này có ý nghĩa gì đây? Tại sao chúng lại lấy cắp di cốt của các nhà Tiên tri?

Vẫn chưa có câu trả lời đối với ông. Và Vigor cũng không hiểu liệu sự thật có được tìm thấy trong ba mươi dặm chiều dài giá sách trong

Viện Cơ mật. Nhưng đã có sự thoả thuận là bắt đầu truy từ các dấu vết. Thật hay không thật, những câu chuyện về các nhà Tiên tri đã gợi ý một kho tàng rộng lớn kiến thức cất giấu mà có lẽ chỉ có một bộ phận nào đó của magi biết được.

Nhưng vậy họ là ai?

Các vị phù thủy, nhà chiêm tinh hay linh mục?

Vigor đi qua phòng văn thư, bỗng ngửi thấy mùi thuốc trừ sâu và thuốc chống mối mọt. Chắc là nhân viên ở đây mới phun. Ông biết rằng một số tài liệu trong phòng văn thư do bị mối mọt đục khoét, có khả năng bị phá huỷ vĩnh viễn.

Cũng như vậy có biết bao nhiêu cái khác nữa ở đây cũng bị đe dọa...Không chỉ vì lửa, mối mọt hay sự lãng quên mà còn vì chính tầm cỡ lớn lao của nó. Chỉ có một nửa trong số tài liệu ở đây được thống kê. Và mỗi năm lại được bổ sung thêm, ngập tràn từ các đại sứ Vatican, các giáo xứ và xứ đạo đơn lẻ.

Không thể theo kịp.

Chính bản thân Viện Cơ mật cũng phát triển phình ra như một khối u ác tính. Từ những căn phòng lúc ban đầu đến những phòng trên gác, hầm ngầm rồi những toà tháp rồng. Vigor đã dành hơn nửa năm để tìm kiếm hồ sơ của những gián điệp của Vatican trong quá khứ, những người đi trước ông, những nhân viên được đưa vào các vị trí chính phủ trên khắp thế giới, nhiều tên được viết theo lối mật mã nói lên sự tranh chấp về chính trị đã kéo dài hàng nghìn năm nay.

Vigor biết rằng Vatican là một thực thể chính trị cũng như tinh thần. Và những kẻ thù của cả hai loại đó đều tìm cách phá hoại giáo hội. Ngay cả hôm nay, những linh mục như Vigor. Những chiến binh thầm lặng giữ phòng tuyến. Và trong khi Vigor có thể không đồng ý với tất cả những gì đã làm trong quá khứ hoặc thậm chí cả hiện nay, niềm tin của ông vẫn chắc chắn...giống như chính Vatican.

Ông tự hào về sự tận tụy của ông với Giáo hoàng.

Các đế chế có thể xuất hiện và lụi tàn. Các triết lý có thể đến rồi đi. Nhưng cuối cùng, Vatican vẫn tồn tại, vững vàng và kiên định. Đó là lịch sử, thời gian và đức tin - tất cả được giữ gìn trong đá.

Ngay cả ở đây, nhiều trong số những báu vật lớn nhất của nhân loại được lưu trữ trong những chiếc tủ, két, hòm và ngăn kéo có lá thư của Mary Tudor một ngày trước khi bị chặt đầu, còn trong một

ngăn khác là bức thư tình của vua Henry III gửi Ann Boleyn. Có những tài liệu thuộc về Tòa án dị giáo, các vụ xét xử, Thập tự chinh, những lá thư của một vị Khan của Persia đến nữ hoàng thời nhà Minh. Và có lẽ bí hiểm nhất trong số đó được cất giữ trong một chiếc hộp bằng kim loại khoá kín là Điều bí mật thứ ba của Fatima. Chỉ có chính đức Giáo hoàng mới được đọc nội dung lời Tiên tri thứ ba của Lucia dos Santos từ Fantima. Nó đã tiên đoán Đại chiến Thế giới lần thứ 2 và đưa ra ngày tận thế của thế giới này.

Những cái mà Vigor tìm kiếm giờ đây lại không được canh gác như vậy.

Nó chỉ đòi hỏi việc phải trèo lên cao.

Ông đã có thêm một bằng chứng nữa mà ông muốn điều tra trước khi đi Đức cùng Rachel.

Vigor tiến đến cầu thang nhỏ dẫn lên những căn phòng phía trên của Viện Cơ mật gọi là sàn quý tộc. Ông mở cánh cửa cho Jacob, khép lại rồi ấn chốt. Khẽ rung một chút, cái lồng nhỏ vụt lên cao.

“Chúng ta đi đâu thế này?” Jacob hỏi.

“Đến Torri dei Venti.”

“Đến tháp Gió ngàn? Tại sao vậy?”

“Có một tài liệu cổ được giữ tít ở trên đó. Một bản copy của cuốn Mô tả thế giới từ thế kỷ thứ 18.”

“Cuốn sách của Marco Polo?”

Ông gật đầu khi thang máy dừng lại. Họ đi ra một hành lang dài.

Jacob bước vội theo kịp ông. “Thế chuyến mạo hiểm của Marco Polo có liên quan gì đến ba nhà Tiên tri?”

“Trong cuốn sách này, ông ta đã liên hệ những chuyện thần thoại liên quan đến các vị Tiên tri và điều gì xảy ra với họ. Tất cả chung quanh một món quà được đức chúa Jesu hài đồng ban cho họ. Một hòn đá có phép màu. Trên hòn đá đó, các nhà Tiên tri đã tìm thấy một loạt những trí tuệ bí ẩn. Ta thích theo đuổi huyền thoại đó.”

Hành lang dẫn đến Tháp Gió ngàn. Những căn buồng rộng của cái tháp này được nối với Viện Cơ mật. Thật không may, căn phòng Vigor muốn tìm lại ở trên đỉnh cao nhất. Ông chửi bới chuyện không có thang máy rồi đi vào chiếc cầu thang tối om.

Ông thôi không giảng giải thêm nữa để lấy sức trèo lên bậc thang

dài. Chiếc thang xoáy cứ lượn tròn lượn tròn mãi. Họ tiếp tục trèo trong im lặng cho đến khi cầu thang dẫn tới một trong những căn phòng độc đáo và lâu đời nhất của Vatican.

Phòng Kinh tuyến.

Jacob ngó nghiêng nhìn những bức họa trên tường về trên mái và trần, mô tả các cảnh trong cuốn Kinh thánh với các đám mây bay lượn phía trên. Một chiếc giáo đơn độc xuyên qua một lỗ nhỏ, đâm qua nền đá cẩm thạch khắc với những dấu của mười hai ngôi sao. Một đường đánh dấu kinh tuyến cắt ngang qua đó. Đó là đài quan sát mặt trời từ thế kỷ thứ XVI được sử dụng để định ra Dương lịch và là nơi Galileo đã sử dụng để chứng minh nhận định của ông rằng trái đất quay chung quanh mặt trời.

Thật không may ông đã thất bại-chấn chấn đó là điểm thua giữa Nhà thờ Thiên chúa giáo và cộng đồng khoa học. Kể từ đó, Nhà thờ đã cố gắng để bù đắp cho sự thiên cận của mình.

Vigor dừng lại lấy hơi sau một chuyến leo dài. Ông lấy tay lau mồ hôi rồi chỉ cho Jacob gian phòng bên của Phòng Kinh tuyến. Một cái giá sách khổng lồ phủ kín phía tường sau của căn phòng chật cứng những sách và tài liệu.

“Theo tổng danh mục, cuốn sách chúng ta tìm phải ở trên ngăn thứ ba.”

Jacob bước qua, giật mạnh sợi dây cuốn quanh cửa. Vigor nghe thấy một tiếng bực, không còn thời gian để cảnh báo nữa,

Một thiết bị gây cháy nổ, hất mạnh Jacob ra phía ngoài cửa xô vào Vigor.

Họ ngã rụi ra sau khi một tường lửa bùng lên qua người họ giống như một con rồng lửa đang hà hơi.

Chương 4: Cát bụi về cát bụi

Ngày 24 tháng 7, 12 giờ 14 phút

Washington D.C.

Phi vụ đã được giao ưu tiên màu da cam, phân công màu đen và quy chế an ninh màu bạc. Giám đốc Painter Crowe lắc đầu trước cách mã hóa theo màu sắc như vậy. Vị quan chức nào đó chắc phải đến thăm cửa hiệu Sherwin-Williams nhiều lần lắm thì phải.

Tất cả mọi tính toán đều hướng về một đích: Không được thất bại. Khi đã dính đến những vấn đề có tầm an ninh quốc gia sẽ không có vị trí thứ hai, không có huy chương bạc, không có kẻ tụt hậu.

Painter ngồi cạnh bàn làm việc, đọc lại báo cáo của người điều hành tác chiến. Tất cả có vẻ như ổn. Gây dựng lòng tin, nâng cấp mật mã điểm an toàn, hoàn tất các thiết bị kiểm tra, phối hợp lịch trình vệ tinh và hàng nghìn các chi tiết khác đã được hoàn tất. Painter đọc lại bản phân tích chi phí của phi vụ. Ông sẽ có một cuộc họp về ngân sách tuần tới với Tham mưu Liên quân.

Ông dụi mắt. Đó là một phần của cuộc sống của ông: công việc bàn giấy, những lệnh triển khai và sức ép. Hôm nay quả là một ngày vất vả. Đầu tiên là vụ phục kích của Hiệp hội, còn bây giờ là một phi vụ quốc tế phải tiến hành. Tuy nhiên một phần trong ông vẫn luôn say mê thách thức và trách nhiệm mới. Ông đã được giao tổ chức Sigma từ người sáng lập ra nó, Sean MsKnight, giờ đây đã là giám đốc của tổ chức DAPKA. Painter không hề muốn làm người đỡ đầu mình phải thất vọng. Suốt buổi sáng, cả hai đã bàn bạc về vụ tấn công vào Fort Detrick và phi vụ sắp tới, sâu chuỗi toàn bộ công việc giống như ngày trước. Sean ngạc nhiên trước việc Painter lựa chọn người chỉ huy nhóm, nhưng cuối cùng đó vẫn là quyết định của ông ta.

Như vậy, phi vụ được chấp thuận.

Tất cả những gì còn lại là thông báo cho các điệp viên. Giờ chuyển bay được định vào lúc 0 giờ 20 phút. Không còn nhiều thời gian. Một chiếc máy bay tư nhân, được Oil Kensington nạp nhiên liệu và thu xếp miễn phí, quả là một vỏ bọc tuyệt vời. Chính Painter đã sắp xếp chuyện này sau một cú điện nhờ vả phụ nhân Kara Kensington. Bà ta rất hài lòng, sẵn sàng giúp đỡ Sigma lần nữa. “Liệu những người Mỹ các ông có thể tự mình làm nổi việc gì không?” Bà

chọc ông.

Máy điện thoại nội bộ reo trên bàn.

Ấn nút máy, ông ra lệnh “Nói đi.”

“Thưa giám đốc Crowe. Tôi đã có được tiến sĩ Kokkali và Bryant ở đây rồi.”

“Cho họ vào”.

Một tiếng chuông cửa rồi tiếng khóa cửa bật tách. Monk Kokkali đẩy cửa vào trước rồi giữ cánh cửa cho Kathryn Bryant. Cô ta cao hơn hẳn anh chàng mập cụp biệt kích mũ nồi xanh một cái đầu. Cô di chuyển duyên dáng như một con báo đầy sức mạnh tiềm ẩn. Mái tóc màu hạt dẻ xõa đến vai được túm lại gọn gàng giống như bộ quần áo cô đang mặc: áo màu xanh lính thủy, váy màu trắng, giày da cao cổ. Chỉ có một thứ duy nhất lấp lánh đó là chiếc kẹp gắn mẫu đá quý có hình một con cóc nhỏ. Mạ vàng trên đá quý. Thật tương xứng với cặp mắt xanh của cô.

Painter biết tại sao cô lại đeo chiếc kẹp mạ vàng. Con cóc là một món quà của nhóm lính thủy đánh bộ cô từng tham gia trong một cuộc hành quân trinh sát để thu thập tin tức tình báo hải quân. Cô đã dùng sức mạnh phi thường của mình cứu được hai người. Có điều là một đồng đội của cô không bao giờ quay trở lại. Cô đeo chiếc kẹp để kỷ niệm người xấu số, Painter tin rằng còn có nhiều tình tiết trong câu chuyện đó nữa nhưng hồ sơ của cô không cho biết gì hơn nữa.

“Xin mời ngồi” Painter chào cả hai bằng cái gật đầu.

“Thế chỉ huy Pierce đâu rồi?”

Monk cựa quậy trên ghế “Gray... chỉ huy Pier có việc gia đình đột xuất. Anh ta vừa về đến nơi. Sẽ lên ngay bây giờ”.

Nói đỡ cho nhau. Tốt. Đó là lý do vì sao ông đã dọn Monk Kokkali vào phi vụ này, xếp anh ta đi cùng với Grayson Pierce. Họ bổ sung tài năng cho nhau nhưng quan trọng hơn, tính cách họ hợp nhau.

Trong khi Monk là một kẻ sách vở thì Gray lại là người ưa hành động. Song Gray lại chịu nghe Monk hơn bất kỳ thành viên nào trong Sigma. Anh ta đã thổi chất thép vào con người Gray. Monk có cách nói đùa và pha trò tếu rất thuyết phục, cũng như những lập luận đưa ra rất thấu đáo. Họ làm thành một cặp hoàn hảo.

Và một mặt khác...

Painter để ý Kat Bryan vẫn ngồi thẳng đuột, rất chăm chú. Cô không hề tỏ ra e sợ, thậm chí trông còn có vẻ hung hăng phần khích. Nhìn cô thấy toát ra sự tự tin. Có thể hơi quá. Ông quyết định đưa cô vào phi vụ này do cô xuất thân là một nhân viên tình báo hơn ;à việc cô đang theo học cơ khí. Cô có kinh nghiệm với các quy chế ở các nước EU, đặc biệt khu vực Địa Trung Hải. Cô biết về hoạt động do thám siêu điện tử và phản gián. Quan trọng hơn nữa, cô đã từng hợp tác với một trong các nhân viên tình báo Vatincan, ngài Verona, người rất có thể giám sát công việc điều tra. Hai người đã từng hợp tác với nhau trong vụ phá á nhóm quốc tế chuyên ăn cắp tranh nghệ thuật.

“Có khi chúng ta nghiên cứu hồ sơ trong lúc chờ chỉ huy Pierce”. Painter chuyển hai tập hồ sơ dày cộp gáy màu đen, một tập cho Bryant, tập kia cho Kokkali. Tập hồ sơ thứ ba đợi Pierce.

Monk liếc nhìn dòng chữ bạc Sigma được gắn trên bìa tập hồ sơ.

“Cái này sẽ điền những chi tiết hay hơn cho cuộc hành quân”. Painter nói, gõ nhẹ vào những màn hình xoa trên bàn. Ba màn hình Sony phẳng – một cái ở sau vai, một cái bên phải, một cái bên trái cho thấy cảnh của phong cảnh rừng núi được thu với độ nét cao cũng gắn chữ Sigma. “Tôi sẽ đích thân làm công việc thông báo thay vì giao cho người chỉ huy hành quân như mọi khi”.

“Tách biệt tin tức tình báo” Kat nói khẽ, chất giọng phía nam của cô đã được mềm đi từ những âm được phát ra. Painter hiểu cô có khả năng xóa hết mọi dấu vết trong giọng nói của mình nếu cần thiết. “Do xảy ra trận phục kích”.

Painter gật đầu. “Mọi thông tin đều bị hạn chế trước khi có việc kiểm tra rộng rãi hệ thống các quy trình an ninh”.

“Và chúng ta vẫn tiếp tục một phi vụ mới?” Monk hỏi.

“Chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác. Do có lời...”.

Tiếng điện thoại nội bộ chen ngang. Painter nhấn nút.

“Thưa ngài giám đốc” Tiếng cô thư ký “Tiến sĩ Pierce đã đến”.

“Cho anh ta vào”

Lại có tiếng nhạc, cửa mở và Grayson Pierce bước vào. Anh mặc chiếc quần bò Levi's màu đen, đi giày da, chiếc áo trắng kẻ, tóc chải rẽ, vẫn còn ẩm nước sau khi tắm.

“Tôi xin lỗi”. Grayson nói, dừng lại ở giữa hai nhân viên kia. Nét cứng cỏi trong cặp mắt như muốn che giấu nỗi buồn thực sự. Anh đứng thẳng. Sẵn sàng nghe lời quở trách.

Kể ra thì cũng đáng bị như vậy. Sau khi an ninh bị chọc thủng giờ đây đã đến lúc phải véo mũi anh ta tại sở chỉ huy. Trước đây một số việc làm sai vẫn luôn được tha thứ tại sở chỉ huy Sigma. Họ vẫn thuộc vào loại những người đàn ông và đàn bà giỏi giang nhất trong những người giỏi giang. Người ta không thể đòi hỏi họ phải hành động độc lập trên trận địa rồi lại mong họ uốn mình chịu đựng kỷ luật sắt ở đây. Điều đó đòi hỏi một bàn tay thăm lạng để cân bằng hai thứ.

Painter nhìn chăm chú vào Grayson. Với hệ thống an ninh được tăng cường, Painter thừa biết là anh ta đã nhận được một cú điện thoại khẩn từ bà mẹ và đã xin phép trung tâm ra ngoài. Đằng sau nét cứng cỏi trong đôi mắt Painter cũng nhận thấy có sự mệt mỏi. Liệu đó có phải bắt nguồn từ trận bị phục kích hay từ chuyện gia đình? Liệu anh ta có thích ứng với nhiệm vụ mới này hay không?

Grayson vẫn đứng chịu trận, mắt không hề chớp. Anh ta tiếp tục chờ đợi.

Cuộc gặp này còn có một mục đích nữa, không chỉ là thông báo tình hình, đó cũng là một cuộc thử thách.

Painter vẩy tay chỉ vào chiếc ghế: “ Gia đình là quan trọng.” Ông nói, tha cho anh chàng. “Nhưng đừng để chuyện đó thành thói quen đấy.”

“Không đâu ạ, thưa ngài.” Gray đi ngang qua rồi ngồi xuống nhưng cặp mắt anh vẫn đảo từ màn hình monitor phẳng đến tập hồ sơ trên đùi các cộng sự. Cặp mắt anh hơi nhíu lại. Việc không bị quở trách đã làm anh ta bối rối. Tốt.

Painter đẩy tập hồ sơ thứ ba về phía Grayson. “chúng tôi vừa mới bắt đầu thông báo về nhiệm vụ”.

Anh ta cầm tập hồ sơ. Một thoáng chán chường hiện lên trong mắt nhưng anh vẫn giữ im lặng.

Painter tựa lưng gõ màn hình ở bàn. Một nhà thờ Gô-tích hiện lên trên màn hình trái, một tấm ảnh chụp bên ngoài. Cảnh bên trong hiện lên ở màn hình trái. Những xác chết nằm ngổn ngang khắp nơi. Phía sau lưng, ông biết là một tấm hình có vạch phấn đánh dấu ban thờ vẫn còn những vết máu, rồi cảnh vị linh mục bị sát hại, cha Georg

Breitman..

Painter vẫn chăm chú nhìn các nhân viên của mình không rời mắt khỏi các hình ảnh.

“Vụ thảm sát ở Cologne.” Kat Bryan nói.

Painter gật đầu. “Nó diễn ra lúc gần cuối buổi lễ nửa đêm kỷ niệm ngày ăn mừng của những nhà Tiên tri Babilon. Tám mươi lăm người bị chết. Động cơ xem ra là một vụ án trộm thông thường. Cái hòm đựng di cốt vô giá của nhà thờ đã bị đập vỡ.” Painter chuyển qua hình ảnh chiếc quan tài bằng vàng và những mảnh vỡ còn lại của hộp bảo vệ. “Những thứ duy nhất bị mất là báu vật của nhà thờ. Cái gọi là di cốt của các nhà Tiên tri Babilon.”

“Di cốt?” Monk hỏi. “Chúng để lại một cái hòm bằng vàng rỗng để lấy một nắm xương khô, ai làm chuyện đó?”

“Điều đó vẫn còn chưa được biết. Chỉ có một người duy nhất sống sót sau vụ thảm sát.” Painter chiếu hình một cậu thanh niên đang được khênh trên cáng, ảnh người đó ở trên giường bệnh viện, đôi mắt mở to nhưng vẫn còn ngây dại vì sốc. “Jason Pendleton. Người Mỹ. Hai mươi một tuổi. Cậu ta được tìm thấy trong phòng xưng tội. Khi được tìm thấy, cậu ta như kẻ mất hồn nhưng sau khi được một liều thuốc an thần cậu ta đã có thể cung cấp một bản báo cáo chi tiết Nhóm hành động ăn mặc như những nhà tu. Nhưng không khuôn mặt nào được nhận ra. Chúng xô vào trong nhà thờ. Trang bị súng trường. Một vài người bị bắn, trong đó có vị linh mục và ngài tổng giám mục”.

Thêm nhiều hình ảnh nữa xuất hiện trên màn hình: vết thương do đạn bắn, những ảnh khái quát có vạch phấn, một bản vẽ nhằng nhịt những vạch đỏ mô tả đường đi của các phát súng. Nó giống như cảnh gây tội ác thông thường, có điều là khung cảnh thật khác thường.

“Tại sao chuyện này lại liên quan đến Sigma?” Kat hỏi.

“Còn có những cái chết khác nữa, không thể giải thích được. Để phá chiếc hộp bảo vệ, những kẻ tấn công đã sử dụng một thiết bị gì đó mà không chỉ làm nát vụn cái hộp vốn có khả năng chống đạn bắn xuyên qua, và đồng thời cứ như theo lời người sống sót lại gây ra một làn sóng tử vong khắp nhà thờ.

Painter với tay ấn nút. Cả ba màn hình đều hiện lên những xác chết khác nhau. Khuôn mặt của các nhân viên đều vô cảm. Họ đã

chứng kiến quá nhiều cái chết. Những thân thể bị biến dạng, đầu ngoảnh về phía sau. Một tấm hình chụp cận cảnh một trong những gương mặt của người chết. Mắt mở trừng trừng, còn người chuyển sang màu hồng phách trong khi những dấu vết đen kịt của những giọt nước mắt đã biến thành máu đọng ở khóe mắt. Môi trề ra, như đông cứng vì đau đớn, răng ngậm chặt, lợi rỉ máu, lưỡi sưng vù, giập nát và đen sẫm ở góc.

Monk với năng lực đã được đào tạo về ngành y và pháp y nheo nheo đôi mắt. Anh ta có thể đóng vai trò kẻ đăng trí nhưng lại là một quan sát viên sắc sảo, thể mạnh nhất của anh ta.

“Báo cáo đầy đủ xét nghiệm tử thu nằm trong tập hồ sơ của mọi người.” Painter nói. “Kết luận ban đầu của các bác sĩ cho rằng những cái chết đó là do một biểu hiện nào đấy của cơn động kinh co thắt. Tất cả đều chết trong tình trạng tim bị co bóp mạnh, quá mạnh đến mức không thể tìm thấy máu trong ngực. Một người đang ông mang theo chiếc máy trợ tim bị vỡ tan trong ngực ông ta. Một người phụ nữ mang theo một cái kẹp bằng kim loại được tìm thấy trong chân vẫn còn cháy hàng giờ sau đó, âm ỉ từ trong ra ngoài.”

Các nhân viên giữ vẻ mặt bình thản, nhưng Monk hấp háy một mắt, còn nước da của Kat hình như chuyển sang màu trắng nhợt. Ngay cả Gray vẫn nhìn quá chăm chú vào những tấm ảnh, không chớp mắt.

Nhưng Gray là người đầu tiên lên tiếng. “Liệu chúng ta có nên tin rằng những cái chết này có liên quan đến một thiết bị do những tên trộm gây ra không?”

“Chắc chắn là như vậy. Người sống sót cho biết cảm giác bị sức ép ghê gớm trong đầu khi thiết bị này được bật lên. Anh ta mô tả điều đó như lúc xuống máy bay. Cảm thấy ở tai. Những cái chết xảy ra vào lúc đó.”

“Nhưng Jason vẫn sống.” Kat nói, thở một hơi.

“Nhưng một số khác cũng vậy. Còn những người không bị tác động sau đấy lại bị những kẻ đó bắn chết. Tàn sát một cách dã man.”

Monk cựa quậy. “Một số người cam chịu, một số khác không. Tại sao? Liệu có gì chung cho những nạn nhân của tình trạng co thắt đột ngột này không?”

“Chỉ có một. Một sự thật được Jason Pendleton lưu ý. Những người phải chịu tình trạng co thắt hình như là những người đã ăn

bánh thánh.”

Monk chớp mắt.

“Chính vì lý do đó nên Vatican đã liên hệ với các giới chức Hoa Kỳ. Và chúng ta là người phải hứng chịu chuỗi mệnh lệnh đó.”

“Vatican”, Kat nói.

Painter đọc được sự hiểu biết trong mắt cô. Cô đã hiểu ra vì sao mình được chọn tham gia phi vụ này và tạm ngưng chương trình học tiến sĩ về cơ khí.

Painter tiếp tục “Vatican sợ sự việc này nếu được lan truyền rộng ra ngoài sẽ tác động đến lễ ban bánh thánh. Rất có thể là chuyện đầu độc vào những mẩu bánh. Họ muốn có câu trả lời càng nhanh càng tốt, thậm chí nếu cần cũng phải nấn lại luật pháp quốc tế. Nhóm của các bạn sẽ hoạt động cùng với hai nhân viên tình báo có liên hệ với Vatican. Họ sẽ tập trung vào việc tại sao tất cả các cái chết có vẻ như hướng tới việc che chắn chuyện ăn cắp di cốt của các nhà tiên tri. Liệu đây có phải là một cử chỉ tượng trưng không? Hay biết đâu còn có điều gì liên quan đến vụ đánh cắp?”

Thế còn mục tiêu cuối cùng của chúng ta?” Kat hỏi.

Tìm ra kẻ nào gây tội ác và chúng sử dụng phương tiện gì. Nếu như cái đó có thể giết người với phương cách đặc biệt và tập trung như vậy, chúng ta cần biết đang phải đối phó với ai và ai kiểm soát cái đó?”.

Grayson vẫn ngồi yên lặng, nhìn chăm chú vào những hình ảnh ghê rợn như muốn phân tích mổ xẻ. “Chất độc nhị phân” cuối cùng anh lẩm bẩm.

Painter liếc nhìn anh ta. Cặp mắt họ bắt gặp nhau, như nhìn thấu vào nhau, cả hai cặp mắt đều có màu xanh thẫm.

“Cái đó là gì vậy?” Monk hỏi.

“Những cái chết” Gray nói, quay lại anh ta: “Không bị gây ra bởi một sự kiện đơn lẻ. Nguyên nhân là song trùng, đòi hỏi cả hai yếu tố bên trong và bên ngoài. Thiết bị - yếu tố ngoại lai đã gây ra tình trạng co thắt tập thể. Nhưng chỉ những người nào tham gia vào ăn bánh thánh mới bị tác động. Như vậy phải có một yếu tố bên trong chưa được biết.”

Grayson quay lại phía Painter: “Thế trong buổi hành lễ người ta có

uống rượu vang không?”

“Chỉ một nhóm người dự lễ. Nhưng họ cũng ăn bánh thánh”. Painter chờ đợi những bánh đà kỳ lạ chuyển vận trong đầu anh chàng, sau khi thấy anh ta đã có một kết luận mà những chuyên gia phải mất rất nhiều thời gian mới thấy. Có một lý do vượt quá vấn đề cơ bắp và sự tinh tế để tại sao Grayson lại lọt vào mắt của Painter.

“Bánh thánh chắc chắn phải bị đầu độc” Grayson nói. “Không còn điều gì phải giải thích nữa. Có một thứ gì đấy đã đưa vào các nạn nhân một cách tự nhiên thông qua việc sử dụng bánh thánh. Một khi chúng đã bị nhiễm độc, chúng sẽ liên quan đến bất kỳ sức mạnh khởi phát nào bởi thiết bị đó”. Cặp mắt của Grayson lại bắt gặp cái nhìn của Painter: “Thế đã kiểm tra xem món bánh kem có bị nhiễm độc không?”.

“Những gì còn sót lại trong dạ dày của các nạn nhân không còn đủ để phân tích một cách thích hợp, nhưng vẫn còn những mẫu bánh kem sót lại sau buổi lễ. Chúng đã được gửi đến phòng thí nghiệm khắp EU để xét nghiệm”.

“Còn gì nữa?”

Giờ đây, trong cặp mắt của người đàn ông không còn thấy nét mệt mỏi nữa mà thay vào đó là sự tập trung sắc sảo. Anh ta vẫn hoàn toàn thích hợp với phi vụ. Tuy nhiên cuộc thử vẫn chưa kết thúc.

“Không tìm thấy gì cả” Painter tiếp tục “Tất cả các phân tích không cho thấy gì khác ngoài bột lúa mạch và chất làm bánh thông thường để chế biến món bánh bột kem”.

Cặp lông mày của Grayson dường như hằn sâu hơn “Chuyện đây là phi lý”.

Painter nghe thấy nét bướng bỉnh trong giọng nói của anh ta, gần như ngoan cố. Anh chàng vẫn rất tự tin vào nhận định của mình.

“Phải có một cái gì đó” Grayson dồn ép.

“Các phòng thí nghiệm của DARPA cũng được đề nghị tham gia. Họ cũng đưa ra kết quả như vậy”.

“Họ sai”.

Monk đưa tay ra như cổ kiềng chế.

Kat khoanh tay lại, vẻ thỏa mãn với chuyện này. “Vậy thì phải có

một sự giải thích nữa cho...”

“Vớ vẩn” Grayson cắt lời cô “Các phòng thí nghiệm đều sai”.

Painter cố nín cười. Đây chính là một thủ lĩnh chờ để xuất hiện trong con người anh ta: đầu óc sắc sảo, tin một cách bướng bỉnh, sẵn sàng lắng nghe nhưng cũng không dễ thay đổi một khi đã quyết”.

“Anh nói đúng”. Cuối cùng Painter mới nói.

Trong khi cặp mắt của Kat và Monk tròn xoe vì kinh ngạc, Grayson chỉ ngồi yên tựa lưng vào ghế.

“Phòng thí nghiệm của chúng ta đã tìm thấy một thứ”.

“Cái gì vậy?”

“Họ các cacbon hóa mẫu xét nghiệm đến tận từng phần cấu thành rồi tách rời phần cấu thành hữu cơ. Sau đó họ loại mỗi phần tử dấu vết khi máy tổng phổ đo đếm. Nhưng sau khi tắt cả mọi thứ bị loại bỏ vẫn còn một phần tư trọng lượng khô của cái đó còn lại. Một thứ bột khô trắng trắng”.

“Tôi chả hiểu gì cả” Monk nói.

Grayson giải thích: “Chỗ bột còn lại không bị thiết bị phân tích phát hiện”.

“Nó vẫn ở đó, nhưng các thiết bị lại nói với các nhân viên kỹ thuật rằng không có gì ở đó cả”.

“Điều ấy là không thể” Monk nói, “Chúng ta có ở đây những thiết bị tốt nhất trên thế giới”

“Nhưng chúng vẫn không phát hiện được”.

“Chất bột đó chắc phải hoàn toàn không có phản ứng gì” Grayson nói.

Painter gật đầu: “Vì vậy các chàng trai ở phòng thí nghiệm của chúng ta thử tiếp. Họ đun

nóng chúng đến nhiệt độ nung chảy.1,160 độ. Nó chảy và tạo thành một chất lỏng trong suốt khi nhiệt độ hạ xuống, rắn lại thành một loại hồ phách trong suốt. Nhưng nếu đem thử thủy tinh ấy giã trong cối, nó lại hình thành bột màu trắng. Song mỗi một giai đoạn nó vẫn không phản ứng, không thể bị phát hiện bởi thiết bị hiện đại”.

“Vậy sẽ phải làm thế nào?” Kat hỏi

“Có một điều tất cả chúng ta đều biết, nhưng trong trạng thái chỉ mới được phát hiện cách đây vài chục năm”. Painter nhấn tiếp những hình ảnh. Đó là hình đầu dẫn điện cacbon trong một phòng hơi ngạt không phản ứng. “Một trong những kỹ thuật viên làm việc ở trường Đại học Cornell nơi thí nghiệm này được tiến hành. Họ tiến hành cho bốc hơi từng phần của chất bột đi kèm với quang phổ phóng ra. Dùng kỹ thuật mạ, họ có thể lấy được chất bột rắn trở lại trạng thái thông thường”.

Ông gõ gõ tấm ảnh cuối cùng. Đó là một bức ảnh cận cảnh của một điện cực màu đen, chỉ có điều là nó không còn màu đen nữa. “Họ có khả năng tách được chất dính vào sợi cacbon”.

Điện cực màu đen đã được tách ra tỏa sáng lấp lánh dưới ánh đèn không thể nhầm lẫn được.

Grayson nhào người về phía trước: “Vàng”.

—oOo—

6 giờ 24 phút (giờ địa phương)

Rome, Italy.

Còi báo động của chiếc xe rền rĩ trong tai Rachel. Cô ngồi ở hàng ghế dưới chiếc xe tuần tra của cảnh sát, xây xức, đau ê ẩm, đầu nhức như búa bổ. Nhưng tất cả những gì cô có thể cảm nhận được là một sự chắc chắn đến lạnh lùng là bác Vigor đã chết. Nỗi sợ hãi làm cô như nghẹt thở, mắt cô hoa lên.

Rachel nghe loáng thoáng viên cảnh sát nói trong máy bộ đàm. Xe của anh ta là chiếc xe đầu tiên nhìn thấy cảnh cô bị phục kích trên đường phố. Cô không chịu cho chăm sóc y tế rồi dùng quyền của một trung úy ra lệnh anh ta đưa cô về Vatican.

Chiếc xe tới cây cầu bắc ngang qua sông Tiber. Rachel tiếp tục nhìn chăm chú điểm đến của mình. Qua con kênh, tháp chuông được chiếu sáng của nhà thờ St.Peter xuất hiện trên cao vượt tất cả mọi thứ khác. Mặt trời lặn tỏa ánh sáng lấp lánh màu vàng ánh bạc. Nhưng những gì cô nhìn thấy nhô lên phía sau nhà thờ làm cô đứng dưng khỏi cái ghế, tay cô nắm chặt thành ghế.

Một cột khói đen đang bốc cao trên bầu trời tối sẫm.

“Bác Vigor...”

Rachel nghe thấy những tiếng còi báo động nữa vọng từ phía mặt

sông. Những chiếc xe cứu hỏa và các loại xe cấp cứu.

Cô nắm lấy tay viên cảnh sát tuần tra. Cô rất muốn đẩy anh ta ra để giật lấy vô lăng. Nhưng người cô vẫn còn đang run rẩy: “Liệu anh đi nhanh hơn nữa được không?”.

Cảnh sát Norre gạt đầu. Anh ta còn trẻ, mới gia nhập cảnh sát. Anh mặc bộ cảnh phục màu đen với ống quần nẹp đỏ, chiếc phù hiệu bạc trên ngực. Anh ta quẹo tay lái rồi leo lên hè để tránh dòng xe cộ. Càng đến gần Vatican, tình trạng tắc xe lại càng tồi tệ hơn. Sự xuất hiện của các xe cấp cứu đã làm giao thông ở khu vực này bị tắc nghẽn lại.

“Hãy đến cửa Saint Ana” Rachel ra lệnh.

Anh ta quay xe lại rồi cố lao vào một ngõ hẻm để có thể đến gần tới cửa Saint Ana. Ngay trước mặt, nơi ngọn lửa phát ra đã có thể thấy rõ. Bên trong tường thành Vatican, Tháp Gió Ngàn là điểm cao thứ hai ở đây. Tầng trên cùng của tháp bùng lên ngọn lửa như một ngọn đuốc bằng đá.

Ồ, không...

Tháp này chứa một phần của Viện cơ mật. Cô biết bác Vigor đang tìm kiếm trong các thư viện của Vatican. Sau vụ tấn công cô, vụ cháy này không thể là một tai nạn thông thường.

Chiếc xe dừng lại đột ngột hất tung Rachel lên hàng ghế trước. Mắt cô không thể nhìn tiếp vào ngọn tháp đang bốc lửa được nữa.

Giao thông phía trước tắc nghẽn.

Rachel không thể chờ được nữa. Cô giật mạnh cánh cửa xe rồi lao ra ngoài.

Một cánh tay đã giữ chặt vai cô lại: “Chờ chút Verona”

Cảnh sát Norre nói: “Này, có thể cô cần thứ này”.

Rachel cúi đầu nhìn khẩu Beretta 92 màu đen, súng dành cho đàn ông. Cô cầm lấy, gạt đầu cảm ơn. “Nhờ cảnh báo hộ Trung tâm. Báo cho tướng Rende biết tôi đã quay về Vatican. Ông ấy có thể liên lạc với tôi qua văn phòng thư ký”.

Viên cảnh sát gạt đầu: “Hãy cẩn thận, trung úy”.

Còi báo động rền rĩ khắp nơi. Rachel bước đi. Cô nhét khẩu súng lục vào thắt lưng, buông chiếc áo choàng ra ngoài khẩu súng. Không

mặc quân phục. Thật chẳng hay ho gì nhìn thấy cảnh chạy tới khu vực đang có báo động lại mang theo vũ khí.

Những đám đông chật cứng trên vỉa hè. Rachel cố gắng lách qua những chiếc ô tô bị tắc nghẽn giữa đường, thậm chí còn trèo cả lên nóc một chiếc xe để đi lên trước. Phía trước cô nhìn thấy một chiếc xe chữa cháy màu đỏ của thành phố đang chạy qua cửa St. Ana. Lối đi thật chật. Một tốp đông cận vệ Thụy Sĩ đã làm thành rào chắn ở cả hai bên, trong tư thế sẵn sàng. Không còn chút lề nghi nào ở đây. Mỗi người đều cầm khẩu súng trường lăm lăm trong tay.

Rachel xô về phía hàng rào lính gác.

“Trung úy Verona thuộc lực lượng cảnh sát”. Cô hét lên, tay giơ cao vẫy chiếc thẻ căn cước. “Tôi cần phải gặp Hồng y Spera”.

Thật khó có thể thuyết phục được. Rõ ràng họ đã được lệnh ngăn tất cả mọi lối vào Vatican, cấm cửa tất cả trừ một số rất ít người thực thi nhiệm vụ khẩn cấp. Một trung úy cảnh sát không hề có quyền lực gì đối với lính cận vệ Thụy Sĩ.

Nhưng từ phía sau hàng rào, một người lính mặc áo màu xanh sẫm nhao ra trước. Rachel nhận ra anh ta chính là người lính gác đã nói chuyện với mình lúc trước. Anh ta chen qua hàng rào để gặp cô.

“Trung úy Verona”, anh ta nói: “Tôi được lệnh tháp tùng cô vào bên trong. Hãy đi với tôi”.

Anh ta quay gót lại rồi dẫn cô đi.

Cô rảo bước để theo kịp, rồi họ đi ngang qua cửa: “Bác tôi... ngài Verona...”

“Tôi không biết gì trừ việc tháp tùng cô vào bên trong”. Anh ta chỉ cô trèo vào một chiếc xe chạy điện chuyên chở những người làm vườn đổ ở phía sau cổng. “Lệnh từ Hồng y Spera”.

Rachel leo vào trong. Chiếc xe cứu hỏa đang chạy phía trước họ. Cuối cùng lối vào cũng rộng ra khi chiếc xe tiến vào sân trong đối diện Bảo tàng Vatican. Nó tiến vào chỗ các xe cấp cứu khác trong đó có hai chiếc xe quân sự có gắn súng tiểu liên.

Người lính gác quay xe sang bên phải, đi vòng qua những chiếc xe cấp cứu đông nghẹt đậu phía trước các viện bảo tàng. Phía trên nóc ngọn tháp lửa vẫn tiếp tục cháy bùng. Từ một nơi nào đó ở tít phía sau, một vòi nước cực mạnh phun lên cao, cố chạm tới đỉnh cao nhất của tầng cao nhất của tháp. Những ngọn lửa vẫn đang phụt ra

từ cửa sổ ba tầng tháp trên cùng. Những đám khói đen cuộn cuộn bốc lên cao. Ngọn tháp như một bao diêm, chất đầy sách vở, tài liệu và giấy tờ.

Đó là một thảm họa ở phạm vi lớn. Những gì lửa không phá hủy được, nước và khói cũng sẽ phá đi. Hàng thế kỷ tư liệu, vẽ lên lịch sử phương Tây biến mất.

Tuy nhiên, nỗi lo của Rachel vẫn tập trung vào một điều.

Bác Vigor.

Chiếc xe chạy ngoằn ngoèo qua gara của thành phố rồi đi xuống đoạn đường rải đá. Nó chạy song song với tường Leonine, một khối bằng đá và xi măng bao bọc thành phố Vatican. Bức tường bao bọc khu vực bảo tàng và chạy đến những vườn rộng chiếm một phần nửa sau của thành phố quốc gia này. Những vòi phun nước nhảy múa phía xa. Thế giới được vẽ dưới bóng của màu xanh lá cây. Cảnh tượng trông thật thanh bình nếu như không có khói, lửa và còi báo động đang rú lên ở phía sau.

Họ tiếp tục đi trong im lặng tới ngay phía sau của khu vườn.

Điểm đến của họ đã ở phía trước. Nằm nép trong một khu tường bao bọc kín là sân bay trực thăng Vatican. Được sửa sang lại từ những sân quần vợt cũ, sân bay rộng hơn một acre với toàn là xi măng và những nhà ngoài trời.

Trên đường băng, một chiếc máy bay lên thẳng đơn độc đang đỗ, cách biệt khỏi khu vực. Cánh quạt bắt đầu quay tăng dần tốc độ. Động cơ rú lên. Rachel biết chiếc máy bay màu trắng này. Đó là trực thăng của Giáo hoàng có tên là “Trực thăng thánh thần”.

Cô cũng nhận ra chiếc áo chùng màu đen có đai đỏ của Hồng y Spera. Ông ngồi bên cánh cửa ở khoang khách, đầu hơi cúi xuống như những cánh quạt đang quay. Cô vội chạy đến bên Hồng y.

Nếu có ai đó biết được số phận của bác cô thì người đó phải là Hồng y.

Hoặc một người khác nữa.

Từ phía sau chiếc trực thăng, một người bước ra, chạy vội về phía cô. Cô vội vàng lao đến, ôm chặt ông dưới cánh quạt đang xoay mạnh của chiếc trực thăng.

“Bác Vigor...” Những giọt nước mắt lăn trên gò má, nóng bỏng,

làm tan đi băng giá trong tim cô.

Ông lùi lại. “Con gái, cháu đến trễ rồi”.

“Cháu bị tấn công” Cô trả lời.

“Bác đã nghe rồi. Tướng Rende đã nói về việc cháu bị tấn công”.

Rachel nhìn lại ngọn tháp đang cháy. Cô ngửi thấy mùi khói ở tóc ông. Đôi lông mày của ông cháy xém. “Hình như không phải chỉ có một mình cháu bị tấn công. Ổn chưa, bác không sao cả”.

Mắt ông bác tối sầm đi, giọng đanh lại: “Thật bất hạnh không phải ai cũng được Chúa che chở”.

Cô bắt gặp đôi mắt của ông.

“Jacob bị chết trong vụ nổ. Thân thể cậu ấy đã che cho bác, cứu sống bác”. Cô nghe thấy nỗi đau xót trong giọng nói của bác cô dù cho có tiếng gầm gào của máy bay lên thẳng. “Thôi nào, chúng ta phải đi thôi”.

Ông dẫn cô ra chỗ máy bay.

Hồng y Spera gật đầu với ông bác cô. “Bọn chúng phải bị chặn lại” Ông nói một cách dứt khoát.

Rachel theo bác trèo lên máy bay. Họ buộc dây an toàn khi cánh cửa máy bay đóng lại. Bộ phận giảm âm đã làm bớt đi rất nhiều tiếng động cơ nhưng cô vẫn nghe tiếng máy bay rít mạnh. Ngay lập tức máy bay cất cánh, dâng lên cao hòa vào không trung.

Bác Vigor ngồi tựa đầu vào lưng ghế, đầu gục xuống, mắt ông nhắm lại, đôi môi ông mấp máy đọc một lời cầu nguyện, cho Jacob, cho chính họ.

Rachel chờ cho đến khi ông mở mắt ra. Lúc này, họ đã bay qua Vatican và đang ở phía trên dòng Tiber. “Những kẻ tấn công...” Rachel bắt đầu “chúng lái xe với biển xe từ Vatican”.

Bác cô gật đầu, không có vẻ gì ngạc nhiên.

“Hình như Vatican không chỉ có gián điệp ở bên ngoài và cũng có cả những kẻ ngay ở phía bên trong”.

“Ai vậy?” Khẽ kêu lên một tiếng, Bác Vigor ngắt lời cô. Ông ngồi phắt dậy, thò tay vào túi rồi lấy ra một mẫu giấy gấp đôi. Ông đưa cho Rachel. “Người sống sót trong vụ thảm sát Cologne đã mô tả vật này cho một người vẽ ký họa. Cậu ấy đã nhìn thấy thứ đó được thêu trên

ngực áp một trong những kẻ gây tội ác”.

Rachel vội mở tờ giấy. Được vẽ trên tờ giấy một các chi tiết đến ngạc nhiên là hình một con rồng màu đỏ cuộn tròn, những cái vây giương ra, có cái quần tròn quanh cổ.

Cô hạ thấp bức hình liếc nhìn ông bác.

“Một hình tượng cổ xưa” bác cô nói “Từ thế kỷ thứ 14”.

“Đó là hình tượng gì vậy?”

“Long Đình”.

Rachel lắc đầu không hiểu ý nghĩa của cái tên nà.

“Đây chính là tên một giáo phái thời trung cổ được tạo ra do có sự ly giáo của nhà thờ, cũng từ sự ly giáo này đã có sự xuất hiện của các Giáo hoàng và những người chống Giáo hoàng”.

Rachel rất quen thuộc với sự tồn tại của những kẻ chống Giáo hoàng trong Vatican, những người đã từng đứng đầu nhà thờ Thiên Chúa giáo nhưng sau này việc bầu họ bị coi là không đúng chuẩn mực. Họ xuất hiện do nhiều lý do, song thông thường nhất là do một phái quân phiệt được một vị vua hoặc Hoàng đế hỗ trợ đã tiếm quyền, rồi đầy đi biệt xứ vị Giáo Hoàng đã được bầu một cách chính tắc. Từ thế kỷ thứ 3 đến thứ 15, đã có đến bốn mươi kẻ chống Giáo Hoàng ngóc dậy ngồi lên ngai giáo hoàng. Tuy vậy, thời kỳ hỗn loạn nhất là vào thế kỷ thứ 9, khi vị Giáo hoàng chính thức bị đẩy ra khỏi Rome đến nước Pháp. Suốt bảy mươi năm, giáo hoàng trị vì tại hải ngoại trong khi những kẻ chống giáo hoàng tòi tệ lại cai trị ở Rome.

“Thế thì những giáo phái cổ xưa đó có liên quan gì tới tình hình hiện nay?” Cô hỏi.

“Tổ chức Long Đình hiện vẫn tích cực hoạt động. Thậm chí EU còn công nhận chủ quyền của nó, giống như tổ chức các hiệp sĩ Malta được giữ vị trí quan sát viên tại Liên Hiệp Quốc. Cái tổ chức bóng ma này cũng liên hệ với hội đồng Công chúa châu Âu, tổ chức các hiệp sĩ... Nó cũng công khai kết nạp thành viên trong cả nhà thờ Thiên Chúa giáo. Ngay cả tại đây: Vatican”.

“Tại đây?” Rachel không giấu nổi vẻ kinh ngạc trong giọng nói của mình. Cô và ông bác trở thành mục tiêu, bởi một ai đó ngay tại Vatican.

“Một vài năm trước đây” bác Vigor tiếp tục “đã xảy ra một vụ xì

căng đăn nghiêm trọng. Một linh mục Thiên Chúa giáo, cha Malachi Martin đã viết về một nhà thờ bí mật trong nhà thờ. Ông ta là một học giả, nói được mười bảy thứ tiếng, là tác giả của nhiều cuốn sách học thuật và là cộng sự gần gũi của Giáo hoàng thứ 23. Ông ta làm việc ở Vatican được hai mươi năm. Cuốn sách cuối cùng của ông viết ngay trước khi chết đã đề cập đến một giáo phái theo đuổi thuật giả kim ngay tại Vatican, thực hành các nghi lễ một cách bí mật”.

Rachel bỗng cảm thấy trong người ngột ngạt dù chẳng liên quan gì đến chiếc trực thăng đang bay về phía sân bay quốc tế gần Fiumicino.

“Một nhà thờ bí mật trong nhà thờ. Những phần tử đó có thể đã tham gia vào vụ thảm sát ở Cologne. Tại sao? Vậy mục đích của họ là gì?”

“Để ăn cắp di cốt của các nhà Tiên tri? Mình chưa có bằng chứng”.

Đầu óc cô cứ lan man với những suy nghĩ tương tự. Để bắt kẻ tội phạm, việc đầu tiên là phải hiểu biết về chúng. Nắm được động cơ thông thường mang lại nhiều thông tin hơn bằng chứng cụ thể.

“Thế bác biết thêm gì nữa về Long Đình?” Cô hỏi.

“Mặc dù lịch sử của nó dài như vậy, nhưng không có gì nhiều. Trở lại thế kỷ thứ XVIII, Hoàng đế Sác-lơ-manh chinh phục châu Âu cổ đại dưới danh nghĩa nhà thờ thần thánh, đã đập tan các dị giáo rồi thay thế các đức tin của họ bằng Cơ đốc giáo”.

Rachel gật đầu, cô rất thông hiểu về những thủ đoạn tàn bạo của Sác-lơ-manh.

“Nhưng cơn thủy triều đã đảo ngược”, bác Vigor nói tiếp “những gì một thời đã lỗi mốt lại trở thành thời trang. Vào thế kỷ thứ XVIII chứng kiến sự quay trở lại của thuyết ngộ đạo được áp dụng bởi ngay những vị vua đã một thời đàn áp nó. Ly giáo dần hình thành khi Nhà thờ di chuyển Cơ đốc giáo như ngày nay mọi người đều biết trong khi các vị Hoàng đế tiếp tục theo đuổi các tập tục ngộ đạo của họ. Ly giáo tiếp tục ngóc đầu dậy vào cuối thế kỷ thứ XIV. Vị Giáo hoàng bị lưu đày ở Pháp vừa trở về. Để dàn hòa, hoàng đế La Mã thần thánh Sigismund của Luxemboug đã hỗ trợ Vatican về mặt chính trị, thậm chí công khai xóa bỏ tập tục hành lễ ngộ đạo ngay trong tầng lớp bình dân.

“Chỉ có ở tầng lớp bình dân thôi à?”

“Giai cấp quý tộc được loại trừ. Trong khi Hoàng đế đàn áp những đức tin tà giáo trong dân thường, ông ta lại tạo ra một hội bí mật trong các hoàng gia châu Âu. Long Đình hoàng gia. Nó tồn tại cho đến tận ngày nay. Nhưng có nhiều giáo phái ở các nước, một số thì hiền lành chỉ theo đuổi lễ nghi hoặc thân hữu, trong khi những số khác do những kẻ quá khích cầm đầu lại mọc lên như nấm. Bác cũng phân vân không biết Long Đình có dính vào không, đó là một trong những nhánh giáo phái rất cực đoan”.

Rachel bỗng tự hỏi. “Cần phải biết kẻ thù của mình”. Vậy mục tiêu của những giáo phái xấu xa này là gì?

“Là một tín ngưỡng tôn thờ tầng lớp quý tộc, những tên cầm đầu cực đoan này tin là chúng và những kẻ đi theo là người xứng đáng và được chọn lọc để trị vì loài người. Rằng chúng được sinh ra để cai trị với sự tinh khiết trong dòng máu của chúng”.

“Hội chứng chủng tộc thượng đẳng của Hitler”.

Một cái gật đầu. “Nhưng chúng tìm kiếm xa hơn thế nữa. Không chỉ là làm vua, chúng tìm kiếm mọi hình thức cổ xưa để đẩy xa hơn mục tiêu của chúng là thống trị vào ngày tận thế”.

“Bước tới nơi mà ngay cả Hitler cũng không dám đi”. Rachel lau bàu.

“Đa phần bọn chúng theo đuổi một mục tiêu giành ưu thế khổ hạnh trong khi lạm dụng chính trị sau màn bí mật và hành lễ. Hợp tác với những nhóm thượng tầng kiểu như Sọ và Xương người ở Mỹ, Chiến lược gia Bilderburg ở châu Âu. Nhưng giờ thì một kẻ nào đó đã thò mặt, trắng trợn và đấm máu”.

“Điều đó có nghĩa thế nào?”

Bác cô lắc đầu. “Bác sợ rằng giáo phái này đã phát hiện ra một điều gì đó khá quan trọng, một điều gì có thể đưa chúng ra khỏi chỗ núp, bước ra ngoài ánh sáng”.

“Thế còn chuyện giết chóc?”

“Một lời cảnh báo với Nhà thờ. Giống như vụ tấn công vào hai bác cháu mình. Chuyện tiến hành hai vụ mưu sát đồng thời ngay hôm nay không phải là tình cờ. Bọn chúng đã được Long Đình ra lệnh, hòng làm chúng ta chậm lại, dọa chúng ta sợ. Đó đâu phải là chuyện ngẫu nhiên. Tổ chức này đang xù lông ra dọa Nhà thờ phải lui lại, vứt bỏ cái mặt nạ chúng đã đeo hàng thế kỷ nay”.

“Vậy thì đích của chúng là gì?”

Bác Vigor ngả người ra sau, thở dài “Để đạt được mục tiêu của những kẻ điên khùng”.

Rachel vẫn chăm chú nhìn ông.

“Armageddon” ông trả lời “Trận quyết đấu cuối cùng giữa thiện và ác”.

—oOo—

4 giờ 4 phút

Bay trên Đại Tây Dương

Gray lắc chiếc cốc làm những thỏi đá kêu leng keng.

Kat Bryant liếc nhìn từ hàng ghế của cô trong khoang chiếc máy bay tư nhân. Cô không nói gì, nhưng cặp lông mày nhíu lại của cô đã nói lên rất nhiều. Cô đang tập trung vào hồ sơ của phi vụ... lần thứ hai. Gray đã đọc nó từ đầu đến cuối, anh không cần nghiền ngẫm lại. Thay vì đó, anh đang ngắm nhìn mặt biển xanh đen sẫm của Đại Tây Dương, cố hình dung ra tại sao mình lại được chọn là người chỉ huy. Ở vào độ cao bốn mươi lăm nghìn feet, anh vẫn chưa có câu trả lời.

Đẩy chiếc ghế lui lại, anh bước tới cái tủ rượu bằng gỗ hồng đào nằm ở phía cuối khoang. Anh lắc đầu một lần nữa trước sự xa hoa ở nơi đây: thủy tinh pha lê, sàn cách âm, bàn ghế bằng da. Trông giống như một quán bar của người Anh.

Nhưng ít nhất anh cũng quen người bồi rượu.

“Làm một Coca nữa nhé?” Monk hỏi.

Gray đặt chiếc cốc lên bàn “Mình nghĩ uống như vậy đã đủ”.

“Loại hạng ruồi” Bạn anh lầu bầu.

Gray quay lại vào cabin. Bố anh đã có lần nói với anh rằng đóng một vai đã là một nửa để trở thành vai đó. Tất nhiên, ông đang nói về việc Gray đóng thế như một thợ khoan ở mỏ dầu, một đứa trẻ được cha mình là kỹ sư giám sát. Lúc đó anh mới chỉ mười sáu tuổi, đã trải qua cả một mùa hè nóng bức ở đông Texas. Đó quả là một công việc nặng nhọc trong khi lũ bạn cùng trường với anh đang tận hưởng những ngày hè trên bãi biển ở hòn đảo Nam Parde. Lời dạy của bố anh vẫn vang vọng bên tai “Để trở thành một người đàn ông, đầu tiên phải hành động như đàn ông”.

Có lẽ cũng có thể nói như vậy khi trở thành người chỉ huy.

“Ok, nghiền ngẫm sách vở như vậy là đủ rồi”. Anh nói, nhìn vào mắt Kat. Anh liếc nhìn Monk “Cậu đã nghiền cứu cái quầy bar biết bay này đủ chưa?”.

Monk nhún vai rồi quay trở về khoang chính.

“Chúng ta còn chưa đến bốn giờ bay” Gray nói. Với chiếc máy bay phản lực loại Citation X này bay với tốc độ siêu âm, họ sẽ hạ cánh vào lúc 2 giờ đêm, giờ Đức. “Tôi nghĩ chúng ta nên ngả lưng một chút. Khi đặt chân xuống đất, chắc là sẽ phải chạy đôn chạy đáo”.

Monk ngáp dài “Ngài chỉ huy, khỏi cần phải nhắc tôi tới lần thứ hai đâu”.

“Nhưng đầu tiên chúng ta cần trao đổi một chút. Người ta đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều thứ”.

Gray chỉ vào hàng ghế. Monk ngồi xuống một trong những chiếc ghế đó. Gray cũng ngồi xuống, đối mặt với Kat qua chiếc bàn.

Trong khi Gray đã biết Monk từ lúc gia nhập Sigma, đại úy Kathryn Bryan vẫn thuộc vào loại được ít người biết. Cô quá chăm chú vào việc học hành nên không mấy người ở Sigma biết về cô. Kat đã nổi tiếng ngay từ khi được tuyển mộ. Một nhân viên đã mô tả cô như một chiếc máy tính biết đi. Nhưng tiếng tăm của cô cũng bị ảnh hưởng đôi chút do trước kia đã từng là một nhân viên tình báo. Dư luận đồn rằng cô giám sát các phi vụ bí mật. Nhưng chẳng ai biết chắc cả. Quá khứ của cô không được công khai ngay cả đối với các đồng đội tại Sigma. Điều bí mật đó chỉ càng làm cô khác biệt những đàn ông, đàn bà được đề bạt, cất nhắc lên chức ở các đơn vị, nhóm và trung đội.

Gray cũng có những vấn đề với quá khứ của cô. Anh có lý do cá nhân để không ưa những người trong ngành tình báo. Họ hoạt động tách biệt, xa cách trần địa, xa hơn cả những phi công ném bom nhưng lại nguy hiểm chết người hơn. Gray đã mất máu từ cánh tay mình vì những thông tin tình báo sai lệch. Những giọt máu vô tội. Anh không thể từ bỏ mức độ nào đó của sự không tin tưởng.

Anh nhìn Kat chăm chú. Đôi mắt của cô màu xanh thẫm. Cả thân hình khô cứng. Anh gạt quá khứ của cô sang một bên. Giờ đây cô đã là đồng đội của anh.

Gray hít mạnh một hơi. Anh là chỉ huy của cô.

Hãy hành động theo...

Anh đằng hắng. Đã đến lúc phải bắt tay vào công việc. Anh giơ một ngón tay lên: “Ok, chúng ta sẽ làm gì bây giờ?”

Monk trả lời, khuôn mặt rất nghiêm túc: “Không nhiều”.

Kat vẫn giọng đều đều: “Chúng ta biết rằng những kẻ gây tội ác về mức độ nào đây tham gia vào tổ chức giáo phái, hội có tên là Long Đình”.

“Như vậy cũng giống như nói chúng có quan hệ với Hari Krishnas”.. Monk phản bác: “Nhóm này cũng vẫn còn mờ nhạt và lẫn như trạch. Chúng ta không có chứng cứ rằng ai thực sự đứng đằng sau tất cả điều này”.

Gray gật đầu. Họ đã nhận được bản fax cung cấp thông tin trên máy bay. Nhưng, lại phiền toái hơn khi tin tức đến với họ rằng những cộng tác ở Vatican đã bị tấn công. Vậy đó có phải là bàn tay của Long Đình một lần nữa không? Nhưng tại sao? Và họ đang bay vào loại khu vực chiến sự bí mật nào? Anh muốn có câu trả lời.

“Chúng ta hãy phân tích xem nào”, Gray nói, nhận ra giọng mình nghe giống giám đốc Crowe. Hai người kia nhìn anh chăm chú. Gray hắng giọng: “Trở lại những điều cơ bản nhất. Phương tiện, động cơ và cơ hội”.

“Họ có rất nhiều cơ hội”, Monk nói “Tiến công vào ban đêm, khi đường phố gần như vắng tanh. Nhưng tại sao không chờ cho đến khi nhà thờ cũng vắng nốt?”

“Để truyền đi một thông điệp”, Kat trả lời “Một đòn đánh vào nhà thờ Cơ đốc giáo”.

“Chúng ta không thể giả thuyết như vậy”, Monk nói “Hãy nhìn vào đó một cách rộng hơn. Có thể đây lại là trò gấp lửa bỏ tay người, nhằm đánh lạc hướng. Gây ra một tội ác thật đẫm máu để mọi sự chú ý bị đánh lạc khỏi việc ăn cắp một đám xương mục nát chẳng có ý nghĩa gì”.

Kat có vẻ như không mấy bị thuyết phục, nhưng cô là người khó đoán được, luôn giấu con bài trong ngực. Giống như cô đã được đào tạo.

Gray giải quyết vụ này: “Cách này hoặc cách khác, vì thăm dò cơ

hội không mang lại chỉ dẫn xem ai là kẻ gây ra vụ thảm sát. Bây giờ chúng ta tính đến động cơ”.

“Tại sao lại ăn cắp di cốt?” Monk nói, lắc lắc cái đầu rồi ngồi xuống. “Biết đâu chúng lại muốn đòi tiền chuộc với nhà thờ Cơ đốc giáo”.

Kat lắc đầu: “Nếu như vì chuyện tiền nong, chúng đã ăn cắp cái hòm đựng bằng vàng. Như vậy phải có một cái gì nữa về chỗ di cốt. Một cái gì chúng ta chưa có manh mối gì. Hay tốt nhất là chúng ta để sợi chỉ đó dành cho các cộng sự ở Vatican”.

Gray nhăn mặt. Anh vẫn thấy không thoải mái khi làm việc với một tổ chức như Vatican, một tổ chức được xây dựng trên những bí mật và sự cố chấp về tôn giáo. Tuy lớn lên từ một gia đình Cơ đốc giáo La Mã và trong anh vẫn có những sự xao động mạnh mẽ về đức tin. Anh vẫn đồng thời nghiên cứu các đạo giáo và triết lý khác như đạo Phật, đạo Lão, đạo Juda... Tuy đã học được rất nhiều nhưng anh vẫn chưa bao giờ trả lời được một câu hỏi nảy ra trong quá trình nghiên cứu: Mình đang tìm kiếm cái gì?

Gray lắc đầu: “Bây giờ chúng ta sẽ đánh dấu động cơ cho tội ác này với một dấu hỏi lớn nữa. Chúng ta sẽ phân tích sâu hơn khi gặp những người kia. Điều đó giúp dẫn đến phương cách để thảo luận”.

“Điều trở lại với việc thảo luận toàn bộ về tài chính” Monk nói “Cuộc hành quân này được hoạch định tuyệt vời và thực hiện nhanh chóng. Chỉ riêng về người thôi đã là một cuộc hành quân tốn kém. Tiền bạc hỗ trợ cho vụ cướp đó”.

“Tiền và mức độ công nghệ là những điều chúng ta không hiểu” Kat nói.

Monk gật đầu: “Thế còn chuyện số vàng kỳ quặc trong bánh thánh thì sao?”

“Vàng hóa trị một” Kat lẩm bẩm, bĩu môi.

Gray hình dung ra cái điện cực mạ vàng. Họ đã được cung cấp khá nhiều thông số trong hồ sơ về thứ vàng kỳ quái này, tinh lọc từ các phòng thí nghiệm khắp nơi trên thế giới: từ cơ quan hàng không Anh đến phòng thí nghiệm của hãng Boeing ở Seattle, rồi viện Niels ở Copenhagen.

Chất bột đó không chỉ là bột bụi vàng thông thường, ở dạng vụn của vàng kim loại. Đó là tình trạng nguyên sơ mới của vàng, được

phân loại như trạng thái –m. Thay vì ma trận kim loại thông thường, chất bột trắng là vàng bị vỡ ra thành những phân tử riêng biệt. Hóa trị một hoặc trạng thái –m. Mãi đến gần đây, các nhà khoa học vẫn không hiểu tại sao vàng có thể biến đổi cả về tự nhiên cũng như nhân tạo thành dạng bột màu trắng trơn.

Vậy điều này có nghĩa gì?

“Ok”, Gray nói “Tất cả chúng ta đã đọc hồ sơ. Chúng ta hãy thảo luận bàn tròn chủ đề này, thử xem dẫn đến đâu”.

Monk nói đầu tiên: “Đầu tiên, không phải chỉ có vàng được làm như vậy. Chúng ta cần nhớ chuyện này, hình như bất kỳ một kim loại truyền dẫn nào trên bảng định kỳ: platinum, rhodium, iridium và các loại khác – có thể cũng hòa tan thành bột”.

“Không phải hòa tan” Kat nói. Cô liếc xuống tập hồ sơ với những bài được photocopy từ các tạp chí như Tạp chí về kim loại Platinum, Khoa học Mỹ... Như thế cô ta muốn mở tập hồ sơ ra.

“Từ đó có nghĩa là tách ra” Cô nói tiếp “Trạng thái –m kim loại vỡ tan thành những phân tử riêng biệt và siêu chùm. Từ góc độ nhà vật lý, tình trạng này xảy ra khi thời gian quay tới và quay lui của nguyên tử xung quanh hạt nhân, làm cho mỗi phân tử mất sức hút với xung quanh”.

“Cô muốn nói là chúng không kết dính với nhau” Đôi mắt của Monk chớp chớp về giễu cợt.

“Đó là nói một cách thô thiển” Kat nói với tiếng thở dài “Chính sự thiếu kết nối đã làm cho kim loại mất hình dạng ở thể rắn của nó và tan thành bột. Một chất bột không thể bị phát hiện bởi những phòng thí nghiệm có trang thiết bị thông thường”.

“Ái chà...” Monk kêu lên.

Gray cau mày nhìn Monk. Anh nhún vai, biết rằng ông bạn đang diễn trò.

“Tôi nghĩ rằng” Kat tiếp tục, không quan tâm đến chuyện đó “Những kẻ gây ra việc này đã biết về sự thiếu dính kết hóa học và tin rằng chất bột vàng sẽ không bao giờ bị phát hiện. Đó là lỗi thứ hai của chúng”.

“Lỗi thứ hai của chúng?” Monk hỏi.

“Chúng đã để lại một nhân chứng sống sót. Anh chàng Jason

Pendleton.” Kat mở tập hồ sơ của cô ra. Cuối cùng cô không cưỡng nổi ý định này nữa “Quay trở lại câu chuyện vàng. Thẻ mảnh giấy này nói gì về tình trạng siêu dẫn?”.

Gray gật đầu. Anh phải khen cô ta. Cô ta đã đặt trọng tâm vào khía cạnh rắc rối nhất của kim loại ở trạng thái –m. Ngay cả Monk cũng ngồi thẳng dậy.

Kat tiếp tục: “Khi chất bột tỏ ra trở lỳ với thiết bị phân tích, trạng thái nguyên tử còn cách xa năng lượng thấp. Có vẻ như mỗi nguyên tử đều thu nhận toàn bộ năng lượng nó sử dụng để phản ứng với nguyên tử bên cạnh và đưa trở lại vào chính nó. Năng lượng làm biến dạng hạt nhân của nguyên tử, làm nó biến thành hình cong, được biết như...” Cô tìm kiếm một bài viết trên các ngón tay. Gray chú ý nó đã được gạch bằng bút đánh dấu màu vàng.

“Trạng thái quay tốc độ nhanh không đồng nhất” Cô nói “Các nhà vật lý biết rằng các nguyên tử có tốc độ quay nhanh như vậy có thể dịch chuyển năng lượng từ nguyên tử này sang nguyên tử khác mà không bị mất đi năng lượng”.

“Tình trạng siêu dẫn” Monk nói

“Năng lượng chuyển thành chất siêu dẫn có thể tiếp tục chuyên qua vật liệu mà không mất đi năng lượng. Một chất siêu dẫn hoàn hảo có thể cho phép năng lượng này chạy vô tận đến khi chấm dứt giai đoạn của chính nó”.

Giữa họ lúc này là sự im lặng khi cân nhắc về những điều khác biệt.

Cuối cùng Monk nói “Tuyệt vời! Chúng ta đã đưa được bí mật đó xuống mức của hạt nhân nguyên tử. Giờ thì chúng ta sẽ quay trở lại. Vậy điều này liên quan gì đến vụ giết người ở nhà thờ? Tại sao phải tẩm độc vào các bánh xốp với loại bột vàng quái gở này? Loại bột này giết người ra sao?”

Đó là những câu hỏi thật sắc sảo. Kat đóng tập hồ sơ lại, nghĩ rằng không thể tìm ra những câu trả lời trong đó.

Gray đã bắt đầu hiểu ra rằng tại sao giám đốc lại cử cho anh hai cộng sự như vậy. Họ đã vượt quá vai trò của mình như một nhân viên tình báo hay chuyên gia tội phạm học. Kat có khả năng tập trung vào từng chi tiết để nhặt ra những điểm mà người khác có thể bỏ qua. Còn Monk cũng không kém phần sắc sảo, thường nhìn vào một bức tranh toàn cảnh, phát hiện ra được xu hướng dẫn tới một khung

cảnh rộng lớn hơn.

Những cái đó đưa anh đến đâu?

“Hình như chúng ta vẫn còn nhiều thứ phải điều tra” Anh kết thúc.

Monk nhướn lông mày “Như đã nói từ đầu, chúng ta không có gì nhiều để đi tiếp”.

“Chính vậy, chúng ta được điều động để giải quyết những gì là không thể”. Gray nhìn đồng đội, cố ghìm cơn buồn ngủ, “Và để làm được điều đó, chúng ta phải tận dụng thời gian còn lại cho đến khi hạ cánh xuống đất Đức”.

Hai người kia gật đầu. Gray đứng lên bước tới một cái ghế gần đó. Monk với lấy chăn và gối. Kat buông màn cửa sổ làm cả khoang tối hẳn đi.

Gray nhìn họ. Nhóm của anh. Trách nhiệm của anh!

Muốn là một con người, trước hết anh phải hành động giống như vậy.

Gray cầm lấy chiếc gối của mình và ngồi xuống. Anh không dựa lưng vào ghế. Mặc dù rất mệt nhưng anh không nghĩ mình sẽ ngủ được nhiều. Monk tắt những ngọn đèn trần. Bóng đêm buông xuống.

“Chúc ngủ ngon, chỉ huy” Kat nói qua khoang cabin.

Khi hai người kia đi ngủ. Gray ngồi trong bóng tối phân vân không hiểu vì sao mình lại ở đây. Thời gian trôi qua. Tiếng động cơ thật êm, nhưng anh vẫn không thể nào chợp mắt được.

Trong khoảnh khắc riêng tư, Gray thò tay vào túi quần jean đang mặc. Anh lấy ra một tràng hạt, cầm lấy cái thánh giá ở một đầu rồi nắm thật chặt đến đau cả tay. Đó là món quà tốt nghiệp ông nội tặng anh. Hai tháng sau, ông cụ mất. Gray lúc đó đang đi dã ngoại không kịp về dự lễ tang. Anh ngồi dựa vào ghế, sau cuộc giao ban hôm nay, anh đã gọi điện cho gia đình, nói dối về chuyến đi công tác đột xuất này.

Lại tiếp tục đi...

Những ngón tay cứ lần lượt chạm vào dây tràng hạt cứng.

Anh chẳng đọc lời cầu nguyện nào.

Chương 4: (tt)

10 giờ 24 phút

Lausanne, Thụy Sĩ.

Lâu đài Sauvage nằm trên một ngọn đèo thuộc dãy núi Alp trông giống như một người khổng lồ bằng đá. Bức tường đá dày tới mười feet. Cái tháp bốn góc độc nhất của lâu đài đứng nhô cao hơn hẳn so với bức tường. Lối đi duy nhất đến cổng lâu đài là chiếc cầu đá chạy ngang qua đèo. Tuy không phải là lâu đài lớn nhất ở địa phận Thụy Sĩ, nhưng chắc chắn nó là lâu đài cổ nhất. Móng của lâu đài còn cổ hơn nữa. Tường lâu đài được xây dựng trên nền cũ của một pháo đài cổ từ thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên.

Nó cũng là một trong những lâu đài tư nhân cổ nhất, đã thuộc về gia đình Sauvage từ thế kỷ thứ XV khi quân đội Bernese giành lại quyền kiểm soát vùng Lausanne từ tay vị giám mục hư hỏng trong thời kỳ Phục hưng. Từ ban công của lâu đài có thể nhìn xuống hồ Geneva nằm tít ở phía dưới và bên mặt đá lởm chởm của thành phố Lausanne, từng một thời là ngôi làng đánh cá. Giờ đây Lausanne là một thành phố xinh đẹp với những công viên ven hồ, băng tàng, nhà nghỉ, câu lạc bộ và quán cà phê.

Người chủ hiện nay của lâu đài, Bá tước Raoul de Sauvage, chẳng thèm để ý đến khung cảnh lấp lánh ánh đèn của thành phố vào đêm, bước xuống cầu thang dẫn tới hầm lâu đài. Y được người ta triệu tập. Đằng sau y, một con chó lông xù to lớn phải tới bảy mươi kg chạy theo. Loại chó Bernese vùng núi này có bộ lông đen sẫm nhảy từng bước xuống bậc thang đá.

Raoul cũng nuôi hàng đàn chó dữ với nhiều chủng loại, có con nặng tới hàng trăm kg. Y cũng gây giống nhiều loại chó đua ăn thịt.

Nhưng giờ đây, Raoul còn có những việc thậm chí còn đẫm máu hơn phải giải quyết.

Y đi ngang qua hầm đá của lâu đài. Những gian hầm cất giữ một bộ sưu tập khổng lồ các loại vang, một cái hầm rượu tuyệt vời, đặc biệt có một gian hầm được xây cất từ những ngày xa xưa. Bốn căn hầm đá được gia cố bằng những cửa thép không rỉ, khóa điện tử và hệ thống quan sát video. Gần những gian hầm, một căn phòng lớn vẫn còn chứa những dụng cụ tra tấn từ thời trung cổ, cùng một số

phương tiện hiện đại. Gia đình y đã từng chưa chấ những tên trùm phát xít trốn thoát khỏi nước Áp sau Đại chiến thế giới thứ hai từ những gia đình có dây mơ rễ má đến tận vùng Hapsburg. Bọn chúng đã ẩn náu tại đây. Để trả công, ông nội của Rauol đã nhận phần của mình, thứ “đồ chơi” như cách gọi của gã, đã giúp giữ lại được cái lâu đài cho gia đình.

Lúc này, tuy mới vào tuổi ba mươi hai, Rauol đã có thể vượt qua ông nội của y. Rauol, một gã vô lại đối với cha y, đã được thừa hưởng quyền thừa kế cả hai dinh thự khi y mới mười sáu tuổi lúc ông chết. Y là con trai độc nhất của gia đình. Trong dòng họ Sauvage, việc nối dõi tông đường luôn được coi như thứ tự ưu tiên trong mọi cuộc hôn nhân. Ngay cả sinh ra y cũng được tính toán thu xếp.

Một con rối nữa của ông nội.

Bá tước Sauvage trèo xuống sâu nửa dưới vách núi, con chó vẫn lẻo đẻo đi theo sao. Ánh sáng đèn pin chiếu rọi bước chân y.

Những bậc thang bằng đá đã trở thành những tảng đá tự nhiên được đẽo gọt. Nơi đây vào thời Trung cổ, những tên lính lê dương La Mã đã từng đặt chân đến, thường dẫn đến các vụ tế thần bằng bò hay dê ở cái hang sâu phía dưới. Cái hang này đã được chuyển đổi thành đền thờ thần Mithra, thần mặt trời du nhập từ Iran, được những tên lính nhà Vua cầu nguyện. Ngày sinh của thần Mithra được cúng bái vào ngày 25 tháng 12. Lễ cúng thần có lễ đặt tên và dự một bữa tiệc thiêng gồm bánh mỳ và rượu vang. Mithra có mười hai tín đồ lấy ngày Chủ nhật là ngày thiêng liêng, mô tả thiên đường và địa ngục. Khi chết, thần Mithra cũng được chôn vào một ngôi mộ, chỉ ngồi dậy ba ngày sau.

Từ đó, một số học giả cao rao rằng đạo Thiên chúa giáo hòa quyện với huyền thoại Mithra thành một thứ đạo riêng. Nó không giống như kiểu cái lâu đài ở đây, cái mới đứng trên đôi vai của cái cũ, cái mạnh vượt qua cái yếu. Rauol chẳng thấy có gì sai trái với chuyện đó cả, thậm chí còn kính phục nữa.

Đó là trật tự tự nhiên.

Raoul xuống bậc thang cuối cùng rồi đi vào một hang đá ngầm rộng rãi. Nóc hang là một vòm đá tự nhiên, trổ lên đó một cách thô kệch các ngôi sao và mặt trời. Một bàn thờ Mithra cổ nơi đặt những con bò để tế thần đứng ở một góc xa. Phía trước là một dòng suối sâu lạnh lẽo, một con sông nhỏ. Rauol hình dung ra những xác súc vật vút xuống tế thần bị dòng sông nhấn chìm rồi cuốn đi. Y cũng đã

tế thần một vài con vật của mình bằng cách đó, những con vật mà lũ chó của y không ăn được.

Bước vào cửa, y cởi cái áo choàng bằng da. Bên trong, y mặc một cái áo sơmi cũ có thêu hình con rồng uốn mình, biểu tượng của Ordinis Draconis, Long Đình, dòng giống từ bao thế hệ nhà Sauvage.

“Drakko, ở lại đây” Y ra lệnh.

Con chó núi loại Bernese nằm xuống, tuân lệnh.

Cũng giống như chủ của nó...

Raoul cúi khom người lúc đứng ở trong hang rồi bước lên phía trước.

Vị Hoàng đế tối cao của Long Đình đợi y trước ban thờ, mặc bộ quần áo đi mô tô bằng da đen. Mặc dù ông ta hơn y hơn hai thập kỷ nhưng trông cao lớn, đôi vai rộng không hề kém y. Ở ông ta không thấy biểu hiện gì của tuổi già, vẫn rắn chắc, khỏe mạnh. Ông ta vẫn đội chiếc mũ xe máy, chụp tấm kính che mặt.

Vị lãnh tụ đi vào bằng lối cửa sau bí mật của hang cùng với một người lạ mặt. Có quy định là cấm ngặt những người ngoài Long Đình được nhìn mặt Hoàng đế.

Người lạ bị bịt mắt theo đúng quy định.

Raoul cũng chú ý đến năm người cận vệ đứng gác sau động, tất cả đều cầm súng tiểu liên tự động, những lính gác trung thành của vị Hoàng đế.

Raoul sải bước lên phía trước, tay phải để lên ngực. Y quỳ một chân xuống trước mặt Hoàng đế. Raoul là người đứng đầu cánh quân sự của Long Đình, một vinh dự đã có từ thời của Vlad, Người Xuyên Qua, ông cố tổ của gia đình Sauvage. Tất cả đều cúi chào Hoàng đế. Một tước hiệu mà Raoul hy vọng một ngày nọ đó y sẽ giành được.

“Đứng dậy” Vị Hoàng đế ra lệnh.

Raoul đứng lên.

“Người Mỹ đã đến rồi” Hoàng đế nói. Giọng của ông ta dù nói qua mũ bảo hiểm vẫn đầy mệnh lệnh. “Các người đã sẵn sàng chưa?”

“Rồi, thưa ngài. Tôi đã tuyển mộ được một tá rồi. Chúng tôi chỉ chờ lệnh của ngài”.

“Tốt lắm. Đồng minh của chúng ta cho mượn một nhân vật có thể hỗ trợ phi vụ này. Một người biết về các nhân viên tình báo Mỹ”.

Raoul nhăn mặt. Y không cần sự trợ giúp nào.

“Nhà người có vấn đề gì không?”

“Không, thưa ngài”.

“Một chiếc máy bay sẽ chờ người và đồng bọn tại sân bay Yverdon. Hãy nhớ là không có lần thứ hai nữa đâu nếu thất bại”.

“Tôi sẽ không thất bại”. Y khẳng định.

Hoàng đế nhìn chăm chặp vào y, một cái nhìn lạnh thấy đến ghê người dù qua mặt kính chiếc mũ đã hạ xuống. “Nhà người biết nhiệm vụ của mình rồi chứ?”

Cái gật đầu cuối cùng.

Hoàng đế rảo bước, đi ngang qua Raoul cùng những gã cận vệ tháp tùng. Ông ta hướng tới lâu đài, sẽ ngự tại đây cho đến khi trò chơi chấm dứt. Nhưng trước tiên, Raoul phải kết thúc việc dọn dẹp mớ bong bong y đã để lại.

Điều đó có nghĩa là một chuyến đi nữa tới Đức.

Y chờ đến lúc Hoàng đế bước đi. Con Drakko cum cúp đi phía sau những người kia như thể nó đánh hơi được quyền lực thực sự ở đây. Thế là một lần nữa, nhà lãnh đạo lại đến lâu đài trong vòng mười năm qua khi những chìa khóa cho sự nguyên rửa và cứu rỗi đã rơi vào lòng họ.

Tất cả bắt nguồn từ một sự phát hiện tình cờ ở bảo tàng Cairo...

Giờ thì chúng đã đến rất gần.

Cuối cùng sau khi vị chỉ huy đi ra rồi, Raoul mới đối mặt với người lạ. Những gì nhìn được, y thấy thiếu, mặc cho sự bức bối của mình bộc lộ. Nhưng ít ra bộ quần áo của người lạ tất cả màu đen, rất vừa khít.

Giống như một phần thưởng bằng bạc.

Từ sợi dây chuyền của người phụ nữ là một con rồng cuộn tròn.

Chương 5: Điên cuồng

Ngày 25 tháng 7, 2 giờ 14 phút sáng.

Cologne, Đức.

Đối với Gray, vào nhà thờ ban đêm luôn có vẻ như bị ma ám. Ở ngôi nhà của Chúa này có lẽ không có nơi nào hơn. Từ sau vụ thảm sát vừa rồi, nhà thờ Cologne với cấu trúc Gô-tích lại càng toát ra vẻ thể lương.

Khi nhóm của anh đi qua quảng trường, Gray đã nhìn kỹ cái nhà thờ ở Cologne này, hay như dân địa phương vẫn gọi là Dom. Nhà thờ được những ngọn đèn pha chiếu sáng từ bên ngoài, lấp lánh giữa ánh sáng bạc và bóng tối. Nằm trọn bên mặt phía tây của nhà thờ là hai cái tháp khổng lồ. Cái tháp sinh đôi này cùng một độ cao, càng lên cao càng nhỏ lại, ở mỗi bên tháp có các cửa sổ lớn chỉ cách nhau vài mét. Trên tận đỉnh là những hình chữ thập trông ở dưới lên nhỏ xíu. Một tầng của cấu trúc cao năm trăm feet này đều được trang trí bằng các bức phù điêu. Các cửa sổ còm cong trèo lên tận đỉnh tháp, tất cả đều hướng lên bầu trời đêm và mặt trăng tím ở trên cao.

“Trông giống như họ chiếu sáng cho chúng ta.” Monk nói, kinh ngạc trước cảnh nhà thờ được thắp đèn sáng trưng. Anh ta xiết ba lô chặt vào vai hơn nữa.

Cả ba người đều mặc quần áo dân sự màu sẫm, nhằm tránh không ai để ý. Nhưng bên trong, mỗi người họ đều mặc loại áo giáp chống đạn bằng tinh thể lỏng. Những chiếc ba-lô của họ đều màu đen, nhãn hiệu Arcteryx được nhét đầy dụng cụ nghề kẻ cả vũ khí được một nhân viên CIA chuyển cho tại sân bay: Súng lục M-27 với loại đạn 40 ly trang bị ống ngắm ban đêm.

Monk còn mang thêm khẩu súng ngắn loại Scattergun cột vào đùi bên trái trong chiếc áo khoác dài. Vũ khí họ mang theo đã được tính toán như thông lệ cho những phi vụ đặc biệt, trong đó có cả loại đặc biệt có ống kính ngắm chính xác chuyên dùng vào ban đêm. Kat lại thích tloại không cần công nghệ cao. Cô mang theo tám con dao giấu trong người. Bất cứ lúc nào một lưỡi dao cũng có thể xuất hiện trong tay dù cho cô ở vị trí nào.

Gray kiểm tra lại chiếc đồng hồ thợ lặn Breitling của mình. Kim đồng hồ chỉ 2 giờ 15 phút. Họ đến đúng giờ.

Họ vượt qua quảng trường. Gray nhìn một lượt xem trong góc tối có gì khả nghi không. Tất cả có vẻ yên ắng. Vào lúc khuya khoắt như thế này trong tuần, khu vực quảng trường gần như vắng tanh. Chỉ có một vài kẻ lang thang. Bọn họ đều say sấn sau khi bước ra từ các quán bar, loạng choạng đi trên hè phố. Nhưng cũng có dấu vết của các cuộc tụ tập trước đó. Những bó hoa của những người đến viếng nằm lẫn lóc ở góc quảng trường cùng với những vỏ lon bia. Đây đó còn sót lại các mẫu nến chưa cháy hết sau buổi lễ tưởng niệm những người vừa chết, còn có cả những tấm hình của nạn nhân. Một vài dây nến vẫn cháy, lửa lập lòe trong đêm, đơn độc và buồn thảm.

Một buổi lễ thấp nến được tổ chức ở một nhà thờ kế bên cùng với lễ tưởng niệm cả đêm, có cả phần truyền dẫn trực tiếp lời cầu nguyện của Giáo hoàng. Tất cả đã kết hợp lại làm cho quảng trường vắng không một bóng người đêm nay.

Mặc dù vậy, Gray và đồng đội vẫn cảnh giác nghe ngóng mọi động tĩnh xung quanh. Họ không muốn mạo hiểm.

Đỗ trước cửa nhà thờ là một chiếc xe thùng có dán lô-gô cảnh sát thành phố ở hai bên. Chiếc xe được sử dụng như chỉ huy sở của các nhóm điều tra. Ngay sau khi vừa xuống sân bay, Gray đã được Logan Gregory, chỉ huy hành quân và là nhân vật số hai của Sigma, thông báo rằng tất cả các nhóm điều tra địa phương vào lúc nửa đêm đã bị điều ra ngoài nhưng họ sẽ trở lại vào sáng hôm sau, lúc 6 giờ. Từ giờ đến lúc đó sẽ chỉ có bọn họ trong nhà thờ.

Nhưng, thực ra không phải chỉ có bọn họ.

Một trong những chiếc cửa ngách của nhà thờ được mở ra khi họ tới gần. Một bóng người cao, gầy đứng trước nền ánh sáng hắt ra từ bên trong nhà thờ. Một cánh tay giơ lên.

“Ngài Verona”. Kat khẽ thì thầm, khẳng định đúng ông ta.

Vị linh mục đi qua hàng rào do cảnh sát dựng quanh nhà thờ. Ông nói với một trong hai lính gác, đứng ở đó để chặn mọi con mắt tò mò vào nơi xảy ra vụ án mạng, rồi ra hiệu ba người đi vào.

Họ theo ông vào bên trong.

“Đại úy Bryant,” ông khẽ nói với nụ cười đôn hậu. “Mặc dù hoàn cảnh thật khủng khiếp nhưng tôi rất vui được gặp lại cô”.

“Cảm ơn, giáo sư”. Kat đáp lại với nụ cười thân thiện. Về mặt cô dịu lại trước tình bạn thật sự.

“Hãy gọi tôi là Vigor”.

Họ bước vào gian tiền sảnh nhà thờ.

Ông khép cửa, khoá lại rồi nhìn chăm chú hai đồng đội của Kat.

Gray cảm thấy sức nặng của cái nhìn. Người đàn ông này cũng cao gần bằng anh nhưng tầm thước hơn. Mái tóc muối tiêu của ông trải ngược phía sau, hơi cuộn sóng. Ông mặc một chiếc áo khoác cắt rất mát, bên trong là chiếc quần gín xanh thẫm và áo sơ mi cổ khoét hình chữ V, kiểu của cá linh mục Vatican.

Tuy nhiên, chính cái nhìn chăm chặp của ông khiến Gray để ý. Mặc dù điệu bộ vồn vã nhưng ở con người này vẫn có cái gì đó thật lạnh lùng. Ngay cả Monk cũng phải nhô đôi vai lên trước cái nhìn của linh mục.

“Vào trong đi” Vigor nói “Chúng ta phải bắt đầu ngay lập tức”.

Ông dẫn mọi người đến gian thờ, mở cánh cửa đang khép lại rồi vẫy họ vào bên trong.

Bước vào chính giữa gian thờ, Gray ngay lập tức để ý hai thứ. Đầu tiên là mùi vị. Dù nồng nặc hương trầm nhưng vẫn cảm nhận được thoang thoảng mùi khét của thứ gì đó bị đốt cháy.

Đây cũng chưa phải là tất cả những gì thu hút sự chú ý của anh. Một phụ nữ đứng dậy từ chỗ hàng ghế cầu nguyện để chào họ. Cô trông giống như Audrey Hepburn hồi còn trẻ: da trắng như tuyết, mái tóc nâu sẫm xòa ra hai bên được cài sau vành tai, đôi mắt màu caramen. Cô không cười. Cặp mắt cô nhìn cả nhóm một lượt, dừng lại lâu hơn ở chỗ Gray.

Anh nhận ra nét hao hao giống nhau giữa hai người, chủ yếu ở cách nhìn chăm chú của cô hơn là khuôn mặt.

“Cháu gái tôi” Vigor giới thiệu “Trung úy Rachel Verona”.

Họ xong phần giới thiệu rất nhanh. Dù cho không có sự phân cách nào bên ngoài nhưng hai nhóm vẫn tiếp tục tách biệt. Rachel vẫn giữ một khoảng cách, thậm chí cứ như sẵn sàng sử dụng khẩu 9 ly của cô nếu cần thiết. Gray cũng để ý bao súng lục của cô bên trong áo vét. Khẩu Berretta 9 ly.

“Chúng ta cần bắt đầu ngay” Vigor nói. “Vatican đã tạo điều kiện cho chúng ta đôi chút riêng tư, thời gian riêng để cầu nguyện tại giáo đường sau khi những xác chết cuối cùng được mang đi”.

Ông dẫn họ đến chỗ lối đi giữa.

Gray chú ý những chỗ được đánh dấu bằng băng dính trên các hàng ghế. Mỗi mẫu giấy nhỏ xíu được dính vào, ghi lên đó tên của người chết. Anh bước quanh những đường vạch bằng phấn trắng trên sàn nhà thờ. Máu tuy đã được lau sạch nhưng vẫn còn những vết sẫm trên nền đá của nhà thờ. Những mẫu nhựa màu vàng đánh dấu vị trí vỏ đạn đã được những chuyên gia tội phạm nhật đi rồi.

Anh nhìn ngang qua giáo đường, phân vân không hiểu trông nó như thế nào nếu bước chân vào lần đầu tiên. Những xác chết nằm ngổn ngang khắp nơi, mùi máu chấy nồng nặc. Anh cũng gần như cảm nhận được tiếng vọng của nỗi đau còn lưu giữ trong nền đá hay trên vòm mái. Cảm nhận đó làm anh thấy ớn lạnh. Dù gì anh cũng là một người theo đạo Cơ đốc. Thật đau lòng khi thấy vụ thảm sát đã vượt qua ngưỡng bạo lực thông thường. Đây là điều báng bổ đối với Chúa. Lũ quỷ Satan.

Liệu có phải đó là một phản động cơ không?

Biến một buổi lễ thành một vụ thảm sát đen tối.

Câu nói của linh mục thu hút sự chú ý của anh “Kia là nơi tìm thấy cậu bé đang lẫn trốn”. Ông chỉ vào phòng xưng tội sát bức tường phía bắc, nằm giữa giáo đường dài hút.

Jason Pendleton, người sống sót duy nhất.

Phần nào Gray cũng cảm thấy hài lòng vì không phải mọi người đều bị giết hết trong cái đêm đẫm máu đó. Bọn gây tội ác đã mắc một sai lầm. Chúng đều có thể sai lầm. Con người mà.

Anh tập trung vào suy nghĩ ấy. Mặc dù hành động của chúng là của quỷ dữ nhưng bàn tay gây tội ác là của con người như những điều khác. Vậy chúng là quỷ dữ dưới hình dạng con người.

Nhưng con người đều có thể bị bắt và trừng phạt.

Họ đã tới gian thờ riêng được xây cao hơn xung quanh trên đó có ban thờ bằng đá cẩm thạch và cái ghế cao của vị giám mục. Vigor và cô cháu làm dấu thánh giá. Vigor quỳ một chân làm lễ rồi đứng dậy. Ông dẫn họ đi qua một cái chần ngang. Phía sau cái chần, ban thờ cũng được đánh dấu bằng phấn, mắt đá cẩm thạch bị hoen ố. Cảnh sát đã ngăn chỗ này lại.

Lật nghiêng một bên trên sàn, làm vỡ cả chỗ đá lát nền là cái hòm đựng quan tài bằng vàng. Mặt trên của nó tựa vào hai bậc đá. Gray

tháo balô ra rồi ngồi xuống.

Cái quan tài được làm bằng vàng trông như một nhà thờ thu nhỏ, với những cửa sổ vòm cong và cảnh sắc khắc trạm bằng vàng và đá quý các loại mô tả cuộc đời của đức chúa Jesu từ khi ban thưởng cho các vị Tiên tri đến khi bị đóng đinh câu rút.

Gray đeo đôi găng tay cao su. “Có phải di cốt đã được táng ở đây không?”

Vigor gật đầu. “Từ thế kỷ thứ XIII”

Kat đến cạnh anh, “Tôi thấy họ đã lấy dấu vân tay rồi, “Cô chỉ vào chỗ bột màu trắng còn sót lại ở một số nét khắc chạm.

“Không tìm thấy dấu vân tay nào.” Rachel nói.

Monk nhìn quanh nhà thờ. “Cũng không có gì nữa bị lấy đi?”

“Người ta đã tiến hành kiểm kê toàn bộ,” Rachel tiếp tục. “Họ đã có dịp phỏng vấn tất cả nhân viên, kể cả các linh mục.”

“Tôi muốn gặp nói chuyện với họ.” Gray khẽ nói, vẫn quan sát cái hộp.

“Họ ở phía bên kia sân.” Rachel đáp, giọng như rần lại. “Chả ai nghe hoặc nhìn thấy gì cả. Nhưng nếu anh muốn mất thời gian của mình, xin cứ việc.”

Gray ngược nhìn cô. “Tôi chỉ nói có thể tôi muốn nói chuyện với họ”.

Cô nhìn lại không chớp mắt. “Tôi cảm thấy vụ này là một sự phối hợp chung. Nếu như chúng ta kiểm tra lại công việc của nhau mỗi bước đi, e rằng sẽ không đi đến đâu cả.”

Gray hít một hơi dài. Mới vào cuộc được một phút, anh đã giẫm vào ngón chân người khác. Lẽ ra mình phải đọc được sự hiểu thắng của cô ta từ trước và bước đi thận trọng hơn.

Vigor đặt tay lên vai cô cháu gái. “Tôi đoán chắc với anh rằng cuộc thẩm vấn rất triệt để. Trong các đồng nghiệp của tôi, những câu nói thô lỗ luôn thái quá so với ý thức tốt, tôi sợ anh có thể phải hứng thêm điều gì đó không hay nhất là khi họ bị thẩm vấn bởi một ai đó không mặc áo linh mục”.

Monk nói: “Thôi được rồi. Nhưng liệu mọi người có muốn nghe tôi nói không nào?”

Mọi cặp mắt đều đổ dồn về anh ta. Anh ta cười ranh ma. “Tôi tin là mình đang hỏi xem còn có cái gì nữa bị lấy đi không?”

Rachel nhìn anh chàng không khoan nhượng. “Như tôi đã nói, không có...”

“Vâng, cảm ơn trung úy. Nhưng tôi tò mò muốn biết liệu còn có những di vật khác được giữ ở nhà thờ này. Một vật nào đó bọn ăn cắp không đem đi.”

Rachel chau mày, bối rối.

“Tôi đề rằng,” Monk giải thích, “rằng những gì bọn ăn cắp không đem đi không được thông tin như những gì chúng đã lấy.” Anh ta nhún vai.

Mắt cô bỗng hơi dãn ra khi nghe điều đó. Sự cáu giận biến mất.

Gray trầm nghĩ sao Monk lại làm vậy.

Linh mục trả lời Monk. “Ở đây có một gian đựng đồ quý. Nó chứa những thứ giá trị từ thời nhà thờ Rô-măng, từ cây thánh giá của Thánh Peter. Cùng với vài mẫu thánh giá của đức chúa Jesu. Cũng có những thứ của một vị giám mục Gô-tích vào thế kỷ XIV và một thanh kiếm khảm ngọc của Elector từ thế kỷ XV.”

“Và không có gì bị lấy đi từ gian chứa đồ đó?”

“Tất cả đều được kiểm kê.” Rachel trả lời. Mắt cô vẫn tập trung. “Không có gì nữa bị lấy cắp”.

Kat ngồi xuống cùng với Gray nhưng mắt cô vẫn nhìn nhóm người đang đứng. “Vậy chỉ có chỗ di cốt bị lấy trộm đi. Tại sao?”

Gray hướng sự chú ý của mình vào cái quan tài đang mở. Anh lấy ra một cái bút soi rồi kiểm tra bên trong. Không có đường chạm vạch, chỉ là bề mặt bằng vàng nhẵn nhụi. Anh nhận thấy có một chút bột trắng rớt xuống bên dưới. Bột? Tro hài cốt?

Chỉ có một cách để tìm ra.

Anh quay lại ba-lô, lấy ra bộ đồ thu thập chứng cứ. Anh bật một cái máy hút nhỏ xíu chạy bằng pin để hút chất bột đó vào một ống nghiệm vô trùng.

“Anh đang làm gì vậy?” Rachel hỏi.

“Nếu đây là bột từ chỗ di cốt, có thể trả lời được vài câu hỏi.”

“Ví dụ như?”

Anh ngồi xuống kiểm tra ống nghiệm. Có tới hơn một gam chất bột màu xám. “Chúng ta có thể thử xem thứ bột đó có đúng là di cốt đã có từ lâu không. Sẽ biết liệu thứ di cốt bị đánh cắp có phải thuộc về người đã sống từ thời đức chúa Jesu. Hoặc không phải. Biết đâu tội ác này được thực hiện nhằm thu hồi di cốt của ai đó trong Long Đình. Một vị lãnh chúa già hoặc hoàng tử nào đấy”

Anh niêm phong ống nghiệm rồi cất đi. “Tôi cũng muốn lấy ít mẫu nắp hộp thủy tinh bị đập vỡ trong cái vỏ đựng an toàn bên ngoài quan tài. Có thể sẽ cho biết tại sao thiết bị đó lại đập vỡ được thủy tinh chống đạn bắn xuyên. Các phòng thí nghiệm của chúng tôi có thể kiểm tra các thứ này để tìm ra phương thức đập”.

“Tôi sẽ làm điều đó.” Monk nói và tháo cái balô ra.

“Thế còn đá?” Rachel hỏi. “Hoặc các vật liệu khác bên trong nhà thờ?”

“Cô định nói gì?” Gray hỏi.

“Thứ gì đấy đã gây ra những cái chết cho những người đi lễ có thể đã tác động đến đá, cẩm thạch và nhựa. Cái mà mắt thường không nhìn thấy.”

Gray đã không lưu ý điều này. Lẽ ra anh phải làm chuyện đó. Monk nhìn anh rồi nháy mắt. Nữ trung úy cảnh sát đang chứng tỏ mình không chỉ là một cô gái đẹp.

Gray quay lại Kat để tổ chức phương án thu thập. Nhưng xem ra cô còn đang bận tính toán điều gì. Từ nãy Gray đã để ý cô có vẻ rất quan tâm đến cái quan tài bằng vàng, tất cả hình như vẫn trong đầu cô. Giờ thì cô ngồi xồm trên nền đá cẩm thạch của nhà thờ, gập người xuống vật gì đó.

“Kat?”

Cô giơ một tay lên. “Chờ một chút.” Tay kia cầm cái đèn pin nhỏ như khẩu súng. Cô bóp cò, một ngọn lửa nhỏ màu xanh phụt ra. Cô gí ngọn lửa vào một đám bột, rõ ràng vừa được quét ra từ chiếc hộp bằng một bàn chải nhỏ xinh xinh.

Sau vài giây, thứ bột màu xám tan ra, sủi bong bóng và chảy thành một chất lỏng màu hổ phách. Nó lan ra trên nền đá cẩm thạch rồi đông cứng lại thành thủy tinh. Một lớp mỏng trên sàn đá cẩm thạch màu trắng nhìn rất rõ.

“Vàng.” Monk nói. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn vào thí nghiệm.

Kat ngồi xếp xuống, tắt ngọn lửa. “Chất bột trong quan tài, nó cũng chính là thứ trong bánh xốp bị tẩm độc. Nguyên tử đơn hoặc vàng ở trạng thái-m.”

“Đó là vàng?” Rachel hỏi. “Giống như một thứ kim loại quý?”

Sigma đã cung cấp cho Vatican thông tin về bánh thánh bị đầu độc để sau này việc sản xuất và cung cấp có thể được kiểm tra chặt chẽ. Cả hai nhân viên đã được thông báo, nhưng rõ ràng họ vẫn nghi ngờ.

“Liệu cô có chắc không?” Rachel hỏi.

Kat đang bận rộn chứng minh điều giả thuyết của mình. Cô đang thu thập mọi thứ cho vào một vật bằng thủy tinh. Gray biết được tính năng của cái lọ đó. Tất cả đều do các phòng thí nghiệm của Sigma cung cấp để thực hiện phi vụ này. Đã bao năm rồi, những người thợ mỏ đã sử dụng thứ này để phát hiện xem vàng có lẫn trong đất đá hay không.

Sau một hồi, thủy tinh co lại như bị đốt bằng a-xít rồi dần lộ ra vết tích của vàng nguyên chất, một vệt trong chiếc lọ thủy tinh. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Ngài Verona trở mắt nhìn không chớp, một tay vẫn cầm cái cổ áo linh mục của mình. Ông lẩm bẩm. “Và những đường phố Jerusalem sẽ được lát bằng vàng thật tinh khiết như thủy tinh trong suốt.”

Gray liếc nhìn vị linh mục bực bội.

Vigor lắc đầu. “Đó là trích dẫn từ một cuốn sách...đừng trách tôi”

Nhưng anh đã thấy cách ông ta thu vào tận trong rồi quay đi và tiếp tục nghĩ ngợi. Liệu ông ta có biết nhiều hơn không? Gray cảm giác có lẽ vị linh mục cũng chẳng biết nhiều lắm mà anh cũng cần có thời gian để tập trung suy nghĩ.

Kat ngắt lời. Cô vẫn cúi gập người xem mẫu qua chiếc kính lúp khuếch đại và đèn soi cực tím. “Tôi cho rằng ở đây còn có thứ ngoài vàng nữa. Tôi đã thấy những vạch li ti của chất bạc trong chỗ vàng.”

Gray dịch đến gần hơn. Kat nhường cho anh nhìn qua ống kính thí nghiệm, lấy tay che cái lọ thủy tinh để có thể hấp thụ tia cực tím tốt hơn. Đúng là có những hạt lấm tẩm màu bạc trong đường vạch vàng kim loại.

“Có thể là platinum,” Kat nói, “Nên nhớ rằng trạng thái đơn

nguyên tử không chỉ xảy ra với vàng mà còn đối với bất kỳ kim loại có khả năng truyền dẫn nào trong bảng tuần hoàn, bao gồm cả platinum.”

Gray gật đầu. “Thứ bột này không chỉ là vàng nguyên chất mà còn là một hỗn hợp của vài loại platinum. Hỗn hợp nhiều kim loại ở trạng thái-m.”

Rachel tiếp tục nhìn chăm chú vào cốc thí nghiệm. “Liệu có phải thứ bột này bị rơi ra từ cái vỏ hộp đựng quan tài? Vàng có bị phân rã theo năm tháng hay một thứ gì đó không?”

Gray lắc đầu. “Quá trình chuyển hoá từ vàng kim loại sang trạng thái –m rất phức tạp. Năm tháng không thôi không thể làm được điều này.”

“Nhưng trung uý có thể đã đề cập tới điều gì đó. “Kat đáp lại. “Có thể thiết bị ấy tác động vào vàng trong hòm làm cho một số vàng nào đó bị tan chảy ra. Chúng ta vẫn chưa hiểu thiết bị tác động ra sao?”

“Có thể tôi có một dấu vết.” Monk ngắt lời cô.

Anh ta đang đứng cạnh cái hộp bị đập vỡ nơi anh đang cố thu thập những mảnh vỡ. Anh bước tới một cây thánh giá bằng sắt sần sùi không xa cái hộp.

“Có vẻ như trong số các chuyên gia điều tra tội phạm đã bỏ qua một quả đại bác.” Monk nói. Anh cúi xuống nhặt lên một cái vỏ rỗng dưới chân tượng đức chúa Jesu bị đóng đinh. Anh lui một bước, đặt cái vỏ rỗng về phía cây thánh giá rồi bỏ tay ra. Nó rơi quá sáu feet không khí rồi bùm một cái dính chặt vào cây thánh giá.

“Nó có nam châm.” Monk nói.

Một tiếng nổ nữa vang lên. To hơn. Sắc nhọn. Cây thánh giá bị quần đi một nửa.

Trong nửa giây, Gray không hiểu có chuyện gì xảy ra. Monk cúi xuống ban thờ. “Năm xuống.” Anh thét lên.

Những phát súng khác nổ.

Gray cảm thấy như vai mình bị ai đánh, làm anh bật ngửa ra, nhưng cái áo giáp chống đạn bằng chất lỏng đã cứu anh khỏi bị thương. Rachel nắm lấy tay anh kéo vào hàng ghế. Những viên đạn bắn vào ghế làm tung các mảnh gỗ rơi xuống nền đá cẩm thạch.

Kat chúi xuống cùng với vị linh mục, lấy thân mình che cho ông ta.

Cô nhận một phát đạn vào đùi, chân gập khuỷu xuống nhưng cả hai đều ngã xuống sau ban thờ cùng với Monk.

Gray chỉ kịp nhìn thoáng những kẻ tấn công họ.

Những kẻ mặc áo choàng tu sĩ che mặt.

Một tiếng giật khế. Gray liếc nhìn thấy một vật tròn như nắm tay được tung ra phía khoảng rộng của nhà thờ.

“Lựu đạn”. Anh hét lên.

Anh giật lấy cái ba-lô rồi đẩy Rachel chúi xuống dưới hàng ghế. Họ khom người chạy ra phía bức tường phía nam.

—oOo—

3 giờ 20 phút

Monk chỉ kịp phản ứng khi nghe Gray hét lên. Anh nắm lấy tay Kat và linh mục rồi nằm rạp xuống phía sau ban thờ đá.

Quả lựu đạn trúng vào phía bên kia rồi nổ, nghe như trái đạn cối. Một trận mưa những mảnh đá cẩm thạch tung lên cao rồi rơi rào rào xuống những hàng ghế của người đi lễ. Khói toả ra bốc lên cao.

Tai như bị điếc sau tiếng nổ, Monk chỉ biết kéo Kat và Vigor đứng dậy. “Theo tôi”.

Nếu còn nằm ở đây trong khoảng trống này có nghĩa là chờ cái chết. Ném một quả lựu đạn vào phía sau ban thờ thật dễ như trở bàn tay. Họ cần tìm một vị trí có thể tự vệ được.

Monk lao ra phía trước tới bức tường phía bắc. Phía sau anh, tiếng súng vẫn nổ chát chúa. Gray vọt đến bức tường đối diện. Cũng tốt. Một khi vào vị trí, họ có thể tạo ra bắn chéo cánh sẻ vào khoảng giữa nhà thờ.

Thoát khỏi ban thờ, Monk chạy dọc ngang quanh khu cấm. Anh hướng tới chỗ nắp đầu tiên, nhìn thấy một cánh cửa gỗ to. Những kẻ tấn công cuối cùng cũng phát hiện việc họ đã thoát. Đạn bắn xối xả dọc theo nền đá cẩm thạch, lúc thì đan nhau thành hàng rồi bắn tung vào các hàng ghế. Đạn bắn từ bốn phía. Những kẻ sát nhân đã chiếm được vị trí sâu hơn bên trong nhà thờ, chúng đi vào từ các cửa, bao bọc họ.

Họ cần có yền trợ.

Monk giật khẩu súng giắt sau lưng. Khẩu súng lục nòng tù.

Giương súng lên, anh bóp cò thật mạnh. Cùng với tiếng nổ chát chúa, anh nghe tiếng ngã bịch từ hàng ghế gần đó. Với khẩu súng Scattergun, sự chính xác không thật cần thiết lắm.

Nắm chặt báng súng anh lại ngấm tới tay nắm cửa. Thực ra hy vọng tìm được lối thoát ra bên ngoài thật mong manh, nhưng ít nhất cũng cần phải dọn quang khu vực giữa. Cách đó vài bước, anh bóp cò khi nghe tiếng phản đối yếu ớt từ ngài Verona.

Không còn thời gian để tranh cãi nữa.

Phát súng tạo ra một lỗ thủng to bằng nắm tay trên cánh cửa. Nó mở toang sau khi chạm vào vai anh. Anh ngã vào trong, theo sau là Kat và linh mục. Kat quay lại, khập khiễng rồi đẩy cửa lại.

“Không.” Linh mục nói.

Monk giờ đây hiểu lý do tại sao ông phản đối.

Căn phòng chỉ rộng cỡ cái gara nhỏ đủ chứa một chiếc xe. Anh trở mắt nhìn vào những chiếc hộp lớn bằng thủy tinh lèn chặt áo choàng cũ, phù hiệu, tượng... Có ánh lấp lánh vàng từ một vài cái hòm.

Nơi đây chính là gian phòng đựng báu vật của nhà thờ.

Không có lối thoát.

Bị kẹt rồi.

Kat ngồi dậy, chiếm vị trí, tay cầm khẩu súng tự động chọc qua cái lỗ vừa bị phá. “Chúng đã đến rồi”.

—oOo—

3 giờ 22 phút

Rachel tiến đến cuối hàng ghế, thở không ra hơi, tim đập thình thịch. Những phát súng tiếp tục hướng vào vị trí của họ, đến từ mọi phía, làm những mảnh gỗ nhỏ bắn tung toé.

Đầu cô vẫn ong ong sau tiếng nổ của trái lựu đạn lúc nãy, nhưng tai cô đã nghe lại được bình thường. Chắc chắn những linh mục và nhân viên ở khu nhà bên kia đã nghe thấy tiếng nổ và báo cảnh sát tới.

Tiếng súng nổ như chậm lại một chút khi những kẻ mặc áo choàng chỉnh lại vị trí, hướng về lối đi ở giữa.

“Hãy chạy về bức tường kia.” Gray giục cô, “Nấp vào cột, tôi sẽ yểm trợ cho cô”.

Rachel phát hiện một chỗ có những con trần bằng đá lớn dùng để đỡ mái vòm. Nấp ở đây có lẽ tốt hơn ở dưới những cái ghế. Cô quay lại nhìn anh chàng người Mỹ.

“Theo tín hiệu của tôi.” Anh nói, co chân lại. Cặp mắt họ gặp nhau. Cô thấy một thoáng sợ hãi nhưng nhiều hơn vẫn là vẻ tập trung kiên quyết. Anh gật đầu nhìn cô, nhô người ra rồi hét. “Chạy”.

Rachel vọt ra khỏi dãy ghế trong khi những phát súng nổ chát chúa phía sau át cả tiếng súng của bọn tấn công. Đó là từ khẩu súng của viên chỉ huy không có giảm thanh.

Cô lướt trên nền đá cẩm thạch rồi lẩn ra sau phía ba chiếc cột. Cô thu chân lại rồi lập tức quay lại sau cái cột lớn nhất. Thận trọng nhìn ra ngoài, cô thấy viên chỉ huy Pierce giật lùi về phía cô, hai khẩu súng trong tay vẫn nhắm đạn.

Một kẻ mặc áo choàng ở cuối hàng ghế ngã ngửa ra sau, trúng đạn. Một tên khác ở lối vào giữa hét lên đỡ lấy cổ hần khi những tia máu vọt ra. Những tên khác phải cúi người xuống tránh đòn tấn công của anh chàng Mỹ. Bên trong nhà thờ, Rachel phát hiện có tới năm, sáu tên đang bò lồm ngồm trên sàn nhà thờ, bắn liên tục vào gian phòng đựng báu vật.

Rồi cô cũng thấy chỉ huy Pierce tới được chỗ mình, thở hổn hển. Quay lại nhìn sang phía bên kia cột dọc theo bức tường, Rachel thấy đến giờ vẫn chưa có kẻ nào bao vây đường này cả. Nhưng chắc chắn, chúng sẽ tới rất nhanh, cô giả định.

“Bây giờ làm gì đây?” Cô hỏi, rút khẩu súng lục từ bao trên vai, khẩu Beretta anh cảnh sát đưa cho cô từ lúc ở Rome.

“Hàng cột này chạy song song với bức tường. Chúng ta phải bám lấy, bắn tất cả những gì động đậy.”

“Mục tiêu của chúng ta?”

“Ra bằng được khỏi cái bẫy chết người này.”

Rachel chau mày. Thế còn những người khác thì sao?

Anh chàng người Mỹ hình như hiểu được sự băn khoăn của cô.

“Chúng ta cố ra được ngoài đường rồi tìm cách kéo ra ngoài càng nhiều tên khốn kiếp càng tốt.”

Cô gật đầu. Họ sẽ đóng vai trò nghi binh. “Chúng ta đi nào”.

Những chiếc cột chạy dọc theo tường phía nam cứ cách hai mét lại có một cái. Họ lao rất nhanh, đầu cúi thấp, lợi dụng hàng ghế bên giáo đường như cái chắn bổ sung. Chỉ huy Pierce bắn phía bên trong khi Rachel làm nản lòng bất kỳ kẻ nào tiến vào từ lối đi giữa bức tường và hàng cột, nhắm vào bất cứ bóng đen nào chuyển động.

Chiến thuật đó tỏ ra hiệu quả. Nhiều tiếng súng hướng về phía họ. Nhưng cũng đặt họ vào nỗi hiểm nguy của một cuộc tấn công thứ hai bằng lựu đạn. Họ chỉ mới đi tới nửa đường và thật khó có thể nhảy từ cột này qua cột khác.

Anh chàng Mỹ bị một phát vào lưng, ngã vật xuống sàn, Rachel hét lên nhưng anh lại ngồi dậy được.

Rachel tiếp tục dịch xuống lối đi, sát vào bức tường hơn, chĩa súng phía trước rồi lại quay về sau. Do cô quá tập trung phía ngoài nên lại mắc đúng sai sót như những kẻ tấn công đêm hôm trước.

Phía sau cô, căn phòng xung tội mở tung. Trước khi kịp né tránh thì một cánh tay thò ra xiết chặt lấy cổ cô. Vũ khí của cô bị giật khỏi tay. Một nòng súng lạnh ngắt đã gí sát vào người.

“Không được động đây!” Một giọng trầm ra lệnh khi chỉ huy Pierce quay lại. Cánh tay của kẻ lạ mặt như chiếc thang lọng xiết chặt làm cô thấy ngạt thở. Gã cao quá, một kẻ khổng lồ nhắc cô lên cao.” Vứt vũ khí xuống”.

Tiếng súng chấm dứt. Thế là rõ vì sao không có quả lựu đạn thứ hai được quăng về phía họ. Trong khi hai người nghĩ rằng mình đang thoát được thì những kẻ tấn công đã dồn họ vào bẫy.

“Nếu là tôi thì sẽ làm như ông ta ra lệnh”. Một giọng nói mềm mại từ phòng con kế bên phòng xung tội. Cánh cửa mở rồi người thứ hai bước vào, mặc toàn đồ da đen.

Đó không phải là linh mục. Mạnh mẽ, lai Âu-Á.

Cô ta nhắc súng lục, khẩu Sig Sauer. Chĩa thẳng vào mặt Gray.

“Chúng ta đã gặp nhau rồi, phải không chỉ huy Pierce?”

—oOo—

3 giờ 26 phút

Chính cái cửa lại là vấn đề. Giờ đây khi ổ khóa bị vắn tung ra, mỗi

viên bắn vào hình như đều xuyên qua cái lỗ đó. Và họ không dám giữ nó khép lại. Hầu hết các phát súng đều bắn nã vào cửa gỗ nhưng vài viên tìm được chỗ yếu xuyên thủng cánh cửa.

Monk dùng một chân ghì chặt khung cửa, còn gót chân giữ lấy cánh cửa trong khi né gười sang một bên. Những viên đạn bắn trúng cánh cửa làm đầu gối anh rung lên bần bật.

“Hãy giúp tôi nào.” Anh cầu cứu.

Anh thò khẩu súng nhằm qua cái lỗ cửa bắn mò. Vỗ đạn trở lại đập vào một trong những chiếc hộp lớn đựng báu vật. Bên ngoài cánh cửa, những phát súng Scattergun liên tục làm cho bọn tấn công e ngại nên chỉ dám nằm bắn từ xa. Hình như chúng cũng biết những con mồi đã sa bẫy.

Vậy chúng còn đợi gì nữa?

Monk chờ một quả lựu đạn được ném qua cánh cửa vào bất cứ lúc nào. Anh cầu nguyện bức ngăn mong manh này có thể giúp mình sống sót. Nhưng giờ sẽ là cái gì đây?

Rồi khi cánh cửa bị bung ra, họ chẳng còn cơ may nào nữa.

Và việc ứng cứu cũng là vô vọng. Monk đã nghe thấy tiếng súng của Gray vang trong nhà thờ. Nghe như anh ta đang rút về phía cửa chính. Monk hiểu rằng chỉ huy đang thu hút hỏa lực của đối phương. Đó là lý do duy nhất vì sao họ vẫn sống sót.

Nhưng giờ đây, tiếng súng của Gray đã im lặng.

Họ phải đối mặt chính mình.

Một loạt đạn nữa bắn vào cánh cửa, làm nát khung cửa, cái chân chắn cửa của Monk đau ê ẩm. Đùi anh bắt đầu run.

“Mọi người, cố lên”

Tiếng khóa loảng xoảng đập vào tai anh. Ngài Verona đang đánh vật với chùm chìa khóa người gác nhà thờ đưa cho. Ông cố mở bằng được cái hộp lớn thứ ba có khả năng chống đạn. Cuối cùng là tiếng thở phào nhẹ nhõm. Ông tìm thấy chìa khóa và nắp hộp bật tung giống như một cánh cửa.

Kat với tay qua vai ông lấy ra một chiếc kiếm dài ở trong hộp. Chiếc kiếm từ thế kỷ XV được mạ vàng và đính hạt ngọc ở chuôi. Nhưng lưỡi kiếm dài tới ba feet, bằng thép sáng loáng. Cô giằng lấy thanh kiếm rồi đâm chiếc kiếm xuyên qua cánh cửa và khung, giữ

chặt chúng lại.

Monk kéo chân lại, lấy tay xoa cái đầu gối mỗi nhừ. “Đã đến lúc rồi.” Anh lại chĩa súng ngấn qua lỗ cửa rồi bóp cò-chủ yếu vì bức tức hơn là hy vọng có thể bắn trúng tên nào.

Loạt đạn bất ngờ làm cho chúng phải lui lại. Monk mạo hiểm liếc ra ngoài. Một tên nằm vật ngửa trên lưng một nửa đầu bị bắn nát văng đi đâu mất, máu tóe khắp nơi. Một trong những phát súng anh bắn ra đã kiếm được mục tiêu.

Nhưng giờ đây những kẻ tấn công thôi không bắn qua lỗ nữa.

Một trái dưa màu đen nhẵn nhụi lăn qua hàng ghế hướng về cánh cửa chỗ họ trú. Monk nằm ẹp xuống sàn đá.

“Hãy bắn qua cái lỗ đó!”

Chương 5: (tt)

3 giờ 28 phút

Tiếng nổ rung cả nhà thờ thu hút mọi cặp mắt trừ Gray. Anh chả có thể làm gì được cho những người khác.

Một nụ cười hiểm ác thoáng trên gương mặt của gã đàn ông cao kều.

“Hình như đồng đội của mày...”

Rachel cựa quậy. Lợi dụng khi gã đang hể hả, nới lỏng tay với cô vì xem thường người phụ nữ mảnh dẻ này. Rachel ngửa đầu đập vào cằm hắn một cái thật mạnh để nghe hai hàm răng của gã đập vào nhau cộp một tiếng.

Quay nhanh một vòng thật tốc độ, cô đá thật mạnh gót chân vào cánh tay gã rồi vung tay ra đưa cùi chỏ đánh mạnh vào hạ bộ của hắn. Gray vung khẩu súng về phía Long nường. Nhưng cô ả nhanh hơn, bước lên trước, gí khẩu súng vào đôi mắt anh, cách chưa đầy vài centimet.

Bên kia, gã cao kều ngã khụy xuống. Rachel lấy chân gạt khẩu súng của y sang một bên.

“Chạy đi!” Gray hét lên với cô, nhưng anh vẫn nhìn vào ả Long nường.

Ả nhân viên hiệp hội nhìn anh-và rồi một việc thật kỳ quặc. Ả quay nòng súng về phía cửa rồi gạt đầu ra hiệu.

Ả để cho anh đi.

Ả không bắn nhưng vẫn giữ khẩu súng hướng vào anh sẵn sàng nhả đạn nếu có hành động gì chống lại.

Thay vì ngẫm nghĩ về sự không thể này, Gray xoay người lại rồi bắn thẳng vào những tên linh mục ở đó, hạ gục hai tên đứng gần nhất. Chúng bị tiếng nổ của trái lựu đạn làm phân tâm và bất ngờ trước sự thay đổi ở đây.

Gray nắm lấy tay Rachel rồi kéo cô ra phía cửa thoát.

Một phát súng ngay sau lưng anh. Anh bị bắn vào cùi tay, vật người lại, trượt bước. Khẩu súng của Long nường có vết khói. Cô ả

đã bắt Gray khi cổ vực gã cao kêu đúng dậy. Máy chảy trên mặt ả. Một vết thương tự gây ra che giầy thân thể của ả. Cô ta đã cố tình bắn trượt.

Rachel vực Gray đứng dậy rồi lao ra phía sau cái cột cuối cùng. Cánh cửa ra ngoài tiền sảnh đã nằm ngay phía trước. Không ai chặn đường họ cả.

Gray mạo hiểm quay lại về phía tiếng súng nổ bên trong nhà thờ. Khói bốc lên từ cánh cửa nổ tung. Những kẻ tấn công vẫn bắn liên tục qua lối vào, để chắc chắn không cho ai có thể thoát được. Rồi một trong số chúng ném quả lựu đạn thứ hai ngay qua cánh cửa đã bị phá hủy.

Những tên khác nằm chúi đầu xuống khi quả lựu đạn nổ.

Khói và các mảnh vụn tung tóe khắp nơi.

Gray quay đi. Rachel cũng chứng kiến vụ tấn công. Nước mắt trào ra trên đôi mắt cô. Anh thấy cô dựa vào anh, đôi chân như mềm đi. Có cái gì bên trong anh cũng đau đớn trước sự đau khổ của cô. Anh đã mất những người đồng đội trong quá khứ. Anh đã được đào tạo để khóc lúc sau đó.

Nhưng cô đã mất gia đình.

“Chạy tiếp đi”, anh nói kiên quyết. Đó là những gì anh có thể làm được. Anh phải đưa cô đến nơi an toàn.

Cô liếc nhìn anh, hình như lấy lại sức mạnh từ vẻ mặt rắn rỏi của anh. Đó là điều cô cần. Không có sự thương xót. Sức mạnh. Anh đã thấy nó ở chiến trường trước đây, những người lính trong lửa đạn. Cô đứng thẳng dậy.

Anh nắm cánh tay cô.

Cô gật đầu. Sẵn sàng.

Họ cùng nhau chạy, lao vọt qua cửa ngoài.

Hai kẻ sát nhân đang đứng gác ở phía ngoài, cạnh ngay xác chết của hai nhân viên cảnh sát Đức. Những người lính gác chỗ rào chắn. Cặp linh mục này không làm ai ngạc nhiên.

Một tên trong bọn chugns bắn ngay lập tức, làm Gray và Rachel phải dạt sang một bên. Họ không thể chạy ra cửa ngoài nhưng một chiếc cửa nữa nằm ngay ở phía trái họ.

Không còn cách nào khác, họ khom người qua. Gã thứ hai giương súng lên. Một quả cầu lửa lao về phía họ. Gã có một khẩu súng phun lửa chết tiệt. Gray đóng sập cửa lại, nhưng ngọn lửa đã liếm xuống phía dưới. Gray lui lại. Không có khóa ở cửa.

Anh liếc nhìn phía sau.

Những bậc thang dẫn lên trên.

“Cầu thang lên tháp.” Rachel nói.

Thêm những phát súng nã vào cánh cửa.

“Lên thôi”, anh nói.

Anh đẩy Rachel đi trước anh rồi họ leo lên chiếc cầu thang cuốn. Đằng sau và ở phía dưới, cánh cửa bị đập bật tung ra. Anh nghe một giọng quen thuộc hét lên bằng tiếng Đức. “Bắt bằng được bọn chúng! Thiêu sống chúng đi!”

Đó là gã cao kều, kẻ cầm đầu bọn linh mục.

Những tiếng bước chân vọng trên các bậc thang bằng đá.

Do chiếc cầu thang xoáy chôn ốc nên không bên nào có thể dễ dàng nã đạn vào bên kia nhưng dù sao những kẻ truy đuổi vẫn có lợi thế hơn. Trong khi Gray và Rachel đang chạy, một ngọn núi lửa đuổi theo họ, liếm xung quanh đoạn ngoặt của cầu thang.

Lượn vòng rồi lại lượn vòng, cứ thế họ chạy. Các bậc thang ngày càng hẹp dần khi họ leo tới cái cổ chai của tháp. Những cánh cửa sổ cao nhem nhuốc nằm trên lối đi nhưng quá mỏng manh để trèo lên.

Cuối cùng thì cầu thang cũng dẫn đến ngọn tháp. Một cái chuông lớn đung đưa trên tháp chuông. Quanh quả chuông lớn là một bao lơn. Ở đây ít ra các cửa sổ cũng đủ rộng để trèo qua nhưng những chấn song lại rất hẹp.

Một cái chòi quan sát. Không còn đường nào nữa. Quang cảnh thành phố hiện ra trước mắt anh: dòng sông Ranh lấp lánh dưới ánh đèn; cây cầu Hohenzollen bắc ngang qua, bảo tàng Ludwig được chiếu sáng thật lộng lẫy, cũng giống như những cánh buồm màu xanh lơ trên Nhạc viện Cologne. Nhưng không có cách nào có thể thoát xuống dãy phố phía dưới.

Từ xa đã có thể nghe thấy tiếng còi báo động vắng tới, rền rĩ, xa xôi và buồn tẻ.

Gray giương mắt lên nhìn, tính toán. Một tiếng thét từ Rachel.

Gray quay lại, thấy một ngọn lửa đang bùng lên như ngọn lửa cháy chỗ cầu thang dẫn đến tháp chuông. Rachel lui lại, chạm vào anh.

Họ đã không còn thời gian.

—oOo—

3 giờ 34 phút

Phía dưới, bên trong nhà thờ, Yaeger Grell bước vào căn phòng bị tàn phá, súng trong tay. Hắn đợi đến lúc khói từ quả lựu đạn thứ hai tan đi hết. Hai đồng bọn của hắn đã nhập với những tên khác để tạo ra những trái bom lửa cuối cùng gần lối vào nhà thờ.

Hắn cũng muốn nhập với tụi đó nhưng lúc này hắn muốn nhìn tận mắt sự tàn phá đối với những kẻ đã giết Renard, đồng chí của hắn. Hắn bước qua, chuẩn bị cho việc tiếp cận với máu tươi và những cái bụng bị vỡ toang.

Phần còn lại của cánh cửa làm cho việc trèo qua rất đáng ngại. Hắn giơ khẩu súng ra phía trước. Khi hắn đến bước thứ hai, có cái gì đó đập mạnh vào tay hắn. Hắn lui lại một bước, giật mình không hiểu có chuyện gì xảy ra. Nhìn xuống đã thấy cổ tay hắn đứt rời, máu vọt ra. Không đau đớn gì cả.

Hắn đứng lên đúng lúc để thấy một lưỡi kiếm - cái kiếm - vung lên trên không trung. Nó chạm đến cổ hắn trước khi về ngạc nhiên biến mất trên khuôn mặt. Hắn không còn cảm thấy gì nữa khi người đổ xuống trước còn cái đầu thì bị lật ngược ra phía sau.

Rồi hắn vật xuống, cứ thế ngã mãi khi trái đất tối sầm lại.

—oOo—

3 giờ 35 phút

Kat lui lại rồi hạ thấp chiếc kiếm có đính hạt ngọc. Cô cúi xuống, giật lấy cánh tay rồi kéo cái xác ra khỏi tầm mắt ở phía cửa. Đầu cô vẫn ong ong sau khi quả lựu đạn nổ.

Cô thì thào với Monk-ít nhất cô cũng hi vọng mình nói rất khẽ. Cô cũng không nghe được chính giọng của mình nữa.

“Hãy giúp ngài linh mục.”

Monk tròn mắt nhìn từ cái xác bị chặt đầu đến thanh kiếm đâm máu trong tay cô, ánh mắt anh mở to nửa vì sốc mạnh nửa vì thán phục. Anh bước tới một trong những chiếc hòm đựng châu báu rồi

đưa tay giúp linh mục bước ra ngoài. Cả ba người đã chui vào trong một chiếc hòm chống đạn bắn xuyên, biết rằng thế nào chúng cũng ném quả lựu đạn thứ hai vào.

Đúng như vậy.

Cái hòm đó đã làm tròn nhiệm vụ của mình, bảo vệ thứ báu vật quý giá nhất: Tính mạng của họ. Những mảnh lựu đạn bắn tung khắp gian phòng nhưng nhờ nắp dưới tấm thủy tinh tránh đạn họ đã sống sót.

Đó là ý kiến của Kat.

Sau rốt, dù cho tai vẫn bị ù nhưng Kat cố lặn ra khỏi cái hòm và tìm thấy thanh kiếm gấn đá quý nằm trên sàn. Nó trở thành một thứ vũ khí thật thích hợp lúc này với cô hơn là khẩu súng lục. Cô không muốn có tiếng nổ báo động những tên khác.

Tuy nhiên, tay cô vẫn còn run. Cô vẫn còn nhớ trận chiến đấu bằng dao cuối cùng ở... và hậu quả. Cô nắm chặt kiếm, lấy thêm sức mạnh từ lưỡi thép.

Đằng sau cô, ngài Verona loạng choạng đứng dậy. Ông nhìn xuống hai chân mình như không tin là chúng vẫn còn dính vào đó.

Kat quay ra phía cửa. Trừ tên bị chết, không đứa nào trong số kẻ tấn công để ý. Chúng tụ tập ở cửa.

“Chúng ta phải rời thôi”. Kat ra hiệu. Đi sát vào tường, cô dẫn họ lao ngang qua lối thoát phía trước, tránh bọn gác. Cô tới đoạn vòng nơi giáo đường cắt ngang rồi vẫy họ đi vòng ra phía trước.

Sau khi đã qua khỏi tầm nhìn của bọn gác, linh mục chỉ tay ra phía trước. “Đi lối này.” Ông thì thào.

Còn những cánh cửa phía sau nữa. Lối thoát nữa. Không có ai gác.

Cầm chặt chiếc kiếm từ thế kỷ XV trong tay, Kat vội vã thúc họ lên phía trước. Họ đã sống sót.

Thế còn những người khác thì sao?

—oOo—

3 giờ 38 phút

Rachel nã súng xuống lối cầu thang xoáy chôn ốc, đếm từng viên trong ổ đạn. Chín viên. Họ vẫn còn đạn nhưng không còn thời gian

để nạp nữa. Chỉ huy Pierce đang rất bận rộn.

Không còn cách nào khác, cô bắn bừa bãi, thỉnh thoảng lại nã một phát làm cho bọn chúng phải cảnh giác. Ngọn lửa phụt lên tiếp tục tấn công cô, vượn ra như lưỡi của con rồng lửa.

Tình trạng nguy hiểm này không thể kéo dài mãi.

“Gray.” Cô hét lên, bỏ qua cả chức vụ của anh.

“Chờ một chút.” Anh trả lời từ phía bên kia tháp chuông.

Khi ngọn lửa lan đến chỗ tháp chuông, Rachel nhắm bắn rồi bóp cò. Cô phải giữ chân chúng lại. Viên đạn trúng vào tường đá rồi bật trở lại cầu thang.

Băng đạn trong khẩu súng của cô bật mở.

Hết đạn.

Cô lui lại rồi đi vòng sang bên kia tháp chuông.

Gray đã tháo cái ba-lô xuống rồi buộc sợi dây thừng vào chấn song cửa sổ. Anh buộc đầu kia vào thắt lưng còn một tay cầm chiếc túi. Anh lấy ra chiếc tô-vít lớn rồi cố sức cạy cho hai chấn song cửa rộng ra để người chui qua được.

“Giữ lấy đầu dây.” Anh nói.

Cô nắm lấy cái dây ni lông dài khoảng năm mét. Đằng sau cô, một ngọn lửa mới vừa được bắn ra.

Gray nắm lấy ba-lô rồi tiếp tục cố chui qua hai chấn song cửa sổ. Ra đến chỗ bao lơn bằng đá, anh ném chiếc túi rồi quay lưng lại phía cô. “Dây thừng”. Cô đưa cho anh. “Cẩn thận đấy”.

“Hơi chậm mất rồi”.

Anh nhìn xuống dưới qua những ngón chân. Không phải là một việc khôn ngoan nên làm, Rachel suy nghĩ. Cú nhảy xuống từ hai trăm mét chắc chắn sẽ làm yếu đầu gối của bất cứ ai, còn bây giờ sức mạnh của chân là điều quan trọng nhất.

Gray hướng mặt về cái tháp phía nam của nhà thờ.

Cách đó bốn mét, qua một cú nhảy chết người là tới tháp phía bắc.

Anh xem sinh đôi với tháp này. Chẳng phải ngăn cản người chui qua nên không có những chấn song ngang ở cửa sổ tháp bên kia.

Nhưng thật khó có hy vọng nhảy được từ cửa sổ này sang cửa sổ khác nhất là khi đang ở tư thế đứng thẳng. Thay vào đó, Gray hy vọng có thể lao ra ngoài rồi nắm lấy bất cứ cái gì có thể tóm được ở bề mặt được trang trí của tháp đối diện.

Họ phải nhảy tàu.

Gray khom người xuống. Rachel nín thở, lấy một tay che ngực.

Không chút chần chừ, Gray nhoai ra rồi nhảy cong người lại, treo lơ lửng trên đầu sợi dây. Anh bay qua khoảng không rồi đập mạnh vào khung cửa sổ. Anh nhoai người ra giờ cả hai tay cố tóm lấy một vật gì đó...thật may mắn đã tóm được. Nhưng cũng bị phản ứng đập trở lại. Cánh tay anh không thể giữ thân người anh được, anh bắt đầu rơi.

“Chân trái của anh.” Cô hét lên thật to.

Anh nghe tiếng cô hét. Ngón chân trái bám lấy mặt đá bên ngoài và chạm được vào tượng một con vật mặt quỷ ở phía dưới. Anh đặt chân lên đầu nó. Rồi anh lại thò tay ra tóm lấy một vật nữa, tiếp tục đặt chân phải. bám lấy như một con ruồi dính lên tường. Anh lấy một hơi thật sâu, cố giữ thật vững rồi leo qua cửa sổ.

Rachel không thể đợi được nữa. Cô chui qua những chấn song cửa sổ. Nơi đây đầy cútt chim bồ câu, gió thổi vù vù.

Sang qua được bên kia, Gray xiết chặt đầu dây ở chỗ anh làm thành một cái cầu. “Nhanh lên, tôi sẽ giúp cô”.

Cô bắt gặp cặp mắt của anh qua khoảng trống rồi tìm thấy sức mạnh cũng như sự tự tin.

“Tôi sẽ đỡ.” Anh nhắc lại.

Nuốt một hơi, cô nhoài ra. Không được nhìn xuống, cô suy nghĩ rồi nắm lấy sợi dây. Tay nọ tiếp tay kia. Đó là tất cả những gì cô phải làm.

Cô nghe thấy tiếng chuông phía sau. Giật mình cô quay lại rồi nhìn thấy một vật hình như trái bom đang lao ra từ phía cái bao lơn bằng đá.

Cô chưa hiểu đó là cái gì, nhưng chắc không phải là điều hay.

Cũng chả cần phải có thêm những lời động viên nữa, Rachel đu vào sợi dây, chân tay đập lung tung. Gray thò tay ra với được cô.

“Bom” Cô kêu lên, ngoái đầu hướng về phía tháp bên kia.

“Cái gì?”

Tiếng nổ ngắt tất cả mọi từ. Bị dồn đẩy từ phía sau, Rachel được kéo vào bên trong, ngã vào ngực Gray. Cả hai ngã xuống sàn của tháp chuông. Một bức tường lửa tràn qua họ từ phía cửa sổ, nóng rực.

Gray ôm cô thật chặt, lấy thân mình che cho cô.

Nhưng ngọn lửa nhanh chóng bị gió thổi tắt đi.

Gray xoay người khi Rachel nhồm dậy. Cô nhìn lại tháp phía nam. Ngọn tháp vẫn còn bốc cháy. Những lưỡi lửa thè ra từ bốn cánh cửa sổ. Cái chuông vẫn còn ở phía bên trong đám cháy lớn.

Gray đến chỗ cô. Anh kéo sợi dây. Nút buộc ở phía bên kia đã bị cháy rụi, cắt đứt luôn cái cầu. Nhìn qua khoảng trống, chân song cửa đổ rục.

“Thiệt bị cháy.” Anh nói.

Ngọn lửa gặp gió mạnh như ngọn nến trong đêm. Ca tưởng niệm cuối cùng đối với những người đã chết đêm hôm trước và đêm nay. Rachel hình dung nụ cười đau đớn của bác cô. Chết. Nỗi buồn chạy trong người cô, cùng với cái gì đó nóng hơn, sắc nhọn hơn. Cô loạng choạng nhưng Gray đã đỡ cô.

Tiếng còi cảnh sát rền rĩ trong thành phố, vọng lên chỗ họ nghe rõ mồn một.

“Chúng ta phải đi thôi.” Anh nói.

Cô gật đầu.

“Họ nghĩ là chúng ta đã chết. Hãy cứ để mọi việc như vậy đã.”

Cô để mặc anh dẫn mình đi xuống cầu thang. Họ vội vã đi xuống qua cầu thang ngoằn ngoèo. Tiếng còi báo động nghe rõ hơn và cũng gần hơn, một tiếng động cơ ô tô gầm lên rồi vụt đi, tiếp đó là tiếng chiếc thứ hai.

Gray kiểm tra qua cửa sổ. “Chúng đang chuồn.”

Rachel nhìn ra. Ba tầng dưới kia, hai chiếc xe màu đen đang rời, lao nhanh qua quảng trường người đi bộ.

“Tôi có cảm giác chuyện này chẳng hay ho gì.” Gray nói.

Anh vội vã lao xuống, nhảy qua nhiều bậc thang. Rachel chạy theo, hoàn toàn tin vào khả năng của anh.

Họ xuống đến tầng dưới cùng. Một trong những cánh cửa dẫn đến giáo đường mở hé. Rachel liếc nhìn vào trong nhà thờ, ở nơi đó bác cô đã chết. Nhưng có vật gì đó thu hút sự chú ý của cô, gần hơn trên nền nhà thờ, nằm chình ình ở lối đi giữa.

Những quả chuông bạc.

Khoảng một tá hay nhiều hơn. Được quán chung quanh bằng những sợi dây màu đỏ.

“Chạy.” Cô hét lên, quay gót chạy.

Cùng nhau chạy, họ đến cửa chính rồi lao vào quảng trường.

Không nói một lời cả hai chạy đến chỗ nấp duy nhất. Chiếc xe thùng của cảnh sát Đức đậu trên quảng trường. Họ núp phía sau chiếc xe khi các thiết bị phát nổ.

Giống hết như buổi đốt pháo bông, cái nổ nối tiếp cái kia, liên tục.

Tiếng thủy tinh vỡ rào rào, tiếng nổ bốp bốp. Rachel ngược nhìn lên. Cái cửa sổ kính vĩ đại kiểu Bavarian nằm ngay trên cửa ra vào, được xây dựng từ thời Trung cổ vỡ tung thành một đống các mảnh vỡ vụn, thủy tinh pha lê.

Cô nằm ẹp xuống dưới chiếc xe khi cơn mưa thủy tinh đổ xuống quảng trường, chung quanh họ một cơn mưa chết người.

Một thứ gì đó đập mạnh vào bên kia chiếc thùng xe nghe đánh rầm một cái. Rachel cúi xuống, nhìn qua những bánh xe. Từ phía kia, một trong những cánh cửa lớn bằng gỗ của nhà thờ đổ sập xuống hè phố, cháy âm ỉ.

Rồi nghe có giọng nói mới. Giọng ngạc nhiên. Bị nghẹn lại. Đến từ trong chiếc xe. Rachel liếc nhìn Gray. Đột nhiên anh cầm một con dao trong tay, đột nhiên xuất hiện như có phép màu.

Họ vòng chung quanh chiếc xe.

Trước khi họ kịp chạm tay vào nắm cửa, cửa mở toang.

Rachel nhìn không thể tin vào mắt mình khi thấy anh chàng đồng đội béo mập của Gray bước ra. Theo sau là đồng đội nữ tay cầm chiếc kiếm dài. Và cuối cùng là một bóng người quen thuộc, thân thương.

“Bác Vigor.” Rachel reo lên ôm chặt ông.

Ông ôm hôn cô cháu gái. “Này tại sao,” ông hỏi, “mọi người hình như đều muốn cho tôi nổ tung lên nhỉ?”

—oOo—

4 giờ 45 phút

Một giờ sau, Gray đi đi lại lại trong căn phòng khách sạn, vẫn bực bội, thần kinh căng thẳng. Họ đã sử dụng căn cước giả để đăng ký phòng, nhanh chóng làm sao rời khỏi nhà thờ thật nhanh. Khách sạn Cristall trên quảng trường Ursulaplatz nằm cách nhà thờ không xa, chỉ khoảng nửa dặm, một ngôi nhà nhỏ xinh xắn mang dáng dấp Scandinavia.

Họ đến đây để tập hợp nhau lại, lập kế hoạch hành động.

Nhưng điều đầu tiên họ cần có thêm những thông tin mới.

Có tiếng chìa khóa mở cửa. Gray đặt tay lên khẩu súng. Anh không muốn bị bắt ngờ. Nhưng chính là ngài Verona vừa trở về sau khi đi tuần tra.

Vigor đẩy cửa bước vào. Vẻ mặt rất nghiêm trọng.

“Có gì vậy?”

“Cậu bé đã chết.” Ông nói.

Những người khác tiến đến gần hơn.

Vigor giải thích, “Jason Pendleton. Cậu bé sống sót sau vụ thảm sát. BBC vừa đưa tin. Cậu bé bị giết chết ngay trong phòng bệnh viện. Nguyên nhân của cái chết hiện nay vẫn chưa được biết, nhưng người ta nghi ngờ có sự gian trá. Đặc biệt khi nó diễn ra cùng một lúc với vụ đánh bom nhà thờ.”

Rachel lắc đầu buồn bã.

Trước đó, Gray đã thấy nhẹ nhõm khi thấy mọi người trở về an toàn, chỉ bị xây sát và hoang mang đôi chút. Anh đã quên mất không để ý đến người sống sót của vụ thảm sát thứ nhất. Nhưng nó mang một ý nghĩa thật kinh khủng. Vụ tấn công vào nhà thờ thực ra chỉ là một màn kịch nhằm xóa sạch những dấu vết gì còn lại. Và tất nhiên, điều đó bao gồm cả chuyện cho nhân chứng duy nhất câm lặng vĩnh viễn lương.

“Ngài có biết thêm gì nữa không?” Gray hỏi.

Anh đã cử vị linh mục xuống dưới nhà sau khi họ đăng ký phòng tại khách sạn để đánh giá tình hình thực tế tại nhà thờ. Linh mục là người thích hợp nhất. Ông ta nói tiếng Đức nhuần nhuyễn và cái áo linh mục của ông sẽ không làm ai nghi ngờ cả.

Ngay đến tận bây giờ, còi báo động và xe cảnh sát vẫn rền vang trên đường phố. Nhìn qua cửa sổ, họ thấy quang cảnh của Cathedral Hill. Một đám xe cứu hỏa và các xe cấp cứu khác đang tập trung ở đó. Khói vẫn cuộn lên trên bầu trời đêm. Đường phố đông nghịt người đến xem và xe nhà báo.

“Tôi cũng không biết gì thêm ngoài những điều chúng ta đã biết.” Vigor nói. “Trong nhà thờ lửa vẫn tiếp tục cháy. Nó vẫn chưa bị dập tắt nhưng không lan rộng ra nữa. Tôi có nói chuyện với một linh mục ở chỗ ở. Không ai bị thiệt mạng. Nhưng họ lo lắng về số phận của tôi và cháu gái tôi.”

“Tốt”. Gray nói, liếc nhìn Rachel. “Như tôi nói lúc nãy, bọn chúng nghĩ là lúc này chúng ta đã bị tiêu diệt. Hãy để cho chuyện đó cứ như vậy càng lâu càng tốt. Chừng nào chúng chưa biết chúng ta còn sống, chúng sẽ chưa đi lùng sục tìm kiếm khắp nơi.”

“Và chúng ta cũng không phải nã súng nữa.” Monk nói. “Tôi đặc biệt thích điều đó”.

Kat đang làm việc trên máy tính xách tay nói với một chiếc máy ảnh số. “Những tấm ảnh đang được đưa lên.” Cô nói.

Gray đứng dậy bước tới cái bàn. Monk và những người khác không phải chỉ lo kiếm chỗ trú ẩn trong chiếc xe sau khi họ trốn thoát mà còn tranh thủ địa điểm này để chụp một vài tấm ảnh của những kẻ tham gia vụ tấn công. Anh thấy thật ấn tượng với sự tháo vát của họ.

Những tấm hình nho nhỏ đen trắng hiện dần trên màn hình.

“Đây rồi.” Rachel nói chỉ vào một tấm hình. “Đây là cái gã đã tóm lấy tôi.”

“Hắn là chỉ huy của nhóm.” Gray nói.

Kat nhấp đúp để phóng to tấm ảnh. Gã đang lao ra khỏi nhà thờ. Tóc đen, để dài gần đến vai. Không để râu, sống mũi thẳng. Trông bụi bặm không có nét gì đặc biệt. Ngay cả trong ảnh trông y vẫn có vẻ chỉ huy.

“Nhìn thẳng chó chết này,” Monk nói. “Con mèo ăn con chuột.”

“Có ai nhận ra hần không?” Gray hỏi.

Tất cả lắc đầu.

“Tôi có thể gửi bức ảnh đó về bộ phận nhận dạng của Sigma.” Kat nói.

“Chưa được.” Gray nói, trả lời cái chau mày của cô. “Chúng ta cần tiếp tục chưa nổi liên lạc vội.”

Anh nhìn quanh phòng. Thông thường anh thích hoạt động đơn chiếc, thoát khỏi sự kiểm tỏa của đại ca dòm ngó, giờ đây anh không thể đóng vai con sói cô độc. Anh đã có cả nhóm, trách nhiệm đè nặng trên vai. Cặp mắt của anh hướng sang Vigor và Rachel. Không phải chỉ có riêng nhóm của anh thôi. Tất cả bọn họ đều hướng về anh. Đột nhiên, anh cảm thấy quá sức. Anh không muốn gì hơn là liên lạc với Sigma, trao đổi với Giám đốc Crowe, rũ trách nhiệm của mình.

Nhưng anh không thể... ít nhất là lúc này.

Gray tập hợp các suy nghĩ và quyết tâm của mình. Anh hắng giọng. “Một ai đó đã biết chúng ta một mình có mặt trong nhà thờ. Rất có thể là chúng đã do thám nhà thờ hoặc đã có tin tình báo trước.”

“Một lỗ rò” Vigor nói, xoa bộ râu dưới cằm.

“Có khả năng, nhưng điều tôi chưa thể nói được là nó từ đâu ra.” Gray liếc nhìn Vigor. “Từ chỗ chúng tôi hay ở chỗ các ngài.”

Vigor thở dài và gật đầu. “Tôi e rằng chính chúng tôi phải lãnh trách nhiệm. Long Đình luôn tìm cách lôi kéo thành viên trong Vatican. Và vụ phục kích này nổi gót sau những cuộc tấn công vào Rachel và bản thân tôi làm tôi không thể không nghĩ rằng vấn đề có thể nằm ngay ở Giáo hội.”

“Không nhất thiết phải như vậy,” Gray trả lời. Anh quay trở lại máy xách tay và chỉ vào một tấm ảnh nhỏ nữa. “Hãy phóng to bức này xem nào.”

Kat nhấn đúp chuột. Hình ảnh một phụ nữ mảnh dẻ trèo vào bên trong một trong hai chiếc xe hiện dần lên trên màn hình. Khuôn mặt của cô ta chỉ mờ nhạt.

Gray liếc nhìn những người khác. “Có ai biết cô ta không?”

Lại những cái lắc đầu.

Monk nhìn gần vào hơn. “Nhưng tôi không quan tâm đến chuyện

biết cô ta.”

“Đây chính là người phụ nữ đã tấn công tôi ở Fort Detrick.”

Monk lui lại, bỗng nhiên thấy người phụ nữ kém hấp dẫn hẳn đi.

“Nhân viên của Hiệp hội à?”

Vigor và Rachel đều thấy bối rối. Gray không có thời gian để đi sâu vào toàn bộ lịch sử của Hiệp hội, anh chỉ nói tóm tắt những nét chính về tổ chức này: một tổ chức khủng bố có liên hệ với tổ chức Maphia Nga và sự quan tâm của nó đối với các công nghệ mới.

Sau khi anh kết thúc, Kat hỏi. “Vậy anh có nghĩ vấn đề có thể ở chỗ chúng ta không?”

“Sau vụ Fort Detrick...” Gray chau mày. “Ai có thể nói an ninh bị rò rỉ ở chỗ nào? Nhưng sự thật là Hiệp hội đang ở đây, hành động cùng với Long Đình, tôi không thể không nghĩ rằng chúng hợp tác với nhau vì sự tham gia của chúng ta. Nhưng tôi nghĩ chúng đã muộn trong trò chơi cũng như chúng ta...”

“Tại sao anh lại nói điều đó?” Rachel hỏi.

Gray chỉ vào màn ảnh. “Long nương để cho tôi thoát.”

Sự kinh ngạc bao trùm.

“Anh có chắc vậy không?” Monk hỏi.

“Chắc như đinh đóng cột”. Gray xoa cùi tay nơi cô ả đã bắn khi anh chạy.

“Tại sao cô ta lại làm chuyện đó?” Rachel hỏi.

“Bởi vì cô ta đang chơi trò với Long Đình. Như tôi đã nói, lý do duy nhất Hiệp hội được huy động vào vụ mạo hiểm này vì Sigma đã tham gia. Long Đình muốn Hiệp hội giúp đỡ để bắt sống hoặc tiêu diệt chúng ta.”

Kat gật đầu. “Và nếu chúng ta chết thì Hiệp hội không còn cần thiết nữa. Mỗi liên minh sẽ chấm dứt và Hiệp hội sẽ không bao giờ biết được Long Đình muốn điều gì.”

“Nhưng bây giờ Long Đình nghĩ rằng chúng ta đã chết.” Rachel nói.

“Chính xác như vậy. Đó là một lý do nữa để cho chuyện này cứ tiếp tục như họ tưởng. Nếu chúng ta đã chết, Long Đình sẽ cắt đứt mọi quan hệ với Hiệp hội.”

“Bớt đi một đôi thủ.” Monk nói.

“Vậy chúng ta sẽ làm gì tiếp?” Kat hỏi.

Chuyện đó vẫn còn bí hiểm. Họ không còn chỉ dẫn nào... trừ một điểm. Gray liếc nhìn vào chiếc balô của anh. “Thứ bột chúng ta lấy được ở hòm quan tài. Nó trở thành chìa khóa cho mọi chuyện. Nhưng tôi không biết nó hợp với chìa khóa nào. Và nếu chúng ta không thể gửi về Sigma để thử...”

Vigor nói chen vào. “Tôi nghĩ anh nói đúng. Câu trả lời nằm ở chỗ bột đó. Nhưng có một câu hỏi hay hơn là nó là cái gì”

Linh mục đột nhiên dừng lại, cặp mắt ông nheo nheo. Ông vỗ vỗ tay lên trán. “Cái gì nhỉ...” Ông lẩm bẩm.

“Bác?” Rachel hỏi với vẻ băn khoăn.

“Có cái gì đó... trong đầu mà không thể nhớ được.”

Gray nhớ lại biểu hiện tương tự của ông khi ông trích một câu nói trong một cuốn sách.

Linh mục nhăn nhó. “Tôi không thể nào nghĩ ra được, giống như cố đuổi bắt bong bóng xà phòng trên tay. “Ông lắc đầu. “Có thể tôi quá mệt mỏi.”

Gray cảm giác ông ta thực lòng ở hầu hết mọi chuyện. Nhưng ông ta cũng vẫn còn giấu điều gì đó, một điều gì bắt đầu từ chữ cái. Trong một thoáng, Gray nhìn thấy sự sợ hãi phía sau sự bối rối.

“Vậy thì câu hỏi tốt hơn là gì?” Monk hỏi, quay trở lại dòng suy nghĩ ban đầu. “Ông vừa bắt đầu nói gì đó về một câu hỏi tốt hơn thứ bột ấy là gì?”

Vigor gật đầu, tập trung trở lại “Đúng rồi. Có thể chúng ta cần hỏi tại sao thứ bột này có thể tới đây. Mỗi năm một lần, di cốt được nhắc cẩn thận ra khỏi quan tài và toàn bộ được lau chùi sạch sẽ. Tôi chắc rằng chúng được phủ bụi và lau chùi sạch cả ở bên ngoài.

Kat ngồi thẳng dậy. “Trước cuộc tấn công, chúng ta bắn khoan không biết có phải thiết bị đã làm thay đổi chỗ vàng trong cái hộp biết thành thứ bột trắng.”

“Có phải là đây là cách chúng được đưa vào không?” Rachel hỏi.

“Có thể,” Monk nói. “Hãy nhớ cây thập tự có nam châm ở nhà thờ. Một điều gì đó kỳ quặc đã xảy ra ở đây và nó tác động đến kim loại.

Vậy tại sao không phải là vàng?”

Gray hy vọng anh đã có thêm nhiều thời gian để thu thập các mẫu, tiến hành thêm một số phép thử nữa. Nhưng với việc nhà thờ bị đánh bom xăng...”

“Không.” Kat nói thờ dài cái kính. “Hãy nhớ rằng chất bột không chỉ là vàng. Chúng ta cũng đã phát hiện các chất khác. Có thể là platinum hoặc cái gì khác nữa trong nhóm kim loại có khả năng truyền dẫn những chất có thể chuyển hóa thành bột ở trạng thái -m.”

Gray chậm rãi gật đầu, nhớ lại bạc lẫn trong chỗ vàng bị chảy.

“Tôi không tin là bột đến từ cái hộp đựng.”

Monk chau mày. “Nhưng nếu như nó không đến từ chỗ vàng trong hộp và nếu như được lau chùi mỗi năm... thì còn thêm cái gì nữa?”

Mắt Gray mở to ra vì anh đã hiểu ra. Anh hiểu sự kinh ngạc của Kat. “Nó đến từ chỗ di cốt.”

“Không còn sự giải thích nào khác nữa.” Kat đồng ý.

Monk đớp lại, lắc đầu.

“Điều đó nói thì dễ. Chúng ta không có chỗ di cốt ở đây để chứng minh giả thuyết của cô. Chúng đã đem đi tất cả.”

Rachel và Vigor tự dưng nhìn nhau.

“Cái gì?” Gray hỏi.

Rachel bắt gặp ánh mắt của anh. Anh đọc được sự phẫn khích trong điệu bộ của cô. “Chúng không phải có toàn bộ chỗ di cốt.”

Đôi lông mày của anh nheo lại. “Ở đâu?”

Vigor trả lời. “Ở Milan”.

Chương 6: Lại chậm chân

Ngày 25 tháng 7, 10 giờ 14 phút

Hồ Como, Italy

Gray và những người khác bước ra khỏi chiếc xe Mercedes E55 rồi tập tễnh đi vào quảng trường dành cho người đi bộ của thành phố ven hồ Como. Người đi dạo buổi sáng và kẻ chuyên đi ngắm cửa hàng chen vai đi trên quảng trường lát đá dẫn đến một con đường bộ quanh hồ nước xanh thẫm.

Kat ngáp một cái rồi duỗi chân, một con mèo đang uể oải thức dậy. Cô nhìn đồng hồ, lẩm bầm. “Chỉ có bốn tiếng giờ mà đi qua ba nước.”

Họ lái xe suốt đêm. Ngang qua nước Đức đến Thụy Sĩ, rồi trèo qua dãy Alps đến nước Ý. Họ đi bằng xe hơi, đi thế hơn là đi bằng tàu hỏa hay máy bay, sử dụng hộ chiếu giả để tránh lộ diện đi qua cửa khẩu. Họ không muốn báo động cho những kẻ khác biết nhóm của họ vẫn sống sót sau vụ tấn công ở Cologne.

Gray dự kiến sẽ liên lạc với trung tâm của Sigma sau khi lấy được chỗ di cốt ở Milan và đến Vatican. Một khi đã ổn ở Rome, họ sẽ tập hợp lại và thảo luận kế hoạch với chỉ huy của mình. Mặc dù có mối hiểm nguy về rò rỉ thông tin nhưng Gray vẫn thấy cần phải trao đổi với Washington về sự kiện ở Rome để đánh giá lại diễn biến của phi vụ.

Bây giờ thì phải thay nhau lái xe trên đường từ Cologne đến Milan, để mọi người có thể chợp mắt một chút. Chuyện đó thực hiện được.

Ra khỏi xe, Monk ghé vào bên hè quảng trường, người hơi cúi, tay ôm đầu mặt xanh nhợt.

“Con bé phóng xe ghê quá.” Vigor vỗ vào vai Monk.

“Tôi đã ở trên những chiếc máy bay chiến đấu, lao lên rồi lại chúi xuống,” anh càu nhàu “nhưng kiểu đi này chết mất...”

Rachel bước ra khỏi ghế xe, đóng mạnh cửa chiếc xe đi thuê. Cô đã lái như điên toàn bộ quãng đường, lao xuống tuyến đường ô tô ở Đức rồi quanh co trên mỏm núi Alps với vận tốc ghê người.

Cô hát chiếc kính mát lên trán. “Chỉ cần ăn sáng xong là ổn thôi.” Cô an ủi Monk. “Tôi biết có một quán bistro rất ngon ở dọc đường Cavour”.

Dù lưỡng lự nhưng rồi Gray cũng đồng ý cho nghỉ lại ăn sáng. Xe họ cần đổ thêm xăng, hơn nữa chỗ này cũng khuất nẻo. Hơn nữa, vụ tấn công mới xảy ra cách đây sáu tiếng, lúc này ở Cologne còn đang hỗn loạn. Khi chúng phát hiện trong sổ xác chết tìm thấy ở nhà thờ không có họ thì cả nhóm đã tới Rome rồi. Có lẽ trong vài giờ nữa vẫn phải để người ta tin rằng họ đã chết.

Lúc này, họ cũng quá mệt mỏi và đói sau chặng đường dài.

Rachel dẫn họ đi qua quảng trường về phía bờ hồ. Gray nhìn theo cô. Mặc dù lái xe suốt đêm như vậy Rachel vẫn rảo bước, không chút mệt mỏi. Thực ra cô lại thấy hào hứng khi lao xe trên đỉnh Alps, giống như kiểu cô tập yoga. Sự mệt mỏi của cô sau vụ tấn công đêm qua dường như biến dần sau mỗi dặm đường.

Anh thấy nhẹ nhõm trước sự dẻo dai của cô dù cũng đôi chút thất vọng. Anh vẫn nhớ bàn tay ấm áp của cô khi họ nắm chặt tay nhau cùng chạy trốn. Về mặt bản khoản của cô khi cuống cuống leo lên tháp chuông nhà thờ. Đôi mắt tin cậy của cô nhìn anh lúc đó như muốn có anh.

Người phụ nữ đó đã biến mất.

Phong cảnh trước mắt hiện ra thu hút sự chú ý của anh. Hồ Como quả là một chuỗi ngọc trong rặng Alps hiểm trở. Những ngọn núi phủ đầy tuyết trắng, hắt bóng xuống mặt hồ xanh.

“Lago di Como”, Vigor nói, sai bước bên cạnh Gray. “Virgil đã có lần mô tả nơi đây như một cái hồ vĩ đại nhất thế giới”.

Họ bước tới đường đi bộ trong vườn. Khu vườn trông thật vui mắt với các loài hoa trà, đỗ quyên, mộc lan...Con đường đi bộ lát đá uốn lượn quanh hồ dọc theo hàng cây dẻ, từng bách của Ý và nguyệt quế thân trắng. Trên mặt hồ, những chiếc thuyền buồm nhỏ xíu lướt trên sóng nhấp nhô. Cheo leo trên các sườn núi đá dựng đứng là những căn nhà mái ngói sắc sỡ đủ màu sắc.

Gray nhận thấy dường như vẻ đẹp thiên nhiên và không khí trong lành buổi sớm đã làm Monk tươi tỉnh hẳn hay ít nhất cũng làm anh bước đi như vững chãi hơn. Kat cũng mãi mê ngắm nghía cảnh sắc bên hồ.

“Tiệm Imbarcadero.” Rachel chỉ tay vào tiệm ăn bên kia quảng trường.

“Có khi đi bằng xe đến tiệm này còn hơn.” Gray nói vừa nhìn đồng hồ.

“Chỉ tiện đối với anh thôi.” Monk nói một cách buồn thảm.

Vigor bước đến bên. “Chugns ta đi nhanh đấy, chắc sẽ đến Milan trong một giờ nữa.”

“Thế còn chỗ di cốt?”

Vigor chau mày nhìn anh. “Thưa chỉ huy! Vatican rất hiểu về sự mạo hiểm khi để chỗ di cốt tại nhà thờ thánh Eustorgio. Tôi đã được lệnh dừng lại ở Milan để thu hồi cái đó trên đường trở về Rome. Vào lúc này, Vatican đã bảo quản cẩn thận chỗ di cốt trong két an toàn của nhà thờ. Còn nhà thờ đã được khóa lại và cảnh sát địa phương đã được báo động.”

“Chuyện đó cũng không ngăn nổi tụi Long Đình đâu.” Gray nhớ lại sự tàn phá ghê gớm ở Cologne.

“Tôi không tin chúng dám tấn công vào ban ngày. Bọn chúng thích bóng tối hoặc ban đêm hơn. Hơn nữa, chúng mình lại đến Milan vào trước buổi trưa cơ mà.”

Kat nói chen vào. “Mình đừng lo bị chậm vì dừng lại, đặt đồ ăn sẵn rồi đi ngay.”

Chẳng còn cách nào khác, Gray đành nhân nhượng. Mọi người cũng phải nạp năng lượng giống như chiếc xe của họ.

Tới nhà hàng, Rachel mở cửa đưa họ đến sảnh đầy hoa tường vi nhìn xuống hồ. Quán Imbarcadero phục vụ món ăn địa phương tuyệt vời nhất. Các bạn phải thưởng thức món cá vàng với cơm ý”.

Vigor nói thêm. “Món này ở đây rất ngon. Thịt cá philê tẩm bột, sấy khô ăn cùng với món cơm Ý có bơ.”

Rachel mời họ ngồi quanh chiếc bàn ăn.

Gray cũng lây cái vui với nét hồ hởi của Rachel. Cô nói rất nhanh bằng tiếng Ý với một người đàn ông đứng tuổi đeo tạp dề vừa cười vừa gật đầu chào họ. Cô cười dễ dãi. Chuyện phiếm một lát rồi ôm hôn ông ta.

Rachel quay lại sau khi tất cả đã ngồi xuống ghế. “Nếu các bạn muốn ăn món gì nhẹ hơn, hãy thử món hoa bí nhồi bánh mì và lá

quế. Nhưng dứt khoát phải ăn một đĩa nhỏ món agnolotti.”

Vigor gật đầu. “Món ravioli[1] ăn ới cà tím thật tuyệt vời.” Ông hôn vào ngón tay chỗ tán thưởng.

“Tôi đoán hai người chắc đã ăn ở đây vài ba lần rồi.” Monk nói, vừa nhìn Gray.

Sao mà họ giống nhau thế.

Vigor vỗ vai Monk. “Chủ tiệm ăn này là bạn của gia đình chúng tôi, đã qua ba thế hệ rồi. Nghĩ ngơi thoải mái, họ biết cách giữ mồm miệng.” Ông quay lại một người phục vụ béo tròn. “Chào Mario! Có món gì ăn được không?”

“Có ngay thưa ngài, nhà hàng vừa có mấy thứ mới được đưa qua phà tối qua”

Các món thực đơn được gọi xen lẫn tiếng cười nói vui vẻ; sa lát cá hồi với dấm, đuôi bò. Mario bê ra một bàn đầy các món ăn cùng với hai chai vang đỏ và trắng.

“Chúc ngon miệng!” Anh ta nói.

Hình như người Ý có thói quen mỗi bữa ăn đều biến thành đại tiệc, ngay cả món đặt nhanh cũng vậy. Vang sủi bọt. Chạm cốc. Món salami và phomat được chuyền tay nhau quanh bàn.

“Chào, Mario!” Rachel nâng cốc, vui vẻ khi họ kết thúc.

Monk ngồi dựa lưng vào ghế, cố làm yên cái bụng. “Chỉ riêng món này mà đã căng điều rồi.”

Kat cũng ăn rất nhiều, nhưng hiện cô đang nghiên cứu thực đơn món tráng miệng, chăm chú không kém gì như khi đọc hồ sơ vụ án.

“Thưa, cô dùng món gì ?” Mario hỏi Kat.

Cô lấy tay chỉ vào một món.

Monk cười toét miệng.

“Đây là món salat hoa quả với kem.” Cô nhìn những người khác, mắt tròn xoe. “Món này ăn nhẹ”

Gray ngồi xuống. Anh cảm thấy vui vui. Tất cả bọn họ đều cần phút thư giãn hiếm hoi này. Một khi đã lên đường, hôm nay sẽ lại là một ngày vất vả. Họ sẽ tới Milan, thu hồi chỗ di cốt rồi đám chuyển tàu tốc hành một giờ một chuyến để đến Roma trước nửa đêm.

Anh cũng muốn có chút thời gian để ngẫm nghĩ về ngài Verona. Mặc dù họ đang ngồi vui vẻ như vậy nhưng dường như linh mục vẫn chìm đắm trong suy tư. Gray có thể đọc thấy những dòng suy nghĩ đang hiện lên trong đầu óc ông.

Bỗng nhiên Vigor nhìn anh. Ông đẩy chiếc ghế lui ra rồi nói.” Chỉ huy Pierce, trong khi chúng ta chờ nhà bếp, tôi có chuyện riêng muốn nói với anh. Hay là chúng ta ra ngoài đi dạo một lát”.

Gray uống hết cốc vang của mình rồi đứng dậy. Mấy người kia nhìn nhau tò mò nhưng anh gạt đầu bảo cứ ngồi nguyên tại chỗ.

Vigor dẫn anh ra khu vườn bao quanh hồ. “Có điều này tôi muốn thảo luận với anh xem ý kiến của anh thế nào.”

“Được thôi.”

Họ đi qua một căn nhà rồi Vigor bước vào chỗ cái kê đá nhô ra từ một cây cầu nhỏ. Họ hoàn toàn riêng biệt ở đây.

Vigor vẫn chăm chú nhìn xuống mặt hồ, gõ tay lên thành cầu. “Tôi hiểu rằng vai trò của Vatican trong tất cả chuyện này tập trung vào chuyện ăn cắp báu vật. Một khi chúng ta trở về Rome, tôi e là các vị sẽ cắt quan hệ với chúng tôi và tự mình truy đuổi Long Đình.”

Gray tính định trả lời vòng vo cho xong nhưng người đàn ông này xứng đáng được có một câu trả lời trung thực. Anh không thể đùa với ông ta và cô cháu gái. “Tôi nghĩ như vậy là tốt nhất.” Gray đáp. “Tôi nghĩ thượng cấp hai bên chắc chắn sẽ đồng ý thôi”.

“Nhưng tôi lại không.” Giọng nói của ông có phần bực bội.

Gray chau mày.

“Nếu như các anh đúng khi coi chuyện di cốt là nguồn gốc của chất bột hỗn hợp kỳ lạ thì tôi tin rằng vai trò của chúng ta ở đây càng gắn bó với nhau hơn hai bên tưởng.”

“Tôi chưa hiểu”

Vigor nhìn anh đăm đăm, dường như đó là kiểu của nhà Verona thì phải. “Vậy anh hãy nghe tôi nói nhé. Trước tiên, chúng ta biết rằng Long Đình là một hội quý tộc chuyên tìm kiếm những bí mật hoặc kiến thức bị thất lạc. Họ tập trung vào các văn bản cổ xưa của thuyết ngộ đạo.”

Vigor tiếp tục nói đầu hơi cúi xuống. “Chỉ huy Pierce, tôi tin anh đã từng nghiên cứu các tín ngưỡng và triết học khác nhau. Từ đạo Lão

đến các giáo phái Hindu”.

Gray thấy hơi bối rối. Thật không dễ quên rằng ngài linh mục là một nhân viên tình báo có nghề của Vatican. Rõ ràng ông ta đã đọc kỹ hồ sơ về anh.

“Tìm kiếm sự thật về tinh thần không bao giờ sai.” Vị linh mục nói tiếp.” Bất kể đường đi thế nào. Thực ra, định nghĩa của từ gnosis là tìm kiếm sự thật để tìm ra thánh. Tôi không cho rằng Long Đình đã sai khi theo đuổi việc tìm kiếm này. Thuyết ngộ đạo đã trở thành một phần của Nhà thờ từ khi ra đời. Ngay cả thời kỳ trước đó.”

“Được.” Gray nói, không giữ mãi vẻ cau kính trong giọng nói của mình nữa.” Vậy vụ thảm sát Cologne có liên quan gì đến chuyện này?”

Linh mục thở dài. “Về mặt nào đó, vụ này có thể truy nguồn từ chuyện đối đầu giữa hai vụ thánh Tông đồ - Thomas và John.”

Gray lắc đầu. “Ngài đang nói đến điều gì vậy?”

“Ngay từ thuở ban đầu, Thiên chúa giáo là một thứ đạo giáo bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Một niềm tin mới mẻ lúc đầu bao giờ cũng như vậy. Không như các tín ngưỡng khác, gia đình Thiên chúa giáo trẻ tuổi tự nguyện quyên góp tiền. Số tiền đó đã được dùng để nuôi dưỡng những đứa trẻ mồ côi. Việc giúp đỡ người dân cùng đình đã lôi cuốn số đông người dù cho có những hiểm nguy của thứ đạo giáo bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.”

“Vâng, tôi hiểu. Thiên chúa là tốt lành và tất cả là vậy. Nhưng điều gì?”

Gray bị ngắt lời vì một bàn tay giơ lên. “Có khi anh cứ để tôi nói tiếp, biết đâu lại có thể học thêm được điều gì.”

Gray đành yên lặng. Ngoài chuyện là một điệp viên của Vatican, ông còn là một giáo sư đại học. Rõ ràng, không bao giờ ông muốn bài giảng của mình bị cắt ngang.

“Những năm đầu của Nhà thờ, bí mật luôn bao trùm, đòi hỏi phải tổ chức các cuộc họp lén lút ở hang động, hầm mộ... Điều đó đã đưa đến sự hình thành các phe nhóm khác nhau, chia rẽ với nhau. Đầu tiên là về khoảng cách, với những giáo phái lớn như ở Alexandria, Antioch, Carthage rồi đến Rome. Sau đó, do bị cô lập như vậy, các tập tục riêng biệt đã dẫn đến những triết lý khác nhau. Phúc âm xuất hiện ở nhiều nơi. Những bản được tập hợp trong Kinh thánh như

Matthew, Mark, Luke và John... và rất nhiều bản khác. Với tất cả các bản phúc âm, các giáo phái khác nhau bắt đầu đua nhau phát triển. Nhà thờ non trẻ bắt đầu tách biệt.”

Gray gật đầu. Anh đã tham dự trường Trung học Thiên chúa, chỗ mẹ anh dạy. Anh biết đôi chút về lịch sử của nó.

“Nhưng đến kỷ thứ II,” Vigor tiếp tục, “vị giám mục của Lyon, thánh Irenaeus viết năm tập dưới nhan đề Sự chống lại Haereses. Tít đầy đủ là Sự phá hủy và Lật đổ của cái gọi là Kiến thức giả dối. Đó chính là thời điểm mà tất cả các niềm tin của phái Ngộ đạo trước đó bị đào thải khỏi đạo Thiên chúa, tạo ra bốn Phúc âm, giới hạn Mathew, Mark, Luke và John. Những cái khác đều bị coi là dị giáo. Theo lập luận đó, thì cũng giống như bốn vùng của vũ trụ và bốn ngọn gió chính, nhà thờ chỉ cần bốn cột trụ”

“Vậy tại sao lại chọn bốn Phúc âm này trong số những cái khác?”

“Tại sao như vậy? Đó chính là điều tôi quan tâm.”

Gray thấy mình chăm chú hơn. Mặc dù bực bội vì bị lên lớp, nhưng anh rất tò mò xem tất cả chuyện này dẫn đến đâu.

Vigor nhìn ra xa trên mặt hồ “Ba bản phúc âm Mathew, Mark và Luke-tất cả đều kể một câu chuyện. Nhưng bản Phúc âm của John lại kể một câu chuyện khác hẳn, ngay cả những sự kiện trong đời của đức chúa Jesu cũng không tương ứng với các bản khác. Nhưng có một lý do cơ bản hơn là tại sao John được đưa vào Kinh thánh chuẩn.”

“Tại sao?”

“Vì thánh Tông đồ Thomas.”

“Như trong Thomas Nghi ngờ?” Gray thuộc lòng câu chuyện một vị thánh Tông đồ không chịu tin rằng đức chúa Jesu đã tái sinh cho đến khi chính mắt mình nhìn thấy.”

Vigor gật đầu. “Nhưng anh có biết rằng chỉ có Phúc âm của John mô tả Thomas là kẻ đần độn, một tín đồ thiếu đức trung thành. Những vị thánh Tông đồ khác lại sùng kính Thomas. Anh có biết tại sao John lại đưa ra câu chuyện gièm pha này không?”

Gray lắc đầu. Trong những năm là tín đồ đạo Cơ đốc giáo, anh chưa bao giờ chú ý đến sự lệch lạc trong quan điểm.

“John tìm cách bôi nhọ Thomas, hay nói cụ thể hơn những tín đồ

của Thomas lúc đó rất đông. Ngay cả hiện nay anh vẫn thấy số rất đông người theo đạo Thiên chúa Thomas ở Ấn Độ. Ngay cả ở Nhà thờ lúc sơ khai cũng có sự dị biệt giữa Phúc âm Thomas và John. Chúng khác nhau đến nỗi rằng chỉ có một phúc âm có thể tồn tại.”

“Ông nói như vậy có ý nghĩa gì? Chúng khác nhau thế nào?”

“Nó quay lại thuở đầu tiên của Kinh thánh, đến cuốn sách đầu tiên của Kinh Cựu ước, sách Sáng thế, tới dòng mở đầu. “Hãy có ánh sáng”. Cả John và Thomas đều đưa Jesu ra dưới ánh sáng nguyên thủy đó, ánh sáng của tạo hóa. Nhưng từ đấy, sự giải thích của họ khác biệt hẳn. Theo Thomas, ánh sáng không chỉ sinh ra vũ trụ mà vẫn tồn tại bên trong tất cả mọi thứ, đặc biệt trong con người được sinh ra trong hình ảnh của Thánh và rằng ánh sáng được ẩn trong mỗi người, chỉ đợi để được tìm thấy.”

“Thế còn John?”

“John lại có một quan điểm nhìn nhận hoàn toàn khác. Giống như Thomas, Ngài tin rằng ánh sáng nguyên thủy được tượng trưng bởi Jesu nhưng John lại tuyên bố rằng chỉ có chúa Jesu mới giữ ánh sáng đó. Phần còn lại của thế giới sẽ vĩnh viễn chìm trong bóng tối, bao gồm cả nhân loại. Và chỉ còn con đường dẫn đến ánh sáng đó, quay trở lại cứu rỗi và Thánh mới có thể tìm thấy qua cầu nguyện đức chúa Jesu.”

“Một quan điểm hẹp hòi hơn.”

“Và cũng thực dụng hơn đối với nhà thờ non trẻ. John đã đưa ra một phương pháp cứu rỗi chính thống hơn việc đi đến ánh sáng, chỉ có thông qua việc cầu nguyện đức chúa Jesu. Chính từ sự đơn giản và trực tiếp này đã lôi cuốn những lãnh tụ trẻ của nhà thờ trong thời kỳ hỗn loạn. Trái ngược lại Thomas gợi ý con người có khả năng bẩm sinh để tìm thấy Thánh qua việc nhìn vào bên trong, không cần phải cầu nguyện.”

“Chuyện đó cần phải loại bỏ.”

Một cái nhún vai.

“Nhưng điều gì là đúng?”

Vigor cười. “Ai mà biết được? Tôi cũng chả có câu trả lời. Như chúa Jesu đã nói: “Hãy tìm đi và sẽ thấy...”

Gray nhú mày. Câu này nghe ngộ giáo quá. Anh nhìn ra mặt hồ, ngắm những thuyền buồm lướt qua. Ánh sáng lấp lánh trên mặt hồ.

Hãy tìm đi và sẽ thấy... Liệu đó có phải là con đường anh vẫn đi theo, đã nghiên cứu không biết bao nhiêu triết lý? Nếu như vậy, anh vẫn chưa có câu trả lời thích hợp.

Và nói đến những câu trả lời không thỏa mãn...

Gray quay lại Vigor, nhận ra họ đã đi một đoạn khá xa.

“Tất cả những điều này liên quan gì đến vụ thảm sát ở Cologne?”

“Tôi phải nói với anh.” Ông giơ một ngón tay lên. “Đầu tiên, tôi nghĩ rằng vụ tấn công đưa trở lại cuộc chiến hàng thế kỷ dai dẳng giữa đức tin chính thống của John và truyền thống ngộ đạo cổ xưa của Thomas.”

“Như vậy là giữa Nhà thờ Cơ đốc giáo một bên và Long Đình ở bên kia?”

“Nó là như vậy. Tôi đã suy nghĩ suốt đêm về điều này. Trong khi tìm kiếm kiến thức qua những bí mật của ngộ giáo, Long Đình không nhất thiết tìm kiếm Thánh mà là quyền lực. Chúng muốn một trật tự thế giới mới, sự trở lại của chủ nghĩa phong kiến với chúng ở hàng đầu, tin tưởng rằng chúng là giai tầng thượng đẳng, sinh ra để lãnh đạo con người. Vì vậy, tôi không nghĩ là Long Đình đại diện cho bên ngộ đạo trong cuộc chiến thời xa xưa. Tôi cho rằng chúng là những kẻ suy đồi, khát khao quyền lực. Nhưng tất nhiên chúng có nguồn gốc từ truyền thống đó.”

Gray miễn cưỡng chấp nhận điều này.

Vigor cảm thấy như vậy. Ông giơ ngón tay thứ hai. “Điểm thứ hai. Trong kinh Cựu Ước Thomas có câu chuyện rằng một hôm đức Chúa Jesu đã kéo Thomas ra một bên và kể cho Ngài ba điều bí mật. Khi các vị Thánh Tông đồ hỏi Chúa đã nói những gì, Ngài trả lời: “Nếu như tôi chỉ kể cho các ngài một điều thôi thì các ngài cũng nhặt đá lên ném và tôi và một ngọn lửa sẽ bung ra từ những viên đá đó thiêu chết các ngài.”

Vigor nhìn anh chờ đợi như thể đây là một thử thách.

Gray đã sẵn sàng chấp nhận. “Một ngọn lửa từ những viên đá sẽ bùng cháy. Giống như những gì đã xảy ra đối với những người đi lễ ở nhà thờ”.

Ông gật đầu. “Tôi đã nghĩ về câu trích dẫn đó ngay khi nghe về vụ thảm sát.”

“Đó là một sự liên kết rất mỏng manh.” Gray nói, không mấy tin tưởng.

“Có thể như vậy nếu tôi không có điều lịch sử thứ ba tạo ra.” Vigor giơ ngón tay thứ ba.

Gray cảm thấy mình giống như một con cừu bị đưa ra làm thịt.

“Theo như những văn bản lịch sử,” Vigor giải thích, “Thomas đi truyền bá Phúc âm ở Phía Đông, chủ yếu tới Ấn Độ, Ngài làm lễ rửa tội cho hàng ngàn người, xây dựng nhà thờ, truyền bá đức tin và cuối cùng chết ở Ấn Độ. Nhưng tại khu vực này, ngài trở thành rất nổi tiếng cho một việc làm: việc rửa tội.”

Gray chờ đợi.

Vigor kết thúc bằng cách nhấn mạnh, “Thomas đã rửa tội cho ba vị Tiên tri.”

Mắt Gray tròn xoe. Anh thấy rối tung với những mối liên hệ: Thomas và truyền thống ngộ đạo của Ngài, những điều bí mật Chúa Jesu nói thầm với Ngài, ngọn lửa chết người bắn từ những viên đá... Tất cả những điều đó quay trở lại liên quan đến ba vị Tiên Tri. Liệu sự liên hệ này còn mở rộng nữa không? Anh hình dung tám ảnh những người chết ở Đức. Những thân thể bị hủy hoại. Và báo cáo của nhân viên pháp y về sự hóa lỏng của lớp bên ngoài bộ não các nạn nhân.

Anh cũng nhớ mùi thịt cháy khét ở nhà thờ.

Về mặt nào đó, di cốt cũng liên quan đến những cái chết đó.

Nhưng thế nào?

Nếu như có một sợi dây lịch sử chấp nối các dấu vết, nó sẽ vượt quá khuôn khổ phạm vi kinh nghiệm và kiến thức của anh để lần ra. Anh nhận ra điều này và đối mặt với linh mục.

Vigor nói, tự tin với lập luận của mình. “Như đã nói lúc nãy, tôi nghĩ có nhiều điều xảy ra đối với những cái chết ở nhà thờ hơn công nghệ. Tôi nghĩ bất kỳ điều gì xảy ra đều gắn kết chặt chẽ với nhà thờ Cơ đốc giáo, lịch sử lâu đời của nó và có thể ngay cả trước khi nó ra đời. Và tôi đoán chắc rằng tôi có thể là một công cụ giúp cho cuộc điều tra này.”

Gray ngẫm nghĩ.

“Nhưng không phải cháu gái tôi.” Vigor kết thúc, cuối cùng lộ ra lý

do tại sao ông lại kéo Gray ra ngoài. Ông giơ tay ra. “Một khi chúng ta trở về Rome, tôi sẽ gửi trả nó về cảnh sát. Tôi không mạo hiểm với tính mạng của nó nữa.”

Gray đưa tay ra bắt tay linh mục.

Cuối cùng hai người cũng đã có thể đồng ý với nhau về một điểm gì đó.

—oOo—

10 giờ 45 phút

Rachel nghe có bước chân phía sau, đoán là Mario quay trở lại. Ngược mắt lên, cô gần như suýt trượt khỏi ghế ngồi khi nhìn thấy người đàn bà già nua đứng trước mặt, trong bộ quần áo mùa hè mát mẻ tay chống gậy. Mái tóc bạc lượn làn sóng, đôi mắt hấp háy như cười.

Mario đứng đằng sau bà cụ, cười toét miệng. “Thế nào, bắt ngờ chưa?”

Rachel cố trấn tĩnh lại khi thấy hai đồng đội của Gray nhìn mình. “Bà, bà đang làm gì ở đây thế ạ?”

Bà ngoại lấy bàn tay âu yếm xoa lên má cô, nói bằng tiếng Ý. “Mẹ cha cô!” Cụ hoa tay giải thích. “Mẹ cháu đến gặp cháu ở Roma, bỏ mặc ông Babari trông nom bà. Làm như ta cần có người chăm sóc lắm. Hơn nữa người ông ta lúc nào cũng sực nức mùi pho-mát.”

“Bà...”

Lại tiếp tục hoa tay bà nói tiếp. “Vì vậy bà đến biệt thự nhà mình. Bà lên tàu hỏa. Và rồi Mario gọi điện bảo là cháu và Vigor đang ở đây. Bà bảo ông ấy đừng nói gì với cháu.

“Thế nào ngạc nhiên chưa?” Mario nhắc lại, vẻ mặt hờn hờ. Anh chàng chắc phải bặm bụng không dám cười từ lúc nãy.

“Thế đây là các bạn cháu à?” Bà cụ hỏi.

Rachel giới thiệu với họ. “Đây là bà tôi.”

Bà cụ bắt tay, chuyển sang nói tiếng Anh. “Hãy gọi tôi là Camilla”. Bà cụ nhìn Monk một lượt.” Tại sao cậu lại cắt tóc trụi hết thế này. Thật đáng xấu hổ. Nhưng cậu lại có đôi mắt đẹp. Cậu có phải là người Ý không?”

“Không, người Hy Lạp ạ.”

Bà cụ gật đầu. “Cũng không đến nỗi tồi. “Bà quay sang Kat. “Thế Monk có phải là bạn trai của cháu không?”

Kat nhăn mặt ngạc nhiên. “Không”. Cô khẳng định tiếp. “Chắc chắn là không.”

“Nào.” Monk phản ứng.

“Hai đứa trông đẹp đôi đấy” Bà cụ tuyên bố, làm như chuyện là như vậy. Bà cụ quay sang Mario: “Nào Mario, làm ơn rót cho mỗi người một ly Chiaretto”.

Anh chàng vội chạy đi, nét mặt rạng rỡ.

Rachel ngồi xuống ghế, nhìn thấy Gray và ông bác quay trở lại sau cuộc nói chuyện tay đôi. Khi họ đi ngang qua, cô nhận thấy Gray không nhìn mình. Cô đã hiểu vì sao bác cô lại nói chuyện riêng với chỉ huy Pierce. Và khi thấy anh chàng tránh nhìn mình như vậy, cô đã đoán được chuyện gì.

Bỗng nhiên, Rachel thấy mắt cả hưng cả muốn uống nữa.

Vigor cũng nhận thấy có thêm khách ở bàn mình. Ông rất ngạc nhiên, thậm chí còn sốc nữa.

Sự ngạc nhiên lại được giải thích cùng với những lời giới thiệu.

Khi nghe giới thiệu Gray Pierce, bà cụ quay sang nhìn Rachel. Rõ ràng cụ thích những gì đã thấy: mắt xanh thẳm, tóc đen bóng. Rachel biết bà mình rất thích chuyện mới mẻ, một căn bệnh di truyền của tất cả các mệnh phụ Italy.

Cụ ghé tai cô trong khi mắt không rời Gray: “Bà nhìn thấy những đứa trẻ bụi bặm...”

“Bà này...” Cô bối rối.

Bà cụ nhún vai, cất giọng: “Ngài Pierce có phải là những Ý không?”

“Không ạ, tôi sợ là không phải”.

“Thế ngài có muốn thế không? Cháu gái tôi...”

Rachel ngắt lời bà cụ: “Bà, bọn cháu không có nhiều thời gian đâu”. Cô nhìn vào đồng hồ: “Chúng cháu còn có công việc ở Milan”.

Mắt bà cụ sáng ngời: “Công việc của cảnh sát. Theo đuổi các vụ trộm cổ vật?”

Bà cụ nhìn Vigor: “Lấy trộm thứ gì từ nhà thờ?”

“Đại khái là như vậy, thưa mẹ, nhưng mà chuyện điều tra không nói công khai được đâu”.

Bà cụ làm dấu: “Thật tệ hại! Ăn cắp của nhà thờ. Tôi có đọc về vụ giết người ở Đức. Thật kinh khủng”. Bà cụ nhìn xung quanh bàn, toàn thấy người lạ. Đôi mắt bà cụ nheo lại nhìn thẳng vào Rachel.

Rachel thấy được đôi mắt sắc sảo của bà đã nhận ra vấn đề. Mặc dù tuổi cao nhưng chẳng có gì lọt qua được mắt cụ. Vụ ăn cắp di cốt của ba nhà Tiên tri được đăng tải đầy trên các báo. Còn bây giờ con và cháu cụ đang đi với một nhóm người Mỹ gần biên giới Thụy Sĩ về Italy. Liệu bà của cô có đoán được mục đích của họ không?

“Thật kinh khủng” Bà cụ nhắc lại.

Một người phục vụ tới, xách theo hai cái làn đầy ổ đồ ăn. Hai cái bánh mì dài ngoẵng thò ra ngoài trông như cái mái chèo. Monk đứng dậy nhận lấy, cười toét miệng.

Bác Vigor hôn vào má bà cụ: “Chúng con phải đi đây, gặp lại mẹ ở nhà tại Gandolfo mấy hôm nữa sau khi xong việc”.

Khi Gray đi ngang qua, bà cụ liền kéo tay anh đến gần khẽ nói: “Nhờ cậu trông nom hộ cháu gái tôi”.

Gray nhìn Rachel: “Cháu sẽ cố. Nhưng cô ấy rất biết cách tự chăm sóc cho mình”.

Rachel bỗng thấy lúng túng khi bắt gặp đôi mắt của anh. Thật là lạ. Cô nhìn sang bên. Mình đâu còn là một cô bé học sinh. Còn lâu nhé!

Bà cụ đưa tay xoa má Gray: “Những phụ nữ dòng họ Verona đều biết chăm lo cho mình. Cậu hãy nhớ điều đó”.

Gray cười: “Cháu nhớ ạ”.

Bà cụ vỗ vai anh chàng rồi quay đi: “Tạm biệt!”.

Khi mọi người đã ra ngoài, bà cụ ra hiệu cho Rachel ở lại. Bà cụ đưa tay vạch ra bao súng rỗng không của cô. “Cháu mất gì phải không?”

Rachel quên biến mất mình vẫn đeo cái bao súng không. Cô đã để lại khẩu súng Beretta đi mượn ở chỗ nhà thờ. Nhưng bà cô đã để ý điều đó.

“Một người phụ nữ không bao giờ để ngôi nhà của mình trần trụi cả”. Bà cúi xuống lấy cái túi xách rồi mở ra đưa cho cô khẩu súng P-08 nòng đen bóng loáng của mình “Cháu cầm lấy khẩu súng của bà”.

“Bà, lẽ ra bà không nên mang súng theo người”.

Bà cụ gạt ngay nỗi băn khoăn của cô cháu gái bằng cái vẫy tay: “Tàu hỏa không an toàn đối với phụ nữ đi một mình. Có quá nhiều dân Digan. Nhưng bà nghĩ cháu cần cái này hơn”.

Bà cụ nhìn chăm chú cô cháu gái yêu, rất hiểu nhiệm vụ nguy hiểm cô phải đối mặt.

Rachel thò tay, đẩy cái túi xách lại: “Bà, cháu ổn thôi, không sao đâu ạ”.

Bà cụ nhún vai. “Một việc khủng khiếp ở Đức”, nói tiếp “Tốt nhất vẫn nên cẩn thận”.

“Cháu sẽ vậy, bà ạ”. Rachel bước đi nhưng cổ tay cô vẫn ở trong tay bà.

“Cậu ấy thích cháu, ngài Pierce”.

“Bà này...”

“Cháu sẽ có những đứa trẻ bự bẫm”.

Rachel thở dài. Ngay cả lúc này khi mối hiểm nguy đang treo lơ lửng như vậy mà bà cô vẫn tỉnh táo. Những đứa trẻ. Báu vật của bà ở mọi nơi.

Cuối cùng khi Mario mang hóa đơn tới cô mới thoát được. Cô bước sang một bên rồi thanh toán bằng tiền mặt, để ra một khoản kha khá để trả bữa ăn cho bà cụ. Rồi cô thu thập các thứ, hôn tạm biệt bà, đi ra quảng trường tới chỗ mọi người.

Nhưng cô vẫn mang theo tinh thần của bà cụ bên mình. Những phụ nữ dòng Verona chắc chắn biết tự chăm sóc mình. Cô gặp ông bác và những người khác ở chỗ đậu xe. Cô gườm gườm nhìn Gray. “Nếu muốn hất tôi ra khỏi cuộc điều tra này, có thể anh phải đi bộ tới Rome”.

Cầm chìa khóa trong tay, cô đi vòng quanh chiếc Mercedes, hài lòng về cái ngơ ngác trên khuôn mặt Gray khi thấy anh chàng quay nhìn lại bác Vigor.

Cô đã bị phục kích, tấn công bằng bom xăng và bị bắn. Không đời

nào cô để người ta gạt mình ra lề đường.

Cô mở cánh cửa buồng lái nhưng không mở khóa các cửa xe khác: “Cháu cũng nói thế với bác đấy, bác Vigor ạ”.

“Rachel...” Ông năn nỉ.

Cô ngồi vào buồng lái, đóng sầm cửa lại bật công tắc.

“Rachel” Ông bác đập mạnh vào cửa xe.

Cô gạt cần khởi động.

“Thôi chúng ta sẽ đi cùng nhau vậy” Bác cô hét lên trong khi chiếc xe chuẩn bị lao đi.

“Bác thề đi!” Cô nói với lại, vẫn để tay trên cần lái.

“Mio Dio”. Ông ngược mắt nhìn lên trời “Chắc cháu phân vân không hiểu vì sao bác lại trở thành linh mục...”

Bác Vigor đặt một bàn tay lên cửa xe “Tôi xin chịu rồi. Tôi thề là tôi sẽ không bao giờ chống lại người phụ nữ Verona nào”.

Rachel quay ngoắt lại nhìn chằm chằm vào Gray. Anh vẫn im lặng, khuôn mặt bất động. Trông anh như thể sẵn sàng đi thuê ngay một chiếc xe khác. Liệu mình có quá đáng quá không? Nhưng cô thấy mình vẫn phải mạnh tay mới được.

Thế rồi đôi mắt vô cảm của anh cũng chuyển dần sang vẻ ảm áp nhìn từ ông bác sang Rachel. Khi họ nhìn nhau, Rachel cảm thấy thật hoan hỉ. Thế là anh ấy hiểu. Gray đã bao giờ miễn cưỡng gạt đầu như vậy đâu, một chuyện quả là hiếm thấy.

Điều đó quả là sự nhân nhượng.

Cô mở khóa cửa xe. Những người khác chui vào.

Monk là người cuối cùng. “Tôi thấy đi bộ cũng được thôi”.

—oOo—

11 giờ 5 phút

Ngồi ở hàng ghế sau, Gray ngắm nhìn Rachel.

Cô đã kéo đôi kính mát đen sụp xuống mắt, thật khó đoán ý nghĩ của cô. Mặc dù vậy, đôi môi của cô vẫn bặm chặt. Cơ sau gáy dường như gồng lên, nổi u mỗi khi cô quay đầu quan sát xe cộ bên ngoài. Dù cho họ đã hoà hoãn nhưng cô vẫn cảm thấy bức bối.

Làm sao Rachel lại biết được những gì anh và bác cô đã quyết định? Khả năng đoán biết của cô thật đáng nể cùng với cách cô xử lý không khoan nhượng chuyện đó. Nhưng anh cũng vẫn nhớ khoảnh khắc cô tỏ ra mỏng manh thế nào trên tháp nhà thờ, cặp mắt cô nhìn qua khoảng không giữa hai cái tháp. Nhưng ngay giữa lửa đạn, cô vẫn không nao núng.

Thoáng lúc đó, anh bắt gặp Rachel liếc nhìn mình qua gương chiếu hậu. Dù đeo kính mát nhưng anh cũng biết cô đang chăm chú nhìn mình. Rất nhạy cảm với chuyện bị chiếu tướng, anh vội nhìn đi chỗ khác.

Anh gõ tay xuống đầu gối như một phản ứng.

Chưa bao giờ Gray gặp một phụ nữ làm anh bối rối như vậy. Trước đây anh cũng có bạn gái nhưng chẳng có gì kéo dài quá sáu tháng và cũng chỉ diễn ra khi học trung học. Lúc đó đầu óc anh còn quá bận rộn với chuyện học hành, rồi khi nhập ngũ thì lại quá tập trung cho chuyện nhà binh, lúc đầu ở lục quân rồi sau là biệt kích. Anh chưa bao giờ ở đâu lâu quá sáu tháng, vì vậy những cuộc tình cũng chỉ kéo dài không quá những ngày nghỉ cuối tuần. Trong tất cả những bông hoa biết nói đó chưa bao giờ anh gặp một người phụ nữ làm anh khó xử như cô ta, một phụ nữ đã cười rất dễ dàng lúc ăn trưa rồi lại quay ngoắt rắn như kim cương được mài nhẵn.

Anh ngồi tựa lưng vào đệm xe, bên ngoài kia những hình ảnh làng quê cứ thế vụt lao qua. Họ để lại phía sau vùng hồ ở miền Bắc nước Ý, rồi đi xuống chân rặng Alps. Chuyến đi không còn dài, Milan chỉ cách đây bốn mươi phút ô tô..

Gray rất biết mình để hiểu được phần hấp dẫn của anh đối với Rachel. Anh không hề thích kiểu phụ nữ đứng giữa chừng, thơ ngây hay không biết tự quyết định. Nhưng anh cũng không thích loại cực đoan, hay e thẹn, nói năng the thé, không hòa hợp với những người khác. Anh ưa sự hòa hợp, hợp nhất được các thái cực khi cân bằng đạt tới nhưng lại không mất đi sự độc đáo.

Đó chính là quan điểm Âm và Dương của đạo Lão.

Ngay chuyện nghề nghiệp của anh cũng nói lên điều này: nhà khoa học và người lính. Lĩnh vực nghiên cứu của anh cũng tìm cách kết hợp giữa sinh học và vật lý. Anh đã có lần mô tả sự lựa chọn này với Painter Crowe: “Tất cả các môn hóa học, sinh học, toán học đều dẫn tới cái tích cực và tiêu cực, con số 0 và con số 1, ánh sáng và bóng tối”.

Gray lại thấy sự chú ý của mình hướng tới Rachel. Triết lý đó phải chăng cũng đúng với phái yếu?

Như không để cho Gray mãi mê suy nghĩ tiếp, cú lượn cua đột ngột của Rachel đã làm anh đập mạnh vào thành xe. Cô buông tay, tăng ga cho xe vọt nhanh hơn nữa.

Gray bừng tỉnh. Monk rên rỉ.

Rachel chỉ hơi nhếch mép cười.

Ai sẽ bị lôi cuốn bởi người phụ nữ này vậy?

—oOo—

6 giờ 7 phút

Washington D.C.

Tám giờ đã trôi qua không có lấy một lời nào.

Painter đi đi lại lại trong văn phòng. Ông đã ở đây từ 10 giờ đêm hôm trước, ngay khi tin tức về vụ nổ ở nhà thờ Cologne đến với ông. Từ đó đến giờ thông tin đến thật chậm chạp.

Quá chậm.

Nguồn gốc của vụ cháy trại này: những quả bom nhồi đầy chất bột màu đen, phốt pho trắng và dầu cháy LA-60. Phải mất ba giờ sau khi không chế được ngọn lửa mới vào bên trong được. Vào đó toàn là khói, hơi ngạt ngạt cháy đến tận tường đá và sàn. Người ta phát hiện những mẫu xương cháy rụi.

Có phải đó là nhóm của ông không?

Hai giờ nữa trôi qua, đến lúc có tin về cho biết đã tìm thấy những phần còn lại của vũ khí cùng với hai thi thể. Những khẩu súng trường không thể xác định được. Nhóm của ông không hề sử dụng loại vũ khí này. Vậy ít nhất cũng thấy được thi thể của một số kẻ tấn công lạ mặt.

Vậy còn những người khác thì sao?

Trình sát qua vệ tinh N.R.O xem ra vô dụng. Không cặp mắt nào trên bầu trời có thể lấy được ảnh chụp khu vực này vào giờ đó cả. Dưới mặt đất, những camera thương mại và hệ thống ghi hình công cộng vẫn đang được xem xét. Nhân chứng quá ít ỏi. Một kẻ vô gia cư ngủ gần Cathedral Hill cho biết có nhìn thấy một nhóm người chạy thoát khỏi nhà thờ lúc đang cháy. Nhưng độ cồn trong máu của y cho

thấy vượt quá ngưỡng 1-5, một gã say rượu.

Còn những cái khác đều im lặng. Điểm hẹn ở Cologne chưa ai động chạm đến. Và giờ vẫn còn chưa có một lời nào từ thực địa.

Không có gì cả!

Painter không thể không nghĩ đến khả năng xấu nhất.

Tiếng gõ vào cánh cửa đang mở hé làm cắt ngang dòng suy nghĩ của ông.

Ông quay lại, vẫy Logan Gregory vào văn phòng. Nhân vật phụ tá của ông cầm một tập giấy tờ trong tay, trên mặt anh ta cũng xuất hiện những quầng thâm. Logan cũng không về nhà, ngồi cùng với ông suốt đêm.

Painter nhìn Logan đầy hy vọng có tin tức gì chẳng.

Logan lắc đầu: “Vẫn chưa có gì từ họ cả. Người ta đã kiểm tra tất cả sân bay, nhà ga xe lửa và đường xe bus”.

“Vượt biên giới?”

“Không thấy gì. Nhưng EU là một không gian mở, họ có thể vượt qua biên giới Đức bằng nhiều cách”.

“Thế Vatican cũng không nghe được gì à?”.

Một cái lắc đầu nữa: “Tôi đã nói chuyện với Hồng y Spera cách đây chỉ mười phút”.

Có tín hiệu trên máy tính. Ông đến bàn làm việc, gõ phím để nối mạng đối thoại bằng video. Ông nhìn lên màn hình plasma treo trên tường trái. Một khuôn mặt hiện ra, sếp của ông, người đứng đầu DARPA.

Tiến sĩ McKnight vẫn đang ở văn phòng mình ở Arlington. Ông ta đã trút bỏ bộ comple thường lệ, xắn tay áo sơ mi, không cavat. Ông ta dùng tay vuốt mái tóc nâu lốm đốm bạc, dấu hiệu của sự mệt mỏi.

“Tôi đã nhận được yêu cầu của anh” Ông sếp mở đầu.

Painter ngồi thẳng người trên chiếc ghế. Logan lui ra phía cửa, tránh tầm ống kính camera. Logan muốn ra ngoài để cuộc nói chuyện tự nhiên hơn nhưng Painter đã ra hiệu cho anh ta ở lại. Yêu cầu của ông không phải là vấn đề có tính chất an ninh.

Sean lắc đầu: “Tôi không thể đồng ý được”.

Painter chau mày. Ông đã yêu cầu cấp trên cho phép thực hiện ngay lập tức một chuyến đi khẩn cấp đến thực địa. Có mặt ở Đức trong vụ điều tra. Có thể còn có những chi tiết những người khác bỏ sót.

“Logan có thể trông nom công việc ở đây”. Painter lập luận. “Tôi có thể thường xuyên liên lạc với sở chỉ huy”.

Khuôn mặt của Sean như đánh lại: “Painter, chính anh đang là người chỉ huy hiện nay”.

“Nhưng...”

“Anh không còn là điệp viên trên thực địa nữa”.

Khuôn mặt của ông bộc lộ rõ sự thất vọng.

Sean thở dài: “Anh có biết đã bao nhiêu lần tôi phải ngồi ở văn phòng chờ tin của anh không? Phi vụ cuối cùng của anh ở Oman? Lúc đó tôi tưởng anh đã chết”.

Painter nhìn xuống bàn làm việc. Ngón ngang là tài liệu và hồ sơ, chẳng thể tìm thấy chút thư giãn nào trong đống giấy tờ này cả. Ông chưa bao giờ nghĩ rằng việc này đã làm ông sếp mình trước kia mệt mỏi như thế nào. Painter lắc đầu.

“Chỉ có một cách xử lý như vậy thôi”. Ông sếp nói. “Hãy nghe tôi, những chuyện đó vẫn xảy ra như thông lệ”.

Painter đối mặt với màn hình. Đau âm ỉ trong lồng ngực, phập phồng và nóng bỏng.

“Anh phải tin vào các nhân viên của mình. Anh đã tung họ vào thực địa và một khi họ ở ngoài, anh phải có lòng tin. Anh đã lựa chọn người chỉ huy cuộc hành quân và ủng hộ anh ta. Liệu anh có tin rằng họ có đủ khả năng xử lý một tình huống thù địch không?”

Painter cố hình dung Grayson Pierce, Monk Kokkalis và Kay Bryant. Họ là những người tốt nhất và tinh túy nhất trong lực lượng. Nếu như có người nào đó có thể sống sót...

Painter chậm rãi gật đầu. Anh thực sự tin họ.

“Hãy để cho họ thực hiện cuộc chơi của chính họ. Giống như anh đã làm. Một con ngựa chạy tốt nhất chỉ khi nào cầm dây cương nhẹ nhất”. Sean nhô người ra phía trước. “Những gì anh cần làm bây giờ là chờ đợi họ liên lạc. Đó là trách nhiệm của anh đối với họ. Sẵn sàng để trả lời. Không cần phải chạy sang Đức”.

“Tôi hiểu”. Ông nói, khuôn mặt vẫn rầu rĩ. Vết đau tiếp tục âm ỉ bên mạng sườn.

“À, anh đã nhận được cái gói tôi gửi tuần trước chưa?”

Painter nhìn lên, đã thấy cười một nửa. Ông đã nhận được một gói quà từ ngài giám đốc. Một gói thuốc Turn để chữa bệnh đầy hơi, khó tiêu.

Sean ngồi xuống ghế. “Đó chính là van xả hơi anh cần có trong công việc này”.

Painter nhận ra sự thật trong lời nói của người bảo trợ. Đó quả là gánh nặng của người lãnh đạo.

“Thật ra đi chiến trường vẫn dễ chịu hơn”, cuối cùng ông lẩm bẩm.

“Không phải lúc nào cũng vậy” Sean nhắc ông, “Về lâu dài chắc cũng vậy thôi”.

—oOo—

12 giờ 10 phút

Milan, Italy.

“Cửa bị khóa trái” Monk nói “Đúng như ngài đã nói”.

Gray không tranh luận. Mọi việc xem ra có vẻ ổn. Anh chỉ muốn mau chóng vào trong, lấy được chỗ di cốt rồi nhanh chóng rời khỏi đây.

Họ đứng ở một bên vỉa hè rợp mát chạy quanh mặt ngoài nhà thờ St. Eustorgio, gần một cửa ngách. Mặt trước nhà thờ được điểm xuyết khiêm tốn bằng gạch đỏ, phía sau là tháp chuông đồng hồ duy nhất, ở trên cùng là một cây thập tự. Quảng trường nhỏ tràn đầy ánh nắng lúc này vắng tanh.

Năm phút trước, một chiếc xe tuần tra đi ngang qua, chậm chạp quan sát xung quanh. Tất cả xem ra có vẻ yên ắng.

Theo gợi ý của Kat, từ một vị trí thích hợp ở xa họ đã xem xét toàn bộ khu vực ngoại vi nhà thờ. Gray cũng sử dụng bộ ống kính quan sát từ xa nhìn vào mấy cái cửa sổ. Xem ra không một bóng người ở gian thờ và gian giữa.

Ánh nắng chói chang trên hè phố. Trời trở nên nóng hơn.

Nhưng không hiểu sao Gray vẫn cảm thấy lạnh.

Nếu chỉ có một mình anh sẽ ít thận trọng hơn chẳng?

“Chúng ta vào việc đi” Anh nói.

Vigor bước vào cửa ngách, giơ tay định với cái đập cửa vốn là một cái chuông gắn cây thập tự.

Gray ngăn lại: “Không, chúng ta nên im lặng vào thì hơn. Hãy làm như vậy”. Anh quay lại Kat chỉ cái khóa cửa: “Cô có thể mở cái này được không?”.

Kat khom người rồi quỳ chân xuống. Monk và Gray đứng che cho cô. Chính xác như một nhà phẫu thuật, cô bắt tay vào chiếc khóa cửa.

“Chỉ huy” Vigor nói. “Vi phạm nhà thờ...”.

“Nếu như ngài đã được Vatican cho phép vào, thì điều đó chả có gì là vi phạm cả”.

Một tiếng cạch đã chấm dứt ngay chuyện này. Cánh cửa hé mở.

Kat đứng dậy rồi khoác balô lên.

Gray vẫy những người khác: “Sẽ chỉ có tôi và Monk đi thôi. Hãy cảnh giới xung quanh”. Anh dựng cổ áo lên rồi cài tai nghe vào vị trí. “Hãy bật máy khi có thể. Kat, cô hãy ở đây cùng với Rachel và Vigor”.

Gray gõ vào chiếc mic nhỏ để thử tiếng.

Vigor bước lên trước: “Như tôi đã nói lúc trước, linh mục dễ nói chuyện với nhau hơn. Tôi sẽ đi với các anh”.

Gray chần chừ, nhưng rõ ràng ngài linh mục có lý: “Vậy ngài phải luôn ở phía sau chúng tôi”.

Kat không phản đối khi bị phân công giữ cửa nhưng mắt Rachel đã có ánh lửa.

“Chúng ta cần phải có ai đó che chắn phía sau lưng nếu như sự việc tồi tệ đi”. Anh giải thích, nói trực tiếp với Rachel.

Môi cô bặm lại, nhưng rồi cũng gật đầu.

Thỏa mãn, anh quay đi, mở hé cửa rồi lách vào. Gian tiền sảnh tối om nhưng thật mát mẻ. Cánh cửa vào giáo đường đóng chặt, anh không phát hiện được gì. Sự im lặng của nhà thờ mang lại cảm giác thật nặng nề.

Monk đóng cửa ngoài, phanh cái áo khoác ra để nắm bóng súng. Vigor tuân theo chỉ dẫn của Gray, bước sau Monk.

Gray đi tới cánh cửa giữa gian trong. Anh lấy một tay đẩy cửa mở, tay kia cầm khẩu Glock.

Giáo đường sáng hơn hẳn tiền sảnh, tràn đầy ánh sáng tự nhiên từ các cửa sổ nhà thờ chiếu xuống. Sàn đá cẩm thạch bóng loáng như có nước khi phản chiếu ánh sáng mặt trời. Thực ra nhà thờ này nhỏ hơn nhiều so với nhà thờ Cologne. Thay vì có hình chữ thập, giáo đường ở đây dài dẫn thẳng đến ban thờ.

Gray đứng im quan sát. Mặc dù sáng choang như vậy nhưng cũng còn nhiều chỗ có thể nấp được. Một hàng cột đỡ vòm mái cong. Năm ngôi đèn nhỏ gắn vào bức tường bên phải để chứa đựng những ngôi mộ của các vị thánh và người tử vì đạo.

Không có sự di chuyển nào. Âm thanh duy nhất vọng lại từ dòng xe cộ đi lại ngoài kia nghe như vọng về từ một thế giới khác.

Gray bước vào, tiến tới giữa giáo đường, súng lăm lăm trong tay.

Monk bước sang bên, vào vị trí có thể khống chế toàn bộ giáo đường.

Họ im lặng đi ngang qua giáo đường. Không thấy bóng dáng nhân viên nào.

“Có thể bọn họ đi ăn bữa trưa muộn”. Monk nói qua máy bộ đàm.

“Kat, cô có nghe rõ không?” Gray hỏi.

“Nghe rõ, thưa chỉ huy”.

Họ đến cuối giáo đường.

Vigor chỉ vào ngôi đèn nhỏ nằm gần với ban thờ nhất.

Trong góc của ngôi đèn là một cái quan tài lớn, một nửa nằm trong bóng tối. Giống như cái quan tài ở Cologne, ngôi đèn của ác vị Tiên tri có hình dạng như một nhà thờ, nhưng thay vì bằng vàng và đá quý, cái quan tài này lại được tạo ra bằng một phiến đá cẩm thạch duy nhất.

Gray dẫn đường tới đó.

Ngôi đèn chỉ cao mười hai feet từ chân đến đỉnh, rộng bảy feet và dài mười hai feet. Chỗ duy nhất có thể nhìn vào bên trong là cái cửa sổ nhỏ có lưới che.

Vigor thì thảo, chỉ vào cửa sổ: “Qua đây có thể quan sát di vật trong khi hành lễ”.

Gray tiến lại. Monk canh gác. Anh chẳng thích gì tình huống này. Anh cúi xuống nhìn qua cửa sổ. Sau tấm kính, một cái hộp nhỏ lót lụa trắng mở toang.

Di cốt đã bị lấy đi. Vatican không còn cơ hội nữa. Và ông ta cũng vậy.

“Người quản lý ở bên trái nhà thờ” Vigor nói, nghe hơi to. “Đó là chỗ văn phòng và nơi nghỉ, nối với phòng để đồ thờ”. Ông ta chỉ ngang qua nhà thờ.

Sau câu nói của ông, cánh cửa mở hé ra trước giáo đường. Gray cúi khom người. Monk đẩy linh mục ra phía sau cái cột, vung súng lên.

Một bóng người, không hề biết đã có người đột nhập.

Đó là một người đàn ông trẻ, mặc áo chùng đen.

Một linh mục.

Ông ta vào một mình. Ông đi chạm những ngọn nến lên trên bàn thờ.

Gray chờ đến khi người đàn ông chỉ cách anh vài bước. Yên lặng, chưa có người nào khác xuất hiện. Chậm rãi, anh thẳng người bước ra phía ánh sáng.

Vị linh mục sửng người khi phát hiện ra Gray, cánh tay ông đang giơ lên định chạm một ngọn nến khác. Khuôn mặt ông bỗng chuyển sang sợ hãi khi nhìn thấy khẩu súng trên tay Gray. “Che cosa vuoi?”.

Gray phân vân.

Vigor bước ra từ chỗ nấp: “Padre”

Vị linh mục nhảy dựng lên, cặp mắt ông đảo sang phía Vigor. Ngay khi nhận ra đó là một linh mục, nỗi sợ hãi ở ông ta biến mất.

“Tôi là Monsignor Verona”. Vigor giới thiệu, bước lên trước. “Đừng sợ”.

“Ngài Verona?” Sự bối rối hiện rõ trên khuôn mặt. Ông ta lui lại một bước.

“Có chuyện gì vậy?” Gray hỏi bằng tiếng Ý.

Linh mục lắc đầu: “Không thể là ngài Verona”.

Vigor bước lên chìa cho ông ta xem thẻ căn cước Vatican.

Người đàn ông liếc nhìn cái thẻ rồi nhìn Vigor. “Nhưng có một người đàn ông đến đây từ sáng nay, ngay sau rạng đông. Một người đàn ông cao, rất cao. Ông ta cũng mang giấy tờ của Vatican chứng nhận là ngài Verona, dấu má cẩn thận để lấy đi chỗ di cốt”.

Gray liếc nhìn ngài linh mục, Họ đã bị chậm chân rồi. Thay vì hành động một cách man rợ, lần này Long Đình lại chơi trò ranh ma. Vì sự cần thiết, do an ninh được tăng cường. Do tin chắc ngài Verona đã chết, Long Đình đã đảm đương vai trò của ông. Giống như những điều khác, chúng chắc phải biết nhiệm vụ bổ sung của Vigor là tới đây thu hồi chỗ di cốt. Chúng đã khôn khéo tuân chỗ di cốt cuối cùng qua mặt an ninh được tăng cường ở đây.

Gray lắc đầu. Họ lại tiếp tục chậm chân.

“Mẹ kiếp” Gray văng tục.

Vị linh mục cau mày nhìn anh. Rõ ràng ông ta hiểu tiếng Anh để không vừa lòng với ngôn ngữ của người đàn ông này trong ngôi nhà của Chúa.

“Lũ chó đẻ” Monk văng tiếp.

Gray hiểu được sự bức bối của Monk, nhất là ở địa vị anh là nhiều chỉ huy phi vụ. Anh cố kìm nén sự tức giận. Họ đã di chuyển quá chậm, hành động quá thận trọng.

Máy bộ đàm reo.

Kat ở đầu dây, có thể cô đã nghe rõ cuộc đối thoại.

“Nghe có rõ không, chỉ huy?”

“Rõ... nhưng quá chậm” Anh trả lời, chua chát.

Kat và Rachel đến chỗ họ. Vigor kể lại sự việc.

“Như vậy là số di cốt đã biến mất”. Rachel nói.

Vị linh mục gật đầu. “Thưa ngài Verona, nếu như ngài muốn xem chỗ giấy tờ, chúng tôi để nó trong két phòng chứa đồ. May ra điều đó có thể giúp gì”.

“Chúng ta có thể kiểm tra vân tay”. Rachel nói, giọng mệt mỏi. Cuối cùng thì sự mệt mỏi cũng đến với cô. “Có thể chúng bắt cần, không chờ chúng ta theo chân chúng. Điều đó có thể chỉ ra ai là kẻ

phản bội ở Vatican. Có thể đây là đầu mối duy nhất của chúng ta”.

Gray gật đầu: “Được, chúng ta xem có thể tìm được gì chẳng”.

Rachel và ngài Verona đi ngang qua giáo đường.

Gray quay lại chỗ quan tài.

“Có ý tưởng gì không?” Monk hỏi.

“Chúng ta vẫn còn chỗ bột màu xám thu được từ chiếc quan tài bằng vàng”. Gray nói “Chúng ta sẽ tập hợp nhau lại ở Vatican, báo động mọi người về những chuyện đã xảy ra và thử chỗ bột kỹ càng hơn”.

Khi cánh cửa căn phòng chứa đồ đóng lại, Gray quỳ xuống cánh cửa sổ nhỏ lần nữa, phân vân nếu như cầu nguyện có thể giúp được. “Chúng ta cần phải hút chân không chỗ bên trong”. Anh cố gắng nói một cách khoa học “ Thử xem chúng ta có thể khẳng định được sự tồn tại của chất bột hỗn hợp ở đây không”.

Anh tựa vào sát hờ, nhòm vào bên trong, không chắc chắn mình định tìm cái gì. Nhưng anh cũng tìm thấy nó. Một dấu vết ở phía nóc bọc lụa của quan tài. Một dấu đỏ ấn vào vải lụa trắng. Một con rồng cuộn đuôi nhỏ xíu. Vết mực trông rất mới, quá mới.

Nhưng nó không phải vẽ bằng mực.

Máu!

Một lời cảnh cáo do Long nương để lại.

Gray đứng thẳng người, đột nhiên hiểu ra sự thật.

Chương 7: Tàu tốc hành đi Rome

Ngày 25 tháng 7, 12 giờ 38 phút

Milan, Italy

Bước vào trong phòng chứa đồ, người linh mục liền đóng cửa lại. Căn phòng này vốn dùng để các linh mục và người phụ lễ thay quần áo lễ.

Rachel nghe khoá cửa kêu đánh tách một tiếng phía sau sau.

Vừa quay lại cô đã thấy một khẩu súng giơ trước ngực. Trên tay người linh mục. Đôi mắt của y tàn nhẫn, lạnh tanh như đá cẩm thạch mài nhẵn.

“Không được động đây”, y nói, giọng chắc nịch.

Rachel lùi lại một bước. Vigor chậm rãi giơ tay lên.

Hai bên tường là những bộ quần áo linh mục để sử dụng trong các buổi hành lễ. Một chiếc bàn đựng đầy cốc bạc để uống rượu thánh, sắp xếp ngay ngắn cho các buổi lễ ban thánh thể. Một cây thánh giá lớn mạ bạc gắn trên một cái gậy sắt vẫn dùng trong các buổi rước lễ dựa vào góc phòng.

Cánh cửa đối diện căn phòng bỗng bật mở.

Một bóng người trông như con trâu mộng và có vẻ quen quen xuất hiện, đứng chặn cả cửa. Đó chính là gã đàn ông đã tấn công cô tại Cologne. Hắn cầm một con dao dài trong tay, lưỡi dao đâm máu. Hắn bước vào phòng rồi giật lấy cái khăn choàng lễ treo trong tủ để lau lưỡi dao.

Rachel cảm thấy Vigor đang nháy mắt với cô.

Máu. Những vi linh mục biến mất. Ôi lạy Chúa ...

Gã đàn ông cao kều không còn mặc áo choàng tu sĩ nữa mà đang mặc quần áo thường ngày bằng ka-ki màu than và cái áo sơ mi đen khoác bên ngoài một bộ vét đen sẫm. gã để khẩu súng trong bao súng đeo trên vai và tai hắn đang nghe bộ đàm, còn chiếc micro ngay dưới cằm.

“Như vậy là cả hai đều sống sót sau vụ Cologne,” Hắn nói, cặp mắt nhìn Rachel một lượt như thể đang định giá một con bò có giá tại

một phiên chợ quê. ” Thật may mắn . Nhưng có lẽ chúng ta phải làm quen với nhau đã”.

Hắn nói vào chiếc micro ra lệnh ” Hãy dọn dẹp nhà thờ”.

Phía sau, Rachel nghe tiếng các cánh cửa dẫn vào giáo đường đồng loạt mở toang. Gray và đồng đội anh chắc sẽ bị bất ngờ. Cô chờ đợi một loạt tiểu liên hay một trái lựu đạn. Nhưng tất cả những gì nghe thấy là chỉ tiếng ủng lộp cạp trên sàn đá cẩm thạch. Nhà thờ vẫn im lặng

Hình như những kẻ đang giữ cô cũng nhận thấy điều đó

“Báo cáo đi”; gã gọi vào bộ đàm.

Rachel không nghe tiếng trả lời, nhưng nhìn khuôn mặt tối sầm của gã cô đoán là có chuyện.

Gã lao qua Rachel và Vigor.

” Trông chừng tụi nó!” Tên kêu quát lên với gã linh mục giả. Một bóng người thứ hai tiến đến chỗ gã. Người phụ nữ lai châu Á bước đi cùng với gã, với khẩu Sig Sauer nặng trĩu trên tay.

” Chẳng có ai ở đây cả.” Tên kêu nói.

Rachel nhìn thấy những kẻ cầm súng khác lục soát giáo đường và các đèn thờ nhỏ bên cạnh tường.

“Canh gác tất cả các lối ra !”

“Vâng thưa ngài.”

” Tất cả mọi lúc!”

” Vâng thưa ngài!”

Cặp mắt của gã kêu dán chặt vào người đàn bà châu Á. Cô ta nhún vai.

“Có thể họ tìm thấy một cái cửa sổ mở”.

Miệng vẫn làu bàu, gã nhìn toàn bộ giáo đường một lượt rồi quay ngoắt lại.

“Tiếp tục lục soát. Cứ ba người ra bên ngoài xem. Chắc chúng chưa đi xa đâu. “

Khi gã quay lại, Rachel hành động.

Tiến đến phía sau, cô giật cái gậy sắt có gắn cây thánh giá rồi

quật mạnh vào thái dương của gã. Hấn ngã ngửa đập vào người tên linh mục già. Cô thu cái gậy lại dưới cùi chỏ rồi quật trở lại vào mặt tên đứng sau.

Súng của gã nhả đạn nhưng viên đạn bắn lên trời khi gã cố chạy thoát ra cửa.

Rachel đuổi theo, lao qua cửa ra đến một hành lang hẹp, ông bác cô theo gót. Cô sập mạnh cửa rồi dùng cái gậy sắt chèn ngang luôn vào hành lang. Đằng sau cô, bác Vigor dùng gót chân nện mạnh vào cánh tay của tên bị ngã. Có tiếng xương gãy rắc, rồi ông đá thẳng vào mặt y. Đầu y đập mạnh vào sàn đá và người mềm nhũn

Rachel cúi xuống nhặt lấy khẩu súng lục của y.

Vẫn ngồi xổm, cô dò dẫm tìm đường trong gian phòng tối om không có cửa sổ. Không thấy tên nào cả. Lực lượng bố sung chắc đã được bố trí để phục kích Gray và nhóm của anh. Có tiếp đập mạnh vào cánh cửa. Con bò mộng đang tìm cách phá cửa.

Cô nằm nhoài xuống sàn tìm kiếm phía dưới khe cửa. Cô nhìn thấy vệt sáng và bóng người. Cô chĩa khẩu súng vào chỗ đó rồi bóp cò.

Viên đạn trúng vào sàn đá nhưng cô nghe thấy tiếng thét ngạc nhiên của gã nọ. Phát súng chắc sẽ cầm chân y một lúc.

Cô ngồi dậy. bác Vigor đã bước qua sảnh.

“Bác nghe như có tiếng người rên” Ông thì thào.

” Quay lại đây”.

” Chúng ta không còn thời gian nữa”.

Phót lờ, bác Vigor tiến vào sâu hơn. Rachel bước theo. Không thông thạo địa hình, mỗi bước đi lại càng khó khăn hơn. Họ tới một cánh cửa bị mở toang. Rachel nghe thấy có tiếng rên rỉ bên trong.

Cô lấy vai ấn khế, súng lăm lăm trong tay.

Căn phòng vốn vẫn là phòng ăn. Nay bỗng biến thành lò sát sinh. Một linh mục nằm úp xấp trong vũng máu trên nền. sau gáy của ông là một mớ lầy nhầy óc, xương và tóc. Một thân hình mặc áo choàng đen nữa nằm sóng soài trên một trong những cái bàn, bị trói chặt vào chân bàn. Một linh mục già. Áo choàng của ông bị xé rách xuống đến thắt lưng. Ngực của ông là một vũng máu. Đầu ông bị xẻo cả hai tai. Có thể ngửi thấy mùi thịt cháy khét

Tra tấn

Đến chết.

Một tiếng khóc tức tưởi ở phía bên trái. Trên sàn bị trói cả chân lẫn tay là một người đàn ông trẻ, bị tụt đến tận quần đùi. mồm bị bịt giẻ. Mắt anh ta đầy vết tím bầm, máu vẫn rỏ tong tong trên sống mũi. Nhìn bộ dạng trần trụi của anh ta, rõ ràng bộ quần áo linh mục của anh đã bị tên giết người kia vừa lột ra để mặc vào.

Vigor đi xung quanh bàn. Khi người đàn ông tội nghiệp nhìn thấy ông, anh ta giãy giụa, cặp mắt dại đi, thở phì phò sau miếng giẻ bịt miệng.

Rachel lui lại.

"Ồn rồi, không sao đâu." Vigor an ủi anh ta.

Người đàn ông nhìn chăm chú vào cái cổ áo linh mục của Vigor. Anh ta thôi không vùng vẫy nữa nhưng vẫn khóc nức nở. Vigor lấy tay gạt mạnh vải bịt miệng. Người đàn ông lắc đầu nhò ra. Nước mắt chảy trên gò má.

"Molti ... grazie," anh ta nói giọng vẫn sốc.

Vigor dùng con dao cắt dây nhựa trói anh ta.

Trong khi ông bác đang bận rộn. Rachel khóa cửa dẫn vào phòng ăn rồi lấy một chiếc ghế chặn lại. Không có cửa sổ, chỉ có một cửa cái dẫn sâu hơn vào nhà của mục sư. Cô tiếp tục chĩa súng vào hướng đó rồi bước tới một máy điện thoại trên tường. Không có tín hiệu. Đường dây điện thoại đã bị cắt.

Cô lấy ra chiếc máy di động của Gray rồi gọi vào số 112, con số báo động thống nhất của đoàn EU. sau khi nối được máy, cô xưng mình là trung úy cảnh sát mặc dù không nói tên nhưng gọi xe y tế cấp cứu, quân cảnh và quân đội đến ứng cứu.

Sau khi đã báo động, cô bỏ chiếc máy vào túi.

Gặp số đối thủ đông hơn, đó là tất cả những gì cô có thể làm được.

Cho cô và những người khác.

—oOo—

12 giờ 45 phút

Những bước chân tiến đến gần chỗ Gray đang nấp. Anh cố giữ thật im, nín thở. Bước chân dừng lại ngay bên cạnh. Anh đóng tai nghe.

Một người đàn ông nói. Một giọng quen thuộc, câu kính. Đó là tên cầm đầu số linh mục.

” Nhà cầm quyền Milan đã được báo động”

Không có tiếng trả lời, nhưng Gray chắc chắn có hai người ở đó,

” Seichan?” Người đàn ông nói “Cô có nghe tôi nói không?”

Một giọng mệt mỏi trả lời. Cũng nhận ra được. Long nường. Nhưng bây giờ cô ta đã có tên Seichan.

” Chắc chúng thoát ra bằng cửa sổ, Raoul”, Cô ta gọi tên gã cầm đầu. ” Sigma rất khôn ngoan. Tôi đã cảnh cáo anh nhiều lần rồi. Chúng ta đã lấy được chỗ di cốt rồi nên cần rời ngay trước khi Simga quay lại cùng với viện trợ, Cảnh sát cũng có thể đang trên đường tới đây,”

” Nhưng con chết tiệt đó ???”

” Anh có thể tính sổ với ả sau này .”

Bước chân đi xa dần. Nghe như gã đàn ông đi tập tễnh thì phải. Tuy nhiên, lời nói của Long nường vẫn vang vọng trong tai anh.

” Anh có thể tính sổ với ả sau này.”

Liệu có phải Rachel đã thoát không?

Gray cảm thấy ngạc nhiên khi thấy mình thở phào nhẹ nhõm.

Một tiếng đóng cửa thật mạnh ở phía xa của nhà thờ. Dù những tiếng động xa dần, Gray vẫn đóng tai nghe. Anh không nghe thấy gì thêm nữa, không thấy tiếng ủng, cũng không có giọng nói nào nữa

Cẩn thận, anh chờ thêm một phút nữa.

Khi nhà thờ đã hoàn toàn yên lặng, anh huyết Monk lúc này đang nằm úp thìa bên cạnh, còn Kat thì nằm ngay kế bên. Họ lao xuống chỗ quan tài đầy những mẫu xương rồi với tay dậy nắp lên. Sau cùng họ kéo cái nắp đá trên cùng.

Ánh sáng ủa vào cái mộ, nơi trú ẩn tạm thời của họ.

Sau khi phát hiện dấu cánh báo bằng máu của Long nường, Gray biết ngay rằng họ đã bị bao vây. Tất cả các lối ra đều bị chặn gác.

Rachel và ông bác thì biến mất trong phòng chứa đồ, anh không thể làm gì để giúp họ nữa.

Vậy là anh dẫn hai người kia vào cái đền thờ ngay bên cạnh. Họ di chuyển cái nắp đậy lấy chỗ để chui vào rồi kéo lên che lại ngay khi các cánh cửa ra vào nhà thờ mở toang.

Sau khi vụ lục soát kết thúc, Monk trèo ra ngoài, súng lục trong tay, rũ rượi người, vẻ mặt nhó vì ghê tởm. Bụi xương bám chặt vào quần áo của anh.

” Chúng ta không nên lặp lại chuyện này một lần nữa “.

Gray vẫn giữ nguyên súng sẵn sàng.

Anh nhìn thấy một vật trên nền đá cẩm thạch, vài bước cách nơi họ ẩn nấp. Một đồng xu. Anh nhặt lên. Đó là một đồng xu Trung Quốc.

” Cái gì vậy? ” Mock hỏi.

Anh nhét đồng xu vào túi .

” Không có gì, chúng ta đi thôi”

Anh hướng về phía giáo đường rồi đi tới phòng chứa đồ, nhìn lại chỗ được đánh dấu. Seichan đã biết.

Rachel đứng gác khi Vigor đỡ người linh mục đứng dậy.

“Chúng ... chúng giết tất cả. “

Người đàn ông trẻ nói. Anh ta dựa vào cánh tay của Vigor để đứng. cặp mắt anh ta cố tránh nhìn vào thân hình đầm máu trên bàn. Anh lấy tay ôm mặt rồi nức nở. “Cha Belcarro ... “.

” Điều gì xảy ra vậy? “. Vigor hỏi.

” Chúng đến cách đây một giờ. Chúng có đủ giấy tờ có đóng dấu của Giáo Hoàng, giấy căn cước. Nhưng cha Belcarro đã nhận được một tấm ảnh được gửi qua fax. “

Cặp mắt anh ta mở to.

” Ảnh của ông được gửi từ Vatican. Cha Belcarro biết ngay chúng là giả. Nhưng lúc đó bọn ác quỷ đã ở đây rồi. Đường dây điện thoại bị cắt đứt. Chúng tôi bị khóa chặt bên trong. Chúng muốn có chìa khóa mở két của cha Belcarro”.

Người đàn ông quay lại thân hình đầm máu, vẻ mặt đầy tội lỗi.

” Chúng tra tấn cha. Ông ấy không nói. Nhưng chúng còn làm những việc tồi tệ hơn, thật tồi tệ. Chúng bắt tôi phải nhìn.”

Người đàn ông nắm lấy khuỷu tay Vigor. ” Tôi không thể để chuyện đó tiếp tục ... Tôi đã nói với chúng.”

” và chúng đã lấy chỗ di cốt trong két? . “

Người linh mục gật đầu.

” Thế là mất hết tất cả.” Vigor nói.

” Tuy nhiên, chúng vẫn muốn chắc chắn,” người linh mục trẻ lắp bắp tiếp, hình như chưa hết cơn hoảng sợ. Anh ta nhìn thân hình bị tra tấn, nghĩ thế nào rồi cũng đến lượt mình.

” Thế rồi các vị tới. Chúng lột quần áo tôi ra, bịt mồm”.

Rachel đã hình dung gã linh mục giả hiệu mặc bộ quần áo tu hành của anh ta. Việc giả trang này chắc được tính để thu hút Rachel và Kat bỏ không gác ở ngoài phố để vào trong nhà thờ.

Người linh mục loạng choạng đi về phía thân thể của cha Belcarro. Anh ta cuộn cái áo choàng lại phủ lên mặt người quá cổ như thể che giấu sự xấu hổ của mình. Làm xong việc đó, anh ta thò vào túi áo của chiếc áo choàng đầm máu, rút ra một hộp thuốc lá. Hình như vị linh mục già không từ bỏ được những thú vui nho nhỏ ... cũng như người linh mục trẻ.

Tay run run, anh ta mở bao thuốc rồi rũ ra những gì ở bên trong. Sáu điếu thuốc và một mẫu phấn. Người đàn ông vứt chỗ thuốc lá rồi giơ ra mẫu phấn.

Vigor cầm lấy.

Không phải phấn. Xương.

” Cha Belcarro sợ phải đưa hết chỗ di cốt thiêng liêng.” người linh mục trẻ giải thích . ” Trong trường hợp có chuyện gì đó xảy ra. Vì vậy, ông ta giữ lại một chút. Cho nhà thờ.”

Rachel phân vân liệu có bao nhiêu phần trăm của việc làm này xuất phát từ động cơ giữ gìn di vật cho nhà thờ và bao nhiêu phần trăm trở lại phần cuối cùng, chỗ di cốt bị mất trộm ở Milan. Chuyển đến tận Cologne. Niềm tự hào của Nhà thờ đã từng tập trung vào chỗ xương cốt ít ỏi này. Nhưng dù cách này hay cách khác , cha Belcarro đã chết một cái chết bất tử. Bị tra tấn trong khi cố giấu được di vật thiêng liêng trong người mình.

Một tiếng nổ lớn làm mọi người nhảy dựng lên.

Vị linh mục ngã lăn xuống sàn nhà.

Nhanh chóng Rachel nhận ra tiếng nổ của loại vũ khí.

” Khẩu súng ngắn của Monk ... ” Cô nói, mắt mở to hy vọng.

—oOo—

2 giờ 4 phút

Gray bước qua lỗ cửa khói mù của căn phòng chứa đồ.

Mock đặt khẩu súng lên vai.

” Nhất định tôi sẽ trả nợ nhà thờ Cơ Đốc giáo một tháng lương để chữa cái cửa này”.

Gray đẩy cái gậy sang một bên để mở cửa. Sau phát súng vừa rồi, chả còn gì phải im lặng nữa .

” Rachel, Vigor!” Anh hét lên khi bước vào gian phòng.

Có tiếng động từ phía cuối phòng. Một cánh cửa mở ra. Rachel bước ra tay vẫn cầm súng lục.

” Ở đây! ” Cô hét lên.

Bác Vigor dẫn theo một người đàn ông nửa trần trụi vào sảnh. Anh ta trông xanh xao , mệt mỏi, nhưng hình như đã lấy lại sức khi nhìn thấy họ.

Nhưng cũng có thể là do nghe tiếng còi báo động rền vang.

” Cha Justin Mennelli, ” Vigor giới thiệu.

Họ nhanh chóng kể lại mọi việc.

” Như vậy chúng ta có một ít trong số di cốt. ” Gray nói, rất ngạc nhiên.

” Tôi gợi ý chúng ta đưa di vật này về Rome càng nhanh càng tốt”.

Vigor nói .

” Bọn chúng chưa biết rằng chúng ta đã có nó, và tôi muốn ở sau bức tường Leonine của Vatican trước khi chúng có thể hành động “.

Rachel gật đầu,

” Cha Mennelli sẽ bỏ qua những chi tiết liên quan đến sự có mặt

của chúng ta-và tất nhiên về di vật mà chúng ta có”.

” Có một chuyến tàu tốc hành ERT rời đi Rome trong vòng mười phút nữa”. Vigor nhìn đồng hồ.

” Chúng ta có thể có mặt ở Rome vào lúc 6 giờ”.

Gray gật đầu. càng ở xa tâm hoạt động của ra đa càng tốt. Chúng ta đi nào”.

Họ ra ngoài. Cha Mennelli dẫn họ đến một lối ra không xa nơi họ để xe. Rachel đã leo lên ghế lái như mọi khi. Họ tăng tốc độ khi còi báo động xuất hiện.

Khi đã ngồi trong xe, Gray sờ tay vào đồng xu trong túi. Anh cảm giác như mình thiếu một cái gì.

Điều gì đó rất quan trọng.

Nhưng là cái gì ????

—oOo—

3 giờ 39 phút

Một giờ sau, Rachel bước ra từ phòng tắm đến toa hạng nhất của đoàn tàu ETR 500. Kat đi cùng với cô. Đã có quyết định mọi người phải đi cùng với nhau. Rachel mặt ửng đỏ, chải tóc và đánh răng.

Sau những chuyện thảm khốc ở Milan, cô thấy cần có giây phút riêng tư trong toa tàu. Nhìn kỹ khuôn mặt mình trong gương, cô như muốn òa lên khóc. Nhưng trông cũng không đến hốc hác lắm, cô tự an ủi.

Đó là tất cả những gì cô có thể làm.

Điều ấy làm cô cảm thấy thoải mái hơn.

Khi cô sải dọc theo hành lang, cô không hề nhận thấy sự chuyển động của con tàu dưới gót chân của mình. ERT là loại tàu hỏa mới nhất và nhanh nhất nối liền Milan và Naples. Nó chạy với vận tốc kinh người 300km giờ.

« Vậy chuyện về chỉ huy của chị thế nào ? » Rachel hỏi Kat, tranh thủ lúc đứng riêng với người phụ nữ này. Ngoài ra cũng là tốt khi nói chuyện khác ngoài các vụ giết người và xương cốt.

« Chị hỏi vậy có ý gì ? » Kat chẳng buồn nhìn cô.

« Liệu anh ta có quan hệ với ai ở nhà chưa ? Bạn gái chẳng hạn ?

»

Một cái liếc xéo.

« Tôi chả biết gì về cuộc sống riêng của anh ta cả. »

« Thế còn chị với Monk thế nào ? » Rachel ngắt lời, nhận ra mình thật vô duyên khi vừa hỏi câu ban nãy.

« Thế trong công việc của các bạn, có thời gian dành cho những chuyện riêng tư không ? Còn những chuyện mạo hiểm thì sao ? »

Rachel rất tò mò muốn biết xem những người trong nghề tình báo cần bằng cuộc sống thông thường của họ ra sao. Cô nghĩ hoàn cảnh của mình thật khó tìm được một người đàn ông chấp nhận một phụ nữ làm trung úy cảnh sát như cô được.

Kat thở dài.

« Tốt nhất là không nên dính líu với ai quá sâu. Cô nói, ngón tay của cô lại mê mê cái huy hiệu có gắn hình con cóc bằng đá quý trên ve áo. Tuy giọng nói rắn rỏi hơn nhưng xem ra cô cũng phải lên gân để tự an ủi mình.

« Bạn cứ hình thành quan hệ tình bạn khi nào có thể nhưng có lẽ không nên đi xa hơn. Điều đó có khi lại dễ hơn « .

Dễ hơn cho ai. Rachel phân vân.

Cô thôi không đề cập đến chuyện này khi hai người về đến khoang của họ. Nhóm đã thuê hai khoang. Một khoang dành để có thể thay nhau ngủ theo ca. Nhưng chả ai ngủ cả. Mọi người đều tụ tập trong một khoang, ngồi hai bên ghế. Màn được phủ xuống che kín cả khoang tàu.

Rachel chen vào ngồi cạnh ông bác. Kat ngồi cạnh hai đồng đội.

Gray đã mở bộ đồ phân tích từ ba lô ra rồi nối mạng với máy tính xách tay. Những thứ đồ nghề được bày ngay ngắn trước mặt anh. Chính giữa bàn là di vật từ một trong ba vị Tiên tri được đặt trên một cái khay đựng mẫu vật bằng thép không gỉ.

« Thật may mắn là mẫu xương ngón tay này thoát khỏi mề lưới của chúng ». Monk nói.

« Sự may mắn không liên quan gì đến chuyện này cả ». Rachel đáp.

« Chính nó đã làm cho những người đàn ông tốt phải bỏ mạng.

Nếu như chúng ta không đến thì tôi nghĩ có khi cũng chả có nổi cả mẫu xương này. »

« Dù may mắn hay không, » Gray lầu bầu, “ thì chúng ta cũng đã có cái cổ vật này. Hãy xem thử có thể nó giúp giải mã những bí mật được không. »

Anh lấy ra hai chiếc cốc cùng với cái kính lúp của thợ kim hoàn rồi đeo đôi găng tay cao su mỏng. Với cái mũi khoan nhỏ anh chọc vào chính giữa mẫu xương lấy ra một mẫu phẩm sau dùng cái cốc và chày nhỏ nghiền nát thành bột.

Rachel ngắm nhìn động tác thành thạo của anh. Đây đúng là nhà khoa học trong một người lính. Cô ngắm nghía cử động của những ngón tay, thật tuyệt vời là không thừa một động tác nào. Đôi mắt của anh dán chặt vào công việc đang làm. Đôi lông mày dần ra căng thẳng. Anh thở chậm chậm.

Cô chưa bao giờ hình dung phần này trong con người anh, người đàn ông đã nhảy lên cái tháp đang bốc cháy dữ dội. Tự dưng cô rất muốn lấy tay nâng cằm anh lên rồi nhìn thẳng vào đôi mắt anh cũng với sự tập trung và chăm chú như thế. Chuyện đó sẽ thế nào nhỉ ? Cô cố hình dung ra độ sâu thẳm trong đôi mắt xanh lơ của Gray. Cô nhớ đến đôi bàn tay của anh đã chạm vào người cô, trong đó có cả sự dịu dàng và sức mạnh trong cùng một lúc.

Kat nhìn cô chăm chú, bỗng như cảm thấy mình có lỗi, với những lời nói chi vừa nãy thôi. Tốt nhất là không nên dính líu, điều đó có khi lại dễ hơn.

Có thể cô ta nói đúng.

« Với chiếc máy đo quang phổ này, » cuối cùng Gray cũng lớn tiếng lập tức lôi cuốn sự chú ý của cô. « Chúng ta có thể xác định xem có kim loại ở trạng thái –m trong chỗ xương. Cố gắng nhằm loại bỏ hoặc công nhận khả năng, chỗ di cốt của ba nhà Tiên tri là nguồn gốc của thứ bột tìm thấy trong cái quan tài bằng vàng. »

Anh trộn thứ bột đó với nước tinh khiết rồi hút chúng vào một ống nghiệm. Anh lại nhét cái ống nghiệm vào máy đo quang phổ tổng thể. Rồi chuẩn bị ống nghiệm thứ hai với nước cất và giơ lên cao.

« Đây chính là chuẩn để xác định đơn vị đo lường, » Gray giải thích rồi đặt ống nghiệm lên một cái khay khác. Anh ấn một nút xanh sau quay mặt màn hình máy tính xách tay để cả nhóm cùng xem.

Một mô ghép xuất hiện trên màn hình với một đường vạch mỏng chạy qua nó. Một số những thanh ngang nhỏ làm nhiều đường thẳng. « Đây là nước. Những mũi nhọn liên tục là dấu vết của tạp chất. Ngay cả nước tinh khiết cũng không phải là 100% tinh khiết, »

Sau đó, anh chỉnh núm điều khiển để chỉ vào lô có mẫu bùn đất. Anh ấn nút xanh, « Đây là kết quả của mẫu xương bị nghiền nát. »

Mô ghép trên màn hình được dọn sạch, thay bằng những thông số mới. Trông nó y trang.

« Nó không thay đổi, » Rachel nói.

Đôi lông mày vẫn nhíu lại. Gray thử lại, lấy cái ống nghiệm ra ngoài rồi lắc đều. Kết quả vẫn y như thế. Một đường ngang.

« Nó được đọc như nước tinh khiết ; » Kat nói.

« Không thể như vậy, » Monk nói. « Ngay cả nếu như các vị Tiên tri già cả bị bệnh liệt xương, lượng canxi trong xương sẽ lọt qua. Không nói là các bon và một loạt các chất khác. »

Gray gạt đầu, tiếp tục. « Kat, cô có một ít hợp chất cyanid không, »

Cô lấy trong túi ra, rót vào một cái ly nhỏ.

Gray nhúng một que tăm có bông thấm, chà cái tăm đã ướt vào chỗ xương, ấn mạnh rồi lại chà mạnh như thể anh đang đánh chùi đồ bạc. Khi anh chà sát, bột xương màu chuyển thành một loại vàng.

Gray nhìn mọi người. « Đây không phải là xương. »

Rachel không kìm nổi sự ngạc trong giọng nói của cô. « Đó là vàng ròng. »

Chương 7: (tt)

5 giờ 12 phút

Gray đã dành cả nửa thời gian đi tàu hoả để bác bỏ câu nói của Rachel. Còn có các thứ khác nữa, không chỉ có vàng trong trong chỗ xương đó. Hơn nữa đó không phải là thứ vàng kim loại nặng mà lại là thứ thủy vàng. Anh cố gắng phân tích thành phần chính xác của hợp chất này.

Trong khi làm việc, anh lại phải đương đầu với một chuyện khác. Milan. Anh suy nghĩ mãi về những sự kiện xảy ra ở nhà thờ. Anh đã đẩy đồng đội của mình vào một cái bẫy. Anh không thể tha thứ trận phục kích đêm qua ở Đức. Họ bị sấn đái ra quần. Không ai có thể ngờ rằng sẽ có một cuộc tấn công man rợ như vậy ở Cologne.

Nhưng vụ thoát chết ở Milan cũng không thể dễ dàng bỏ qua. Họ đã vào nhà thờ với sự chuẩn bị nhưng cũng suýt nữa mất hết mọi thứ kể tính mạng của họ.

Như vậy lỗi lầm nằm ở chỗ nào.

Gray hiểu câu trả lời. Anh đã làm hỏng việc. Lẽ ra anh không nên nghe lời Kat về việc phải thận trọng nên đã bỏ mất quá nhiều thời gian để lục soát nhà thờ và như vậy đã tự phơi mình ra cho bọn Long Đình có thời gian để phát hiện họ và giương bẫy.

Không thể quở trách Kat được. Thận trọng là một phần tất yếu của công tác tình báo. Nhưng hành động trên thực địa đòi hỏi sự nhanh nhạy và hành động kiên quyết, không chần chừ.

Đặc biệt là người chỉ huy của nhóm.

Cho đến tận bây giờ, anh vẫn luôn hành động theo đúng sách vở, thận trọng như một người chỉ huy cần phải có. Nhưng có thể đó là lỗi lầm. Sự chần chừ và đoán mò không phải là đặc trưng của dòng họ Pierce. Không có ở người cha cũng không có ở người con. Nhưng đâu là ranh giới giữa sự thận trọng và sự ngu xuẩn?

Liệu mình có bao giờ đạt được sự cân bằng ấy không?

Sự thành công của phi vụ này ... và rất có thể cả tính mạng của họ sẽ phụ thuộc vào điều đó.

Khi đã phân tích xong mọi chuyện, anh ngồi tựa lưng vào ghế.

Ngón tay chỗ của anh bị phồng rộp, khoan tàu sắc mùi còn.

“ Cái đó không phải là vàng nguyên chất”.

Anh kết luận “Chỗ xương giả đó là hỗn hợp của các nhân tố trong nhóm platinum.” Gray giải thích . “Kể nào đây để ra chuyện này đã trộn hỗn hợp bột của nhiều kim loại có thể truyền dẫn được rồi nung chảy chúng thành thủy tinh. Một khi đông kết lại, chúng làm thủy tinh biến dạng, bề mặt bị xù xì với màu trắng bột, làm nó giống như xương.”

Gray gạt các dụng cụ thí nghiệm sang một bên.

“Cơ bản nó được cấu tạo bằng vàng nhưng có một tỷ lệ lớn platinum và một lượng nhỏ chất Iridium và Rhodium, thậm chí cả osmium và palladium?”

“ Một thứ hỗn hợp thông thường”, Monk nói và ngáp dài một cái.

“ Nhưng một thứ hỗn hợp mà thực đơn chính xác không bao giờ biết.” Gray nói, cau mày trước mẫu xương giả. Anh vẫn để nguyên ba phần tư di vật chưa đụng chạm đến và đặt số một phần tư còn lại vào hộp thứ.” Bột ở trạng thái—m rất thiếu hoạt tính. Tôi không tin bất cứ thiết bị phân tích nào có thể nói cho biết chính xác tỷ lệ kim loại. Ngay cả việc thử sẽ thay đổi tỷ lệ trong mẫu.”

“ Giống như nguyên tắc không chắc chắn Heisengbeg,” kat nói, gác chân lên gối, đặt chiếc laptop trên đùi cô. Cô gõ gõ. “Ngay hành vi nhìn thôi cũng làm thay đổi thực tế cái đang được quan sát.”

“ Vậy là nếu nó không được thử nghiệm hoàn toàn ...” Câu nói của Monk lại bị ngắt quãng bởi một cái ngáp dài quái đản nữa.

Gray vỗ vai anh chàng “ Chúng ta sẽ đến Rome trong vòng một giờ nữa. tại sao anh không ngủ đi một chút ở khoang bên”.

“ Tôi không sao đâu.” Anh ta nói, lại ngáp thêm cái nữa.

“Đây là lệnh.”

Monk đứng phắt dậy. “Được, nếu là lệnh ...” anh chàng dụi mắt rồi hướng ra cửa.

Nhưng anh chàng dừng lại ở cửa.

“Anh biết đấy,” mắt đỏ ngầu. “Có thể lịch sử hiểu sai từ bộ xương của ba nhà Tiên tri. Thay vì đề cập đến bộ xương của những vị đó, có thể điều này là bộ xương đó được các nhà Tiên tri làm ra. Giống

như nó là tài sản của họ. Bộ xương của các nhà Tiên tri”

Ai nấy đều trở mắt nhìn anh ta.

Bất chấp cái nhìn của mọi người, Monk nhún vai rồi như ngã ra khỏi cửa.

“Mẹ kiếp, tôi biết gì nào? Tôi không thể suy nghĩ thẳng thắn được ư.” Cánh cửa đóng lại.

“ Anh bạn của anh có lẽ không xa cơ sở mấy.” Vigor nói trong khi im lặng bao trùm cả cabine

Rachel động đậy. Gray liếc nhìn cô. Cho đến lúc này, Rachel vẫn ngồi tựa vào ông bác, ngủ được một chút. Gray đã ngắm nhìn cô lúc đang thở mạnh. Trong khi ngủ gà, những nét răn ròi của cô đã biến mất thay vào đó là sự dịu dàng. Cô ta trông còn trẻ hơn nữa là đằng khác.

Cô duỗi một cánh tay lên không trung . “Bác nói thế có nghĩa gì?”

Vigor đang làm việc trên chiếc máy laptop của Monk. Giống như Kat, ông đang vào ADSL được cung cấp trên toa hạng nhất của đoàn tàu cao tốc này. Họ đang tìm kiếm thêm thông tin. Kat tập trung vào khoa học phía sau bạch kim trong khi Vigor nghiên cứu về lịch sử liên quan đến ba nhà thông thái và thứ hợp chất này.

Đôi mắt của linh mục vẫn dán chặt vào màn hình. “Có kẻ nào đó đã làm giả chỗ xương này. Kẻ nào đó đã có khả năng mà ngay cả hiện nay cũng khó có thể tái hiện được. Nhưng ai làm điều ấy? Tại sao giấu chúng tận trong lòng một nhà thờ Cơ Đốc giáo?”.

“ Liệu điều này có thuộc về một người nào đó liên quan đến Long Đình không?” Rachel hỏi.” Nhóm của chúng có gốc gác từ thời kỳ Trung cổ.”

“ Hoặc cũng của chính Nhà thờ?” Kat nói.

“ Không.” Vigor khẳng định chắc chắn. “ Tôi nghĩ là có một nhóm thứ ba đã tham gia vào đây. Một tổ chức đã tồn tại trước một trong hai nhóm đó.”

“ Sao ngài có thể chắc như vậy được. “ Gray hỏi.

“ Năm 1982, một số quần áo khâm liệm của ba nhà thông thái được mang ra thí nghiệm. Chúng có niên hạn từ thế kỷ thứ hai. Ngay trước khi Long Đình được thành lập. Ngay cả trước khi Quận chúa Helena, mẹ của Constantine, phát hiện chỗ xương cốt ở nơi nào đó

về phía Đông.”

“ Và không ai thử nghiệm chỗ xương cốt?”

Vigor liếc nhìn Gray. “Nhà thờ cấm làm chuyện đó.”

“ Tại sao? “

“ Muốn đem di cốt đi thử nghiệm phải có lệnh đặc biệt của Giáo hoàng, đặc biệt những di vật. Và những di vật của ba nhà thông thái đòi hỏi lệnh rất đặc biệt.”

Rachel giải thích. “ Nhà thờ rất quan tâm đến đức tin. Người ta có thể sử dụng nhiều hơn thế nữa.”

Cô nhún vai, nhắm mắt chịu thua.

“ Vậy nếu không phải là Nhà thờ hay Long Đình thì ai là kẻ làm giả chỗ xương?” Gray hỏi.

“ Tôi nghĩ anh bạn Monk đã đúng. Đó là một tổ chức hội huynh đệ cổ xưa. Một nhóm đã có lịch sử lâu hơn Thiên Chúa giáo, có thể lui về thời đại Ai cập cổ đại.”

“ Những người Ai cập?”

Vigor ấn chuột trên máy tính, xuất hiện một văn bản.

“ Hãy nghe này. Năm 1450 trước Công nguyên, Pharaoh Tuthmois III đã tập hợp những người thợ bậc thầy của ông ta lại trong một nhóm gồm ba mươi chín thành viên, gọi là Nhóm huynh đệ trắng vĩ đại, cái tên lấy ra từ việc họ nghiên cứu chất bột trắng bí hiểm. Chất bột này được mô tả như tạo ra từ vàng nhưng có hình dạng như những chiếc bánh kim tự tháp, được gọi là “bánh mì trắng”. Những chiếc bánh này đã được mô tả tại đền thờ Karmak như những kim tự tháp nhỏ, thỉnh thoảng thấy có tia sáng phát ra.

“ Thế họ làm gì với những cái đó?” Gray hỏi.

“ Họ chuẩn bị cho các Pharaoh. Để các nhà vua sử dụng. Được coi là sẽ tăng khả năng tiếp nhận của họ.”

Kat ngồi thẳng dậy, bỏ chân đang gác trên cái ghế trước mặt.

Gray quay lại nhìn cô. “Cái gì Vậy?”

“ Tôi đã đọc về một số tính năng của kim loại ở trạng thái quay nhanh. Đặc biệt là vàng và platinum. Lộ ra qua việc bị hấp thụ có thể kích thích các hệ thống nội tiết, tạo ra cảm giác nhận biết cao hơn. Mọi người còn nhớ những bài viết về các chất bán dẫn ? ”

Gray gật đầu. Các nguyên tử có vòng quay nhanh hoạt động như những chất bán dẫn tuyệt vời.

“Thiết bị nghiên cứu của Hải quân Hoa Kỳ đã khẳng định rằng thông tin giữa các tế bào não không thể giải thích bằng sự truyền dẫn thuần túy. Các tế bào não liên lạc quá nhanh. Họ đã kết luận một hình thức nào đó của loại siêu dẫn đã tham gia, nhưng hoạt động này vẫn đang được nghiên cứu.”

Gray nheo mắt. Tất nhiên anh đã nghiên cứu loại siêu dẫn này trong chương trình tiến sĩ của anh. Những nhà khoa học hàng đầu tin rằng lĩnh vực này sẽ mang lại những cú đột phá quan trọng trong công nghệ của thế giới cùng với việc áp dụng chúng. Đồng thời trong bằng thứ hai của anh về sinh học anh cũng rất quen thuộc với những lý luận về tư tưởng trí nhớ và bộ óc sinh học. Nhưng liệu những thứ đó có liên quan gì đến chất vàng trắng ?

Kat cúi xuống chiếc máy tính của cô. Cô lại gõ ra một bài viết nữa.

“Đây này. Tôi tìm kiếm về nhóm kim loại và công dụng của chúng. Và tôi tìm thấy một bài về bộ não của loại có vú cho thấy bốn đến năm phần trăm của trọng lượng khô là chất Rhodium và Iridium.”

Cô chỉ vào biểu mẫu trên bàn của Gray.

“ Rhodium và Iridium là trạng thái đơn phân của chúng.”

“ Vậy cô nghĩ những chất ở trạng thái-m có thể là nguồn gốc của khả năng siêu dẫn của bộ não ? Đó là phải là đường đi của liên lạc không ? Và việc hấp thụ của các vị vua Ai cập đối với những chất bột đó đã đưa vào ?”

Kat nhún vai.

“ Cũng khó mà nói được. Việc nghiên cứu siêu dẫn mới chỉ ở giai đoạn chấp chứng.”

“ Vậy mà người Ai cập đã biết về điều đó” . Gray vặn lại .

“ Không” . Vigor đáp. “ Nhưng có lẽ họ đã biết được cách gì đây để vận dụng nó vào thí nghiệm do có thể bị lỗi hoặc tình cờ. Dù gì chẳng nữa nó cũng đã xuất hiện và việc thí nghiệm với chất bột trắng của vàng đã được hiện ra trong suốt lịch sử, đi qua từ nền văn minh này sang nền văn minh khác, càng ngày càng mạnh mẽ hơn.”

“ Liệu ngài có thể lần theo dấu vết của chúng đến đâu ?”

“ Có thể ngay đến đó.” Vigor chỉ vào di vật trên bàn Gray. Gray

giều cột. “ Vậy sao ?”

Vigor gật đầu, chấp nhận sự thách thức .

“ Như tôi đã nói. Đầu tiên, chúng ta bắt đầu từ Ai Cập. Chát bột trắng này có rất nhiều tên. Loại bánh mì trắng như tôi đã nói, nhưng cũng được gọi là thức ăn màu trắng và mfkzt. Nhưng cái tên cổ xưa nhất của nó có thể tìm thấy ở trong cuốn sách Ai Cập. Sách của Người chết. Loại chát này có được đặt tên hàng trăm lần cùng với các tính năng kỳ diệu của nó. Nó được người ta gọi một cách đơn giản là Cái gì vậy ?”

Gray nhớ lại chính ngài linh mục cũng đã lẩm bẩm những từ này trước đây khi lần đầu tiên họ chuyển chát bột đó sang dạng thủy tinh.

“ Nhưng đó là tên bằng tiếng Hebrew, khi dịch ra Ma Na.” Vigor nói tiếp.

“ Manna.” Kat nói.

Vigor gật đầu. “ Loại Bánh mì thiêng liêng của người Israel. Theo kinh Cựu ước, nó rơi xuống từ trên trời để nuôi sống những người dân di cư đang chết đói khi theo Moses rời khỏi Ai Cập.” Ngài linh mục dừng lại như để cho mọi người suy nghĩ điều đó rồi đặt tay lên đồng hồ sơ.

“ Tại Ai Cập, Moses đã cho thấy sự uyên bác và tài năng của mình nên mọi người công nhận Ngài là người kế tục xứng đáng ngài vàng Ai Cập. Sự ngưỡng mộ cao ấy cho phép ông ta tham gia ở mức sâu nhất những bí hiểm của Ai cập.”

“ Vậy Ngài nói là Moses đã lấy trộm bí mật đó để làm ra thứ bột này à? Loại bánh mì trắng của Ai Cập.”

“ Trong Kinh thánh có nói rất nhiều tên, Manna, Bánh mì thiêng liêng. Bánh mì của Ngày nay ... Nó quý đến nỗi đã được lưu giữ trong Đài Couvenant cùng với Mười Điều răn của Chúa. Tất cả được giữ trong một chiếc hộp bằng vàng.”

Gray không bỏ qua cái chớp mắt như gợi ý của vị linh mục khi ông nhấn mạnh điểm tương đồng trong chuyện di cốt của các vị Tiên tri được cất trong một cái quan tài bằng vàng. “Dường như nan giải đây.”

Gray lẩm bẩm. “Biết đâu cái tên Manna lại là một sự tình cờ.”

“ Anh đọc Kinh thánh lần cuối khi nào?”

Gray cũng chẳng buồn trả lời.

“ Có rất nhiều mà những nhà sử học và chiêm tinh học bị bối rối về thứ Manna bí hiểm này. Kinh thánh mô tả Moses đã đốt cháy con bò vàng như thế nào. Nhưng thay vì trở thành một đồng thịt nướng, vàng đã cháy thành bột ... rồi Moses lấy nó để cho những người Israrel ăn...”

Gray nheo mắt. Giống hư thứ bánh mì trắng của các vị Pharaoh.

“ Cũng như vậy Moses đã nhờ ai làm thứ bánh mì trắng này, thứ Manna từ trên trời? Trong Kinh thánh , Ngài không nhờ một người thợ làm bánh nào làm thứ đó cả. Ông nhờ Bezalel.”

Gray vẫn chờ một lời giải thích. Anh cũng không nhớ lắm tên các nhân vật trong Kinh thánh.

“Bezalel là thợ kim hoàn của người Israel. Ông cũng là người đã xây dựng đền Covenant. Vậy tại sao lại nhờ một người thợ kim hoàn làm bánh mì trừ phi phải có một thứ gì đó khác hơn bánh mì?”

Gray chau mày. Liệu đó có phải là thực không?

“Cũng có những văn bản trong Kaballah của người Do thái nói trực tiếp về một chất bột màu trắng của vàng gọi đó là phép màu, một phép thuật thì cũng có thể sử dụng vào mục đích tốt hay xấu.”

“ Vậy điều này trở thành cái gì? “ Gray hỏi.

“Theo hầu hết các nguồn Do Thái, nó đã bị mất khi đền thờ Solomon bị Nebuchadnezzar phá hủy vào thế kỷ thứ VI trước Công nguyên.”

“ Sau đó nó đi đâu?”

“Để đi tìm những vết tích của nó, chúng ta phải bỏ qua hai thế kỷ để tới một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử, người cũng dành nhiều thời gian trong cuộc đời ở Babylon nghiên cứu với các nhà khoa học và những người giác ngộ về thượng đế linh,-Alexndre Đại đế.” Vigor dừng lại như thể nhấn mạnh.

Gray ngồi dậy thẳng hơn.

“ Vị vua của Máx Xê Doan?”

“ Anexandre chinh phục Ai Cập năm 332 trước Công nguyên cùng một phần lãnh thổ rộng lớn của thế giới. Con người này luôn thích

thú những điều huyền bí. Trong suốt các cuộc chinh phục, ông ta đã gửi các món quà khoa học của Aristot đi khắp các nơi và cũng thu thập những bản thảo liên quan đến những kiến thức và pháp thuật bí mật của Ai Cập. Người kế vị của ông ta, Ptolemy, đã tập hợp những thứ đó vào thư viện Alexandre, sau khi ông ta chết. Có một văn bản của Alexander kể một câu chuyện về một vật tên là Hòn đá Thiên đường, mô tả là nó có những phép màu. Khi ở thể rắn nó có thể nặng hơn vàng, nhưng khi bị nghiền thành bột nó lại nhẹ hơn long và có thể nổi trên mặt nước.”

“ Năng lực bay bổng siêu trọng”. Kat ngắt lời.

Gray quay lại nhìn cô.

“ Tính năng của chất liệu có khả năng siêu dẫn đó được nói khá kỹ. Chất siêu dẫn có thể nổi trong một từ trường mạnh. Ngay cả chất bột ở trạng thái-m cũng chứng minh khả năng bay bổng siêu trọng. Năm 1984, các thí nghiệm ở Arizona và Texas cho thấy việc làm nguội nhanh chất bột đơn nguyên có thể nâng trọng lượng đã được thử nghiệm của nó bốn lần. Nhưng khi bị nung nóng lại, trọng lượng của nó sẽ dưới zero.”

“ Thế nào là dưới zero?”

« Cái chảo nào nặng hơn nếu không có chất đó ở trên, như thế cái chảo cũng nhẹ bổng đi.

« Như vậy là đã phát hiện lại Hòn đá Thiên đường. » Vigor tuyên bố.

Gray bắt đầu nhận ra sự thật. Một kiến thức bí mật đã truyền qua biết bao nhiêu thế hệ. “Vậy con đường của chất bột này dẫn tiếp đến đâu?”

“Đến thời kỳ của Đức Chúa Jesu.” Vigor trả lời. “Trong kinh Tân ước, tiếp tục cũng có những gợi ý về loại vàng bí hiểm. Trong đoạn ở chương 2 có câu: “ Hãy cứu rồi con người vượt qua vì người đã được ban cho Manna, hòn đá màu trắng loại tinh khiết nhất.” Cũng cuốn này đã mô tả những ngôi nhà ở Jerusalem mới được xây dựng bằng vàng tinh khiết đến nỗi trông như thủy tinh trong suốt.”

Gray nhớ lại Vigor đã lầm bầm những câu đó, khi thứ bột thủy tinh rắn lại tại nền nhà thờ Cologne

“ Hãy cho tôi biết, “ Vigor nói tiếp,” Khi nào vàng trông giống như thủy tinh? Nó không có nghĩa gì nếu như ta xem xét khả năng vàng ở

trạng thái-m ... loại tinh khiết nhất trong số các loại vàng mô tả trong Kinh Thánh.”

Vigor chỉ lên bàn.” Điều gì đưa chúng ta trở lại các vị Tiên tri trong Kinh Thánh. Đến một câu chuyện do Marco Polo kể từ Ba Tư. Đó là câu chuyện các vị Tiên tri nhận quà từ Chúa Hải đồng, có thể là chuyện ngụ ngôn, nhưng tôi cho rằng nó quan trọng. Đức Chúa cho ba vị Tiên tri một viên đá trắng vô tri vô giác, viên đá thần. Câu chuyện dẫn đến điều diễn giải là nó giống như một lời kêu gọi các vị Tiên tri hãy trung thành với đức tin của họ. Trong chuyện hồi hương của họ, hòn đá bùng cháy thành ngọn lửa không thể dập tắt được, một ngọn lửa vĩnh cửu, điều đó thường được mô tả như một thời đại khai sang mới.”

Vigor có thể nhận thấy nét bối rối của Gray. Ông tiếp tục “Trong Mesopotamia khi câu chuyện xuất hiện, từ đá lửa mạnh được gọi là Shemanna. Hay gọi tắt là đá lửa ... Manna?”

Vigor ngồi tựa ra sau khoanh tay lại.

Gray chậm rãi gật đầu.

“ Như vậy chúng ta đã đi một vòng tròn. Trở lại với Manna và các vị Tiên tri trong Kinh thánh.”

“ Trở lại với thời kỳ mà những di cốt này được tạo ra.” Vigor nói gật đầu về phía cái bàn.

“ Và nó dừng ở đó? “ Gray hỏi.

Vigor lắc đầu. “ Tôi cần phải tìm hiểu kỹ hơn. Nhưng tôi tin là nó tiếp tục quá ngưỡng đó. Tôi nghĩ điều mình vừa mô tả không phải là sự phát hiện trở lại chất bột này là đơn độc mà là một chuỗi liên tiếp nghiên cứu do một tổ chức bí mật tiến hành vẫn đang thuần khiết hóa quy trình ấy suốt bao đời nay. Tôi nghĩ cộng đồng khoa học chính thống chỉ mới bắt đầu phát hiện lại nó.”

Gray quay lại Kat, chuyên gia tìm hiểu khoa học trên mạng của họ...

“ Ngài linh mục nói đúng đấy. Có những sự phát hiện không thể tin được về trạng thái-m của các chất siêu dẫn. Từ siêu giảm trọng lượng đến khả năng chuyển dịch liên thông. Nhưng những áp dụng thực tiễn hơn đang được người ta thăm dò hiện nay. Cis-Platium và Carbono-Platium đang được sử dụng để chữa bệnh ung thư tiền liệt tuyến và buồng trứng. Tôi hy vọng Monk với năng lực về pháp y sẽ đi

vào chi tiết. Nhưng trong những năm gần đây còn có những phát hiện đáng quan tâm hơn.”

Gray ra hiệu cho cô tiếp tục ...

“Vào tháng 8 năm 2004, Đại học Purdue đã báo cáo thành công trong việc sử dụng Rhodium để diệt Virus bằng ánh sáng từ bên trong cơ thể, ngay cả virus Tây Nile.

“Ánh sáng?” Vigor hỏi, mắt như hẹp lại.

« Có một số bài viết về trạng thái-m của nguyên tử và ánh sáng. Từ việc làm cho DNA trở thành siêu dẫn ... đến sóng ánh sáng, thông tin giữa các tế bào ... đến khai thác năng lượng trường zero. »

Cuối cùng Rachel cũng mở to đôi mắt. cặp mắt cô thật sáng và linh lợi.

“ Các nhà khoa học nói nhiều về việc nâng cao khả năng nhận biết, siêu trọng lượng, chữa bệnh kỳ lạ, Chống lão hóa ... Nó giống như một danh mục phép màu trong Kinh thánh. Nó làm tôi phân vân vì sao nhiều phép màu đã xảy ra trước đây mà không phải là hiện nay. Vài thế kỷ vừa qua, chúng ta may mắn được nhìn hình ảnh của Đức Mẹ Mary đồng trinh trên một chiếc bánh ngô. Nhưng bây giờ, khoa học lại phát hiện lại những phép màu lớn hơn. Và rất nhiều điều đã trở lại với chất bột trắng, một chất người xưa biết nhiều hơn hiện nay. Liệu những kiến thức bí mật đó có phải là nguồn gốc của hàng loạt phép màu trong thời kỳ Kinh thánh?”

Gray suy nghĩ về điều này, bắt gặp cái nhìn của cô.

“Và nếu như các vị Tiên tri lại biết nhiều hơn chúng ta hiện nay,” anh nói. “Vậy những bằng hữu đã mất của các vị Tiên tri đã làm gì với kiến thức này và họ đã tinh chế nó đến mức độ nào?”

Rachel tiếp tục theo hướng đó.

“Có thể đây là điều mà Long Đình yheo đuổi! Có thể họ đã tìm ra được một dấu vết gì đó, một điều gì đó liên quan đến di cốt có thể đưa chúng tới một thứ sản phẩm được tinh chế cuối cùng. Một cái thung lũng cuối cùng đã được bọn chúng tìm ra ..”

“ Và trên đường, bọn Long Đình đã học được thuật giết người như ở Cologne, một cách sử dụng chất bột ấy để giết người.” Anh nhớ lại lời ngài linh mục nói về thứ Kaballah của người Do Thái, một loại bột trắng có thể dung cho việc tốt hay xấu.

Khuôn mặt của Rachel dịu đi.

« Nếu chúng có thể giành được một công năng lớn hơn, tiếp cận được với khoảng không bên trong của những vị thông thái cổ đại, chúng có thể thay đổi thế giới, tái tạo lại theo hình ảnh bệnh hoạn của bọn chúng. »

Gray nhìn chăm chú vào những người khác. Kat dường như đang tính toán. Vigor chìm trong suy tư nhưng cũng khẽ gật đầu.

Cặp mắt của ngài hướng về họ.

Gray nhìn ông ta. « Ngài nghĩ thế nào ? »

« Tôi nghĩ chúng ta phải ngăn chặn chúng lại. Nhưng để làm điều đó, chúng ta phải tìm kiếm những dấu vết tới những nhà giả kim thời cổ đại. Điều này có nghĩa là theo vết chân của tội Long Đình. »

—oOo—

6 giờ 5 phút

Seichan đeo vào mắt đôi kính mát gọng bạc nhãn hiệu Versace.

Khi ở Roma ...

Cô bước xuống quảng trường từ chiếc xe buýt tốc hành. Cô mặc bộ áo mùa hè màu trắng, một đôi giày gót cao hiệu Harley dải giác bạc tương xứng với chiếc dây chuyền đeo trên cổ.

Chiếc xe buýt tiếp tục chạy. Đằng sau cô, xe cô làm tắc nghẽn đường, tiếng còi xe theo dòng xe hướng về Via della Concilliazone. Nóng nực và mùi xăng làm cô thật khó chịu. Cô hướng về phía Tây, dọc theo con đường dẫn đến nhà thờ St. Peter, đang vươn cao trong ánh nắng chói chang. Đỉnh nhà thờ sáng lấp lánh như dát toàn bằng vàng, một kiệt tác của chính danh họa Michelangelo.

Chẳng chút gì ấn tượng, Seichan quay lưng về phía Vatican.

Đó không phải là điểm đến của cô.

Trước mặt cô là một kiến trúc tầm cỡ ngang với nhà thờ St Peter có hình như một cái trống khổng lồ, một lâu đài nhìn xuống sông Tiber, lâu đài Sant Angelo. Trên nóc là một bức tượng đồng khổng lồ của Archangel Michael tay giơ cao một thanh kiếm. Bức tượng chói lòa trong nắng. Cấu trúc bằng đá ở phía dưới giống như một dòng nước mắt màu đen.

Thật hài hòa, Seichan nghĩ.

Nơi này đã được xây dựng từ thế kỷ thứ II như lăng của Hoàng đế Hadrian, nhưng sau đó một thời gian ngắn đã bị Giáo hội chiếm. Tuy nhiên, lâu đài vẫn có một lịch sử phát triển thật huy hoàng. Dưới sự quản lý của Vatican, nó được sử dụng như một pháo đài, một nhà tù, một thư viện thậm chí một cái nhà thờ. Nó cũng là địa điểm thường dùng làm nơi hẹn hò bí mật của vài vị Giáo hoàng đầy tai tiếng, những người đã giam giữ ái thiếp và người tình của họ trong các bức tường lâu đài.

Seichan cảm thấy thật buồn cười khi cô chọn chỗ này cho cuộc gặp. Cô đi ngang qua khu vườn rồi đi ngang qua những bức tường dày tới hai mươi feet để vào tầng một. Bên trong tối om và mát mẻ. Vào giờ này trong ngày, các du khách đã ra về. Cô bước lên những bậc thang rộng rãi kiểu La Mã. Ra ngoài cầu thang chính của lâu đài trải rộng ra thành vô vàn các phòng và sảnh lớn. Nhiều du khách đã bị lạc.

Nhưng Seichan chỉ đi lên tầng giữa tới một tiệm ăn phía ngoài nhìn xuống sông Tiber. Cô sẽ gặp đối tác ở đây. Sau trận đánh bom vừa qua, đã thật sự mạo hiểm nếu tiến hành các cuộc gặp ngay trong Vatican. Vì vậy, đối tác của cô sẽ đi xuống Passetto del Borgo, một con đường được nguy trang dưới một cái máng nước cổ nổi liền lâu đài Apostolic đến lâu đài này. Lối đi bí mật này đã được xây dựng từ thế kỷ XIII như một đường thoát hiểm khẩn cấp cho Giáo hoàng ... Nhưng qua bao thế kỷ thường nó chỉ được sử dụng vào các vụ hẹn hò tình ái.

Nhưng hôm nay, không hề có chuyện lãng mạn trong cuộc gặp này.

Seichan bước khỏi cầu thang rồi đi theo hàng chỉ dẫn đến quán cà phê ngoài sảnh. Cô kiểm tra lại đồng hồ. Cô đến sớm mười phút. Tốt thôi. Cô còn một cú điện thoại phải gọi.

Cô rút điện thoại di động ra, ấn vào một nút hình tượng rồi gõ vào phím bấm nhanh. Một con số riêng không có đăng ký. Cô tựa một bên hông, máy áp vào tai chờ đường liên lạc quốc tế được nối.

Đường dây đã nói và một giọng rất chuyên nghiệp trả lời.

« Chào buổi chiều, bạn đã nối với Trung tâm Sigma. »

Chương 8: BÀI THƠ CÂU ĐÓ

Ngày 25 tháng 7, 6 giờ 23 phút

Rome, Italy

“Tôi cần bút và giấy”, Gray nói tay vẫn cầm chiếc máy điện thoại dò định vị vệ tinh.

Cả nhóm đang đứng chờ tại một quán nhỏ bên hè, đối diện ga xe lửa trung tâm Rome. Ngay khi tới Rome, Rachel đã điều hai xe cảnh sát tới để hộ tống cả nhóm tới Vatican. Trong khi chờ đợi, Gray quyết định đã đến lúc phải phá vỡ sự im lặng với chỉ huy trung tâm. Lập tức, anh được nối máy với Giám đốc Crowe.

Sau khi trình bày vắn tắt diễn biến sự việc ở Cologne và Milan, Giám đốc Crowe đã cung cấp cho anh một tin rất đáng ngạc nhiên.

“Tại sao cô ta lại gọi ngài?” Gray hỏi ngài giám đốc khi Monk đưa cho anh giấy bút.

Painter trả lời, “Seichan đang chơi trò dùng cả hai nhóm đánh lẫn nhau để thực hiện ý đồ riêng của mình. Thậm chí, cô ta thậm chí không buồn che giấu điều đó. Tin tình báo cô ta cung cấp cho chúng ta được lấy cắp từ một nhân viên thực địa của Long Đình, tên gã là Raoul.”

Gray nhớ ra gã này và việc gã làm tại Milan.

“Tôi không tin cô ta có thể tự mình giải mã tin tình báo đó,” Painter tiếp tục. “Vì vậy cô ta chuyển lại cho chúng ta - nhằm giải quyết cả hai mục đích vừa là giải mã cái đó cho cô ta vừa là giữ anh theo đuôi Long Đình. Cô ta không phải là con ngốc. Tài giật dây của cô ta chắc phải vào loại siêu đẳng khi đã được Hiệp hội lựa chọn để giám sát phi vụ này... cùng với việc hai người đã biết nhau rồi. Mặc dù cô ta có giúp vài việc tại Cologne và Milan, nhưng không thể tin được. Chắc chắn cô ta sẽ quay ngoắt lại chống anh để đạt điểm hòa.”

Gray thấy đồng xu kim loại trong túi mình bỗng nặng hơn. Thực ra anh cũng đâu cần sắp phải cảnh báo. Người đàn bà này quả là băng đá và sắt thép.

“Ok.” Gray nói khi anh đã có giấy bút trong tay, tay kia vẫn cầm điện thoại. “Tôi đã sẵn sàng”.

Gray ghi lại từng lời Painter chuyển lại tin nhắn.

“Nó được sắp xếp kiểu văn vắn, giống một bài thơ à?” Gray hỏi.

“Chính xác là như vậy.’ Ông giám đốc tiếp tục đọc trong lúc Gray cẩn thận ghi lại theo từng hàng.

Sau khi đọc xong, Painter nói. “Tôi đã giao cho bộ phận giải mã bài thơ này tại đây và N.S.A.”

Gray chau mày trước những gì được ghi trên giấy. “Tôi sẽ xem có thể làm được gì. Biết đâu có thể sử dụng vài nguồn ở Vatican, chúng tôi sẽ bắt đầu hành động từ đây.”

“Lúc này cứ tiếp tục hành động” Painter ra lệnh. “Nhân vật Seichan có thể còn nguy hiểm hơn toàn thể Long Đình gộp lại”.

Gray không muốn tranh luận về câu nói cuối cùng này. Hỏi thêm vài chi tiết nữa anh tắt máy rồi đút vào túi. Những người khác nhìn anh về chờ đợi.

“Cái gì thế này?” Monk hỏi.

“Long nương gọi Sigma. Cô ả chuyển giao một bí mật nhờ chúng ta giải đáp. Hình như cô ả chưa biết Long Đình sẽ làm gì tiếp, và trong khi họ chuẩn bị cô ả muốn chúng ta theo gót chân chúng. Vì vậy, ả đã tiết lộ một bài văn cổ, nó được bọn Long Đình phát hiện hai tháng trước đây ở Ai Cập. Không biết nội dung nói gì nhưng cô ả nói chính cái đó khởi động phi vụ hiện hành”.

Vigor đi vào từ một chiếc bàn kê ngoài vỉa hè. Với tách cà phê nhỏ trên tay, ông cúi đầu vào trang giấy đọc cho những người khác nghe.

Khi trăng tròn giao hòa với mặt trời

Được sinh ra già nhất

Cái gì vậy?

Nơi nó chết đuối

Trôi trong bóng tối và chăm chú hướng về vị vua đã mất.

Cái gì vậy?

Cặp song sinh chờ nước,

Nhưng sẽ bị thiêu cháy từng đốt xương trên ban thờ.

Cái gì vậy?

“Ồ, được đây.” Monk lau bầu.

Kat lắc đầu: “Cái này có liên quan gì đến Long Đình, các kim loại có độ quay tròn cao và một hội hè nào đó đã mất của các nhà giả kim?”

Rachel liếc nhìn đường phố. “Các nhà học giả ở Vatican có thể giúp được. Hồng y Spera đã hứa sẽ tận tâm giúp đỡ.”

Gray để ý Vigor chỉ thoáng nhìn mẫu giấy rồi quay đi. Ông nhâm nhi tách cà phê.

Gray cảm thấy đã quá đủ với sự im lặng của ông ta. Anh thực sự ngán kiêu tôn trọng ranh giới của nhau một cách lịch sự. Nếu Vigor muốn tiếp tục ở lại nhóm, giờ đã đến lúc ông ta phải hành động.

“Ông biết gì chẳng?” Gray mở màn.

“Anh cũng vậy.” Vigor trả lời.

“Ông nói vậy là có ý gì?”

“Tôi đã mô tả điều này khi ở trên tàu.” Vigor quay lại lấy ngón tay gõ vào mảnh giấy.

“Ngữ điệu của đoạn văn này cũng quen thuộc. Tôi đã mô tả một cuốn sách với một mẫu văn bản tương tự. Sự lặp lại của đoạn ‘Cái gì vậy?’”

Kat là người đầu tiên nhớ ra. “Từ cuốn Sách của Người chết của Ai Cập phải không?”

“Papyrus of Ani - nếu nói cho chính xác.” Vigor tiếp tục. “Nó được tách ra thành từng dòng theo lối văn mô tả, cứ từng dòng một rồi nhắc lại câu Cái gì vậy?.”

“Hoặc nếu nói theo tiếng Hebrew là manna.” Gray sực nhớ ra.

Monk lấy tay xoa xao lên cái đầu cạo nhẵn thín cuamình. “Nếu như đoạn văn này được trích từ một cuốn sách nổi tiếng của Ai Cập, tại sao nó lại bốc cháy dưới Long Đình hiện nay?”

“Đoạn văn trên không phải trích trong cuốn Sách của Người chết.” Vigor trả lời. “Tôi cũng quá quen với cuốn Papyrus of Ani để thấy rằng đoạn văn không tìm thấy ở các cuốn khác.”

“Thế vậy nó từ đâu tới?” Rachel hỏi.

Vigor quay lại Gray. “Anh nói Long Đình đã tìm thấy cái này ở Ai Cập mới tháng trước.”

“Chính xác.”

Vigor quay sang Rachel. “Bác tin rằng là nhân viên cảnh sát chống ăn trộm di sản văn hóa, cháu đã được thông báo về vụ lộn xộn mới đây ở Bảo tàng Ai Cập ở thủ đô Cairo.

Bảo tàng đã gửi thông báo khẩn cấp tới Interpol.”

Rachel gật đầu rồi giải thích cho những người khác: “Hội đồng tối cao Di vật cổ đại của Ai Cập đã tiến hành sửa sang căn hầm của Bảo tàng vào năm 2004. Nhưng khi mở căn hầm ra, họ đã phát hiện hàng ngàn cổ vật từ thời các vua Pharaoh và các thời kỳ khác đặt trong mê cung này, mà thực chất đã trở thành một kho hồ lớn những loại cổ vật mà người ta đã lãng quên.”

“Họ ước tính phải mất năm năm mới có thể thống kê đủ tất cả.” Vigor nói. “Là giáo sư khảo cổ, tôi đã nghe nhiều chuyện giật gân chung quanh mấy vụ này. Có một căn phòng chứa những cuộn giấy toàn là văn bản cổ mà các nhà học giả nghi được đưa về từ thư viện thất lạc của Alexandre, một nơi chuyên nghiên cứu về Ngộ đạo.”

Gray bỗng nhớ lại cuộc tranh luận với Vigor về Chủ nghĩa ngộ đạo cũng như việc theo đuổi các kiến thức bí hiểm. “Những phát hiện như vậy chắc chắn hấp dẫn Long Đình.”

“Giống như loài mối đối với ngọn lửa.”

Vigor tiếp tục: “Một trong những thứ được nhắc đến là tuyển tập của Abd el-Latif, một nhà vật lý và nhà thám hiểm có tên tuổi của Ai Cập sống ở Cairo vào thế kỷ XV. Tuyển tập của ông được lưu giữ trong một cái rương bằng đồng, có một bản sao minh họa từ thế kỷ thứ XIV của cuốn sách Sách của người chết, một diễn giải toàn bộ của cuốn

Papyrus of Ani.” Vigor lại nhìn Gray. “Nó đã bị mất bốn tháng trước đây.”

Gray thấy như tim mình đập mạnh hơn. “Do Long Đình làm.”

“Hoặc ai đó được chúng thuê. Bàn tay của chúng ở khắp nơi.”

“Nhưng nếu như cuốn đó chỉ là mô phỏng của quyển sách thật, thì điều đó có ý nghĩa gì?” Monk hỏi.

“Cuốn Papyrus of Ani có hàng trăm khổ thơ. Tôi đánh cá là có ai đó đã làm giả mạo bản copy rồi giấu hàng trăm vần thơ cụ thể trong số những vần thơ cổ hơn.” Ông gõ vào cuốn sổ tay của Monk.

“Những nhà giả kim học mất tích của chúng ta.” Kat chen vào.

“Giấu chiếc kim trong đồng rơm.” Monk nói tiếp.

Gray gật đầu. “Cho đến khi vài nhà học giả trong Long Đình đã khôn ngoan nhất chúng ra, giải mã những gợi ý rồi hành động theo đó. Nhưng điều ấy dẫn chúng ta đến đâu?”

Vigor quay ra phía đường phố: “Khi ở trên tàu hỏa, anh đã đề cập đến ý đồ theo kịp rồi vượt Long Đình. Giờ đó là cơ hội của chúng ta.”

“Vậy ư?”

“Chúng ta phải giải mã câu đố này.”

“Nhưng phải mất nhiều ngày.”

Vigor nhìn qua vai anh. “Thực ra tôi đã bắt đầu giải nó.”

Ông ra hiệu đem cuốn sổ lại rồi vạch vào trang giấy trắng: “Để tôi chỉ cho.”

Sau ông làm một chuyện thật kỳ quặc. Ông nhúng ngón tay mình vào cốc cà phê, xoa vào đáy chiếu cốc nhỏ. Sau đấy ấn chiếc cốc vào tờ giấy trắng để lại một vòng tròn cà phê hoàn hảo trên đó. Ông lặp lại in tiếp một vòng tròn thứ hai, vòng nọ tiếp vòng kia, tạo ra hình dạng giống như người tuyết.

“Mặt trăng tròn giao hòa với mặt trời.”

“Điều đó chỉ ra cái gì?” Gray hỏi.

“Vesica Pisces.” Rachel nói, khuôn mặt bừng sáng.

Vigor cười lớn. “Đã bao giờ tôi nói với các bạn rằng tôi rất tự hào về cô cháu gái chưa?”

—oOo—

7 giờ 2 phút

Rachel không muốn bỏ sót cảnh sát hộ tống, nhưng cô hiểu sự phản chấn của bác Vigor. Bác cô đã khẳng khẳng đòi họ sử dụng phương tiện khác để điều tra theo hướng mới.

Vì vậy cô đã liên lạc với đồn, thôi không điều động xe tuần tra nữa. Cô cũng gửi một bức điện có tính chất ẩn dụ cho tướng Rende nói họ có việc cần phải làm. Điều này thực hiện theo gợi ý của Gray. Anh nghĩ tốt nhất không nên công bố điểm đến của họ. Chừng nào chưa điều tra gì thêm.

Càng ít người biết về những phát hiện của họ càng tốt.

Vì vậy, họ kiếm phương tiện giao thông khác.

Rachel đi theo đôi vai vuông vức của Gray xuống cuối chiếc xe buýt công cộng, còn Kat và Monk ngồi luôn vào hàng ghế trống. Hệ thống điều hòa được bật lên trong khi động cơ rồ lên đẩy chiếc xe buýt lao vào dòng xe bắt tận. Rachel ngồi cùng ghế với Gray. Hàng ghế của họ đối mặt với Monk, Kat và bác Vigor. Kat nhìn rất nghiêm nghị. Cô đã đề nghị nên đi thẳng tới Vatican rồi tìm đội hộ tống trước. Nhưng Gray đã bác ý kiến của cô. Cô cảm thấy không thoải mái trước quyết định này.

Rachel liếc nhìn Gray. Trông anh lúc này có vẻ khắt khe hơn thì phải. Cô lại nhớ tới thái độ của anh khi họ ở trên ngọn tháp bốc lửa ở Cologne, sự chắc chắn trong cách hành xử. Đôi mắt anh bừng lên với quyết tâm đã mất sau vụ tấn công đầu tiên. Giờ đây nó đã trở lại... dù làm cô hơi sợ nhưng cũng làm trái tim cô đập nhanh hơn.

Xe buýt tiếp tục chạy.

“Ok,” Gray nói. “Tôi đã theo lời của ngài là chuyển đi này rất cần thiết. Liệu có thể làm rõ hơn được không?”

Bác Vigor nói. “Nếu tôi đi sâu vào chi tiết, sợ rằng chúng ta sẽ nhớ xe buýt.”

Ông lại mở quyển sổ ra. “Cái hình các vòng tròn đan xen nhau này có thể được thấy trong suốt kỷ nguyên Thiên chúa giáo. Tất cả các nhà thờ, đền đài, miếu mạo trên thế giới. Từ cái hình này, tất cả các loại hình học đã phát triển. Ví dụ như.” Ông chỉ vào chỗ giao nhau của hai hình tròn. “Ở đây, các bạn có thể nhìn thấy sự đan xen của hai vòng tròn. Hình mái vòm cong. Tất cả các cửa sổ và kiến trúc đều mang hình dáng này.”

Rachel cũng đã nghe bài thuyết giảng ấy khi cô còn là một đứa bé. Đối với ai có quan hệ thân thích với một nhà khảo cổ Vatican thì không thể nào không biết về tầm quan trọng của hai vòng tròn giao nhau.

“Đối với tôi, trông chúng giống như hai trái hạnh đào đập vào nhau.” Monk nói.

Vigor chỉnh lại bức vẽ.

“Hoặc trông giống như mặt trăng tròn giao hòa với mặt trời.” Ông bác nói, trích dẫn câu thơ trong khổ thơ bí hiểm đó. “Càng nghiên

ngẫm về những dòng này, tôi lại gặp nhiều tầng nhiều lớp như bóc vỏ một củ hành.”

“Ngài định nói gì?” Gray hỏi.

“Người ta đã chôn vùi điều này trong cuốn sách Ai Cập Sách của Người chết. Cuốn sách đầu tiên có đề cập đến manna. Sau đó các văn bản Ai Cập đã đề cập đến cái đấy như bánh mì trắng. Như thể là các nhà kim giả đã giấu chúng ta điều gì đó từ đầu. Nhưng câu trả lời cho dấu vết đầu tiên này đưa trở lại từ kỷ nguyên đầu tiên của Thiên chúa giáo. Nhiều sự khởi đầu. Ngay cả câu trả lời cũng ám chỉ sự nhân gấp. Từ một trở thành nhiều.”

Rachel hiểu bác mình muốn nói điều gì. “Sự tăng gấp bội của loài cá.”

Vigor gật đầu.

“Liệu có ai đó giải thích cho chúng tôi - những kẻ mới toanh?” Monk hỏi.

“Hai cái vòng tròn giao nhau ấy gọi là Vesica Pisces, hoặc Bình Cá.” Vigor cúi xuống rồi bơi đến chỗ giao nhau để lộ ra như hình một con cá nằm lọt giữa hai vòng tròn.

Gray nhìn gần hơn. “Chính là hình tượng con cá đại diện cho Thiên chúa giáo.”

“Đây là hình tượng đầu tiên.” Vigor nói. “Khi mặt trăng tròn giao hòa với mặt trời, nó được sinh ra.” Ông gõ vào con cá. “Một vài nhà học giả tin rằng hình tượng con cá được sử dụng, vì từ Hy Lạp cá chính là từ viết tắt Iesus Christos Theou Yios Soter, hoặc Jesus Christ, Con trai của Chúa, Người Cứu rỗi. Nhưng sự thật nằm ở đây, giữa các vòng tròn khóa trong một hình học thiêng liêng. Các bạn có thể tìm thấy những vòng tròn bị khóa với nhau, trong các tác phẩm hội họa cổ xưa theo đó chúa Hài đồng nằm ở khoảng giữa. Nếu bạn lật sang một góc khác, con cá trở thành đại diện cho bộ phận sinh dục nữ và tử cung của đàn bà nơi Chúa hài đồng hình thành.”

“Cũng vì lý do này, con cá tượng trưng cho sự sinh sôi. Đề có thể đơm hoa kết trái rồi sinh sôi.” Vigor nhìn quanh nhóm. “Như tôi đã nói, có tầng tầng lớp lớp ý nghĩa ở đây.”

Gray ngồi lui lại. “Vậy điều này dẫn chúng ta đến cái gì?”

Rachel cũng tò mò. “Khắp thành Rome chỗ nào chả có hình tượng cá.”

Vigor gật đầu. “Chính ở dòng thứ hai: ‘Được sinh ra già nhất.’ Điều đó dẫn chúng ta tới đại diện cổ xưa nhất của hình tượng con cá. Cái đó có thể tìm thấy ở ngôi mộ Lucina trong khu hầm mộ của Thánh Callistus.”

“Đây chính là nơi chúng ta đang tới?” Monk hỏi.

Vigor gật đầu.

Rachel nhận thấy Gray có vẻ chưa yên tâm. “Nếu như ngài sai?” Anh hỏi.

“Chắc là không. Khổ thơ khác trong văn bản cũng gợi ý như vậy... một khi anh giải thích được câu đố về vòng tròn giao nhau này. Hãy nhìn vào dòng tiếp theo. Nơi nó chết đuối;

Trôi trong bóng tối. Một con cá không thể chết đuối, không phải trong nước mà ở trên mặt đất. Và đề cập đến bóng tối. Tất cả cái đó chỉ đến một ngôi mộ.”

“Nhưng ở khắp thành Rome này có biết bao nhiêu ngôi mộ và khu hầm mộ.”

“Nhưng không có nhiều với hai con cá, và lại sinh đôi nữa.” Vigor nói.

Gray hiểu ra. “Lại một gợi ý nữa, từ khổ thơ cuối cùng. Cặp song sinh chờ nước.”

Vigor gật đầu. “Cả ba khổ thơ đều chỉ đến một địa điểm. Khu hầm mộ của Thánh Callistus.”

Monk ngồi tựa trở lại ghế. “Ít nhất bây giờ không phải là giờ đi lễ. Tôi quá mệt mỗi khi bị người ta bắt vào.”

—oOo—

7 giờ 32 phút.

Vigor cảm thấy họ đang đi đúng hướng.

Cuối cùng.

Ông hướng dẫn những người khác đi qua cổng Porta San Sebastiano, một trong những cửa đặc biệt của thành đô. Nó cũng được sử dụng như một cửa dẫn vào công viên bao quanh Appian Way, vốn là con đường nổi tiếng nhất của La Mã cổ đại. Ngay khi qua cửa là một dãy nhà xưởng đồ nát.

Vigor không muốn mọi người chán nản khi nhìn vào các bãi chứa đồ tạp nham đó, giục họ tiếp tục đi. Ở một ngã ba xuất hiện nhà thờ nhỏ có tên nhà thờ Domino Quo Vadis.

Thực ra chỉ mình Kat Bryant chăm chú nghe ông nói. Cô sai bước đi theo ông. Kat và Gray xem ra hơi tách nhau ra. Ba người đi sau anh ta. Vigor cảm thấy vui khi có Kat bên cạnh. Đã được ba năm từ khi họ hợp tác với nhau trong phi vụ chống lại tên tội phạm Đức quốc xã sống ở vùng nông thôn New York. Mục tiêu là phá chuyên án buôn bán các tác phẩm nghệ thuật ăn cắp ở Brussels. Đó là một vụ điều tra dài, phức tạp, đòi hỏi phải có sự nguy trang ở cả hai bên. Vigor rất có ấn tượng với khả năng của Kat khi cô gái trẻ tuổi này có thể nhập các vai dễ dàng như thay giày.

Ông cũng biết về mất mát cô trải qua mới đây mặc dù cô là một diễn viên có tài, luôn che giấu được tình cảm của mình. Nhưng Vigor là người đã hành nghề linh mục, chuyên rửa tội rồi tư vấn nên rất hiểu tâm trạng ai đó khi đau khổ. Kat đã mất đi một người rất gần với con tim cô và vết thương vẫn còn rớm máu.

Ông chỉ cho cô cái nhà thờ bằng đá, biết sẽ có một thông điệp cho cô bên trong các bức tường. “Nhà thờ này được xây dựng ở nơi mà Thánh Peter chạy trốn sự đàn áp của Nero. Lúc đó chúa Jesu đang tới Rome trong khi Peter đang chạy ra ngoài. Thánh Peter đã hỏi một câu nổi tiếng, Domine Quo Vadis. <Thưa Chúa, ngài đi đâu?>. Đức Chúa Jesu trả lời Ngài quay trở lại Rome để bị câu rút nữa. Peter nghe vậy liền quay lại để đối mặt với việc xử tử mình.”

“Câu chuyện hoang tưởng.” Kat nói chẳng hề bận tâm. “Ông ta lẽ ra phải chạy.”

“Kat, cô luôn là người thực dụng. Nhưng những người như cô cần hiểu rằng cuộc sống của chính một người nào đó không quan trọng bằng sự nghiệp. Tất cả chúng ta đều có một căn bệnh cuối cùng. Chúng ta không cưỡng nổi cái chết. Nhưng giống như những việc làm tốt đẹp được ngợi ca trong thời đại chúng ta thì cái chết cũng như vậy. Hy sinh cuộc sống của mình cũng cần phải được tôn vinh và ghi nhớ.”

Kat liếc nhìn ông. Cô ta thật sắc sảo khi hiểu được ý của ông qua câu chuyện.

“Đức hy sinh là món quà cuối cùng mà chúng ta - những người đang sống, có thể đem lại cho cuộc đời. Chúng ta không nên phí phạm món quà quý báu đó mà phải trân trọng, thậm chí còn vui vẻ

nữa vì đã có cuộc sống đầy đủ cho đến lúc chết.”

Kat thở dài. Họ đi qua nhà thờ. Cặp mắt của cô vẫn nhìn vào đó như thể có thể xuyên tận bên trong.

“Có những bài học ngay cả trong những câu chuyện hoang tưởng.” Vigor chấm dứt rồi hướng dẫn cả nhóm đi qua ngã ba để rẽ sang trái.

Nơi đây, con đường dẫn đến những tảng đá lớn. Mặc dù những tảng đá không bắt nguồn từ những con đường của Rome nhưng đã có thời đã dẫn ra không những ra ngoài Rome mà còn đi xa hơn đến tận Hy Lạp, dù đó là một dự đoán lãng mạn. Một cách chậm rãi, con đường mở ra trước mắt họ. Những thảm cỏ xanh trên sườn đồi, lác đác vài con cừu đang gặm cỏ dưới bóng cây thông. Các bức tường đổ nát chạy ngang chạy dọc, cùng với những ngôi mộ tro tro.

Vào thời điểm này, khi mọi sự vui chơi công cộng đều đã chấm dứt và mặt trời gần xuống bóng, trên đường Appian chỉ còn mình họ. Một vài người đạp xe ngang đường gật đầu chào Vigor khi nhìn thấy cổ áo của linh mục. Rồi họ lại lầm lũi đạp xe qua, không quên ngoái nhìn tốp người mang ba-lô mệt mỏi đi sau.

Vigor cũng thấy một vài cô gái ăn mặc hở hang đứng rải rác dọc đường vẻ như đang tìm kiếm ai đó. Khi màn đêm buông xuống, con đường này trở thành một cái ổ chứa cho gái làm tiền và tội báo kê, ẩn chứa biết bao mối hiểm nguy cho du khách. Giống như con đường Appian xưa kia, những kẻ du đảng và trộm cướp vẫn thường lang vãng quanh đây.

“Không còn xa nữa đâu,” Vigor hứa hẹn.

Ông hướng về một khu vực trồng nho, những cây nho màu xanh được cột vào cọc gỗ nằm dọc trên sườn đồi thoải thoải. Phía trước mặt là một khu vực rộng có lối đi vào - đó

chính là điểm đến của họ. Khu mộ của Thánh Callistus.

“Chỉ huy,” Kat hỏi, bỏ ba-lô xuống. “Liệu có nên trinh sát khu vực này một lần không?”

“Hãy căng mắt ra nhìn,” anh trả lời. “Không chậm trễ gì nữa.”

Vigor để ý sự quyết đoán trong giọng nói của Gray. Là chỉ huy, anh lắng nghe nhưng hình như anh không chịu nghe theo. Vigor cũng chưa biết đó là tốt hay xấu. Gray vẫn họ tiếp tục.

Cái nghĩa địa nằm dưới lòng đất này đóng cửa lúc năm giờ chiều, nhưng Vigor đã gọi điện cho người quản trang để thu xếp chuyến “tham quan” đặc biệt này. Một người đàn ông nhỏ nhắn mặc bộ quần áo xanh lá cây bước ra cửa gặp họ. Ông đi tập tễnh, phải dùng một cái gậy gỗ làm nạng chống, miệng ngậm tẩu thuốc. Vigor rất biết ông ta. Gia đình ông ta đã là những người chôn cất ở khu vực này từ đời này qua đời khác.

“Chào ngài Verona.” Ông ta nói. “Khỏe không?”

“Tôi khỏe, cảm ơn.” Ông ta chỉ một căn nhà gỗ nhỏ cũng là nơi ông ta nghỉ để trông nom khu mộ. “Tôi có một chai vang nho, đặc sản của vùng này. Tôi biết ông thích loại này mà.”

“Thôi để lúc khác, Giuseppe. Bây giờ đã muộn, e rằng bọn tôi phải sớm kết thúc công việc.”

Người đàn ông nhìn những người kia như thể họ phải chịu trách nhiệm về chuyện vôi vàng đó nhưng lại phát hiện ra Rachel. “Trời, có thể nào đây là cô Rachel... Cô không còn bé tí nữa rồi.”

Rachel mỉm cười, rõ ràng cô rất thích thú khi vẫn được nhớ đến. Cô không đến đây cùng với ông bác từ khi chín tuổi. Rachel ôm hôn ông già vào mỗi bên má. “Chào, Giuseppe.”

“Chúng ta phải nâng cốc chúc cô Rachel chứ?”

“Có lẽ chúng tôi phải kết thúc công việc ở dưới kia đã,” Vigor nói tiếp, rất hiểu tâm trạng của người đàn ông này, sống cô độc trong một cái chòi nhỏ luôn mong có bạn bè.

“Được... không sao.” Ông vung gậy chỉ về phía cửa. “Bây giờ đang mở. Tôi sẽ đóng lại sau khi mọi người vào. Khi nào ra gõ cửa tôi sẽ nghe thấy.”

Vigor dẫn họ đi thẳng vào khu mộ. Ông đẩy cửa rồi vẫy mọi người vào trong, để ý thấy Giuseppe đã bật dây đèn sáng choang. Cầu thang đi xuống phía trước mặt.

Khi Monk bước xuống cùng Rachel, anh ta nhìn lại người quản trang.

“Cô nên giới thiệu ông ấy với bà ngoại cô. Tôi đoán, họ có khi hợp nhau đấy.”

Rachel cười toét miệng rồi bước theo anh chàng mập vào trong.

Vigor đóng cửa lại rồi dẫn đoàn xuống cầu thang. “Khu mộ này là

một trong những khu mộ cổ nhất ở Rome. Có thời nó đã là một nghĩa trang Thiên chúa giáo tư nhân, nhưng cũng mở rộng để chôn cất một vài vị Giáo hoàng muốn được an nghỉ tại đây. Khu mộ rộng chín mươi mẫu Anh, sâu xuống bốn tầng.”

Phía sau, Vigor đã nghe tiếng cửa khóa. Càng xuống dưới càng tối, không gian sặc sụa mùi đất và nước mưa rỏ tí tách. Dưới chân cầu thang, họ tới một gian sảnh có những ngôi mộ đào vào tường để chôn giữ những linh hồn an nghỉ. Có nhiều hình vẽ nguệch ngoạc trên tường, chắc chắn không phải là tác phẩm của những kẻ chuyên vẽ bậy thời nay. Có những câu viết từ thời xa xưa tận thế kỷ XV: Những lời cầu nguyện, than thở...

“Chúng ta sẽ phải đi tới đâu?” Gray bước bên cạnh Vigor. Đường đi ngày càng hẹp dần, chỉ có thể cho hai người đi cùng. Anh nhìn những vòm trần thấp.

Tại đây, ngay cả những người bạo gan nhất cũng thấy ghê rợn khi đặt chân vào cái nghĩa địa ngầm dưới đất này. Đặc biệt vào lúc này. Vắng tanh và trống rỗng.

“Mộ của Lucina nằm ở sâu hơn. Nó ở vị trí khu vực cổ xưa nhất của khu mộ.”

Tại đây có rất nhiều đường nhánh nhưng Vigor đã biết đường nên ông rẽ về bên phải.

“Hãy đi sát nhau.” Ông nhắc nhở. “Ở đây dễ bị lạc đấy.”

Lối vào càng ngày càng hẹp lại.

Gray quay lại. “Monk, hãy cảnh giới phía sau. Mười bước. Cổ quan sát.”

“Nghe rõ.” Monk rút súng ra.

Phía trước, một căn hầm mở ra. Các bức tường của nó đầy rẫy những vòm mộ, những nét chạm khắc chi tiết.

“Đây là khu mộ của các vị Giáo hoàng, có tới mười sáu vị đã an nghỉ ở đây, đánh dấu theo thứ tự từ Eutychiannus đến Zephyrinus.”

“Từ E đến Z.” Gray nhắc lại.

“Nhưng xác của họ đã bị di chuyển.” Vigor nói, đi ngang qua ngôi mộ của Cecelia. “Từ thế kỷ thứ V, vùng ngoại ô của thành Rome đã bị rất nhiều thế lực tấn công. Nhiều trong số những nhân vật quan trọng nhất chôn ở đây đã được di chuyển tới các nhà thờ bên trong

thành phố. Thực tế, khu mộ này đã trở thành rỗng tuếch và bỏ hoang, vào thế kỷ XII chúng hoàn toàn bị lãng quên và không hề được phát hiện trở lại cho đến thế kỷ XVI.”

Gray húng hắng ho. “Hình như là thời gian cứ giao thoa với nhau.”

Vigor nhìn trở lại.

“Thế kỷ thứ XII,” Gray nói, “cũng là giai đoạn mà xương cốt của các vị Tiên tri được di chuyển từ Italy sang Đức. Đó cũng là thời gian mà ngài đã đề cập là có sự trỗi dậy của đức tin Ngộ giáo, tạo ra sự tranh giành gay gắt giữa các nhà vua và giáo hoàng.

Vigor chậm rãi gật đầu, ngẫm nghĩ về khía cạnh này. “Đó là một thời kỳ hỗn loạn, lúc đó giáo hoàng đã chạy khỏi thành Rome và cuối thế kỷ XII. Các nhà giả kim có thể đã tìm cách bảo vệ những gì họ đã có được, giấu mình sâu hơn rồi để lại một vài dấu vết nếu như họ mất đi, những mẫu bánh vụn cho các tín đồ khác của phái Ngộ đạo lần theo.”

“Giống như nhóm Long Đình này.”

“Tôi không nghĩ chúng hình dung một nhóm như vậy có thể được cứu rỗi để tìm kiếm một sự thật cao hơn. Một tính toán bất hạnh. Cách này hay cách khác, tôi nghĩ anh đúng. Anh có thể chốt lại năm tháng khi những dấu vết được sắp đặt. Tôi cho rằng đó là thế kỷ XIII, đỉnh cao của trận chiến. Rất ít người vào lúc ấy biết về khu mộ. Vậy có chỗ nào tốt hơn để giữ lại những dấu tích cho một hội bí mật.”

Ngẫm nghĩ điều này, Vigor dẫn họ đi qua một loạt các gallery, ngôi mộ... “Không còn xa đâu, chỉ cần đi qua khu đền Sarcamental.” Rồi ông chỉ tay đến một khu có sáu phòng nhỏ. Trên tường đầy những bích họa mô tả các cảnh trong Kinh thánh đan xen với cảnh làm lễ xưng tội và lễ ban thánh thể. Đó là những kho báu của nghệ thuật Thiên chúa giáo cổ xưa.

Đi tiếp qua những gallery nữa, mục tiêu của họ đã hiện ra trước mắt. Một ngôi mộ khiêm tốn. Trần được sơn với mô-típ rất điển hình thời sơ khai của đạo Thiên chúa: Chúa Jesu với con cừu ở trên vai.

Ông chỉ vào hai bức tường bên cạnh. “Đây là nơi chúng ta đến để tìm kiếm.”

—oOo—

8 giờ 10 phút

Gray bước tới bức tường gần nhất. Một bức họa con cá được vẽ trên nền xanh lá cây.

Sau lưng con cá là một cái làn đựng bánh mì. Anh quay sang bức tường thứ hai. Bức họa này hình như là tấm gương của bức kia, chỉ có điều là trong cái làn còn có thêm một chai vang nữa.

“Đó chính là hình tượng của bữa ăn cuối cùng của Chúa.” Vigor nói. “Cá, bánh mì và rượu vang. Nó cũng đại diện cho phép màu của loài cá khi Chúa Jesu đã nhân ra từ một rổ cá và bánh mì để nuôi biết bao nhiêu tín đồ, những người đã đến nghe Ngài thuyết giảng.”

“Lại hình tượng nhân bản,” Kat nói, “giống như hình học của các vòng tròn đan xen.”

“Nhưng chúng ta sẽ đi từ đây đến đâu?” Monk hỏi. Anh ta đứng với khẩu súng ngắn trên vai nhìn đối diện vào ngôi mộ.

“Hãy theo câu đố,” Gray trả lời. “Khổ thứ hai: ‘Nơi nó chết đuối, Trôi trong bóng tối và chăm chú hướng về vị vua đã mất.’ Chúng ta tìm nơi nào nó trôi trong bóng tối, là chúng ta sẽ cố tìm ra nơi nào nó nhìn vào.” Anh chỉ theo nơi con cá đầu tiên hướng tới.

Nó dẫn sâu hơn vào các gallery.

Gray đi theo hướng đó, tìm kiếm chung quanh. Cũng không lâu la gì khi tìm ra sự mô tả rõ nét các nhà vua. Gray dừng trước một bức bích họa tôn vinh của các nhà Tiên tri. Bức tranh tuy mờ nhưng các chi tiết vẫn còn rõ. Đức bà Maria đồng trinh ngồi trên ngai vàng cùng với chúa Hài đồng trên lòng. Quỳ trước đó là ba hình người mặc áo choàng, dâng quà.

“Ba nhà vua,” Kat nói. “Lại là các vị Tiên tri.”

“Chúng ta luôn gặp phải các vị này.” Monk trả lời đi tới vài bước.

Rachel nheo mắt nhìn bức tường. “Cái này có nghĩa gì? Tại sao lại dẫn chúng ta đến đây? Bọn Long Đình đã biết được gì?”

Gray cố khớp lại các sự kiện trong ngày. Anh thôi không sắp xếp nữa mà cứ để cho đầu óc mình tự vận động. Mối liên hệ đã được lập, rồi bác bỏ rồi lại tái hiện. Chậm chạp anh bắt đầu hiểu.

“Câu hỏi thực ra là tại sao các nhà kim giả cổ đại dẫn chúng ta tới đây?” Gray nói. “Đến chỗ mô tả đặc biệt này của các vị Tiên tri. Như Monk đã đề cập, chúng ta không thể quay một góc nào ở Italy mà không bắt gặp ba nhà vua đó. Vậy thì tại sao bức họa này lại là đặc

biệt?”

Không ai có câu trả lời.

Rachel đưa ra một hướng có thể đi tiếp. “Long Đình đi tìm xương cốt của các vị Tiên tri. Có thể chúng ta cần nhìn vào từ góc cạnh đó.”

Gray gật đầu. Lẽ ra anh phải nghĩ đến điều này. Họ không cần thiết phải quay ngược lại bánh xe. Long Đình đã giải câu đố ấy rồi. Tất cả những gì họ cần làm là quay về theo lối cũ. Gray cân nhắc điều đó và tìm ra một câu có thể trả lời.

“Có thể con cá đang nhìn vào các vị vua đặc biệt này vì họ đã được chôn. Trong một nghĩa địa. Dưới đất, nơi một con cá sẽ chết đuối. Câu trả lời cho câu đố không phải là các vị Tiên tri đang sống, mà là chết và đã được chôn, trong ngôi mộ đã từng lấp đầy xương.”

Vigor thốt lên ngạc nhiên.

“Như vậy Long Đình tìm kiếm chỗ xương cốt.” Rachel nói.

“Tôi cho rằng Long Đình đã biết chỗ xương không phải là thực.” Gray nói. “Chúng đã dính mũi vào chuyện ấy hàng thế kỷ. Chúng có thể đã biết. Hãy nhìn vào những gì xảy ra ở nhà thờ. Chúng dùng chất bột của vàng trắng qua cách nào đó để giết người. Chúng đi trước trong trò chơi này.”

“Và chúng muốn có nhiều quyền lực hơn.” Rachel nói. “Giải pháp cuối cùng của các vị Tiên tri.”

Mắt Vigor nheo lại vì tập trung suy nghĩ. “Và nếu như anh đúng, Chỉ huy, về ý nghĩa của chuyện xương cốt các vị Tiên tri bị lấy đi khỏi Italy để đưa sang Đức, có thể sự vận chuyển không phải là việc cướp các di vật lịch sử mà chính là sự sắp xếp. Để bảo toàn các hỗn hợp.”

Gray gật đầu. “Và Long Đình để chúng tại Cologne... an toàn và quan sát được. Biết rằng chúng rất có ý nghĩa nhưng không biết làm gì với chúng.”

“Cho đến tận bây giờ.” Monk nói từ nơi cách đó vài bước.

“Nhưng cuối cùng,” Gray tiếp tục, “những dấu vết này dẫn đến cái gì? Không phải chỉ là di vật trong một nhà thờ, nó không nói cho biết nên làm gì với chúng và chúng được dùng làm gì?”

“Chúng ta đã quên.” Kat nói. Từ lúc nãy cô vẫn hoàn toàn im lặng, chăm chú nhìn vào bức họa. “Khổ thơ trong đoạn đó đã nói con cá nhìn chăm chú vào nhà vua đã mất, chứ không phải các nhà vua, ở

số nhiều. Ở đây có ba nhà vua. Tôi nghĩ chúng ta bỏ qua một tầng của chủ nghĩa tượng trưng.” Cô quay lại. “Vậy vị vua đã mất gợi ý cái gì?”

Gray cố gắng trả lời. Hết câu này sang câu khác.

Vigor lấy tay xoa cằm, đắm mình trong suy nghĩ. “Có một bức họa nữa ở ngôi mộ bên cạnh. Mộ của Momatilla. Bức họa này được vẽ không phải ba mà là bốn vị Tiên tri. Bởi vì Kinh thánh không bao giờ cụ thể về số vị Tiên tri, các họa sĩ thời đầu Thiên chúa giáo cũng khác nhau về con số. Vị vua đã mất này có nghĩa là một vị Tiên tri nữa, một vị thiếu ở đây.”

“Vị Tiên tri số bốn” Gray hỏi.

“Một nhân vật tượng trưng cho những kiến thức đã mất của các nhà giả kim.” Vigor gật đầu, “Khổ thơ thứ hai gợi ý xương cốt của các vị Tiên tri có thể được dùng để tìm vị

Tiên tri thứ tư. Vị đó có thể là ai.”

Rachel lắc đầu, làm cả Vigor và Gray chú ý. “Đừng quên là dấu vết này được chôn trong một ngôi mộ. Tôi đoán là chúng ta phải tìm vị Tiên tri thứ tư chứ không phải là ngôi mộ của ông ta. Một ít xương để đi tìm một bộ xương khác... Có thể là một thứ hỗn hợp khác.”

“Hoặc cái gì đó lớn hơn nữa. Cái đó chắc sẽ kích động Long Đình.”

“Nhưng sao xương cốt của các vị Tiên tri có thể giúp tìm ngôi mộ bị mất được?” Monk hỏi.

Gray quay lại ngôi mộ của Lucina. “Câu trả lời phải tìm ở khổ thứ ba.”

Chương 8: (tt)

2 giờ 22 phút.

Washington D.COLOGNE.

Painter Crowe thức dậy khi nghe tiếng gõ cửa phòng. Ông đã ngủ ngay trên ghế ngồi.

Ông đăng hăng: “Mời vào...”

Logan Gregory bước vào. Tóc anh ta ướt đầm, mặc một chiếc áo sơ-mi và áo khoác mới. Trông giống như mới vừa tới chứ không phải đã ở đây từ hôm kia rồi.

Logan chắc cũng biết sự chú ý của ông, lấy bàn tay xoa xoa lên chiếc áo. “Tôi xuống phòng tập, chạy một vòng. Tôi cũng để một bộ quần áo dự phòng trong tủ.”

Painter không trả lời, hơi ngạc nhiên. Tuổi trẻ. Ông không nghĩ mình có thể rời khỏi chiếc ghế, chứ chưa nói là có thể chạy được vài dặm. Nhưng lại nữa, Logan chỉ trẻ hơn ông năm tuổi. Painter biết chính xác do stress chứ không phải tuổi tác đã làm anh quy.

“Thưa ngài,” Logan tiếp tục. “Tôi nhận được tin từ tướng Rende, người liên lạc của chúng ta với lực lượng cảnh sát ở Rome. Chỉ huy Pierce và những người khác đã biến mất.”

Painter nhồm người dậy. “Sao, lại một cuộc tấn công nữa à? Lẽ ra giờ này họ phải tới Vatican rồi chứ.”

“Không thưa ngài. Sau khi ngài gọi họ, họ đã loại bỏ nhóm cảnh sát hộ tống rồi tự đi bằng phương tiện của họ. Tướng Rende muốn biết cần chuyển cho họ điều gì. Nhân viên của ông ta, trung úy Verona báo cho ông ta biết là ngài đã chuyển một thông tin tình báo gì đó. Ông ta có vẻ không vui khi bị gạt ra rìa.”

“Thế anh nói với ông ta thế nào?”

Logan nhú lông mày. “Không có gì ạ, thưa ngài. Đó là quy định chính thức của Sigma, có phải thế không ạ? Chúng ta không biết gì cả.”

Painter cười. Thịnh thoảng cũng phải như vậy.

“Thế còn chỉ huy Pierce thế nào ạ? Ngài tính sẽ làm gì tiếp, liệu

chúng ta có cần báo động không?”

Painter nhớ lại lời khuyên của McKnight trước đó. Hãy tin người của anh. “Chúng ta sẽ đợi cú điện thoại tiếp của họ. Tôi không thấy có dấu hiệu gì đáng báo động cả. Chúng ta cần cho anh ta quyền điều khiển trò chơi của mình.”

Logan vẻ như không hài lòng với câu trả lời: “Ngài muốn tôi làm gì bây giờ ạ?”

“Theo tôi, Logan, anh nên nghỉ ngơi một chút. Tôi hình dung khi chỉ huy Pierce hành động, chúng ta có thể ngủ đôi chút tại đây.”

“Vâng, thưa ngài.” Anh ta bước ra cửa.

Painter ngồi tựa lưng vào ghế lấy tay che mắt. Mẹ kiếp, nhưng chiếc ghế này thật êm. Ông chớp mắt một chút song có điều gì đó làm ông bừng tỉnh, không thể ngủ tiếp được. Có cái gì đấy gờn gợn. Một cái gì đấy Gray đã nói. Không tin Sigma. Có lỗi rò rỉ.

Liệu có như vậy không?

Chỉ có một người bên cạnh ông nắm đầy đủ thông tin về cuộc hành quân này cho đến nay. Thậm chí không phải Sean McKnight biết tất cả mọi chuyện. Ông chậm rãi đứng dậy, mắt mở to.

Không thể nào.

—oOo—

8 giờ 22 phút.

Rome Italy

Trở lại với ngôi mộ Lucina, Gray đứng cạnh bức bích họa với con cá. Họ cần phải giải đáp câu đố thứ ba này.

Monk hỏi một câu hỏi thật hay. “Tại sao Long Đình không đánh bom cháy vào những khu mộ này? Tại sao chúng lại để cho những người khác tìm thấy?”

Rachel đứng cạnh anh ta. “Thực ra trong tay Long Đình đã có bản copy tự tạo của cuốn Sách cho Người chết rồi, chúng còn gì phải sợ nữa? Nếu như Seichan không lấy trộm được bài thơ câu đố đó, sẽ không ai biết mà tìm đến đây.”

Kat bổ sung thêm. “Có thể Long Đình không chắc lắm về cách diễn giải. Cũng có thể chúng muốn câu chuyện trong đá này được giữ yên lặng cho đến khi chắc chắn có được bản dịch chính xác.”

Gray cân nhắc điều này, cảm thấy thời gian thật cấp bách. Anh quay lại bức bích họa. “Chúng ta hãy xem thử xem tìm được gì. Khổ thơ thứ ba có con cá đang chờ nước. Giống như con cá đầu tiên, tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải theo xem nó hướng đến chỗ nào.”

Gray chỉ một gallery khác hơi xa chỗ khu mộ. Con cá chỉ theo hướng đó.

Nhưng Vigor vẫn tiếp tục nghiên cứu hai con cá, nhìn hết con nọ sang con kia. “Sinh đôi” ông lẩm bẩm.

“Cái gì vậy?”

Vigor vẫy tay chỉ vào hai con cá. “Ai đó đưa ra trò chơi câu đố này thích đùa với hình tượng. Chọn hai con cá này. Gần giống hết nhau về hình dạng. Đề cập đến con cá thứ hai như là sinh đôi, nhưng không phải là không có nghĩa.”

“Tôi chả thấy chúng liên quan gì với nhau cả.” Gray nói.

“Anh chả biết chữ Hy Lạp nào cả, Chỉ huy ạ.”

Gray chau mày.

Monk, thật ngạc nhiên lại chen vào, chứng tỏ tính di truyền Hy Lạp của mình không chỉ nhảy múa rất tồi. “Sinh đôi dịch ra có nghĩa là didymus.”

“Được đấy,” Vigor nói. “Còn trong tiếng Hebrew, sinh đôi dịch ra là Thomas. Như vậy là Didymus Thomas. Một trong mười hai vị thánh tông đồ.”

Gray nhớ lại buổi tranh luận tại hồ Como với ngài linh mục. “Thomas là một trong các vị thánh tông đồ mâu thuẫn với John.”

“Và cũng chính là người đã làm lễ xưng tội cho các vị Tiên tri.” Vigor gợi ý. “Thomas đại diện cho đức tin Ngộ đạo. Tôi nghĩ rằng sử dụng chữ sinh đôi ở đây là muốn ám chỉ Phúc âm của Thomas. Bằng cách công nhận Thomas, tôi phân vân liệu chính các nhà giả kim có phải là những người theo đạo Thiên chúa kiểu Thomas... những người đi theo Rome nhưng vẫn bí mật tiếp tục hành lễ kiểu Ngộ đạo. Một nhà thờ Thomas giấu bên trong và cùng một Nhà thờ hợp luật lệ giáo hội. Có thể đó là bằng chứng.”

Gray cảm thấy phẫn khởi trước câu nói ấy.

“Có thể cái hiệp hội của những nhà giả kim có nguồn gốc từ Moses và Ai Cập đã hòa nhập với Nhà thờ Công giáo. Tiếp tục phía

trước trong lịch sử mang theo cây thánh giá và quỳ một gối trước Nhà thờ, tìm kiếm nguồn gốc chung với những người giữ Phúc âm Thomas một cách bí mật.”

“Giấu giếm giữa ban ngày.” Monk nói.

Vigor gật đầu.

Gray suy nghĩ theo logic này. Có thể đáng theo đuổi, nhưng lúc này họ còn có một câu đố khác phải giải. Anh chỉ xuống gallery. “Ai đó để lại các dấu vết, cũng để lại cho chúng ta thách thức thứ ba.”

Cặp song sinh chờ nước...

Gray dẫn đường đi tới một gallery mới, cố tìm kiếm một vài bức họa có nước trong đó. Anh đi qua nhiều cảnh họa trong Kinh thánh, nhưng chẳng thấy bức nào đề cập đến nước cả. Có một bức tranh mô tả cảnh gia đình quây quần quanh một cái bàn với bốn người đàn ông giơ tay lên trời. Không ai trong số họ cầm bình nước.

Vigor gọi phía sau. Anh quay lại.

Những người khác tụ tập ở chỗ hõm trong bức tường. Anh đến với họ.

Anh đã tìm kiếm chỗ này rồi. Nó vẽ một người đàn ông mặc áo choàng dùng cái gậy đập một tảng đá. Không có lấy một giọt nước.

“Đây là minh họa về Moses ở sa mạc.” Vigor nói.

Gray chờ lời giải thích.

“Theo Kinh thánh, ông ta đập mạnh vào hòn đá ở sa mạc rồi một nguồn nước mát vọt ra, giúp những người Israel đang trốn chạy thoát khỏi cơn khát.”

“Giống như con cá của chúng ta đang kia.” Monk nói.

“Đây chắc là bức họa ám chỉ trong khổ thơ.” Vigor nói.

“Hãy nhớ Moses biết về manna và những chất bột trắng nhiệm màu. Thật thích hợp để ghi nhận ông.”

“Vậy thì bức tranh đã bị hư hại này nói lên điều gì?” Gray hỏi.

“Cặp song sinh chờ nước; Nhưng sẽ bị thiêu cháy từng đốt xương trên ban thờ.” Vigor trích dẫn. “Bị thiêu lần lượt. Hãy nghĩ trở lại. Giống như Rachel đã gợi ý trước đó. Long Đình làm gì ở Cologne. Những người đi lễ bị thiêu, một triệu chứng co thắt bằng điện ở não. Và nó cũng liên quan đến vàng trắng. Rất có thể là hợp chất trong

xương cốt của các vị Tiên tri.”

“Đó có phải là thông điệp không?” Rachel hỏi. “Giết. Chửi bới tại ban thờ, giống như ở Cologne với máu và thẩm sát?”

“Không.” Gray trả lời. “Long Đình châm lửa chỗ di cốt và hình như chả học được gì do chúng tiếp tục đi theo con đường mòn trước đó. Có thể ở Cologne chỉ là một lần thử hay thể nghiệm. Có thể Long Đình chưa chắc chắn sự diễn giải của chúng về câu đố, giống như ông bác Vigor của cô gợi ý. Cách này hay cách khác, chúng rõ ràng biết về một số khả năng của chất bột trắng. Với phương tiện của mình, chúng có thể kích hoạt và lợi dụng một cách man rợ năng lượng trong những chất siêu bán dẫn có tốc độ cao. Chúng sử dụng cái đó để giết người. Nhưng tôi không nghĩ đây chính là những gì những nhà kim giả trước kia tiên liệu.”

Rachel trông vẫn mệt mỏi.

“Câu trả lời thực sự ở đây.” Gray kết thúc. “Nếu như Long Đình đã giải được thì chúng ta cũng có thể.”

“Nhưng chúng đã có hàng tháng trời sau khi lấy trộm văn bản này tại Cairo.” Monk nói. “Hơn nữa, chúng biết nhiều hơn chúng ta về thứ đó.”

Mọi người im lặng gật gù. Mất ngủ quá nhiều, họ trông thật vật vờ. Những câu đố đã lấy đi số năng lượng ít ỏi còn lại của họ, làm mỗi lo lại bị thất bại nữa đang treo lơ lửng ngay trên đầu.

Không chịu ở vào thế yếu, Gray nhắm mắt suy nghĩ. Anh cân nhắc những gì mình đã biết. Chất hỗn hợp bao gồm rất nhiều kim loại khác nhau trong nhóm platinum. Thực đơn chính xác của chúng thật khó có thể xác định được, ngay cả với những thí nghiệm căn bản vừa rồi. Chất hỗn hợp hình thành xương cốt và lưu giữ trong nhà thờ.

Tại sao? Có phải thực sự những nhà giả kim thuộc về một nhà thờ bí mật bên trong nhà thờ? Có phải đó là cách họ giấu chỗ xương cốt trong thời kỳ hỗn loạn, một kỷ nguyên của các vụ đụng độ và bạo loạn.

Dù lịch sử là gì đi nữa, Gray vẫn đoán chắc thiết bị của Long Đình bằng một cách nào đấy đã biết cách khai thác năng lượng trong chất hỗn hợp ở trạng thái-milan. Có thể việc ném bánh thánh chỉ là cách thử chiều ngang và kích cỡ của năng lượng đó. Vậy thì cái gì là công dụng đầu tiên của năng lượng đó? Một công cụ, một thứ vũ khí?

Gray đánh vật với các mật mã không thể giải được của các chất, điều đã được giấu giếm hàng thế kỷ, để lại sau một loạt các dấu vết đến một nơi lưu trữ của năng lực cổ xưa.

Một thứ mật mã không thể giải được.

Rồi đến khi tưởng như bế tắc thì một câu trả lời đến với anh, bỗng nhiên và sắc sảo, như một vết thương ở trong mắt.

Không phải là mật mã.

“Đó là chìa khóa,” anh lẩm bẩm, biết rằng đây là thực sự. Gray nhìn mọi người. “Hợp chất là một chìa khóa hóa học không thể giải mã được, không thể nhân bản được. Với tính chất hóa học độc đáo là khả năng mở khóa vị trí của ngôi mộ của vị Tiên tri thứ tư.”

Vigor định nói nhưng Gray lấy tay ngăn ông lại.

“Long Đình biết cách phát hỏa năng lượng đó để mở chìa khóa. Nhưng cái khóa đó ở đâu? Không phải ở Cologne. Long Đình đã thất bại ở đó. Nhưng có thể chúng ta đã có một dự đoán nào đấy tốt nhất. Câu trả lời là ở đây. Trên bức họa này.”

Anh nhìn cả nhóm.

“Chúng ta phải giải cái này.” Anh nói, quay lại rồi chỉ vào bức họa.

“Moses đang đập vào tảng đá. Các ban thờ thường được làm bằng đá. Điều đó có nghĩa gì? Liệu chúng ta có phải đi tới sa mạc Sinai để tìm kiếm hòn đá của Moses không?”

“Không.” Vigor đáp, vẻ tự tin. Ông giơ tay chạm vào tảng đá có vẽ tranh. “Hãy nhớ những tầng lớp của tượng hình trong câu đố. Đây không phải là tảng đá của Moses. Ít nhất không phải chỉ riêng của ông ta. Bức họa này thực ra có nghĩa là: ‘Moses-Peter đập tảng đá.’”

Gray chau mày. “Tại sao lại có hai cái tên? Moses và Peter?”

“Trong suốt khu mộ, hình ảnh của Thánh Peter thường được áp vào những hành động của Moses. Đó là cách để tôn vinh vị thánh tông đồ này.”

Rachel nhìn gần hơn khuôn mặt được vẽ. “Nếu như đây là hòn đá của Thánh Peter...?”

“Hòn đá trong tiếng Hy Lạp là Petros,” Vigor nói. “Vì vậy tại sao vị thánh tông đồ Simon Bar-Jona lấy tên Peter, sau này là Thánh Peter. Từ những lời của Chúa Jesu: ‘Ngươi là Peter, và từ hòn đá này ta sẽ

xây dựng Nhà thờ của ta...”.

Gray cố gắng sắp xếp chúng lại với nhau. “Liệu có phải ngài gợi ý rằng ban thờ trong câu đố là ở Nhà thờ St. Peter không?”

Bỗng Rachel quay ngoắt lại. “Không, chúng ta hãy đi đến hình tượng sau đã. Trong khổ thơ này, chữ ban thờ được dùng, nhưng bức họa đã thay thế cái đó với chữ hòn đá. Vậy không phải đi tìm một cái ban thờ mà chính là hòn đá.”

“Tuyệt vời.” Monk nói. “Vậy sẽ giới hạn bớt việc tìm kiếm của chúng ta.”

“Đúng vậy,” Rachel nói. “Bác tôi đã trích dẫn một đoạn có ý nghĩa nhất trong Kinh thánh có liên hệ giữa Thánh Peter và tảng đá. Peter là hòn đá trên đó nhà thờ được xây dựng. Hãy nhớ chúng ta đang ở đâu. Trong một ngôi mộ.” Cô gõ vào một tảng đá trên bức họa. “Một tảng đá dưới lòng đất.”

Rachel đối mặt với họ. Đôi mắt của cô như sáng bừng trong bóng tối. “Nhà thờ St. Peter được xây dựng ở khu vực nào? Tảng đá nào được chôn dưới nền của nhà thờ?”

Gray trả lời, đôi mắt mở to. “Ngôi mộ của Thánh Peter.”

“Hòn đá của Nhà thờ.” Vigor trả lời.

Gray đã hình dung ra sự thật. Xương cốt là chìa khóa. Cái mộ là chiếc khóa.

Rachel gật đầu. “Đó chính là nơi tụi Long Đình sẽ hướng tới lần sau. Chúng ta phải liên lạc ngay với Hồng y Spera.”

“Ồ... không.” Vigor cứng người lại.

“Sao, cái gì vậy?” Gray hỏi.

“Đêm nay... vào lúc hoàng hôn...” Vigor nhìn đồng hồ, mặt ông trắng bệch. Ông quay lại. “Chúng ta phải khẩn trương lên.”

Gray theo sau những người khác. “Tại sao?”

“Một buổi lễ tưởng niệm cho những nạn nhân ở Cologne. Buổi lễ dự định diễn ra vào lúc hoàng hôn. Hàng ngàn người sẽ tham dự trong đó có Giáo hoàng.”

Gray bỗng nhiên hiểu ra điều Vigor sợ. Anh hình dung vụ thảm sát ở Nhà thờ Cologne. Tất cả các con mắt sẽ tránh khỏi Scavi, tầng hầm dưới Nhà thờ St Peter, nơi ngôi mộ của các vị Tiên tri đã bị khai

quật.

Hòn đá của Nhà thờ.

Nếu như tại Long Đình sẽ khai hóa chỗ xương cốt của các vị Tiên tri ở đó...

Anh tưởng tượng những đám đông tề tựu bên trong nhà thờ, đứng tập trung ở quảng trường.

Ôi, lạy Chúa.

Chương 9: Khu mộ cổ

Ngày 25 tháng 7, 8 giờ 55 phút

Rome, Italy

Về mùa hè ngày bao giờ cũng dài.

Hoàng hôn vừa buông xuống đường Appian khi Gray chui ra khỏi khu hầm mộ. Anh lấy tay để che mắt. Bước ra từ ánh sáng heo hắt ở khu mộ, chỉ những tia nắng xiên khoai lúc mặt trời lặn cũng làm người ta phải nheo mắt khó chịu.

Quản trang Giuseppe giữ cánh cửa hầm mộ cho cả nhóm chui ra rồi khóa lại cẩn thận ?

« Thế nào ngài Verona, mọi việc ổn chứ ? Ông già gác cổng cảm thấy bồn khoăn khi thấy nét mặt căng thẳng cả nhóm.

Vigor gật đầu.

« Tôi cần gọi một cú điện thoại. »

Gray đưa cho Vigor cái điện thoại vệ tinh của anh. Vatican cần được cảnh báo và ban hành lệnh báo động. Gray biết ngài linh mục là người thích hợp nhất để liên lạc với ai đó có thẩm quyền ở đây.

Cách đó một bước, Rachel đã móc điện thoại ra, bấm số điện đồn cảnh sát của cô.

Phát đạn bất ngờ làm tất cả dừng lại. Viên đạn bắn trúng vào chỗ gạch lát nền sân đang hắt lại những tia sáng hoàng hôn.

Gray phản ứng tức thì, vừa ngạc nhiên vừa không.

« Đi thôi ! » Anh hét lên rồi chỉ về phía căn nhà của người quản trang nằm ở phía sân , Giuseppe vẫn để cửa ngôi nhà mở toang.

Họ lao vào nơi ẩn nấp. Gray dìu ông già quản trang, còn bên kia là Rachel.

Chưa kịp đặt chân vào ngôi nhà, cửa ra vào nổ tung bùng lên một ngọn lửa, đẩy họ lui lại. Gray nắm đờ lên ông già cùng với Rachel. Cánh cửa bị bung khỏi bản lề, văng trên nền sân lát đá. Thủy tinh vỡ tung tóe trên sân.

Gray quỳ xuống che chắn cho ông già và Rachel. Kat cũng che

cho bác Vigor như vậy. Gray đã kịp rút khẩu súng chĩa ra nhưng chưa kịp xác định mục tiêu. Chưa thấy bóng kẻ nào chạy đến cả.

Chung quang đó toàn là những bụi nho và rặng thông nằm nép trong bóng tối. Im lặng.

“Monk.”. Gray nói.

Anh ta đã kịp rút khẩu súng ngấn trong tay, rồi quan sát qua ống kính hồng ngoại gắn ở đầu mũi súng.

“ Tôi không phát hiện được gì cả.” Monk nói.

Một cú điện thoại reo. Tất cả các con mắt đều đổ về phía bác Vigor. Ông đang ngồi xỏm với chiếc điện thoại vệ tinh của Gray trong tay. Chuông lại reo lần nữa.

Gray ra hiệu cho ông trả lời.

Vigor áp máy điện thoại sát vào tai.

“ Pronto, “ông ta nói, lắng nghe một lúc rồi chìa chiếc điện thoại về phía Gray. “Điện thoại của anh.”

Gray biết họ đã bị cố tình ghìm chân lại. Không có thêm phát súng nào bắn về phía họ nữa. Tại sao? Anh cầm điện thoại.

Chưa kịp nói gì đã có một tiếng chào.” Chào Chỉ huy Pierce.” “Seichan đây.”.

“ Tôi thấy là anh đã nhận được nhắn tin của tôi từ Trung tâm Sigma. ”

Seichan đã lần theo dấu vết của họ, theo dõi và dựng lên trận phục kích. Và anh biết lý do. « Bài thơ câu đố. »

« Theo cách anh và bạn anh cuống cuống chuồn khỏi khu mộ, tôi có thể đoán rằng các anh đã giải được bí mật đó. »

Gray giữ im lặng.

« Raoul không còn muốn chia sẻ sự hiểu biết của y nữa.” Seichan bình tĩnh nói, “Có vẻ như Long Đình muốn gạt Hiệp hội ra ngoài, chỉ đóng vai trò thụ động. Như vậy là không được. Nếu như anh tử tế chia sẻ với tôi những điều các anh biết được, tôi sẽ để tất cả mọi người sống sót.”

Gray lấy tay bịt máy điện thoại. “Monk, thế nào rồi?”

“ Vẫn không thấy gì cả, thưa Chỉ huy.” Anh ta thì thào trả lời.

Seichan đã chiếm một vị trí bắn tia từ đó có thể quan sát rất rõ cả cái sân. Những bụi nho, cây và sườn đồi có thể che giấu cô ta dễ dàng. Cô ả chắc đã lén vào đây khi mọi người ở trong khu một rồi gài chất nổ vào căn nhà, buộc họ phải ở ngoài khoảng trống.

Giờ thì họ đang trong lòng bàn tay của cô ả.

“Thấy cung cách vội vàng của mọi người,” Seichan nói “ Thời gian chắc phải là một yếu tố. Còn tôi có thể chờ ở đây, cả buổi tối, hạ từng người một cho đến khi anh chịu nói ra.” Để nhấn mạnh điều đó, một viên đạn đã bắn tung một viên sỏi ngay trước ngón chân của anh, bắn tung những mảnh vụn vào anh. “Thôi, hãy làm một cậu bé ngoan đi;”

Bị cài bẫy, anh không còn lựa chọn nào khác ngoài chuyện thương lượng.” “Cô muốn biết điều gì?” Anh hỏi.

“Long Đình đang di chuyển đến một mục tiêu tối nay. Và tôi tin rằng các anh đã phát hiện điều gì đó rồi. hãy cho tôi biết đi rồi mọi người có thể đi được.”

“ Làm sao tôi biết được là cô sẽ giữ lời?”

“Ồ, đừng thế. Anh cũng chả còn lựa chọn nào khác. Tôi cho rằng mọi việc đã quá rõ, Gray. Liệu tôi gọi anh là Gray có được không?” Cô ả tiếp tục, chả quên tí gì.

“ Chừng nào tôi thấy anh còn có tác dụng, tôi vẫn cứ giữ anh bên cạnh, nhưng chắc là tôi không cần phải giữ tất cả mọi người bên cạnh. Nếu thấy cần tôi sẽ phải lấy một đồng đội của anh ra làm ví dụ.”

Gray không còn sự lựa chọn nào cả.

“Được thôi, đồng ý. Chúng tôi đã giải thoát được câu đố.”

“Thế Long Đình sẽ tấn công ở đâu?”

“Ở một nhà thờ.” Anh đánh lừa. “ Gần Coliseum, có ...”

Một tiếng gió vút qua tai bên trái anh rồi cũng gần như đồng thời có tiếng rú từ ông già quần trang. Gray quay lại đã thấy ông chặt lấy vai. Máu đã toé ra từ các ngón tay khi ông cụ ngã xuống giữa các tảng đá. Lập tức Rachel bước tới đỡ ông cụ.

“ Monk, hãy giúp họ.” Gray nói, thềm vắng tục.

Dù Monk có mang theo túi cấp cứu và được huấn luyện kỹ về sơ

cứu, nhưng anh đang lưỡng lự. Khẩu súng vẫn đang tìm kiếm mục tiêu, song thấy vậy anh đành thôi.

Gray vẫy anh ta lần nữa, Seichan sẽ không mắc sai phạm để lộ mình ra đâu. Monk hạ thấp khẩu súng xuống rồi bước ra đỡ ông già quần trang.

“ Anh được phép cho một người đi.” Seichan nói bên tai anh. « Một người khác nữa nằm xuống và sẽ tổn thêm í máu nữa. »

Ngón tay của anh nắm chặt chiếc điện thoại.

« Tôi cũng có nguồn tin tình báo riêng của tôi, » Người đàn bà tiếp tục. « Vì vậy tôi sẽ biết câu trả lời của anh có nghĩa gì hay không ? »

Gray đã nghĩ ra cách để cô ta lộ mặt nhưng tiếng rên rỉ của người quần gia già làm anh khó có thể làm chuyện đó. Và anh còn thời gian, cũng như không còn sự lựa chọn nào khác. Anh buộc phải nói sự thật. Cho đến lúc này cô ả vẫn giữ anh trong cuộc chơi và anh buộc phải đáp lại. Dù muốn hay không thì anh và Hiệp hội vẫn đang chung một chiếc giường. Chuyện này sẽ được giải quyết vào lúc khác. Từ nay đến lúc chuyện đó xảy ra, họ phải sống đã.

« Nếu như cô nói đúng về thời gian biểu, » Gray nói. « Long Đình sẽ tấn công Vatican tối nay.”

“Ở đâu.”

“Phía dưới hầm nhà thờ. Tại ngôi mộ của Thánh Peter.”

Gray kể lại vắn tắt việc giải mã câu đố như bằng chứng của sự thật.

“Một việc làm thông minh” Cô ta nói. “Tôi biết có lý do tôi phải giữ các người ở đây. Nhưng bây giờ xin mọi người vui lòng rút tất cả máy điện thoại di động của mình vào trong ngôi nhà đang bốc cháy kia. Và cũng xin đừng giở trò gì. Chỉ huy Gray. Đừng nghĩ rằng tôi không biết chính xác các số điện thoại mà anh và nhóm anh đang sử dụng.”

Gray miễn cưỡng nghe theo. Kat thu thập tất cả các máy di động rồi vung tay ném từng cái một vào cửa sổ ngôi nhà đang bốc cháy bùng bùng.

Trừ chiếc điện thoại đang áp sát vào tai Gray.

“ Tạm biệt vào lúc này. Chỉ huy Gray”.

Chiếc điện thoại bỗng bật tiếng nổ bên tai anh, tuột khỏi ngón tay, bắn tung ra. Tai anh rung lên. Máu chảy xuống cổ.

Gray căng thẳng, chờ một phát súng từ biệt. Thay vào đó, anh nghe có tiếng động cơ khởi động. Một chiếc xe mô tô. Nó lao vút dưới bóng khuất của hàng cây. Long Nương đang chuồn với thông tin cô ta cần.

Gray quay lại.

Monk đã băng bó vai ông già. “Chỉ bị xây xước nhẹ, thật may.”

Nhưng Gray biết ở đây không liên quan gì đến chuyện may mắn cả. Cô ả có thể bắn xuyên qua mắt từng người một trong bọn họ.

“Tai của anh thế nào?” Monk hỏi.

Gray lắc đầu, bực bội.

Monk bước tới. Anh giơ tay kiểm tra chỗ bị thương bên tai Gray. “Chỉ trầy da thôi! Đừng cử động.” Rồi anh lấy một cái lọ nhỏ sịt vào vết thương.

Nó làm cho anh đau nhói.

“Băng keo chất lỏng.” Monk giải thích. “ Khô trong giây lát. Sẽ nhanh hơn nữa nếu tôi thổi vào. Nhưng tôi không muốn anh lại phát cuồng lên”.

Đằng sau họ, Rachel và Vigor đỡ người quản trang già đứng dậy. Kat đưa cho ông ta chiếc gậy chặn cừu. Đôi mắt ông cụ vẫn dán chặt vào ngôi nhà. Nhọn lửa đang liếm dần đến các cửa sổ.

Vigor đặt lên vai ông cụ.

“Xin lỗi ông.”

Người đàn ông nhún vai, giọng nói vẫn bình thản đáng ngạc nhiên.

“ Tôi vẫn còn những con cừu. Nhà cửa có thể dựng lại.”

“ Chúng ta phải gọi điện thoại.” Rachel khẽ nói với Gray.” Tướng Rende và Vatican cần phải được báo động. ”

Gray biết rằng cắt đứt đường liên lạc của họ chỉ là chiến thuật làm chậm trễ để Long Đình và cả Hiệp hội có thêm thời gian. Anh ngược nhìn lên bầu trời phía Tây.

Mặt trời đã biến mất. Chỉ còn lại những tia sáng màu tím.

Long Đình chắc chắn đã bắt đầu hành động.

Gray nói với ông già quản trang.

« Giuseppe, ông có xe hơi không ? »

Người đàn ông gật đầu.

« Ở đây này. » Ông cụ dẫn đường. Phía sau ngôi nhà đang cháy có một cái nhà xe nhỏ bằng đá, chỉ như túp lều. Không có cửa. Giuseppe chỉ tay vào.

« Chìa khóa ở bên, tôi mới đồ xăng tuần trước. »

Monk và Kat chui vào lõi chiếc xe ra. Đó là một loại xe Maserati Sebring cổ lỗ đời 66, màu đen, rất khỏe...

Vigor liếc nhìn Giuseppe.

Ông cụ nhún vai.

« Chiếc xe này của bà cô tôi ... còn tốt lắm. »

Họ nhanh chóng chui vào xe. Giuseppe đồng ý ở lại chờ xe cứu hỏa tới, tiếp tục nhiệm vụ quản trang của ông ở khu hầm mộ.

Rachel chui ngay vào khoang lái. Cô biết đường phố Rome như lòng bàn tay, dù cho mọi người chả vui gì trước việc lựa chọn lái xe này.

« Monk . » Rachel nói khi cô mở khóa công tắc, nổ máy chiếc xe.

« Cái gì vậy ? »

« Tốt nhất là anh nên nhắm mắt lại. »

—oOo—

9 giờ 22 phút

Sau khi dừng một lát ở chỗ gọi điện thoại công cộng. Rachel lui xe ra khỏi vỉa hè. Cô phóng vào dòng xe đang lao vun vút trên đường, thỉnh thoảng lại nghe tiếng làu bàu văng tục từ cánh lái xe...

Ánh đèn pha của chiếc xe Maserati vẫn chiếu rọi phía trước. Màn đêm đã buông xuống. Cô cứ thế lượn lách qua những xe khác trong dòng xe cộ nườm nượp chạy vào trung tâm thành phố.

Một tiếng rên rỉ từ phía ghế sau.

Cô lại phóng nhanh hơn.

Chẳng thấy ai phàn nàn ca thán nữa.

Lúc nãy ở trạm điện thoại công cộng, Rachel đã cố liên lạc với tướng Rende trong khi bác cô gọi cho Hồng Y Spera. Nhưng các cuộc gọi đều không thành. Cả hai người đó đều đang có mặt ở lễ tưởng niệm đang diễn ra. Bản thân tướng Rende đang giám sát lực lượng cảnh sát gác quanh trường St-Peter. Hồng y đang dự buổi lễ. Các tin nhắn đã được gửi, yêu cầu báo động đã chuyển đi. Nhưng liệu có kịp không ?

Mọi người đều có mặt ở buổi lễ tưởng niệm, chỉ cách vài bước nơi nhóm Long Đình sẽ tấn công. Đám đông quần chúng sẽ đóng vai trò như một lá chắn tuyệt vời.

« Liệu còn bao nhiêu lâu nữa ? »

Gray hỏi từ ghế bên. Anh đã mở tung đồ nghề của mình đặt trên đùi rồi thao tác rất nhanh. Quá bận với việc lái xe trên đường, cô cũng chẳng để mắt xem anh ta đang làm gì nữa.

Rachel phóng qua chợ Trajan, một chợ cổ từ thời La Mã. Kiến trúc bán nguyệt này dẫn đến đồi Quirinal. Một vị trí dễ nhớ.

« Còn hai dặm nữa. » Cô trả lời Gray.

« Vương đám đông đang dự lễ tưởng niệm, chúng ta sẽ không thể đi vào được bằng cổng giữa. » Vigor cảnh báo, chồm người lên từ hàng ghế sau. « Có lẽ phải thử đi vào bằng đường xe lửa dẫn vào Vatican. Hãy lái xe đến Via Aurelia dọc theo bức tường phía Nam. Chúng ta có thể vượt qua bãi đất đằng sau nhà thờ. Rồi đi vào bằng lối sau.

Rachel gật đầu. Thực ra con đường đã bắt đầu bị nghẽn lại, thắt nút cổ chai ở ngay phía cầu bắc qua sông Tiber.

« Hãy cho tôi biết về những điểm khai quật dưới nhà thờ ? » Gray nói. « Có chỗ vào nào khác không ?

« Không » Vigor trả lời. « Khu vực Scavi là khu vực hạn chế. Ngay dưới St Peter là Động Thiêng, nối với nhà thờ. Nhiều ngôi mộ nổi tiếng và lăng tẩm của các vị giáo hoàng ngự ở đó. Nhưng vào năm 1939, công nhân đào ngôi mộ cho Giáo Hoàng Pius XI đã phát hiện ra một lớp hầm khác dưới Động Thiêng, đó là một tập hợp vĩ đại của những mộ có niên đại từ thế kỷ thứ nhất. Nó được gọi một cách vắn tắt, the Scavi hoặc Điểm khai quật.

« Khu đó rộng ra sao ? Địa hình thế nào? »

“Anh đã bao giờ xuống thành phố ngầm Seattle chưa?” Vigor hỏi.

Gray liếc nhìn ngài linh mục

“Có lần tôi đã dự một hội nghị về khảo cổ ở dưới đó rồi.” Vigor giải thích.

“Ở dưới thành phố Seattle hiện đại là quá khứ của nó, một thành phố ma của miền Tây hoang dại, nơi anh có thể nhìn thấy các cửa hang, đèn đường, đường bằng gỗ còn nguyên vẹn. Nơi này cũng như vậy, một nghĩa địa cổ xưa của La Mã chôn vùi dưới những hang động. Được khai quật bởi các nhà khảo cổ, đó là một điểm tập hợp biết bao nhiêu ngôi mộ, đèn đài và phổ rải đá.”

Cuối cùng thì Rachel cũng tới được cây cầu rồi cố lách dọc qua song Tiber. Sang đến bên này rồi, cô rời dòng xe cộ chính, vòng một lượt ngoài rồi hướng về phía quảng trường St Peter. Cô lái về phía Nam.

Sau vài cú ngoặt, cô chạy xe dọc theo bức tường Leonine cao chót vót của Vatican. Một vài ánh đèn đường.

“Cứ đi tiếp.” Vigor chỉ tay về phía trước.

Đường sắt chạy ngang con đường phía trên cầu đá. Tại đây, con đường sắt của Vatican vượt qua khu vực giáo hội tiến vào hệ thống đường sắt của Rome. Đã qua bao hàng thế kỷ, các vị giáo hoàng đều đi lại bằng xe lửa, tạo ra quần thể đường sắt riêng của Vatican bên trong những bức tường của đất giáo hoàng.

“Ngoặt đi trước khi lên cầu.” Vigor nói.

Chút nữa là đi quá. Rachel phanh gấp, bỏ lại con đường chính để đi vào đoạn đường rải sỏi uốn lượn. Sỏi bám vào bánh xe nghe lạo xạo. Con đường dẫn đến một chỗ cắt ngang.

« Lối này ! » Vigor chỉ về phía bên trái.

Không có đường, chỉ có một bãi hẹp đầy cỏ, lau sậy và đá lỏm chỏm chạy song song với đường xe lửa. Rachel vặn tay lái, bỏ qua con đường chính leo lên một bên đường.

Cô nhún ga lao qua cái cửa vòm của bức tường Leonine. Đèn xe rọi lên rọi xuống. Cô cố điều khiển chiếc Maseratti qua lối vào, vượt qua khoảng cách giữa bức tường và đường xe lửa.

Phía trước, đèn xe rọi vào một chiếc xe dịch vụ màu xanh thẫm chắn ngang đường. Hai lính cận vệ Thụy Sĩ mặc quân phục xanh

sắm đứng hai bên xe. Họ giương súng chĩa thẳng vào những kẻ đột nhập.

Rachel phanh gấp, thò tay qua cửa kính xe vẫy vẫy chiếc thẻ cảnh sát của cô. Cô hét lên. « Trung úy Rachel Verona ! Cùng với ngài Verona ! Chúng tôi đang có chuyện khẩn cấp ! »

Họ bước lên, nhưng một lính gác đã áp khẩu súng vào bên vai chĩa thẳng vào mặt Rachel.

Ông bác cô vội rút giấy tờ Vatican của mình ra.

« Chúng tôi phải gặp Hồng y Spera. »

Một ánh đèn pin rọi vào trong xe rồi lần lượt qua từng người ngồi trên xe. Thật may mắn, vũ khí của họ đều giấu đi không ai nhìn thấy cả. Giờ không còn thời gian để hỏi nữa.

« Tôi bảo lãnh cho họ, » bác Vigor nghiêm nghị nói, « Như lời của Hồng y. »

Chiếc xe cảnh sát lui lại mở lối đi vào lãnh địa Vatican.

Bác Vigor vẫn thò đầu ra khỏi cửa sổ. « Đã có ai báo cho các anh ở đây sẽ có một vụ tấn công chưa ? »

Cặp mắt của người lính gác mở to. Anh ta lắc đầu. « Không, thưa ngài. »

Rachel liếc nhìn Gray.Ồ không ... đúng như họ lo lắng, trong tất cả sự lộn xộn chung quanh buổi lễ tưởng niệm, việc truyền đạt thông tin thật quá chậm. Nhà thờ luôn không phải là môi trường nhanh nhẹn trong các trường hợp khẩn cấp.

« Không được cho ai qua đây nữa. » Vigor ra lệnh. « Hãy khóa cửa ra vào này lại. »

Những người lính gác lắng nghe mệnh lệnh qua giọng ông bác rồi gật đầu.

Bác Vigor ngồi vào xe và nói. « Rẽ vào con đường đầu tiên sau cái kho kia. »

Chẳng phải chờ lâu, Rachel phóng vọt qua khu vực đậu xe nhỏ ở trước nhà kho hai tầng rồi rẽ vào đoạn đường đầu tiên. Cô đi qua trước mặt Mosaic Studio, cơ sở công nghiệp duy nhất của Vatican, rồi phóng qua lâu đài Tribunal và San Carlo. Tại đây những tòa nhà trông ngày càng sát nhau hơn khi ngọn tháp Nhà thờ St peter vươn

lên ở vị trí thống lĩnh trước mặt họ.

« Hãy đậu xe tại bệnh viện Santa marta, » bác cô ra lệnh.

Rachel leo xe lên lề. Phòng để đồ thờ của nhà thờ St Peter ở phía bên trái, nối liền nhà thờ lớn. Bệnh viện của giáo hoàng ở bên phải . Một con đường đi bộ nối phòng để đồ thờ với bệnh viện. Rachel dừng xe. Từ đây họ phải đi bộ tiếp.

Điểm đến của họ lồi vào Scavi nằm ở phía bên kia của phòng để đồ thờ.

Khi họ ra khỏi xe, giọng hát đồng ca văng vẳng đến tai họ. Dàn đồng ca của Giáo hoàng hát bài Ave Maria. Buổi lễ đang diễn ra.

« Hãy theo tôi.” Bác Vigor nói.

Ông dẫn đường đi qua cái cổng vòm đến khoảng trống ở bên kia. Bãi cỏ vắng tanh. mọi sự chú ý và tâm điểm của cả Vatican đã hướng vào chính nhà thờ này và giáo hoàng . Rachel đã chứng kiến chuyện ấy khi trước. Những buổi lễ lớn, giống như buổi tưởng niệm quan trọng này có thể làm trống rỗng cả cái bang như thành phố này, chỉ còn lại rất ít.

Ở bên kia của phòng để đồ thờ, một giọng trầm ấm hòa cùng dàn đồng ca. Giọng ca đó đến trước cả giọng đồng ca, đến với họ qua vòm Bells dẫn đến quảng trường St Peter. Đây là âm thanh của hàng nghìn giọng nói từ đám đông tụ tập ở quảng trường. Qua lối vào chật chội, Rachel có thể nhìn thấy những ánh nến lập loè trong bóng tối trên quảng trường.

« Lại đây. » Bác Vigor nói, lấy ra một chùm chìa khóa to. Ông dẫn họ đến một cái cửa không đề chữ gì nằm ở góc sân nhỏ. Toàn bằng thép.

« Cửa này dẫn xuống Scavi. »

« Không có ai gác cả. » Gray nhận xét.

An ninh duy nhất là hai lính cận vệ Thụy Sĩ đứng ở cửa vòm Bells. Họ đều trang bị súng trường và mãi theo dõi đám đông. Chả ai nhìn đám người mới tới.

« Ít nhất nó đã được khóa . » bác Vigor nói. « Có thể cuối cùng thì chúng ta cũng đánh bại chúng ở đây. »

« Chúng ta không thể chờ điều ấy được » Gray cảnh báo. « Mọi người biết bọn chúng có nhân mỗi ngày trong Vatican. Có thể chúng

cũng có cả chìa khóa nữa. »

” Chỉ có ít người có chìa khoá. Là viện trưởng Viện Khảo cổ của giáo hoàng, tôi mới có được một bộ.” Ông quay lại Rachel rồi rút ra hai chìa khóa nữa. “Cái này mở lối vào tầng dưới ... còn đây vào ngôi mộ của St Peter.

Rachel từ chối không chịu cầm. “Cái gì? ...”

« Cháu biết về Scavi hơn bất kỳ ai ở đây. Bác phải tới gặp Hồng y Spera. Giáo hoàng phải được đưa đi khỏi nơi nguy hiểm rồi giải tán đám đông mà không được làm mọi người kinh động. » Ông lấy tay chạm vào cái cổ áo linh mục. « Liệu ai có thể đến chỗ đó nhanh hơn bác. »

Rachel gạt đầu rồi cầm lấy chìa khóa. Đúng là phải cỡ người như bác cô mới có thể nhanh chóng tiếp cận Hồng y, đặc biệt trong những buổi lễ quan trọng như thế này. Cũng có thể vì vậy lệnh báo động chưa được phát ra. Quá nhiều thú tặc rùm rà. Ngay cả tướng Rende cũng không có quyền lực trên đất Vatican.

Bác Vigor nhìn thật lâu vào Gray trước khi quay đi. Rachel hiểu điều đó. Hãy trông nom cháu gái tôi.

Rachel cầm chặt chùm chìa khóa. Ít nhất bác cô cũng không muốn cô đi. Ông nhận biết sự nguy hiểm. Tính mạng của hàng ngàn con người đang bị treo lơ lửng.

Bác Vigor quay về hướng cửa chính của phòng chứa đồ. Đây là con đường nhanh nhất để đến trung tâm nhà thờ.

Gray quay về chỗ nhóm, phân phát máy bộ đàm cho mọi người, kể cả Rachel, rồi nối micro vào cầm cô, hướng dẫn cô cách thì thầm tốt nhất vào micro. Nói thật hạ giọng, đó là cách anh nói. Nghe thật sợ nhưng lại hiểu được.

Cô tập làm thử khi Monk mở cửa ra. Đường đi xuống hầm rất tối.

« Có công tắc đèn ngay phía trong. » Cô thì thảo, ngạc nhiên khi thấy tín hiệu như vậy nhưng mic vẫn bắt được.

« Chúng ta đi trong bóng tối. » Gray nói.

Monk và Kat gạt đầu. Họ kéo ống kính nhìn đêm lên, Gray đưa cho Rachel một đôi. Kính nhìn đêm. Cô cũng đã quen với thiết bị này trong buổi tập quân sự. Cô đeo vào. Thế giới như bừng lên thành bóng xanh lá cây và bạc.

Gray dẫn đường; cô đi theo Kat. Monk im lặng khép cửa đằng sau. Đường tối hắt, mặc dù đeo kính. Kính nhìn đêm đòi hỏi phải có chút ánh sáng. Gray bật chiếc đèn pin cầm tay. Nó tỏa sáng trong trong bóng đêm. Anh đặt nó dưới khẩu súng lục.

Rachel kéo chiếc kính lên. Đường phía trước lại tối mò. Chiếc đèn pin của Gray chắc phải phát tia cực tím, chỉ thấy được qua kính nhìn đêm.

Cô đeo lại chiếc kính.

Ánh sáng chiếu vào phòng thờ phía trước. Một vài cái bệ và mô hình được đặt trong phòng, để sử dụng cho các tours du lịch. Một cái là mô hình của nhà thờ đầu tiên được Constantine xây ở đây từ năm 324 trước Công Nguyên. Cái kia là mô hình của khu mộ, trông như một cái đền hai tầng. Chính là cái đền đã đánh dấu ngôi mộ của St Peter. Theo các nhà sử học, Constantine đã xây một hình khối lập phương làm bằng đá cẩm thạch và mã não, một loại đá quý nhập từ Ai Cập. Ông ta đã phá nhà thờ kia để xây nhà thờ của chính mình xung quanh.

Chẳng bao lâu sau khi khai quật khu vực này, khối lập phương nguyên bản của Constantine đã được tìm thấy và đặt dưới bàn thờ chính ở St. Peter. Một bức tường của nhà thờ gốc vẫn còn nguyên, đầy những nét khắc, hình họa, kể cả những ký tự Hy Lạp ghi rõ “Peter ở bên trong.”

Và thực sự, bên trong cái hốc của bức tường có khắc chữ người ta đã thấy xương và quần áo thích hợp với kích thước và tuổi của Thánh Peter. Giờ đây chúng được đặt trong những hộp chống đạn do Bộ Quốc phòng Mỹ sản xuất gắn chặt vào hốc tường.

Đây chính là mục tiêu của họ.

“ Lối này.” Rachel thì thầm rồi chỉ vào một cầu thang tròn dẫn xuống dưới.

Gray dẫn đầu.

Họ sẽ đi vòng xuống phía dưới và thậm chí còn xuống sâu hơn nữa.

Cái lạnh dường như thấm qua lớp quần áo của Rachel. Cô thấy như mình trần truồng. Cặp kính thu hẹp tầm nhìn của cô, đem lại một cảm giác lo sợ khác thường

Dưới cùng cầu thang, một cánh cửa nhỏ chắn ngang lối vào.

Rachel đụng phải Gray, than thở họ sát vào nhau, cô thấy như có mùi xạ hương từ người anh và họ nhìn nhau. Rachel và những người khác chờ đợi.

“Ồn cả.” Anh nói. « Tồi như mực ở đó»

« Thật kỳ lạ. » Monk làu bàu.

Gray kéo cánh cửa ra.

Rachel chờ một tiếng nổ, phát súng hoặc một cuộc tấn công nào đó nhưng chỉ thấy im lặng. Lần đầu tiên, chúng ta vượt trước bọn Long Đình. Bây giờ là lúc chúng ta tiến hành phục kích.”

“Kế hoạch là gì?” Monk hỏi.

“Không còn cơ hội. Chúng ta gài bẫy rồi rút nhanh ra khỏi đây.” Gray chỉ vào cửa. “Monk, hãy đứng gác ở cửa này. Đây là lối ra vào duy nhất. gác đường rút và lưng của chúng ta.”

“Không sao.”

Gray đưa cho Kat mấy thứ trông giống như hai quả trứng nhỏ bằng các tong cho Kat. “Lựu đạn âm thanh và flash bom. Tôi nghĩ chúng sẽ đến trong bong tối giống như chúng ta. Liệu chúng ta có thể làm chúng mù mắt và đui lỗ tai không. Rải những thứ này ở khu vực mộ. Che chắn toàn bộ.”

Kat gật đầu.

Anh quay lại Rachel. “Chỉ tôi ngôi mộ của St-Peter.”

Cô bước vào khoảng tối của khu mộ rồi dọc theo con đường La Mã cổ đại. Những ngôi mộ gia đình, lằng tằng nằm theo lối đi, mỗi cái rộng sáu mét. Các bức tường che xây bằng những viên gạch mỏng tang, thứ vật liệu rất phổ biến trong thế kỷ thứ nhất. Những bức bích họa và tranh vẽ trang trí nhưng không thể nhìn thấy đường nét chi tiết qua kính đêm. Tất cả trông như đang động đậy trong một bản minh họa kỳ quái. Những người chết sống lại.

Rachel dẫn đến trung tâm khu mộ. Một đường đi bằng kim loại dẫn đến một cái bục cao hơn có cửa sổ hình chữ nhật. Cô chỉ vào đó. “Mộ của Thánh Peter.”

—oOo—

9 giờ 40 phút

Gray chĩa khẩu súng có gắn ánh đèn cực tím của mình vào khu

mộ.

Mười feet ở sau cửa sổ, một bức tường gạch nhô lên cùng với một khối hình lập phương lớn bằng đá cẩm thạch. Một cái lỗ gần đáy tường có lối vào trong đó. Cúi xuống, anh hướng tia sáng vào. Nhìn qua, có thể thấy một cái hộp trong suốt và một thứ vật liệu như đất sét trắng.

Di cốt.

Của St. Peter

Gray thấy tóc mình dựng đứng. Cảm giác ớn lạnh và hơi sợ. Anh thấy giống như nhà địa chất, đã đào được một cái động tằm tòi ở một lục địa nào đó chứ không phải chỉ câu vài tầng ngay dưới trung tâm của một nhà thờ La Mã Cơ Đốc giáo.

Rồi lại nữa. Có thể đây thực sự là trái tim của nó.

“Chỉ huy?” Kat hỏi. Cô đến với họ, hơi chậm một bước để thực hiện nhiệm vụ.

Gray đứng dậy. “Liệu chúng ta vào gần hơn được không?” Anh hỏi Rachel.

Cô lấy ra chìa khóa thứ hai ông bác đưa cho rồi mở khóa vào bên trong mộ.

« Chúng ta phải khẩn trương. » Gray nói, cảm thấy thời gian không còn nhiều. Có khi cũng không phải vậy. Biết đâu tại Long Đình không hành động mà lại chờ đến tận nửa đêm giống như ở Cologne. Nhưng anh không cho phép có sự sơ sẩy nào.

Gray rút cái thước dùng để đo đạc từ lúc xuống đây. Anh cố tìm kiếm rồi thấy một chỗ hợp lý. Anh gắn chặt cái máy quay video nhỏ xíu để thu hình bên trong ngôi mộ và đặt nó hướng thẳng vào mộ của St. Peter. Sau anh lấy ra chiếc camera thứ hai, hướng nó sang chiếu đối diện, để có thể chắc chắn thu lại mọi hoạt động ra vào qua cái cửa sổ.

« Anh đang làm gì vậy ? » Rachel hỏi.

Kết thúc với camera, anh ra hiệu cho họ lui. « Tôi không muốn giằng bầy quá sớm. Tôi muốn chúng được thoải mái ở đây, lắp đặt thiết bị. Rồi chúng ta sẽ tấn công. Tôi không muốn để cho chúng có cơ hội động chạm vào xương cốt của các vị Tiên tri hoặc thiết bị của chúng. »

Sau khi họ lui ra, Rachel khóa cửa lại.

« Monk. » Gray nói qua bộ đàm. « Tình hình thế nào rồi ? »

« Tất cả im lặng. »

Được

Gray bước tới một ngôi mộ bị sụt lở bên cạnh, hờ huếch hoác phía trước. Xương lòi cả ra ngoài. Anh giấu chiếc máy xách tay bên trong một ngôi mộ, nối một đầu dây với cổng USB trên máy, đầu kia với thiết bị phát truyền dẫn. Một tín hiệu xanh lóe lên báo đường dây đã nối. Anh tắt nút, đưa toàn bộ trở về trạng thái tối đen. Không có chút ánh sáng nào từ chiếc máy tính hoặc thiết bị dẫn. Được

Gray đứng thẳng lên rồi giải thích khi họ lui lại. « Cái máy quay video không đủ mạnh để truyền dẫn tín hiệu đi xa. Cái laptop sẽ nhận tín hiệu rồi chuyển tiếp. Nó có đủ khả năng để đưa tín hiệu lên tận trên mặt đất. Chúng ta sẽ quan sát ở một cái laptop khác. Một khi những tên Long Đình vào đây bị bao vây, chúng ta sẽ cho chúng nổ tung lên bằng những quả lựu đạn âm thanh và bom flash, vốn có thể làm bay đi cả trại lính cận vệ Thụy Sĩ. »

Kat nhìn anh. « Nếu như chúng ta quá thận trọng tại khu hầm mộ hoặc ở đó lâu, tôi e chúng ta sẽ không có cơ hội này. »

Gray gạt đầu

Cuối cùng thì may mắn cũng đến với họ. Một chút dừng cảm và ...

Một tiếng nổ cắt ngang suy nghĩ của anh. Tiếng nổ không to mà chỉ nghe ục một tiếng, nghe như ở sâu dưới nước. Nó vang truyền ở dưới khu mộ, cùng với tiếng gạch đá rơi rào rào.

Gray ngồi sụp xuống khi nhìn thấy cái lỗ nhỏ vừa xuất hiện trên mái vòm. Đất và đá tiếp tục nổ tung xuống dưới, đập vào các ngôi mộ và lắng tằm ở phía dưới. Trước khi những mảnh đất đá vụn chưa kịp rơi xuống hết thì nhiều sợi dây thừng được luồn qua các lỗ mới khai thông vẫn còn khói mù mịt, từng tên một lao xuống

Một tốp tấn công đầy đủ.

Chúng rơi xuống khu mộ rồi biến mất.

Gray lập tức nhận ra điều gì đang xảy ra. Long Đình đi xuống từ trần nhà phía trên, Hang Thiêng. Tầng này có thể đi vào được từ nhà thờ. Bọn chúng chắc phải đến từ chỗ buổi lễ tưởng niệm sau đó qua nội gián ở đây, chui vào khu vực mộ của giáo hoàng ở Hang Thiêng.

Dụng cụ của chúng chắc đã được đem vào giấu ở đây từ vài hôm trước trong những ngôi mộ tối om ở khu vực Hang Thiêng. Rồi dưới vỏ bọc của buổi lễ, chúng tập hợp lại thiết bị, đặt thuốc nổ và im lặng tụt xuống dưới này.

Nhóm tấn công này sẽ lại trốn thoát theo đúng kiểu như vậy, hoà mình trở lại trong hàng nghìn người có mặt ở đây.

Điều đó không thể xảy ra được.

« Kat », Gray thì thầm. « Đưa Rachel đến chỗ Monk. Đừng giao tranh vội. Hãy quay lên trên. Tìm đội lính canh Thụy Sĩ. »

Kat nắm lấy khủy tay Gray, « Thế còn anh thì sao ? » Cô hỏi.

Anh đã bắt đầu di chuyển về phía ngôi mộ St. Peter. « Tôi sẽ ở lại đây. Tôi theo dõi máy tính. Cố gắng giữ chân chúng lại nếu cần thiết. Sau đó sẽ ra hiệu cho cô qua bộ đàm một khi tôi giăng xong bẫy. »

Có thể mọi chuyện cũng chưa phải đã hết hy vọng.

Giọng của Monk đến qua máy bộ đàm. Dù cho nói rất trầm nhưng giọng anh nghe vẫn nhột nhột. « Không đi qua đây được đâu. Chúng nổ một lỗ ngay phía trên lối ra. Bọn khốn kiếp đã làm sập cánh cửa ra vào. Tôi cũng đang muốn nổ tung đầu lên đây. »

Gray nghe tiếng súng máy bắn ở sau khu mộ

« Không thể ra hay vào bằng con đường này. » Monk kết thúc.

« Kat »

« Nghe rõ, Chỉ huy. »

« Mọi người xuống dưới đất. » Anh ra lệnh. « Chờ tín hiệu của tôi. »

Gray ngồi xổm xuống rồi chạy về phía đường mộ.

Họ phải tự lực thôi.

—oOo—

9 giờ 44 phút.

Vigor bước vào Nhà thờ St.Peter qua cửa phòng chứa đồ thờ, có hai lính gác Thụy Sĩ đứng canh. Ông đã phải xuất trình căn cước đến ba lần để được vào. Cuối cùng thì những lời nhắn cũng được chạy truyền qua các màn hình và phòng kiểm tra. Có thể, ông chưa đủ tự tin khi đặt cú điện thoại cách đây hai mươi phút gợi ý không

biết liệu Long Đình có thể tấn công ngôi mộ không.

Nhưng giờ thì mọi việc đi đúng hướng.

Vigor đi ngang qua bức tượng Giáo hoàng Pius VII rồi bước vào giáo đường gần trung tâm nhà thờ. Nhà thờ trông giống một cây thánh giá khổng lồ, rộng tới hai mươi lăm nghìn mét vuông, đủ để cho hai đội bóng đá có thể giao đấu ngay trong lòng giáo đường.

Vigor vội vã nhưng cố không chạy. Sự sợ hãi có thể chết người. Chỉ có giới hạn một số cửa thoát. Ông vẫy hai người lính gác Thụy Sĩ dặn phải tập hợp thêm đồng đội ở hai bên. Vigor phải gặp Giáo hoàng trước tiên, sau đó gặp nhóm lính mục chủ trì buổi lễ để từ từ giải tán đám đông người hành lễ.

Bước chân vào giáo đường, ông có thể nhìn rõ bàn thờ chính dành cho Giáo hoàng.

Ngồi ở phía bên kia bàn thờ, Hồng y Spera đang ở bên cạnh Giáo hoàng. Hai người đang ngồi ở dưới bức tượng đồng mạ vàng che khuất trung tâm bàn thờ. Nó cao tới tám tầng, được đỡ bằng bốn cây cột bằng đồng khổng lồ có trang trí những cành ô liu và vòng nguyệt quế. Góc này cũng được che bằng một vầng mây màu vàng, trên đó có một cây thánh giá

Vigor kính cẩn bước lên phía trước. Ông không còn thời gian để thay bộ quần áo thích hợp mà vẫn ăn mặc rất xềnh xoàng. Một vài kẻ nhà giàu trong số người đi lễ liếc nhìn ông, chau mày khi thấy cái cổ áo linh mục của ông. Cái nhìn của họ thật khiếm nhã. Một gã mục sư nghèo, chắc họ nghĩ, cảm thấy lúng túng khi bước vào một nơi trang lệ như nơi đây.

Tiếp tục bước lên, Vigor rẽ sang bên trái. Ông tính vòng phía sau bàn thờ để có thể nói chuyện riêng với Hồng y Spera.

Đi ngang qua bức tượng của Thánh Longinus, một bàn tay vươn ra sau cánh cửa bị che tối. Ông liếc nhìn khủy tay của mình bị giữ chặt. Đó là một người đàn ông trạc tuổi ông, tóc bạc kim, một người ông biết và kính trọng. Alberto, người đứng đầu viện Cơ mật.

« Vigor ? » Ông ta nói.

« Tôi nghe... »

Câu nói của ông ta bị chìm đi trong giọng đồng ca.

Vigor nghiêng người gần hơn, bước vào cái ban công gần lối đi.

Từ đây dẫn vào Hang Thiêng.

« Tôi xin lỗi. Alberto. Cái gì ... ? »

Bàn tay túm chặt hơn. Một khẩu súng lục gí chặt vào mạng sườn ; Súng có giảm thanh.

« Không được nói thêm một lời nào nữa, Vigor. »

Alberto cảnh cáo

—oOo—

9 giờ 52 phút

Nấp sau ngôi mộ, Gray nằm úp bụng xuống đất, khuất khỏi tầm nhìn lối vào. Khẩu súng lục của anh đặt bên cạnh laptop. Anh đã chỉnh màn hình sang chế độ « tối » tỏa sáng tia cực tím. Hai hình ảnh chia đôi màn hình. Một cái ghi lại từ camera đối diện mộ St. Peter, cái kia ghi lại cảnh từ khu vực giữa hầm.

Nhóm tấn công chia làm hai tốp. Một tốp đi tuần ở khu mộ trong bóng tối, nhóm kia thả pháo sáng để tiến hành công việc bên cạnh ngôi mộ. Chúng làm việc rất nhanh và chính xác, mỗi tên đều biết công việc của mình. Chúng đã mở cửa ngăn lối vào mộ St. Peter. Hai tên quỳ xuống ngôi mộ nói tiếng, gắn hai cái đĩa lớn vào mỗi bên.

Anh nhận ra ngay tên thứ ba vì thân thể kهنh càng của hắn.

Raoul

Hắn cầm một cái gậy bằng thép. hắn mở cái đó rồi kéo ra một xy-lanh nhựa trong suốt đầy chất bột màu xám quen thuộc. Chất hỗn hợp. Có thể chúng đã nghiền nát chỗ xương thành dạng bột. Raoul luồn cái xy_lanh qua chỗ hở ở phía dưới ngôi mộ St.Peter

Nói pin.

Sau khi mọi việc đã vào vị trí. Gray không thể chờ thêm nữa. Thiết bị đã được cài đặt. Đây là cơ hội duy nhất họ có thể tóm được tại Long Đình bất ngờ, có thể đuổi chúng đi, bắt chúng phải để lại thiết bị.

« Sẵn sàng hành động » Gray thì thầm. Tay anh dịch đến thiết bị phát kiểm tra lựu đạn sô rúc và bom flash. « Hãy khử càng nhiều tên càng tốt khi chúng còn đang choáng váng. Nhưng đừng làm chuyện gì không cần thiết. Di chuyển ra khỏi tầm nhìn. »

Trả lời đồng thanh rõ. Monk tiến sát đến cửa. Kat và Rachel đã

tìm thấy một cái mộ nữa để nấp vào trong. Nhóm tấn công vẫn không hề biết đến sự có mặt của họ.

Gray chờ đến lúc ba tên kia bước ra khỏi khu mộ, rải dây dẫn đến thiết bị. Raoul đóng cửa lại, tránh nguy hiểm. Đứng trên giàn cao bằng kim loại, y lấy tay bịt tai, rõ ràng ra lệnh tiến hành.

“Đếm ngược từ 5,” Gray thì thầm. “Bịt lỗ tai lại, đóng kính nhìn. Bắt đầu.”

Gray đếm ngược trong đầu, 5,4,3 ... Không thấy gì, anh giữ một tay vào sung lục, tay kia trên máy tính, 2,1,0.

Anh ấn nút trên máy tính.

Mặc dù đã ấn nút tai, nhưng tiếng nổ ầm ầm vẫn làm anh như ù đi. Anh chờ sau khi đếm ba lần để ba quả bom flash nổ. Anh mở kính rồi giật tai nghe ra. Những phát súng vang khắp nơi trong khu mộ. Gray lăn đến lối vào của khu mộ.

Phía trên giàn giáo bằng kim loại vắng tanh.

Không ai ở đó cả.

Raoul và hai tên kia biến mất.

Chúng ở đâu vậy?

Tiếng súng nghe mạnh hơn. Một trận chiến xảy ra trong khu mộ tối tăm. Gray nhớ Raoul đã được thông tin gì đó ngay trước khi anh ấn nút nổ bom. Liệu đó có phải là lời cảnh báo. Từ ai đây?

Gray tìm kiếm trong khu vực. Cả không gian chuyển sang màu xanh. Anh bước lên bậc dẫn đến giàn giáo. Cần phải mạo hiểm để lấy chỗ thiết bị và chất hỗn hợp.

Khi lên tới nơi, anh vẫn cúi người xuống, đi rón rén bằng ngón chân, một tay trên giàn chứa khẩu sung lục ra khắp nơi.

Ánh sáng bất thành linh chiếu qua cửa sổ ở trên. Nó cho thấy Raoul đang đứng ở phía xa, cách khu mộ tới vài bước. Khi xảy ra cuộc tấn công chắc y phải lách qua cái cửa; Y bắt gặp cặp mắt của Gray, tay vẫn đang giơ lên. Y đang cầm thiết bị điều khiển để phát nổ chất hỗn hợp.

Quá muộn rồi.

Bất lực, Gray ngấm rồi bóp cò.

Nhưng lớp thủy tinh chống đạn đã đẩy viên đạn bắn ngược trở lại.

Raoul cười rồi vịn tay cầm trên điều khiển.

Chương 10: Kẻ đào trộm mộ

25 tháng Bảy, 9 giờ 54 phút

Vatican

Cú rung chuyển đầu tiên làm Vigor bắn lên không trung. Cũng có thể do mặt đất tụt dưới chân ông. Dù gì đi nữa, ông đang lơ lửng trong không trung.

Những tiếng gào thét vang lên khắp nhà thờ.

Khi bị ngã úp mặt xuống, ông tận dụng ngay thời cơ này để nện một cú chỏ vào mặt gã phản bội Alberto, lúc này cũng bị ngã dúi dụi. Ông quay lại rồi giáng một cú đấm thật mạnh vào thái dương hắn.

Alberto ngã xoài xuống. Khẩu súng lục văng ra khỏi tay hắn. Vigor giật ngay khẩu súng khi vụ nổ thứ hai xảy ra tiếp theo. Ông ngã gập đầu gối xuống. Lúc này, những tiếng la hét thảm khốc có thể nghe thấy khắp mọi nơi. Nhưng ở phía dưới sâu thẳm nghe có tiếng động rất mạnh như thể một quả chuông rất lớn của nhà thờ đã được đánh lên từ bên trong.

Vigor bỗng nhớ lại lời nhân chứng sống sót sau vụ Cologne tường thuật lại. Áp lực như thế làm cho những bức tường bị vụn vò đổ ngay bên trong. Tình trạng đó cũng tương tự như ở đây. Tất cả âm thanh, kêu thét, van nài cũng như lời cầu nguyện đều có thể thấy nhưng giờ đây bỗng câm lặng.

Khi ông đứng dậy, sàn nhà tiếp tục rung chuyển. Mặt sàn lát toàn bằng cẩm thạch đánh bóng dường như bị uốn cong và run rẩy, loáng loáng như có nước. Vigor nhét khẩu súng lục vào thắt lưng.

Ông quay ra cứu Giáo hoàng và Hồng y Spera.

Khi bước lên trước, ông cảm nhận điều ấy trước khi nhìn thấy. Áp lực bỗng gia tăng đột ngột, tai như điếc đặc rồi bị vụn xoáy vào trong. Thế rồi thả lỏng. Vòm mái vĩ đại của nhà thờ được dựng trên bốn chiếc cột đồng khổng lồ bỗng khạc ra những tia lửa điện bùng lên trên, khạc ra rồi bổ lách tách.

Chúng cháy lem lém lên trên những cây cột lớn và bốc vào quả cầu mạ vàng. Một tiếng nổ như sấm vang lên. Mặt đất lại rung chuyển lần nữa, vỡ tung tóe sàn đá cẩm thạch. Từ phía trên quả cầu,

một ánh chớp lóe lên. Nó nổ tung lên trên, đập mạnh vào cái vòm của Michelangelo. Mặt đất như chao đảo thật mạnh.

Những vết nứt chạy dọc chãy ngang trên vòm mái, thạch cao, vôi vừa rơi xuống rào rào.

Tất cả rơi xuống

—oOo—

9 giờ 57 phút

Monk chậm rãi đứng dậy. Máu rỏ tong tong một bên mắt. Anh bị bắn tung vào góc một ngôi mộ, đập vỡ tan kính nhìn đêm, mi mắt bị xước sát.

Không nhìn thấy gì, anh ngồi sờ lần tìm vũ khí. Khẩu súng ngắn có kính hồng ngoại có thể giúp anh nhìn được.

Khi anh đang tìm kiếm, mặt đất dường như lại rung bần bật dưới ngón tay anh. Tất cả tiếng súng đều ngưng lại sau cú rung chuyển ban đầu.

Monk với người ra phía trước, sờ lần chung quanh ngôi mộ. Khẩu súng ngắn của anh không thể vắng ra xa được.

Anh cảm thấy có cái gì đó cứng nhắc ở ngón tay.

Lạy Chúa.

Anh nhào người ra rồi nhận ngay ra sai lầm của mình. Đó không phải là cái bóng súng của anh. Đó là một bàn chân.

Đằng sau, anh đã thấy nòng súng nóng bỏng của một khẩu súng trường gí vào gáy.

Chó thật

—oOo—

9 giờ 58 phút

Gray nghe thấy tiếng súng trong khu mộ. Đó là phát súng đầu tiên từ khi có các vụ rung chuyển. Anh đã bị hét tung ra khỏi giàn giáo rơi xuống gần ngôi mộ nơi giấu chiếc laptop. Anh lăn tròn như một quả bóng, bị trúng một phát đạn vào vai nhưng vẫn cố giữ kính và khẩu súng. Song anh đã mất máy bộ đàm.

Những màu thủy tinh vỡ bắn ra từ khung cửa sổ trên giàn giáo

vung tứ tung trên mặt đường đá sau vụ nổ khủng khiếp đầu tiên.

Gray tìm kiếm xung quanh. Trên bậc thang đi lên của giàn giáo kim loại vẫn thấy lấp lờ ánh sáng từ khu mộ. Anh phải xem cái gì đang xảy ra ở đó. Nhưng anh không thể tấn công trực diện vào cánh cửa. Ít nhất là như vậy vì không biết địa hình khu vực này.

Đoán chắc không có cặp mắt nào đang theo dõi, anh cúi xuống ngôi mộ. Máy camera chắc vẫn đang hoạt động.

Khi nằm sấp bụng xuống, anh giương súng không chế lồi vào, tay kia bật chiếc laptop. Cái màn hình được chia đôi sáng bừng lên. Camera hướng vào khu trung tâm hầm mộ chẳng thấy gì ngoài bóng tối. Cũng không nghe thấy có tiếng súng nữa. Khu mộ lại trở nên im lặng thật đáng sợ.

Điều gì xảy ra với những người khác?

Không biết được câu trả lời, tập trung vào phía đối diện của màn hình. Hình như không có gì thay đổi. Gray phát hiện hai tên mang súng trường hướng về phía cổng, bọn lính của Raoul. Nhưng không thấy dấu hiệu gì của y. Ngôi mộ xem ra không có gì thay đổi. Song toàn bộ hình ảnh trên màn hình có vẻ như chùn lại khớp với chấn động của nền sàn đá. Giống như máy camera thu nhận được những đường giạt khi xạc điện, một từ trường phát ra.

Nhưng Raoul ở đâu?

Gray thò tay ra tua lại đoạn băng số khoảng một phút, dừng lại ở cảnh Raoul đứng gần ngôi mộ rồi vặn băng điều khiển thiết bị của hắn.

Trên màn hình, Raoul quay lại xem kết quả. Ánh sáng xanh rọi vào hai điểm gắn ở hai bên mộ. Động tác này thu hút sự chú ý của anh. Gray dùng ống kính nhìn đêm để nhìn xuyên qua lỗ mở của ngôi mộ. Cái xy-lanh đựng chất bột hỗn hợp rung mạnh rồi vụt lên khỏi sàn.

Bay lên không trung.

Gray bắt đầu hiểu. Anh nhớ lại mô tả của Kat về chất bột ở trạng thái m bộc lộ khả năng có thể bay bổng siêu tự nhiên trong một từ trường mạnh, có tính chất như một chất siêu dẫn. Anh nhớ lại việc Monk phát hiện ra cây thập tự có nam châm ở Cologne. Những cái đĩa có ánh sáng xanh. Chúng phải là nam châm điện. Thiết bị của bọn Long Đình rõ ràng không làm gì hơn là tạo ra một từ trường nam

châm điện chung quanh chất hỗn hợp, kích hoạt chất siêu dẫn ở trạng thái m.

Giờ thì anh hiểu năng lượng đã phát ra ngoài.

Anh đã biết cái gì giết những người đi lễ.

Ôi lạy Chúa....

Bỗng nhiên hình ảnh nhoàng đi sau cú nổ đầu tiên. Cảnh trên màn hình mất đi hẳn sau một giây rồi ổn định trở lại, góc quay bị xê dịch đôi chút do máy quay chuyển. Raoul nhô ra từ ngôi mộ.

Gray không thể hiểu nổi. Hình như không xảy ra việc gì cả.

Rồi anh phát hiện cái đó, một nửa bị che giấu trong ánh sáng chói lòa của ánh đèn flash. Tại cuối ngôi mộ, một tảng đá dưới chân từ từ nhô lên, tạo ra một lối đi hẹp dẫn xuống dưới ngôi mộ. Ở dưới đấy, ánh sáng vô ban lập lòe. Raoul bước vào đứng che lấp ống kính. Hắn bước xuống lối đó, để lại hai tên gác.

Đây chính là nơi hắn biến mất.

Gray tua trở lại đoạn băng về hiện tại. Giờ anh đã nhìn thấy những ánh flash ở phía dưới, lòe sáng trắng. Flash máy ảnh. Raoul đang quay những gì hắn tìm thấy dưới đó.

Vài giây sau, Raoul trèo lên chỗ đường dẫn.

Khuôn mặt hắn nở nụ cười thỏa mãn.

Hắn đã thắng.

9 giờ 59 phút

Nằm áp trên nóc một ngôi mộ, Kat chỉnh đường ngắm vào tên đang giơ súng vào đầu Monk. Nhưng một vụ rung chuyển nữa làm trượt phát súng tiếp theo của cô. Tên còn lại không chần chừ gì nữa. Từ hướng đồng đội của tên bị ngã, hắn đã đoán ra nơi cô nấp.

Hắn lao xuống, lấy sống con dao đi săn đập vào đầu Monk rồi dựng anh đứng dậy như một cái lá chắn. Hắn chìa con dao vào cổ anh.

“Bước ra ngoài!” Hắn nói tiếng Anh với giọng đặc sệt của người Đức. “Nếu không tao sẽ cắt cái đầu chó của mày!”

Kat nhắm mắt lại. Hình ảnh Kabul lại hiện ra, rõ mồn một. Cô và đại úy Marshall vào đó để cứu hai người lính bị bắt, đồng đội của họ. Chúng dọa chặt đầu. Họ đã không còn cơ hội. Cân nhắc lợi hại dù

thấy hoàn toàn bất lợi ba chọi một, nhưng họ vẫn tấn công, im lặng xuất phát, trang bị bằng dao và lưỡi lê. Song cô đã để xổng một tên lính gác nấp trong hốc tường. Một phát súng nổ, Marshall ngã gục. Cô đã giết tên lính đó bằng một nhát dao nhưng đã quá muộn với Marshall. Cô đã ôm chặt cơ thể anh khi anh trút hơi thở cuối cùng, đau đớn, đôi mắt vẫn nhìn cô, tha thiết, như vẫn không tin rằng cuối cùng đã không còn gì cả. Đôi mắt ngây dại. Một người đàn ông thật dịu dàng và quan trọng với cô biết chừng nào đã bay lên thiên đường.

“Bước ra ngay!” Hấn lại quát, vang cả khu mộ.

“Kat?” Rachel thì thầm, chạm vào khuỷu tay cô. Nữ trung úy cảnh sát nằm ngay bên cạnh cô trên nóc mộ.

“Hãy tránh đi.” Kat nói: “Hãy cố trèo lên một trong những sợi dây thừng rồi ra khỏi đây.” Đó là kế hoạch đầu tiên của họ, nhảy từ chỗ này sang chỗ khác để tới một trong những sợi dây thừng vẫn còn thông xuống từ tầng hầm bên trên, rồi báo động và điều thêm cứu viện. Kế hoạch này không được thất bại.

Rachel cũng biết điều đó.

Kat có nhiệm vụ của mình. Cô lăn xuống khỏi nóc ngôi mộ rồi đứng dậy nhẹ nhàng. Cô khom người thấp xuống để che giấu vị trí của mình nhường chỗ để Rachel trốn thoát, rồi bước ra cách tên đang giữ Monk chừng vài mét. Cô giơ tay lên rồi vút khẩu súng sang một bên. Cô bóp mạnh những ngón tay đặt trên đầu.

“Tôi xin hàng.” Kat nói lạnh tanh.

Bị choáng, chẳng nhìn thấy gì cả, Monk cố vùng vẫy nhưng tên kia đủ sức khống chế anh. Dùng đầu gối ép anh và lưỡi dao xiết vào cổ. Kat nhìn vào mắt Monk khi cô bước lên.

Ba bước.

Tên kia hơi lỏng người một chút. Kat để ý thấy lưỡi dao của hấn chệch sang chỗ khác.

Được rồi.

Cô lao ra trước, kéo lưỡi dao từ cổ tay. Cô dùng sức vung lưỡi dao. Nó lao đi đâm thẳng vào mắt tên đó. Hấn ngã vật ra phía sau, kéo theo cả Monk.

Kat vận người, rồi lại rút một lưỡi dao nữa ở dưới ủng ra. Cô đâm

vào hướng Monk vừa chỉ, thẳng vào bóng đen đang nhao tới. Chiến binh thứ ba. Một tiếng kêu ngắn ngủi tiếp theo. Một tên ngã ra khỏi bóng tối, bị đâm xuyên cổ.

Monk loạng choạng đứng dậy, dùng ngón tay lần tìm con dao của tên kia. Nhưng anh đã bị mất kính và Kat cũng không có chiếc nào dự trữ cả. Cô phải hướng dẫn anh.

Cô dìu anh đứng dậy rồi đặt cánh tay anh lên vai cô.

“Đi cùng với tôi.” Cô thì thầm.

Cô quay lại khi một ánh đèn flash rọi phía trước. Lóa mắt khi nhìn qua kính nhìn đêm, ánh sáng chói lòa như xuyên vào đầu cô, tối mò, đau đớn.

Chiến binh thứ tư.

Lại một tên cô đã bỏ qua.

Một lần nữa.

—oOo—

10 giờ 2 phút

Gray để ý thấy vệt sáng trên màn hình máy tính, sâu trong khu hầm mộ. Điều đó không hay chút nào. Không thể thế được. Một bên màn hình, anh nhìn thấy cảnh Raoul áp máy bộ đàm vào tai, miệng cười ngoác. Trên màn hình kia, anh thấy cảnh Kat và Monk bị áp giải bên nòng súng, tay bị trói chặt phía sau bằng sợi dây trói chuyên dụng.

Rồi họ bị dẫn lên bậc trên cùng của giàn giáo.

Raoul vẫn đứng bên ngôi mộ. Mặt đất vẫn tiếp tục bị rung chuyển. Một tên lính gác đứng cạnh hắn. Những tên khác đã xuống dưới.

Raoul cất giọng.

“Chỉ huy Piere! Trung úy Verona! Hãy đầu hàng nếu không sẽ chết!”

Gray vẫn ở nguyên chỗ đang nấp. Anh không đủ lực lượng để áp đảo tình hình. Việc cứu họ là vô vọng. Và nếu anh làm theo như gã kia, anh cũng sẽ giao nộp luôn tính mạng của mình. Raoul sẽ giết tất cả mọi người. Anh nhắm mắt lại, biết rằng anh đã hy sinh đồng đội của mình.

Một giọng mới làm anh mở to đôi mắt.

“Tôi ra đây!” Rachel bước ra đứng trước ống kính của chiếc camera thứ hai. Cô giơ tay lên trời.

Gray nhìn thấy Kat lắc đầu. Cô cũng hiểu được sự ngu xuẩn trong hành động của trung úy.

Hai tên kia bước tới trối cô nhập vào hai người bị bắt.

Raoul bước tới chĩa khẩu súng lục vào vai Rachel. Hắn quát vào tai cô “Đây là khẩu súng bắn nòng 56 ly, chỉ huy Piere. Tao sẽ bắn nó gãy một cánh tay ngay bây giờ. Hãy thò mặt ra đi nếu không tao sẽ bắn tiếp vào chân nó. Tao đếm đến năm!”

Gray nhìn thấy ánh sợ hãi trong đôi mắt của Rachel.

Liệu mình có thể đứng nhìn vào những đồng đội bị bắn đã man ra từng mảnh không. Và nếu mình làm vậy sẽ được gì? Nếu làm như vậy, Raoul và những tên kia chắc chắn sẽ xóa sạch mọi dấu vết đã giấu ở đây. Những cái chết của những người khác sẽ vô nghĩa.

“Năm...”

Anh nhìn chăm chú vào màn hình, vào Rachel...

Không còn sự lựa chọn.

Cố giữ thật yên lặng, anh thò tay vào cái túi lấy ra một vật từ túi trong, đặt lên lòng bàn tay.

“Bốn...”

Gray chuyển máy tính về trạng thái tối rồi tắt máy. Nếu như không còn sống, anh phải trông chờ cái máy tính này sẽ hành động như một nhân chứng cho những sự việc xảy ra ở dưới này.

“Ba...”

Gray đã bò ra khỏi mộ nhưng vẫn nấp. Anh vòng lại giấu vị trí của mình.

“Hai...”

Anh cúi xuống bước ra chỗ đường đi.

“Một...”

Anh giơ tay lên đầu bước ra chỗ ánh sáng “Tôi ở đây, đừng bắn.”

10 giờ 4 phút

Rachel nhìn thấy Gray bước tới chỗ họ dưới mũi súng.

Từ cái nhìn lạnh tanh trên mặt anh, cô đã nhận ra sai sót của mình. Cô hy vọng việc cô đầu hàng sẽ giúp cho Gray có thêm thời gian hành động, làm một điều gì đó để cứu họ hoặc ít nhất chính mình. Cô không muốn còn sót lại một mình trong khu mộ, đứng sang một bên nhìn những người khác bị giết.

Và trong khi Kat hy sinh thân mình cứu Monk, cô gái đã phác trong đầu một kế hoạch giải cứu cho dù đã kết thúc thảm hại. Rachel đã hành động vì lòng trung thành, cô đặt hoàn toàn sự tin cậy vào Gray.

Tên cầm đầu Long Đình đẩy cô sang một bên, gặp Gray khi anh bước lên đỉnh giàn giáo. Raoul giơ khẩu súng giết ngựa to góm ghiếc chĩa vào ngực Gray.

“Mày đã gây cho tao bao nhiêu điều phiền toái.” Hắn giơ khẩu súng.

“Dù cho mày có mặc áo giáp tinh thể lỏng gì đi chăng nữa cũng không tránh nổi phát đạn này đâu.”

Gray phớt lờ hắn.

Mắt anh nhìn Monk, Kat rồi.... Rachel.

Anh xòe ngón tay trên đầu thò ra một vật đen như quả trứng rồi thét lên.

“Nằm xuống.”

—oOo—

10 giờ 5 phút

Gray thấy được sự chú ý toàn bộ của Raoul và đồng bọn khi quả lựu đạn flash nổ trên đầu anh. Khi đôi mắt anh vẫn nhắm nghiền, ánh sáng chói lòa vẫn cháy bỏng trên mí mắt, một vụ nổ màu đỏ sẫm.

Không nhìn thấy gì nữa, anh vật xuống rồi lăn sang một bên.

Anh nghe tiếng nổ như sấm từ khẩu súng của Raoul. Gray cúi xuống đôi ủng rút ra khẩu Grok 40 ly.

Khi ánh sáng tắt, Gray mở mắt ra.

Một trong những tên lính của Raoul nằm vật dưới chân cầu thang,

lỗ thủng trên ngực, y đã nhận viên đạn lẽ ra giành cho Raoul.

Raoul gào lên rồi quay người lại bắn điên cuồng vào giàn giáo.

“Nằm xuống!” Gray hét lên.

Những viên đạn cỡ lớn xuyên thủng giàn giáo bằng thép.

Tất cả đều khom người xuống. Tay của Kat và Monk vẫn bị trói chặt phía sau lưng.

Gray lặn một vòng rồi dùng tay chém mạnh chân một tên lính, làm hắn ngã nhào khỏi giàn giáo. Anh bắn ngã một tên khác phía dưới chân giàn giáo.

Anh tìm kiếm Raoul. Dù hắn to như con gấu như vậy nhưng di chuyển rất nhanh. Raoul đã biến mất không thấy đâu, nhưng vẫn bắn về phía họ, làm nứt toác các lỗ thủng trên giàn.

Họ trở thành những bia sống.

Gray không có cách nào để xem hiệu quả của quả lựu đạn flash kéo dài bao lâu. Họ phải di chuyển.

“Quay lại!” Gray nói với những người kia. “Đi qua cửa”

Gray bắn một loạt đạn yểm trợ cho họ rút rồi theo sau.

Raoul đã thôi không bắn nữa, dừng lại để nạp đạn. Không còn nghi ngờ gì nữa, hắn sẽ lại điên cuồng nã đạn vào họ.

Có những tiếng kêu vọng lên từ phía dưới khu mộ. Những tay súng khác. Chúng quay lại để hỗ trợ cho đồng bọn.

Làm gì bây giờ đây? Anh chỉ còn một băng đạn.

Một tiếng thét phía sau anh.

Gray nhìn lại sau. Anh thấy Rachel trượt chân về phía sau, chắc bị quáng mắt sau quả lựu đạn flash nổ. Trong bóng tối cô bước trượt khỏi đường dẫn, cô tóm khuỷu tay Kat nhưng bản thân Kat cũng bị mất đà.

Cả hai người phụ nữ lao ra khỏi đường dẫn rồi lặn lông lốc xuống dưới.

Monk nhìn vào Fray. “Khỉ thật.”

“Nằm xuống.” Gray nói. Đó là chỗ ẩn nấp duy nhất. Hơn nữa họ phải bảo vệ dấu vết nằm ở phía dưới.

Monk đi trước, hay tay vẫn bị trói phía sau.

Gray bước sau khi một loạt đạn mới bắt đầu. Những mảnh đá bắn tung từ bề mặt của ngôi mộ. Raoul đã nạp đạn xong. Hắn muốn giết cả nhóm.

Quay lại, mắt Gray nhìn thấy ánh sáng xanh vẫn lập lòe từ hai cái đĩa gắn vào bên sườn ngôi mộ. Vẫn còn hoạt động. Anh nghĩ rất nhanh rồi quyết định. Anh chĩa khẩu súng vào rồi bắn.

Phát đạn cắt đứt sợi dây dẫn đến cái đĩa. Ánh sáng xanh tắt ngóm.

Gray chạy theo con đường dẫn lát đá, nhận thấy ngay lập tức mặt đất thôi không rung chuyển nữa. Cả hai tai như thoát khỏi áp lực. Thiết bị đã bị ngắt.

Ngay lập tức một tiếng động lớn nghe thấy ở dưới chân.

Gray nhao lên trước rồi nằm xuống một hốc nhỏ cạnh đường đi, một hốc con thường gặp trong các ngọn đồi ở Rome.

Đằng sau anh, tảng đá làm cửa đã hoạt động trở lại, đóng chặt.

Gray đứng dậy, vẫn giương khẩu súng lên. Đúng như anh nghĩ, bị kích hoạt thiết bị đã mở ngôi mộ ra và cũng như vậy khi không bị kích hoạt nữa, nó đã đóng lại. Bên ngoài, những loạt đạn của Raoul vẫn bắn vào đá.

Muộn quá rồi. Gray nghị hải lòng.

Khi tảng đá đóng sập xuống, lối vào đã khép chặt lại.

Tối om nhưng không phải hoàn toàn.

Gray quay lại.

Những người khác đã tụ tập quanh một tảng đá kim loại lớn màu đen nằm trên nền. Nó được thắp sáng bằng một ngọn lửa xanh trên bề mặt, nhấp nhòe như ánh điện.

Gray bước tới. Không đủ chỗ cho cả bốn người ngồi xung quanh.

“Hematite” Kat nói, vận dụng kiến thức địa chất của cô để xác định. Cô liếc nhìn đường dẫn đến tảng đá. “Ô-xýt sắt.”

Cô cúi xuống, nghiên cứu những đường vạch khắc trên bề mặt tảng đá như những dòng sông nhỏ trên nền đen. Nó được thắp sáng bằng ngọn lửa màu xanh.

Khi Gray chăm chú nhìn, ngọn lửa yếu dần, leo lét rồi tắt hẳn.

Monk hướng họ vào một vật lập lòe khác.

“Lại đây” Anh ta nói.

Gray bước tới. Nằm sát góc trong căn hầm tối om là một cái xy-lanh bạc quen thuộc, có hình dạng như cái chuông. Một quả lựu đạn cháy. Đồng hồ chạy chậm.

04:28

04:27

Gray nhớ lại một trong những tên lính của Raoul đã cúi xuống đây sau khi chỉ huy của chúng chụp ảnh xong. Chính gã đã cài bom.

“Có vẻ như chúng muốn tiêu hủy dấu vết này” Monk nói. Anh quỳ xuống nghiên cứu thiết bị. “Mẹ kiếp, đây lại là bẫy gài”

Gray liếc nhìn cái hầm bị đóng chặt lại. Có thể loạt đạn của Raoul lúc này không phải đuổi họ mà là gài bẫy họ.

Anh quay lại nhìn quả bom.

Với ngọn lửa từ tảng đá tắt ngấm, chỉ còn lại ánh sáng leo lét từ màn hình LCD của lựu đạn cháy.

04:04

04:03

04:02

—oOo—

10 giờ 6 phút

Vigor cảm thấy mình đã thoát hiểm. Những ngọn lửa điện làm bắn tung các mảnh thạch cao bỗng nhiên biến đi trong giây lát. Năng lượng của nó tắt đi như những con nhện ma.

Tuy nhiên, sự hỗn loạn vẫn ngự trị bên trong nhà thờ. Chả mấy người để ý đến trận pháo hoa đã chấm dứt. Một nửa số người đi lễ tìm cách thoát đến nơi an toàn đã làm tắc nghẽn cửa ra vào làm cho việc sơ tán chậm lại. Những lính cận vệ Thụy Sĩ và cảnh sát Vatican tìm mọi cách để giúp họ.

Một vài người núp dưới gầm ghế. Hàng tá người đi lễ bị những tảng thạch cao rơi trúng đầu lấy ngón tay bịt vào các vết thương vẫn

đang rỉ máu. Họ đang được một vài người dũng cảm giúp đỡ, những con chiên đích thực.

Lính cận vệ Thụy Sĩ cũng đến tìm cách cứu giáo hoàng nhưng ngài từ chối không chịu rời bỏ nhà thờ, đóng vai trò như thuyền trưởng của một con tàu đang chìm. Hồng y Spera cũng đang ở bên ngài. Họ đã lánh khỏi chỗ lúc này rồi trú ở đền thờ Clementina ngay bên cạnh.

Vigor bước tới chỗ họ. Ông nhìn lại nhà thờ. Đám đông cũng bớt hỗn loạn dần và trật tự được thiết lập trở lại. Vigor nhìn lên mái vòm bị hư hại. Nó vẫn đứng ở đó, không biết có phải nhờ sự che chở của Chúa hay nhờ tài năng của Michelangelo.

Khi Vigor tiến tới, Hồng y Spera tách khỏi đám cận vệ Thụy Sĩ.

“Đã hết chưa?”

“Tôi... tôi không biết” Vigor nói một cách thành thật. Ông còn có nỗi lo lắng lớn hơn.

Chỗ xương cốt đã bị châm lửa. Điều đó là rõ ràng.

Nhưng đối với Rachel và những người khác, điều đó là thế nào.

Một giọng nói nữa xuất hiện, quen thuộc vang lên đầy vẻ quyền lực. Vigor quay lại nhìn thấy một người đàn ông vai rộng, tóc bạch kim đang bước tới chỗ mình mặc quân phục màu đen, mũ cầm tay. Tướng Joseph Rende, một người bạn của gia đình và đứng đầu lực lượng cảnh sát địa phương. Vigor đã hiểu vì sao trật tự đã được lập lại. Lực lượng cảnh sát đã đáp ứng với tổng lực.

“Giáo hoàng, Ngài còn ở đây làm gì nhỉ?” Rende hỏi Vigor hướng về phía giáo hoàng, người vẫn ở đó đứng giữa số linh mục áo choàng đen.

Vigor không còn thời gian để giải thích nữa. Ông nắm lấy khuỷu tay viên tướng. “Chúng ta phải xuống dưới, chỗ khu hầm mộ.”

Rende trợn mắt “ Tôi vừa nghe đồn cảnh sát báo cáo ... từ Rachek rằng có một vụ cướp ở dưới đó. Thế rồi chuyện này xảy ra.”

Vigor lắc đầu. Ông muốn gào lên nỗi sợ hãi của mình, nhưng ông cố nói một cách bình tĩnh, chậm rãi. “Hãy tập hợp càng nhiều người của ngài càng tốt. Chúng ta phải xuống dưới đó, ngay bây giờ!”

Thật may mắn, viên tướng lập tức đáp ứng rồi ra lệnh. Nhưng người lính mặc quân phục đen, mang súng trường chạy vội đến.

“Đi lối này!” Vigor nói, tiến về phía cửa phòng chứa đồ thờ. Lối vào khu hầm mộ ở chỗ đó, không xa. Nhưng Vigor vẫn cảm thấy chưa chạy đủ nhanh.

Rachel...

—oOo—

10 giờ 7 phút

Gray quỳ cạnh Monk. Anh dùng con dao giấu trong người Kat cắt đứt dây trời. Monk mượn kính nhìn đêm của Gray để hỗ trợ.

“Anh có chắc là mình có thể gỡ quả bom không?” Gray hỏi.

“Nếu có nhiều thời gian và đồ nghề tốt hơn...ánh sáng đầy đủ...” Monk nhìn anh rồi lắc đầu.

Gray nhìn cái đồng hồ đếm ngược trong bóng tối.

02.22

02.21

Gray đứng dậy rồi bước về phía Kat và Rachel ở bên kia. Kat đang chăm chú nhìn bộ máy vận hành của cái cửa với con mắt được đào tạo của một kỹ sư. Cô để ý Gray đang tới nhưng không quay lại.

“Thiết kế này là một cái đĩa áp lực mạnh.” Cô nói. “Giống như cái chốt chết. Cần có trọng lượng để giữ cho cái cửa chốt lại. Nhưng nếu nhắc trọng lượng lên thì cái cửa sẽ mở bằng lực đẩy và trọng lực. Song điều đó không có nghĩa.”

“Cô noài vậy là thế nào?”

“Những gì tôi có thể nói, đĩa khởi động nằm ở dưới mộ trên đầu chúng ta.”

“Mộ của St.Peter?”

Kat gật đầu và chỉ cho Gray tới chỗ đó. “Đây là chỗ chúng kéo cái chốt ổn định sau khi dùng trọng lượng đẩy cái đĩa xuống dưới hầm mộ. Một khi xong, cách duy nhất để mở cái nắp này là dời ngôi mộ St.Peter khỏi chiếc đĩa. Nhưng điều này không thể xảy ra khi Long Đình đã kích hoạt thiết bị.”

“Có thể chúng đã làm...” Gray hình dung cái xy-lanh chức chất bột hỗn hợp siêu dẫn, làm thế nào chúng trở nên siêu trọng.” Kat, cô có nhớ cô đã mô tả thí nghiệm này được tiến hành ở Arizona. Đối với

chất bột ở trạng thái –m. Làm sao khi những chất siêu dẫn này được nén chúng có trọng lượng dưới zero.”

Cô gật đầu.”Bởi vì chất bột này thực tế đã làm giảm trọng lượng của cái đĩa đựng ngoài.”

“Tôi nghĩ điều đó đang xảy ra ở đây. Tôi thấy cái xy-lanh chất hỗn hợp làm giảm trọng lượng khi thiết bị được vận hành. Điều gì đến nếu như trường chung quanh chất hỗn hợp tác động lên ngôi mộ, cũng giống như cái đĩa trong thí nghiệm. Trong khi không thể mở được cấu trúc lớn này, có thể một cách giản đơn là làm cho nó nhẹ hơn.”

Đôi mắt của Kat mở to:”Tác động cái đĩa lực!”

“Chính xác là vậy. Liệu có thêm tình tiết nào để mở lại nắp mộ không?”

Kat lại chăm chú nhìn vào cơ chế. Cô từ từ lắc đầu. “Tôi e là 2 không. Trừ phi chúng ta có thể làm chuyển động được ngôi mộ.”

Gray nhìn vào đồng hồ đếm.

01.44

—oOo—

10 giờ 8 phút

Vigor chạy vội tới cầu thang xoáy tròn ốc dẫn cuống khu hầm mộ. Ông không nhìn thấy dấu vết gì của sự xâm nhập. Cánh cửa hẹp đã hiện ra trước mắt.

“Hãy chờ chút.” Tướng Rende hét lên sau ông. “Để cho một người của tôi đi trước. Nếu có chuyện xung đột...”

Vigor phớt lờ, ông ta vẫn chạy về phía cửa. Ông chạm vào chốt cửa. Khoá rồi. Lạy Chúa. Ông không có chìa khoá dự trữ.

Ông dùng thân mình mở cửa nhưng không ăn thua gì.

Ông lùi lại, vai xây xước

Phải đẩy mạnh cào cái lẫy cửa. Ông đập một lần nữa.

Cánh cửa vẫn không chịu mở ra như thể nó bị chốt lại từ bên trong.

Vigor nhìn tướng Rende.

“Có chuyện gì không ổn rồi.”

10 giờ 8 phút

Rachel nhìn chăm chú vào mặt đồng hồ nhấp nháy nháy lùi từng phút một. “Phải có cách nào tháo gỡ.” Cô lẩm bẩm.

Gray lắc đầu trước chuyện đó.

Nhưng Rachel vẫn không chịu thua. Cô không biết về cơ khí cũng như cách tháo gỡ bom. Nhưng cố biết về lịch sử của thành Rome. “Không có xương cốt gì đâu.” Cô nói.

Gray trợn mắt nhìn Rachel như thể cô đã gạt càn khởi động.

“Kat,” cô nói, “chị vừa nói ai đó phải kéo chốt cổ định khi thiết chế này được lắp đặt lúc đầu để khoá cái nắp lại đúng không?”

Kat gật đầu.

Rachel nhìn những người khác: “VẬY khi ông ta bị hãm ở tại đây, thì xương của ông ta ở đâu?”

Đôi mắt Kat mở to.

Gray nắm chặt tay. “Phải có lối ra.”

“Tôi nghĩ tôi vừa nói điều đó.” Rachel lấy được hộp diêm từ túi của cô rồi đánh một que. “Tất cả những gì chúng ta phải làm là tìm được lối ra. Một cái hầm bí mật.”

Monk hòa với họ. “Tìm chung quanh đi.”

Trong giấy lát, mỗi người cầm một ngọn lửa cháy lập loè. Họ cố tìm dấu vết của không khí lạnh ứa vào, một dấu vết như trong truyện cổ tích về một lối ra.”

Rachel nói trong cơn hoảng sợ. “Đồi Vatican được đặt theo tên của những nhà chiêm tinh thường tụ tập ở đây. Vates là tiếng Latinh cho người nhìn thấy tương lai. Giống như nhiều người đoán vận mệnh thời đó, họ nấp trong các hang như thế này rồi nói vọng ra những phán đoán của mình.”

Cô nhìn vào ngọn lửa khi để sát tường.

Không thấy ánh lập loè.

Rachel cố không nhìn vào giờ trên quả bom nhưng không được.

“Có thể nó dính quá chặt.” Monk làm bầm.

Rachel lại bật một que diêm nữa.

“Tất nhiên.” Cô tiếp tục. “Hầu hết những người xem quẻ xăm đều là những kẻ lừa bịp. Giống như những cánh ở cuối thể kỷ, những người đọc thẻ xăm đều có đồng bọn trốn ở một chỗ kín hoặc hầm.”

“Hoặc dưới gầm bàn,” Gray nói. Anh đang ngồi trên tảng hematite. Anh giơ que diêm thấp xuống dưới đất. Ánh lửa lập loà, tạo ra những bóng hình nhảy múa trên tường. “Nhanh lên”

Không cần thiết phải giục họ nữa.

0.15

Thời giờ thật cấp bách.

Monk và Gray nắm lấy hai bên tảng đá lớn, quỳ gập đầu tìm cách đẩy mạnh, chân căng ra.

Kat bỏ tay ra đánh một que diêm nữa. “Có một con đường hầm nhỏ.” Cô nói với sự nhẹ nhõm.

“Hãy chui vào trong.” Gray ra lệnh.

Kat vẫn Rachel xuống.

Rachel tụt xuống qua cái lỗ, phát hiện ra một giếng giá. Cô giãy giụa cố chui qua chỗ thắt cổ chai. Cô từ từ tụt xuống. Kat theo sau rồi Monk.

Rachel ngoái đầu lại, trong đầu vẫn đếm. Còn bốn giây nữa. Monk dùng lưng đỡ lấy tấm đá. Gray chui qua háng anh chàng.

“Đến lượt anh, Monk.”

“Đừng nói với tôi lần thứ hai”

Thả lưng ra, tảng đá ập xuống đẩy anh ta như một cái dùi.

“Xuống nhanh lên, Gray giục, càng sâu càng tốt.”

Tiếng nổ cắt ngang những lời nói đó.

Rahcel, đầu vẫn quay lại nhìn thấy một quầng lửa màu da cam liếm qua chỗ hở của tảng đá tiếng về phía họ.

Monk vắng tục.

Rahcel phớt lờ sự thận trọng, cứ thế tụt xuống. Nó càng ngày càng dốc. Chẳng mấy chốc cô thấy mình tụt xuống một cái hầm tối

om phía dưới không thể kiểm soát được.

Từ phía xa, một tiếng động khác vọng tới.

Tiếng nước róc rách.

Ồ không...

—oOo—

10 giờ 25 phút

Mười lăm phút sau. Gray đỡ Rachel trèo lên dòng sông Tiber. Họ run rẩy bên bờ sông. Hai hàm răng cô đánh vào nhau cầm cập. Anh ôm cô thật chặt, xoa đôi vai và lưng của cô, hy vọng có thể làm cho cô ấm lên đôi chút.

“Tôi không ... không sao đâu...” Cô nói, không những không ngồi lui ra mà còn dựa sát vào anh hơn nữa.

Monk và Kat lóp ngóp trèo lên bờ, ướt át đầy bùn.

“Chúng ta phải di chuyển ngay.” Kat nói. « Điều đó sẽ tránh cho cơ thể bị giảm nhiệt cho đến khi có thể mặc quần áo khô vào người. »

Gray trèo lên bờ. Họ đang ở đâu ? Con đường trốn thoát đã rơi xuống một dòng sông ngầm. Tối om, họ không còn sự lựa chọn nào ngoài việc nắm chặt thắt lưng của nhau theo dòng chảy với hy vọng nó sẽ đưa họ đến nơi nào đó an toàn.

Gray cũng chập vào một vài tảng đá khi họ trôi, tay anh khép lại để tránh va chạm. Rất có thể đây là một cái kênh dẫn nước từ thời cổ xưa, đổ vào một ma trận kênh rạch. Họ tiếp tục theo dòng chảy xuống phía dưới. Cuối cùng cũng tới một vũng nước có ánh đèn chiếu sáng ở một hang ngầm. Gray đi khảo sát quanh vũng nước rồi phát hiện một đường dẫn bằng đá ngắn đổ vào sông Tiber.

Những người khác đi theo và chẳng mấy chốc họ đều dưới ánh sáng đêm và trăng giữa thánh tròn vành vạnh bên bờ dòng sông. Họ đã vượt qua.

Monk vắt nước sũng trên tay áo sơ-mi, quay lại nhìn con kênh. « Nếu họ đã còn cửa sau như vậy cần gì phải bận rộn với xương cốt của các vị Tiên ti ? »

Gray cũng cân nhắc câu hỏi tương tự và đã có câu trả lời. « Không ai tình cờ tìm được cái cửa hậu đó. Tôi nghĩ là chính mình

cũng khó có thể tìm được đường trở lại qua cái ma trận đó. Những nhà giả kim thời cổ đại đã giấu dấu vết tiếp theo bằng cung cách mà người tìm ra nó phải chứng minh. Kiến thức không chỉ là giải được các câu đó mà còn phải hiểu được cơ bản về chất hỗn hợp và tính năng của nó. »

« Đó là một thách thức, » Rachel nói, run rẩy trong cơn gió lạnh. Rõ ràng cô cũng suy nghĩ về vấn đề này. « Thử lối ra trước khi có thể tiến về phía trước. »

« Tôi lại thích việc thử có nhiều sự lựa chọn hơn. » Monk nói chua chát.

Gray lắc đầu rồi trèo lên bờ. Anh vẫn quàng tay quanh người Rachel, giúp cô. Tiếng rên khe khẽ của cô giảm dần thành những cái rùng mình.

Họ lên đến đỉnh và thấy mình đang ở góc một đường phố. Một công viên nằm ở bên. Và xa hơn ở trên đồi, Nhà thờ St. Peter toả sáng màu vàng trên nền trời đêm. Ở đó, còi báo động vẫn tiếp tục kêu cùng với những ánh sáng khẩn cấp hắt lên màu đỏ và xanh.

« Chúng ta hãy xem điều gì xảy ra. » Gray nói.

« Và tìm một chỗ tắm nước nóng. » Monk chen vào.

Gray không tranh luận.

—oOo—

11 giờ 38 phút

Một giờ sau, Rachel đã ngồi quán một cái chăn khô, ấm áp. Cô vẫn mặc bộ quần áo ướt, nhưng ít nhất không khí ở đây cùng với những cuộc tranh luận sôi nổi với một lũ những anh chàng lính gác búống bình đã làm cô ấm lên nhiều.

Họ đều được dẫn vào Văn phòng của Bộ trưởng Ngoại giao của Giáo hoàng. Văn phòng được trang trí với các bức bích họa trên tường, có những ghế đệm và hai cái đi văng dài đối mặt vào nhau. Ngồi xung quanh phòng là Hồng y Spera, tướng Rende và ông bác sau khi đã hết sức lo lắng.

Bác Vigor ngồi cạnh Rachel, nắm tay cô cháu. Ông vẫn giữ chặt tay cô gái từ khi họ vượt qua hàng rào và được đưa vào căn phòng này.

Mọi người kể lại chuyện của mình.

“Như vậy là tụi Long Đình đã biến mất.” Gray nói.

“Ngay cả xác của chúng.” Vigor nói. “Chúng tôi phải mất mười phút để phá cửa dưới. Tất cả những gì chúng tôi tìm thấy là một số vũ khí vứt bừa bãi. Chắc là chúng bỏ chạy theo cách chui vào qua mái vòm.”

Gray gật đầu.

“Ít nhất là chỗ xương cốt của Thánh Peter đều an toàn.” Hồng Y Spera nói. “Sự phá hoại đối với nhà thờ và khu mộ có thể sửa chữa được. Nhưng nếu chúng ta mất chỗ di vật...” ông lắc đầu. “Chúng tôi nợ tất cả các anh chị một món nợ lớn.”

“May mà không ai bị hy sinh.” Rachel nói, cũng phần khởi không kém.

Tướng Rende cầm một tập hồ sơ. “Bị sâu sát, tím bầm, một số ít gãy xương. Nhiều thiệt hại do giẫm đạp lên nhau gây Rachel hơn là những vụ nổ.”

Hồng Y Spera lơ đãng lấy tay vặn đi vặn lại hai chiếc nhẫn vàng tước hiệu trên tay ông, mỗi cái ở một bàn tay, một cử chỉ lo lắng. “Thế còn cái hang ở dưới mộ ra sao? Các anh chị tìm thấy gì?”

Rachel chau mày. “Có.”

“Tôi quá chẳng nhìn thấy gì cả.” Gray ngắt lời cô. Anh bắt gặp cặp mắt của cô, xin lỗi nhưng rất kiên quyết. “Có một tảng đá lớn có những dòng chữ viết trên đó nhưng tôi nghĩ là quả bom cháy có thể đã xóa sạch mọi thứ trên bề mặt. Chúng ta có thể chẳng bao giờ biết đấy là gì.”

Rachel hiểu sự ngần ngại của anh khi không muốn nói hết ra. Viện trưởng Viện Cơ mật đã biến mất trong vụ lộn xộn cùng với tụi Long Đình. Nếu như Alberto đã làm việc với Long Đình, ai nữa có thể tham gia nhóm âm mưu này? Hồng Y Spera đã hứa sẽ điều tra phòng làm việc và giấy tờ cá nhân của Alberto. Có thể điều ấy sẽ dẫn đến cái gì đó.

Vào lúc này, giữ yên lặng vẫn là quan trọng.

Gray hắng giọng. “Nếu việc bào cáo tình hình đã xong tôi đánh giá cao sự mền khách của Vatican bằng cách cho chúng tôi mấy căn phòng riêng.”

“Chắc chắn rồi.” Hồng Y Spera đứng dậy. “Tôi sẽ cử người đưa mọi người về phòng.”

“Riêng tôi cũng muốn kiểm tra lại một lượt khu hầm mộ xem có thiếu gì không.”

Tướng Rende gật đầu. “Tôi có thể cử một người của tôi đi cùng.”

Gray quay lại Monk và Kat. “Tôi sẽ gặp mọi người ở trên phòng.” Anh nháy mắt ra hiệu có cả Rachel và Vigor.

Rachel gật đầu, hiểu được mệnh lệnh thầm lặng.

Không được nói với ai.

Họ sẽ nói chuyện riêng với nhau.

Gray đi ra cùng với tướng Rende.

Rachel nhìn anh bước ra vẫn nhớ đến cánh tay của anh quàng quanh người cô. Cô kéo chặt cái chặn quanh người. Chẳng giống chút nào cả.

—oOo—

11 giờ 43 phút

Gray tìm kiếm ở ngôi mộ anh đã giấu những thiết bị. Anh thấy chỗ đồ của anh ở đó, chưa ai đụng chạm cả.

Bên cạnh anh, một viên cảnh sát đứng nghiêm trong bộ quan phục, nẹp đồ chạy chẳng đuồn, phù hiệu cảnh sát lấp lánh ánh bạc trên ve áo như vừa được đánh bóng.

Anh ta nhìn chằm chằm Gray như thể anh là người lấy cắp.

Gray cũng chẳng buồn giả thích. Anh có quá nhiều chuyện phải quan tâm rồi. Cái túi còn đó nhưng cái máy vi tính xách tay đã biến mất. Một kẻ nào đấy đã lấy mất. Chỉ có một người lấy trộm máy tính và để cái túi ở lại, một người đã vắng mặt một cách bí ẩn trong suốt buổi tối đầy ắp sự kiện này.

Seichen.

Bực bội, Gray bước ra khỏi khu mộ. Do có người dẫn đường nên anh cũng chẳng để ý đã đi qua biết bao nhiêu nơi từ sân, cầu thang rồi gian tiền sảnh. Đầu óc anh đã rời bung lên. Sau năm phút đi bộ leo trèo, anh đẩy cánh cửa căn hộ nơi nhóm của anh đang ở đó, để người lính gác bên ngoài.

Căn buồng chính trông thật trang nhã với những chiếc lá màu vàng, đồ thêu và thảm nhiều màu sắc rực rỡ. Một dàn đèn thủy tinh treo trên trần sơn vẽ với hình tượng các đám mây và những tiểu thiên sử.

Ánh nền lung linh trong các chân nến gắn trên tường và đặt trên bàn.

Kat ngồi trên một trong những chiếc ghế. Vigor ngồi chiếc khác. Họ đang nói chuyện khi anh bước vào. Họ đã mặc áo choàng trắng trong nhà trông như đang ở một phòng của khách sạn Ritz.

“Monk đang tắm,” Kat gạt đầu về một bên tường.

“Rachel cũng đang tắm.” Vigor bổ sung, chỉ về phía đối diện. Phòng của họ đều nối với phòng sinh hoạt chung.

Kat để ý thấy Gray tay cầm cái túi. “Anh đã hấy một số thứ rồi chứ?”

“Không thấy cái laptop. Tôi nghĩ Seichen đã lấy đi rồi.”

Mọi người đều trở mắt.

Gray cảm thấy khó chịu không muốn ngồi xuống ghế nên anh đi đi lại lại trong căn phòng. “Vigor, liệu ông có thể thu xếp để chúng ra ra khỏi đây mà không để ai biết ngay bây giờ được không?”

“Tôi..nghĩ. Nếu cần thiết, nhưng tại sao...”

“Tôi muốn chúng ta tránh khỏi sự chú ý càng nhanh càng tốt. Càng ít người biết đến nơi chúng ta sẽ hành động càng tốt.”

Monk bước vào phòng. “Chúng ta sẽ đi đâu?” Anh lấy ngón tay nhét vào một lỗ tai. Một mẫu băng dính dán chỗ bầm dập ở mắt. Anh cũng khoá hờ một cái áo khoác trắng, quần khăn tắm quanh người.

Trước khi Gray trả lời, cánh cửa phòng bên mở toang. Rachel bước vào, chân trần, mặc áo choàng. Nhưng khi cô bước tới chỗ cả nhóm, áo choàng của cô vẫn để lộ ra đôi chân trần và quần đùi phía trên. Tóc mới gội vẫn còn ướt sũng. Cô lấy tay chải chải nhưng Gray lại thích cô để tự nhiên như lúc trước hơn.

“Chĩ huy?” Monk hỏi, ngồi phịch xuống cái ghế. Anh đá đôi chân lơ6n rồi kéo cái khăn xuống một chút.

Gray nuốt một hơi dài. Mình vừa nói gì nhỉ.

“Chúng ta đi đâu bây giờ?” Kat trả lời thay cho anh.

“Đi tìm dấu vết tiếp theo của cuộc hành trình này.” Gray đứng hắng rồi nói, giọng căng thẳng.

“Sau khi chứng kiến những gì xảy ra trong tối hôm nay, liệu chúng ta có muốn Long Đình giành được bất cứ hiểu biết gì liên quan đến đoạn cuối cùng của cuộc tìm kiếm báu vật này không?”

Không ai tranh luận.

Monk lấy tay xoa lên chỗ băng dính. “Chuyện quái gì xảy ra hôm nay nhỉ!”

“Có thể tôi có vài ý.” Câu nói của Gray thu hút sự chú ý của mọi người. “Liệu có ai trong chúng ta quen thuộc với trường Meissner không?”

Kat ngáp ngừng giơ tay. “Tôi có nghe nói từ này được sử dụng liên quan đến chất siêu bán dẫn.”

Gray gật đầu. “ Khi một chất siêu bán dẫn được bộc lộ trong một trường điện từ mạnh, một trường Meissner phát triển. Sức mạnh của trường này tỷ lệ thuận với sự đậm đặc của từ trường và lượng công năng trong chất siêu bán dẫn. Chính là trường Meissner cho phép các chất siêu bán dẫn, mặc nhiên công nhận các hiệu ứng khác trong trường Meissner. Sự bùng nổ năng lượng không thể giải thích được, phải lực hút ngay cả sự biến dạng trong vũ trụ.”

“Có phải điều đó xảy ra trong nhà kho không?” vit hỏi.

“Sự kích hoạt của hợp chất hỗn hợp cả ở đó và Cologne, được song ha2nhc ùng với không có cái gì hơn là một cặp đĩa từ trường lớn.”

“Những miếng nam châm lớn?” Monk hỏi.

“Được dò sóng theo ký hiệu năng lượng đặc biệt để phát ra năng lượng nằm ở chất siêu dẫn trong trạng thái –m”.

Ka1t tiếp tục. “Và năng lượng bùng ra - trường Meissner này - đã trôi trong mộ hoặc ít nhất làm nó giảm trọng lượng. Vậy cơn bão điện từ trong nhà thờ là thế nào?”

“Tôi chỉ có thể phỏng đoán. Vòm đồng ở trên bàn nàh thờ của giáo hoàng nằm trực tiếp ngay trên mộ của Thánh Peter. Tôi nghĩ rằng những chiết cột kim loại gánh mái vòm đã hoạt động như những thanh sét khổng lồ. Chúng hút một số năng lượng htoa1t ra ở dưới rồi nổ bung lên phía trên.”

“Thế nhưng tại sao những nhà giả kim học sở xưa lại muốn làm hại nhà thờ?” Rachel hỏi.

“Họ không muốn. “ Vigor trả lời. “ Và họ không làm. Hãy nhớ chúng ta đã ước đoán rằng những dấu vết nằm đâu đó trong thế kỷ thứ XIII.”

Gray gật đầu.

Vigor dừng lại, lấy tay xoa cằm. “ Thực ra, có lẽ dễ hơn để xây dựng một căn phòng bí mật trong cùng thời gian ấy. Vatican lúc đó gần như trống rỗng. Nó chưa trở thành nơi vàng quyền lực của giáo hoàng cho đến năm 1377 khi những vị giáo hoàng trở lại sau một thế kỷ dài bị lưu đày ở Pháp. Trước đấy lâu đài Lateran ở Rome đã là nơi trị vì của giáo hoàng. Vì vậy Vatican chưa quan trọng và không ai để ý trong thế kỷ thứ XIII.”

Vigor quay lại Rachel . “ Như vậy thì cơn bão từ không phải là lỗi của các nhà giả kim. Cái mái vòm Bernini chưa được xây dựng cho đến những năm 1508. Hàng thế kỷ sau những dấu vết đã được sắp đặt ở đó. Con bão có lẽ là một tai nạn không may”.

“Không giống như những gì xảy ra ở Cologne,” Gray phản bác. “Long Đình đã cố tình tẩm độc những mẫu bánh thánh với chất vàng ở trạng thái –m. Tôi nghĩ rằng chúng sử dụng những người đi lễ như những con lợn guinea trong một thí nghiệm bắn thử. Thí nghiệm trên thực địa đầu tiên của chúng. Để đánh giá sức mạnh của chất hỗn hợp đó, để làm cho các giả thuyết của chúng có giá trị. Chất vàng ở trạng thái –m đã hoạt động như mái vòm ở đây. Nó hút năng lượng của trường Meissner, gây giạt điện đối với những người đi lễ từ bên trong ra ngoài.”

“Tất cả những cái chết đó.” Rachel nói.

“Không gì khác hơn là một thí nghiệm.”

“Chúng ta phải ngăn chặn chúng.” Vigor khẳng định giọng rất căng thẳng.

Gray gật đầu. “nhưng đầu tiên chúng ta phải hình dung ra sẽ đi tiếp ở đâu. Tôi có nhớ những bức học. Tôi có thể vẽ phác thảo lại.”

Rachel liếc nhìn anh rồi ông bác.

“Cái gì cơ?” Gray hỏi.

Vigor xích lại rồi lôi ra một mẫu giấy. Ông đặt lên bàn rồi vuốt

thẳng tờ giấy. Đó là bản đồ Châu Âu.

Gray chau mày.

“Tôi nhận ra phác thảo này trên đá.” Rachel nói. “Bỏ qua châu thổ sông nhỏ, đặt biệt nếu như anh sống ở Địa Trung Hải. Hãy xem này.”

Rachel tựa người nhô hẳn lên lấy ngón tay chụm thành một chiếc hộp diêm giống như cô đưa ra kích cỡ của một tấm ảnh. Cô đặt nó vào góc phía đông của bản đồ.

Gray nhìn xuống cũng giống như những người khác. Khu vực bị khoanh lại của bờ biển là một sự tương phản khác biệt với đường nét vẽ trên tảng đá lớn ở dưới mộ.

“Ấy là một tấm bản đồ,” anh nói.

“Và một ngôi sao đang tắt.” Rachel bắt gặp đôi mắt của anh.

“Chắc phải có một lượng nhỏ chất vàng ở trạng thái –m giấu trong tảng đá lớn này. Nó hấp thụ năng lượng từ trường Meissner rồi phát nổ.”

“Đánh dấu một điểm trên bản đồ.” Rachel đặt một ngón tay lên mẫu giấy.

Gray ngồi xích lại. Một thành phố nằm dưới ngón tay của cô trên cửa sông Nile nơi đổ ra Địa Trung Hải.

“Alexandria.” Gray đọc. “Ở Ai Cập,”

Anh ngược mắt lên, mặt anh chỉ cách Rachel một khoảng cách rất gần. Đôi mắt họ gần như gắn với nhau khi anh cúi xuống nhìn cổ. Cả hai cố giữ trái tim mình không đập mạnh. Môi cô hơi hé như thể định nói điều gì nhưng lại quên mất.

“Thành phố Ai Cập đó là trung tâm quan trọng của các nghiên cứu của phái Ngộ đạp.” Vigor nói. “Từng là quê hương của Thư Viện rất nổi tiếng Alexandria, một kho tàng rộng lớn của kiến thức cổ. Do chính Alexander Đại đế sáng lập ra.”

Gray ngồi thẳng dậy, “Alexander. Đông đã đề cập đến vụ của như một trong những nhân vật lịch sử, người biết về chất bột trắng của vàng.”

Vigo gật đầu, mắt sáng lên.

“Một vị Tiên tri khác,” Gray nói. “Liệu đó có phải là vị Tiên tri thứ tư mà chúng ta được dặn phải tìm ra không?”

“Tôi không dám đoán chắc.” Vigor trả lời.

“Tôi có thể,” Rachel trả lời, giọng cô chắc chắn. “ Câu trong bài thơ câu đố... Nó ám chỉ đặc biệt đến vị vua đã mất.”

Gray đã nhớ ra câu thơ đố về cá. Nơi nó chết đuối; Trôi trong bóng tối và chăm chú hướng về vị vua đã mất.”

“Nếu như đây không phải là ngụ ngôn, “ Rachel tiếp tục. “ Có phải đó là văn học?”

Gray không hiểu nhưng đôi mắt của Vigor đã mở to.

“Tất nhiên!” Ông nói. “ Lẽ ra tôi nên nghĩ đến điều đó.”

“Cái gì cơ?” Monk hỏi.

Rachel giải thích, “ Alexander Đại đế-chết trẻ, Ba mươi hai tuổi. Lễ tang và lễ hạ huyết của ông được ghi chép rất đầy đủ trong tư liệu lịch sử. Ông được an táng ở Alexandria.” Cô đập tay vào bản đồ. “Chỉ có điều...”

Vigor nói tiếp vì thấy cô quá kích động.”Ngôi mộ của ông bị biến mất.”

Gray nhìn xuống bản đồ. “ Làm cho ông ta trở thành nhà vua đã mất”, anh lẩm bẩm. Anh nhìn khắp phòng một lượt. “Vậy chúng ta biết sẽ phải đi tiếp đến đâu.”

—oOo—

11 giờ 56 phút

Hình ảnh trên máy vi tính xách tay được tua lại một lần nữa, không có âm thanh chỉ có hình. Từ sự xuất hiện của Long Đình đến việc đội Sigma tẩu thoát. Tiếp tục không có câu trả lời. Những gì nằm dưới ngôi mộ Thánh Peter vẫn là một bí mật.

Thất vọng, ông đóng máy lại, ngồi tựa lưng vào ghế.

Chỉ huy Pierce rõ ràng không hợp tác trong buổi trả lời thẩm vấn. Điều anh ta nói dối quá rõ ràng. Viên chỉ huy đã phát hiện ra điều gì đó trong ngôi mộ.

Nhưng anh ta đã phát hiện gì? Anh ra biết đến đâu?

Hồng Y Spera ngồi tựa lưng, xoắn tay đeo chiếc nhẫn.

Đã đến lúc phải chấm dứt tất cả mọi thứ này.

Chương 11: NGÀY THỨ BA - Alexandria

Ngày 26 tháng 7; 7 giờ 5 phút

Trên biển Địa Trung Hải

Họ sẽ tới Ai Cập trong hai giờ nữa.

Trên chiếc máy bay tư nhân. Gray kiểm tra lại túi đồ nghề của mình. Giám đốc Crowe đã cố gắng cung cấp thêm cho họ trang bị và vũ khí mới. Ngay cả những chiếc máy tính xách tay. Ông giám đốc còn có cái nhìn xa hơn nên đã điều cho họ một chiếc máy bay cho thuê loại Citation X từ Đức xuống sân bay quốc tế Leonardo Da Vinci.

Gray nhìn đồng hồ. Họ đã cất cánh cách đây được nửa tiếng. Họ còn lại hai tiếng trước khi hạ cánh xuống Alexandria để bàn bạc công chuyện. Vài giờ đồng hồ ở Rome cũng giúp cho họ lấy lại sức khỏe và tinh thần. Họ xuất phát trước lúc rạng đông, lẳng lặng rời khỏi Vatican không báo cho ai biết.

Giám đốc Crowe đã bố trí đi Morocco. Rồi ông dùng quan hệ cá nhân của mình với Văn Phòng Tham không Quốc gia đổi tín hiệu bay vào giữa chặng khi họ quay sang Ai Cập. Đó là những gì tốt nhất họ có thể làm để che dấu lộ trình.

Giờ thì họ chỉ còn một chi tiết để quyết định.

Bắt đầu tìm kiếm ở Alexandria như thế nào?

Để trả lời câu này, khoang ca-bin của chiếc máy bay đã trở thành nơi nghiên cứu, hoạch định chiến lược. Kat, Rachel và Vigor tất cả ngồi chồm chồm trên bàn làm việc. Monk đang ở khoang lái, phối hợp các khâu vận tải và hậu cần một khi hạ cánh. Anh chàng cũng đã lôi khẩu Scattergun mới ra kiểm tra. Giờ thì anh mang theo nó luôn. Đã có lúc, Monk tuyên bố: “Tôi cảm thấy trần như nhộng nếu không có nó. Và hãy tin tôi đi, bạn chẳng muốn điều đó đâu”

Lúc này, Gray có việc điều tra riêng phải tiến hành. Mặc dù nó không trực tiếp liên quan đến chuyện trước mắt. Anh dự định nghiên cứu sâu hơn về sự bí hiểm của những chất siêu dẫn ở trạng thái m.

Nhưng đầu tiên....

Gray đứng dậy bước tới nhóm ba nhà nghiên cứu. “Thế nào đã có tiến triển gì chưa?” Anh hỏi.

Kat trả lời: “Chúng tôi phải chia nhau ra. Đào bới mọi tài liệu tham khảo và văn kiện liên quan bắt đầu từ khi Alexander sinh ra cho đến khi chết và rồi đến chuyện mất tích ngôi mộ của ông ta”

Vigor dụi mắt. Ông là người ít ngủ nhất trong nhóm. Chưa đầy một tiếng. Vị linh mục đã dành thời gian để nghiên cứu sâu hơn từ những đồng tài liệu ở Thư viện Vatican. Ông đoán chắc rằng gã viện trưởng của Viện Cơ mật, tên tiến sĩ phản bội Alberto Menardi, là bộ óc bậc thầy đứng đằng sau, giải đáp mọi điều rắc rối cho bọn Long Đình. Ông hy vọng dò dẫm theo vết chân của y may ra có thể lấy được thêm chút thông tin gì chẳng. Nhưng kết quả chưa được là bao.

Kat tiếp tục: “Bí hiểm vẫn bao quanh Alexander. Ngay cả cha mẹ ông ta. Mẹ của ông là một phụ nữ có tên Olumpias. Cha là vua Phillip II của Macedonia. Nhưng ở đây có vài điều chưa nhất quán. Alexander đã từng tin rằng cho ông là một vị thánh có tên Zeus Ammon và bản thân ông cũng một nửa là thánh”

“Thật chả mấy khiêm tốn” Gray nhận xét.

“Ông ta là một con người có rất nhiều mâu thuẫn.” Vigor nói: “Luôn bị sa vào các cơn giận dữ vì say rượu nhưng lại rất thận trọng trong tính toán chiến lược. Dữ dội trong tình bạn nhưng có thể giết người khi nổi cáu. Ông ta đùa cợt với đồng tính luyến ái nhưng lại lấy hai vợ; một người là vũ nữ Ba Tư, còn người kia là con gái một vị vua Ba Tư, việc lấy người vợ thứ hai là một cố gắng nhằm hợp nhất giữa Ba Tư và Hy Lạp. Nhưng quay trở lại cha mẹ ông ta. Nhiều người biết rằng mẹ và bố ông ta ghét nhau. Một vài nhà lịch sử còn cho rằng Olympias có nhúng tay vào vụ ám sát vua Phillip mà chính lại là con trai của một nhà phù thủy Ai Cập trong triều, có tên là Nectanebo...”

“Một thầy phù thủy... giống như nhà thông thái?” Gray hiểu được điều ám chỉ.

“Dù cha mẹ ông ta là ai đi nữa, Alexanderr sinh vào ngày 20 tháng 7, năm 356 trước Công nguyên...” Kat tiếp tục.

Vigor nhún vai:

“Nhưng ngay cả điều ấy cũng chưa chắc đã là thực. Cũng chính ngày đó, ngôi đền Artemis ở Ephesus bị đốt cháy rụi. Một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Nhà sử học Plutarch đã viết rằng do chính bản thân Artemis vì quá bận rộn chăm lo việc sinh Alexander nên lãng quên giúp ngôi đền khỏi sự đe dọa.” Một vài nhà học giả lại

cho rằng sự lựa chọn ngày tháng chỉ để nhằm tuyên truyền, ngày sinh thực sự của ông ta đã được dịch chuyển để xứng với sự kiện này, mô tả nhà vua như một con phượng hoàng cất cánh từ đồng tro tàn”

“Và đúng là một sự vươn lên,” Kat nói “Alexander chỉ sống đến năm ba mươi ba tuổi nhưng trong cuộc đời ngắn ngủi của ông đã chinh phục hầu hết thế giới được biết đến lúc đó. Ông đã đánh bại vua Darius của Ba Tư rồi đi đến Ai Cập, nơi ông sáng lập Alexandria, sau đó rời sang Babylon.”

Vigor kết thúc: “Thế rồi ông ta di chuyển theo phía đông tới Ấn Độ để chinh phục vùng Punjab. Cũng chính vùng đất này Thánh Thomas đã làm lễ rửa tội cho ba vị Tiên tri”

“Thống nhất Ai Cập và Ấn Độ” Gray nhận xét.

“Liên thông dòng kiến thức cổ đại.” Rachel nói từ chiếc máy tính xách tay. Cô không ngẩng mặt lên, vẫn tập trung nghiên cứu, lưng hơi gập xuống.

Gray thích kiểu ngồi như vậy, từ tốn chẳng vội vã chút nào.

Có lẽ cô cũng biết anh đang nhìn mình. Không ngoái đầu lại, chỉ thoáng liếc nhìn rồi lại quay đi.

“Ông ta... Alexander thậm chí còn tìm kiếm các nhà học giả Ấn Độ, dành rất nhiều thời gian cho các buổi luận đàm triết học. Ông rất quan tâm đến các bộ môn khoa học mới, chính ông cũng đã được Aristotle dạy dỗ”

“Nhưng cuộc đời của ông rất ngắn ngủi” Kat tiếp tục, thu hút sự chú ý của Gray. “Ông chết vào năm 323 trước Công nguyên ở Babylon, trong những hoàn cảnh rất bí hiểm. Có người nói ông chết vì lý do tự nhiên, nhưng lại có người cho rằng ông bị đầu độc hoặc thậm chí chết vì dịch bệnh”

“Người ta cũng nói rằng,” Vigor bổ sung: “Nằm trên giường bệnh trong hoàng cung ở Babylon, ông nhìn ra khu vườn treo nổi tiếng của thành phố, một cái tháp với những vườn cảnh kỳ thú trên mái nhà và thác nước. Một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại.”

“Vậy là cuộc đời của ông ta bắt đầu từ việc khởi thủy của cái này và kết thúc với sự hủy diệt của cái khác”

“Điều đó cũng có thể là ngụ ngôn” Vigor nói, ông gãi gãi bộ râu dưới cằm “Nhưng lịch sử của Alexander có vẻ gắn bó một cách kỳ lạ

với bảy kỳ quan thế giới. Ngay cả việc lập ra bảy kỳ quan thế giới lần đầu tiên cũng do một học giả ở Alexandria tên là Cllimachus của Cyrene làm vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên. Bức tượng đồng cao ngất ở Rhodes, một kỳ quan thế giới nữa, một pho tượng khổng lồ vắt ngang hải cảng, tay giơ cao ngọn đuốc cháy sáng được thiết kế theo nguyên mẫu Alexander Đại đế, giống như bức tượng thần Tự do của các ngài. Rồi bức tượng thần Zớt ở Olympia cũng cao đến bốn tầng làm bằng vàng và cẩm thạch. Theo như chính lời của Alexander có thể đó là cha đẻ của ông ta. Không còn nghi ngờ gì nữa Alexander đã đến thăm những Kim tự tháp ở Giza. Ông ta đã dành trọn mười năm ở Ai Cập. Như vậy dấu tay của Alexander có thể nhìn thấy trên khắp các tác phẩm bậc thầy của thế giới cổ đại.”

“Liệu điều đó có ý nghĩa gì không?” Gray hỏi.

Vigor nhún vai “Tôi không thể nói được. Nhưng Alexander đã có thời là quê hương của một trong bảy kỳ quan thế giới, cái cuối cùng được xây dựng cho dù nó không còn tồn tại nữa. Ngọn hải đăng Pharo của Alexandria. Nó nhô lên từ một triền đất trải dài trên cảng Alexandria, chia cái vịnh thành hai nửa. Đó là một cái tháp cao ba tầng được xây bằng những tảng đá vôi. Trên cùng có một ngọn lửa cháy trên một cái lò than được khuếch đại bằng một tấm gương bằng vàng. Nó có thể hướng dẫn thuyền bè từ khoảng cách xa tới năm mươi kilômét. Cho đến tận ngày nay, cái tên hải đăng cũng gắn với kỳ quan này. Trong tiếng Pháp nó được gọi là phare, còn tiếng Tây Ban Nha và tiếng Ý gọi là pharo”

“Thế cái đó liên quan đến công cuộc tìm kiếm ngôi mộ của Alexander của chúng ta như thế nào?” Gray hỏi.

“Chúng ta hướng tới Alexandria,” Vigor đáp: “Truy đuổi theo dấu vết do một hội cổ xưa của các nhà Tiên tri để lại. Tôi không thể không nghĩ rằng ngọn hải đăng này, biểu hiện ngời sáng của ánh sáng dẫn đường, rất có ý nghĩa đối với nhóm này. Cũng có một truyền thuyết quanh ngọn hải đăng rằng thứ ánh sáng vàng của nó có sức mạnh đến nỗi có thể thiêu cháy cả những chiếc thuyền dù ở một khoảng cách xa. Có thể chuyện này ám chỉ cái gì đó về một nguồn năng lượng chưa được biết đến”

Cuối cùng Vigor thở dài rồi lắc đầu: “Nhưng vì sao tất cả những thứ này đều treo với nhau cả, tôi không thể biết”

Gray đánh giá cao kiến thức của vị linh mục, nhưng anh cần có những thông tin cụ thể, một điều gì đấy để theo đuổi một khi họ tới

Alexandria. “Vậy thì chúng ta hãy đi thẳng vào trung tâm của sự bí hiểm. Alexander chết ở Babylon. Nhưng điều gì xảy ra sau đó?”

Kat ngược mắt khỏi màn hình máy laptop. Cô chỉ tay vào một danh sách vừa lập ra. “Có nhiều tham khảo lịch sử liên quan đến việc rước xác của ông ta từ Babylon về Alexandria. Sau khi được an táng tại Alexandria, ngôi mộ đã trở thành đền thờ để nhiều danh nhân đến thăm viếng, trong đó có cả Julius Caesar và hoàng đế Caligula”

“Thời gian đó,” Vigor nói tiếp “thành phố này do một trong những tướng lĩnh trước kia của Alexander, tên là Ptolemy, cai trị và những người kế tục ông ta. Họ dự kiến xây dựng một thư viện của Alexandria, biến thành phố thành nơi tập trung của nghiên cứu trí tuệ và triết học, thu hút các học giả từ khắp nơi trên thế giới”

“Điều gì đã xảy ra với ngôi mộ?”

“Đó là một chuyện phức tạp,” Kat nói. “Ngôi mộ được cho là có một cái quan tài khổng lồ bằng vàng”

“Có thể là vàng thủy tinh,” Gray nói “một trong trạng thái của chất bột ở trạng thái-m”

Kat gật đầu: “Vào đầu thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, Septimus Severus đã đóng cửa ngôi mộ không cho tham quan nữa, xuất phát từ lý do bảo đảm an toàn của ngôi mộ. Thật thú vị khi nói rằng ông ta đã xếp nhiều pho sách quý và bí mật vào trong rương – đó là một câu trích dẫn”. Cô ngả người về chiếc laptop. “Vậy là không ai có thể đọc những cuốn sách cũng như nhìn thấy xác của ông ta.” Cô liếc nhìn Gray. “Điều này đã chứng minh là có cái gì đó quan trọng được giấu trong địa điểm của ngôi mộ. Một nơi tập trung những bí mật mà Septimus lo ngại có thể bị thất lạc hoặc đánh cắp.”

Vigor đi sâu vào chi tiết: “Đã có rất nhiều trận tấn công vào Alexandria từ thế kỷ thứ nhất đến thứ ba trước Công nguyên. Các trận tấn công ngày càng ác liệt. Ngay bản thân Julius Caesar cũng đốt cháy một phần thư viện Alexandria để đẩy lui các cuộc tấn công vào hải cảng. Những cuộc tấn công vẫn tiếp tục, dẫn đến việc phá hủy rồi tháo dỡ thư viện vào thế kỷ thứ bảy. Tôi có thể hiểu tại sao Septimus lại muốn bảo vệ một phần thư viện bằng cách giấu đi. Có thể ông ta đã giấu đi những cuốn sách quan trọng nhất ở đó.”

“Không phải chỉ có những cuộc tấn công bằng quân sự vào thành phố” Kat bổ sung thêm: “Một loạt dịch bệnh xảy ra. Những trận động đất đã phá hủy một phần đáng kể Alexandria. Một bộ phận của thành

phố đã rơi xuống vịnh vào thế kỷ thứ tư, phá hủy khu vực hoàng gia Ptolemaic, trong đó có cả lâu đài Cleopatra và phần lớn khu nghĩa địa hoàng gia. Năm 1996, một nhà thám hiểm người Pháp, Franck Goddio đã phát hiện một phần của thành phố đã mất này ở hải cảng phía đông Alexandria. Một nhà khảo cổ khác, Honor Frost, tin rằng đây có thể là số phận của ngôi mộ Alexandria, rơi xuống một ngôi mộ trước.”

“Tôi không tin điều ấy,” Vigor nói: “Có nhiều tin đồn về vị trí của ngôi mộ, nhưng hầu hết những tư liệu lịch sử đã xác định ngôi mộ ở trung tâm của thành phố, cách xa bờ biển”

“Cho đến khi, như tôi nói, Septimus Severus đóng nó lại” Kat tranh luận “Có thể ông ta đã di dời nó đi”

Vigor chau mày “Cũng có thể, qua những thế kỷ sau, những kẻ chuyên săn lùng kho báu và các nhà khảo cổ đã cày xới khu vực Alexandria và vùng ngoại vi. Ngay cả ngày nay, cũng vẫn còn những cơn sốt giống như thời kỳ đi tìm vàng để tìm kiếm ngôi mộ đã mất này. Một vài năm trước đây, một tốp các nhà địa vật lý người Đức đã sử dụng thiết bị ra-đa thăm dò dưới lòng đất để chứng minh rằng tầng đất dưới Alexandria đầy rẫy những hang động và hầm ngầm. Có rất nhiều nơi có thể giấu được cả ngôi mộ. Phải mất hàng chục năm mới có thể tìm kiếm được tất cả”

“Chúng ta không có được một thập kỷ,” Gray nói “Tôi không biết liệu chúng ta có được hai mươi tư giờ không.”

Một mỗi, Gray đi lại trong khoang ca-bin chật hẹp. Anh biết bọn Long Đình cũng có những thông tin tình báo y hệt như họ. Có lẽ chúng cũng không mất nhiều thời gian để nhận ra tảng đá ô-xýt sắt dưới ngôi mộ Thánh Peter có bản đồ với tên Alexandria được đánh dấu trên đó.

Anh nhìn vào ba người “Vậy chúng ta sẽ tìm đâu trước?”

“Tôi có thể có một gợi ý,” Rachel nói, sau một hồi im lặng. Cô đã liên tục gõ máy rồi lại tra cứu trên màn hình “Hoặc hai”

Mọi người quay lại nhìn cô.

“Có một tài liệu tham khảo từ thế kỷ thứ IX, lời nói của Hoàng đế Constantinople, rằng và tôi xin trích dẫn, “Kho tàng quý báu, được cất giấu dưới ngọn hải đăng Pharo. Thực tế, người trị vì Alexandria lúc đó đã tháo dỡ một nửa ngọn hải đăng để tìm kiếm”

Gray nhận thấy Vigor rất ấn tượng với những lời của cô cháu gái. Anh nhớ lại vị linh mục đã quan tâm thế nào tới ngọn hải đăng. Rachel có thể đã từ ảnh hưởng của ông bác đi vào tìm kiếm dấu vết ở đó.

“Những kẻ khác cũng tiến hành tìm kiếm nhưng ngọn hải đăng đóng một vai trò chiến lược cho hải cảng”

Vigor gật đầu, cặp mắt của ông sáng lên với sự thích thú “Có nơi nào để giấu một thứ mà bạn không muốn người ta đào bới lên hơn là một kiến trúc quá quan trọng không thể dỡ bỏ được”

“Vây là tất cả kết thúc vào ngày 8 tháng 8 năm 1303, một trận động đất lớn đã rung chuyển cả phía đông Địa Trung Hải. Ngọn hải đăng bị phá hủy, lật nhào ngay trên hải cảng mà những di tích Ptolemaic đổ xuống”

“Điều gì xảy ra đối với vị trí ban đầu của nó?” Gray hỏi.

“Nó thay đổi theo các thế kỷ. Nhưng vào thế kỷ XV, một ông vua Mamluk đã xây dựng một pháo đài trên bán đảo. Nó vẫn còn đến ngày nay, Pháo đài Qait Bey. Một vài công trình của nó bao gồm những khối đá nguyên bản dùng để xây ngọn hải đăng”

“Và nếu như kho tàng không bao giờ được tìm thấy,” Vigor tiếp tục “Thì nó phải vẫn còn ở đó... dưới pháo đài”

“Nếu như nó tồn tại...” Gray thận trọng nói.

“Vây chúng ta sẽ làm gì? Gõ cửa và hỏi họ xem liệu có được phép đào dưới pháo đài của họ chẳng?”

Kat đưa ra một giải pháp thực tiễn hơn “Chúng ta liên lạc với vệ tinh viễn thám. Họ có thể liên lạc với các vệ tinh có hệ thống ra-đa xuyên lòng đất. Để cho chúng bay qua khu vực này. Chúng ta có thể tìm kiếm những hang động hoặc hầm ngầm giống như nhà địa vật lý Đức đã tiến hành. Điều đó có thể giúp cho công việc tìm kiếm của chúng ta”

Gray gật đầu. Đó không phải là một ý kiến tồi. Nhưng sẽ mất thời gian. Anh đã tự mình kiểm tra rồi. Phải mất tám tiếng nữa mới tới lượt tiếp của vệ tinh trinh sát.

Rachel đưa ra một giải pháp thay thế “Hãy nhớ cái cửa sau vào căn hầm dưới mộ Thánh Peter. Có thể chúng ta không đi vào phía trước của pháo đài Qait Bey, biết đâu lại có lối vào phía sau. Một lối đi ngầm giống như ở Rome.”

Gray thích ý kiến của cô.

Rachel hình như tự tin hơn khi thấy sự tán đồng trên nét mặt của anh “Có những nhóm du lịch lặn sau xuống gần Qait Bet và khu đổ nát Ptolimaic, Chúng ta có thể dễ dàng trà trộn vào và tìm kiếm dưới nước ở khu vực hải cảng”

“Có thể điều ấy chẳng dẫn đến cái gì” Kat nói, “nhưng nó cũng có thể cho phép chúng ta làm cái gì đó đến khi vệ tinh bay qua khu vực”

Gray gật đầu chậm rãi. Đây là sự khởi đầu.

Monk bước vào từ khoang lái “Tôi đã thuê được ô tô và một khách sạn mang tên giả và làm việc xong với hải quan thông qua sự can thiệp từ Washington. Tôi nghĩ có thể mọi việc sẽ ổn”

“Không” Gray quay lại “Tôi nghĩ chúng ta sẽ cần một chiếc thuyền, có thể càng nhanh càng tốt”

Đôi mắt của Monk mở to “Ok,” anh lại quay ra. Anh dừng ở chỗ Rachel “Nhưng cô ta sẽ không điều khiển thứ của nợ đó chứ?”

—oOo—

8 giờ 55 phút

Rome, Italy

Cái nóng nực của buổi sáng không làm nguôi ngoai tâm trạng của Raoul. Giờ đã là giữa buổi, nhiệt độ đã lên cao. Ánh nắng mặt trời thiêu cháy quảng trường đá bên ngoài tòa ánh sáng chói chang. Cơ thể trần truồng của hắn thấm đẫm mồ hôi khi hắn đứng ở cửa dẫn ra ban công. Cánh cửa mở nhưng chẳng có một ngọn gió nào.

Hắn ghét Rome.

Hắn căm thù những bà du khách ngu xuẩn, những gã địa phương mặc áo quần màu đen hút thuốc liên tục, tiếng chuyện trò không dứt, tiếng la hét, còi xe inh ỏi. Không gian sặc sụa mùi xăng.

Ngay cả con đĩ hắn kiếm được tại Travastere, mái tóc của ả sặc mùi thuốc lá và mồ hôi. Từ con người ả toát ra mùi ghê tởm của Rome. Hắn xoa xoa lên mu bàn tay. Ít nhất tình dục cũng làm hắn thỏa mãn. Không ai nghe thấy tiếng cô ả la hét qua cái túi trùm. Hắn thích thú với cách ả quần quai dưới lưỡi dao của hắn khi hắn giật cái núm vú ra khỏi cặp vú bánh dày màu nâu sẫm của ả. Nhưng hắn lại thấy thích thú hơn khi đấm túi bụi vào mặt ả trong khi vừa ấn sau vào

cơ thể ả.

Trên thân hình ả, hấn xả hết cơn tức giận đối với thành Rome, đối với gã đồn mạt người Mỹ suýt làm hấn bị mù, mất cơ hội để hấn làm cho chúng phải chết từ từ. Bây giờ hấn đã biết những kẻ đó đã thoát khỏi cái chết tưởng như chắc chắn.

Hấn nhìn xuống cửa sổ.

Thân thể của con đĩ đã được phủ dưới lớp ga giường. Người của hấn sẽ có trách nhiệm xử lý cái xác của ả. Đối với hấn, điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả.

Tiếng chuông điện thoại reo trên mặt bàn đầu giường. Hấn đã chờ đợi cú điện thoại này. Chính điều ấy làm hấn tức giận.

Hấn đi ngang qua rồi cầm máy.

“Raoul...” Hấn nói.

“Ta đã nhận được báo cáo về phi vụ tối qua” Đúng như dự đoán, đó là Đáng tối cao. Giọng ông ta đầy vẻ giận dữ.

“Thưa ngài...”

Hấn bị cắt ngang “Ta không bao giờ chấp nhận một lời bao biện. Thất bại là một chuyện nhưng sự không tuân lệnh thì không thể tha thứ được”

Raoul trợn mắt lên khi nghe câu đó “Tôi không bao giờ không tuân lệnh”

“Thế về người đàn bà tên là Rachel Verona thì sao?”

“Thưa ngài,” hấn hình dung ả chó cái tóc đen. Hấn nhớ mùi hương ở gáy ả khi bị hấn túm lấy dùng dao đe dọa. Hấn đã cảm nhận nhịp đập của trái tim người đàn bà đó khi nắm cổ rồi nhấc lên.

“Anh đã được chỉ thị là bắt sống nó... nhưng không được giết nó. Còn những tên khác thì phải giết. Đó là mệnh lệnh đối với anh”

“Vâng, thưa ngài. Tôi hiểu ạ. Tuy nhiên đã ba lần, tôi cố gắng không dùng sức mạnh tổng lực đối với tốp người Mỹ ấy là do thận trọng về chuyện đó. Chúng vẫn còn tồn tại đến giờ là do phải dè chừng điều ấy” Hấn đã không tính đến chuyện phải thanh minh cho thất bại nhưng giờ đây điều này đã đến với hấn “Tôi muốn được giải thích rõ hơn. Cái gì là quan trọng: phi vụ hay người đàn bà đó?”

Một hồi im lặng kéo dài. Raoul cười mỉm. Hấn lấy ngón tay chọc

chọc vào cái xác chết nằm trên giường.

“Anh được đấy” Giọng giận dữ đã bớt đi từ phía bên kia “Người đàn bà là quan trọng nhưng phi vụ này không thể bị ảnh hưởng. Của cải và quyền lực ở chỗ cuối của con đường mòn phải thuộc về chúng ta”

Và Raoul hiểu tại sao. Tất cả đã được nhồi nhét vào đầu óc hắn từ khi hắn còn nhỏ. Mục tiêu tối thượng của giáo phái của họ. Mang lại một trật tự thế giới mới, do Long Đình cai trị, những người kế tục của các vị vua và hoàng đế, có dòng giống trong sạch và thượng đẳng. Đó là quyền của họ khi sinh ra. Hàng thế hệ rồi, ngược trở lại bao nhiêu thế kỷ, tổ chức Long Đình của chúng đã tìm kiếm kho báu và kiến thức của cái tổ chức huyền bí đã bị thất lạc này. Ai có cái đó sẽ nắm giữ chìa khóa đối với thế giới, điều này đã được viết trong văn bản cổ xưa của thư viện Long Đình.

Giờ thì chúng đã gần đến đích rồi.

Raoul nói “Vậy thì tôi sẽ tiếp tục không cần quan tâm đến sự an toàn của người đàn bà ấy”

Một tiếng thở dài nghe rõ. Raoul phân vân không biết ông ta có hiểu được điều này không. “Sẽ có sự thất vọng nếu mất cô ta” Giọng bên đầu dây trả lời “Nhưng phi vụ không được thất bại. Không thể sau khi đã quá lâu. Vậy nói rõ thêm, đối phương phải bị tiêu diệt bằng mọi cách và bất kỳ cách nào. Liệu thế đã rõ ràng chưa?”

“Vâng, thưa ngài”

“Tốt. Nhưng tôi cũng đề nghị nếu như cơ hội cho phép mà bắt sống được người phụ nữ đó thì vẫn tốt hơn. Tuy nhiên, không cần mạo hiểm không cần thiết”

Raoul nắm chặt bàn tay. Hắn hỏi một câu hỏi vẫn làm hắn thắc mắc. Chưa bao giờ hắn hỏi điều này. Hắn đã học cách biết giữ gìn sự tò mò về phía mình, tuân lệnh không được hỏi gì. Tuy nhiên, giờ đây hắn vẫn hỏi “Tại sao cô ta lại quan trọng như vậy?”

“Dòng máu của Long Đình chảy mạnh trong huyết quản của cô ta. Trở lại những ngày xa xưa nước Phổ của chúng ta. Thực ra, cô ta đã được lựa chọn cho anh, làm bạn tình của anh. Triều đình thấy được giá trị lớn lao trong việc tăng cường dòng giống của chúng ta qua sự ràng buộc về dòng máu như vậy”

Raoul đứng thẳng dậy. Hắn đã bị tước bỏ quyền có con đến tận

lúc này. Một vài người phụ nữ hần đã làm có bầu đều bị buộc phải nạo thai hay bị giết. Điều cấm kỵ là làm như bắn dòng máu hoàng gia với việc sản sinh ra những đứa trẻ từ bùn đen.

“Ta hy vọng thông tin này sẽ khuyến khích người tìm kiếm cơ hội để chiếm được cô ta. Nhưng như ta đã nói ngay cả máu của cô ta cũng phải loại bỏ nếu như phi vụ đe dọa. Hiểu chưa?”

“Vâng, thưa ngài” Raoul thấy như hơi thở của mình ngán lại. Hần lại hình dung cách cô ả túm chặt trong tay hần dưới mũi dao. Mùi sợ hãi của cô ả. Cô ả sẽ là một nữ bá tước có hạng... nếu không như vậy thì cũng sẽ là một con ngựa giống tuyệt vời. Long Đình đã giấu không ít những phụ nữ như vậy ở khắp châu Âu, nhốt họ lại khiến họ sống chỉ để sản xuất trẻ em.

Raoul tự nhiên lại thấy cương cứng lên khi nghĩ đến cơ hội như vậy.

“Mọi việc đã được thu xếp ở Alexandria” Đấng tối cao kết thúc. “Cuộc chơi đã gần chấm dứt. Giành lấy những gì chúng ta cần. Giết hết những kẻ chần ngang đường người”

Raoul chậm rãi gạt đầu mặc dù Đấng tối cao không nhìn thấy.

Hần hình dung ra người đàn bà tóc đen... và những gì hần sẽ làm với cô ả.

—oOo—

9 giờ 34 phút sáng

Rachel đứng cạnh chân vịt của chiếc thuyền cao tốc, đầu gối gác lên ghế phía sau để giữ thăng bằng. Một khi đã vượt qua phao ranh giới, cô gạt cần khởi động lao vút qua vịnh. Thuyền lướt trên mặt biển bằng phẳng, tạo ra những tiếng đập mạnh vào các con thuyền khác.

Gió làm tóc cô bay lên. Những giọt nước bắn vào mặt cô mát lạnh. Ánh nắng chiếu sáng lập lánh trên mặt biển màu xanh ngọc của Địa Trung Hải.

Mọi cảm giác của cô đều như lâng lâng.

Cô đã tỉnh hần sau chuyến bay dài và hàng tiếng đồng hồ ngồi trước máy tính. Họ đã hạ cánh cách đây bốn mươi phút. Nhờ có những cú phen của Monk, họ đã nhanh chóng làm xong các thủ tục hải quan và thấy một con thuyền cùng các thiết bị lặn sẵn sàng chờ họ tại cầu tàu cảng phía tây.

Rachel ngoái lại nhìn phía sau.

Thành phố Alexandria vươn lên qua cổng vòm của vịnh trên nền nước biển xanh, một khu vực hiện đại với các tòa nhà cao tầng, khách sạn và dinh thự. Những cây cọ chạy dọc theo bờ biển chia cắt thành phố và biển xanh. Chẳng thấy dấu vết gì về quá khứ cổ xưa của thành phố. Ngay cả trên nền thư viện Alexandria cổ kính bị mất đi cách đây bao nhiêu thế kỷ đã mọc lên một khối kiến trúc khổng lồ sắt thép, bê-tông và thủy tinh, điểm xuyết bằng các bể bơi trên mái nối liền với nhau bằng một đường xe điện nhỏ.

Giờ đây khi ở trên mặt biển, một vài hình ảnh của quá khứ lại được tái hiện. Những chiếc thuyền đánh cá bằng gỗ khắp nơi được sơn trang trí đủ màu sắc, vài cái giương buồm, có cái thì dùng hai mái chèo theo kiểu Ai Cập cổ đại.

Phía trước có thể nhìn thấy một thành phố cổ từ thời kỳ Phục hưng, Pháo đài Qait Bey. Nó tọa lạc trên một doi đất chia cái vịnh này thành hai. Một con đường bằng đá nối liền pháo đài với thành phố. Dọc theo con đường đá, những như dân với những cây sào dài đang nghỉ ngơi, nói chuyện với nhau âm ỉ như thể họ có hàng thế kỷ phía sau.

Rachel nghiên cứu Pháo đài Qait Bey. Được xây dựng toàn bằng đá vôi và đá cẩm thạch, pháo đài lấp lánh sáng trên nền đá cao tới hai mươi feet. Ở đó, những bức tường cao ngất ngều, phía trên là hành lang có tay vịn uốn lượn, được gác bởi bốn tháp canh có đường chạy quanh nhô cao hơn một chút. Một cột cờ cắm từ tháp trong, pháp phới lá cờ Ai Cập có sọc đỏ, trắng và đen cùng với con ó vàng của Saladin.

Đứng đó, Rachel hình dung ra cái kiến trúc một thời đã được xây dựng ở đây: Ngọn hải đăng Pharo cao bốn mươi tầng tựa trên những cây cột lớn giống như một cái bánh cưới, tô điểm với pho tượng khổng lồ Poseidon với ngọn đuốc vĩ đại cháy bùng bùng và tỏa khói liên tục.

Không còn gì sót lại của cái kỳ quan của thế giới cổ xưa nữa trừ một vài tảng đá vôi được giữ để xây dựng lại pháo đài. Các nhà khảo cổ Pháp cũng đã phát hiện những tảng đá lớn chìm ở hải cảng phía đông cùng với một pho tượng của Poseidon. Đó là tất cả những gì còn lại của kỳ quan thế giới này sau khi trận động đất lớn đã tàn phá toàn bộ khu vực.

Hoặc là vậy? Liệu có còn một kho báu nữa có niên kỷ còn xa xôi

hơn được chôn giấu ở dưới những chỗ này?

Ngôi mộ đã mất của Alexander Đại đế.

Đó là cái mà họ đã đến đây để tìm ra.

Phía sau cô, những người khác đã tập hợp xung quanh các thiết bị lặn, tiến hành thử và kiểm tra thiết bị, van an toàn, chuông...

“Liệu chúng ta có cần tất cả những thiết bị này không?” Gray hỏi. Anh cầm lên một cái mặt nạ lặn. “Áo giáp dày và tất cả thiết bị đặc biệt?”

“Anh cần mọi thứ” Vigor nói. Ông là một thợ lặn có kinh nghiệm.

Là một nhà khảo cổ ở Địa Trung Hải, lặn là điều phải làm. Rất nhiều trong số những khám phá hấp dẫn ở khu vực này được tìm thấy dưới nước, kể cả ở đây Alexandria, nơi lâu đài thất lạc của Cleopatra bị chìm dưới nước ở chính cái vịnh này mới được tìm thấy.

Nhưng đó cũng là lý do những kho tàng dưới đáy biển vẫn giấu mặt bao lâu nay.

Vigor giải thích. “Ô nhiễm ở đây, tại hải cảng phía Đông, cùng với đường cống thoát đã làm cho nước trong khu vực rất nguy hiểm nếu không bảo vệ cẩn thận. Ngành du lịch Ai Cập đã đưa ra ý tưởng thiết lập một công viên khảo cổ dưới nước tại đây, có những thuyền đáy thủy tinh. Tuy nhiên nguy hiểm nhiễm độc từ kim loại và bệnh thương hàn là thực sự có đối với những người xuống nước ở đây.”

“Được lắm.” Monk nói. Mặt anh ta đã tái nhợt khi thấy đám thiết bị lặn cũng này rồi. trông thật chán nản. “Nếu như không chết đuối thì cũng chết vì những bệnh ngoài da nào đó. Các bạn cũng biết là tôi có lý do để gia nhập lực lượng đặc biệt trên bộ chứ không phải hải quân hay không quân. Mặt đất vững chãi.”

“Anh có thể ở trên thuyền.” Kat nói.

Monk lườm cô.

Nếu như tìm thấy một cái đường ngầm dưới nước dẫn đến một căn hầm chứa kho báu dưới đáy đại dương, họ sẽ phải có mặt tất cả. Họ đều là những thợ lặn đã có bằng. Họ sẽ tìm kiếm theo ca, thay nhau nghỉ ngơi và canh gác con thuyền cùng đồ đạc.

Monk năn nỉ được thực hiện ca gác đầu tiên.

Rachel lái con thuyền dọc theo bờ phía đông của mỏm đất. Phía

trước mặt, pháo đài Qait Bey trông lớn dần, che lấp chân trời trước mặt. Từ chân cảng cầu, trông nó không đồ sộ lắm. Thăm dò chiều sâu của cả cái pháo đài này quả là một công việc khó nhọc.

Một nỗi băn khoăn cứ ám ảnh cô. Chính là ý kiến của cô thực hiện việc điều tra này. Nếu như cô sai thì sao? Có thể cô đã bỏ qua một dấu vết mất tích nào ở đâu đó.

Cô chạy chậm dần, mỗi lúc một lo lắng.

Họ đã chia lô ở khu vực để có thể thăm dò một cách có hệ thống quanh pháo đài. Cô gạt cần khởi động tiến tới khu vực thăm dò thứ nhất.

Gray bước tới gần cô. Anh để một tay lên ghế. Ngón tay anh chạm vào vai cô. “Đây là khu vực A”.

Cô gạt đầu. “Tôi sẽ hạ neo ở đây rồi treo lá cờ màu da cam để cảnh báo có người lặn dưới nước.”

“Cô ổn chứ?” Anh hỏi, cúi xuống.

“Hy vọng đây sẽ không phải là một cú đuối ngỗng trời như người Mỹ các anh thường nói.”

Anh cười trấn an. “Cô đã cho chúng tôi điểm xuất phát. Lao xuống nước cũng chưa khó bằng. Vậy thì tôi thà theo đuối ngỗng trời còn hơn không làm gì.”

Không nhận ra điều đó, cô xoay vai lại làm ngón tay của anh chạm mạnh vào cô hơn. Anh không rút tay lại.

“Đó là một kế hoạch tốt.” Anh nói, giọng khẽ khàng.

Rachel gạt đầu, tránh nhìn cặp mắt ướt át của anh. Cô tắt máy rồi bấm nút hạ neo. Cô cảm thấy có tiếng rung khẽ khi chiếc xích thả neo rơi xuống nước.

Gray quay lại những người khác. “Hãy mặc quần áo lặn vào. Chúng ta sẽ xuống đây, kiểm tra đồng hồ lặn rồi bắt đầu tìm kiếm.”

Rachel để ý tay anh vẫn đặt trên vai cô.

Cảm giác đó thật dễ chịu.

Chương 11: (tt)

10 giờ 14 phút.

Gray ngửa người để lao xuống biển.

Nước ôm trọn lấy anh. Không còn một kẻ hờ nào để đá phải tiếp xúc với ô nhiễm và nước bẩn. Bộ quần áo lặn đã được cài chặt cẩn thận. Cổ và cổ tay đã được phủ bằng lớp cao su đặc biệt. Mặt nạ AGA hoàn toàn che kín khuôn mặt anh, chụp chiếc mũ kiểu Viking lên vai. Nút thở được gắn phía trên giúp anh dễ dàng nói chuyện.

Gray thấy những tia sáng qua màn kính mũ lặn, tuy nhiên độ nhìn ở đây rất kém vì bùn và những tạp chất che khuất tầm nhìn chỉ khoảng từ mười đến mười lăm feet.

Không đến nỗi tồi. Có thể còn tệ hơn nữa.

Cái áo lặn có phao giúp anh nổi trở lại trên mặt biển. Anh nhìn Rachel và Vigor nhảy xuống biển từ mạn thuyền bên kia. Kat đã ở dưới nước bên cạnh anh.

Anh thử máy bộ đàm, loại Buddy Phone siem âm truyền dẫn trên một tần số. “Mọi người có nghe tôi rõ không? Kiểm tra đi?” Anh nói.

Mọi tín hiệu đều trả lời tốt, kể cả Monk đang làm nhiệm vụ gác ca đầu tiên trên thuyền. Monk cũng có cả một hệ thống video hải quân để kiểm tra hoạt động của cả nhóm phía dưới biển.

“Chúng ta sẽ lặn sâu xuống đáy rồi đi dọc về phía bờ trong một cách rộng. Mọi người đều biết vị trí của mình rồi chứ?”

Trả lời khẳng định là tốt.

“Hãy lặn xuống.” Anh ra lệnh.

Anh nhả khí ra để hạ thấp dần xuống dưới. Đây là thời điểm mà những người thợ lặn mới toanh cảm thấy cơn ù tai dễ sợ. Gray chưa từng có cảm giác đó. Trái lại anh lại thấy được hoàn toàn tự do. Anh thấy như mình không có trọng lượng, đang bay đi, có thể làm mọi động tác nhào lộn.

Anh phát hiện Rachel lao xuống nước bên kia mạn thuyền. Có thể dễ dàng nhận ra cô bằng đường vạch sọc màu đỏ ngang ngực bộ quần áo lặn màu đen của cô. Họ phải dùng màu sắc khác biệt để dễ

dàng nhận ra nhau. Bộ của anh màu xanh lơ. Kat màu hồng, Vifor màu xanh lá cây. Monk cũng đã mặc quần áo lặn sẵn sang vào ca trực. Anh ta mặc màu vàng, về mặt nào đó phù hợp với thái độ của anh đối với môn lặn.

Gray ngằm nhìn Rachel. Giống như anh, cô có vẻ như hoàn toàn thích không gian tự do dưới những lớp sóng biển. Cô vặn người rồi lao xuống phía dưới. Anh dành mấy giây để quan sát cô rồi tập trung lặn xuống dưới.

Đáy biển toàn cát, lởm chởm những mảnh vụn.

Gray điều chỉnh phao để có thể di chuyển dễ dàng dưới đáy biển, anh quay bên phải rồi bên trái. Mọi người đã vào vị trí tương tự.

“Liệu mọi người có thể nhìn thấy nhau không?” Anh hỏi.

Mọi người gật đầu và khẳng định.

“Monk, video nhìn dưới nước có hoạt động không?”

“Trông các bạn như những bóng ma. Tầm nhìn kém. Tôi sợ không nhìn thấy khi đi xa.”

“Tiếp tục giữ liên lạc bằng radio. Nếu có vấn đề gì, hãy phát lệnh báo động rồi di chuyển về phía chúng tôi.”

Gray hoàn toàn tin rằng họ đang nhảy vào sân của Long Đình và anh không muốn đối mặt với Raoul chút nào. Anh cũng không biết chúng đã vượt hơn mình là bao nhiêu. Nhưng ở đây có rất nhiều thuyền. Đang là ban ngày mà.

Tuy nhiên, họ cần phải nhanh chóng hành động.

Gray chỉ về phía trước “Ok, chúng ta tiến về phía bờ, giữ khoảng cách không quá mười lăm feet. Luôn quan sát lẫn nhau mọi lúc.”

Bốn người bọn họ có thể kiểm tra một khoảng cách hai mươi lăm thước Anh. Khi lên bờ nếu không phát hiện được gì, họ sẽ lại xuống tiếp dọc bờ biển làm thêm hai mươi lăm thước Anh rồi bơi trở lại con thuyền đang neo. Cứ thế từng khu vực một họ có thể kiểm tra toàn bộ khu pháo đài.

Gray bắt đầu. Anh có con dao thợ lặn gắn vào cổ tay lặn có đèn flash. Khi mặt trời đang chiếu trực tiếp trên đầu và nước không quá sâu cũng không cần thiết phải có thêm ánh sáng hỗ trợ, nhưng khi thăm dò vào những hang hốc thì lại rất cần. Không nghi ngờ gì điểm họ tìm kiếm không bằng phẳng hoặc đã bị người ta phát hiện trước

rồi.

Đó lại là một câu đố nữa phải trả lời.

Khi đang bơi, anh vẫn cố suy nghĩ xem họ đã thiếu thứ gì. Có thể còn có nhiều dấu tích nữa ở trên bản đồ vẽ trên tảng đá hơn là chỉ có Alexandria. Có thể còn có những dấu tích nữa chôn vùi ở vị trí nơi đây. Liệu họ có thiếu cái gì không ? Liệu gã Raoul có lấy đi một dấu tích nào trong cái hang dưới ngói mộ của Thánh Peter không? Liệu tại Long Đình đã có câu trả lời chưa?

Không trả lời được, anh bơi nhanh hơn. Anh không nhìn thấy Kat bơi phía bên phải với anh. Bơi hơi chậm, anh thấy Kat xuất hiện.

Một hình khối ở trước, nhô ra từ đáy biển toàn cát. Một hòn đá? Hay khối nhũ thạch ?

Anh vùng chân lên,

Qua màng che phủ bùn, nó xuất hiện.

Quái quỷ gì vậy?

Khuôn mặt bằng đá chăm chăm nhìn anh, một khuôn mặt người, bị nước biển và thời gian bào mòn nhưng đường nét vẫn sắc sảo, rõ nét. Phía thân trên ngói chồm hồm trên một con sư tử.

Kat để ý sự chú ý của anh tiến gần lại. “Một con nhân sư?”

“Một con nữa ở đây,” Vigor thông báo. “Bị vỡ một bên. Những thợ lặn cho biết có hang chục con nằm rải rác ở đáy biển gần pháo đài. Một số từ ngọn hải đăng.”

Mặc dù rất vội nhưng anh cũng không thể không nhìn kỹ bức tượng và kinh ngạc. Anh nhìn cái mặt, được đeo bằng tay hai nghìn năm trước đây. Anh thò tay chạm vào nó, như cảm nhận khoảng cách về thời gian giữa anh và người đeo pho tượng.

Vigor nói từ một nơi nào đó. “Ráp vào những diễn giải các câu đố chắc là canh gác bí mật này.”

Gray rút tay lại. “Ông nói vậy là thế nào?”

Một cái chạt lưỡi. “Anh có biết lịch sử câu chuyện về những nhân sư không? Con quái vật này làm mọi người ở Thebe hoảng sợ, ăn thịt họ nếu họ không giải đáp được câu đố của nó. Con gì có một giọng nói rồi có bốn chân, hai chân và ba chân?”

“Thế còn câu trả lời?” Gray hỏi.

“Con người,” Kat nói tiếp theo anh, “đó là con người, lúc còn nhỏ bò bằng bốn chân, khi lớn đi bằng hai chân, lúc già phải dùng gậy để đi”.

Vigor tiếp tục. “Oedipus đã giải được câu đó nên con nhân sư lao vào tảng đá chết.”

“Rơi xuống từ một đỉnh núi” Gray nói. “Giống như những con nhân sư này.”

Anh lùi ra khỏi pho tượng đá rồi bơi tiếp. Họ còn có câu đố của chính mình cần phải giải đáp. Sau mười phút im lặng tìm kiếm họ tới bờ biển lờ mờ chồm đá. Gray tới một chỗ toàn những tảng đá lớn nhưng không có lối vào, không thấy gì cả.

“Quay lại,” anh nói.

Họ quay ra, bơi ra xa bờ biển hướng về chiếc thuyền.

“Ở đó tình hình ổn chứ, Monk?” Gray hỏi.

“Tắm nắng dễ chịu lắm.”

“Tiếp tục gác, chúng tôi lại tiếp tục.”

“Vâng, thưa chỉ huy.”

Gray tiếp tục trong vòng bốn mươi phút nữa, leo lên thuyền rồi lại xuống. Anh bắt gặp một vỏ tàu bị đắm, những tảng đá, cột bị gãy... những con cá bơi lững lờ qua lại.

Anh kiểm tra lượng khí, thở mạnh, vẫn còn đầy một bình nữa. “Liệu có ai thấy thiếu khí không?”

Sau khi trao đổi, mọi người quyết định tiếp tục thêm hai mươi phút nữa, lên thuyền nghỉ nửa tiếng rồi lại tiếp tục xuống nước.

Trong khi bơi, anh lại trở về ý nghĩ ban đầu. Anh vẫn cảm thấy như họ đã thiếu cái gì đó quan trọng. Nếu như Long Đình đã lấy đi một vật gì đấy từ ngôi mộ dấu tích thứ hai. Anh đập mạnh. Mình phải để nỗi sợ hãi đó mất đi. Anh vẫn phải tiếp tục như thế ngang với Long Đình có cùng những thông tin.

Sự im lặng của độ sâu tiếp tục đè nặng lên anh. “Hình như có điều đấy không ổn?” Anh lầm bầm.

Radio truyền dẫn câu nói của anh.

“Anh tìm thấy gì à?” Kat hỏi. Bóng cô đang bơi lại gần anh.

“Không có gì. Chỉ là càng ở lâu dưới này, tôi càng có cảm giác chúng ta đang làm một việc sai lầm.”

“Tôi xin lỗi.” Rachel nói từ khoảng không nào đó, giọng có vẻ tuyệt vọng. “Có thể tôi đã đặt quá nhiều hy vọng.”

“Không.” Gray nhớ lại vẻ mặt của cô lúc nãy. Anh thầm rửa mình đã khơi lại chuyện ấy. “Rachel, tôi nghĩ là cô đã định ra nơi chính xác để tìm kiếm. Vấn đề là kế hoạch của tôi. Việc tìm kiếm từng khu vực một xem ra không ổn.”

“Anh nói vậy nghĩa là thế nào, chỉ huy?” Kat nói. “Có thể mất thời gian nhưng chúng ta sẽ kiểm tra được cả khu vực.”

Chính là vậy. Kat đã làm sáng tỏ điều đó cho anh. Anh không phải là người luôn theo những cái gì có trật tự, phương pháp luận bướng bỉnh. Trong khi một vài vấn đề được giải quyết tốt nhất theo cách đó thì bí mật này lại không phải nằm trong số ấy.

“Chúng ta thiếu một dấu vết.” Anh nói. “Tôi biết rồi. Chúng ta nhận ra bản đồ trên mộ, phát hiện ra ngôi mộ của Alexander rồi bay đến đây. Chúng ta tìm kiếm qua sách vở, thống kê, tài liệu, cố gắng giải đáo một câu đố mà đã làm đau đầu các nhà sử học hàng nghìn năm nay. Chúng ta là ai mà có thể giải đáp nó trong vòng một ngày?”

“Vậy anh muốn chúng ta làm gì?” Kat hỏi.

Gray dừng lại. “Chúng ta cần trở lại. Chúng ta đã dựa trên nghiên cứu của mình từ các tài liệu lịch sử phổ biến đối với tất cả. Chúng ta chỉ có một lợi thế đối với những kẻ săn lùng khi báu khác hang thế kỷ qua là những gì phát hiện ra ở dưới ngôi mộ của Thánh Peter. Chúng ta đã mất một dấu vết ở dưới đó.”

Hoặc là nó đã bị lấy mất. Gray nghĩ. Nhưng anh không nói ra sự băn khoăn ấy.

“Có thể chúng ta không để lọt bằng chứng ở ngôi mộ.” Vigor nói.

“Rất có khả năng chúng ta không nhìn kỹ. Hãy nhớ khu hầm mộ. Những cái ấy cũng có tầng tầng lớp lớp. Liệu có thể có một tầng nữa trong câu đố này không?”

Im lặng trả lời ông ta... cho đến khi một giọng vang lên giải quyết tất cả.

“Cái ngôi sao cháy bùng chết tiệt đó,” Monk nói. “Nó không chỉ có chỉ xuống thành phố Alexandria... nó chỉ xuống tầng đá.”

Gray cảm thấy sự thật trong câu nói của Monk. Họ đã quá tập trung vào cái bản đồ được khắc, ngôi sao đang cháy, sự ám chỉ của tất cả nhưng họ lại quên đi phương thức bất thường của người họa sỹ.

“Ô-xýt-sắt. “ Kat nói.

“Cô biết gì về cái đó?” Gray hỏi rất tin về hiểu biết của cô đối với lĩnh vực địa chất.

“Đây là ô-xýt-sắt. Người ta tìm thấy trữ lượng lớn của nó ở khắp châu Âu.

Hầu hết là sắt nhưng thỉnh thoảng nó cũng chứa một khối lượng iridium và titanium.”

“Iridium?” Rachel hỏi. “Liệu có phải đây là một trong những chất hỗn hợp không? Trong hài cốt của các vị Tiên tri?”

“Đúng vậy.” Kat trả lời, giọng cô nghe căng thẳng qua radio. “Nhưng tôi không tin điều đó là phần có ý nghĩa.”

“Cái gì?” Gray hỏi.

“Tôi xin lỗi, chỉ huy. Lẽ ra tôi phải nghĩ tới điều này. Sắt trong ô-xýt-sắt thường có từ trường yếu, không khỏe như ô-xýt-sắt song thỉnh thoảng nó cũng được dùng như cực nam châm.”

Gray nhận ra sự ám chỉ. Nam châm cũng đã được dùng để mở ngôi mộ thứ nhất. “Vậy ngôi sao không chỉ vào Alexandria, nó lại chỉ vào hòn đá có từ trường, đó là cái chúng ta cần tìm.

“Thế thì thế giới cổ đại làm gì với cực nam châm?” Vigor hỏi, giọng có vẻ kích động.

Gray hiểu câu trả lời. “Họ làm la bàn.” Anh mở không khí lọt vào áo lặn rồi nhô lên mặt biển. “Tất cả mọi người lên thuyền.”

—oOo—

11 giờ 10 phút

Thời gian tính từng phút một, họ tháo bỏ các thứ trang bị. Rachel lại trèo vào khoang lái, vui ra mặt khi lại cầm lái. Cô ấn nút để nhỏ neo. Con thuyền lao lên phía trước.

“Chạy chậm thôi.” Gray nói. Anh đang ngồi sát cô.

“Tôi ủng hộ điều đó.” Monk nói.

“Tôi sẽ theo dõi la bàn.” Gray tiếp tục. “Cô hãy chạy với tốc độ thật chậm vòng quanh khu pháo đài. Nếu thấy kim la bàn dịch chuyển, chúng ta sẽ lập tức nhả neo rồi tìm kiếm phía dưới.”

Rachel gật đầu. Cô cầu nguyện cho bất cứ tảng đá có nam châm nào nằm dưới đó sẽ đủ mạnh để con thuyền của họ có thể phát hiện ra qua la bàn.

Khi neo đã được kéo lên, cô nhẹ nhàng gạt cần khởi động. Dịch chuyển về phía trước khó có thể phát hiện thấy.

“Tuyệt vời.” Gray thì thào.

Họ trượt lên phía trước. Mặt trời chậm chạp nhô lên trên cao. Họ kéo nắp boong lên che ánh nắng chói chang vào chiếc thuyền. Monk nằm soài trên chiếc ghế lớn, ngáy nhè nhẹ. Không ai nói câu nào.

Mỗi khi con tàu chạy chậm lại Rachel lại cảm thấy không yên tâm chút nào.

“Nếu như tảng đá không nằm dưới đó thì sao?” Cô thì thào với Gray, khi anh đang chăm chú nhìn vào la bàn. “Nếu như nó nằm trong pháo đài thì sao?”

“Vậy chúng ta sẽ lục soát chỗ tiếp theo.” Gray nói, mắt hướng về phía pháo đài đá. “Nhưng tôi nghĩ cô nói đúng khi đề cập đến một lối vào bí mật. Tảng đá ô-xýt hóa nằm trên hang bí mật dẫn đến cái hang dẫn xuống kênh con sông Nước. Có lẽ đây là một tầng nữa của câu đố.”

Kat nghe họ nói chuyện, một cuốn sách ở trên đùi. “Có thể chúng ta đã đọc quá nhiều về vấn đề ấy rồi.” Cô nói. “Hãy cố nặn ra điều chúng ta muốn để đối phó với câu đố.”

Ở phía dưới, Vigor đang lấy tay xoa xoa bụng chân sưng phồng lên sau khi bơi. “Tôi nghĩ rằng câu hỏi cuối cùng là hòn đá có thể nằm ở đâu-ở trên bộ hay dưới nước, phụ thuộc vào các nhà giả kim học giấu vết tích ở đâu. Chúng ta đã phán đoán những dấu vết được giấu vào thời gian nào trong thế kỷ VIII, có thể trước sau một chút, vào lúc cao điểm của một cuộc chiến giữa Chủ nghĩa Ngộ đạo và chính thống. Như vậy các nhà giả kim có thể giấu vết tích của họ trước hoặc sau khi tháp hải đăng Pharo sụp đổ vào năm 1303.”

Chẳng ai có câu trả lời cả.

Nhưng vài phút sau, trên mặt la bàn thấy có sự chuyển dịch mạnh.

“Dừng lại.” Gray hét lên.

Cái kim lại ổn định. Kat và Vigor nhìn họ.

Gray đặt tay lên vai Rachel. “Quay lại.”

Rachel gạt cần lái, cô để cho sóng đập vào mạng thuyền phía sau. Cái kim lại thấy chuyển động, quay đi ít nhất một phần tư.

“Hạ neo.” Gray ra lệnh.

Cô ấn nút hạ neo, thở hỗn hển.

“Có cái gì ở dưới.” Gray nói.

Mọi người bắt đầu khởi động ngay lập tức, vớ lấy bình khí mới.

Monk thức giấc rồi ngồi dậy. “Cái gì vậy?” Anh nói giọng mệt.

“trông như anh lại tiếp tục nhiệm vụ canh gác nữa rồi.” Gray nói. “Trừ phi anh muốn xuống nhúng người.”

Monk càu nhàu không nói gì.

Khi chiếc thuyền đã ổn định và lá cờ màu da cam được giơ lên, bốn thợ lặn lúc nãy nhảy xuống nước.

Rachel xả phao và bắt đầu lặn. Giọng của Gray đến với cô qua máy bộ đàm. “Hãy để ý la bàn đeo ở cổ tay. Zero là bất thường.”

Rachel theo dõi la bàn khi cô lặn xuống. Nước ở đây khá nóng. Chưa đầy mười mét. Cô xuống đến nền cát rất nhanh. Những người khác cũng xuống nhanh chỗ cô đứng, trông như những chú chim.

“Không có gì ở đây.” Kat nói.

Đáy biển là một chỗ bằng phẳng toàn cát.

Rachel nhìn chăm chú vào la bàn. Cô nhao người ra rồi lại quay lại.

“Điều bất thường ở ngay đây.”

Gray cúi xuống đáy biển rồi đưa tay rà một lượt. “Cô ta nói đúng.”

Anh vòng tay lấy con dao đeo bên tay kia rồi bắt đầu đào vào nền cát mềm mại. Mũi dao đâm sâu xuống, bùn cát bắn tung lên làm hạn chế tầm nhìn.

Đến nhất thứ bảy, mũi dao như khựng lại không thể đi sâu quá hơn vài centimét.

“Có cái gì đó.” Gray nói.

Anh rút lưỡi dao rồi bắt đầu đào vào cát. Cảnh bỗng tối hẳn. Rachel không nhìn thấy gì nữa.

Cô nghe thấy tiếng thở gấp từ Gray.

Rachel tiến đến gần hơn, Gray lùi lại. Chỗ cát bị tản ra rồi lại đọng lại.

Nhô lên trên cát là một pho tượng bán thân của một người đàn ông.

“Tôi nghĩ rằng đây là cực nam châm.” Kat nói, nghiên cứu chất đá của pho tượng. Cô cũng chà xát la bàn của mình bên tay cô lên pho tượng. Cái kim lập tức nhảy. “Ồ-xýt sắt có từ tính.”

Rachel tiến đến gần hơn, nhìn vào khuôn mặt. Không có sự nhầm lẫn nào về sự giống nhau của các đường nét. Cô đã nhìn những khuôn mặt như vậy vài ba lần hôm nay rồi.

Gray cũng nhận ra điều đó.

“Lại một con nhân sư khác.”

—oOo—

12 giờ 14 phút

Gray dành mười phút để cạo sạch vai và phía trên của pho tượng, thò tay vào hình hài sư tử ở dưới. Không còn nghi ngờ gì nữa đây là một trong các con nhân sư giống như những con khác nằm la liệt trên biển.

“Giấu trong số những con khác.” Vigor nói. “Tôi đoán điều ấy khi trả lời câu hỏi khi nào các nhà giả kim giấu vật báu của họ ở đây.”

“Sau khi ngọn hải đăng bị sụp đổ.” Gray nói.

“Chính xác là vậy.”

Họ bu quanh con nhân sư có niêm từ, chờ cho đám bụi và cát ổn định.

Vigor tiếp tục. “Hội các vị Tiên tri cổ xưa chắc phải biết vị trí của ngôi mộ Alexander sau khi Septimus Severus giấu nó vào thế kỷ thứ ba. Họ giữ cho nó không bị đụng chạm đến, giữ được những bản thảo quý báu nhất của cái thư viện đã mất. Có lẽ vào trận động đất năm 1303 không chỉ làm đổ ngọn hải đăng mà còn làm ngôi mộ phát

lộ. Họ nắm lấy cơ hội này để lại giấu tiếp, tận dụng thời gian hỗn loạn sau vụ động đất để chôn vùi dấu vết tiếp theo để những thế kỷ sau lại không vùi tiếp nữa.”

“Nếu như ông đúng,” Gray nói, “sẽ chỉ ra ngày tháng khi những dấu vết này được chôn. Hãy nhớ là chúng ta đã từng dự đoán rằng những dấu vết được đặt xung quanh thế kỷ XIII. Chúng ta chỉ cách vài năm. 1303. Thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XIV.”

“Hừm...” Vigor trôi đến gần hơn pho tượng.

“Cái gì?”

“Nó làm tôi phân vân. Cũng trong thập kỷ đó, giáo hoàng thực sự đã bị đánh đuổi ra khỏi thành Rome và di tản sang nước Pháp. Phải chống giáo hoàng đã cai trị Rome cho tới thế kỷ sau.”

“Vậy ư?”

“Cũng tương tự như vậy, hài cốt của các vị Tiên tri bị di rời từ Italy sang nước Đức vào năm 1162, một thời gian khác nữa khi vị giáo hoàng thực sự bị đánh chạy khỏi Rome và kẻ chống lại giáo hoàng ngồi trên ngai vàng.” Gray theo sau luồng suy nghĩ này. “Như vậy là những nhà giả kim đã cất giấu kho báu mỗi khi giáo hoàng bị đe dọa hiểm nguy.”

“Có vẻ là như vậy. Điều đó cắt nghĩa là hiệp hội những nhà thông thái đã có sự ràng buộc với giáo hội. Có thể, các nhà giả kim đã gia nhập Thiên chúa giáo lại mở cuộc tìm kiếm những kiến thức bí hiểm, những người Thiên chúa giáo Thomas.”

“Và hội bí mật này sát nhập với nhà thờ cơ đốc giáo?”

Vigor gật đầu. “Khi nhà thờ chính thống bị đặt trước sự đe dọa, thì nhà thờ bí mật cũng vậy. Vì vậy họ tìm cách bảo vệ. Đầu tiên là di chuyển chỗ di cốt đến nơi an toàn ở Đức vào thế kỷ thứ XII. Rồi sau những năm vật lộn ở hải ngoại, họ đã giấu phần tinh túy nhất trong số kiến thức của họ.”

“Ngay cả nếu đó là thực sự, cái đây sẽ giúp gì cho việc chúng ta tìm mộ Alexander?” Kat hỏi.

“Giống như những dấu tích dẫn đến mộ Thánh Peter đã bị chôn vùi trong những câu chuyện của đạo Cơ đốc giáo. Những dấu vết ở đây có thể liên quan đến những truyền thuyết về Alexander, chuyện thần thoại Hy Lạp.” Vigor lấy tay xoa lên mặt tượng.

“Tại sao khác lại đánh dấu lỗi vào bằng con nhân sư?”

“Những bậc thầy về câu đố của người Hy Lạp.” Gray lầm bầm.

“Và con quỷ này sẽ giết anh ngay lập tức nếu không trả lời đúng các câu đố đó.” Vigor nhắc lại. “Có lẽ việc lựa chọn hình tượng này cũng là một lời cảnh báo.”

Gray nghiên cứu con nhân sư khi cát đã trôi đi, cũng như vẻ bí hiểm của nó. “Vậy thì chúng ta hãy giải câu đố này.”

—oOo—

12 giờ 32 phút

Xuống Alexandria lần cuối cùng.

Chiếc máy bay tư nhân Gulfstream IV được phép mặt đất cho hạ cánh. Seichan lắng nghe câu chuyện của phi hành đoàn qua cửa khoang lái mở toang. Cô ngồi ghế ngay sát cửa. Ánh sáng mặt trời xuyên qua cửa sổ chỗ cô ngồi.

Một thân hình to lớn bước đến cô từ phía bên trái.

Raoul.

Cô tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ khi chiếc máy bay lượn một vòng trên vùng nước biển màu xanh sẫm của Địa Trung Hải chuẩn bị hạ cánh xuống đường băng.

“Thế cơ sở của cô dưới mặt đất nói điều gì?” Raoul hỏi, nhấn từng chữ một.

Có thể hẳn để ý thấy cô đã sử dụng máy điện thoại của máy bay. Cô mêm mê hình con rồng bằng bạc trên sợi dây chuyền. “Những người kia vẫn ở dưới nước. Nếu như ông may mắn, có thể họ sẽ giải được điều bí mật đó cho ông.”

“Ta không cần họ làm điều ấy.” Raoul quay lại trở về chỗ đồng bọn, một tốp chừng mười sáu tên, trong đó có cả những kẻ bậc thầy của Long Đình.

Seichan đã từng gặp nhà học giả đầy tài năng của Vatican, tiến sĩ Alberto Menardi, một người đàn ông cao ráo, tóc bạch kim với nước da sần sùi, đôi môi dày, cặp mắt ti hí. Gã ngồi phía sau máy bay, mũi bị sưng vù. Cô đã có toàn bộ hồ sơ về gã. Quan hệ của gã với một tổ chức tội phạm nào đó của Sisin có vẻ rất sâu. Hình như ngay cả Vatican cũng không thể ngăn không cho những hạt cỏ dại mọc trên

đất của mình. Nhưng cô cũng không thể bỏ qua bộ óc sắc sảo của người đàn ông này. Gã có chỉ số IQ cao hơn Einstein đến ba điểm.

Chính tiến sĩ Alberto Menardi là kẻ từ mười lăm năm trước đây đã phát hiện trong thư viện của Long Đình những văn bản của phái Ngộ đạo về những hiệu ứng của từ trường khi giải thoát năng lượng của những kim loại siêu dẫn đó. Gã đã quan sát công trình thí nghiệm tại Lausanne Thụy Sĩ và thử phản ứng trên súc vật, rau cỏ và khoáng vật. Và ai có thể nhớ những du khách người Thụy Sĩ đơn độc đeo ba lô trên núi? Những thí nghiệm cuối cùng cũng có thể làm cho các nhà khoa học Quốc xã Đức sờn gai ốc.

Nhưng người đàn ông này lại có một thú vui rất bản thủ với các cô gái trẻ.

Không phải vì tình dục.

Vì thể thao.

Cô đã nhìn thấy một vài tấm ảnh mà cô không hề muốn nhìn. Nếu cô không nhận được lệnh của Hiệp hội phải thủ tiêu người đàn ông này thì tự cô cũng sẽ làm việc đó.

Chiếc máy bay bắt đầu hạ cánh.

Ở một nơi nào đó phía dưới, toán Sigma đang miệt mài làm việc.

Họ không phải là mối đe dọa.

Quá dễ dàng như bắt cá trong thùng.

Chương 12: Câu đối của con nhân sư

Ngày 26 tháng 7; 12 giờ 41 phút

Alexandria, Ai Cập

“Hãy nhớ đến con cá chết tiệt đó,” Monk nói vọng từ máy bộ đàm trên thuyền.

Mười hai feet dưới đáy biển, Gray vẫn chau mày nhìn cái đáy thuyền bị lật úp bong bong sủi lên trên. Họ đã mất năm phút để cân nhắc mọi phương án. Rất có thể con nhân sư đang ngồi trên một cái hang ngầm. Nhưng làm sao họ có thể dịch chuyển được hang tấn đá? Siêu giảm trọng lượng đã được bàn đến, sử dụng chất hỗn hợp giống như ở ngôi mộ của Thánh Peter. Gray có sụng cụ để thử chất bột sau khi nghiên cứu ở Milan nhưng muốn sử dụng phải có điện mà như vậy chắc là không khôn ngoan khi đang ở dưới nước.

“Monk, cậu vừa nói gì về cá vậy?” Gray hỏi. Anh đã nhìn quá đủ các loại cá để không ăn thêm món cá biển nữa.

“Trong văn thơ đó đầu tiên,” Monk trả lời. “Anh biết đấy, con cá vẽ trên ngôi mộ.”

“Thế là cái gì?”

“Tôi có thể nhìn thấy các bạn và pho tượng qua camera. Con nhân sư đang hướng về cái pháo đài lớn kia.”

Gray nhìn lại con nhân sư. Từ đây, không vượt quá năm thước Anh, khó có được bức tranh rộng hơn. Monk đã có phán đoán đúng. Và bức tranh lớn hơn chính là lĩnh vực anh ta có kinh nghiệm, nhìn thấy qua những cái cây.

“Ngôi mộ...” Gray lẩm bẩm, hiểu ra ý định của Monk.

Liệu điều đó có dễ không?

“Hãy nhớ, “Monk tiếp tục,” là chúng ta sẽ xem con cá hướng về đâu để tìm ra dấu vết tiếp. Có thể con nhân sư đang hướng về lối vào của hầm ngầm.

“Monk có vẻ đúng.” Vigor nói. “Những dấu vết ấy đã được sắp xếp từ đầu thế kỷ XIV. Chúng ta cần cân nhắc điều này từ góc cạnh trình độ khoa học kỹ thuật ở giai đoạn đó. Có lẽ con nhân sư chẳng gì

khác hơn là các mốc chỉ đường. Anh đã dùng la bàn để tìm thấy. Hãy bơi xuống xem nó hướng về đâu rồi đi tiếp trên bờ.”

“Chỉ có một cách để tìm ra,” Gray nói, “Monk hãy giữ con thuyền thả neo tại đây cho đến khi chúng ta chắc chắn. Chúng tôi sẽ bơi vào bờ.”

Gray rời xa con nhân sư. Anh chờ cho đến khi đủ xa để có thể kiểm tra chính xác bằng la bàn không bị ảnh hưởng từ trường từ chất ô-xýt sắt, “Được rồi xem nó sẽ dẫn chúng ta tới đâu.”

Anh xuất phát, những người khác theo sau. Họ đi cùng với nhau.

Bờ biển không xa mấy. Doi đất rất dốc. Đáy biển toàn cát lồi xuống rồi đột ngột tiếp theo rất nhiều tảng đá. Có bàn tay con người.

“Chắc đây là một phần của ngọn hải đăng Pharos.” Vigor nói.

Các loại hào và rong rêu đã xâm chiếm toàn bộ khu vực, biến thành lãnh địa riêng của chúng. Những con cua biển đi đi, lại lại trong khi các chú cá nhỏ bơi lội tung tăng.

“Chúng ta phải tản ra,” Kat nói. “Tìm kiếm khu vực này.”

“Không.” Gray đã hiểu cần phải làm việc gì. “Giống như con nhân sư nhiệm từ được giấu trong số những con khác.” Anh đạp chân đi dọc theo khu vực đáy san hô, vẫn giữ một tay trước mặt để nhìn vào la bàn đeo trên tay.

Không phải chờ lâu.

Đi ngang qua một chỗ, kim la bàn trên tay anh bỗng đảo mạnh. Anh chỉ cách điểm đó chưa đầy bốn thước Anh. Mặt trước của một tảng đá rộng khoảng hai feet.

“Đây rồi.” Anh nói.

Những người khác đến với anh.

Kat lấy ra một con dao, cạo cạo bên ngoài tảng đá. “Lại là ô-xýt sắt. Ít nhiệm từ hơn. Anh sẽ không bao giờ để ý nếu như không tìm nó.”

“Monk.” Gray nói.

“Vâng, thưa sếp.”

“Hãy lái con thuyền đến đây rồi thả neo.”

“Tôi sẽ đi ngay.”

Gray tìm kiếm các góc của tảng đá. Nó gắn chặt với các tảng bên cạnh, cả phía trên và dưới cũng như chung quanh bằng đủ các loại từ san hô, cát, dày đặt những vỏ sò...

“Mỗi người chọn một góc rồi cạo sạch phía ngoài.” Gray ra lệnh, cố hình dung ra tảng đá ô-xýt sắt ở ngôi mộ Thánh Peter. Nó che lấp cửa ra vào của tảng hầm bí mật. Anh không còn nghi ngờ gì nữa. Họ đã đi đúng hướng.

Và một lần nữa.

Vài phút sau, tảng đá đã được dọn sạch sẽ.

Tiếng động cơ của con thuyền nghe rõ dưới nước.

Monk từ từ áp con thuyền vào. “Tôi có thể nhìn rõ mọi người rồi, một bày cóc sọc đủ màu sắc, ngồi chung quanh một tảng đá.”

“Hãy hạ neo xuống,” Gray nói, “chậm chậm thôi.”

“Được.”

Khi chiếc neo nặng được thả xuống từ đáy thuyền, Gray bơi lại rồi hướng dẫn cột vào tảng đá ô-xýt sắt. Anh len vào một khe giữa tảng đá và những tảng bên cạnh.

“Kéo lên.” Anh ra lệnh.

Monk nhấn nút kéo sợi dây neo.

“Mọi người lùi lại.” Gray cảnh báo.

Tảng đá rung chuyển, cát lại tràn vào rồi chân hòn đá bị nhấc lên, chỉ khoảng một feet, đổ nghiêng trên nền cát.

Gray chờ sau khi bùn không còn vấy tung lên nữa, những viên đá nhỏ rơi xuống như mưa bên cạnh. Anh đi lên trước. Một cái hố sâu đen ngòm đã hiện ra sau khi tảng đá bị bốc đi.

Gray bật đèn flash trên tay rồi chĩa vào cái hang tối om đó. Ánh sáng phản chiếu vào đường hầm thẳng tuột, nhưng rất hẹp. Không thể vào được nếu đeo theo cả bình dưỡng khí.

Nó dẫn đi đâu vậy?

Chỉ có một cách là tìm ra mà thôi.

Gray sờ đến cái đai đeo hai cái bình dưỡng khí. Anh kéo chúng ra.

“Anh đang làm gì vậy?” Rachel hỏi.

“Chúng ta có thể dùng máy camera trên thuyền,” Kat nói, “dùng một cây sào đưa máy quay vào trước đã.”

Đó là một kế hoạch hay, nhưng sẽ mất thời gian.

Họ lại không có thời gian.

Gray đặt bình ga của anh lên một tảng đá. “Tôi sẽ quay trở lại.” Anh lấy một hơi dài, tháo bỏ cái móc ra khỏi mặt rồi quay lại hướng về phía đường hầm.

Nó sẽ là một lối đi rất chật.

Anh bỗng nhớ đến câu đố của con nhân sư. Điều này liên quan đến giai đoạn đầu tiên của con người. Bò bằng bốn chân. Đó là cách thích hợp để vào.

Gray cúi đầu, hai tay vung ra phía trước, ánh đèn flash dẫn đường, anh đạp mạnh rồi trườn vào đường hầm chật chội.

Khi con đường hầm nuốt chửng anh, Gray lại nhớ đến điều cảnh báo ban đầu của Vigor về câu đố của con nhân sư.

Nếu giải sai... anh sẽ chết.

—oOo—

1 giờ 1 phút chiều

Khi chân vệt của Gray biến mất trong hang ngầm. Rachel cảm thấy như mình nghẹt thở.

Đây chẳng phải là chuyện ngu ngốc sao. Nếu như anh ta bị kẹt hoặc nếu đoạn nào trong hang ngầm bị sứt lỗ? Một trong những điều tối kỵ đối với thợ lặn là lặn vào hang. Chỉ có những ai muốn chết mới khoái môn thể thao đó.

Và họ còn có bình dưỡng khí.

Cô bám chặt vào phía ngoài tảng đá bằng bàn tay đi găng. Bác Vigor đã đến bên cạnh cô. Ông đặt tay lên bàn tay cô, như thể trấn an.

Kat ngồi xồm trước lối vào. Ánh đèn flash của cô xuyên qua màn đêm của đường hầm. “Tôi không nhìn thấy anh ấy.”

Rachel lại bám chặt hơn vào tảng đá.

Bác cô hiểu được suy nghĩ của cô. “Cậu ấy biết mình đang làm việc gì và hiểu được những giới hạn của mình.”

Liệu có đúng vậy không?

Rachel nhận ra sự thái quá của anh vài giờ qua. Nó làm cô vừa thích thú vừa lo sợ. Cô đã có quá nhiều thời gian bên anh. Gray không nghĩ giống như ngưỡng người khác. Anh ấy hành động khác hẳn những suy nghĩ thông thường, tự tin vào những suy nghĩ và phản ứng linh hoạt của mình có thể kéo mình ra khỏi những lúc nguy nan nhất. Nhưng sự tinh tường của bộ óc và phản ứng nhanh cũng không thể giúp anh nếu như bị một tảng đá rơi trúng vào sọ.

Có tiếng nói đến với cô. “Thông... rồi”

Đó là Gray.

“Chỉ huy,” Kat nói to. “Anh đã đi qua rồi.”

Kat nhìn họ, cái chau mày của cô rất rõ thấy.

“Nghe rõ hơn chưa?” Gray nói, âm thanh nghe trong hơn.

“Tôi đã ra khỏi mặt nước. Phải cúi đầu xuống mới lọt qua được.” giọng anh nghe rất hào hứng, “Đường hầm ngắn thôi. Đi một lúc rồi lên. Nếu như thở một hơi thật sâu rồi đạp mạnh chân, có thể lên tới nơi ngay.”

“Anh có thấy gì không?” Bác Vigor hỏi.

“Một vài hang đá ngầm. Trông có vẻ rất chắc chắn. Tôi sẽ đi sâu tiếp rồi thăm dò.”

“Tôi sẽ đi với anh.” Rachel bật lên. Cô tìm cách tháo cái chốt trên áo lặn.

“Để tôi xem có an toàn không đã”

Rachel bỏ bình dưỡng khí và áo lặn rồi nhét chúng vào một cái khe. Gray không phải là người dững cảm dut nhất. “Tôi vào đây”

“Tôi cũng vậy” bác cô nói.

Rachel lấy một hơi dài rồi tháo chốt. Cô bơi vào cửa hang ngầm rồi chui qua. Tối đen như mực. Vội quá, cô quên không bật đèn flash. Nhưng khi cô quờ chân tay đi sâu vào hơn, một vệt ánh sáng đã xuất hiện ở phía trước chỉ khoảng ba mét. Cái áo phao giúp cô đẩy tiếp vào. Ánh sáng rõ dần, cái hang mở rộng ra cả hai phía.

Chỉ một loáng thôi, cô đã vào tới một cái vũng nhỏ.

Gray nhìn cô. Anh đứng trên bờ đá bao quanh cái vũng nước tròn. Một căn phòng nhỏ hình cái trống mở ra trước mắt cô. Một cái

hang do con người tạo ra. Vòm mái được tạo bằng những vòng tròn hẹp nhỏ dần trông như bên trong một kim tự tháp nhỏ.

Gray chìa một tay cho cô. Cô không từ chối, há miệng nhìn gian phòng. Anh phải kéo cô lên bờ.

“Lẽ ra cô không nên vào đây”, anh nói.

“Và anh cũng không nên đi,” cô phản bác lại nhưng mắt cô vẫn dán chặt vào tảng đá xung quanh mình “Hơn nữa, nếu như địa điểm này chịu đựng một trận động đất đã lật nhào tháp hải đăng Pharo, tôi nghĩ nó có thể giúp các bước chân của tôi”

Ít nhất, cô cũng hy vọng như vậy.

—oOo—

1 giờ 4 phút chiều

Một lúc sau, Vigor xuất hiện, lao vào vũng nước.

Gray thở dài. Lẽ ra nên tìm cách tách hai bác cháu họ ra.

Rachel bỏ mặt nạ lặn ra, rũ tóc rồi cúi xuống giúp linh mục lên bờ.

Gray vẫn đội mặt nạ, máy bộ đàm hoạt động tốt hơn ở trong nước.

“Kat, hãy giữ vị trí ở ngoài hầm ngầm. Một khi ra khỏi nước sẽ mất liên lạc rất nhanh. Monk, nếu có vấn đề gì truyền qua Kat cô ấy sẽ thông báo lại cho tụi tôi”

Anh nhận được câu trả lời rõ từ cả hai người, riêng Kat có vẻ hơi bức bối.

Monk cảm thấy hài lòng khi được tiếp tục ở lại thuyền. “Các bạn cứ tiếp tục. Tôi thấy đã quá đủ với việc bò xung quanh các ngôi mộ rồi”

Gray đứng thẳng dậy rồi cũng kéo mặt nạ ra. Không khí rất trong lành, không còn đậm đặc mùi muối nữa. Chắc phải có nhiều kho hổng ở chung quanh khu vực này.

Vigor cũng bỏ mặt nạ ra, nhìn lên trần đá rồi nói: “Mộ kiểu Etruscan”

Có hai đường ngầm dẫn ra từ đây, đối xứng nhau. Gray rất nóng lòng muốn thăm dò. Một cái cao hơn cái kia, nhưng lại hẹp hơn, chỉ vừa đủ cho một người đi qua, còn cái kia thì lại thấp, đòi hỏi phải cúi

khom người song rộng hơn.

Vigor sờ vào các tảng đá tạo thành một bức tường. “Đá vôi, được đẽo và ghép vào nhau rất khít, nhưng thử sờ xem... những tảng đá này được gắn với nhau bằng chì” Ông quay về phía Gray.

“Theo như ghi chép lịch sử, chỗ này cũng có thiết kế giống hệt như ngọn hải đăng Pharo”

Rachel vẫn nhìn chung quanh cô “Đây chắc phải là một phần của ngọn đèn hải đăng đó, có khi lại là nền hầm cũng nên”

Vigor đi đến cái đường ngầm gần nhất, cái thấp hơn so với cái kia “Chúng ta xem thử đường ngầm này dẫn đến đâu”

Gray lấy tay ngăn ông lại. “Tôi đi trước”

Linh mục gật đầu, vẻ như xin lỗi. “Tất nhiên”

Anh ra lệnh: “Chúng ta không biết sẽ phải ở đây bao nhiêu thời gian”

Gray tiến lên trước rồi khom người chui vào dưới cái trần thấp. Anh va vào chỗ đau ở lưng từ vụ bị phát đạn bắn vào tại Milan. Trông mặt anh nhăn nhó như một ông già.

Anh cứng người lại.

Đau.

Vigo va vào anh từ phía sau.

“Quay lại, quay lại...” Anh giục.

“Gì vậy?” Vigor hỏi nhưng vẫn tuân lệnh.

Gray lùi lại ra khỏi hang.

Rachel nhìn anh tỏ vẻ không hiểu.

“Có điều gì không ổn chẳng?”

“Các vị đã bao giờ nghe câu chuyện về người đàn ông phải lựa chọn giữa hai cánh cửa, đằng sau một cánh cửa giấu một con hổ, còn cái kia là người đàn bà.”

Rachel và Vigor gật đầu.

“Có thể tôi sai, nhưng tôi nghĩ chúng ta gặp phải một bẫy tắc tương tự. Hai cánh cửa”

Anh chỉ vào mỗi đường hầm tối om. “Hãy nhớ đến câu đố của con

nhân sự, đánh dấu tuổi của người đàn ông. Bò, đứng thẳng rồi cúi gập. Chúng ta đã phải bò để vào đây.” Gray nhớ lại lúc đó anh đã nghĩ thế nào khi vào trong đường hầm.

“Có hai đường dẫn vào phía trước,” anh tiếp tục “một đường có thể đi thoải mái, còn đường kia phải cúi xuống. Giống như tôi nói, tôi có thể sai, nhưng tôi lại thích đi theo đường hầm này hơn, con đường người ta có thể đi thẳng, giai đoạn thứ hai của người đàn ông”

Vigor nhìn vào đường hầm họ sắp bước vào. Với nghề nghiệp của ông là một nhà khảo cổ, ông phải biết tất cả các loại cạm bẫy liên quan đến mồ mả. Ông gật đầu. “Không có lý do gì vội vã cả”

“Không có lý do nào hết,” Gray bơi vòng đến cái đường hầm kia.

Anh bật đèn flash rồi dẫn đường. Mất mười bước để anh có thể thở lại được.

Không khí đặc quánh. Con đường hầm này chắc phải dẫn vào sâu trong bán đảo. Gray cảm giác mình có thể hình dung được trọng lượng của cái pháo đài trên kia đang đè nặng xuống người mình.

Dọc đường hầm có nhiều đoạn sắc cạnh nhưng cuối cùng ánh sáng từ ngọn đèn của anh cũng cho thấy phía cuối đường. Một khoảng không rộng mở ra phía trước. Ánh đèn còn phản xạ cái gì đó lấp lánh bên trong.

Gray từ từ đi tiếp.

Hai người kia đi sát theo anh.

“Anh có thấy gì không?” Rachel hỏi.

“Thật kinh ngạc...”

—oOo—

1 giờ 8 phút chiều

Trên màn hình monitot, Monk nhìn thấy Kat trước lối vào hầm ngầm. Cô ngồi thật yên lặng, cúi xuống như cố giữ năng lượng. Trong khi anh vẫn tiếp tục quan sát, cô duỗi chân, xoay đùi phô ra đường cong tuyệt vời của cơ thể.

Monk lấy tay đi theo hình cô trên màn hình.

Hình chữ S thật tuyệt vời.

Tuyệt vời.

Anh lắc đầu rồi quay đi. Mình đang đùa với ai vậy?

Anh quan sát mặt biển xanh bằng phẳng rồi đeo kính mát lên nhưng giờ đây, ánh nắng mặt trời vào buổi trưa làm chói cả mắt.

Và cái nóng hầm hập...

Ngay cả trong bóng râm cũng phải đến hơn 100 độ F. Bộ quần áo khô cong của anh như chảy ra. Anh kéo khóa xuống để lộ bộ ngực trần, song mồ hôi xem ra vẫn rỏ tong tong xuống thấp hơn nữa.

Chắc phải đi tiểu. Tốt nhất không nên uống nhiều coca.

Cái gì đó hoạt động đã thu hút sự chú ý của anh. Đến từ phía xa của bán đảo là một con tàu lớn sơn màu xanh, không phải là một con tàu bình thường. Nó có thể lao trên mọi cơn sóng với tốc độ nhanh phi thường.

Anh theo dõi đường vòng của con tàu xung quanh doi đất rồi thấy nó hướng về cảng phía đông. Con tàu quá nhỏ để làm nhiệm vụ như một chiếc phà. Có thể là du thuyền của một tay A-rập giàu có nào đó. Một loại tàu cao tốc. Anh giờ ồng nhòm quan sát con tàu. Cũng mất chút thời gian để quan sát.

Trên mạn tàu, anh phát hiện hai cô gái mặc bikini. Monk cũng đã quan sát vài tàu thuyền trong khu vực cảng, trên một cái thuyền nhỏ đang có cuộc tiệc tùng vui vẻ, uống rượu sâm banh, còn chiếc khác lại có cặp vợ chồng già trần như nhộng, rõ ràng Alexandria là vùng đất ăn chơi của Ai Cập.

“Monk” Kat gọi từ bộ đàm.

Anh đeo tai nghe lên nối với đường liên lạc dưới nước. “Cái gì vậy, Kat?”

“Tôi nhận được tín hiệu lạ trên radio. Có phải của anh không?”

Anh hạ thấp chiếc ống nhòm xuống. “Không phải tôi. Tôi sẽ phân tích trên máy thu. Có thể cô bắt tín hiệu từ một chiếc tàu đánh cá nào đó”

“Quên đi”

Monk liếc nhìn trên mặt biển. Con tàu cao tốc kia đi chậm lại rồi hạ thấp độ sâu. Nó đã đi qua phía bên kia của cảng.

Tốt.

Monk đặt vị trí của nó vào số các con tàu khác trong đầu anh, một

quân nữa trong bàn cờ. Anh hướng sự chú ý của mình vào máy thu Buddy Phone. Anh vặn lại nút điều khiển, nghe lại rồi trở về kênh cũ.

“Giờ thế nào rồi?” Anh hỏi.

Kat trả lời: “Tốt, hết rồi”

Monk lắc đầu. Mẹ kiếp, toàn thiết bị đi mượn.

“Nếu có hiện tượng đó xảy ra nữa, hãy cho tôi biết” Anh nói.

“Được thôi, cảm ơn”

Monk lại nhìn thân hình cô trên màn hình rồi thở dài. Có tác dụng gì?

Anh nhắc ống nhòm lên. Hai cô gái mặc bikini kia đâu rồi nhỉ?

—oOo—

1 giờ 10 phút chiều

Rachel cuối cùng cũng bước vào căn phòng. Hai người kia tản sang hai phía trước mặt cô. Dù Gray đã cảnh báo cần tiết kiệm pi đèn nhưng bác Vigor cũng vẫn bật đèn.

Ánh sáng hắt lên căn phòng có hình cái trống. Vòm trên sơn màu đen. Những ngôi sao ánh bạc tỏa sáng lấp lánh trên nền đen sẫm. Những ngôi sao không phải được vẽ trên vòm mà chính là những mảnh ghép kim loại.

Cái vòm đó phản chiếu xuống vũng nước, ngập tới đầu gối. Hiệu ứng của hình ảnh chiếu xuống nước đã tạo nên một ảo ảnh của một trường hoàn hảo gồm các ngôi sao cả ở trên và ở dưới.

Nhưng đó vẫn chưa phải là cảnh tượng hoành tráng nhất.

Đứng giữa căn phòng nhô lên từ vũng nước là một cái kim tự tháp khổng lồ bằng thủy tinh, cao bằng đầu người. Hình như nó trôi nổi ở giữa cái trường ma quái này.

Tháp kim tự tháp thủy tinh tỏa ra thứ ánh sáng màu vàng quen thuộc.

“Liệu có phải...?” bác Vigor lắp bắp.

“Vàng thủy tinh,” Gray lầm bầm. “Một chất siêu dẫn khổng lồ”

Họ tỏa ra trên cái kè nhỏ bằng đá bọc quanh vũng nước này. Bốn nòi đồng nằm dưới nước ở góc của vũng nước. Bác cô kiểm tra một

cái rồi đi tiếp. Những ngọn đèn cổ, Rachel đoán rằng chúng đã được dùng để cung cấp ánh sáng.

Cô nghiên cứu kiến trúc nằm giữa vũng nước. Kim tự tháp hình vuông bốn mặt giống như kim tự tháp của Giza.

“Có cái gì đó ở bên trong.” Rachel nói.

Do ánh sáng phản chiếu vào bề mặt kim tự tháp nên rất khó nhìn vào bên trong. Rachel lội xuống nước. Sâu hơn đầu gối cô một chút.

“Cẩn thận.” Gray nói.

“Giống như anh cần giữ lời khuyên đó,” cô phản bác, lội tiếp về phía kim tự tháp. Tiếng nước lồm bồm phía sau cô cho thấy cả hai người đều lội theo. Họ bước tới cái khối thủy tinh kia. Bác cô và Gray điều chỉnh lại đèn của họ để có thể nhìn xuyên vào bên trong tháp.

Hai hình xuất hiện.

Một cái nằm chính giữa kim tự tháp. Đó là một bức tượng bằng đồng của một ngón tay khổng lồ, cao chỉ lên trên, lớn đến mức, cô nghĩ mình có thể lấy tay ôm vòng quanh được. Tác phẩm được làm thật tinh xảo từ móng tay được tia rất khéo léo đến những ngón ở cổ tay.

Nhưng hình tượng nằm phía dưới ngón tay chỉ lên mới thu hút sự chú ý của cô nhiều nhất. Một hình người, đầu đội vương miện và mặt nạ vàng, áo choàng vàng trắng nằm trên bàn thờ đá. Hai cánh tay bằng vàng thì không treo vào đâu với những đường nét của người Hy Lạp.

Rachel quay lại ông bác: “Alexander Đại đế”

Bác cô chậm rãi đi vòng quanh, nhìn từ mọi góc độ. Đôi mắt ông ánh lên nước mắt “Mộ của ngài... tư liệu lịch sử đã ghi rằng nơi an nghỉ cuối cùng của ngài là bên trong thủy tinh” Ông thò tay ra để chạm vào một trong hai cánh tay dang rộng ra, cảm sau vài centimét trong thủy tinh, nhưng nghĩ lại ông thò tay xuống.

“Cái gì liên quan đến ngón tay bằng đồng?” Gray hỏi.

Bác Vigor tiến đến chỗ họ “Tôi nghĩ đó là từ pho tượng Colossus of Rhodes, bức tượng vĩ đại nằm vắt ngang hải cảng. Nó tượng trưng cho thánh Helios nhưng lại lấy nguyên mẫu Alexander Đại đế. Không có bộ phận nào của bức tượng được tinh là còn sót lại”

“Giờ thì mảnh còn lại cuối cùng này đã trở thành bia mộ của

Alexander” Rachel nói.

“Tôi cho rằng tất cả cái đó là một bản di chúc đối với Alexander,” bác cô nói: “Và đối với khoa học và kiến thức mà ông luôn giúp phát triển. Đó là tại thư viện Alexandria mà Euclid đã phát hiện ra quy luật hình học. Tất cả chung quanh đây là tam giác, kim tự tháp, đường tròn”

Bác Vigor chỉ lên phía trên rồi xuống dưới “Trường được phản chiếu bị nước chia cắt đã gọi là Eratosthenes, người tại Alexandria đã tính ra đường kính trái đất. Ngay cả nước ở đây... cũng phải được dẫn qua những kênh nhỏ để làm cho vũng này luôn đầy. Chính tại thư viện mà Ác-si-mét đã thiết kế cái máy bơm nước mà hiện nay vẫn đang sử dụng.”

Bác cô lắc đầu trước những điều kỳ diệu ấy “Tất cả cái này là một tượng đài để tưởng niệm Alexander và cái thư viện đã bị mất tích ở Alexandria.”

Điều đó gợi cho Rachel điều gì đấy “Liệu những thứ ấy có được giấu tại đây không? Liệu có phải Septimus cất giữ những văn bản quan trọng nhất của thư viện ở đây không?”

Vigor tìm kiếm xung quanh. “Chắc là chúng bị mất sạch sau khi trận động đất xảy ra. Những dấu tích được cất tại đây. Kiến thức phải được lưu trữ tại điểm nào đó bí mật để chúng ta tìm kiếm. Mình đang tới gần rồi”

Rachel nghe thấy tiếng thở trong giọng nói của bác cô. Họ có thể còn phát hiện được cái gì nữa?

“Nhưng trước khi tiếp tục, chúng ta phải giải câu đố này của con nhân sư đã.” Gray nói.

“Không, bác Vigor nói, câu đố này chưa bộc lộ hết. Hãy nhớ là tại mộ của Thánh Peter, chúng ta phải trải qua một cuộc thử nào đấy. Hãy chứng minh kiến thức của chúng ta giống như tại Long Đình làm với sự hiểu biết về từ trường của chúng. Chỉ có như vậy thì điều bí mật mới lộ ra”

“Vậy chúng ta sẽ phải làm gì?” Gray hỏi.

Bác Vigor lui lại, cặp mắt của ông vẫn chăm chú nhìn vào kim tự tháp. “Chúng ta phải khởi động cái kim tự tháp này”

“Vậy làm sao mình làm được điều đó?” Gray hỏi.

Vigor quay về phía anh. “Tôi cần một ít sô-đa”

—oOo—

1 giờ 16 phút chiều

Gray chờ Kat chuyển tới lon cô-ca cuối cùng. Họ cần thêm hay đây, mỗi dây sáu lon nữa “Liệu có nhất thiết phải dung loại cô-ca cho người ăn kiêng hay loại thường?” Gray hỏi.

“Không.” Vigor trả lời “Tôi chỉ cần cái gì đấy có sùi bọt. Ngay cả nước hoa quả hay giấm cũng được”

Gray liếc nhìn Rachel. Cô chỉ lắc đầu và nhún vai.

“Liệu ông có thể giải thích được không?” Gray hỏi.

“Hãy nhớ từ trường được kích hoạt đã mở ngôi mộ đầu tiên như thế nào” Vigor nói “Chúng ta biết rằng những người cổ xưa đều rất biết về từ trường. Đá ô-xýt sắt đã được phân phối và sử dụng rộng rãi. Những chiếc la bàn của Trung Hoa có niên kỷ từ 200 năm trước Công nguyên. Để tiến lên phía trước chúng ta phải chứng minh sự hiểu biết của mình về từ trường. Nó đã dẫn chúng ta tới đây. Một cái đánh dấu từ trường được đặt dưới nước”

Gray gật đầu.

“Vậy là sẽ có một kỳ quan khoa học nữa sẽ được trình diễn tại đây”

Giọng Vigor bị ngắt quãng bởi sự xuất hiện của Kat. Cô bước vào vũng nước mang theo hai dây nữa đưa tổng số thành bốn dây lon cô-ca.

“Chúng ta sẽ cần sự giúp đỡ của Kat trong vài phút tới đây,” Vigor nói “Phải có bốn người”

“Làm sao để thứ này lộn ngược được?” Gray hỏi Kat.

Cô nhún vai. “Yên lặng. Monk đã bật máy thu, đó là giới hạn của bất cứ sự phấn khích nào”

“Hãy cho anh ta biết cô tạm thời không liên lạc được trong vài phút.” Gray nói, cảm thấy không thoải mái. Nhưng họ cần bất cứ thứ gì được giấu ở đây.

Kat cúi người xuống để truyền đi thông tin. Cô nhanh chóng leo lên rồi tắt cả họ trở lại ngôi mộ của Alexander.

Vigor vậy học tản ra. Ông chỉ vào một cái hũ bằng đồng ở bên mép nước. Có bốn cái hũ như vậy.” Mỗi người cầm lấy một dây cô-ca rồi đứng vào vị trí của cái hũ đó”

Họ tản ra.

“Liệu ngài có thể nói chúng ta sẽ làm gì không?” Anh hỏi khi tiến tới cái hũ bằng đồng.

Vigor gật đầu. “Trình diễn một kỳ quan khoa học nữa. Cái chúng ta phải chỉ ra ở đây là kiến thức của một năng lượng được người Hy Lạp biết tới. Họ gọi đó là Electrikus. Một danh từ để chỉ năng lượng phát ra khi một miếng vải cọ xát vào nhựa thông. Họ đã chứng kiến điều đó dưới hình thức nhu tia chớp dọc theo cánh buồm của những chiếc thuyền buồm, giống ngọn lửa St.Elmo”

“Điện” Gray nói.

Vigor gật đầu. “Vào năm 1938, một nhà khảo cổ người Đức tên là Wilhelm Koenig đã phát hiện ra một số vò đất sét có hình dáng kỳ lạ ở Bảo tàng Quốc gia I-rắc. Chúng cao chừng mười lăm centimét. Chúng được biết đến là của người Ba Tư, quê hương của các vị thông thái trong Kinh thánh của chúng ta. Điều kỳ quặc về những cái vò nhỏ này là chúng được nhét đầy nhựa đường và từ trên miệng nhô ra một xy-lanh bằng đồng với que sắt ở bên trong. Cấu trúc này quen thuộc với những ai hiểu biết về khoa học điện tử”

Gray chau mày. “Còn đối với những ai không thuộc?”

“Những cái vò đó... chúng là cấu tạo của loại pin điện cực và ngay cả ở tên gọi, những cực pin Bat-đơ”

Gray lắc đầu. “Những cực pin cổ đại”

“Cả hãng General và tạp chí Science Digest vào năm 1957 đã tái tạo lại những chiếc vò đó. Đầu tiên họ cho giấm vào, rồi những chiếc vò đã cho ra một lượng điện áp đáng kể”

Gray nhìn xuống những chiếc vò dưới chân anh, nhớ đến việc vị linh mục cần có xô-đa. Anh để ý cái cần bằng sắt thò ra ngoài trên nắp cái hũ bằng đồng. “Liệu có phải ông định nói đây là những cực pin phải không? Pin Duracell cổ bằng đồng?”

Anh nhìn vào cái vũng nước. Nếu như vị linh mục nói đúng, Gray đã hiểu lý do vì sao những chiếc vò này được đặt trong vũng nước biển. Khi dòng điện phát sinh ra từ những chiếc pin khổng lồ này sẽ phun nước vào kim tự tháp.

“Tại sao chúng ta không tự khởi động cái kim tự tháp?” Kat nói. “Mang ít pin hải quân từ trên thuyền xuống”

Vigor lắc đầu. “Tôi nghĩ là sự kích hoạt phụ thuộc vào lượng điện và vị trí của những viên pin. Khi nó đạt đủ năng lượng trong các chất siêu dẫn kia – đặc biệt là cái này – tôi nghĩ chúng ta nên theo phương thức cổ đại.”

Gray đồng ý. Anh nhớ đến vụ rung chuyển và phá hoại bên trong nhà thờ. Cái đó chỉ có mỗi một xy-lanh hợp chất bột ở trạng thái-m. Anh nhìn vào cái kim tự tháp khổng lồ và biết rằng tốt nhất nên nghe theo gợi ý của ngài linh mục.

“Vậy chúng ta làm gì nào?” Gray hỏi.

Vigor bật nắp lon sô-đa. “Theo tôi đếm, chúng ta sẽ đổ đầy vào các hũ pin đang rỗng.” Ông nhìn cả nhóm. “Ồ, tôi gợi ý chúng ta nên đứng lui lại một chút.”

—oOo—

1 giờ 20 chiều

Monk ngồi sau bánh lái của chiếc thuyền, gõ gõ lon cô-ca rỗng tuếch vào mạn thuyền. Anh thật mệt mỏi với sự chờ đợi. Có khi bơi lặn cũng không đến nỗi tồi. Trông mặt nước thật hấp dẫn trong một ngày nóng nực như thế này,

Tiếng động cơ máy tàu thủy ầm ĩ làm anh phải nhìn phía cảng.

Chiếc tàu cao tốc, lúc trước vừa hạ neo nay xem ra bắt đầu chuyển động. Anh lắng nghe tiếng động cơ nổ. Xem ra có vẻ hơi chút hỗn loạn ở trên boong thì phải.

Anh vớ lấy ống nhòm. Cảnh giác vẫn hơn.

Khi giơ ống nhòm lên, anh liếc nhìn vào màn monitor của hệ thống camera. Đường hầm vẫn không ai gác.

Điều gì làm cho Kat lâu như vậy?

—oOo—

1 giờ 21 phút chiều

Gray đổ lon thứ ba vào cái hũ. Rồi cô-ca bắt đầu sủi bọt ở phía cực pin bằng đồng. Đầy.

Anh đứng dậy, tu một hơi từ lon sô-đa của mình.

Những người khác cũng đã làm xong, đứng dậy rồi lui lại.

Một ít bột phụt ra từ nóc cả bốn cái xy-lanh. Không có gì xảy ra cả. Có thể họ làm sai hoặc chất sô-đa không tác động, hoặc biết đâu ý tưởng của vị linh mục chỉ là thứ rác rưởi.

Rồi một cái phụt mạnh từ que sắt của chiếc hũ chõ Gray đứng, trào qua bề mặt tấm đồng xuống nước biển.

Cũng nghe thấy những tiếng động tương tự từ các quả pin khác.

“Mất mấy phút để cho pin có thể nạp và phóng điện với lượng thể hiệu thích hợp.” Giọng của Vigor có vẻ như đã mất bớt chút tự tin.

Gray chau mày. “Tôi không nghĩ cái này nè...”

Bỗng nhiên từ tất cả bốn cực pin, những tia lửa điện rực rỡ bắn tung trên nước, chúng bắn thẳng vào bốn mặt của kim tự tháp.

“Lùi lại sát tường.” Gray hét lên.

Lời cảnh báo của anh không còn cần thiết nữa. Một tiếng nổ dữ dội bùng ra từ cái kim tự tháp làm anh bắn tung vào tường. Áp lực làm anh cảm giác như anh đang nằm ngửa còn cái tháp hình trống bay lơ lửng trong một vòng xoay ngoạn mục.

Tuy nhiên, Gray biết cái gì đang giữ anh.

Trường Meissner, một lực có thể làm những ngôi mộ bỗng dựng nhẹ bằng đi.

Rồi một trần pháo hoa thực sự bắt đầu.

Từ các bề mặt của kim tự tháp, những tiếng nổ lách tách của các tia chớp bắn tung lên vòm trần, hình như đập vào những ngôi sao bằng bạc gắn trên đó. Những tia chớp cũng phóng xuống nước như thể cố gắng tấn công những ánh sao phản chiếu trên mặt nước.

Gray cảm thấy hình ảnh như bùng cháy vào tận con ngươi mắt mình nhưng anh cố không nhắm mắt lại. Điều đó rất dễ bị mù. Khi ánh chớp đập vào nước, những ngọn lửa bùng lên rồi nhảy múa khắp trên mặt nước trong vũng.

Lửa từ nước!

Anh biết những điều mình đang chứng kiến.

Nước bị điện phân thành hydro và oxy. Hơi lòng thoát ra, bùng lên rồi cháy thành ngọn lửa dưới tác động của các năng lượng ở đây.

Anh đã đọc các nghiên cứu lý thuyết về việc làm thế nào một chất siêu dẫn có thể tích năng lượng, ngay cả ánh sáng bên trong vào một thời gian nhất định. Và trong một chất siêu dẫn tuyệt hảo ngay cả khối lượng năng lượng cũng có thể vô hạn.

Có phải đó là những gì anh chứng kiến?

Trước khi anh có thể nắm chắc mọi điều, năng lượng đột nhiên ngừng lại, một cơn bão chớp trong lọ, rực rỡ nhưng ngắn ngủi.

Thế giới dường như quay trở lại khi trường Meissner lan tỏa rồi cơ thể anh thấy nhẹ hẫng. Gray loạng choạng bước lên phía trước. Anh thấy mình ngã nhào xuống vũng nước. Những ngọn lửa cũng chết ngóm trong nước. Những năng lượng giam giữ trong kim tự tháp đã bị tiêu hủy hết.

Không ai nói câu nào.

Họ im lặng tập hợp nhau, rất cần những lời nói từ những người khác, sự có mặt hiện hữu người nọ với người kia.

Vigor là người đầu tiên thay đổi không khí đó. Ông chỉ lên trần “Hãy nhìn kia”

Grat ngẩng cổ lên. Vẫn còn những mảng sơn đen và các ngôi sao, nhưng giờ đây những chữ cái lạ lẫm đang lấp lánh trong một dòng chữ lửa trên mái vòm.

“Đây là dấu tích rồi” Rachel nói.

Khi họ chăm chú nhìn, những dòng chữ nhanh chóng nhạt đi. Giống như đường vạch trên tảng đá ô-xýt sắt ở ngôi mộ Thánh Peter, nó chỉ tồn tại trong một khoảnh khắc rất ngắn.

Gray vội vã lấy máy quay dưới nước. Họ phải thu lại.

Vigor giữ tay anh lại. “Tôi biết câu đó nói gì rồi, nó được viết bằng tiếng Hy Lạp”

“Liệu ông có thể dịch được không?”

Vị linh mục gật đầu. “Không có gì khó cả. Đây là một câu viết về Plato, mô tả những ngôi sao sẽ ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào và thực ra là sự mô tả của chúng ta. Nó đã trở thành nền tảng cho môn chiêm tinh học và hòn đá tảng của đức tin Kitô giáo.”

“Câu đó là gì?” Gray hỏi.

“Ở phía trên cũng là ở dưới”

Gray nhìn chăm chú vào vòm mái lung linh ánh sao và ánh sáng phản chiếu xuống mặt nước. Ở trên và dưới. Là cùng một tình cảm được biểu hiện nhìn thấy”. Nhưng điều đó có nghĩa gì?”

Rachel đã bước ra xa khỏi nhóm. Cô chậm rãi làm một cuộc vòng quanh căn phòng. Cô gọi từ phía bên kia của kim tự tháp. “Lại đây”

Gray nghe có tiếng lội nước.

Họ vội vã đến chỗ cô. Rachel lội ra chỗ kim tự tháp.

“Cẩn thận.” Gray nói

“Nhìn này,” cô chỉ tay ra.

Gray cũng đi vòng về phía kim tự tháp thử xem có điều gì làm cô thích thú. Trong một bên mặt của kim tự tháp, một ô thùng rộng khoảng sáu in đã xuất hiện ở chính giữa, có lẽ sau trận bão lửa vừa qua. Nằm phía bên trong là một cánh tay duỗi ra của Alexander Đại đế, bàn tay nắm chặt.

Rachel thò tay ra, nhưng Gray ra hiệu cho cô lui ra.

“Để tôi.” Anh nói.

Anh vươn tới chạm vào bàn tay, vui mừng vì vẫn đang đeo đôi găng tay thợ lặn. Bàn tay có cảm giác như chạm vào đá. Nhưng giữa những ngón tay nắm chặt có một mẫu vàng sáng chói.

Mắm môi mắm lợi, anh tách được một ngón tay ra.

Từ đó, anh lấy ra một cái chìa khóa bằng vàng dài chừng ba in, dày dặn, phía dưới đúc thành hình một chữ thập. Rất nặng.

“Một chiếc chìa khóa.” Kat nói.

“Nhưng để mở ổ khóa nào?” Vigor hỏi.

Gray bước lùi lại. “Để một nơi mà chúng ta sẽ phải đi tiếp.” Đôi mắt anh hướng lên trần khi những dòng chữ đã mờ dần đi.

“Ở phía trên cũng là ở dưới” Vigor nhắc lại, chú ý hướng nhìn của anh.

“Nhưng điều đó có ý nghĩa gì?” Gray lẩm bẩm. Anh nhét chiếc chìa khóa vào túi quần. “Nó bảo chúng ta đi đâu?”

Rachel đã lùi lại một bước. Cô từ từ quay một vòng, nhìn khắp căn phòng. Cô dừng lại, mắt nhìn thẳng vào Gray. Mắt cô sáng lên. Anh hiểu cái nhìn ấy có nghĩa gì rồi.

“Tôi đã biết nơi bắt đầu.”

—oOo—

1 giờ 24 phút chiều

Trong khoang lái của chiếc tàu cao tốc, Raoul kéo khóa chui vào áo lặn. Con tàu này là của Hiệp hội. Long Đình đã phải bỏ ra kha khá tiền để thuê, nhưng ngày hôm nay không thể xảy ra sai lầm được.

“Hãy lái một vòng càng gần càng tốt song không được để chúng nghi ngờ.” Hắn ra lệnh cho viên thuyền trưởng người châu Phi da đen xạm, có vết sẹo trên cả hai má.

Hai phụ nữ, một da trắng một da đen đứng cạnh hắn. Họ đều mặc bikini, nhưng đôi mắt của họ ánh lên vẻ dữ tợn chết người.

Viên thuyền trưởng chẳng thèm nghe lời Raoul song y cũng xoay bánh lái đưa con tàu sang một bên.

Raoul đi khỏi chỗ viên thuyền trưởng và hai người đàn bà của hắn. Hắn đi vào cầu thang xuống khoang dưới.

Hắn chẳng ưa gì chuyện ở trên con tàu mà không thể trực tiếp chỉ huy được. Hắn xuống với nhóm mười hai người sẽ tham gia vào công việc lặn. Ba người trong tốp của hắn sẽ điều khiển những khẩu súng gắn kín đáy hai bên sườn tàu. Thành viên cuối cùng của nhóm, gã tiến sĩ Alberto, đang nghỉ ngơi ở một trong các khoang tàu sẽ sẵn sàng giải các câu đố ở đây.

Raoul còn có một thành viên mà y chẳng thích gì ở trong nhóm.

Người phụ nữ.

Seichan đứng đó với bộ quần áo lặn kéo khóa xuống một nửa đến bụng. Bộ ngực của cô được che một cách hờ hững sau áo lót. Cô đứng cạnh các bình dưỡng khí và cái bàn lặn. Đây là loại thiết bị dành cho một người có hai động cơ, giúp cho người lặn lao đi trong nước với tốc độ nhanh ghê gớm.

Người phụ nữ lai Âu-Á này liếc nhìn hắn. Raoul thấy chẳng ưa gì dòng máu lai của cô ta và điều đó cũng giúp đáp ứng mục đích của cô ta. Cặp mắt hắn nhìn vào khoang hở trên ngực và bụng cô gái. Hai phút với cô ta thôi hắn đã thấy sự khó chịu của cô hiện rõ trên khuôn mặt.

Thôi đành chịu con chó cái này vậy.

Đây là lãnh thổ của Hiệp hội mà.

Seichan đã khẳng định đòi tháp tùng nhóm tấn công này. “Chỉ là để quan sát và cho lời khuyên.” Cô ta nói thêm. “Không có gì hơn nữa”

Tuy vậy, hắn cũng phát hiện khẩu súng cô ta mang theo trong bộ đồ lặn.

“Chúng ta sẽ di tản trong ba phút nữa.” Raoul nói.

Chúng sẽ lên bờ khi chiếc tàu cao tốc lướt quanh bán đảo giống như những người đi tham quan muốn nhìn gần pháo đài cổ hơn một chút. Chúng sẽ bơi theo đội hình từ đó. Tàu cao tốc sẽ quay lại, sẵn sàng can thiệp bằng súng nếu cần thiết.

Seichan kéo khóa lên. “Tôi đã yêu cầu nhân viên radio liên tục phá sóng của họ. Một khi radio của họ không phát được họ sẽ ít nghi ngờ hơn.”

Raoul gật đầu. Cô ta kể ra cũng có tác dụng đấy chứ. Điều này khiến hắn phải khâm phục.

Kiểm tra lại đồng hồ lần cuối, hắn giơ tay lên. “Trèo lên”

—oOo—

1 giờ 26 phút chiều

Quay lại cái hang ngầm dẫn vào ngôi mộ của Alexander, Rachel quỳ xuống nền đá. Cô tiến hành theo cách riêng để chứng minh ý tưởng của mình.

Gray nói với Kat. “Tốt nhất cô nên quay ra bên ngoài, cùng với Monk kiểm tra tình hình. Vậy đã lâu hơn mấy phút như đã nói với Monk có thể làm anh ta bức mình”

Kat gật đầu, nhưng đôi mắt cô nhìn quanh phòng, dừng lại ở chỗ ngôi mộ kim tự tháp. Miễn cưỡng, cô quay lại rồi hướng ra phía đường ngầm.

Bác Vigor tiến hành kiểm tra khu vực đặt ngôi mộ. Mặt ông vẫn lộ vẻ băn khoăn. “Tôi không tin là nó sẽ lại bung lên như lúc nãy nữa.”

Gray gật đầu. “Cái kim tự tháp bằng vàng sẽ hành động như một bộ lưu điện. Nó giữ năng lượng, được giữ gìn một cách hoàn hảo bên trong ma trận chất siêu dẫn cho đến khi ma trận này bị cú sốc thả ra, tạo nên một phản ứng mãnh liệt làm cái tháp rỗng tuếch.”

“Điều đó có nghĩa là,” Vigor nói, “ngay cả nếu như bọn Long Đình tìm được căn phòng này, chúng cũng chẳng khi nào có khả năng giải được câu đố”

“Hoặc là lấy được chìa khóa vàng,” Gray nói, vỗ tay vào túi quần. “Cuối cùng thì chúng ta cũng đi trước chúng một bước.”

Rachel thấy sự thỏa mãn trong giọng nói của anh.

“Nhưng đầu tiên chúng ta phải giải câu đố này đã.” Cô lưu ý anh. “Tôi có cảm giác sẽ bắt đầu từ đâu nhưng chưa trả lời được.”

Gray bước đến chỗ cô. “Cô đang làm gì vậy?”

Cô có một tấm bản đồ Địa Trung Hải rộng trên sàn đá, cũng là cái bản đồ mà cô đã sử dụng để biểu thị đường nét trên tảng đá ô-xýt sắt mô tả đường ven biển của phía đông Địa Trung Hải. Với cái dấu gạch bằng màu đen, cô đã cẩn thận khoanh những điểm trên bản đồ và điền tên vào.

Ngồi xuống, cô vẫy một tay về phía ngôi mộ. “Câu Ở phía trên cũng là ở dưới – nguyên gốc có nghĩa là ứng những vị trí của các ngôi sao vào chính tính mạng của chúng ta”

“Chiêm tinh học.” Gray nói.

“Không chính xác như vậy,” Vigor tranh luận “Những ngôi sao thực sự thống trị những nền văn minh cổ xưa. Các chòm sao là người giữ thời gian của các mùa, bảng chỉ đường cho việc đi lại, ngôi nhà của các vị thánh. Các nền văn minh đã tôn vinh các ngôi sao như phản ánh của một đêm đầy trăng sao. Một lý thuyết mới về ba kim tự tháp của Giza có liên quan đến và tương thích với ba ngôi sao trong dãy Orion. Ngay trong thời cận đại, mỗi nhà thờ Cơ đốc giáo cũng xây dựng theo trục đông-tây để đánh dấu mặt trời mọc và lặn. Chúng ta vẫn tôn vinh truyền thống ấy.”

“Chúng ta cần tìm ra phương thức,” Gray nói. “Những vị trí có ý nghĩa của cái gì đó trên bầu trời hoặc trên trái đất.”

“Và ngôi mộ đang nói với chúng ta phải chú ý đến cái gì.” Rachel nói.

“Vậy tôi sẽ bị điếc mất.” Gray nói.

Bác cô cũng đã hình dung ra điều này. “Ngón tay bằng đồng của Colossus,” ông nói, nhìn vào ngôi mộ. “Cái kim tự tháp khổng lồ, có lẽ đại diện cho một cái ở Giza. Những gì còn lại của ngọn hải đăng

Pharo ở trên đầu chúng ta. Ngay cả cái ngôi mộ có hình chiếc trống cũng có thể có niên kỷ từ thời kỳ mộ của Halicarnassus.”

“Tôi xin lỗi,” Gray nói chau mày. “Ngôi mộ của ai cơ?”

“Đó là một trong bảy kỳ quan.” Rachel nói. “Hãy nhớ rằng Alexander đã gắn bó chặt chẽ với chúng đến đâu.”

“Đúng vậy.” Gray nói. “Cái gì đây khi ông ta sinh ra trùng hợp với một kỳ quan và khi ông ta sinh ra trùng hợp với một kỳ quan và khi chết lại là cái khác.”

“Đền Artemis,” bác Vigor gật đầu. “Vườn hoa treo Babylon. Chúng liên quan đến Alexander...và với đây”

Rachel chỉ vào bản đồ cô đang vẽ. “Tôi đã đánh dấu tất cả các vị trí. Chúng trải khắp đông Địa Trung Hải. Chúng đều nằm ở cùng một khu vực được vạch ra trên tảng đá ô-xý sắt”

Gray nghiên cứu bản đồ. “Có phải cô nói rằng chúng ta phải tìm kiếm một hình mẫu trong số bảy cái đó không?”

“Ở phía trên cũng là ở dưới. ” Bác cô trích dẫn.

“Thế bắt đầu từ đâu?” Gray hỏi.

“Thời gian,” Rachel nói “Hoặc hơn nữa là sự tiến hóa của thời gian được gợi ý trong câu đó của con nhân sư. Đi từ sinh sản đến cái chết.”

Đôi mắt của anh nheo lại, mở rộng ra với vẻ hiểu biết. “Trình tự thời gian. Khi các kỳ quan được xây dựng.”

Rachel gật đầu. “Nhưng nhà khảo cổ trong khu vực này có điều gì là không biết?”

Bác cô quỳ xuống rồi cầm lấy cái bút đánh dấu. “Tôi nghĩ rằng Rachel nói đúng. Dấu vết đầu tiên đã bắt đầu mọi thứ được giấu trong một cuốn sách ở Cairo, gần Giza. Các kim tự tháp cũng là những thứ cổ xưa nhất trong bảy kỳ quan thế giới.” Ông đánh dấu lên chỗ Giza. “Tôi thấy thú vị là ngôi mộ này nằm dưới ngọn hải đăng Pharo.”

“Tại sao như vậy?” Gray hỏi.

“Vì ngọn hải đăng là cái kỳ quan cuối cùng được xây dựng. Từ cái đầu tiên đến cái cuối cùng. Điều này có thể chỉ ra rằng bất kỳ chúng ta đi đến nơi nào cũng có thể là chạng cuối cùng của con đường.

Chặng dừng chân cuối cùng.”

Bác Vigor cúi xuống cẩn thận vẽ đường nối các kỳ quan thế giới với nhau theo thứ tự thời gian được xây dựng. “Từ Giza đến Babylon, rồi từ Olympia đến nơi pho tượng của thần Zor”

“Người cha thực sự của Alexander như người ta nói.” Rachel nhắc lại.

“Từ đó, chúng ta đi tới đền Artemis ở Ephesus, rồi Halicarnassus và tiếp đó hòn đảo Rhodes... cho tới khi chúng ta đến vị trí của mình trên bản đồ. Alexander và ngọn hải đăng nổi tiếng.”

Bác cô quay lại. “Liệu còn ai băn khoăn rằng chúng ta không đi đúng hướng không?”

Rachel và Gray nhìn vào tác phẩm vẽ tay của ông.

“Lạy Chúa... “ Gray lẩm bẩm.

“Nó có hình đồng hồ cát,” Rachel nói.

Bác Vigor gật đầu. “Biểu tượng cho khoảng cách thời gian. Hình thành bởi hai tam giác. Hãy nhớ rằng biểu tượng của Ai Cập cho chất bột màu trắng dẫn tới kim tự tháp là một hình tam giác. Thực ra, các tam giác cũng là tượng trưng cho loại đá benben của những người Ai Cập, một biểu tượng của những kiến thức thiêng liêng.”

“Thế đá benben là loại gì?” Gray hỏi.

Rachel trả lời. “Đó là những hòn đá dùng để đặt trên nóc những chiếc cột hình tháp và kim tự tháp Ai Cập.”

“Nhưng hầu hết chúng được thể hiện bằng các tam giác trong nghệ thuật.” Bác cô bổ sung “Thực ra, ta có thể thấy cái đó trong mặt sau của tờ bạc 1 đô-la. Đồng tiền của Mỹ chỉ một kim tự tháp với một tam giác ở phía trên.”

“Loại có con mắt ở bên trong.” Gray nói.

“Một con mắt nhìn thấy mọi thứ,” bác cô tiếp tục, “tượng trưng cho kiến thức thiêng liêng tôi vừa nói. Nó tạo nên một kỳ tích nếu hội những nhà Tiên tri cổ đại đó không có mấy ảnh hưởng đối với tình huynh đệ của các bậc tiền bối.” Câu cuối cùng được nói cùng với một nụ cười. “Nhưng chắc chắn đối với những người Ai Cập, hình như có một lý luận cơ bản về những tam giác ba cạnh, một kiến thức thiêng liêng, tất cả dẫn đến chất bột trắng bí hiểm. Ngay cả cái tên benben cũng tạo ra sự kết nối đó.”

“Bác nói vậy có nghĩa gì?” Rachel hỏi, giọng ngờ ngác.

“Người Ai Cập rất quan tâm đến ý nghĩa những sự phát âm của các từ của họ. Ví dụ như, s-i-a, từ đó có nghĩa là nhận thức. Họ sử dụng ngay cách phát âm của các từ để nối với nhau: nhận thức đến não. Giờ quay lại chữ benben. Những từ b-e-n được dịch ra la hòn đá thiêng liêng, như bác đã nói, nhưng liệu anh chị có biết sẽ là gì nếu phát âm ngược trở lại?”

Rachel và Gray cùng lắc đầu.

“N-e-b dịch là vàng.”

Gray không kìm nổi sự ngạc nhiên. “Vàng được nối với loại đá và kiến thức thiêng liêng.”

Vigor gật đầu. “Ai Cập là nơi tất cả bắt đầu”

“Nhưng nó kết thúc ở đâu?” Rachel hỏi, vẫn nhìn xuống bức họa bản đồ của cô. “Thế đồng hồ cát có ý nghĩa gì? Vì sao nó lại chỉ đến vị trí tiếp theo?”

Tất cả ba người đều nhìn vào ngôi mộ kim tự tháp.

Vigor lắc đầu.

Gray quỳ xuống.

“Giờ đến lượt tôi nhìn bản đồ.”

“Anh có ý gì chẳng?” Vigor nói.

“Xin ông đừng tỏ ra ngạc nhiên quá như vậy.”

—oOo—

1 giờ 37 phút chiều

Gray bắt tay vào việc dùng sống dao như một đường vạch thẳng. Anh phải đặt nó đúng. Với cái bút đánh dấu trên tay, anh nói trong khi làm việc, không ngẩng đầu lên.

“Cái ngón tay bằng đồng này,” anh nói. “Hãy xem thật chính xác vị trí giữa phòng, nằm ở dưới vòm”

Những người khác nhìn ra mộ. Nước xem ra lại trở về mức ổn định như trước. Cái vòm trần lại được phản chiếu tuyệt vời trên mặt nước, tạo ra một ảo giác của một trường đầy sao.

“Ngón tay chỉ vào trục nam-bắc của ảo ảnh trường. Trục quay

xung quanh thế giới di chuyển. Giờ thì nhìn vào bản đồ. Điểm nào đánh dấu tâm điểm của đồng hồ cát?”

Rachel dựa gần hơn rồi đọc tên ở đó. “Hòn đảo Rhodes,” cô nói. “Nơi ngón tay xuất phát.”

Gray cười trước vẻ ngạc nhiên trong giọng nói của cô. Có phải đây là do việc lộ ra một sự thật mà anh đã phát hiện ra chẳng?

“Tôi nghĩ chúng ta phải tìm trục này trong đồng hồ cát.” Anh nói. Anh cầm cái bút đánh dấu rồi vẽ một đường phân đôi đồng hồ cát. “Và ngón tay bằng đồng chỉ vào cực phía bắc.” Anh tiếp tục, sử dụng sống dao để chỉ rồi mở ra đường phía bắc.

Bút đánh dấu của anh dừng lại ở một thành phố có ý nghĩa và nổi tiếng.

“Rome.” Rachel đọc to lên.

Gray ngồi xuống.

“Thực tế là tất cả điểm hình học này đều trở lại Rome thì phải có ý nghĩa. Điều đó có nghĩa là nơi chúng ta phải đến tiếp. Nhưng ở đâu trong thành Rome. Lại là Vatican chẳng?”

Anh nhìn hai người kia.

Rachel hơi nhúu mày.

Vigor chậm chạp quỳ xuống. “Chỉ huy, tôi nghĩ anh vừa đúng, vừa sai. Tôi nhìn con dao của anh có được không?”

Gray đưa nó cho ông, mừng vì linh mục sử dụng quan điểm của anh.

Ông lấy sống dao gõ gõ lên bản đồ. “Hừm.... hai tam giác.” Ông gõ vào mẫu cái đồng hồ cát.

“Cái ấy là gì?”

Vigor lắc đầu, mắt tập trung. “Anh nói đúng, sự thật là đường kẻ này dẫn đến Rome. Nhưng đó không phải là nơi chúng ta sẽ phải đi.”

“Làm sao ngài biết vậy?”

“Hãy nhớ đến câu đố có ba tầng ở đây. Chúng ta cần tìm kiếm sâu hơn.”

“Ở đâu?”

Vigor kéo ngón tay dọc theo sống dao, gạch đường đi quá Rome.

“Rome chỉ là điểm dừng thứ nhất.” Ông tiếp tục kéo đường tưởng tượng lên phía bắc tới nước Pháp. Ông dừng lại ở một điểm, cách phía bắc Mác-xây một chút.”

Vigor gật đầu, cười “Thông minh”

“Cái gì?”

Vigor gạt lưỡi dao qua rồi gõ vào điểm đó. “Avignon”

Một tiếng buột miệng từ Rachel.

Gray không thấy được ý nghĩa. Cảm giác bối rối của anh cho thấy rõ.

Rachel quay lại phía anh. “Avignon là nơi ở nước Pháp mà giáo hoàng đã bị lưu đày trong đầu thế kỷ thứ XIV. Nó trở thành nơi vị trí của giáo hoàng trong suốt một thế kỷ.”

“Nơi trị vì thứ hai của quyền lực giáo hoàng.” Vigor nhấn mạnh. “Đầu tiên là Rome, rồi nước Pháp. Hai tam giác, hai biểu tượng của quyền lực và kiến thức.”

“Nhưng làm sao chúng ta có thể chắc chắn được?” Gray nói. “Có thể chúng ta đọc quá nhiều về điều đó.”

Vigor gạt ngay sự băn khoăn của họ. “Hãy nhớ chúng ta đã chỉ ra ngày tháng lúc chúng ta sắp xếp các dấu vết khi giáo hoàng rời Rome. Thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XIV.”

Gray tuy gật đầu nhưng anh cũng không mấy bị thuyết phục.

“Và những nhà giả kim quý quyết kia để cho chúng ta mất một tầng nữa mới đến câu đố để thiết lập chắc chắn địa điểm này.” Vigor chỉ hình trong bản đồ. “Thời điểm nào cho anh chị nghĩ đồng hồ cát được sáng chế?”

Gray lắc đầu. “Tôi đoán khoảng vài nghìn năm trước đây... có thể lâu hơn.”

“Thật kỳ lạ, việc phát minh ra đồng hồ cát lại ngang với thời gian của chiếc đồng hồ cơ khí. Chỉ cách đây bảy trăm năm.”

Gray tính toán trong đầu. “Điều này đưa trở lại thời kỳ đầu tiên của những năm 1300. Mở đầu của thế kỷ XIV.”

“Đánh dấu thời gian, tất cả các đồng hồ cát phải làm điều này, trở lại sự thành lập của đế chế giáo hoàng tại Pháp.”

Gray cảm thấy như có dòng điện chạy qua người anh. Giờ thì họ

đã hiểu họ cần phải đi đâu. Với chiếc chìa khóa vàng. Tới Avignon, thành Vatican của nước Pháp. Anh cũng cảm thấy sự hứng khởi tương tự ở Rachel và bác của cô.

“Chúng ta hãy ra khỏi đây.” Gray nói, dẫn họ nhanh chóng đi qua hầm đến vùng nước.

“Thế còn ngôi mộ thì sao?” Vigor nói.

“Việc công bố phát hiện này chắc phải chờ đến ngày khác. Nếu tại Long Đình tới, chúng sẽ phát hiện ra là chúng quá chậm trễ.”

Gray vội vàng ra phía bên kia. Anh quỳ xuống đội mặt nạ vào rồi cúi đầu xuống nước, chuẩn bị thông báo cho hai người kia biết về tin tức tốt lành.

Ngay khi đầu anh chạm nước, chiếc máy bộ đàm của anh rú lên từng hồi, khó chịu và rất ta. “Kat... Monk.. Liệu có ai nghe thấy tôi không?”

Không có câu trả lời. Gray nhớ lại Kat phàn nàn có tiếng động lạ trong đường dây. Anh chăm chú nghe một hồi. Tim anh đập mạnh hơn trong lồng ngực.

Khỉ thật.

Anh nhô người lên khỏi mặt nước.

Tiếng ồn đó vẫn theo đuổi. Họ đã bị gây nhiễu.

“Cái gì vậy?” Rachel hỏi.

“Bọn Long Đình. Chúng đã ở đây rồi.”

Chương 13: MÁU TRONG NƯỚC

Ngày 26 tháng 7; 1 giờ 45 phút chiều.

Alexandria, Ai Cập

Kat vùng vẫy trong những đợt sóng nhẹ.

Máy bộ đàm của cô đã tắt ngóm cách đây mười giây. Cô cố nhòm dậy để kiểm tra với Monk. Cô thấy anh ta đang gí sát ống nhòm nhìn chăm chú.

“Bộ đàm...” Cô bắt đầu.

“Có điều gì đó không ổn”, anh nói, cắt ngang. “Hãy gọi những người khác đi”.

Cô lập tức hành động, ngụp xuống rồi hất đôi chân lên. Trọng lực đẩy cô lặn đúng một vòng. Không khí ủa vào áo lặn trong tình huống khẩn cấp giúp cô nhoài ra phía trước.

Lặn vào hang ngầm, cô dùng một tay tháo chốt khoá bình dưỡng khí. Nhưng sự dịch chuyển ở lối vào làm cô dừng lại.

Một bóng thợ lặn lao ra từ đường hầm ngầm. Đường kẻ sọc trên áo lặn màu đen cho biết đó là chỉ huy Pierce. Trong đường dây lại là một tiếng rú rít chói tai. Không có cách nào để thông báo tình trạng khẩn cấp.

Nhưng hình như cũng không cần thiết nữa.

Theo gót chỉ huy, hai người kia cũng đã rời đường hầm ngầm.

Vigor và Rachel.

Kat xoay người lại. Tắt chiếc máy Body Phone để chấm dứt sự can nhiễu, cô lao về phía Gray. Anh ta chắc hẳn có tiếng rú rít trong máy nghĩa là có sự phiền toái. Anh chỉ nhìn cô chăm chú qua mặt nạ rồi giơ một cánh tay chỉ chỉ về như muốn hỏi.

Trên đó có ổn không?

Cô ra hiệu Ok. Không có hoạt động thù địch phía trên. Ít nhất là chưa có.

Anh cũng chẳng thu hồi những bình dưỡng khí đã để lại. Gray vẫy những người khác lại. Họ lao khỏi chỗ những tảng đá rồi hướng về

phía con thuyền.

Một bên mạn thuyền, Kat để ý chiếc neo đã được kéo lên.

Monk đã sẵn sàng cho việc di rời ngay lập tức.

Kat nạp hơi đầy vào áo lặn rồi đập về phía trước, vật lộn với bình dưỡng khí và móc treo. Phía trên, những người khác đã bơi trên mặt nước.

Một tiếng rú rít mới lại làm cô chói tai.

Lúc này không phải là máy bộ đàm rời.

Cô cố tìm kiếm để xem nơi phát ra tín hiệu, nhưng trong nước bị ô nhiễm thật khó nhìn được. Có cái gì đó đang lao đến rất nhanh.

Là một sĩ quan tình báo hải quân, cô đã có quá nhiều thời gian trên tất cả các loại tàu, kể cả tàu ngầm. Cô nhận ra ngay tiếng rít đều đều.

Ngư lôi.

Gần trên chiếc tốc hạm.

Cô nhao lên phía trước song biết rằng mình sẽ không bao giờ đến kịp với họ được.

—oOo—

1 giờ 46 phút chiều.

Monk vẫn điều khiển động cơ thuyền trong khi vẫn quan sát tàu tốc hạm qua ống nhòm. Nó vừa biến mất sau mũi bán đảo. Nhưng anh đã thấy nó đi chậm lại một cách đáng ngờ vài giây trước đây, cách hai trăm thước Anh. Không có hoạt động gì đáng kể trên boong tàu nhưng anh đã để ý có một loạt bong bóng sủi lên chung quanh khi con tàu chậm rãi ra xa.

Rồi anh nghe tiếng rú rít trong máy bộ đàm. Kat xuất hiện vài giây sau đó.

Họ phải rời khỏi đây ngay. Anh linh tinh điều ấy trong đầu.

“Monk!” Có tiếng gọi anh. Đó là Gray, nhô lên từ phía cảng.

Lạy Chúa.

Anh bắt đầu hạ thấp ống nhòm khi phát hiện ra một vật đang lao qua nước. Một vật kim loại.

“Mẹ kiếp...”

Bỏ ống nhòm xuống, đẩy mạnh cần lái. Con tàu lao ra phía trước với tiếng rồ lên của động cơ. Anh vận bánh lái. Cách xa Gray.

“Tất cả mọi người xuống” anh hét lên rồi chụp mặt nạ vào mặt. Anh cũng không còn thời gian để kéo khoá bộ quần áo lặn.

Với chiếc thuyền đang lao nhanh, Monk chạy đến khoang cuối, trèo lên thành tàu rồi nhảy xuống nước.

Quả ngư lôi nổ phía sau anh. Sức ép của cú nổ làm anh lộn ngược. Có cái gì đó kéo anh từ phía dưới, đập mạnh vào hàm răng. Anh quật xuống nước, lộn trên mặt nước biển rồi bị một ngọn lửa đuổi theo.

Trước khi nó kịp liếm vào người anh, anh đã rơi xuống vòng tay êm ái của biển cả.

—oOo—

Rachel vừa nhô lên khi Monk hét to. Cô nhìn thấy anh chạy về cuối tàu. phản ứng trước vẻ hốt hoảng của anh, cô ngụp vội xuống rồi lặn đi.

Vụ nổ đến.

Chấn động mạnh quá, nước đập mạnh vào tai cô qua cả bộ quần áo lặn cô đang mặc. Mặt nạ lặn bị vỡ. Nước mặn tràn vào.

Cô cố ngoi lên mặt nước, mắt cay xè vì nước biển.

Khi đã ngoi lên mặt nước, cô xả hết không khí, ho rồi khạc mạnh. Những mảnh vụn tiếp tục rơi như mưa xuống mặt biển. Con thuyền rung mạnh rồi bùng cháy. Những con sóng lửa xăng toả ra khắp nơi.

Cô tìm kiếm trên mặt biển.

Không có ai cả.

Rồi ở phía bên trái cô, một thân hình nhô lên khỏi mặt nước, đó là Monk, mặt đỏ ửng, ngây dại.

Cô lao tới, nắm lấy một cánh tay anh ta. Mặt nạ của Monk đã xoay ngược trên đầu. Cô cố giữ anh khi anh ta ra sức khạc nhổ.

“Mẹ kiếp” Monk khạc ra rồi kéo ngược chiếc mặt nạ về đúng chỗ.

Một tiếng động mới xuất hiện dưới nước. Cả hai quay lại.

Rachel thấy một chiếc tàu cao tốc lớn lượn vòng quanh pháo đài rồi hướng về phía họ.

“Lặn xuống!” Monk thét lên.

Họ cùng nhau ngụp xuống dưới nước. Vụ nổ làm bùn cát bay mù mịt không thể nhìn thấy gì trong vòng vài feet.

Rachel chỉ về hướng lối vào của hang ngầm đã bị bùn che lấp. Họ phải đến chỗ cất mấy cái bình ôxy, nguồn cung cấp khí thở đang rất cần.

Tiến đến một đồng đá, cô cố tìm kiếm chỗ vào cửa hang. Thế những người khác ở đâu rồi?

Cô vẫn quanh quẩn chỗ đám đá cuội lớn. Monk vẫn bơi cùng với cô nhưng anh đang đánh vật với bộ quần áo lặn. Anh mới kéo khoá lên được một nửa. Khoảng trên bị bật tung cả cuộn góc.

Thế những chiếc bình ôxy đâu rồi. Liệu Rachel có tìm thấy không?

Một vật đen sì chạy qua đầu họ, lui ra xa bờ. Tàu cao tốc.

Theo suy nghĩ của Monk, chính cái đó là nguồn gốc của những phiền toái cho họ.

Một áp lực mạnh đang dâng lên trong ngực Rachel.

Ánh sáng chói loà chiếu sáng trên đầu, cô di chuyển theo phản xạ tự nhiên về phía trước hy vọng có thể tìm thấy bác cô hoặc Gray.

Vượt qua chỗ tối, những tên thợ lặn bơi về phía sáng, bám vào cái máy lặn. Bùn đất bám theo chúng.

Những kẻ đó đã lập ra một cái bẫy ngàn với bờ biển.

Phản chiếu dưới ánh đèn chiếu sáng là những mũi tên bằng kim loại sáng loáng. Những khẩu súng ngắn.

Như thế nhấn mạnh hơn nữa mối đe dọa, một tiếng bụp phát ra. Một mũi tên lao về phía Monk. Anh né người sang bên. Ngọn lao xuyên qua phần trên phanh ra của áo lặn.

Rachel giơ hai tay lên về phía những gã thợ lặn.

Một trong hai tên chỉ ngón tay cái ra hiệu họ phải ngoi lên mặt nước.

Bị bắt rồi.

Gray cố gắng giúp Vigor.

Vị linh mục bị vấp ngã vào anh khi con thuyền nổ tung. Ông bị một mảnh thủy tinh bắn vào đầu, cắt ngang qua cổ. Máu trào ra từ vết cắt. Anh chưa biết vết thương có nặng lắm không nhưng ông bác của Rachel xem ra đã xử đi.

Gray cố lấy được mấy cái bình ôxy rồi cố buộc vào ông linh mục. Gray ra hiệu cho ông khi khí ôxy tràn vào rồi vòng tới bình thứ hai để cài chốt.

Anh hít mấy hơi thật sâu.

Anh nhìn cửa vào hang ngầm. Không thể nào trốn ở đây được. Nhất định tại Long Đình sẽ tới đây. Gray không muốn mình bị cài bẫy trong một cái mộ khác nữa.

Nắm lấy bình ôxy, Gray chỉ ra hướng khác.

Vigor gật đầu nhưng mắt ông vẫn tìm kiếm trong đám nước vẩn đục.

Anh đọc được nỗi lo sợ của ông.

Rachel.

Bất cứ kiểu gì họ cũng phải sống sót. Gray đi trước dẫn theo Vigor. Họ phải tìm được một cái khe lõm trong những tảng đá cuội lớn để nấp. Lúc trước, anh đã để ý có một tảng đá lớn cách đây chừng mười thước. Anh, bị hất lộn ngược cạnh những tảng khác.

Anh hướng dẫn Vigor đi dọc theo tảng đá. Con tàu lại xuất hiện. Anh đẩy linh mục vào bóng tối, rồi ra hiệu ông cứ ở đó, đeo cái bình ôxy vào, buông tay ra.

Anh giơ tay lên rồi làm một vòng tròn.

Tôi sẽ đi kiếm những người khác.

Vigor gật đầu, có vẻ như vẫn hy vọng.

Gray quay lại chỗ hang ngầm nhưng anh vẫn tiến gần đáy biển. Có thể những người khác sẽ quay lại lấy bình ôxy. Anh lách qua các khu vực tối om và men theo các tảng đá cuội lớn.

Khi anh tiến đến gần lối vào hang ngầm, một tia sáng xuất hiện. Gray lui lại. Những tia sáng khác nhau chiếu vào các tảng đá rồi chĩa

ra ngoài.

Anh chuyển dịch vào chỗ tối đằng sau một tảng đá chờ xem sao.

Sau vài giây, một mệnh lệnh nào đó được truyền đi. Một nhóm năm thợ lặn nữa, từng người một bơi vào trong hang ngầm. Gray nhận ra bóng mảnh mai cuối cùng vào khu mộ.

Seicham.

Gray quay lại. Không có đồng đội nào của anh sẽ tới đây giờ này.

Khi anh lao ra từ chỗ nắp, một thân hình ào tới trước mặt như xuất hiện từ nơi vô định. To lớn. Mũi súng ấn chặt vào khoang bụng anh.

Ánh sáng chói chang xung quanh.

Đằng sau cái mặt nạ. Gray nhận ra khuôn mặt nặng như chì của Raoul.

—oOo—

Rachel giúp Monk. Mũi tên đã ghì chặt cái áo lặn của anh vào đáy biển. Cô kéo giúp anh ra.

Cách đó chưa đầy một mét, hai gã thợ lặn vòng lại quanh chiếc máy lặn giống như những kẻ lướt ván trên bàn lướt ván bị gãy. Một tên ra hiệu cho họ nhô lên. Bây giờ.

Rachel chẳng chờ chúng phải gục.

Khi cô tuân lệnh, một bóng đen xuất hiện phía sau hai gã thợ lặn.

Cái gì vậy?

Hai ánh bạc loé lên.

Một gã thợ lặn nắm chặt ống dưỡng khí của hắn. Quá muộn rồi. Qua mặt nạ của gã, Rachel nhìn thấy gã đang nuốt vào ngụm lớn nước biển. Gã thứ hai lại còn ít may mắn hơn. Gã tuột ra khỏi cái máy lặn, bị một nhát dao xuyên qua cổ họng.

Máu ộc lên như một đám mây.

Người tấn công rút lưỡi dao ra và đám mây máu lại đông đặc hơn.

Rachel phát hiện ra vạch màu hồng trên áo lặn màu đen của người vừa tấn công. Kat.

Gã thợ lặn thứ nhất nấc lên rồi quần quai, ngáp mạnh trong mặt nạ. Gã cố chồi lên mặt nước nhưng Kat ở đó rồi. Dao ở cả hai tay vào vào gã một cách thật hiệu quả.

Kat đạp gã xuống. Nặng nề với chiếc bình ôxy và thắt lưng, thân hình gã tụt nhanh xuống đáy biển.

Kết thúc, cô kéo lấy chiếc bàn lặn đưa cho Rachel và Monk. Cô giơ tay lên mặt nước rồi chỉ vào cái bàn lặn.

Cần phải tạo ra một lối thoát nhanh chóng.

Rachel không biết điều khiển cái bàn lặn đó thế nào nhưng Monk lại biết. Anh trèo lên cái bàn lặn nắm tay vào ghi đông rồi vẫy Rachel trèo lên trên.

Cô làm theo rồi vòng tay quanh ôm lấy vai anh. Ánh sáng nhảy múa trên màn kính che của cô.

Kat bơi sang cái bàn lặn tiếp, khẩu súng lục trong tay.

Monk vận tay lái bàn lặn cố tới nơi an toàn có không khí trong lành.

Họ bật tung khỏi cái bàn lặn như con cá voi lao lên khỏi mặt nước rồi rơi xuống. Rachel bị đau ê ẩm nhưng cô vẫn bám thật chặt. Monk vọt qua khu vực rước yên ả, theo hình chữ chi qua chỗ đám dầu loang dày đặc cháy bùng bùng.

Rachel liêu bở một tay giật mặt nạ thở chút khí trời.

Cô cũng kéo mặt nạ của Monk ra.

“Này, phải chú ý đến cái mũi của mình đây.” Anh nhắc.

Họ vòng qua cái mũi thuyền bị lật ngược chỉ kịp nhìn thấy cái bóng lù lù của chiếc tàu cao tốc đang chờ họ phía bên trái.

“Có thể chúng vẫn chưa nhìn thấy chúng ta.” Monk thì thào.

Tiếng súng nổ chát chúa qua mặt biển, hướng thẳng vào họ.

“Bám chặt vào.” Monk hét lên.

—oOo—

Mũi súng của Raoul buộc Gray phải ra khỏi chỗ anh nấp. Một gã thợ lặn khác nhấc mũi lao thứ hai nhằm vào hòng Gray.

Khi Gray vừa di chuyển, một con dao từ chỗ Raoul vung vào

người anh.

Anh lui lại, lưỡi dao chỉ cắt được cái khoá móc bình dưỡng khí. Cái vật nặng kèn càng đó rơi tòm xuống đáy biển. Raoul vấy anh tháo nốt cái khoá điều chỉnh. Liệu chúng định dìm anh chết đuối chẳng?

Raoul chỉ lối vào hang ngầm gần đó.

Rõ ràng chúng muốn tra hỏi anh trước đã.

Anh không còn sự lựa chọn nào.

Gray bơi tới cửa vào hang hai bên có hai gã bơi kèm. Anh nhào vào trong, cố nghĩ ra một kế hoạch. Anh lướt vào vùng nước đã thấy ở đó đầy cứng những gã khác mặc quần áo lặn. Chúng đeo các bình ôxy nhỏ nên có thể dễ dàng đi vào trong hầm ngầm. Vài tên đã cởi bỏ áo lặn và bình ôxy. Những tên khác chứa súng.

Gray bước ra khỏi vũng nước rồi bỏ mặt nạ. Mọi động tác của anh đều bị khống chế bởi một lưỡi giáo.

Anh để ý Seichan đứng dựa vào một bên tường, một đầu gối đang co lên. Cô ta làm mỗi động tác giơ một ngón tay lên chào anh.

Bên phía kia, một thân hình to lớn lội vào hang, Raoul.

Bằng một động tác, gã đàn ông kèn càng này nhảy vọt từ dưới vũng nước lên bờ, như để chứng minh sức mạnh của mình. Cơ thể của hắn chỉ vừa đủ lọt vào qua hầm ngầm. Hắn cũng bỏ lại bình ôxy ở phía ngoài.

Trút bỏ mặt nạ kéo mũ lặn xuống, hắn bước tới chỗ Gray.

Lần đầu tiên, Gray có dịp nhìn kỹ hắn. Khuôn mặt hắn thật sắc sảo, mũii khoằm, dài và mỏng. Mái tóc đen nhánh của hắn xoã xuống hai vai. Cánh tay nổi u gân guốc, to như cặp đùi của hắn, chắc chắn phải là kết quả của quá nhiều thời gian trong phòng tập thể hình chứ không phải do công việc lao động chân tay.

Đường nét Châu Âu, Gray nghĩ.

Raoul cúi khom xuống anh, cố đe dọa.

Gray rướn một lông mày hóm hỉnh “Cái gì vậy?”

“Mày sẽ nói với chúng tao mọi thứ mày biết chứ?” Raoul nói. Tiếng Anh của hắn thật trôi chảy, nhưng âm điệu nghe đúng là Đức.

“Còn nếu như tao không?”

Raoul vẫy một tay rồi thấy một hình người nữa bị đẩy vào vũng nước. Gray lập tức nhận ra Vigor. Chúng cũng tóm được vị linh mục.

“Không có radar nào có thể phát hiện được đâu”. Raoul nói.

Vigor bị chúng lôi xềnh xệch vào vũng nước không hề nhẹ tay chút nào. Máu từ vết thương trên đầu vẫn rỏ tong tong xuống một bên má. Ông bị ấn tới trước mặt bọn chúng. Mất máu nhiều và quá mệt nên ông ngã vật xuống.

Gray cúi xuống định đỡ ông dậy nhưng một mũi giáo đã đẩy lùi anh lại.

Một gã thợ lặn nữa xuất hiện ở vũng nước. Rõ ràng hắn phải xách quá nặng. Raoul bước tới đỡ hắn. Đó là một thứ có hình dạng như quả chuông - một quả lựu đạn cháy.

Raoul khoác quả lựu đạn lên vai rồi bước tới họ. Hắn giơ súng chĩa vào hạ bộ Vigor. “Vì ngài đây đã thề không sử dụng thứ này trên cơ thể nên chúng ta sẽ bắt đầu từ đây. Bất kỳ sự trượt chân nào thì ngài đây sẽ tham gia dàn đồng ca của những kẻ bị thiến ở nhà thờ của y”.

Gray đứng thẳng dậy. “Thế mày muốn biết điều gì?”

“Tất cả mọi thứ... nhưng đầu tiên, hãy chỉ cho chúng ta xem chúng mày tìm thấy gì.”

Gray giơ tay chỉ vào mộ Alexander rồi chỉ vào đường hầm thứ hai, cái thấp hơn, đòi hỏi phải cúi người xuống để vào. “Vào lối đó”. Anh nói.

Cặp mắt của Vigor mở rộng.

Raoul cười toác miệng, nhấc khẩu súng lên. Hắn vẫy một nhóm tiến vào trong hầm. “Hãy kiểm tra lối đó.” Hắn nói.

Năm tên đi vào, ba tên ở lại với Raoul.

Seichan dựa vào gần cửa vào hang, nhìn tốp người biến mất. Cô ta định bước theo sau.

“Không phải cô,” Raoul nói.

Seichan liếc xéo nhìn lại. “Liệu anh và đồng bọn có muốn rời hải cảng này không?”

Mặt Raoul đỏ bừng.

“Tàu là của bọn ta.” Cô ta nhấc hắn rồi cúi người khom vào.

Raoul bóp chặt nắm tay, nhưng vẫn giữ im lặng.

Phiền toái trên thiên đường.

Gray quay lại. Cặp mắt Vigor nhìn chăm chăm vào anh. Gray cũng đưa ánh mắt ra hiệu. Hãy lặn đi ngay lúc có thể.

Anh nhìn vào cái hang một lần nữa. Anh cầu mong mình đúng về câu đố của con nhân sư. Sẽ là cái chết nếu giải sai câu đố. Chắc chắn điều đó được chứng minh ở đây, cách này hay cách khác.

Chỉ còn mỗi một bí mật phải trả lời.

Ai sẽ chết?

—oOo—

Monk tránh luồng đạn. Bàn lặn của anh trườn trên mặt nước. Rachel bám chặt vai anh, làm anh ngột thở.

Hải cảng thật hỗn loạn. Nhưng chiếc thuyền khác tìm cách trốn khỏi vụ đụng độ, tản đi như một bầy cá. Monk lao trúng vào một chiếc thuyền câu tôm rồi bay vọt lên không trung.

Luồng đạn bắn vào những đợt sóng phía dưới.

“Bám chặt vào!” Anh hét lên.

Anh vẫn giữ chặt cái bàn lặn khi nó chạm nước. Họ lặn xuống dưới rồi lại tiếp tục lặn xuống sâu hơn tới ba feet.

Ít nhất đây là điều anh hy vọng.

Monk phải nheo mắt. Không có mặt nạ anh chẳng nhìn thấy gì. Nhưng trước khi lao xuống anh đã nhìn thoáng một cái thuyền thả neo ngay phía trước...

Nếu như anh có thể chui xuống dưới cái thuyền đó... để nó vào giữa anh vào tàu cao tốc....

Anh đếm nhắm trong đầu, tính toán và cầu nguyện.

Mọi vật hình như tối sầm đi qua mi mắt anh. Bị che khuất bởi bóng tối của chiếc thuyền buồm. Anh đếm bổ sung thêm số bốn rồi ngóc lên mặt biển.

Monk quay đầu lại. Họ không chỉ vượt qua được cái thuyền buồm. “Mẹ kiếp...” Con tàu cao tốc phải vòng tránh vật cản đã mất hướng.

“Monk!” Rachel hét lên bên tai anh.

Anh nhìn trước mặt thấy hàng tá thuyền đang ở đó, có cả chiếc thuyền với cặp vợ chồng trần như nhộng trên boong. Họ đang lao như bay về phía cổng cảng. Xem ra họ chẳng chút gì ngưng ngừng cả.

Monk lại lao xuống tiếp. Họ lặn một mạch nhưng liệu có đủ sâu để lặn dưới tàu cao tốc giống như anh đã làm với chiếc thuyền buồm.

Không có câu trả lời.

Monk đâm sầm vào sườn tàu bằng mũi của máy lặn. Cái bàn lặn đâm thẳng vào phần gỗ của mạn tàu, vai anh bị sây sát. Anh lại vọt lên và đâm sâu vào hơn.

Cuối cùng anh thoát được phía dưới của con tàu rồi lại lao vào khoảng nước trong.

Anh vọt lên, biết rằng mình không còn nhiều thời gian.

Rachel bị rơi đầu mất, chắc là sau vụ va chạm đầu tiên.

—oOo—

Gray bậm môi lại.

Một sự hỗn loạn có thể nghe thấy ngay phía dưới cái hầm thấp. Kẻ đầu tiên trong bọn chúng vừa tới ngưỡng cửa hầm. Chắc đường hầm cũng ngắn thôi.

“Một cái cánh cửa bằng vàng”. Anh nghe thấy tiếng hét to.

Raoul vội vã lao đi vẫn kéo xềnh xệch Gray theo cùng. Vigor bị giữ lại đó bởi tên thợ lặn có khẩu súng lục.

Cái hầm ngăm được thắp sáng bởi ánh đèn flash kéo dài chỉ độ ba mươi thước Anh, hơi chếch một chút. Không thể nhìn thấy điểm cuối cùng, nhưng hai tên cuối hàng và Seichan soi bóng chập chờn qua ánh đèn, tất cả đều hướng về phía trước.

Gray bỗng có cảm giác e ngại biết đâu họ đã sai về chiếc chìa khoá vàng vừa tìm thấy. Có thể nó được sử dụng cho cánh cửa này.

“Cửa không khoá.” Một giọng nữa hét lên bằng tiếng Đức.

Từ chỗ đang đứng. Gray nghe thấy tiếng động khi cánh cửa mở ra.

Tiếng động quá lớn.

Seichan chắc cũng nghe thấy. Cô ta xoay người định nhảy lui lại.

Đã quá muộn.

Từ cả bốn bức tường, các mũi xiên thép nhọn hoắt lao ra từ các khe hõm và khoảng tối. Chúng lao qua lối đi, đâm xuyên thịt xương rồi dính năm tên kia vào tường đối diện. Vụ hành quyết này diễn ra trong vòng vài giây.

Đèn tắt ngóm. Những gã kia kêu gào, bị xiên ngang người rồi ghim chặt vào đó.

Seichan chỉ kịp nhảy ra còn hai bước tới cửa thoát nhưng đoạn cuối của cái bẫy đã tóm được ả. Một mũi lao nhọn hoắt thò ra xuyên ra vai ả. Cô ả bị giữ chặt lại, thò cả chân ra ngoài.

Một tiếng kêu đau đớn là tất cả những gì cô ả có thể làm được, rồi rũ người xuống mũi lao thép.

Quá sốc, Raoul tuột tay ra. Tranh thủ cơ hội này, Gray vùng mạnh rồi lao xuống vũng nước.

“Đi nào.” Anh hét với Vigor.

Trước khi có thể tiếng bước tiếp, một vật gì đâm mạnh vào sau gáy. Rất mạnh. Gray khụy xuống. “Anh lại bị đánh mạnh bên thái dương bằng báng khẩu súng ngắn.

Anh đã đánh giá thấp tốc độ của gã khổng lồ.

Một sai lầm.

Raoul đá thẳng vào mặt Gray rồi lấy hết sức bình sinh giẫm mạnh chiếc ủng lên cổ anh.

Ngáp mạnh. Gray nhìn thấy Vigor lao ra khỏi vũng nước nhưng vị linh mục đã bị tên kia tóm lấy cổ chân không chạy đi đâu được.

Raoul cúi xuống nhìn Gray giẫm cợt.

“Một trò ngu xuẩn.” Hắn nói.

“Tôi không biết.”

Chiếc ủng lại giẫm mạnh hơn, làm anh ghen lời.

“Tuy nhiên mày cũng loại bớt một vấn đề cho tao.” Hắn nói. “Loại con chó cái đó ra khỏi cuộc chơi. Nhưng giờ thì còn có vài việc phải làm giữa tao và mày ...”

Rachel cố gắng trôi lên mặt nước, va mạnh đầu vào mạn tàu. Cô bị sặc vì một ngụm nước rồi cố hít được chút khí trời. Cô ho, vật vã không thể nào ngừng được. Chân tay quều quào.

Một cánh cửa bỗng mở toang ra rồi cô thấy một người đàn ông trung niên trần như nhộng đứng đó không một mảnh vải, hỏi bằng tiếng Bồ Đào Nha xem cô có sao không.

Cô lắc đầu, tiếp tục ho.

Ông ta cúi xuống đưa tay cho cô. Hãy cầm lấy, cô đồng ý để được kéo lên rồi đứng đó run rẩy. Monk ở đâu rồi nhỉ?

Cô nhìn chiếc tàu cao tốc rời đi, hạ thấp xuống vùng nước sâu hơn. Lý do chả mấy chốc trở nên rõ ràng. Một vài chiếc tàu cảnh sát Ai Cập lao ra từ phía cầu tàu, tăng tốc độ, cuối cùng thì cũng đáp ứng. Sự hỗn loạn trên hải cảng chắc làm họ chậm trễ nhưng thà chậm còn hơn không.

Cô cảm thấy nhẹ nhõm.

Rachel quay lại nhìn thấy cả người đàn ông và vợ ông ta đều trần truồng như nhau.

Trừ khẩu súng.

—oOo—

Monk lặn xuống bên cạnh chiếc thuyền buồm tìm kiếm Rachel. Phía xa ở hải cảng, một chiếc thuyền cảnh sát kéo còi rền rĩ. Ánh sáng xen lẫn màu đỏ và trắng. Chiếc tàu cao tốc lao vọt đi, tăng tốc độ tối đa.

Bỏ trốn.

Cảnh sát không có cách nào bắt nó được. Chiếc tàu cao tốc hướng về phía vùng biển quốc tế hoặc tới một bến cảng bí mật nào đó.

Monk tập trung mọi sự chú ý vào việc tìm kiếm Rachel. Anh sợ phải tìm thấy cô nằm úp mặt nổi lênh bênh trên mặt nước biển ô nhiễm. Anh vòng quanh con thuyền, cố tiến vào gần hơn.

Anh phát hiện có gì đó động đậy trên boong tàu phía sau.

Rachel... cô đứng quay lưng về phía anh, trông có vẻ khập khiễng. Người đàn ông trung niên trần truồng đang dùng một tay đỡ cô.

Anh chậm lại. “Rachel... cô có”

Cô quay lại nhìn, cặp mắt khiếp sợ. Người đàn ông giơ tay kia lên. Y cầm một khẩu tự động dẹt nòng, chĩa vào mặt Monk.

“Ồ không... tôi nghĩ rằng không nên.” Monk lắp bắp.

—oOo—

Gray cảm giác như cổ mình sắp bị gãy.

Raoul quỳ lên trên người anh, một đầu gối của hắn ấn vào giữa lưng còn đầu gối kia ấn vào sau gáy. Một tay vặn tóc anh, giật mạnh ra phía sau. Bàn tay kia của hắn cầm khẩu súng chĩa thẳng vào mắt trái của Vigor.

Vị linh mục đang quỳ trên đầu gối, hai bên là hai gã thợ lặn cùng cầm súng. Tên thứ ba đứng nhìn gườm gườm tay lăm lăm con dao. Tất cả các cặp mắt đều vắn lên sự thù hận. Trò chơi của Gray đã cướp đi sinh mạng năm đồng đội của chúng.

Vẫn nghe thấy tiếng rên rỉ trong đường hầm nhưng không thể cứu chúng được. Chỉ có trả thù.

Raoul cúi xuống gần hơn. “Thôi chơi thế là đủ rồi. Mà biết gì ở...”

Một tiếng xoẹt ngắt lời hắn.

Khẩu súng tuột ra khỏi tay Raoul. Một tiếng gào bật lên từ miệng hắn rồi ngã nhào xuống khỏi Gray.

Thoát ra, Gray lăn một vòng trên sàn, giật lấy khẩu súng bắn thẳng vào một tên đang giữ Vigor.

Viên đạn xuyên qua cổ y làm y ngã bật ngửa.

Tên kia đứng thẳng dậy, quay súng về phía Gray nhưng trước khi y kịp bắn thì một mũi lao từ vũng nước xuyên qua không trung đâm thẳng vào bụng y.

Khẩu súng của y bắn loạn xạ khi y ngã nhào xuống.

Vigor đập mạnh khẩu súng về phía Gray rồi cúi người xuống.

Gray nắm lấy khẩu súng rồi quay về phía Raoul.

Gã khổng lồ chạy về phía hầm bên cạnh, đường hầm dẫn đến ngôi mộ của Alexander. Raoul vẫn lấy tay ôm chặt cổ tay kia bị một lưỡi lao xuyên suốt qua.

Cú phóng dao của Kat thật chính xác, đã tước vũ khí và sức lực của hắn.

Tên cuối cùng của tổp lính Long Đình, kẻ mang con dao, là tên đầu tiên bước vào trong đường hầm và dẫn đường.

Gray bước vội tới nhắm vào Raoul rồi nhả đạn.

Ngọn lao được phóng vào phía đường hầm. Raoul không thể kịp tới chỗ ngoặt được. Phát đạn bắn trúng vào lưng gã khổng lồ rồi bật mạnh đi.

Ngọn lao đâm xuống nền đá vô hại.

Gray thầm rửa sự may mắn của mình. Anh cố bắn vào quả lựu đạn cháy vẫn còn ở trên vai Raoul. Hắn đã được cứu vì chính quả bom chết tiệt đó.

Gã khổng lồ biến mất sau khúc quánh đầu tiên của đường hầm.

“Chúng ta phải đi thôi.” Kat nói. “Tôi đã giết hại tên đứng gác bên ngoài, chui vào đây bằng một trong mấy bàn lặn của chúng làm chúng hoàn toàn bất ngờ. Nhưng không biết còn bao nhiêu tên vẫn ở ngoài đó.”

Gray vẫn nhìn vào đường hầm, phân vân.

Vigor vẫn ở dưới vũng nước. “Rachel...?”

“Tôi đã đưa cô ta lên một chiếc bàn lặn khác cùng với Monk. Có thể lúc này họ đã ở trên bờ rồi.”

Vigor ôm chặt lấy Kat, đôi mắt ánh nước mắt vì xúc động. Ông kéo mặt nạ xuống.

“Chỉ huy?”

Gray tính đuổi theo Raoul nhưng e chó cùng dút giậu. Anh không biết liệu Raoul có còn khẩu súng hay thứ vũ khí nào nữa không nhưng chắc chắn gã khổng kiếp đó vẫn còn một quả bom. Raoul có thể ném ra đây bằng một đoạn dây ngắn rồi giết tất cả.

Anh quay đi.

Họ đã có những gì mình cần.

Một tay đặt lên cái túi bên đùi nơi cất chiếc chìa khoá vàng.

Đã đến lúc phải đi.

Gray kéo mặt nạ lên rồi nhập vào hai người kia. Trên nền đá, một

gã bị anh bắn xuyên qua cổ đã chết. Tên kia rên rỉ, bị bắn vào bụng, một vũng máu ở dưới lưng. Bắn trúng vào thân hoặc chỗ nào đó. Y sẽ chết trong vài phút nữa.

Gray không hề thương xót, anh nhớ tới thăm cánh ở Cologne và Milan.

“Chúng ta hãy nhanh chóng rút khỏi đây”.

Chương 13: (tt)

Raoul giằng mũi lao ra khỏi bàn tay hắn. Thép dính chặt vào xương. Cả ánh tay và ngực hắn như có lửa cháy, làm hắn tức sôi lên. Máu trào ra. Hắn kéo chiếc găng ra rồi buộc xung quanh vết thương ở bàn tay.

Xương không bị gãy.

Tiến sĩ Alberto Menardi với kiến thức y tế sẽ chữa giúp hắn.

Raoul nhìn suốt căn phòng được chiếu sáng bởi ánh đèn flash của hắn trên nền. Chỗ này là chỗ quái quỷ nào thế này,

Cái kim tự tháp thủy tinh, nước, bầu trời đầy sao...

Gã sống sót cuối cùng, Kurt đã quay lại từ đường hầm. Gã đi trình sát lỗi vào. “Chúng đi rồi.” Gã báo cáo? “Bernard và Pelz đã chết.”

Raoul nhanh chóng chấm dứt cấp cứu rồi tính toán sẽ làm gì tiếp. Chúng phải nhanh chóng rời khỏi nơi đây. Những tên Mỹ chắc sẽ đưa cảnh sát Ai cập vào thẳng chỗ này. Kế hoạch ban đầu là nhằm kéo nhà cầm quyền địa phương đi chỗ khác cùng với chiếc tàu cao tốc, để mặc cho Raoul và nhóm của hắn tiến hành điều tra dưới này một cách bí mật, sau đó tìm cách chuồn bằng một chiếc thuyền trông thật bình thường không có gì đặc biệt. Nhưng giờ đây mọi việc đã thay đổi.

Chửi bới vài câu, Raoul cúi xuống cái túi của hắn đặt dưới đất. Trong đó có một chiếc máy ảnh số. Hắn phải chụp lại rồi đưa cho Alberto và truy lung tội Mỹ.

Cũng chưa phải là hết.

Khi Raoul lấy máy ảnh ra, chân hắn lại đạp phải cái chốt ở quả lựu đạn cháy. Một miếng băng dính bong ra. Hắn không thèm để ý đến khi thấy dòng số màu đỏ lập lòe hắt lên bức tường bên cạnh.

Mẹ kiếp

Quỳ xuống, hắn giật quả bom rồi quay cái mặt số lên nhìn.

Tác động nào đây đã làm đồng hồ chạy.

Hắn gõ gõ vào nút hủy. Không động tĩnh gì.

Hắn giơ tay lên, cử động đột ngột làm cánh tay đau nhức.

“Đi thôi.” Hấn ra lệnh cho Kurt

Cặp mắt tên kia nhìn vào quả bom. Y nhìn lên, gật đầu rồi chạy ra cửa.

Raoul lấy máy ảnh số ra, chụp vài kiểu thật nhanh, đóng máy lại nhét vào túi rồi bước đi.

00.19

Hấn ra khoang bên ngoài. Kurt đã biến đâu rồi.

“Raoul”. Một giọng gọi hấn.

Hấn quay lại, giật mình, nhưng đó chỉ là Siechan. Con chó cái vẫn bị giữ trong hầm kia.

Raoul lấy tay vẫy ả. “Thật vui vì đã công tác với cô.”

Hấn kéo mặt nạ xuống, rồi lao xuống vũng nước, chui qua đường ngầm thấy Kurt vẫn chờ bên ngoài. Y đang kiểm tra hai cái xác khác, hai tên nữa trong tốp của hấn? Kurt lắc đầu.

Cầm hờn trào lên trong hấn.

Rồi một tiếng nổ lớn rung chuyển qua nước giống như có một đoàn tàu chở hàng vừa chạy qua. Căn hầm đằng sau hấn đầy ánh lửa da cam. Hấn quay lại khi thấy ngọn lửa lụi dần. Rung chuyển cũng giảm đi.

Tất cả chấm dứt.

Raoul nhắm mắt lại. Hấn chả có gì để đưa ra cả. Long Đình đang nắm những quả bóng của hấn ... Có thể còn nhiều hơn nữa. Hấn tính chuyện bơi đi rồi biến mất. Hấn có tiền gửi ở ba tài khoản khác nhau ở ngân hàng Thụy Sĩ.

Nhưng hấn sẽ vẫn bị truy lung.

Cái máy bộ đàm của raoul bỗng vang bên tai. “Hải cầu một, đây là tàu kéo chậm.”

Hấn mở mắt ra. Đó là con tàu chở tụi hấn ra. « Hải cầu một ở đây. » Hấn trả lời.

« Chúng tôi báo cáo có thêm hai hành khách bổ sung nữa trên thuyền. »

Raoul chau mày. « Hãy nói rõ thêm. »

« Một người phụ nữ ông biết và một người Mỹ. »

Raoul nắm chặt bàn tay bị thương. Nước biển mặn làm cơn đau âm ỉ. Lửa cháy bùng trong hắn.

Tuyệt vời.

—oOo—

3 giờ 22 phút chiều

Gray bước dọc theo chiều dài căn hộ khách sạn Monk đã đặt cho cả nhóm. Họ đang ở trên tầng thượng khách sạn Corniche, tới đây chỉ mới hai mươi lăm phút trước. Cửa sổ ban công nhìn ra Thư Viện Alexandria mới. Cánh phía sau sáng lên như một tầng băng màu sẫm. Những con tàu hình như đang ngủ tại chỗ. Sự yên tĩnh đã nhanh chóng trở lại với cảng.

Vigor đã theo dõi trên kênh tin tức địa phương và nghe một nhà báo Ai cập đưa tin về vụ đụng độ một nhóm buôn lậu ma túy. Cảnh sát đã không thể trấn áp được chúng. Tội Long Đình đã tẩu thoát.

Gray cũng biết rằng ngôi mộ đã bị phá hủy. Anh và những người khác đã sử dụng các bình ô xy và hai cái bàn chân nhái để lặn bỏ ngoài để trốn sang phía bên kia của cảng nơi họ giấu các thứ đồ dưới một cầu tàu. Nhưng khi đang vượt qua, Gray đã nghe một tiếng nổ dưới nước phía sau.

Quả lựu đạn cháy.

Raoul chắc đã cho phát nổ quả lựu đạn trước khi chuồn.

Sau khi Gray, Kat và Vigor trèo lên cảng, mặc quần áo bơi, họ nhanh chóng hòa vào đám đông người đi tắm biển rồi đi ngang qua công viên ven biển để đến khách sạn. Gray tưởng Monk và Rachel đã ở đó rồi.

Nhưng vẫn không thấy dấu vết gì của bọn họ.

Không tin nhắn, không có cú điện nào.

« Họ có thể đi đâu nhỉ ? » Vigor hỏi.

Gray quay lại Kat. « Cô nhìn thấy họ rời đi bằng một chiếc máy lặn ? »

Cô gật đầu, vẻ mặt như có lỗi. « Lẽ ra tôi phải chắc chắn... » « Và cả chúng tôi đều chết, » Gray nói « Cô đã lựa chọn đúng. »

Anh không thể bắt lỗi cô được.

Gray lau mặt. « Nhưng cô ta còn có Monk đi cùng. » Anh cố tìm cách trấn an.

“Chúng ta sẽ làm gì?” Vigor hỏi.

Gray hạ thấp cánh tay rồi nhìn ra ngoài cửa sổ. “Chúng ta phải giả thuyết là họ bị bắt. Không thể trông chờ vào sự an toàn của chúng ta kéo dài mãi. Chúng ta phải di tản.”

“Di tản?” Vigor nói, đứng phất dậy.

Gray cảm thấy trách nhiệm đè nặng lên vai mình. Anh nhìn thẳng vào Vigor, từ chối không chịu nhìn đi nơi khác. “Chúng ta không có sự lựa chọn.”

4 giờ 5 phút chiều

Rachel chui vào cái áo khoát trên boong. Cô quấn chặt quanh thân thể trần truồng của mình trong khi nhìn chăm chăm vào người cùng cabine.

Người đàn bà tóc vàng cao ráo, chân tay gân guốc, phớt lờ cô bước tới cửa cabine. « Mọi cái xong rồi vào đây ! » Ả gọi to qua hàng lang.

Cánh cửa mở ra để lộ một người đàn bà thứ hai, cặp song sinh với ả kia nhưng tóc nâu. Ả bước vào, mở cửa cho Raoul. Gã đàn ông cao ngồng cúi xuống qua khung cửa.

« Cô ta không có gì, » ả tóc vàng nói, vút ra một đôi găng tay sao su. Ả đã tiến hành lục soát toàn bộ cơ thể Rachel. « Không giấu gì. »

Chắc chắn là sẽ không lâu nữa. Rachel nghĩ một cách bực bội. Cô quay lưng lại rồi xiết chặt dây áo khoác dưới bộ ngực của cô. Ngón tay cô run rẩy. Cô vịn ngón tay vào chỗ nút buộc. Nước mắt như muốn trào ra, nhưng cô cố không để tên Raoul kia thoải mái.

Rachel nhìn ra lỗ thông hơi nhỏ xíu, cố nhìn xem có địa điểm nào để biết mình đang ở đâu. Nhưng cô chỉ nhìn thấy toàn là biển không có gì đặc biệt cả.

Cô và Monk đã bị chuyển đi từ cái nhà thuyền lúc đầu. Chiếc thuyền đã chui ra khỏi cảng, gặp một chiếc tàu cao tốc rồi cả hai bị trói chặt, bịt cả miệng và mắt do bốn gã lực lượng áp tải. Chúng đẩy họ xuống một chiếc thuyền nhỏ hơn rồi biến mất. Họ đã đi như vậy tới nửa ngày rồi nhưng có khi chỉ hơn một giờ. Khi chiếc mũ trùm được kéo lên, Rachel đã thấy mặt trời quá đỉnh đầu.

Trong một cái vũng nhỏ bao bọc bởi những tảng đá lớn, chiếc tàu cao tốc lúc này nằm chờ trông giống như một con cá mập màu xanh lúc nửa đêm. Bọn thủy thủ đang bận rộn sắp xếp các loại thùng, chuẩn bị nhỏ neo. Cô nhận ra Raoul đứng trên mũi tàu, khoanh tay trước ngực.

Bị tra tấn ở trên bờ, Rachel và Monk bị tách riêng mỗi người một chỗ.

Raoul xử lý Monk.

Rachel không biết điều gì đã xảy ra với đồng đội của cô. Cô bị chúng đưa vào dưới khoang cabin do hai ả đàn bà Amazone canh gác. Chiếc tàu cao tốc ngay sau đó rời khỏi vũng nhỏ tăng tốc độ rồi đi về phía Địa Trung Hải.

Chuyện đó đã cách đây chừng nửa tiếng rồi.

Raoul đến trước rồi kéo tay cô. Cánh tay kia của hắn bị băng bó. “Hãy đi với tôi.” Ngón tay của hắn bầu thật chặt vào cô chạm đến tận xương.

Cô đành phải để hắn dẫn đi qua một lối đi lát gỗ được thắp sáng. Lối đi này chạy từ mũi tàu đến cuối tàu, qua những cánh cửa dẫn vào các khoang riêng biệt. Chỉ có mỗi cái cầu thang tròn, giống như cái thang dẫn lên tầng trên.

Nhưng thay vì dẫn lên trên, hắn lại đưa cô về phía mũi tàu.

Raoul gõ cửa cabin cuối cùng.

“Vào đi.” Một giọng khản đặc nói.

Raoul đẩy cửa mở ra rồi kéo Rachel vào trong. Cabin này rộng hơn khoang chúng giam giữ cô. Nó chỉ có một cái giường và ghế nhưng cũng có một cái bàn viết, bàn con đầu giường và giá sách. Trên những thứ đó ngổn ngang các văn bản, tạp chí, kể cả những cuộn giấy. Một góc bàn viết có chiếc máy tính xách tay.

Người ở trong cabin đứng thẳng người lên rồi quay lại. Ông ta đang cúi xuống bàn, cái kính đeo trễ trên sống mũi.

“Rachel.” Người đàn ông nói giọng thân mật như thể họ là những người thân.

Cô nhận ra người đàn ông già cả này từ những ngày cô đi cùng với bác Vigor đến các thư viện Vatican. Ông ta là Viện trưởng Viện Cơ mật, tiến sĩ Alberto Menardi. Gã phản bội đứng cao hơn cô một

cái đầu nhưng gã luôn có cái dáng khom khom làm cho mình thấp hơn để không gây sự chú ý.

Gã đập tờ giấy trên bàn. “Bản viết mới toanh này, nét chữ của một người phụ nữ, nếu như tôi không nhầm cái bản đồ đây được vẽ bằng chính tay cô.”

Gã phẩy tay về phía cô.

Cô không có sự lựa chọn. Raoul đẩy cô lên trước.

Cô cúi người vào đóng sách vở, phải nắm lấy thành bàn viết để khỏi ngã. Cô nhìn vào bản đồ Địa Trung Hải. Cái đồng hồ cát được vẽ trên đó cùng với tên của bảy kỳ quan thế giới.

Cô giữ vẻ mặt tỉnh bơ.

Chúng đã tìm thấy cái bản đồ của cô. Cô đã cất nó vào cái túi trong bộ quần áo khô. Cô tiếc là đã không đốt nó đi.

Alberto tiến đến gần. Hơi thở của gã sặc mùi dầu ôliu và vang chua. Gã lấy ngón tay chỉ vào đường trục mà Gray đã vạch vào. Nó dừng lại ở Rome. “Nói cho ta biết điều này.”

“Đó là nơi chúng tôi sẽ tới tiếp theo. Rachel nói dối. Cô thờ phào là bác cô đã không tự tay vẽ bằng mực lên đây. Ông chỉ đơn giản đưa ngón tay chỉ trở rồi dùng cái sống dao của Gray.”

Alberto quay đầu lại. “Giờ thì tại sao lại thế? Tôi muốn nghe tất cả những gì liên quan đến việc xảy ra ở dưới ngôi mộ đó. Càng đầy đủ chi tiết càng tốt. Raoul cũng đã rất tốt cung cấp mấy tấm hình số nhưng ta nghĩ quan sát trực tiếp có lẽ có giá trị hơn.”

Rachel im lặng.

Ngón tay của Raoul xiết chặt vào cánh tay cô hơn. Cô nhăn mặt.

Alberto vẫy Raoul lui ra. “Không cần thiết phải làm thế đâu.”

Áp lực giảm đi song hấn vẫn không buông cánh tay cô ra.

“Anh có thằng cha người Mỹ để làm việc đó, phải không? Alberto hỏi. “Có khi tốt hơn hết là anh chỉ cho cô bé. Chúng ta có thể được hưởng một chút không khí trong lành, phải không?”

Raoul cười toét miệng.

Rachel thấy nổi lo sợ như xiết chặt lấy người cô.

Cô bị dẫn ra ngoài cabin rồi buộc phải bước lên cầu thang. Khi cô

trèo lên Raoul luồn tay vào bên trong áo khoác lần lần theo đùi cô, ngón tay xoa xoa. Cô vùng lên phía trước.

Cầu thang dẫn đến khoang trống của con tàu. Ánh nắng mặt trời chiếu rọi xuống cái sàn tàu màu trắng. Ba tên đi lại bên chiếc ghế bên cạnh tàu, cầm theo những khẩu súng trường.

Chúng nhìn cô.

Cô khép cái áo khoác kín hơn, rùng mình vì vẫn còn cái cảm giác khi tên Raoul chạm vào người cô. Gã khổng lồ trèo lên, tiếp sau là Alberto.

Cô bước vòng quanh một cái tường lớn ngăn cách khoang cầu thang với boong tàu.

Cô nhìn thấy Monk.

Anh nằm sấp, trần trụi trừ chiếc quần đùi, tay và chân bị trói chặt ra đằng sau, má áp vào mạn tàu. Có vẻ như hai ngón tay của anh đã bị bẻ gãy. Máu bết trên boong. Anh mở một mắt sưng vù khi cô bước ra.

Anh không nhìn cô.

Điều đó làm cô sợ hơn bất cứ cái gì khác.

Raoul và bọn chúng chắc phải trút giận lên Monk, mục tiêu duy nhất của chúng.

“Cởi trói tay nó ra.” Raoul ra lệnh. “Dựng nó ngồi dậy.”

Bọn chúng đáp ứng rất nhanh. Monk rên rỉ khi cánh tay anh được cởi trói. Anh ngồi tựa lưng. Một tên trong bọn chĩa khẩu súng trường vào bên tai anh.

Raoul giật lấy một cái rìu ở gần đó.

“Ông làm cái gì vậy?” Rachel vội vã bước lên chắn ngang gã và Monk.

“Điều này phụ thuộc vào cô.” Raoul nói. Hắn khoác chiếc rìu lên vai.

Một tên trong bọn chúng như theo một tín hiệu bí mật nào đấy. Hai khuỷu tay của Rachel bị giật mạnh rồi đẩy về phía sau lưng cô.

Raoul chỉ cái rìu, một cánh tay về phía tên thứ ba. “Mày ngồi lên bụng nó, nắm lấy cánh tay trái của nó từ khuỷu tay trở xuống.” Raoul tiến lên phía trước khi tên kia tuân lệnh. Hắn liếc về phía Rachel. “Tôi

tin là giáo sư đã hỏi cô một câu hỏi rồi.”

Alberto bước lên trước. “Và nhớ đừng bỏ qua chi tiết nào.”

Rachel quá sợ để trả lời.

“Hắn có năm ngón tay về phía này.” Raoul nói thêm. “Chúng tao sẽ bắt đầu với những ngón đã bị gãy. Chúng không còn sử dụng được nữa.” Hắn giơ cái rìu lên.

“Không...” Rachel hét lên.

“Xin đừng...” Monk khò khè nói với cô.

Tên lính dùng báng súng đập vào đầu anh.

“Tôi sẽ nói với các ông.” Rachel bật ra.

Cô nói rất nhanh, giải thích tất cả những gì đã xảy ra từ khi phát hiện xác của Alexander đến việc kích hoạt những chiếc pin cổ. Cô không chừa lại gì trừ sự thật. “Chúng tôi phải mất một chút thời gian nhưng đã giải được câu đó... bản đồ, bảy kỳ quan thế giới... tất cả chỉ về nơi bắt đầu. Một vòng khép kín. Trở lại Rome.”

Cặp mắt của Alberto sáng lên khi nghe câu chuyện, chốc chốc lại hỏi thêm vài ba câu rồi lại gật đầu. “Đúng.... đúng...”

Rachel kết thúc. “Đó là tất cả những gì chúng tôi biết.”

Alberto quay lại Raoul. “Cô ta nói dối.”

“Tôi nghĩ như vậy.” Hắn vung chiếc rìu xuống.

—oOo—

4 giờ 16 phút

Raoul rất thích nghe tiếng thét của phụ nữ.

Hắn kéo chiếc rìu khỏi chỗ vừa chặt xuống boong. Hắn chặt xuống chỉ cách ngón tay của nạn nhân một sợi tóc. Hắn lại vác chiếc rìu lên vai rồi quay lại chỗ người đàn bà. Mặt cô trắng bệch không còn một giọt máu.

“Lần sau sẽ là thật.” Hắn cảnh cáo.

Tiến sĩ Alberto tiến lên phía trước. “Anh bạn to lớn của chúng ta ở đây đã chụp được một góc của cái kim tự tháp trung tâm. Bên ngoài của nó có một lỗ hình vuông. Một điều mà cô quên không đề cập. Và tội quên thì cũng nặng như tội nói dối. Có phải như vậy không

Raoul?”

Hắn vung cái rìu lên. “Liệu chúng ta có thử lần nữa không?”

Alberto tiến sát đến Rachel. “Không cần thiết phải bắt bạn cô phải chịu đựng. Tôi biết chắc là đã lấy được cái gì đó từ ngôi mộ. Sẽ không có nghĩa gì nếu chỉ một cách mù quáng vào Rome mà không có thêm chứng cứ gì nữa. Bọn cô lấy cái gì từ kim tự tháp?”

Những giọt nước mắt lăn trên gò má cô.

Raoul đọc được sự đau đớn giày vò trên mỗi đường nét của khuôn mặt cô. Bỗng dưng hắn thấy cương cứng khi nhớ lại vài giây trước đó. Qua tấm gương một chiều hắn đã quan sát một trong những con điếm của gã thuyền trưởng dùng tay kiểm tra tất cả những bộ phận thâm kín trên cơ thể Rachel. Hắn đã muốn tự mình kiểm tra cơ thể cô nhưng viên thuyền trưởng từ chối. Tàu của hắn, đó là quy luật Raoul không thể ép được. Viên thuyền trưởng ở trong một tâm trạng bực bội từ khi nghe tin Seichan bị chết cùng với nhiều tên trong tổp của Raoul.

Tuy nhiên, thể nào thì hắn cũng sẽ tiến hành kiểm tra riêng biệt đối với cô gái.... hắn đã tính sẽ không làm một cách nhẹ nhàng như vậy.

“Lấy cái gì nào?” Alberto tiếp tục hỏi.

Raoul dang rộng đôi chân, giơ cái rìu cao lên quá đầu. Bàn tay mới bị thương của hắn đau nhói nhưng hắn mặc kệ. Có thể cô ta sẽ không chịu nói... có thể cái đó chưa đủ mạnh.

Bỗng nhiên, giọng nói của người đàn bà bật lên nức nở “Một cái chìa khoá... chìa bằng khoá vàng.” Cô tay thụp xuống mặt boong. “Gray... chỉ huy Gray cầm chìa khoá.”

Đằng sau những giọt nước mắt của cô. Raoul nghe thấy một tia hy vọng qua giọng nói.

Hắn biết một cách dễ dập tắt cái đó.

Hắn vung mạnh cái rìu bổ xuống thật mạnh. Cái rìu chặt đứt bàn tay của Monk.

—oOo—

4 giờ 34 phút chiều

“Đến giờ phải đi rồi.” Gray nói.

Anh đã cho Vigor và Kat thêm bốn mươi lăm phút để gọi đi các bệnh viện địa phương và trung tâm y tế, thậm chí thực hiện cả những cuộc gọi bí mật đến cảnh sát địa phương. Có thể họ bị thương, không thể tiếp xúc với nhóm. Hoặc họ đang bị tổng giam trong một nhà tù.

Gray đứng thẳng dậy khi chiếc điện thoại vệ tinh của anh kêu lên trong túi sách.

Tất cả mọi cặp mắt đều quay lại.

“Lạy Chúa,” Vigor thở hắt.

Chỉ có một ít người biết số phone rày: Giám đốc Crowe và đồng đội thuộc nhóm của anh.

Gray nắm lấy điện thoại rồi kéo cần ăngten. Anh dịch đến sát cửa sổ hơn.

“Chỉ huy Pierce,” anh nói.

“Tao sẽ nói rất ngắn, vì vậy sẽ không có sự nhầm lẫn.”

Gray sửng người. Đó là Raoul. Điều này chỉ có nghĩa là...

“Tụi tao đang có con đàn bà và tên đồng bọn của mày. Mày phải làm chính xác như tụi tao yêu cầu nếu không tụi tao sẽ gửi những cái đầu của chúng nó tới Washington và Rome... tất nhiên là sau khi đã thoả mãn với cơ thể tụi nó.”

“Làm sao tao biết được là họ vẫn...?”

Có tiếng ngắt quãng ở đầu dây bên kia. Một giọng phụ nữ rú lên. Anh nghe thấy có cả nước mắt sau những từ đó. “Chúng nó... tôi... chúng đã chặt đứt bàn tay của Monk rồi. Anh ấy...”

Máy nghe bị giật đi.

Gray cố không có phản ứng gì. Bây giờ thì chưa phải là lúc. Tuy nhiên, những ngón tay của anh bám chặt vào máy. Tim anh như thất lại, làm anh bối rối.

“Mày muốn gì?”

“Cái chìa khoá vàng từ ngôi mộ.” Raoul nói.

Vậy là chúng đã biết rồi. Gray hiểu tại sao Rachel lại tiết lộ điều bí mật. Làm sao cô không nói được? Chắc cô tính toán đổi thông tin lấy tính mạng của Monk. Họ sẽ an toàn chừng nào bọn Long Đình biết Gray vẫn còn giữ chiếc chìa khoá. Nhưng điều đó không có nghĩa là

chúng sẽ không tiếp tục hành động tàn bạo hơn nếu anh không chịu hợp tác với chúng. Anh nhớ lại tình trạng của những linh mục bị tra tấn ở Milan.

“Mày muốn chuyện đổi chắc phải không?” Anh bình tĩnh nói.

“Có chuyến máy bay của hãng hàng không Ai Cập rời Alexandria lúc 20 giờ 10 phút đi Geneva, Thụy Sĩ. Mày sẽ đi trên chuyến bay đó, chỉ một mình mày thôi. Bọn tao sẽ thu xếp giấy tờ giả và vé của máy ở một ô tử vì vậy nên sẽ không có truy cứu điện tử nào theo dõi chuyến bay của mày. Cũng trong ô kéo đó, mày sẽ tìm thấy những chỉ dẫn tiếp theo. Mày không được liên hệ với sếp của mày ở Washington hoặc Rome. Nếu mày làm thế, bọn tao sẽ biết ngay. Mày đã rõ chưa?”

“Được,” anh bậm môi lại, “nhưng làm sao tao biết được mày sẽ giữ cam kết đến cùng?”

“Mày không cần biết. Nhưng với một cử chỉ thiện chí, khi mày hạ cánh xuống Geneva, tao sẽ liên lạc với mày nữa. Nếu mày hành động một cách chính xác theo lệnh của bọn tao, tao sẽ thả tên đồng đội của mày. Nó sẽ được đưa tới một bệnh viện địa phương ở Thụy Sĩ. Bọn tao sẽ chuyển sự khăng định thoả đáng về điều này cho mày. Còn con đàn bà sẽ vẫn bị giữ đến khi mày trao lại chiếc chìa khoá vàng.”

Gray biết rằng việc gợi ý trao trả Monk có thể là thực nhưng không phải xuất phát từ thiện chí. Tính mạng của Monk là một bước trong vụ mặc cả, một cái mồi để dụ Gray hợp tác. Anh cố gắng không nhớ đến những lời của Rachel lúc trước. Chúng đã chặt một tay của Monk.

Anh không có sự lựa chọn.

“Tao sẽ đi chuyến bay đó.” Anh nói.

Raoul cũng chưa hết. “Những đứa khác trong nhóm của mày... con chó cái kia và linh mục... được tự do muốn đi đâu thì đi nếu như tụi nó im lặng và không ngáng đường. Nếu như chúng đặt chân lên Italy hoặc Thụy Sĩ thì coi như thoả thuận chấm dứt.”

Gray trợn mắt. Anh hiểu việc không cho hai người kia đến Thụy Sĩ... nhưng tại sao lại Italy? Điều này làm anh suy nghĩ. Anh hình dung ra bản đồ của Rachel. Đường anh đã vạch, chỉ đến Rome. Rachel đã tiết lộ khá nhiều nhưng không phải là tất cả.

Cô ấy cũng khá đầy chứ.

“Đồng ý.” Gray nói, trong đầu anh đã hiện ra nhiều viễn cảnh.

“Nếu như có trò gì xấu chơi, mày sẽ không bao giờ gặp lại con đàn bà và đồng đội của mày nữa... trừ trường hợp từng phần cơ thể chúng sẽ được gửi đi hàng ngày...” Đường dây ngưng lại.

Gray hạ máy điện thoại xuống rồi quay sang hai người kia. Anh nhắc lại cuộc đối thoại đầy đủ để tất cả đều hiểu. “Tôi sẽ đi chuyến bay đó.”

Mặt của Viggo trắng bệch, điều ông lo nhất đã xảy ra.

“Chúng sẽ phục kích anh vào bất kỳ lúc nào.” Kat nói...

Anh gật đầu. “Nhưng tôi tin rằng chừng nào tôi tiếp tục đi về phía chúng, chúng vẫn dễ yên. Chúng không mạo hiểm mất chiếc chìa khoá nếu âm mưu thất bại.”

“Thế còn chúng tôi thì sao?” Viggo hỏi.

“Tôi muốn cả hai người đi Avignon. Giải đáp điều bí mật ở đây.”

“Tôi... tôi không thể,” Viggo nói. “Rachel...” Ông ngồi phịch xuống giường.

Gray nghiêm mặt. “Rachel đã mang cho chúng ta một cơ hội mong manh ở Avignon, phải trả bằng máu và một phần thân thể của Monk. Tôi không muốn những cố gắng của họ bị vô ích.”

Viggo ngược nhìn anh.

“Ông phải tin tưởng tôi.” Thái độ của Gray bỗng nghiêm nghị hẳn. “Tôi sẽ cứu được Rachel. Ông hãy nhớ lời tôi.”

Viggo nhìn anh, như cố gắng đọc điều gì đấy. Những gì ông thấy có vẻ như giúp ông có thêm chút quyết tâm.

Gray hy vọng thế là đủ.

“Anh định làm thế nào?” Kat bắt đầu.

Gray lắc đầu, bước đi. “Từ giờ trở đi có lẽ chúng ta càng ít biết về hành động của nhau càng tốt.” Anh bước ngang qua họ rồi thu thập đồ vào túi xách. “Tôi sẽ liên lạc với các bạn sau khi cứu được Rachel.

Anh bước ra.

Với một hy vọng.

5 giờ 55 phút chiều

Seichan ngồi trong bóng tối, tay vẫn cầm máu dao bị gãy.

Ngọn lao xuyên qua vai cô vẫn ghim chặt cô vào tường. Mũi lao dài hơn một in xuyên qua dưới bả vai, đi qua các động mạch chủ và xương bả vai. Nhưng cô vẫn bị dính chặt tại chỗ. Máu vẫn rỏ tong tóng không dứt vào phần trong của chiếc áo lặn.

Mỗi cử động đều đau đớn.

Song cô vẫn sống.

Tên cuối cùng trong nhóm Raoul đã im lặng rời khỏi đây, từ lúc đó ánh đèn flash cuối cùng cũng đã tắt. Quả bom cháy Raoul kích hoạt để phá hủy căn phòng phía bên kia đã không động chạm tới đây. Cơn nóng hầm hập lúc ấy làm cô ngọt ngọt nhưng giờ đây cô lại mong được nóng như vậy.

Lạnh thấu xương dù cho cô vẫn mặc bộ áo lặn. Những tảng đá đã cướp mất thân nhiệt của cô. Mất máu cũng không giải quyết được gì.

Seichan quyết không chịu thua. Cô vẫn cầm máu dao gãy trên tay. Cô cố gắng cạy vào tảng đá nơi mũi nhọn của ngọn lao ghim chặt cô vào đó. Nếu như cô có thể đào nó, làm ngọn lao lỏng ra...

Tất cả những gì còn lại là phần còn lại dài tới ba in của ngọn lao. Ngón tay của cô đầy máu từ lưỡi dao và đã nhọn. Thật là một cố gắng tuyệt vọng.

Mồ hôi lạnh toát ướt cả khuôn mặt của cô.

Ở phía ngoài, một luồng ánh sáng xuất hiện. Cô nghĩ có lẽ đó là do mình tưởng tượng. Cô quay đầu lại. Đường hầm như sáng lên. Ánh sáng đã nhìn thấy rõ.

Có tiếng khua nước. Ai đó đang tới.

Seichan nắm chặt máu dao vừa sợ vừa hy vọng.

Ai vậy?

Một bóng đen nhô lên. Một thợ lặn. Ánh đèn flash làm cô hoa mắt khi một thân hình trèo vào.

Cô nhắm mắt để tránh ánh đèn bùng sáng đột ngột.

Người thợ lặn hạ thấp đèn flash.

Cô lập tức nhận ra một khuôn mặt quen thuộc khi anh ta giật bỏ mặt nạ tiến tới. Chỉ huy Gray Pierce.

Anh bước tới chỗ cô rồi nhắc ra một lưỡi cưa. “Chúng ta hãy nói chuyện.”

Chương 14: NGÀY THỨ TƯ

Gô tích

Ngày 27 tháng 7, lúc 6 giờ 2 phút

Washington, D.C.

Giám đốc Painter Crowe biết rằng ông sẽ lại có một đêm không ngủ nữa. Ông đã nghe báo cáo từ Ai Cập về một vụ tấn công tại cảng phía đông của Alexandria. Liệu nhóm của Gray có tham gia vào đó không? Không có vệ tinh trinh sát trên bầu trời, không thể điều tra từ trên không được.

Và cũng chưa có tin tức gì từ chỗ đó về cả. Bức điện cuối cùng nhận được cách đây mười hai giờ,

Painter tiếc đã không thông tin cho Gray Piore về sự nghi ngờ của ông. Thực ra lúc ấy mới chỉ là nghi ngờ mà thôi. Painter cần phải có thời gian để tập hợp thêm những thông tin tình báo. Dù vậy, ông cũng chưa chắc chắn. Nếu như tiến hành quá mạnh bạo kẻ phản bội sẽ biết y đã bị phát hiện. Điều đó sẽ đặt Gray và nhóm của anh vào vòng nguy hiểm hơn nữa.

Vì vậy Painter làm việc một mình.

Một tiếng gõ ở cửa văn phòng buộc ông phải rời mắt khỏi màn hình vi tính. Ông tắt máy vi tính để giấu công việc đang làm. Ông ấn nút mở khóa cửa. Thư ký của ông hôm nay đi vắng cả ngày.

Logan Gregory bước vào. “Máy bay của họ đang chuẩn bị hạ cánh”

“Vẫn hướng về phía Mác-xây?” Painter hỏi.

Logan gật đầu. “Sẽ đổ xuống trong vòng mười tám phút nữa. Vào lúc nửa đêm giờ địa phương”

“Tại sao lại là Pháp nhỉ?” Painter xoa xoa cặp mắt mệt mỏi. “Liệu có phải họ vẫn giữ yên lặng, không thông tin với bên ngoài?”

“Viên phi công sẽ khẳng định điểm đến của họ, nhưng ngoài ra không còn gì nữa. Tôi đã cố gắng làm việc với Hải quân Pháp. Có hai hành khách trên máy bay”

“Chỉ có hai người?” Painter ngồi thẳng dậy, chau mày.

“Họ bay dưới hộ chiếu ngoại giao. Không xưng danh. Tôi có thể cố gắng tìm thêm thông tin về điều này”

Painter thấy cần tiến hành công việc một cách thận trọng từ bây giờ. “Không được” ông nói. “Điều ấy sẽ làm họ cảnh giác. Có thể họ muốn hoạt động của mình bí mật. Chúng ta hãy cho họ một số quyền. Từ nay trở đi”

“Vâng, thưa ngài. Tôi có nhận được thỉnh cầu từ Rome. Vatican và lực lượng cảnh sát không nhận được tin tức gì nên họ thấy sốt ruột”

Painter nghĩ phải cung cấp cho họ điều gì đó nếu không nhà cầm quyền Liên minh Châu Âu có thể phản ứng gay gắt. Ông cân nhắc các phương án. Có lẽ cũng không lâu, nhà cầm quyền châu Âu cũng sẽ biết đến của những người này. Có lẽ phải làm vậy thôi.

“Hãy tỏ ra hợp tác” Cuối cùng ông nói. “Hãy cho họ biết về chuyến bay tới Mác-xây và rằng sẽ chuyển thêm cho họ thông tin mới nếu chúng ta nhận được”

“Vâng, thưa ngài”

Painter nhìn vào màn hình trống rỗng của máy vi tính. Ông có thể bấm nút thu hẹp màn hình lại. “Khi nào anh liên hệ với họ xong, tôi muốn anh giúp tôi một việc, đến chỗ DARPA”

Logan trợn mắt.

“Tôi có vài thứ quan trọng cần mang trực tiếp đến Tiến sĩ Sean McKnight”. Painter nhét một bì thư có đóng dấu vào túi giao liên màu đỏ. “Nhưng đừng để ai biết rằng anh đi tới đó”

Cặp mắt Logan nheo lại trông thật lạ lùng nhưng rồi anh ta cũng gật đầu. “Tôi sẽ thu xếp chuyện đó” Logan cầm lấy cái túi, kẹp vào nách rồi bước đi.

Painter nói với theo: “Nhớ là phải giữ tuyệt đối bí mật”

“Giám đốc có thể tin ở tôi” Logan đáp một cách chắc chắn rồi đóng sập cửa lại.

Painter bật máy tính lên. Trên màn hình là bản đồ Địa Trung Hải với những đường vạch vàng và xanh đan xen chi chít. Đường bay của vệ tinh. Ông chỉ vào một đường. Vệ tinh mới nhật của NRO, có tên là Mắt chim ưng. Ông ấn đúp chuột để xem chi tiết và chỉ dẫn.

Painter đánh chữ Mác-xây (Marseille). Giờ địa phương hiện ra.

Ông kiểm tra với bản đồ thời tiết. Một cơn bão quét qua vùng phía Nam nước Pháp. Mây dày đặc sản cản trở tầm nhìn. Cơ hội của cửa quan sát bị thu hẹp lại.

Painter nhìn đồng hồ. Ông nhắc máy gọi cho an ninh. “Hãy cho tôi biết khi nào Logan Gregory rời sở chỉ huy trung tâm”

“Vâng, thưa ngài” Thời gian là cốt tử. Ông chờ thêm mười lăm phút nữa, nhìn cơn bão tràn qua Tây Âu.

“Bình thường thôi” Ông lẩm bẩm.

Có tiếng chuông điện thoại. Painter được khẳng định rằng Logan đã rời đi, rồi ông đứng dậy và ra khỏi văn phòng. Phòng vệ tinh thám sát ở dưới đó một tầng, cạnh phòng làm việc của Logan. Ông chạy vội xuống, chỉ thấy một nhân viên kỹ thuật đang vào cuốn sổ nhật biên, bên cạnh ngồn ngang các loại màn hình và máy tính.

Anh nhân viên rất ngạc nhiên trước sự xuất hiện đột ngột của sếp mình, đứng phắt dậy. “Thưa ngài giám đốc Crowe... tôi có thể giúp gì cho ngài?”

“Tôi cần bản in của vệ tinh Mắt chim ưng số 4”

“Mắt chim ưng?”

Painter gật đầu.

“Việc giao băng là ngoài thẩm quyền của tôi...”

Painter chìa ra một tờ giấy trước mặt anh ta. Nó chỉ có giá trị trong vòng nửa giờ nữa do Sean McKnight ký.

Viên kỹ thuật mở to mắt rồi bắt đầu vào việc. “Ngài không cần phải xuống tận đây làm gì. Tiến sĩ Gregory có thể mang tài liệu lên phòng ngài”

“Logan đi rồi.” Painter đặt tay lên vai viên kỹ thuật. “Tôi cũng cần tất cả những gì thu được trong đoạn băng này phải xóa đi. Không thu lại. Không một lời nào để đoạn băng đó tại đây. Ngay cả tại Sigma.”

“Vâng, thưa ngài”

Viên kỹ thuật chỉ vào màn hình. “Nó sẽ hiện lên màn hình này. Tôi cần mã số để vào”

Painter cung cấp cho anh ta.

Sau đến một phút, một cái sân bay tối mờ mờ hiện lên trên màn hình.

Sân bay Mác-xây (Marseille).

Painter yêu cầu phóng to hơn một cửa của sân bay. Những hình ảnh nhảy múa rồi rõ dần. Một chiếc máy bay nhỏ xuất hiện, loại Citation X.

Nó đậu gần cửa ra vào, cửa máy bay mở ra. Painter cúi người ra phía trước, che lập hình ảnh đối với viên kỹ thuật.

Liệu ông có muộn không?

Các hoạt động diễn ra chậm chạp. Một bóng người, rồi một bóng nữa bước vào tầm nhìn. Họ vội vã xuống cầu thang máy bay. Painter không cần phải phóng to khuôn mặt của họ.

Ngài Verona và Kat Bryan.

Painter chờ tiếp. Blét đầu hình vừa rồi không đúng. Có khi cả bọn họ vẫn ở trên máy bay.

Màn hình rung chuyển với những vệt sáng chạy loằng ngoằng.

“Thời tiết xấu xuất hiện”. Viên kỹ thuật nói.

Painter trợn mắt. Không một hành khách nào nữa xuất hiện. Kat và ngài linh mục biến mất qua cửa. Với cặp mắt đầy lo âu, Painter vẫy tay ra hiệu cất việc tiếp vệ tinh. Ông cảm ơn anh ta rồi bước đi.

Vậy Gray ở chỗ quái quỷ nào nhỉ?

—oOo—

1 giờ 4 phút sáng

Geneva, Thụy Sĩ

Gray ngồi ở khoang hạng nhất trên chuyến bay của hàng không Ai Cập. Anh phải cảm ơn Long Đình. Họ không tiếc tiền. Anh nhìn quanh cái khoang hành khách nhỏ, sáu người. Một hoặc có thể nhiều hơn gián điệp của Long Đình đang theo dõi anh.

Chẳng sao cả. Sự hợp tác của anh đến nay... vẫn là đầy đủ.

Anh đã lấy vé máy bay và thẻ căn cước giả ở một ô hành lý trạm xe buýt rồi đi thẳng ra sân bay. Đó là chuyến bay liên tục bốn giờ. Anh ăn một bữa ngon miệng, uống hai cốc vang đỏ, xem một cuốn phim có Julia Robert đóng rồi còn ngủ được một giấc khoảng bốn mươi phút.

Anh quay ra cửa sổ. Chiếc chìa khóa vàng cựa quậy trên ngực

anh. Nó được cài vào một sợi dây trên cổ. Thân nhiệt trên cơ thể anh đã làm mảnh kim loại đó ấm đôi chút nhưng vẫn nặng trĩu lạnh toát. Sinh mạng của hai con người phụ thuộc vào đó. Anh hình dung ra Monk, tính cách dễ chịu, đôi mắt sắc sảo và một trái tim nhân hậu. Và Rachel. Một sự pha trộn của thép và lụa, phức tạp và sôi nổi. Nhưng cú điện thoại cuối cùng của cô gọi anh đầy sự đau đớn và sợ hãi. Anh đau buồn đến tận tủy khi nghĩ đến chuyện cô bị bắt ngay dưới mũi mình.

Ánh đèn hắt lên từ Geneva lấp lánh. Ánh trăng rất bạc lên các đỉnh núi và hồ. Máy bay đã bay qua một phần sông Rhône chia đôi thành phố. Càng máy bay hạ xuống nghe kịch một cái. Một lát sau đã đáp xuống sân bay quốc tế Geneva.

Họ đi ô tô ra cửa, Gray chờ cho mọi người đóng gói kỹ lưỡng của mình lên. Anh hy vọng đã mang đủ những thứ cần dùng. Khoác chiếc túi lên vai, anh bước ra.

Khi đã ra khỏi ca-bin hạng nhất, anh cố xem có dấu vết gì nguy hiểm không.

Và từng người khách đi cùng chuyến bay.

Cô ta ngồi trên khoang hạng phổ thông. Cô mặc một bộ đồ thương gia màu xanh sẫm, đeo đôi kính mắt to tròn. Trông cô ta vẫn mệt mỏi, cánh tay trái vuộc lên được che một nửa dưới cái áo khoác. Cách hóa trang như vậy sẽ không giấu được ai nếu bị kiểm soát chặt chẽ. Nhưng không ai chờ đợi cô cả.

Đối với mọi người, Seichan đã chết.

Cô đi ra trước anh, không ngoái lại.

Gray đi theo một vài hành khách phía sau cô. Ra ngoài, anh xếp hàng qua cửa hải quan, chìa giấy tờ giả mạo để đóng dấu rồi bước đi. Anh không có hành lý gửi theo người.

Gray bước dọc đường phố đầy ánh sáng. Những du khách muôn mản đang vội vã tìm ô tô và taxi. Vẫn còn đông, Geneva là sân bay quốc tế có đầu khách du lịch. Anh chưa nghĩ rằng có cái gì đang đợi anh ở đây cả. Anh chờ sẽ có sự tiếp xúc từ Raoul. Anh chuyển gàn đến chỗ taxi đỗ.

Seichan đã biến mất, nhưng anh có cảm giác cô ta vẫn quanh quẩn đâu đó rất gần.

Anh cần một đồng minh. Bị cắt đứt khỏi Washington và ngay

chính đồng đội của mình, anh phải liên minh với quý. Anh đã giải thoát cho Seichan bằng chiếc cửa sau khi nhận được một lời hứa từ cô ả. Họ sẽ hành động cùng nhau. Để được tự do, cô ta sẽ giúp Gray giải thoát Rachel. Sau đó họ sẽ mỗi người một ngã. Tất cả các món nợ, quá khứ và hiện tại đều cho qua.

Cô ta đã đồng ý.

Khi anh xử lý và băng bó vết thương cho Seichan, cô đã nhìn anh với một cái nhìn rất lạ. Trần trụi đến ngang thắt lưng, bộ ngực phô ra, chẳng hề xấu hổ. Cô nhìn anh với một vẻ tò mò, một con vật lạ lùng với sự tập trung thái quá. Cô nói rất ít, quá mệt thậm chí còn hơi bị sốt. Nhưng cô đã hồi phục nhanh chóng, một con sư tử cái đang từ từ thức dậy, không ngoan và sự linh lợi đang bừng trong đôi mắt.

Gray biết sự hợp tác của cô xuất phát không phải từ nghĩa vụ mà vì căm thù với Raoul. Chuyện hợp tác phù hợp với nhu cầu trước mắt của cô. Cô ta đã bị bỏ mặt để chết, một cái chết chậm chạp và đau đớn. Cô muốn gã Raoul phải trả giá. Bất cứ hợp đồng gì giữa Hiệp hội và Long Đình đối với cô đã chấm dứt. Tất cả những gì còn lại là sự trả thù.

Nhưng liệu đó có phải là tất cả không?

Gray vẫn nhớ đôi mắt của cô ta nhìn anh với vẻ tò mò. Nhưng anh cũng nhớ lời cảnh báo trước đây của Painter với anh về cô ta. Điều ấy chắc đã thể hiện rõ trên khuôn mặt anh.

“Ồ, chắc tôi sẽ phản bội lại anh,” Seichan nói một cách rành mạch khi cô kéo cái áo sơ-mi lên. “Nhưng chỉ khi nào mọi việc chấm dứt. Cả hai chúng ta đều biết điều đó. Sự tin cậy lẫn nhau. Có cách thật thà nào hơn như vậy không?”

Chiếc máy điện thoại của Gray cuối cùng cũng đổ chuông. Anh nhấc lên nghe. “Chỉ huy Piere,” Gray nói trống không.

“Chúc mừng đã tới Thụy Sĩ,” Raoul nói. “Có vẻ tàu hỏa đi thành phố cho mày tại phòng chờ đi vào trung tâm, dưới tên giả, đi về Lausanne. Chuyến tàu sẽ rời đi trong vòng ba mươi lăm phút nữa. Mày sẽ đi chuyến ấy”

“Thế còn đồng đội của tao thế nào?” Gray nói.

“Như đã được thu xếp, nó đang trên đường tới bệnh viện ở Geneva. Mày sẽ nhận được sự khẳng định khi nào lên tàu”

Gray quay ra chỗ taxi. “Thế còn trung úy Vernona?” Anh hỏi.

“Cô ta được chăm sóc chu đáo. Vào lúc này. Đừng có nhớ tàu”
Im lặng ở đầu dây.

Gray trèo lên taxi. Anh cũng chẳng buồn tìm kiếm Seichan. Anh đã cấy một con chip lên điện thoại rồi nối với máy của cô. Cô đã nghe toàn bộ cuộc đối thoại. Anh tin cô ta thừa sức để bắt kịp với anh.

“Nhà ga xe lửa trung tâm” Anh nói với người tài xế.

Với cái gạt đầu, chiếc taxi lao ra khỏi dòng xe cộ rồi hướng về phía trung tâm Geneva. Gray ngồi thụp xuống ghế. Seichan đã nói đúng. Khi biết việc chúng yêu cầu anh đến Thụy Sĩ, cô đã nói địa điểm nghi đang giam giữ Rachel. Một cái lâu đài nào đó trên dãy Alpes.

Sau mười phút, chiếc taxi lượn vòng quanh hồ. Phía xa kia sau hồ là một cái đài phun nước khổng lồ đang phun những cột nước cao tới một trăm thước Anh. Đài phun nước nổi tiếng Jet d'Eau. Nó được ánh đèn chiếu sáng rực rỡ, một hình ảnh huyền thoại. Một lễ hội nào đó đang diễn ra gần đây.

Gray nghe thấy những tiếng cười nói, ca hát từ xa.

Nghe như từ một thế giới khác vọng về.

Chưa đầy mấy phút, chiếc taxi đã đỗ ngay trước cửa nhà ga trung tâm. Anh bước tới quầy vé, nói tên mình rồi xuất trình giấy tờ. Anh đã có vé tới một thành phố nhỏ ven hồ Lausanne.

Anh sai bước tới cửa, lo lắng nhìn nhưng người khách đi ngang qua. Anh không thấy bóng Seichan ở đâu cả. Một nỗi băn khoăn xuất hiện. Liệu có phải cô ta đã chuồn rồi chẳng? Điều gì xảy ra nếu cô ta chơi trò hai mặt với Raoul? Grat gạt ngay băn khoăn đó. Anh đã tiến hành sự lựa chọn. Đây là một sự mạo hiểm có tính toán.

Điện thoại lại reo.

Anh lấy ra rồi chỉnh hướng ăng-ten.

“Chỉ huy Pierce,” anh nói.

“Hai phút làm anh thỏa mãn” Lại là Raoul. Có tiếng cạch, rít nối máy. Giọng tiếp theo nghe xa hơn, tiếng vọng nhưng quen thuộc.

“Chỉ huy đó phải không?”

“Tôi đây, Monk. Anh đang ở đâu vậy?” Anh chắc chắn cuộc nói chuyện đang bị nghe lén không chỉ bởi Seichan. Mình cần thận trọng.

“Chúng vứt tôi xuống một bệnh viện với chiếc máy điện thoại này. Bảo tôi chờ điện của anh. Tôi đang ở trong phòng cấp cứu. Các bác sĩ đều nói tiếng Pháp rất giỏi”

“Anh đang ở Geneva,” Gray nói. “Sức khỏe của anh thế nào rồi?”

Một sự im lặng.

“Tôi đã biết về chuyện bàn tay của anh rồi” Gray nói.

“Những kẻ khốn kiếp” Monk nói giọng giận dữ. “Chúng có bác sĩ trên tàu. Đánh thuốc mê cho tôi, cấp cứu rồi băng bó cánh tay lại. Các bác sĩ ở đây muốn chụp x quang, họ có vẻ hài lòng với việc sơ cứu của gã bác sĩ đó, đại khái như vậy.”

Gray hiểu Monk cố làm cho mọi chuyện có vẻ nhẹ đi. Nhưng giọng anh vẫn nặng nề.

“Rachel thế nào?”

Vết đau lại nhói lên với lời nói của Monk. “Tôi không nhìn thấy cô ta từ khi bị tiêm thuốc mê. Tôi không biết bây giờ cô ta ở đâu. Nhưng... Gray này....”

“Cái gì?”

“Anh phải cứu cô ta ra khỏi bọn chúng”

“Tôi đang làm việc theo hướng đó. Thế còn anh thì sao, anh có an toàn không?”

“Có vẻ như vậy,” anh ta nói “Chúng bảo tôi phải giữ mồm. Tôi làm như vậy, trở thành thẳng cam. Tuy nhiên, các bác sĩ đã gọi cảnh sát địa phương. An ninh đã được thiết lập”

“Lúc này, cứ làm như chúng yêu cầu anh.” Ray nói. “Tôi sẽ cố đưa anh ra càng sớm càng tốt”

“Gray,” Monk nói, giọng rất căng thẳng. Gray nhận ra anh ta muốn truyền đạt điều gì đó, nhưng cũng biết rằng những kẻ khác đang nghe lỏm. “Chúng... chúng cho tôi đi”

Đường dây lại im lặng. Raoul trở lại đầu dây.

“Hết giờ rồi. Như mày thấy đấy, tụi tao tôn trọng lời hứa. Nếu như mày muốn con đàn bà đó được thả tự do, mày phải cầm chiếc chìa đến.”

“Hiệu rồi, thế sau sao nữa”

“Tao sẽ có xe đợi mày ở ga Lausanne”

“Không.” Gray nói “Tao sẽ không tự nộp mình vào lòng của mày chừng nào chưa biết chắc rằng Rachel an toàn. Khi tao tới Lausanne, tao muốn được khẳng định rằng cô ta vẫn an toàn. Rồi tao với mày sẽ thu xếp với nhau.”

“Đừng dùng tay mày ép tao,” Raoul gào lên “Tao không thích lại phải chặt nó giống như bạn mày vậy. Chúng ta sẽ tiếp tục nói chuyện khi mày ở đây”

Đường dây chấm dứt.

Gray hạ máy xuống. Như vậy là Raoul ở Lausanne.

Anh chờ tàu hỏa. Đó là chuyến tàu cuối cùng. Trên sân ga cũng không đông khách lắm. Anh nhìn những khách đi tàu. Không thấy dấu hiệu gì của Seichan. Liệu còn có những tên gián điệp nào của Long Đình ở đây không?

Cuối cùng con tàu cũng tới, tiếng va đập vào đường ray. Nó rít lên rồi đỗ lại sau một hồi còi. Gray trèo vào khoang giữa, rồi vội vã lách qua các toa đi về phía cuối., cố gắng gạt được cái đuôi nào đó.

Tại chỗ nối giữa hai toa cuối Seichan chờ ở đó.

Cô không tìm cách nhận ra anh, chỉ đưa cho anh một giẻ lau bụi dài. Cô quay lại rồi bước ra phía cửa thoát hiểm ở phía bên kia đường tàu cách xa chỗ lên tàu.

Anh theo sau, nhảy xuống. Anh nhét cái giẻ đó vào áo rồi kéo cổ áo lên.

Seichan vội vã đi qua một đường tàu khác sang chỗ chờ tàu bên cạnh. Họ rời nhà ga và Gray thấy mình đang ở bên cạnh một bãi đậu xe.

Một chiếc mô tô BMW màu đen vàng đang đỗ gần đó.

“Trèo lên” Seichan nói “Anh lái xe đi. Vai của tôi” Cô ta đã phải vút cái gác đeo đi để lái từ chỗ mượn xe ra đây, nhưng còn năm mươi dặm nữa mới tới Lausanne.

Cô trèo lên ngồi sau anh rồi vòng cánh tay rắn chắc ôm chặt lấy anh.

Gray nổ máy. Anh đã nhớ đường từ đây đi Lausanne. Anh lao qua chỗ đỗ xe rồi lách qua các đường phố, rú ga vào đường cao tốc dẫn đi từ Geneva đến các khu vực đồi núi.

Ánh đèn pha xa máy hướng về phía trước.

Anh leo theo ánh đèn, mỗi lúc mỗi nhanh hơn, gió đập mạnh vào áo khoác. Seichan dựa ngày càng sát vào người anh, tay ôm choàng quanh người, bàn tay luồn vào trong áo, những ngón tay bám chặt vào thắt lưng.

Anh cố gắng kiềm chế không gạt tay cô ta ra. Khôn ngoan hay không thì anh cũng đã làm việc này rồi. Anh lại leo lên đường núi hẹp. Họ phải tới Lausanne trong vòng hai mươi phút, sớm hơn tàu hỏa. Liệu có kịp thời gian không?

Khi anh leo lên đỉnh núi nhìn xuống hồ, đầu óc Gray trở lại với cuộc chuyện trò với Monk. Anh ta định nói với anh điều gì? Chúng để tôi đi. Cái đó rất rõ ràng. Nhưng Monk còn ám chỉ điều gì?

Gray nhớ lại những nhận định khi còn ở Ai Cập. Anh đã biết Long Đình sẽ thả Monk. Chuyện thả được thực hiện để bảo đảm và ép Gray hợp tác với chúng. Vả lại tên Raoul vẫn còn Rachel để mặc cả.

Chúng để tôi đi.

Liệu có cái gì đó hơn cả chuyện thả anh ta không? Tội Long Đình rất man rợ. Chúng không bao giờ chịu nhả ra những miếng mồi ngon. Chúng đã dùng cách tra tấn Monk để buộc Rachel phải nói. Vậy vì sao chúng lại từ bỏ một món quý dễ dàng như vậy? Monk đã đúng. Trừ phi Long Đình đã nắm chặt được Rachel.

Vậy là cái gì?

Chương 14: (tt)

2 giờ 2 phút sáng

Laussance Thụy Sĩ

Rachel ngồi trong xà lim, im lặng và mệt mỏi

Mỗi khi nhắm mắt lại, cô lại hình dung ra nỗi hãi hùng. Cô thấy chiếc rìu vung xuống. Người Monk nảy lên, bàn tay bị chặt đứt của anh văng ra bên trên boong tàu như con cá bị vớt trên cạn. Máu tuôn ra.

Alberto đã hét lớn lên với Raoul vì hành động của hắn. Không phải vì sự tàn bạo của hắn mà vì gã muốn người đàn ông đó sống. Raoul đã gạt đi nỗi lo lắng của gã. Chúng đã buộc ga-rô cầm máu. Alberto nói Raoul cho người kéo Monk lên khoang bên.

Sau đó, cô được một trong những người đàn bà của hiệp hội cho biết anh ta còn sống. Hai giờ sau, chiếc tàu cao tốc đã tới một hòn đảo trên Địa Trung Hải. Họ được chuyển đến một máy bay tư nhân nhỏ

Rachel nhìn thấy Monk, phờ phạc, cổ tay bị chặt được băng bó đến tận khuỷu đang nằm trên cán. Rồi cô bị nhốt vào khoang sau. Một mình, không có cửa sổ. Trong suốt chuyến bay kéo dài năm tiếng đồng hồ họ hạ cánh hai lần. Cuối cùng, cô được đưa ra.

Monk đã đi mất.

Raoul che cả mặt rồi bịt miệng cô lại. Cô bị chuyển sang một chiếc xe tải. Sau nửa giờ lái ngoằn ngoèo họ tới điểm đến cuối cùng. Cô nghe tiếng bánh ô tô chạm vào những tấm gỗ. Một cái cầu. Chiếc xe phanh dừng lại.

Bị lôi ra ngoài, cô nghe thấy tiếng chó sủa gầm gừ, giọng rất đanh. Một con chó chặn cừu hay đại loại vậy.

Cô bị dẫn đi bằng khuỷu tay qua lối đi rồi xuống cầu thang. Cánh cửa đóng lại phía sau, không còn nghe tiếng chó sủa nữa. cô ngửi thấy mùi đá lạnh và ẩm ướt. Cô cũng cảm thấy áp lực tăng dần khi chiếc xe tải leo lên đây.

Vùng núi

Cuối cùng thì cô bị đẩy xô về phía trước. Cô ngã sụp xuống cả hai chân hai tay

Raoul ôm lấy phía sau cô bằng cả hai tay rồi cười lớn “Đã muốn xin chuyện đó rồi à?”

Rachel nhảy lên, vai cô bị va phải một vật gì đó rất rắn. Mặt nạ rồi giẻ bịt miệng bị được lấy ra. Xoa xoa vai, cô nhìn quanh xà lim bằng đá chật hẹp. Lại không có cửa sổ, cảm giác về thời gian đã mất đi. Đồ đạc duy nhất là một cái giường bằng thép. Chiếc chiếu được cuộn tròn xếp đầu giường. Một chiếc gối ở trên, không có khăn trải giường.

Xà lim không có chấn song. Một bên tường là một tấm kính thủy tinh dày chắc chắn, bên kia là cánh cửa đệm cao su và lỗ thông hơi bằng bàn tay. Ngay cả những lỗ thông hơi cũng có nắp có thể đóng sập lại từ bên ngoài để không nghe tiếng động hoặc từ từ cho tù nhân chết ngạt.

Cô bị bỏ mặc ở đó trong vòng một tiếng.

Không có ai gác. Tuy vậy, cô vẫn nghe thấy tiếng nói từ dưới sảnh, có thể là khoang cầu thang.

Có tiếng huyên náo bên ngoài. Cô ngửng mặt lên rồi đứng dậy. Cô nghe thấy giọng nói cộc lốc của Raoul, những mệnh lệnh phát ra. Cô đứng nép vào bức tường thủy tinh. Quần áo của cô đã được trả lại lúc ở trên thuyền nhưng cô không có vũ khí.

Raoul xuất hiện, có hai tên hộ tống hai bên.

Hắn trông không vui vẻ gì.

“Đi ra khỏi đây” Raoul làu bàu

Chìa khóa mở cửa, cô bị kéo ra ngoài.

“Đi theo lối này” Raoul nói. Hắn dẫn cô đi dọc theo sảnh.

Cô thấy những xà lim khác, có những cái bịt kín giống như cà lim của cô, một vài cái mở phía trước xếp đồng vỏ chai vang.

Raoul đẩy cô tới cầu thang rồi tới một cái sân tối đen chỉ thấy mờ mờ ánh trắng. Những bức tường bằng đá xung quanh. Một cái cổng vòm dưới đó là hai cánh cổng sắt lớn có thể nâng lên dẫn đến một cái cầu hẹp bắc ngang con mương.

Cô đang ở trong một lâu đài

Một hàng xe tải xếp dọc theo bức tường gần ngay lối vào lâu đài.

Dọc theo bức tường bên, một hàng dài gần hai chục cái chuồng có khóa. Những tiếng gầm gừ phát ra từ trong đó. Những cái bóng to lớn di chuyển trông thật gân guốc, gớm ghiếc.

Raoul chắc nhận thấy sự chú ý của cô. Hắn gật đầu một cách tự hào man rợ “Đây là những con chó chiến, có nòi từ TK XVIII. Giống thuần chủng, tuyệt vời. Tất cả những bắp thịt, xương hàm và răng”

Rachel phân vân không biết liệu hắn có đang mô tả về mình không

Raoul dẫn cô đi từ cửa lầu đài vào thẳng khu vực giữa. Hai hàng cầu thang dẫn đến một cánh cửa dày gỗ sồi, được những bóng đèn tròn , giống những chiếc bánh nướng, thấp sáng vẻ rất mời mọc nhưng họ không đi vào lối đó. Một cánh cửa bên dẫn đến một tầng dưới cầu thang.

Ấn vào một cái nút, hắn mở cánh cửa dưới.

Khi cánh cửa mở toang ra, Rachel đã thoáng thấy mùi thuốc khử trùng và mùi gì đó tối tăm, tởm lợm. Cô bị đẩy vào một căn phòng hình vuông, được thấp sáng rực rỡ bằng những bóng đèn huỳnh quang. Tường đá, nền lát bằng những tấm phủ. Một tên duy nhất đứng gác trước cửa ra vào.

Raoul đi ngang qua rồi đẩy cửa

Phía trước là một lối đi dài dẫn qua hàng loạt căn phòng. Cô liếc nhìn vào vài ba cái phòng khi cô bị đưa đi dọc theo. Có phòng đầy những chuồng bằng thép không gỉ. Những dây máy tính nối dọc với nhau chiếm một phòng khác. Trường điện tử, cô đoán chúng được sử dụng để thử nghiệm với các hợp chất ở trạng thái-m. Trong căn phòng thứ ba chỉ có một chiếc bàn bằng thép có chữ X. Đại buộc bằng da trên bàn cho thấy nó được dùng để trói người, nạn nhân phải dang thẳng tay chân ra. Một ngọn đèn phẫu thuật treo ở phía trên.

Cảnh tượng này làm cô lạnh cả người.

Căn phòng còn lại trải dài phía trước. Cô đã thấy quá đủ và chỉ mong được dừng lại một cánh cửa ở bức tường đối diện

Raoul gõ rồi đẩy cửa vào.

Rachel rất ngạc nhiên bởi sự tương phản. Giống như là bước vào một căn phòng của thế kỷ trước của một nhà khoa học hoàng gia nổi tiếng. Căn phòng này được trang bị với đồ đạc làm bằng gỗ sồi và gỗ

dễ. Dưới sàn là tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ dày cộp màu xanh ngọc và đỏ sẫm.

Những giá sách và tủ bày xếp dọc theo tường chứa đầy các văn bản mới được thu gọn lại. Phía sau tấm kính cô đọc thấy bản đầu tiên của cuốn Principia của Isac Newton, bên cạnh đó là tập Nguồn gốc các loài của Đacuyn. Cũng có cả một văn bản nổi tiếng của Ai Cập đang được mở ra ở một bên. Rachel đang phân vân đây có phải là cuốn sách đã ăn cắp ở bảo tàng Cairo hay không, văn bản giả mạo với những khổ thơ bí ẩn đã dẫn đến toàn bộ vụ thám hiểm chết người này

Những gì cô nhìn thấy đều là những kiệt tác nghệ thuật. Các pho tượng La Mã và Trung Đông xếp trên các giá, có cả một con ngựa cao hai tấc từ Ba Tư, một cái đầu tượng, một kiệt tác ăn trộm từ Iran chục năm về trước, được cho là khuôn mẫu của con ngựa nổi tiếng của Alexander Đại Đế, có tên là Bucephalus. Những bức họa được xếp phía trên. Cô biết một bức là của Rambrandt còn bức kia là của Rapheal

Nhưng nằm ngay giữa phòng là một cái bàn lớn được chạm khắc. Nó được kê gần cái lò sưởi lát đá cao từ sàn đến trần. Những ngọn lửa nhỏ đang bập bùng bên trong lò sưởi.

“Giáo sư” Raoul gọi, đóng cửa lại phía sau.

Qua một cánh cửa bên tới một căn phòng trong, tiến sĩ Alberto Menardi bước vào. Gã mặc bộ vét màu đen đất tiền. Chắc gã vẫn còn giữ thói quen nên vẫn đeo cổ áo choàng linh mục trên chiếc sơ mi màu đen

Gã cầm một cuốn sách trong tay, chỉ về phía Rachel “Cô vẫn chưa thành thực với chúng ta”

Rachel thấy tim mình như đập mạnh. Hơi thở như nghẹn lại

Alberto quay lại Raoul “Nếu như anh làm tôi sao lãng việc cần chữa cổ tay cho thằng cha người Mỹ đó, tôi sẽ sớm phát hiện ra thôi. Hai người hãy tới đây”

Hắn tiến tới một cái bàn chứa đầy tài liệu.

Rachel để ý tấm bản đồ cô vẽ Địa Trung Hải trải rộng trên bàn. Đã thấy có những dòng kẻ mới, vòng tròn, kinh độ, vĩ độ. Những con số nhỏ bí ẩn được điền vào một bên bản đồ. Một cái la bàn và thước vuông nằm bên cạnh cùng với dụng cụ đo độ cao mặt trời. Rõ ràng

Alberto đang nghiên cứu về câu đố này, không mấy tin Rachel và hình dung ra cô và ông bác cô thật quá ngu dốt.

Gã viện trưởng gõ vào tấm bản đồ “Rome không phải là điểm tiếp theo”

Rachel cố giữ không tỏ ra là mình sợ.

Alberto tiếp tục “Tất cả những điều này đều ám chỉ mọi hoạt động đều tiến lên phía trước. Ngay chiếc đồng hồ cát đây, một bộ phận để chỉ thời gian, mỗi lúc chỉ rơi một ít cho đến khi có sự chấm dứt không đảo ngược. Vì lý do này, biểu tượng của đồng hồ cát luôn đại diện cho cái chết, sự chấm dứt của thời gian. Vẽ đồng hồ cát ở đây chỉ có nghĩa một điều.

Cặp mắt của Raoul nheo lại, cho thấy hắn chẳng hiểu gì cả.

Alberto thở dài “Tất nhiên nó có ý nghĩa là chặng cuối của cuộc hành trình. Tôi tin rằng khi dấu tích này chỉ đến đâu, nó đánh dấu chặng dừng chân cuối cùng.”

Rachel cảm thấy Raoul rung động bên cạnh cô. Chúng đã gần tới điểm kết thúc rồi. Nhưng chúng không có chiếc chìa khóa vàng và dù với tất cả sự thông minh của Alberto gã cũng chưa giải được câu đố. Nhưng gã sẽ làm được

“Không thể là Rome” Alberto nói. “Cái đó sẽ là chuyển động ngược lại, không phải là tiến lên phía trước. Còn một điều bí mật phải giải ở đây.”

Rachel lắc đầu, vẻ như không mấy quan tâm “Đây là tất cả những thứ gì đã được tính toán trước khi tấn công” Cô chỉ tay quanh căn phòng của gã “Chúng tôi làm gì có được những thứ như ở đây”

Alberto quan sát nét mặt Rachel khi cô nói. Cô cũng nhìn lại không lùi bước

“Tôi....tôi tin cô” Gã nói chậm chậm “Ngài Vigor rất sắc sảo nhưng câu đố này có các tầng lớp về mặt bí hiểm”

Rachel cố ra vẻ ngu ngơ, song vẫn lộ vẻ sợ hãi đã bị khống chế. Alberto làm việc một mình. Rõ ràng là gã tới đây để giải mã bí mật cho Long Đình. Không tin ai cả, gã quá tự tin vào sự siêu việt của chính bản thân gã. Gã không hiểu giá trị của những vấn đề rộng hơn, sự khác biệt của quan điểm. Nó đã giúp cho tài năng của cả nhóm ghép nối các bí mật vào với nhau chứ không phải đơn độc công việc của một người.

Nhưng gã viện trưởng này không phải là một kẻ ngốc “Tuy nhiên” Gã nói “Chúng ta biết chắc rằng cô đã cố giữ kín chuyện phát hiện ra chiếc chìa khóa vàng. Có thể cô vẫn còn giữ những điều nữa”

Nỗi lo sợ lại tăng hơn “Tôi đã nói hết với ngài rồi” cô thề với một niềm tin mong manh. Liệu chúng có tin cô không? Liệu chúng có tra tấn cô không?

Cô nuốt nghẹn, cô gắng che giấu điều đó. Cô sẽ không nói nữa. Có quá nhiều chuyện mong manh rồi. Cô đã thấy quyền lực được phô diễn ở Rome và Alexandria. Long Đình chắc không thể nào bỏ qua điều này.

Ngay cả sinh mạng của Monk cũng bị quyết định ở đây. Họ đều là những người lính. Trở lại trên con tàu cao tốc, cô đã cung cấp thông tin về chiếc chìa khóa vàng không chỉ để cứu Monk mà còn để lôi Gray vào cuộc cho anh ta có cơ hội để làm điều gì đấy. Có lẽ đây là một sự mạo hiểm có lý. Giống như bây giờ, Long Đình vẫn thiếu một miếng ghép quan trọng cho lời giải. Cô vẫn phải cố giữ kín việc phát hiện ra Avignon và Giáo hoàng ở nước Pháp.

Hoặc tất cả sẽ bị mất hết.

Alberto nhún vai “Chỉ có một cách để tìm ra xem liệu cô có biết thêm không. Đây là lúc chúng tôi cần một sự thật hoàn toàn từ phía cô. Dẫn cô ta đến buồng bên cạnh. Chúng ta cần sẵn sàng.”

Hơi thở của Rachel trở nên dồn dập hơn, nhưng cô vẫn thấy như thiếu không khí. Cô bị gã Raoul kéo mạnh ra ngoài cửa. Alberto theo sau, cởi áo khoác sẵn sàng bắt tay vào việc.

Rachel lại hình dung cảnh bàn tay của Monk bị chặt trên bong tàu. Cô phải chuẩn bị bản thân cho những điều xấu hơn. Bọn chúng không được biết. Không bao giờ. Không có lý do nào để cô tiết lộ sự thật.

Khi Rachel bước ra ngoài sảnh, cô nhìn thấy cái đồ từ phòng phía xa, căn phòng có cái bàn hình X kỳ dị, được thắp sáng hơn lúc nãy. Có ai đấy đã thắp sáng ngọn đèn giải phẫu trên đầu.

Raoul đứng che lấp một phần cảnh đó. Cô phát hiện ra một bình lot ở trên giá, một cái khay đựng dụng cụ phẫu thuật, sắc nhọn, răng cưa, lưỡi dao. Một hình người bị buộc trên bàn

Ồi ..lạy Chúa. Monk phải không?

“Chúng ta không thể kéo dài việc tra tấn này suốt đêm” Alberto

hứa hẹn, đi ngang qua để bước vào căn phòng trước tiên. Gã bước tới đeo đôi găng tay cao su.

Raoul cuối cùng cũng kéo cô xềnh xệch về phía cái bàn phẫu thuật hải hung đó.

Cuối cùng thì cô cũng nhìn thấy ai đó bị trói trên bàn, chân tay dang rộng, từ mũi đã có những giọt máu chảy tong tong

“Một ai đó đến đây dò xét nơi họ không nên đến” Raoul nói với một nụ cười hằn học

Khuôn mặt của người bị trói quay về phía cô. Cặp mắt họ nhận ra nhau. Vào lúc này, tất cả đều rời bỏ cô.

Rachel lao lên phía trước. “Không”

Raoul nắm lấy tóc cô rồi kéo cô quỳ xuống bằng đầu gối

“Mày phải nhìn từ chỗ này!”

Alberto cầm lấy một con dao bằng bạc “Chúng ta sẽ bắt đầu bằng tai bên trái”

“Không” Rachel hét lên “Tôi sẽ nói! Tôi sẽ nói hết tất cả”

Alberto hạ con dao xuống quay sang phía cô.

“Avignon,” Cô nức nở “Đó là Avignon”

Cô cảm thấy không có tội lỗi gì khi nói ra điều này. Từ giờ cô phải tin tưởng vào Gray. Mọi hy vọng đều ở lại với anh ta. Rachel nhìn vào đôi mắt ngây dại vì hoảng sợ của người đang bị trói.

“Bà....” Cô rên rỉ

Đó là bà ngoại của cô

—oOo—

2 giờ 22 phút sáng

Avignon, Pháp

Thành phố Avignon tráng lệ đang ca hát, nhảy múa.

Liên hoan sân khấu mùa hè hàng năm diễn ra vào tháng bảy, một sự kiện lớn nhất thế giới, gồm những tiết mục âm nhạc, kịch và nghệ thuật. Thanh niên đổ dồn vào thành phố, đóng trại ở các công viên, tràn ngập các khách sạn và nhà nghỉ dành cho tuổi trẻ. Đó là những cuộc vui suốt ngày. Ngay cả khi màn đêm buông xuống cũng không

làm nản lòng những người tham dự liên hoan.

Vigor quay ngoắt đi trước cảnh một cặp đang âu yếm nhau trên một cái ghê đơn độc ở công viên. Bộ tóc dài của cô gái đã dẫu đi cố gắng làm vừa lòng người bạn trai. Vigor vội bước đến kể bên Kat. Họ chọn cách đi ngang qua công viên để đến Lâu đài Quảng trường. Tòa lâu đài của Giáo hoàng nằm ở trên những tảng đá lớn nhìn xuống dòng sông.

Khi họ đi qua một chòi quan sát, một khúc lượn của con sông hiện ra phía dưới. Bắc ngang qua sông là một trong những cây cầu nổi tiếng của Pháp được đề cập trong bài hát ru con chiếc cầu Avignon hoặc cầu St.Benezet. Được xây dựng từ cuối thế kỷ XII, nó là chiếc cầu duy nhất bắc qua sông Rhone...mặc dù qua nhiều thế kỷ chỉ còn bốn trong toàn bộ hai mươi tư vòm ban đầu còn lại. Chiếc cầu được chiếu sáng rực rỡ. Những đám đông nhảy múa trên đó-những nghệ nhân múa các điệu múa dân gian. Âm nhạc làm không khí càng rộn rã.

Tại Avignon, quá khứ và hiện tại dường như đan xen lẫn nhau giống như một số ít thành phố khác.

“Chúng ta bắt đầu từ đâu?” Kat hỏi

Vigor đã dành suốt thời gian trong lúc bay tới đây để nghiên cứu, cố gắng trả lời chính xác câu hỏi này. Ông nói khi dẫn cô đi ngang qua con sông tới thành phố. “Avignon là một trong những thành phố cổ nhất của Châu Âu. Có thể thấy nguồn gốc của nó từ thời kỳ đồ đá mới. Người Celt đã định cư ở đây rồi đến người Roman. Nhưng Avignon nổi tiếng ngày nay là nét kiến trúc Gô-tích của nó đã phát triển rực rỡ trong thời kỳ Giáo hoàng Pháp. Avignon chưa đựng một trong những quần thể kiến trúc Gô-tích lớn nhất của cả Châu Âu. Một thành phố thực sự Gô-tích”

“Thế ý nghĩa của chuyện đó dẫn đến đâu?” Kat hỏi.

Vigor nhận ra tâm trạng nặng nề qua giọng nói của cô. Cô vẫn băn khoăn về những đồng đội của mình, bị tách ra khỏi họ rồi gửi tới đây. Ông biết cô vẫn có mặc cảm rằng mình có trách nhiệm về việc cháu ông và Monk bị bắt. Cô vẫn mang theo gánh nặng tâm lý đó mặc dù chỉ huy của cô quả quyết rằng việc làm của cô là đúng.

Vigor cũng thất đồng cảm với lo lắng của cô. Ông đã lôi Rachel vào chuyện mạo hiểm này. Giờ thì cô đang ở trong bàn tay của bọn Long Đình. Nhưng ông biết rằng việc hối lỗi như vậy chẳng đem cho

họ điều gì tốt cả. Ông đã trưởng thành với đức tin. Đó là nền tảng cho sự tồn tại của ông. Ông đã tìm thấy một chút khuây khỏa trong việc đặt niềm tin cho sự an toàn của Rachel vào bàn tay của Chúa và của Gray.

Nhưng điều này không có nghĩa là ông không tích cực mà chỉ thụ động. Chúa giúp những kẻ nào tự giúp mình. Ông và Kat có nhiệm vụ của mình ở đây.

Vigor trả lời câu hỏi của cô “Từ gô-tich xuất phát từ tiếng Hy Lạp là goetic. Được dịch ra nghĩa là màu nhiệm. Và những kiến trúc này được coi như màu nhiệm. Nó giống như không nhìn thấy gì trong một thời gian, từ cái sườn rất mỏng, cái thảm bay, độ cao không thể tưởng tượng được. Nó mang lại một ấn tượng của sự không trọng lượng”

Khi Vigor nhấn mạnh từ cuối cùng, Kat đã hiểu “Sự mất trọng lượng” Cô nói

Vigor gật đầu “Nhà thờ và các kiến trúc Gô-tich hầu như hoàn toàn do một nhóm thợ nề xây dựng, họ tự gọi mình là Những đứa trẻ Solomon, một sự pha trộn của các hiệp sĩ và các vị linh mục. Họ giữ những điều bí mật về toán học để xây dựng các kiến trúc này, được coi như lấy được khi các hiệp sĩ phát hiện ra Đền thờ Solomon trong các cuộc Thập tự chinh. Những hiệp sĩ trở nên giàu có...hoặc giàu có hơn, như người ta nói người ta phát hiện ra một kho báu rất lớn của vua Solomon, có thể trong đấy có cả hộp gỗ đựng các bản gốc của luật pháp Do Thái mà người ta cho rằng được giấu trong đền thờ Solomon.

“Và ví dụ như cái hộp đó là nơi Thánh Moses giấu những bình đựng chất manna của mình” Kat nói “Bản kê của ông ta đối với các kim loại ở trạng thái –m”

“Đừng bỏ qua khả năng ấy” Vigor nói “Trong Kinh thánh có nhiều đoạn đề cập đến năng lượng lạ lung phát sinh từ hộp gỗ ấy. Nói như nó bị mất trọng lượng. Nhưng ngay cả từ ngữ đó cũng bắt nguồn từ những người giữ chiếc hộp đó, những linh mục của Lavite. Và cái hộp đó trở nên nổi tiếng vì có thể giết chết người ta, giết bằng những tia chớp. Một người, tên là Uzzah, đã cố gắng tìm cách giữ thăng bằng cái hộp khi nó nghiêng đi một chút. Ông ta lấy tay chạm vào nó rồi bị quật ngã. Vua David sợ quá đến mức từ chối không cho đưa cái hộp này vào thành phố của ngài. Nhưng những linh mục Lavitte chỉ cho ông cách di chuyển an toàn. Với những đôi găng, áo khoác, loại

bỏ những thứ làm bằng kim loại.”

“Để tránh không bị giật”, giọng của Kat bớt đi chút căng thẳng, sự bí hiểm đã lùi cuốn cô.

“Có thể cái hộp đựng chỗ bột ở trạng thái –m bên trong hoạt động như những chất dẫn điện. Nguyên liệu siêu dẫn đã thu hút năng lượng môi trường bên ngoài rồi nạp vào đó giống như cái kim tự tháp bằng vàng đã làm. Cho đến khi có ai đẩy không làm đúng như vậy.”

“Rồi bị điện giật.”

Vigor gật đầu

“Đúng rồi” Kat nói “Chúng ta hãy nói rằng các hiệp sĩ đã phát hiện lại cái hộp đó và rất có thể là những chất siêu dẫn ở trạng thái –m. Nhưng liệu chúng ta có biết họ hiểu được điều bí mật của nó không?”

“Tôi có thể có câu trả lời. Chỉ huy Gray lúc đầu đã yêu cầu tôi tìm kiếm những tư liệu lịch sử liên quan đến những khả năng đơn nguyên kỳ lạ này”

“Từ Ai Cập đến những vị Tiên tri trong Kinh Thánh” Kat nói

Vigor gật đầu “ Nhưng tôi phân vân liệu nó có bị trải dài ra hơn nữa không. Quá giai đoạn của Chúa. Liệu có dấu tích gì còn lại không?”

“Và Ngài đã tìm thấy nó” Kat nói, đọc được sự phấn khích trong ông.

“Những loại bột ở trạng thái –m có rất nhiều cái tên: bánh mỳ trắng, chất bột pháo, hòn đá Thiên đường, hòn đá của các nhà Tiên tri. Kể cũng ngạc nhiên, khi đọc kỹ vào thời kỳ Kinh thánh tôi còn tìm thấy một loại đá bí hiểm của lịch sử giả kim. Loại đá nổi tiếng của nhà Triết học.

Kat trợn mắt “Loại đá có thể biến chì thành vàng?”

“Đó là sự hiểu nhầm thông thường. Một nhà Triết học ở TK XVII, Eiranaeus Philadethes, một người được tổ chức hội Hoàng gia đánh giá cao, đã lập ra kỷ lục trong bài viết của ông ta. Trích dẫn ra thì hòn đá của nhà Triết học không khác hơn là vàng đã được tinh lọc đến mức tinh khiết nhất....được gọi là đá vì tính chất cố định của nó....là vàng vì nó tinh túy hơn những gì tinh túy nhất...nhưng hình dạng của nó thì lại là hình dạng của chất bột rất tuyệt vời”

“Lại chất bột vàng nữa rồi” Kat nói, ngạc nhiên.

“Liệu có sự tham khảo nào rõ hơn không? Và không phải chỉ có Eiranaeus, một nhà hóa học người Pháp vào TK XV, Nicolas Flamel, cũng mô tả một quá trình giả kim tương tự trong những lời nói cuối cùng, và tôi trích dẫn, nó làm chất bột vàng tuyệt vời, đó là đá của nhà triết học.”

Vigor thở một hơi “Vậy rõ ràng một vài nhà khoa học vào thời gian đó đã thí nghiệm với một dạng kỳ lạ của vàng. Thực ra Hiệp hội Hoàng Gia của các nhà khoa học rất bị lôi cuốn vào vấn đề này. Kể cả ngài Isac Newton. Nhiều người không biết rằng Newton là một nhà giả kim cuồng nhiệt và cũng là một đồng nghiệp của Eiranaeus”

“Vậy điều gì đến với tất cả công việc của họ?” Kat hỏi

“Tôi không biết. Rất nhiều người cuối cùng đã đến với cái chết. Nhưng một đồng nghiệp khác của Newton, Robert Boyle, cũng nghiên cứu về vàng giả kim. Nhưng có cái gì đó làm ông lưu ý, một cái gì đó làm ông phát hiện ra. Ông dừng nghiên cứu. Ông chấm dứt việc nghiên cứu và tuyên bố những nghiên cứu ấy rất nguy hiểm. Thật sự nguy hiểm, ông nói việc lạm dụng nó có thể làm rối loạn loài người, biến quả đất thành một thảm họa. Nó tạo ra một phép màu về cái làm ông sợ. Liệu có phải ông ta đã đề cập đến một cái gì đầy đầy cái hội những nhà giả kim đã mất của chúng ta tụt sâu xuống lòng đất không?”

Kat lắc đầu “Những hòn đá của các nhà Triết học liên quan gì đến kiến trúc Gô-tich”

“Hơn là cô tưởng. Một người Pháp vào đầu TK XII, tên là Fulcanelli, đã có một tác phẩm rất nổi tiếng có tên Sự bí hiểm của các nhà thờ. Nó đã mô tả chi tiết những nhà thờ Gô-tich ở Châu Âu đã được mã hóa những thông điệp bí ẩn, dẫn đến những dòng chảy của những kiến thức đã mất, trong đó có cách làm hòn đá của nhà Triết học và các bí mật về giả kim khác.”

“Mật mã trong đá?”

“Đừng ngạc nhiên. Đây là cái nhà thờ đang làm rồi. Hầu hết dân cư lúc đó đều không biết chữ. Việc trang hoàng các nhà thờ đều phải có chỉ dẫn và đầy đủ thông tin, kể chuyện về Kinh thánh qua những tác phẩm bằng đá. Và nên nhớ như tôi đã nói, ai là người xây nên những sách truyện về những nhà thờ Gotich khổng lồ ấy?”

“Các hiệp sĩ Templar” Kat nói

“Một nhóm được biết đã thu thập các kiến thức bí ẩn từ đền thờ

Solomon. Vì vậy bên cạnh những việc kể những truyện trong Kinh Thánh, họ còn lồng ghép vào một vài thông điệp bổ sung đã được mã hóa, dành riêng cho những nhà giả kim thợ nề đồng nghiệp.”

Kat vẫn thấy ngờ ngợ.

“Người ta chỉ cần nhìn kỹ vào một vài công trình Gô tích cũng đã ngạc nhiên. Các loại tranh ảnh thánh thì đầy những hình tượng về mười hai con giáp, những câu đố toán học, những mê cung hình học xuất phát ngay từ những văn bản giả kim thời kỳ đó. Ngay cả tác giả của cuốn Thăng gù nhà thờ Đức Bà Victor Hugo cũng đã dành cả một chương để đề bêu công trình Nhà Thờ Đức Bà mâu thuẫn với nhà thờ Cơ đốc giáo. Mô tả nghệ thuật Gô-tích như những trang nổi loạn bằng đá”

Vigor chỉ về phía trước qua những cái cây. Công viên chấm dứt khi tiến tới lâu đài Quảng trường. “Và Fulcanelli và Hugo không phải là những người duy nhất đã tin rằng có cái gì đó phản đồ liên quan đến những công trình của những Hiệp sĩ Templar. Cô có biết vì sao ngày thứ Sáu 13 được coi là ngày không may mắn không?

Kat liếc nhìn ông rồi lắc đầu.

“Ngày 13 tháng 10, 1307. Ngày thứ sáu. Nhà vua nước Pháp cùng với Giáo hoàng đã tuyên bố những hiệp sĩ Templar là những kẻ phản đồ, ghép họ vào tội chết, câu rút và thiêu sống người cầm đầu của họ. Người ta tin rằng lý do thực sự của việc các hiệp sĩ bị đặt ra ngoài vòng pháp luật là để giành lại quyền lực trong tay họ và quyền kiểm soát của cải của họ trong đó có cả những kiến thức bí mật mà họ sở hữu. Nhà vua nước Pháp đã tra tấn hàng ngàn hiệp sĩ, nhưng những nơi cất giấu của cải của họ không bao giờ bị phát hiện ra. Chính vậy, đã đánh dấu chấm hết đối với các Hiệp sĩ Templar.”

“Thực sự đó là một ngày không may đối với họ”

“Đúng ra đây là cả một thế kỷ không may mắn” Vigor dẫn đường đi ra khỏi công viên dọc theo con đường có hai hàng cây dẫn đến trung tâm thành phố. “Sự chia rẽ giữa nhà thờ và các vị hiệp sĩ đã bắt đầu từ một trăm năm trước đó khi Giáo hoàng Thơ ngay III đã quiets sạch một cách man rợ một giáo phái của những người ngộ đạo Thiên chúa giáo có liên hệ với các Hiệp sĩ Templar. Đó thực sự là một cuộc chiến dài tới một thế kỷ giữa đạo chính thống và Ngộ đạo.

“Và chúng ta biết ai đã thắng trận ấy” Kat nói.

“Liệu có phải vậy không? Tôi vẫn phân vân nếu như đó không

phải là một chiến thắng của sự đồng hóa. Nếu như người ta không đánh bại được thì phải hòa nhập với họ. Một tài liệu thú vị xuất hiện vào tháng 9 năm 2001 có tên là tài liệu Chinon. Nó là một cuộn giấy có niên kỷ một năm trước ngày thứ Sáu đẫm máu thế kỷ XIV, do Giáo hoàng Nhân từ V ký, tuyên bố xá tội và miễn truy cứu các Hiệp sĩ Templar. Nhưng không may, nhà vua Phillip của nước Pháp phớt lờ điều đó, tiếp tục cuộc tàn sát trên phạm vi toàn quốc đối với các Hiệp sĩ. Nhưng tại sao lại có sự thay đổi về con tim của nhà thờ? Tại sao Giáo hoàng nhân từ xây lâu đài Avignon ở đây theo truyền thống Gô-tích do những người thợ nề phản đồ xây dựng? Và tại sao trên thực tế Avignon trở thành trung tâm Gô-tích của Châu Âu?

“Liệu có phải ông gợi ý rằng nhà thờ đã quay ngoắt lại và đang tay ôm các Hiệp sĩ vào lòng không?”

“Hãy nhớ rằng chúng ta đã đi tới kết luận rằng một vào khía cạnh của những người Thiên chúa giáo Thomas, những người thiên chúa giáo với những kiến thức về ngộ đạo, đã được cất giấu bên trong nhà thờ. Có thể họ đã thuyết phục Giáo hoàng nhân từ can thiệp để bảo vệ những vị hiệp sĩ khỏi sự tàn sát của vua Phillip.”

“Để làm gì?”

“Để cất giấu cái gì đấy có giá trị lớn lao đối với Nhà thờ và đối với thế giới. Trong thế kỷ của Giáo hoàng Avignon, đã có sự bùng nổ về xây dựng diễn ra ở đây, rất nhiều thứ đó đã được giám sát bởi đứa con của Solomon. Họ có thể dễ dàng chôn giấu gì đấy có kích thước lớn.”

“Nhưng chúng ta sẽ bắt đầu tìm kiếm từ đâu?” Kat hỏi.

“Từ công trình mà vị Giáo hoàng cho phép, xây dựng bởi những bàn tay của các Hiệp sĩ, một trong những công trình vĩ đại nhất của kiến trúc Gô-tích”

Vigor chỉ lên phía trước, khi con đường đi vào một quảng trường rộng, đang có rất đông những người tham gia liên hoan. Những ánh sáng màu tạo nên một khu vực nhảy múa, một dàn nhạc rock và một sân khấu tạm thời được dựng lên, đám thanh niên đang vặn vẹo, cười đùa, la hét. Dọc theo đó, những chiếc bàn đã được kê dành cho những người tham gia liên hoan. Một nghệ sĩ xiếc đang phun những thanh lửa lên trên bầu trời đêm. Tiếng vỗ tay động viên. Bia tuôn chảy cùng với những chiếc cốc giấy đựng café. Những dòng khói thuốc lá cùng với các loại lá được cuộn bằng tay.

Nhưng trên nền của đám tiệc vui vẻ đó là một cấu trúc vĩ đại màu đen sẫm nằm án ngữ, tạo nên bởi những tháp hình vuông, phía trước là những đường vòm cong bằng đá nổi bật lên bởi hai cái tháp hình chóp nhọn. Mặt ngoài bằng đá của chúng tạo nên một sự tương phản rõ rệt với khung cảnh vui vẻ phía dưới. Lịch sử đang đè nặng lên... và một bí mật của thời xa xưa.

Lâu đài của các vị Giáo hoàng.

“Một nơi nào đó trong cái kiến trúc này có một trang phản đồ của đá” Vigor nói, bước lại gần Kat hơn “Tôi tin chắc như vậy. Chúng ta phải tìm ra và giải mã nó”

“Nhưng chúng ta bắt đầu tìm kiếm từ đâu?”

Vigor lắc đầu “Bất cứ cái gì đã làm Robert Boyle hoảng sợ, những bí mật kinh khủng tạo nên liên minh giữa các Hiệp sĩ phản đồ và nhà thờ chính thống, bất cứ bí mật nào đòi hỏi phải có một cuộc săn lùng báu vật trên Địa Trung Hải để tìm ra lời giải đáp được cất giấu ở đây.

Vigor cảm thấy một luồng gió mạnh thổi vào từ phía con sông. Avignon được đặt tên từ những đợt gió mạnh thổi liên tục từ con sông, nhưng ông có cảm giác một cơn bão thực sự sẽ đến.

Trên trời, những ngôi sao đã lặn. Những đám mây đen đang hạ thấp.

Họ còn được bao nhiêu thời gian?

—oOo—

2 giờ 48 phút sáng

Lausanne Thụy Sĩ

“Đó là những gì chúng tôi tính toán ở Avignon” Rachel kết thúc” Vatican của nước Pháp. Đó là điểm dừng chân tiếp theo và cuối cùng”

Cô vẫn quỳ trên nền đá. Bà ngoại cô vẫn bị trói ở trên bàn. Cô đã kể cho chúng hết mọi thứ, không bỏ sót một chi tiết nào. Cô trả lời tất cả câu hỏi của Alberto. Cô không cố gắng quanh co. Cô không mạo hiểm việc chúng sẽ kiểm chứng sự thật bằng chính da thịt của bà ngoại mình.

Monk và Rachel là những người lính. Nhưng bà của cô không phải.

Rachel không thể để chúng làm hại bà. Cái chính là tùy thuộc vào Gray người đang cầm chiếc chìa khóa vàng từ Long Đình. Cô đã chuyển giao toàn bộ hy vọng và lòng tin cho anh. Cô không còn sự lựa chọn nào khác.

Trong khi cô kể, Alberto vẫn ghi chép, quay lại văn phòng của gã để lấy giấy bút cùng với tám bản đồ của Rachel. Gã gật đầu khi cô kết thúc, chứng tỏ là gã rất tin.

“Tất nhiên” Gã nói “Thật đơn giản, thật tài tình. Cuối cùng thì tôi cũng có thể tìm ra điều ấy, nhưng giờ thì cố gắng của tôi sẽ là tìm cách khám phá bí mật tiếp theo ở Avignon.”

Alberto quay lại Raoul

Rachel sợ cứng người. Cô nhớ đến điều xảy ra lần trước. Ngay cả khi cô đã nói cho chúng sự thật về chiếc chìa khóa vàng, Raoul vẫn chặt đứt bàn tay của Monk.

“Thế ngài Verona và người Mỹ kia giờ đang ở đâu?” Alberto hỏi.

“Lần cuối cùng tôi nghe nói là họ đang đi tới Mac-xây. Hẳn nói “Bằng chuyên cơ của chúng. Tôi nghĩ chúng tuân theo điều được yêu cầu. Tiếp cận gần nhưng không được tới Italy.”

“Mac-xây chỉ cách hai mươi phút ô tô với Avignon”. Alberto chau mày. “Ngài Verona đã bắt đầu trên đường giải đáp điều bí mật. Hãy xem máy bay của ông ta đã hạ cánh chưa?”

Raoul gật đầu rồi truyền đạt mệnh lệnh đến một trong những tên thuộc hạ để tên kia lập tức chạy xuống dưới sảnh.

Rachel chậm rãi đứng dậy. “Bà ngoại tôi...” Cô nói “Liệu các ông có cho bà cộ đi không?”

Alberto vẫy tay như thể gã đã quên khuấy mất bà cộ, rõ ràng gã còn có những việc trọng đại hơn trong đầu.

Một tên khác bước tới giật chiếc dây da trên bàn đang trói bà ngoại cô. Rachel giúp bà cộ ra khỏi bàn. Nước mắt vẫn tuôn chảy.

Rachel thầm chuyển lời cầu nguyện tới Gray. Không chỉ cầu nguyện cho cô và Monk mà cũng cho cả bà của cô.

Bà cộ run rẩy đứng dậy, tựa một tay vào bàn. Cộ thò tay ra lau nước mắt của Rachel. “Thôi, thôi nào cháu gái...Khóc thế là đủ rồi. Cũng không gì ghê gớm lắm. Bà đã trải qua những chuyện còn kinh khủng hơn”

Rachel tí nữa bật cười. Bà của cô đang cố an ủi cô.

Vậy Rachel lui ra một bên, bà cụ hướng về phía gã viện trưởng

“Alberto, người cũng phải thấy xấu hổ chứ”. Bà cụ mắng gã như thể đang nói với một đứa trẻ.

“Bà....” Rachel cảnh báo, đưa một cánh tay ra.

“Không thể tin rằng cháu gái ta giữ được bí mật ngay cả với người” Bà cụ kiểng lên hân má Alberto. “Ta đã bảo người rằng cháu gái ta còn giỏi hơn cả người mà”

Cánh tay đang giơ ra của Rachel như đang đông cứng lại. Máu như đọng lại trong huyết quản cô.

“Thỉnh thoảng người cũng phải tin một bà già, đúng không?”

“Bà luôn luôn đúng , Camilla”

Rachel như ngưng thở

Bà ngoại cô ra hiệu Raoul lấy tay đỡ cụ. “Còn anh nữa, anh bạn trẻ, có thể giờ thì anh đã thấy tại sao dòng máu mạnh mẽ của Long Đình cần phải được gìn giữ” Cụ tiến lại rồi gõ lên má gã khốn khiếp” Anh và cháu gái ta....hai người sẽ sản sinh ra những đứa trẻ tuyệt vời.”

Raoul quay lại nhìn Rachel với cặp mắt lạnh tanh chết người.

“Cháu sẽ cố hết sức.” Hắn hứa.

Chương 15: Đi săn

Ngày 27 tháng 7; 3 giờ sáng

Lausanne, Thụy Sĩ

Gray trèo sau Seichan lên mỏm núi trồng toàn cây thông. Họ đã bỏ lại chiếc xe mô tô, giấu trong những bụi hồng đại Alpine dưới chân một con đường hẹp. Trước đó, họ đã tắt đèn pha đi những dặm cuối cùng trong bóng tối. Cẩn trọng như vậy làm cho họ chậm lại đôi chút nhưng không thể dừng được.

Seiche dẫn đường, đi bộ không đèn trèo lên một sườn núi đá. Gray phải cố lách qua những rặng thông. Trước đó anh đã kịp nhìn thoáng tòa lâu đài khi họ ở trên đường vừa qua Lausanne rẽ vào vùng núi xung quanh. Lâu đài tọa lạc như một con quái vật bằng đá Granit, mặt vuông, mắt long lên dưới ánh đèn. Rồi nó lại biến mất khi họ vượt qua một cái cầu dài bắc ngang phía trên đầu.

Gray bước đi bên cạnh Seichan. Cô cảm một thiết bị định vị trước mặt khi trèo. “Liệu cô có chắc chắn sẽ tìm được lối vào phía sau không?”

“Lần đầu tiên tới đây, tôi bị chúng bịt mắt, nhưng tôi có một thiết bị định vị trí giấu kín... tại một nơi kín đáo...” Cô liếc nhìn Gray. “Tôi đã thu được vị trí đi vào và lối lên. Nó sẽ đưa chúng ta tới lối vào.”

Họ tiếp tục tiến về phía bức tường đá dựng đứng cao chót vót.

Gray ngấm nhìn Seichan. Anh vẫn tin cô ta? Trong rừng tối, những nỗi băn khoăn cứ thế ập đến. Mình không phải đang ở với những đồng đội đã được chọn lọc. Anh bỗng hoài nghi sự đánh giá của mình. Liệu đây có phải việc làm của một người lãnh đạo thực sự không? Mình đã mạo hiểm bất chấp mọi thứ trong phi vụ giải thoát này. Lẽ ra bất cứ nhà chiến thuật nào cũng sẽ cân nhắc mọi việc rồi thẳng tới Avignon với cái chìa khóa. Mình đã đặt sự sống còn của cả phi vụ vào sự mạo hiểm này.

Và nếu như Long Đình thắng....

Gray hình dung những người chết ở Cologne, những vị linh mục bị tra tấn ở Milan. Bao nhiêu người sẽ chết nữa nếu anh thất bại.

Và vì cái gì?

Ít nhất anh cũng biết câu trả lời cho điều đó.

Gray tiếp tục leo lên núi, chìm trong những suy nghĩ riêng tư.

Seichan kiểm tra máy đo định vị rồi dịch sang bên trái. Một khe nứt trên sườn đá hiện ra, một nửa bị khuất trong một tảng đá granit, rong rêu và các bông hoa chuông tuyết phủ nốt phần còn lại. Cô cúi người chui vào rồi tiến tới một đường hầm hẹp. Cô bật ngọn đèn pin nhỏ xíu. Một đoạn đường ngắn, một tảng đá mốc thối chắn lối vào. Seichan nhanh chóng cầm lấy cái khóa.

” Có thiết bị báo động không ? ” Gray hỏi.

Seichan nhún vai rồi đẩy cánh cửa mở ra.

” Chúng ta sẽ biết. “

Gray nhìn quanh các bức tường khi bước vào. Đá granit. Không thấy có các loại dây lằng nhằng.

Cách cánh cửa chừng vài mét là một cầu thang dẫn lên trên. Từ đây Gray đi trước; Anh nhìn đồng hồ. Tàu hỏa từ Geveva sẽ tới nhà ga Lausanne trong vòng mười phút nữa. Sự vắng mặt của anh sẽ được thông báo. Thời gian đang mất dần.

Gray bước nhanh lên các bậc thang, nhưng vẫn để ý xem có thiết bị báo động hoặc ghi hình. Anh đã trèo tới được mười lăm tầng rồi, căng thẳng cũng lên dần với những bậc thang

Cuối cùng thì cũng tới một căn phòng rộng hơn, một hang đá có mái vòm trong đá. Từ bức tường phía sau, một con suối đang đổ nước xuống chân núi. Trước con suối là một tảng đá lớn được chạm đục cẩn thận. Một cái ban thờ. Những ngôi sao vẽ trên trần. Đó là cái đền thờ cổ La Mã mà Seichan đã mô tả. Đến lúc này, thông tin tình báo của cô là hoàn toàn chính xác.

Seichan bước vào căn phòng đằng sau anh. “ Cầu thang dẫn đến lâu đài ở trên kia.” Cô nói, chỉ tay vào một cái hầm ngầm dẫn ra.

Anh tiến lên một bước khi bong tối ở miệng cửa hầm lay động. Một bong người to lớn hiện ra trong ánh sáng mờ nhạt.

Raoul.

Trong tay hắn là một khẩu tiểu liên

Ánh sáng chói chang về phía anh. Hai tay súng khác như mọc lên từ phía sau. Đằng sau anh, một cái cửa bằng thép đã đóng sập lối ra

Nhưng tệ hơn nữa, khi anh thấy nòng súng bằng thép lạnh ngắt gí vào gáy.

” Anh ta đang đeo chiếc chìa khóa vàng trên cổ. ” Seichan nói.

Raoul sải bước lên trước. Hắn dừng lại trước mặt Gray. ” Mày cần phải khôn ngoan hơn trong việc lựa chọn đồng hành chứ.”

Trước khi anh chưa kịp trả lời đã bị một cú đấm như trời giáng vào bụng.

Gray như bị nện, đổ gập người xuống.

Raoul thò tay ra giật lấy sợi dây chuyền trên cổ anh, rồi lấy ra chiếc chìa khóa. Hắn đưa lên ánh đèn ngắm nghía.

« Cảm ơn mày đã mang lại cái này cho bọn tao. » Raoul nói. « Và cả mày nữa. Bọn tao có vài câu hỏi dành cho mày trước khi rời đi Avignon. »

Gray nhìn vào mặt hắn. Anh không giấu nổi vẻ kinh ngạc... Bọn chúng đã biết về Avignon. tại sao lại thế nhỉ ...

Nhưng anh nhận ra

« Rachel ... » Anh lẩm bẩm.

« Ô, đừng băn khoăn. Cô ta vẫn sống và khoẻ mạnh. Lúc này đã gặp gia đình rồi. »

Gray không hiểu.

« Đừng quên đồng đội anh ta ở bệnh viện, » Seichan nói « Chúng ta không được bỏ sót điều gì. »

Raoul gật đầu.

« Việc đó đã được thu xếp rồi. »

—oOo—

3 giờ 7 phút sáng

Geneva, Thụy Sĩ

Không thể ngủ được, Monk xem vô tuyến. Chương trình bằng tiếng Pháp. Anh không nói được tiếng Pháp, vì vậy anh cũng chả mấy để ý. Đó là một thứ tiếng động trắng. Móc phin đã tạo ra tình trạng đó trong đầu anh.

Anh thôi không nhìn vào cánh tay bị băng bó nữa. Cơn bực tức

làm thuốc giảm đau không còn hiệu lực nữa. Không chỉ có việc anh bị chúng chặt bàn tay mà còn chuyện trở thành kẻ thất bại trong chiến dịch này. Bị lôi ra khỏi cuộc chơi. Sử dụng như bài để mặc cả. Trong khi đồng đội anh đang bị nguy hiểm, thì anh lại bị nhốt trong một căn phòng riêng có an ninh bệnh viện canh giữ.

Thật ra, anh chẳng thể nào quên được một vết thương sâu thẳm trong tâm khảm, thứ mà móc-phin không thể với tới được. Mình không có quyền để hối lỗi. Mình vẫn sống cơ mà. Là một người lính, anh đã thấy đồng đội bị kéo ra khỏi cuộc đấu trong những hoàn cảnh còn tệ hại hơn cả mình. Nhưng vết đau vẫn dai dẳng. Anh cảm thấy bị xúc phạm, bị lợi dụng tệ hơn một con người và chắc chắn tệ hơn một người lính.

Tâm lý nào cũng không xoa dịu được trái tim anh.

Chương trình truyền hình vẫn tiếp tục.

Có tiếng lao xao phía ngoài cửa làm anh chú ý. Cãi nhau ư? Có những tiếng cao giọng. Anh nhòm cao hơn trên giường. Điều gì đang xảy ra vậy?

Rồi cánh cửa bật ra.

Monk nhìn ngạc nhiên khi thấy một bóng người đi qua chỗ an ninh đứng gác.

Một thân hình quen thuộc.

Giọng nói của anh không giấu nổi vẻ kinh ngạc. “Hồng y Spera?”

—oOo—

3 giờ 8 phút sang

Lausanne, Thụy Sĩ

Rachel đã được đưa trở lại xà lim, nhưng cô không phải chỉ có một mình.

Một tên lính đứng gác bên ngoài cánh cửa thủy tinh chống đạn.

Bên trong xà lim, bà ngoại cô ngồi xuống chiếc giường thờ dài. « Bây giờ có thể cháu không hiểu, nhưng rồi cháu sẽ hiểu. »

Rachel lắc đầu. Cô đứng dựa vào bức tường bên kia, bối rối, ủ rũ ...

« Làm sao .. làm sao bà lại có thể ? »

Bà cô nhìn cô với cặp mắt sắc sảo.

« Bà đã một thời giống như nhau. Chỉ mới mười sáu tuổi khi lần đầu bà tới lâu đài này từ nước Áo, chạy trốn khi chiến tranh kết thúc. »

Rachel nhớ đến câu chuyện bà ngoại kể về việc gia đình cô trốn sang Áo rồi sau đó đến Italy. Bà và ông bố của bà là những thành viên duy nhất của gia đình cô sống sót.

« Bà chạy trốn tị phát xít Đức. »

« Không phải đâu, cháu gái ạ. Chúng ta là phát xít. » Bà cô chữa lại.

Rachel nhắm mắt lại. Chúa ơi ...

Bà cô vẫn tiếp tục : « Bố là lãnh tụ đảng quốc xã ở Salzburg, nhưng cũng có liên hệ với tổ chức Long Đình Hoàng gia Áo. Một người rất có thế lực. Chính nhờ tình huynh đệ này mà chúng ta đã trốn thoát bằng hầm ngầm qua Thụy Sĩ, với sự hào hiệp của Nam tước Sauvage, ông nội của Raoul. »

Rachel lắng nghe câu chuyện với nỗi ghê sợ ngày càng tăng mặc dù cô chỉ muốn bịt tai lại và chối bỏ nó.

« Nhưng muốn đi qua đây an toàn đòi hỏi phải có tiền chuộc. Ông cụ đã chấp nhận điều đó. Sự trinh trắng của bà .. cho Nam tước. Giống như cháu, bà phản ứng lại, không hiểu. Ông cụ đã phản bội bà lần đầu tiên vì lợi ích của chính bà. Nhưng đây không phải là lần cuối cùng. Chúng ta được giấu trong lâu đài này suốt bốn tháng. Nam tước đã ngủ với bà nhiều đêm cho đến khi bà mang thai oan nghiệt với lão ta. »

Rachel cảm thấy cô như muốn sụp bên bức tường, ngồi xuống nền đá lạnh ngắt.

« Dù xấu xa hay không, đây cũng là dòng máu pha trộn giữa một quý tộc Áo vùng Hapsburg với dòng Thụy Sĩ Bern. Ta bắt đầu hiểu ra khi đứa trẻ lớn dần trong bụng. Đó là cách Long Đình củng cố huyết thống thuần chủng. Bố bà luôn nhắc bà điều đó. Ta hiểu ra rằng ta mang trong mình một dòng máu quý tộc từ những vị hoàng đế và vua. »

Ngồi trên sàn đá, cố gắng hiểu ra sự tàn bạo đến với cô gái sau này trở thành bà ngoại của cô. Liệu bà ngoại có tìm cách bào chữa cho sự tàn bạo đó và khai thác nó bằng cách đưa vào một âm mưu

còn lớn hơn không ? Bị tẩy não vào độ tuổi ngây thơ như vậy bởi chính bố của mình. Rachel cố gắng tìm sự cảm thông với người đàn bà già nua này nhưng không thể được.

« Ông cụ đưa bà đến Italy, đến Castel Gondolfo, nhà nghỉ mùa hè của giáo hoàng. Ta sinh ra mẹ con ở đó. Một sự nhục nhã. Ta bị đánh vì điều này. Người ta đã hy vọng ta sẽ sinh ra một đứa con trai. »

Bà cụ lắc đầu buồn bã. Cụ tiếp tục kể một câu chuyện tương tự khác về gia đình cô. Làm sao bà kết hôn với một thành viên khác của Long Đình cũng có liên hệ với Nhà thờ ở Castel Gondolfo. Đây là một cuộc hôn nhân vì tiện ích và lừa gạt. Gia đình họ đã được giao nhiệm vụ để sản xuất ra những đứa con và cháu cho Nhà thờ như những kẻ làm gián điệp không tự nguyện cho Long Đình, những điệp viên bên trong mù quáng. Để giữ gìn bí mật, mẹ của Rachel và bác Vigor không được biết về dòng giống của mình.

« Nhưng cháu thật có ý nghĩ với ta, » cụ nói, không giấu vẻ tự hào. « Cháu đã chứng tỏ dòng máu Long Đình. Cháu đã được đề ý, chọn lọc để đặt hoàn toàn vào vòng tay của Long Đình. Dòng máu của cháu thật quá quý báu không thể lãng phí. Đáng Tối cao đã đích thân chọn cháu để phối giống gia đình chúng ta với dòng Sauvage cổ xưa. Những đứa con của cháu sẽ trở thành những vị vua trong số các vua. »

Đôi mắt của bà cụ sáng rực lên với sự tự hào đó. « Tất cả những vị vua của Long Đình. »

Rachel giờ đây không còn đủ sức để ngẩng mặt lên nữa. Cô lấy tay che mặt. Mỗi giây phút trong cuộc đời cứ thế chạy qua trong đầu cô. Điều gì là thực? Cô là ai? Cô nghĩ về số lần cô đã đứng về phía bà trước mẹ, ngay cả lời khuyên của cụ đối với cuộc sống tình yêu của cô? Cô đã kính phục và động viên người đàn bà già nua này, tôn trọng sự bướng bỉnh và thực dụng của cụ. Nhưng sự đoàn kết ấy có phải bắt nguồn từ sự cứng cỏi hay gien truyền thống? Điều đó ám chỉ gì về cô? Cô có chung dòng máu ấy .. với bà ngoại ... Chúa ơi ??? với gã Raoul bỉ ổi.

Mình là ai?

Một bản khoản nữa xuất hiện. Nỗi lo sợ buộc cô phải nói ra “Thế còn bác Vigor ... con trai của bà?”

Bà cụ thở dài. “Nó đã hiến dâng con người của nó cho Nhà thờ.

Tình trạng độc thân đã chấm dứt dòng giống của nó. Bây giờ nó không còn cần thiết nữa. Di sản của gia đình chúng ta sẽ được tiếp nối qua cháu, vinh danh bước vào tương lai.”

Rachel thấy nhói trong tim khi nghe những câu cuối cùng rồi cô nhìn lên. Cô biết bà ngoại yêu bác Vigor ... thực ra hơn cả mẹ của cô.

Cô phân vân không biết bà ngoại cô có ruồng bỏ đứa con gái mà bà đã sanh ra, đứa con sinh ra từ một vụ hiếp dâm. Và cùng với nỗi bất hạnh đó đưa đến thế hệ sau. Rachel và mẹ cô cũng luôn có mối quan hệ căng thẳng, một vết đau không thể nói ra được và cũng khó có thể vượt qua cũng như không bao giờ hiểu được.

Và khi nào nó sẽ chấm dứt.

Một tiếng hét thu hút sự chú ý của cô. Những tên khác đang tới. Rachel đứng dậy cũng như bà ngoại .. họ rất giống nhau.

Phía dưới sảnh, một tốp lính đi ngang qua. Rachel nhìn một cách tuyệt vọng trong giây lát. Gray, hai tay bị trói ra sau, lê bước qua. Anh liếc nhìn vào trong xà lim. Nhìn thấy cô, đôi mắt anh mở to ngạc nhiên. Anh tiến lên một bước.

“Rachel...”

Gray bị Raoul gạt sang bên, hấn nhìn một cách đều giả vào xà lim, giơ lên cái gì đó như chìa khóa khi đi ngang qua.

Chiếc chìa khóa vàng.

Nỗi tuyệt vọng hoàn toàn xâm chiếm con người cô.

Giờ thì chẳng còn gì ngăn Long Đình tới kho báu ở Avignon. Sau hàng thế kỷ của sự lạm dụng và máy móc. Long đình đã thắng.

Nó đã chấm dứt.

—oOo—

3 giờ 12 phút sáng

Avignon, Pháp

Kat không thích như vậy chút nào. Có quá nhiều thường dân chung quanh đây. Cô bước lên những bậc thang dẫn vào Lâu đài của Giáo hoàng. Có một dòng người đi qua, đi lại chỗ cửa ra vào.

“Đã trở thành truyền thống tổ chức diễn kịch ở bên trong lâu đài.

“Vigor nói “Năm ngoái họ diễn vở Sự sống và cái chết của vua John của Shakespeare. Năm nay là vở kịch Hamlet kéo dài bốn tiếng. Vở kịch và tiệc tùng kéo dài tận sáng. Tất cả diễn ra ở Sân danh dự.” Ông chỉ ra phía trước.

Họ cố lách qua một tốp khách du lịch người Đức đang rời lâu đài rồi đi ngang qua cổng vòm vào trong. Những giọng nói từ đủ các thứ ngôn ngữ vọng lại từ bức tường đá vôi. Nhiều người đang tiếp tục tới.

“Thật khó có thể tiến hành điều tra kỹ lưỡng toàn bộ số người này.” Kat chau mày nói.

Vigor gật đầu, một tiếng sấm vọng đến ầm ào từ phía xa.

Những tiếng cười và vỗ tay vọng lại.

“Vở kịch chắc sắp kết thúc rồi.” Vigor nói.

Lối vào từ cửa khá dài dẫn đến sân của lâu đài ngoài trời rất rộng. Tối om, trừ cái sân khấu rộng ở xa, được che chắn bởi những tấm màn và trang trí giống như nơi thiết triều của một lâu đài lớn. Thực ra, nền sân khấu chính là bức tường của sân lâu đài. Hai bên cánh gà là những cái tháp được thắp sáng rọi đèn xuống các diễn viên và diễn giả.

Một đám đông đang tụ tập phía dưới sân khấu ngồi ở các hàng ghế hoặc nằm dài trên các tấm đệm trên nền đá. Trên sân khấu một vài người đứng giữa một đám đông. Một diễn viên đang nói tiếng Pháp mà Kat lại rất thạo ngôn ngữ này.

« Tôi chết rồi, Horatio. Vĩnh biệt, nàng quận chúa khốn khổ ! »

—oOo—

Kat nhận ra đó là một trong những dòng cuối của vở Hamlet. Vở kịch thực sự đang đi vào những phút cuối cùng.

Vigor lôi cô về phía ông. « Sân này đã chia lâu đài thành hai phần khác biệt-phần cũ và phần mới. Bức tường phía sau và bức tường ở bên trái là một bộ phận của Palais Vieux, lâu đài cũ. Nơi chúng ta đang đứng và về phía bên phải là Palais Neuf, khu vực được xây dựng sau này.»

Kat tựa gần vào ông hơn. « Khi nào chúng ta bắt đầu ? »

Vigor chỉ vào khu vực cũ. “Có một câu chuyện bí hiểm liên quan

đến Lâu đài của Giáo hoàng. Nhiều nhà lịch sử của thời kỳ đó đã kể lại rằng vào lúc rạng đông ngày 20 tháng 9 năm 1348, một cột lửa lớn được phát hiện ở trên khu vực cũ của lâu đài. Cả thành phố đều biết. Nhiều người mê tín cho rằng ngọn lửa báo trước một điềm có đại dịch, cái chết đen, đã diễn ra đồng thời. Nhưng đó là cái gì? Phải chăng đó là những biểu hiện của trường Meissner, một tập hợp năng lượng được phóng ra khi một bí mật nào đó được cất giấu ở đây? Sự xuất hiện của ngọn lửa có thể đánh dấu ngày chính xác kho báu được chôn cất.”

Kat gật đầu. Đó là điều nên nghe tiếp.

“Tôi đã lấy xuống một bản đồ chi tiết từ mạng Internet.” Vigor nói, “có lối vào khu vực lâu đài cũ gần Cửa Phu nhân của chúng ta. Một cái cửa rất ít khi được sử dụng.”

Vigor dẫn đường về phía trái. Một cái cổng vòm mở ra. Họ chui vào thấy có rất nhiều tia sáng chiếu rọi vào từ bầu trời phía trên. Tiếng sấm rền. Người diễn viên trên sân khấu dừng lại giữa màn độc thoại. Những tiếng cười dè dặt từ phía khán giả. Cơn bão có thể chấm dứt vở kịch sớm hơn.

Vigor đi tới một cái cửa thấp phía bên

Kat cúi xuống bắt tay vào việc với bộ đồ nghề trong khi Vigor tìm cách che chắn ‘bằng than hình mình. Chả mất mấy thời gian, Kat đã mở xong chìa khóa.

Một tia chớp nữa kéo sự chú ý của Kat trở về sân lâu đài. Tiếng sét rất mạnh, bầu trời như mở ra. Mưa rơi nặng hạt xuống đám đông. Những tiếng kêu và hò reo bùng ra từ đám khán giả. Một vụ tháo chạy hỗn loạn bắt đầu.

Kat dùng vai ấn cửa, giữ cho Vigor đóng lại phía sau.

Cánh cửa sập mạnh lầy cài. Kat lại khóa vào.

“Liệu chúng ta có cần lo lắng về an ninh không?” Cô hỏi.

“Rất buồn là không. Như cô sẽ thấy chẳng có gì đáng giá để lấy trộm cả. Nạn trộm cắp là một mối băn khoăn lớn. Có thể cũng có người gác. Vì vậy chúng ta cũng nên cẩn thận.”

Gật đầu, Kat tắt đèn flash.

Cũng có đủ ánh sáng rọi xuống từ những cánh cửa sổ cao đủ để dẫn tới tầng nữa của lâu đài.

Vigor dẫn đường. “Những căn phòng riêng của giáo hoàng nằm ở trên tòa Tháp của những Thiên thần. Các căn phòng này là khu vực an toàn nhất của lâu đài. Nếu như có cái gì đó được giấu, chúng ta sẽ phải đi vòng lên trên.”

Kat lấy ra một cái la bàn rồi giữ nó cố định trước mặt. Kim nam châm đã dẫn họ tới ngôi mộ của Alexander. Có thể ở chỗ này cũng vậy.

Họ đi qua vài căn phòng và sảnh rộng. Bước chân của họ vang vọng rỗng không trong khu vực mái vòm. Giờ đây Kat nhận ra khu vực này chẳng được canh gác gì cả. Đây là một khu mộ. Bị lột sạch gần như toàn bộ các thứ trang trí và đồ đạc. Không còn một chút dấu vết gì của sự xa xỉ vốn thống trị trong lâu đài. Cô cố hình dung ra dòng chảy của nhung, lụa, áo lông, những tấm thảm đắt tiền, bữa tiệc thịnh soạn, đồ mạ vàng bạc. Không còn gì sót lại ngoài đá và vài cây cột gỗ.

“Sau khi giáo hoàng rời đi,” Vigor thì thào. “Địa điểm này bị rơi vào tình trạng bị quên lãng. Nó bị cướp bóc sạch trong thời kỳ cuộc cách mạng Pháp, đã từng là nơi trú quân và doanh trại của các đội quân Napoleon. Hầu như toàn bộ lâu đài đã bị cướp sạch và phá hủy. Chỉ còn một vài khu vực sót lại vài bức tranh nguyên gốc trên tường như khu của giáo hoàng.”

Khi Kat bước đi, cô cũng cảm thấy sự tương phản lạ lùng trong lâu đài này: những gian sảnh kết thúc rất đột ngột, các phòng thì lại quá nhỏ, cầu thang dẫn xuống các tầng không có cửa. Độ dày của các bức tường khác nhau từ vài feet tới vài chục feet. Lâu đài thực sự là một cái pháo đài nhưng cô vẫn cảm giác có những khoảng rộng, lối đi, căn phòng bị che giấu, giống như ở những lâu đài thời trung cổ.

Điều này được khẳng định khi họ bước vào một căn phòng mà Vigor đoán là ngân khố. Ông chỉ đến bốn điểm. “Họ chôn vàng dưới nền. Trong những căn phòng ở phía dưới. Vẫn có các tin đồn rằng những gian đó chưa được phát hiện.”

Họ đi qua các phòng khác: một tủ quần áo lớn, một thư viện cũ, một cái bếp trống rỗng mà những bức tường vuông dẫn tới một ống khói trên lò sưởi nằm giữa.

Cuối cùng thì Vigor cũng dẫn tới ngọn Tháp của các Thiên thần.

Chiếc la bàn của Kat không hề động đậy chút nào nhưng cô tập

trung hơn vào lúc này. Sự bắn khoăn cứ gia tăng. Nếu họ không tìm thấy lỗi vào thì sao? Nếu như cô thất bại? Một lần nữa. Kim la bàn bắt đầu đung đưa. Đầu tiên là sự thất bại của cô với Monk và Rachel...

Còn bây giờ là cái này.

Cô nắm chặt chiếc la bàn rồi đặt ngay ngắn trước ngực. Cô và Vigor sẽ giải quyết chuyện này. Họ phải làm như vậy. Nếu không thì sự hy sinh của những người khác sẽ trở thành con số không.

Với vẻ mặt đầy quyết tâm, cô leo hết tầng này đến tầng khác của khu vực giáo hoàng. Không thấy bóng dáng của người quản gia, cô còn liếc nhìn bật ngọn đèn pin nhỏ để tìm cho dễ.

“Phòng sinh hoạt của giáo hoàng.” Vigor nói dẫn cô vào phòng.

Kat bước dọc bước ngang theo chiều dài căn phòng, chăm chú nhìn la bàn. Những bức tường ở đây được trang trí bởi hàng loạt các bức tranh đủ màu sắc; một cái lò sưởi thống lĩnh góc căn phòng. Những tiếng chóp vọng qua các bức tường dày.

Cô lắc đầu đành chấm dứt với cái la bàn.

Không có gì.

Họ lại đi tiếp. Một trong những căn phòng đặc biệt nhất tiếp đến: những tranh bích họa mô tả các cảnh đi săn phức tạp, những con phượng hoàng, tổ chim, chó đi săn và cả một ao cá.

“Lại có nữa rồi.” Vigor nói.

Kat gạt đầu, nhớ lại ý nghĩa của cá đối với việc đi săn của họ. Cô tìm kiếm căn phòng kỳ lưỡng hơn. Cái la bàn vẫn chưa chịu nhúc nhích. Không có dấu vết gì, cô vẫy Vigor tiếp tục.

Họ leo lên một tầng nữa.

“Phòng ngủ của giáo hoàng.” Vigor nói, nghe có vẻ thất vọng và có phần lo lắng. “Đây là căn phòng cuối cùng trong khu vực này.”

Kat bước vào căn phòng. Không có đồ đạc. Những bức tường của nó được sơn với một màu xanh rực rỡ.

Bức tranh mô tả khu rừng trong đêm, có những chuồng chim đủ hình khối, kích cỡ. Vài con chim sẽ đang tìm cách thoát khỏi các móng vuốt.

Kat tìm kiếm trong căn phòng, hết thứ này đến thứ khác.

Vẫn không có gì.

Cô hạ thấp la bàn xuống. Cô quay sang mong tìm được sự chia sẻ của Vigor. Họ đã thất bại.

Chương 15: (tt)

3 giờ 36 phút sáng

Lausanne, Thụy Sĩ

Gray bị dẫn vào một xà lim đá. Nó ốp bằng loại kính thủy tinh dày Lexan, có thể chống đạn bắn xuyên thủng. Cánh cửa khép chặt. Anh đã nhìn thấy Rachel ở một xà lim khác cách đó một chút cùng với bà ngoại của cô.

Chẳng có nghĩa ngọn gì cả.

Raoul càu nhàu với bọn thuộc hạ, tay vẫn vằm chiếc chìa khóa vàng.

Seichan đứng ở cửa mỉm cười với anh. Với cánh tay vẫn bị trói phía sau bằng dây plastic, anh tức tối lao vào cô ả, đâm sầm vào tấm kính thủy tinh.

“Mày, đồ chó cái.”

Cô ta chỉ mỉm cười, hôn vào ngón tay rồi áp mạnh vào tấm kính.

“Tạm biệt, cậu bé đáng yêu. Cảm ơn đã đưa mình tới đây.”

Gray ngã vật sau cánh cửa, quay lại rửa thềm. Raoul đã tịch thu luôn cái túi của anh, đưa cho một tên thuộc hạ. Anh bị đập ngã, vũ khí giấu dưới vai và ống chân đều bị tước mất.

Anh đã nghe được câu chuyện trong xà lim Rachel. Một cánh cửa mở ra.

Raoul gào lên với một tên gác. “Hãy đưa bà Cammilla lên xa tải. Bảo tất cả mọi người sẵn sàng. Chúng ta sẽ rời đi sân bay trong vài phút nữa.”

“Tạm biệt cháu Rachel.”

Không có câu trả lời từ Rachel. Điều gì đang xảy ra vậy?

Tiếng bước chân xa dần.

Gray vẫn cảm giác như có sự hiện diện nữa ở cánh cửa bên.

Giọng nói của Raoul vang lên: “Nếu như có thêm thời gian,” Raoul thì thào nghe vẫn lạnh lùng như băng: nhưng mệnh lệnh là mệnh lệnh. Tất cả mọi thứ sẽ chấm dứt tại Avignon. Đấng Tối cao sẽ

quay trở lại cùng với tôi. Ông ta muốn thấy tôi chiếm cô lần đầu tiên... Sau đó, chỉ còn lại hai chúng ta... cho đến suốt đời cô.”

“Đồ đê tiện!” Rachel hét lên.

“Được lắm,” Raoul cười, tao sẽ dạy mày cách hét lên và làm vừa lòng cấp trên của mày. Còn nếu mày không chịu đáp ứng tất cả những gì tao yêu cầu, mày sẽ chẳng trở thành con chó cái đầu tiên được Alberto phẫu thuật não cho Long Đình. Tao cũng chẳng thêm quan tâm đến ý thích của mày khi chơi mày đâu.”

Hắn quay đi với mệnh lệnh cuối cùng cho tên gác. “Hãy trông nom ở đây. Tao sẽ gọi bộ đàm khi tao sẵn sàng đối với tên Mỹ kia. Chúng ta sẽ vui vẻ một chút trước khi đi.”

Gray lắng nghe bước chân Raoul xa dần.

Anh không đợi lâu hơn nữa. Anh lấy chân đạp mạnh vào tường đá rắn chắc. Một lưỡi dao dài ba in bung ra từ đế giày. Anh ngồi thụp xuống rồi tìm cách cắt sợi dây trói hai cổ ta mình ra. Anh hành động nhanh chóng. Phải chạy đua với thời gian.

Anh thò tay phía trước quần. Seichan đã nhét một cái tuýp nhỏ mỏng vào thắt lưng khi anh lao mạnh vào bức tường thủy tinh. Bàn tay trái của cô đã thò qua lỗ thông hơi khi tay kia thu hút kẻ khác bằng một cái hôn tạm biệt.

Gray lôi ống tuýp mở nắp, rồi bước đến rắc vào bản lề cánh cửa. Cái chốt bằng thép nhanh chóng tan ra. Anh phải cảm ơn Hiệp hội. Họ có những đồ chơi thật hữu ích. Trong khi Gray không thể tiếp xúc được với cấp trên của mình thì chẳng có gì ngăn Seichan lấy các thiết bị cho mình.

Gray chờ một phút, rồi hét với tên lính đứng gác cách đó vài bước.

“Này, mày xem có cái gì không ổn ở đây này!”

Có tiếng bước chân.

Gray lui lại sau cánh cửa.

Gray chỉ vào khói đang bốc lên từ phía sau. “Cái quái gì đây?” Anh hét lên, “có phải tụi bay định đầu độc tao phải không?”

Tên lính gác bước gần tới cánh cửa.

Tốt rồi.

Gray nhảy lên trước, đập mạnh vào cánh cửa bật tung chốt bản lề. Chỗ thủy tinh rắn đập mạnh vào tên gác. Gã bị đập mạnh vào tường bên kia, đầu bị va đập mạnh. Sau khi loạng choạng đứng dậy, tên lính cố rút khẩu súng lục ra.

Gray xoay mạnh cánh cửa. Anh đập chiếc ủng có gắn lưỡi dao vào hòng tên gác, rồi rạch một đường ngang cổ gã.

Cúi xuống, anh giật khẩu súng trong tay gã cùng với một chùm chìa khóa. Anh chạy lại xà lim của Rachel.

Cô đã đứng sát bên cửa. “Gray...”

Anh mở khóa. “Chúng ta không còn nhiều thời gian”

Anh giằng mạnh cánh cửa. Cô trong vòng tay anh. Cô ôm choàng lấy anh, đôi môi sát vào tai anh, hơi thở phả vào cổ anh.

“Lạy Chúa,” cô thì thào.

“Thực Raoul phải cảm ơn Seichan,” anh nói. Mặc dù vội phải đi ngay, anh vẫn ôm cô thật chặt, lâu hơn một chút, cảm giác rằng cô cũng cần điều này.

Và có thể anh cũng vậy.

Cuối cùng họ cũng rời nhau ra. Gray chỉ khẩu súng vào cuối sảnh. Anh kiểm tra đồng hồ. Hai phút.

—oOo—

3 giờ 42 phút sáng

Seichan đứng ở chân cầu thang dẫn đến tòa nhà chính. Cô biết rằng lối thoát duy nhất là ra bằng cửa trước. Những cánh cửa bằng thép đã bị bịt kín lối ra phía sau lâu đài.

Cái sân lâu đài được chiếu sáng rực rỡ, một đoàn năm chiếc xe tải Mercedes SUV đã chất xong đồ. Mệnh lệnh đã được phát ra. Các kiện hàng đưa vào phía sau các xe tải. Tiếng chó sủa ầm ỉ trong chuồng.

Seichan quan sát kỹ tất cả những thứ đó, cố tìm kiếm một tên trong đám đông. Một sự phá hủy tối đa là cần thiết. Cô đã lấy được một bộ chìa khóa những chiếc xe Mercedes tải này rồi. Cô chọn chiếc màu bạc. Màu cô vẫn thích.

Đằng sau cô, một cánh cửa mở ra. Raoul bước ra cùng với một bà cụ già.

“Chúng tôi sẽ đưa bà tới sân bay. Một chiếc máy bay sẽ đưa cụ trở lại Rome.”

“Cháu gái tôi...”

“Cô ta sẽ được chăm sóc. Tôi xin hứa.” Câu cuối cùng được thốt ra với nụ cười lạnh tanh.

Raoul hướng về phía Seichan. “Tôi không tin là chúng tôi còn cần tiếp sự hợp tác với Hiệp hội nữa.”

Seichan nhún vai. “Vậy thì tôi sẽ đi cùng anh rồi tôi đi đường tôi.” Cô chỉ về chiếc xe màu bạc.

Raoul giúp bà cụ trèo lên các bậc thang rồi bước về phía chiếc xe đi đầu nơi tiến sĩ Alberto vẫn chờ. Seichan vẫn tiếp tục theo dõi mục tiêu của mình. Những cử động từ một bức tường trên sân làm cô để ý.

Một cánh cửa mở. Cô phát hiện Gray. Trên tay là một khẩu súng lục.

Tốt.

Phía ngang sân, Raoul cầm máy bộ đàm đặt lên miệng. Chắc là Gray ở xuống chỗ xà lim. Cô không thể chờ lâu hơn nữa. Gã đàn ông cô đang tìm không đứng gần Raoul như cô muốn nhưng y vẫn đứng trong đám đông.

Cô dán chặt vào tên lính vẫn khoác cái túi của Gray trên vai. Thường phải dựa vào cái tính tham ở những tên lính quèn. Y vẫn luôn để mắt đến chiến lợi phẩm của mình. Cái túi được nhét đầy vũ khí và dụng cụ điện tử đắt tiền.

Nhưng thật bất hạnh cho y, dưới đáy của cái túi có khoảng một phần tư kilogram thuốc nổ C4 được khâu chặt ở đó. Seichan ấn nút điều khiển trong túi, rồi ngồi thụp xuống hành lang cầu thang trước.

Phát nổ làm tung cả đoàn xe.

Nhiều tên lính và những mảnh xác tung lên bầu trời đêm. Bình xăng trên hai chiếc xe nổ tung. Một quả cầu lửa bắn lên trên. Những mảnh vụn cháy bùng bắn tung khắp các góc sân.

Seichan di chuyển rất nhanh. Vấy tay Gray, cô chĩa khẩu súng lục vào chiếc xe màu bạc. Tấm kính phía trước của nó đã bị rạn nứt nhưng chiếc xe vẫn còn nguyên vẹn. Gray và người phụ nữ lao ra. Cả ba nhắm vào chiếc xe. Hai tên lính cố tìm cách ngăn họ. Gray bắn

trúng một tên còn Seichan nhằm tên kia. Họ tới chiếc xe đó.

Tiếng động cơ một chiếc xe làm cô ngược nhìn ra cửa lâu đài. Chiếc xe đầu chồm lên phía trước. Raoul đang tìm cách chuồn. Đạn bắn như mưa về phía họ khi một tên lính gục xuống chiếc xe thứ hai. Động cơ xe vẫn đang nổ.

Raoul đứng dậy từ tấm kính chắn của chiếc xe tải đầu, quay mặt về phía họ. Hắn giương lên khẩu súng bắn ngựa tổ bố.

“Nằm xuống!” Seichan hét lên, nằm ẹp xuống.

Tiếng súng nghe như một quả đạn cối. Cô thấy màn kính chắn bị vỡ toang cùng với kính cửa hậu tung ra. Phát đạn xuyên qua chiếc xe. Cô lăn về phía sau, chiếc xe nằm giữa cô và Raoul.

Những phát súng bắn ra từ phía bên kia. Gray, nằm sấp bụng ở một vị trí thuận lợi hơn để bắn tỉa, bắn vào Raoul khi chiếc xe đi đầu lao xuống lối ra. Chiếc xe thứ hai chạy theo.

Raoul vẫn nã súng, không hề sợ bị bắn vào.

Một viên đạn bắn vào khoang lái của chiếc xe màu bạc.

Khỉ thật.

Gã khốn nạn tập trung bắn vào chiếc xe của họ.

Đèn phía dưới nổ tung. Từ chỗ nắp Seichan thấy một dòng dầu chảy ra từ chỗ động cơ rồi đọng lại trên nền đá.

Khẩu súng của Gray khựng lại. Hết đạn.

Seichan bò ngoằn nghèo về chỗ anh, nhưng đã quá muộn.

Một cái xe nữa rồi một chiếc nữa lao ra cửa. Tiếng cười của Raoul vẫn văng lại phía sau. Cửa lâu đài sập xuống sau chiếc xe cuối cùng đóng chặt lại.

Một tiếng động khác vang trong tai cô.

Cô ngồi dậy. Các cánh cửa chớp bằng thép sập xuống tất cả các cửa sổ và cửa dẫn vào lâu đài. Một pháo đài hiện đại. Long Đình đã rất quan tâm đến chuyện an ninh của chúng. Họ đã bị sập bẫy ngay giữa sân.

Một tiếng động nữa tiếp theo.

Tiếng mở hàng loạt chốt thép cửa.

Seichan quay sang cùng với Gray và Rachel. Giờ đây cô đã hiểu

tại sao gã khốn kiếp lại cười man rợ khi tháo chạy.

Cửa của một hàng hai mươi chuồng chó đã được nâng lên bằng mô tơ điều khiển từ xa. Những con quái vật, đầy răng, gặm gù bị đẩy đến chỗ như điên loạn sau những tiếng nổ và máu. Mỗi con chó chiến đứng cao đến ngực, nặng tới hàng trăm kilogram, gấp đôi người.

Và chuông bữa tối vừa được reo.

—oOo—

3 giờ 48 phút sáng

Avignon, Pháp

Kat vẫn không chịu bỏ cuộc. Dù thất vọng nhưng cô vẫn đi dọc chiều dài của căn phòng ngủ màu xanh trên nóc Tháp của các Thiên thần. “Chúng ta đã tính như vậy là sai.” Cô nói.

Không giống như cô, Vigor vẫn đứng yên giữa căn phòng. Cặp mắt ông như đang nhìn đi đâu đó, tính toán. Liệu đây có phải chuyện bán khoán về cô cháu gái? Và ông tập trung vào công việc trước mắt ra sao?

“Cô muốn nói gì cơ?” Ông khẽ khàng.

“Có khi chẳng có gì để thử từ trường.” Cô giơ cái la bàn lên để ông chú ý, muốn ông phải tập trung hoàn toàn.

“Thế rồi sao nữa?”

“Vậy những câu chuyện lúc nãy thì sao? Lịch sử Gô-tích của thành phố này và địa điểm này?”

Vigor gật đầu. “Một cái gì đó đã được xây dựng thành cơ cấu của tòa lâu đài này. Nhưng do không có cái được đánh dấu bằng từ tính, làm sao chúng ta có thể tìm ra nó? Lâu đài thì rộng lớn. Và xem xét tình trạng tuyệt vọng, dấu vết có thể đã bị phá hủy hoặc di chuyển đi nơi khác rồi.”

“Ông đâu có tin điều này,” Kat nói một cách dứt khoát. “Cái hội bí mật của những nhà giả kim sẽ tìm cách để giữ gìn.”

“Nhưng làm sao chúng ta tìm thấy được nó?” Vigor nói.

Ánh chớp lóe lên ngoài cửa sổ gần đó. Nó chiếu sáng cả khu vườn phía dưới tháp và thành phố trải rộng dưới ngọn đồi. Con sông tối om vẫn chảy lượn lờ phía dưới. Mưa đã to hơn trước. Một tia

chớp sáng lòe xuyên qua những đám mây đen.

Kat ngẩng nhìn quan cảnh đó rồi chậm rãi quay lại phía Vigor, niềm tin của cô như được củng cố hơn với việc bất ngờ thấy vậy. Cô cất chiếc la bàn vào túi, biết rằng không còn cần đến nữa.

“Từ trường giúp mở được ngôi mộ của Thánh Peter.” Co nói, quay trở lại phía ông. “Và cũng chính từ trường đã dẫn chúng ta tới ngôi mộ của Alexander. Nhưng một khi ở đó, chính dòng điện đã kích hoạt kim tự tháp. Cũng chính điều ấy dẫn chúng ta tới kho báu ở đây.” Cô chỉ tay về phía ánh chớp qua cơn bão. “Tia chớp. Lâu đài được xây dựng trên đỉnh một ngọn đồi lớn nhất, mái vòm bằng đá.”

“Thu những tia chớp đánh vào. Một ánh sáng của tia chớp chiếu sáng bóng đêm.”

“Liệu có một vài điều mô tả về ánh chớp mà chúng ta bỏ qua không?”

“Tôi không nhớ.” Vigor gãi cằm. “Song tôi nghĩ cô đã đề cập đến một điều có ý nghĩa. Ánh sáng là tượng trưng của kiến thức. Sự khai hỏa. Đó là mục tiêu đầu tiên của đức tin Ngộ đạo, để tìm kiếm ánh sáng nguyên thủy được đề cập đến trong cuốn sách đầu tiên của kinh Cựu ước. Để tiến tới cái nền cổ điển của kiến thức đã được tuôn chảy khắp nơi.”

Vigor bật bật móng tay. “Dòng điện, tia chớp, ánh sáng, kiến thức và năng lượng. Chúng đều liên quan đến nhau. Và một nơi nào đấy có hình tượng của chúng, được xây dựng thành khuôn mẫu của lâu đài này.”

Kat lắc đầu thất vọng.

Bỗng nhiên Vigor bật người lên.

“Cái gì vậy?” Cô bước tới gần hơn.

Vigor nhanh chóng quỳ xuống thò tay vào đám bụi. “Ngôi mộ của Alexander ở Ai Cập. Chúng ta không thể không tiếp tục theo đuổi chuyện đó, một câu đố dẫn đến câu tiếp theo. Hình tượng của Ai Cập về ánh sáng là một vòng tròn với tâm điểm ở giữa, tượng trưng cho mặt trời.

“Nhưng thỉnh thoảng nó lại bệt ra thành hình ô van, trông giống một con mắt. Đại diện không những cho mặt trời và ánh sáng mà còn là kiến thức. Con mắt sáng lên với ý tưởng bên trong. Con mắt nhìn thấu suốt tranh tượng thánh của những người thợ nề và Templar.”

Kat nheo mắt trước những bức họa. Cô không nhìn thấy những chỗ đánh dấu. “Ok, nhưng chúng ta sẽ bắt đầu tìm kiếm cái đó ở đâu?”

“Nó sẽ không phải được tìm kiếm mà là được tạo thành,” Vigor nói, đúng đây. “Tại sao trước đây tôi không nghĩ đến điều đó nhỉ?” Một tính cách của kiến trúc Gô-tích là một vở kịch gian giáo của ánh sáng và bóng tối. Các nhà kiến trúc Templar là những bậc thầy của sự lừa bịp này.”

“Nhưng chúng ta có thể ở đâu...?”

Vigor ngắt lời cô, rồi bước ra cửa. “Chúng ta phải quay lại tầng thứ nhất. Nơi chúng ta đã nhìn thấy tiềm năng của một con mắt tóe lửa trong một vòng tròn ánh sáng.”

Kat đi theo Vigor. Cô không nhớ liệu có sự mô tả như vậy không. Họ vội vã xuống cầu thang rồi bước ra khỏi Tháp của các Thiên thần. Vigor dẫn đường đi qua sảnh tiệc rồi dừng lại ở một căn phòng họ đã xem xét.

“Cái bếp ư?” Cô hỏi vẻ ngạc nhiên.

Kat lại nhìn vào những bức tường vuông, cái lò sưởi nhô lên cao ở giữa và trên đầu có cái ống khói hình bát giác. Cô không hiểu gì cả nên nói như vậy.

Vigor đưa tay giằng lấy cái đèn pin nhỏ xíu của cô. “Chờ chút.”

Một tia chớp sáng rực rỡ bên ngoài, đủ ánh sáng rọi xuống cái ống khói để ánh lên một hình ô van hoàn hảo trên cửa lò. Ánh sáng bạc lấp lánh rồi tắt hẳn.

“Ở phía trên cũng là ở dưới .” Vigor nói giọng như bị nghẹn lại. “Hiệu quả thật rõ rệt khi ánh mặt trời buổi trưa chiếu thẳng vào đầu hoặc một góc cụ thể nào đấy.”

Kat hình dung một cái lò sưởi lửa cháy bập bùng. Một ngọn lửa bên trong vòng tròn của ánh sáng mặt trời. “Nhưng làm sao chúng ta có thể chắc đây là đúng chỗ?” Kat hỏi, đi vòng quanh cái bếp.

Ông chau mày. “Tôi cũng không hoàn toàn chắc nhưng một của Alexander nằm dưới một ngọn đèn hải đăng trên đó có một ngọn lửa cháy. Và khi xem xét công dụng của cả ngọn hải đăng và một cái bếp, thật có nghĩa khi chôn một cái gì đó phía dưới, một vị trí nhằm cho một chức năng thỏa đáng. Các thế hệ tiếp theo sẽ giữ gìn nó để cho công năng của nó.”

Không tin lắm, Kat cúi xuống rồi lấy Raoul một con dao để kiểm tra cái lò sưởi ở giữa. Cô đào chỗ đá được xếp trong lò, để lộ Raoul một hòn đá màu da cam ở dưới.” Đây không phải là đá ô-xýt sắt hoặc từ trường.” Nếu như cái đó là một trong những thứ trên, cô có thể tin. “Nó chỉ là bô-xít, một thứ quặng hy-đrô-xýt nhôm. Một chất dẫn nhiệt tốt. Có lý khi dùng vào lò sưởi. Không có gì đặc biệt.”

Cô liếc sang chỗ Vigor. Ông đang cười toác miệng.

“Gì vậy?”

“Tôi đã đi qua chỗ đó,” Vigor nói và đến chỗ cô. “Lẽ ra tôi nên cân nhắc rằng sẽ có một hòn đá khác chỉ dẫn đường. Đầu tiên là ô-xýt sắt còn bây giờ là bô-xít.”

Kat đứng dậy, bối rối.

“Bô-xít được khai thác ở đây, ngay tại khu vực này. Thực ra, nó đã được đặt theo tên các Hiệp sỹ Baux, chủ của lâu đài nằm cách đây chỉ hơn mười dặm. Lâu đài nằm trên mỏm một quả đồi bô-xít. Hòn đá này chỉ ngón tay về nơi đó.”

“Vậy sao?”

“Các Hiệp sỹ Baux đã có một quan hệ không mấy tốt đẹp với các giáo hoàng Pháp, hàng xóm mới của họ. Nhưng họ được biết đến nhiều nhất vì đã có một lời cao rao kỳ quặc mà họ bảo vệ rất cuồng nhiệt. Họ tự xưng là nổi dõi một nhân vật trong Kinh thánh.”

“Ai vậy?” Kat hỏi.

“Balthazar. Một trong các vị Tiên tri.”

Đôi mắt của Kat mở to. Cô quay lại lò sưởi. “Họ đã bịt lối vào bằng những hòn đá từ những người nổi dõi của các vị Tiên tri.”

“Liệu cô còn nghi ngờ chúng ta đã tìm ra đúng chỗ không? Vigor hỏi.

Cô lắc đầu. “Nhưng làm sao chúng ta có thể mở nó ra được. Tôi không nhìn thấy cái lỗ nhỏ nào cả.”

“Cô đã nói lúc nãy rồi. Dòng điện.”

Như để nhấn mạnh điều này, tiếng sấm lại oàng oàng qua những bức tường dày.

Kat thò tay vào túi. Cũng đáng thử một cái xem sao. “Chúng ta không có loại pin cổ nào.” Cô kéo ra một cái đèn flash lớn. “Song tôi

lại có những viên pin Duraxcell nắp bọc đồng hiện tại.”

Cô bật đèn lên rồi dùng mũi dao để tháo lòng dây cực dương và âm. Khi điện tắt, cô vặn xoắn chúng với nhau rồi đưa lên cao tác phẩm của mình.

“Tốt nhất ngau hãy lui lại một chút.” Cô cảnh báo.

Đưa tay ra, cô gí những sợi dây tiếp xúc với tầng đá bô-xít, một loại quặng dẫn điện thấp. Cô nhấn nút công tắc đèn flash.

Một dòng điện dẫn thẳng vào tầng đá. Một tiếng động trầm, thấp đáp lại như thể một cái trống lớn đã được gõ.

Kat tiến lại khi âm thanh yếu dần. Cô đến chỗ Vigor gần bức tường.

Theo rãnh tầng đá lò sưởi, một tia sáng trải rộng, tỏa sáng cả cái lò sưởi.

“Tôi nghĩ rằng họ đã hàn các tầng đá với nhau bằng thủy tinh nung chảy ở thái-m” Kat lầm bầm.

“Giống như những người thợ Ai Cập sử dụng chì nung chảy để gắn ngọn hải đăng Pharo.”

“Còn bây giờ thì dòng điện phát ra năng lượng được dự trữ trong thủy tinh.”

Những vạch lửa chi chít trên bề mặt của lò sưởi, chạy dọc ngang các viên đá. Nó sáng bừng lên, tạo nên một hình khối dọc ngang trong ánh mắt cô. Hơi nóng tỏa ra về phía họ.

Kat lấy tay che mắt. Nhưng hiệu ứng không kéo dài lâu. Khi ánh sáng mờ đi, những tầng đá bô-xít bắt đầu tách ra, không còn gắn kết với nhau nữa, để lộ ra cái hố dưới lò sưởi.

Kat nghe thấy một tiếng nứt của đá trong đá. Tiếng nứt tiếp tục khi những tầng đá tụt sâu hơn. Không thể giấu được sự tò mò, cô bước lên rồi rọi đèn pin. Từ những vết rãnh trên lò sưởi giờ đây đã hiện ra một cái cầu thang tối om dẫn xuống dưới.

Cô quay lại Vigor. “Chúng ta đã làm được điều đó.”

“Trời giúp chúng ta.” Ông nói.

—oOo—

3 giờ 52 phút sáng

Lausanne, Thụy Sĩ

Chạy được khoảng một phần tư dặm khỏi lâu đài, Raoul cầm lấy điện thoại di động rồi nhảy ra khỏi xe. Giận dữ đã hạn chế tầm nhìn của hắn. Những giọt máu vẫn rỏ tong tong từ vết thương trên đầu. Con chó cái lai Á đó đã phản hắn. Vậy hắn phải được trả thù. Những con chó sẽ làm nốt công việc đối với bọn chúng...

Còn nếu không...

Raoul bước sang chiếc xe thứ hai. Hắn chỉ vào hai tên lính. “Mày, cả mày nữa. Quay trở lại lâu đài! Đi bộ về đứng gác ở cổng lâu đài. Bắt bất cứ ai nếu thấy động đậy. Không cho ai sống sót rời khỏi cái sân đó cả.”

Hai gã rời chiếc xe tải đi về phía lâu đài.

Raoul quay trở lại chiếc xe cuối cùng.

Alberto chờ hắn. “Đáng Tối cao bảo gì vậy?” Gã hỏi khi Raoul trèo vào dãy ghế hành khách đầu.

Raoul nhét điện thoại vào túi. Việc Hiệp hội trở mặt cũng làm lãnh đạo Long Đình ngạc nhiên giống như bản thân hắn. Nhưng thực ra chính hắn đã nảy ra ý đồ làm phản ngay tại Alexandria khi để mặc cho Seichan chết rồi nói dối về chuyện này. Lẽ ra hắn phải tính toán một điều gì đó. Hắn đập một nắm tay xuống đầu gối. Khi cô ả giao nộp tên Mỹ, hắn đã mất cảnh giác.

Ngu thật.

Nhưng mọi việc đều có thể sửa được.

Tại Avignon.

Raoul trả lời Alberto, “Đáng Tối cao sẽ đến với chúng ta tại Pháp cùng với nhiều lực lượng nữa. Chúng ta tiếp tục theo như kế hoạch.”

“Thế còn những đứa kia?” Alberto quay lại nhìn về phía pháo đài.

“Chúng không còn là vấn đề gì nữa. Không có gì có thể ngăn cản chúng ta.”

Raoul vẫy cho gã lái xe đi tiếp. Chiếc xe hướng về sân bay Yverdon. Hắn bực bội trước những mất mát ở đây. Không phải là bọn lính. Mà là con chó cái. Rachel Verona. Hắn đã có những kế hoạch rất máy cho cô ả.

Nhưng cuối cùng thì hắn cũng đã có món quà chia tay cho cô ả.

3 giờ 55 phút

Rachel nhập với Gray và Seichan trên bậc thang vào khu chính của lâu đài, quay lưng lại về phía những tấm kim loại ngoài cửa. Di chuyển rất nhẹ nhàng, họ đã rút qua khỏi chỗ lữ chó về nơi ẩn nấp tương đối an toàn này.

Họ chỉ còn có một khẩu súng. Sáu viên đạn.

Gray cũng đã cố kiếm vũ khí trong lúc đánh nhau hỗn loạn ở sân nhưng những gì anh lấy được là hai khẩu súng trường bị hỏng. Gray dùng vũ khí của Seichan. Cô ta đang bận rộn với chiếc máy định vị, tập trung toàn bộ, hoàn toàn giao phó cho Gray canh chừng phía sau.

Cô ta đang làm gì vậy?

Rachel giữ khoảng với Seichan nhưng lại gần với Gray. Một tay nắm chặt đuôi áo sơ-mi của anh. Cô không biết mình đã giữ nó từ lúc nào nhưng giờ thì cô không bỏ ra nữa. Đó là tất cả những gì giữ cô đứng vững trên đôi chân.

Một con chó chiến len lén bò đến chỗ bậc lên. Nó kéo lê một cánh tay của một tên lính bị chết. Hai mươi con quái vật đang lờn lộn quanh sân, giằng xé những xác chết, tranh giành cấu xé lẫn nhau. Những vụ cắn nhau nổ ra, thật man rợ.

Cũng chả mất nhiều thời gian, lũ quái vật này hướng về phía họ.

Bất cứ tiếng động nào cũng thu hút chúng. Những kẻ bị thương nặng rên rỉ chết trước tiên. Chúng đều biết rằng một khi viên đạn đầu tiên được bắn thì cả bầy sẽ lao vào.

Sáu viên đạn. Hai mươi con chó chiến.

Về phía bên kia, có bóng người...

Qua làn khói mờ mịt, một thân hình gầy guộc nhô dậy từ đồng cỏ nát, loạng choạng bước ra. Một làn gió thoảng qua làm bóng người xiêu vẹo. Rachel nhận ra ngay thân hình đó, đang run rẩy trên đôi chân gầy.

“Bà ngoại...” Cô thì thào.

Máu ướt đầm một bên mái tóc bà cụ.

Rachel tưởng cụ đã trốn thoát cùng với Raoul.

Liệu có phải tiếng nổ đã làm bà ngã gục không?

Nhưng Rachel lại hình dung khác. Raoul chắc phải dùng báng súng đẩy bà cụ xuống khỏi xe như một thứ hành lý vô dụng.

Một tiếng rên rỉ từ phía bà cụ. Cụ nhấc cánh tay lên ôm lấy đầu. “Bố ơi,” cụ kêu lên với một giọng thều thào, yếu ớt.

Đòn đánh, sự lộn xộn và cái lâu đài lù lù đó chắc đã làm cụ mất phương hướng, đưa cụ trở lại với quá khứ.

“Bố ơi...” Cái đau ngoài vết thương trên đầu làm giọng bà cụ nghe rõ hơn.

Nhưng Rachel không phải duy nhất nghe thấy tiếng phều phào.

Cách đó vài mét một bóng đen tối sẫm nhô ra từ sau một chiếc lớp xe đang cháy, ra khỏi đám khói mù mịt, bị thu hút bởi tiếng kêu yếu ớt.

Rachel bỏ cánh tay nắm thắt lưng Gray rồi bước tới.

“Tôi thấy rồi.” Gray nói, dùng tay kéo cô lại.

Anh giơ súng nhắm đích rồi bóp cò. Viên đạn nổ tung nhưng tiếng kêu của mục tiêu của nó còn to hơn nữa khi con chó trúng đạn rít lên rồi lăn lộn. Những tiếng hú cất lên. Nó cố liếm vết thương ở chân sau. Những con chó khác lao xuống về phía nó. Bị thu hút vì thấy máu. Những con sư tử với một con sơn dương bị thương.

Bà của Rachel giật mình khi nhìn thấy quái vật ngã vật ngựa ra, mồm ú ớ.

“Tôi phải lại đỡ bà cụ.” Rachel thì thào. Đó là một phản ứng hoàn toàn tự nhiên. Mặc sự phản bội, bà cụ vẫn có chỗ trong trái tim cô. Bà không thể chết như thế được.

“Tôi sẽ đi cùng với cô.” Gray nói.

“Bà cụ đã chết rồi.” Seichan nói, thở dài, hạ chiếc máy định vị xuống. Nhưng cô cũng theo họ xuống dưới bậc thang, đứng sát vào tay súng duy nhất.

Họ bước qua phía góc sân. Những vũng dầu cháy âm ỉ soi sáng đường đi.

Rachel đã muốn chạy nhưng một con quái vật khổng lồ mắt sáng lóe đã nhìn thấy họ, đang ngồi chồm chồm trên một cái xác không đầu, giương nanh, nhe vuốt. Rachel biết rằng nếu chạy chắc chắn cô

sẽ là mục tiêu tiếp của nó trong giây lát thôi.

Gray nổ súng.

Bà cụ đã chạy thoát lũ ba con chó tranh giành nhau con đồng loại bị thương lúc này, đang giằng xé, cắn nhau khùng khiếp đến mức không biết Gray đã bắn trúng con nào. Hành động của bà cụ đang bị hai con chó khác tiến vào từ hai phía đối diện.

Họ có thể quá chậm.

Hai phát đạn nữa được bắn ra và một con chó gục xuống úp mặt. Phát đạn kia chỉ làm xước da con thứ hai. Vết thương hình như chỉ làm cho nó hăng máu hơn. Nó lao vào bà cụ đang ngã xuống.

Rachel lao lên phía trước.

Phát súng của Gray đã thu hút nhiều con tới nữa. Nhưng khi đã vào cuộc rồi không còn lựa chọn nữa. Anh vừa bắn vừa chạy, hạ thêm hai con nữa, còn con cuối cùng chỉ cách đó rất gần.

Trước khi Rachel kịp túm lấy bà cụ, con chó kia vồ lấy. Nó giật mạnh một cánh tay bà cụ rồi giơ lên như tự vệ. Nó đã cắt gọn bộ xương khô khốc của bà cụ đẩy cụ ngã xuống đất.

Không có tiếng kêu.

Con chó chồm lên người cô, ngoạm vào cổ.

Gray bắn gần tai Rachel, làm cô như điếc đặc. Phát đạn đã đẩy con chó sang bên, bắn qua bà cụ. Con chó quằn quại rồi giãy mạnh, một phát đạn trúng vào đầu rất gọn và cũng là viên đạn cuối cùng.

Ổ đạn trong súng của Gray mở toang.

Rachel quỳ xuống giơ tay đỡ bà. Máu phọt ra từ cánh tay bị cắt. Cô ôm lấy thân thể bà.

Gray ngồi xuống cạnh cô. Seichan cũng ngồi xuống cố thu nhỏ lại.

Những con chó đang cắn xé nhau chung quanh nhưng họ đã hết sạch đạn rồi.

Bà cụ nhìn cô trừng trừng rồi nói giọng phều phào, mắt trợn ngược. “Mẹ... con xin lỗi... ôm lấy con.”

Một phát súng trường rồi người bà cụ giật lên trong tay cô, bị bắn trúng vào ngực. Rachel cảm thấy viên đạn chui ra, nóng bỏng dưới chính cánh tay cô.

Cô nhìn lên.

Cách đó ba mươi thước Anh, hai tên lính đứng bên ngoài cánh cửa lầu đài bằng sắt.

Viên đạn mới bắn ra đã đẩy lũ chó lui lại một chút.

Gray tìm cách đánh lạc lũ chó để lui về phía tường lầu đài. Rachel chạy sau nhưng không buông bà cụ, kéo cụ xềnh xệch theo.

“Bỏ cụ xuống đi.” Gray giục.

Rachel phớt lờ anh, nước mắt vẫn chảy, giận dữ. Một phát súng trường nữa và viên đạn bắn trúng vào một tảng đá gần đó. Seichan cúi xuống kéo giúp bà cụ. Cùng nhau rút, họ tiến nhanh hơn.

Ở phía cửa, hai con chó lao vào hàng rào, gầm gừ với những tên lính chặn đường chúng. Nhưng cảnh đó kéo dài không lâu.

Đến sát tới chỗ nắp ở góc tường lầu đài, Rachel gục xuống trên xác bà cụ. Họ vẫn nằm trong tầm bắn trực tiếp từ phía cổng... toàn bộ cái sân đã bị mở toang. Một con chó bị bắn từ những phát đạn từ phía cửa. Một phát đạn nữa trúng vào cánh cửa sắt trên đầu.

Rachel cúi xuống bà cụ, cuối cùng gỡ được cái túi con lúc nào cụ cũng đeo ở vai, đồ vật bất ly thân của cụ. Rachel giật toang cái túi rồi lần thấy bóng súng bằng thép lạnh ngắt.

Cô kéo mạnh khẩu súng ra ngoài.

Khẩu P-08 Luger của quốc xã.

“Cám ơn, bà”

Rachel hướng súng về phía cửa. Cô đứng vững, giận dữ bóp cò... cô bị giật mạnh nhưng vẫn bắn tiếp.

Cả hai tên ngã gục.

Mắt cô mở tròn-quá chậm trễ để ngăn một con quái vật đang lao vào từ đám khói, răng nanh nhọn hoắt nhắm thẳng vào họng cô.

4 giờ sáng

Gray kéo Rachel sang một bên, gạt cô xuống. Anh đối mặt với con quỷ rồi đưa cánh tay kia lên. Trong tay anh nắm chắc một cái ống nhỏ bằng bạc.

“Con quái vật tồi tệ...”

Anh hướng cái ống thẳng vào mũi và mắt con chó.

Trọng lượng của con vật đè lên anh làm anh ngã vật xuống.

Con vật rú lên. Không phải vì hăng máu mà vì đang giãy chết. Nó lộn sang một bên giãy giụa, đầu nằm soài xuống sân đá, mắt mở trừng trừng.

Nhưng tròng mắt của nó đã rỗng tuếch, bị axit ăn mòn hết.

Nó lăn đi hai vòng rồi gục hẳn.

Gray cảm thấy có chút ân hận. Lũ chó bị tra tấn đến tình trạng man rợ này. Đó không phải lỗi của chúng. Rồi lại nữa, có lẽ không có cái chết nào tốt hơn dưới bàn tay của Raoul.

Con chó cuối cùng cũng im lặng rồi gục xuống bên đường.

Nhưng cái đó đã thu hút những con mắt của hơn một chục con khác.

Gray liếc sang Rachel.

“Còn sáu viên đạn nữa.” Cô trả lời.

Gray lắc ống nhỏ. Cũng không còn nhiều.

Seichan nhìn lên trời. Rồi Gray cũng nghe thấy.

Có tiếng máy bay trực thăng.

Nó bay đến gần chỗ tường lâu đài. Ánh sáng chiếu xuống. Cánh quạt quay tạo thành một cơn lốc.

Lũ chó sợ quá chạy dạt sang.

Seichan nói át cả tiếng ồn của máy bay. “Máy bay của chúng ta đã tới rồi.”

Một cái thang ni-lông được vớt xuống, chỉ cách sân đá vài chục phân.

Gray cũng chả buồn để ý xem đó là ai mà chỉ nghĩ tốt nhất là phải thoát khỏi cái sân đầm máu này. Anh chạy tới rồi đẩy Rachel lên thang. Một tay giữ cho thang khỏi đung đưa tay kia cầm Luger của cô.

“Trèo lên!” Anh ra lệnh, dựa sát vào cô. “Tôi sẽ đuổi chúng cho.”

Ngón tay của Rachel run lên khi anh giật khẩu súng khỏi tay cô. Cặp mắt của họ gặp nhau. Anh nhận ra một nỗi khổ đau và buồn rầu sâu thẳm vượt lên trên cả cuộc tắm máu này.

“Cô sẽ ổn cả thôi.” Anh nói, như một lời hứa.

Một điều anh sẽ giữ.

Cô gật đầu, hình như lấy thêm được sức mạnh rồi trèo lên thang.

Seichan trèo lên sau, nhanh như một nghệ sĩ leo dây dù cô bị thương ở vai.

Gray theo sau rất nhanh. Anh không còn cần khẩu súng nữa. Anh nhét khẩu Luger vào sai thất lưng rồi bước lên thang dây. Trong chốc lát anh đã bước vào khoang chiếc máy bay trực thăng.

Khi cánh cửa đóng lại phía sau, Gray đứng dậy cảm ơn người đã giữ cánh tay giúp anh vào trong.

Người đàn ông cười toác miệng. “Chào sếp.”

“Monk!”

Gray ôm choàng lấy anh.

“Cẩn thận tay anh ta.” Bạn anh nhắc.

Gray bỏ anh ra. Cánh tay của Monk buộc vào người, một đai da bao bọc bảo vệ xung quanh mồm tay bị cắt bỏ. Anh trông đã khỏe nhưng xanh xao. Có những quần đen thẫm xung quanh mắt.

“Tôi khỏe,” Monk nói, ra hiệu anh ngồi xuống rồi buộc dây lại khi chiếc trực thăng vọt lên. “Chỉ có điều đã loại tôi ra khỏi cuộc chiến.”

“Làm sao...?”

“Chúng tôi dò được tín hiệu khẩn cấp qua máy định vị của các bạn.” Anh giải thích.

Gray kéo dây choàng qua người rồi cài chốt lại.

Anh nhìn vào một người nữa ngồi trong ca-bin.

“Hồng y Spera?” Gray nói giọng bối rối.

Seichan ngồi bên cạnh anh trả lời. “Anh nghĩ ai đã thuê tôi?”

Chương 16: Mê Cung

Ngày 24 tháng 7, 4 giờ 38 phút

Avignon, Pháp

Khi tiếng sấm vang lên từ bên ngoài lâu đài, Kat vẫn đang chờ Vigor. Ngài linh mục đã đi xuống chỗ cầu thang tối om cách đây mười lăm phút.

“Để nhìn thử xem sao.” Ông nói.

Cô rọi đèn pin xuống cầu thang.

Ông ấy ở đâu nhỉ?

Cô tính đi theo ông, nhưng sự thận trọng giữ cô ở lại nguyên vị trí. Nếu ông ta gặp chuyện gì chắc ông ta sẽ kêu lên. Cô nhớ tới chuyện bị một tảng đá làm họ bị kẹt cứng trong ngôi mộ Thánh Peter. Nếu như có điều gì xảy ra ở đây? Ai biết đâu mà tìm họ?

Cô vẫn ở đó, nhưng quỳ người xuống gọi: “Vigor!”

Những tiếng bước chân trả lời cô, vội vã, trèo lên từ dưới kia. Một ánh đèn mờ mờ, rõ dần. Vigor trèo lên giữa bậc thang. Ông vẫy cô lại.

“Cô phải nhìn thứ này.”

Kat thở một hơi dài. “Chúng ta nên đợi Gray và những người khác gọi đã.”

Vigor trèo thêm một bậc nữa, cau mày. “Tôi cũng quan tâm như cô thôi, nhưng rõ ràng ở đây có những bí mật cần được giải. Đó cũng là mục đích chúng ta được cử đến đây như một nhóm tiền trạm. Làm như vậy chính là cách chúng ta giúp những người khác. Long Đình và tất cả những kẻ khác đang ở Thụy Sĩ. Có lẽ phải mất hàng giờ đồng hồ nữa chúng mới tới đây được. Chúng ta cần tranh thủ thời gian này đừng để lãng phí.”

Kat ngẫm nghĩ điều ông ta nói. Cô lại nhìn đồng hồ. Cô cũng nhớ việc Gray không hài lòng về chuyện tỏ ra quá thận trọng. Nhưng cô cũng rất tò mò.

Cô gật đầu. “Nhưng chúng ta cần kiểm tra mỗi lần mười lăm phút để chờ Gray gọi đến.”

“Tất nhiên rồi.”

Kat đeo túi lên vai rồi vẫy ông ta xuống dưới. Cô đặt một trong những chiếc điện thoại di động vào lò sưởi để có thể tiếp nhận bất cứ cuộc gọi nào gọi tới rồi để lại ít nhất một dấu vết nếu như họ bị đóng lại mắc kẹt dưới đó cũng có thể phát hiện được.

Trong khi cô bị chê trách là quá thận trọng thì cô cũng không phải là kẻ khinh xuất.

Cô nhường lại điều này cho Gray.

Kat cúi xuống theo sau Vigor. Cầu thang dẫn thẳng một đoạn sau đó quanh lại rồi chui xuống sâu hơn. Kỳ lạ là không khí xem ra khô ráo hơn là tối.

Cầu thang dẫn đến một cái hầm ngầm.

Bước chân của Vigor vội vàng hơn.

Theo sau tiếng vọng lại từ bước chân của vị linh mục, Kat cảm thấy có một cái hang lớn nằm ngoài. Điều này được khẳng định ít phút sau.

Cô bước tới một cái kè đá dài chừng ba mét. Ánh sáng từ đèn pin của hai người tỏa rộng ngang qua mái vòm tròn, nơi đây ở trên cũng như dưới. Chắc trước đây một thời nó là một cái hang tự nhiên bằng đá granit, nhưng người ta đã mất rất nhiều công để cải tạo.

Quỳ xuống, cô lấy tay lần theo những phiến đá phía dưới chân, rõ ràng chúng là các tảng đá cẩm thạch thô được gắn lại. Đứng lên, Kat rọi ánh sáng vào bốn phía và xuống phía dưới.

Những nghệ nhân tài hoa đã xây một loạt mười hai cái kèo bằng gạch cao từ trần xuống tới nền ở dưới. Địa điểm này hình dáng tương tự như một hình tròn. Bậc trên lại cao hơn bậc dưới, giống như một nhà hát lộ thiên hoặc một kim tự tháp lộn ngược.

Cô chiếu ánh sáng ngang qua khu vực.

Nó không phải là trống rỗng.

Cái vòm bằng đá granit dày chạy từ những chiếc kèo do cái cây cột lớn đỡ. Kat nhận ra đường vòm cong. Những trụ tường bay. Giống như những cái cột đỡ trong những nhà thờ Gô-tích. Thực ra, cả khu vực này có vẻ vừa rất cao sang vừa không có trọng lượng của một cái nhà thờ.

“Cái này được xây dựng cho các hiệp sỹ Templar.” Vigor nói, đi dọc theo cái kè. “Chưa bao giờ tôi thấy cái tương tự như thế này. Một bản hợp ca của hình học và kiến trúc. Một bài thơ bằng đá. Kiến trúc Gô-tích với sự hoàn hảo nhất của nó.”

“Một cái nhà thờ ngằm dưới lòng đất.” Kat lẩm nhẩm, bái phục.

Vigor gật đầu. “Nhưng nhà thờ dùng để tôn vinh lịch sử, nghệ thuật và tri thức.” Ông dang rộng đôi tay.

Song cái đó lại không cần thiết.

Những trụ bằng đá chỉ làm mỗi nhiệm vụ là đỡ một mê cung của các cột gỗ. Những cái giá, phòng ốc, bậc và cầu thang. Thủy tinh vung vãi. Vàng lấp lánh. Nó đã chứa cả một kho sách vở, cuộn giấy, văn bản, di tích, tượng và những đồ vật lạ lùng bằng đồng. Mỗi bước chung quanh hình như mở ra chân trời mới giống như một viễn cảnh rực rỡ. Các bức họa, những góc cạnh không thể tưởng tượng được, những mâu thuẫn về góc độ được đá và gỗ hỗ trợ.

“Đây là một cái thư viện khổng lồ.” Kat nhận xét.

“Và là bảo tàng, nhà kho và nơi trưng bày.” Vigor kết thúc. Ông vội vã bước sang phía trên.

Một cái bàn đá giống như bàn thờ không xa nơi cửa hầm.

Một cuốn sách gáy bọc da mở ra dưới thủy tinh... thủy tinh vàng.

“Tôi sợ không dám chạm vào đó,” Vigor nói. “Nhưng cô có thể nhìn được rất rõ qua đó.” Ông rọi đèn xuống những trang đã mở.

Kat liếc nhìn cuốn sách. Nó được trang trí toàn bằng sơn dầu. Một văn bản minh họa. Những văn tự nhỏ li ti ở phía dưới trang. Nó có vẻ như một danh sách.

“Tôi nghĩ đó là danh mục của toàn thể thư viện.” Vigor nói. “Một cái kè và một hệ thống nạp tư liệu. Nhưng tôi cũng không chắc lắm.”

Bàn tay của linh mục để hờ trên cái hộp thủy tinh rõ ràng là sợ không muốn chạm vào đó. Họ đã biết được hiệu quả của những nguyên liệu siêu dẫn như vậy rồi. Kat lui lại. Cô để ý là toàn bộ khu vực này lấp lánh loại thủy tinh tương tự, ngay cả các bức tường của các vị kèo cũng có những đĩa thủy tinh xen kẽ, gắn chìm vào như những cánh cửa sổ, khám đá quý.

Điều đó có nghĩa gì?

Vigor vẫn cúi xuống cuốn sách. “Đây rồi nó liệt kê bằng tiếng

Latinh Đá thần của Thánh Trophimus”

Kat nhìn ông chờ một lời giải thích.

“Ông ta là một vị thánh, người đầu tiên truyền bá đạo Thiên chúa đến khu vực này của nước Pháp. Người ta nói rằng ngài đã được chúa Jesu viếng thăm trong một cuộc gặp bí mật của những người theo đạo Thiên chúa giáo trong một nghĩa địa. Chúa Jesu quỳ trên một chiếc quan tài và dấu vết của ngài vẫn còn đó. Nắp quan tài trở thành một báu vật, được coi là đem lại kiến thức của Chúa đối với những ai nhìn thấy.” Vigor nhìn lên nhà thờ mái vòm của lịch sử. “Người ta nghĩ nó đã vĩnh viễn bị mất đi, nhưng nó đang ở đây, giống như rất nhiều thứ khác.”

Ông vấy tay trở lại cuốn sách. “Những văn bản đầy đủ của các phúc âm bị cấm, không phải chỉ là những mảnh rời rạc của những thứ được tìm thấy ở Biển Chết. Tôi đã nhìn thấy bốn phúc âm được liệt kê. Một điều tôi cũng chưa bao giờ nghe nói đến. Phúc âm Nâu sẫm của những Ngọn đồi Vàng. Nó có thể chứa đựng cái gì? Nhưng gần như hầu hết mọi thứ...” Vigor giơ chiếc đèn pin lên. “Theo bản liệt kê, ở một nơi nào đó có cất giữ Mandylon.”

Kat tròn mắt. “Đấy là cái gì vậy?”

“Cái khăn liệm thực sự của chúa Jesu, một di vật thay thế cho cái khăn liệm ở Turin. Vật này đã được lấy từ Edasa mang đến Constantinople vào thế kỷ thứ X, nhưng trong thời kỳ của những vụ cướp bóc, nó biến mất. Nhiều người nghi vật đó được cất giữ trong số những báu vật của Đền thờ các Hiệp sỹ Templar.” Vigor gật đầu. “Kia chính là bằng chứng. Và rất có thể chính là khuôn mặt thực sự của chúa Jesu.”

Kat cảm thấy sức nặng của thời gian... tất cả đang treo trên hình học hoàn hảo.

“Một trang.” Vigor lầm bầm.

Kat biết rằng ngài linh mục đang nói về những kỳ tích được liệt kê trong một trang của cuốn sách gáy bọc da. Nó trông có vẻ như phải dày đến một nghìn trang.”

“Thế cô tìm được những gì ở đây?” Vigor nói thì thào.

“Thế ngài đã tìm đến tận chỗ dưới cùng chưa?” Kat hỏi.

“Chưa. Tôi quay lại để dẫn cô tới đây.”

Kat đi xuống cái cầu thang hẹp dẫn xuống một tầng dưới. “Ít nhất chúng ta cũng cần nắm được khái niệm tổng thể về khu vực này rồi quay lên.”

Vigor gật đầu, nhưng xem ra ông vẫn có vẻ lưỡng lự chưa muốn rời cuốn sách.

Cuối cùng thì ông cũng đi theo Kat khi cô bước xuống cầu thang xoáy tròn ốc. Kat nhìn vào một nơi. Toàn bộ kiến trúc treo lơ lửng trên đầu cô, treo suốt biết bao thời gian ở nơi đây.

Rồi thì họ cũng tới được bậc thang tầng cuối cùng. Một vài bậc dẫn tới một cái sàn rộng, góc có cái vì kèo cuối cùng. Thư viện không kéo dài xuống dưới. Tất cả kho báu được xếp ở trên, được giữ bằng cách treo lên một cặp vòm cuốn khổng lồ, chạy xuống tận vì kèo cuối cùng.

Kat nhận ra chất liệu đá của những cái vòm này.

Không phải granit, cũng không phải cẩm thạch.

Lại là đá nhiễm từ.

Bên cạnh đó, dưới những vòm cuốn nhô lên ngay giữa sàn là một cái cột cao đến thất lưng bằng đá nhiễm từ, giống như một ngón tay bằng đá chỉ lên trên.

Kat thận trọng leo xuống tầng dưới. Một cái bậc đá granit tự nhiên bao bọc quanh một sàn thủy tinh dày. Thủy tinh vàng. Cô không bước lên trên đó. Những bức tường dày bao bọc xung quanh nó cũng được gắn những chiếc đĩa vàng thủy tinh phản chiếu được. Mười hai chiếc, cô đếm, giống như tổng thể số vì kèo.

Vigor đến chỗ cô.

Giống như Kat, ông ghi nhận mọi chi tiết, nhưng cả hai đều tập trung sự chú ý vào những đường vạch bằng bạc – nhiều khả năng là platinum nguyên chất chạy xung quanh sàn. Hình ảnh này về mặt nào đó thích hợp như một sự chấm dứt đối với cuộc tìm kiếm lâu dài. Nó mô tả một mê hồn trận dẫn tới một cái nơ hoa hồng ở giữa. Một cái cột tròn trĩnh bằng đá từ vươn lên từ chính giữa.

Kat ngắm nghía chỗ này. Cái mê cung, những cái vòm đá nhiễm từ, sàn thủy tinh. Tất cả những điều đó gọi cho cô tới ngôi mộ của Alexander, với cái kim tự tháp và cái vũng nước phản chiếu sáng.

“Nó giống như một điều bí mật nữa cần được giải mã.” Cô nhìn kỹ

vào những báu vật treo trên đầu. “Nhưng nếu như chúng ta đã mở được kho báu cổ đại của các nhà Tiên tri, thì còn phải tìm cái gì nữa?”

Vigor bước tới gần hơn. “Đừng quên chiếc chìa khóa vàng của Alexander. Chúng ta vẫn chưa cần nó để mở bất cứ thứ gì ở đây.”

“Điều ấy có nghĩa là...”

“Phải có cái gì đó ngoài thư viện này.”

“Nhưng là gì?”

“Tôi không biết,” Vigor nói. “Song tôi đã nhận ra phương thức của cái mê cung này rồi.”

Kat quay lại phía ông.

“Đây là mê hồn trận của Daedalus.”

—oOo—

5 giờ 2 phút sáng

Trên bầu trời nước Pháp

Gray chờ để hỏi những người khác cho đến khi họ lại bay lên tiếp. Chiếc máy bay trực thăng đã đưa tất cả họ tới sân bay quốc tế Geneva, nơi Hồng y Spera có một chiếc máy bay riêng loại Gulfstream đã được tiếp đầy nhiên liệu sẵn sàng để khởi hành đi Avignon. Thật ngạc nhiên khi một quan chức cao cấp của Vatican có thể có những thứ như vậy.

Điều đó buộc Gray hỏi câu thứ nhất.

“Vatican thuê một điệp viên của Hiệp hội để làm gì?” Anh hỏi.

Năm người bọn họ đều quay lại từ ghế của mình, nhìn nhau.

Hồng y Spera chấp nhận câu hỏi bằng một cái gật đầu. “Không phải là bản thân Giáo hội thuê Seichan.” Ngài chỉ vào cô gái đang ngồi bên cạnh, đó là một nhóm nhỏ hơn, hành động một cách độc lập. Chúng tôi đã nghe nói về sự quan tâm cũng như hành động của Long Đình. Chúng tôi đã bắt đầu sử dụng Hiệp hội để điều tra về tổ chức này ở ngoại vi.”

“Các ngài thuê những lính đánh thuê?” Gray chất vấn.

“Cái chúng tôi tìm kiếm để bảo vệ đòi hỏi ít hơn là phương tiện chính thống. Để dùng lửa trị lửa. Danh tiếng của Hiệp hội có thể là

tàn bạo, nhưng họ rất được việc, tôn trọng hợp đồng và hoàn thành công việc bằng mọi cách.”

“Nhưng họ đã không ngăn được vụ thảm sát ở Cologne.”

“Đó là sự thiếu cẩn về phía chúng tôi, tôi e là như vậy. Chúng tôi không được ý nghĩa việc chúng ăn cắp văn bản Cairo. Hoặc chúng hành động nhanh như vậy.”

Hồng y thở dài rồi vắn vắn những chiếc nhẫn vàng ở hết ngón tay này sang ngón khác, một cử chỉ sợ hãi. “Có quá nhiều sự đổ máu. Sau những vụ thảm sát đó, tôi lại gặp Hiệp hội để trực tiếp cấy vào một điệp viên trong bọn họ. Thật dễ dàng làm được việc này sau khi Sigma đã được gọi vào cuộc. Hiệp hội đã đề xuất dịch vụ của họ, Seichan cũng đã có sự hợp tác với các anh rồi và tui Long Đình đã bị dính đòn.”

Seichan nói xen. “Tôi nhận được lệnh phải tìm cho ra tui Long Đình đã biết được những gì, phi vụ của chúng ta đã tiến tới đâu và đánh gục chúng nếu như tôi thấy thích hợp.”

“Giống như đứng nhìn khi chúng tra tấn các linh mục.” Rachel nói.

Seichan nhún vai. “Lúc đó tôi đến muộn. Và một khi nó đã diễn ra rồi thì không có cách nào ngăn được gã Raoul.”

Gray gật đầu. Anh vẫn còn giữ đồng xu từ Milan. “Và cô cũng giúp chúng tôi tàu thoát nữa.”

“Nó phù hợp với mục đích của tôi. Bằng cách giúp đỡ anh, tôi làm nhiệm vụ của tôi là bắt bọn Long Đình luôn phải đối mặt với thách thức.”

Gray nhìn Seichan nói. Thực ra cô ta đang ở bên phía nào? Với kiểu cô ta bắt cá hai tay, ba tay một lúc như vậy, liệu cô ta còn giấu diếm gì nữa? Nghe cô ta giải thích thì có vẻ ổn nhưng những cố gắng của cô ta là nhằm mục đích đánh lừa để phục vụ cho Hiệp hội.

Vatican thật quá ngây thơ khi tin cậy họ... hoặc cô ta...

Nhưng đằng nào cũng thế, Gray vẫn còn thiếu cô ta một món nợ.

Như kế hoạch, cô đã thu xếp để cho Monk được đưa ra khỏi bệnh viện trước khi đồng bọn của Raoul ra tay. Gray đã hình dung cô ta phải huy động một vài trong số các điệp viên của Hiệp hội không gọi cho Hồng y Spera, người đã thuê cô. Nhưng ngài Hồng y đã thực hiện điều đó, tuyên bố Monk là đại sứ của Vatican rồi đưa anh ta ra

khỏi đây.

Và vì vậy họ đang trên đường tới Avignon.

Còn một điều nữa làm Gray thấy lẩn bấn.

“Nhóm của ông ở Vatican,” anh nói nhìn thẳng Spera, “Thế lợi ích của họ là gì?”

Spera đặt tay lên bàn. Rõ ràng, ông ta miễn cưỡng đề cập sâu thêm nữa, nhưng Rachel đã bước tới trước mặt ông. Cô cầm hai bàn tay của ông kéo ra rồi cúi xuống nhìn kỹ hơn.

“Ngài có hai chiếc nhẫn vàng với dấu của giáo hoàng trên đó.” Cô nói.

Hồng y rút hai bàn tay lại, lấy bàn tay này úp lên bàn tay kia.

“Một trong những chức vụ của tôi là Hồng y,” ông giải thích, “còn một chức vụ nữa là bộ trưởng ngoại giao. Những chiếc nhẫn giống nhau, đây là truyền thống.”

“Nhưng trông chúng không giống hệt nhau.” Cô nói. “Tôi đã không để ý khi ngài khép bàn tay lại như vậy. Với những chiếc nhẫn ở mỗi bàn tay cạnh nhau như thế. Chúng không giống nhau. Chiếc này phản chiếu hình ảnh của chiếc khác. Những bản sao phản ánh chính xác.”

Gray chau mày.

“Chúng là sinh đôi.” Rachel nói.

Gray hỏi để được xem chiếc nhẫn. Cô ta nói đúng. Hình ảnh đối nghịch của dấu ấn giáo hoàng. “Và Thomas có nghĩa là sinh đôi.” Gray lẩm bẩm, nhìn chăm chú vào Hồng y. Anh nhớ đến bình luận của Spera về làm thế nào một nhóm nhỏ trong Vatican đã thuê Hiệp hội. Giờ thì Gray hiểu nhóm nào rồi.

“Như vậy ngài là một bộ phận của nhà thờ Thomas.” Anh nói. Vì vậy đã cố bí mật ngăn chặn tại Long Đình.”

Spera hít một hơi dài rồi chậm chạp gật đầu. “Nhóm của tôi đã được chấp nhận nếu không được nâng cấp thành một phần của Nhà thờ Giáo hoàng. Mặc dù đức tin ngược lại nhưng Nhà thờ lại không nằm ngoài khoa học hay nghiên cứu. Những trường đại học, bệnh viện và cơ sở nghiên cứu Cơ đốc giáo ủng hộ những tư tưởng, quan điểm và ý tưởng mới đi trước. Và đúng như vậy, một phần nào đó rất bảo thủ, chậm đáp ứng nhưng nó lại bao gồm những thành viên đã

thách thức và giữ cho Nhà thờ thích nghi. Đây là vai trò mà chúng tôi vẫn phục vụ.”

“Thế còn về quá khứ thì sao?” Gray hỏi. “Cái tổ chức cổ điển của các nhà giả kim chúng ta đang săn đuổi? Những dấu vết mà chúng ta đang theo?”

Spera lắc đầu. “Nhà thờ Thomas ngày nay không giống như cũ. Nhà thờ đó đã biến mất dưới thời các giáo hoàng Pháp, biến đi cùng với Đền thờ các vị Hiệp sỹ Templar. Đạo đức, xung đột và bí mật đã chia tách nó sâu hơn, chỉ còn lại bóng ma và những lời đồn đại. Số phận thực sự của nhà thờ Ngộ đạo ấy và đường lối cổ xưa vẫn còn là bí hiểm đối với chúng tôi.”

“Vậy là các ngài cũng không biết gì về tất cả những cái đó giống như chúng tôi?” Monk nói.

“Tôi e là như vậy. Chỉ có điều chúng tôi biết rằng nhà thờ cũ vẫn tồn tại. Nó không chỉ là truyền thuyết.”

“Cũng giống như Long Đình.” Gray nói.

“Đúng vậy, nhưng chúng tôi tìm cách gìn giữ sự bí mật, tin vào trí thông minh của tổ tiên chúng tôi, tin rằng nó được cất giấu vì một lý do nào đó và những tri thức ấy sẽ tự bộc lộ khi thời gian chín mùi. Bọn Long Đình thì ngược lại, cố tìm kiếm để khám phá bí mật qua tầm mắt, tham nhũng và tra tấn, chúng tìm kiếm không gì khác hơn là một quyền lực để thống trị và cai quan tất cả. Chúng tôi đã lột mặt nạ chúng hàng thế hệ rồi.”

“Vậy bây giờ bọn chúng đã rất gần.” Gray nói.

“Và chúng có chiếc chìa khóa vàng.” Rachel nhắc, lắc đầu.

Gray xoa mặt mệt mỏi. Anh đã phải trao chiếc chìa khóa đó, chính anh. Anh cần có chiếc chìa khóa để thuyết phục Raoul về sự trung thành mới của Seichan. Chắc chắn đây là một trò chơi, song đó cũng là toàn bộ kế hoạch giải thoát. Raoul đã được tính sẽ bị bắt sống hoặc giết chết tại lâu đài nhưng tên đồn mạt này đã chạy thoát.

Gray nhìn Seichan. Cảm thấy như mắc lỗi, anh đã muốn nói điều gì đấy để giải thích mọi chuyện nhưng anh lại được giải thoát khi viên phi công nói trên loa.

“Mọi người phải thắt dây an toàn. Máy bay đang bay vào một vùng thời tiết xấu.” Những tia chớp vạch ra các đường ngoằn ngoèo chạy qua các đám mây phía dưới.

Tiếng sấm nghe như trên cao hơn, rực sáng một góc trời rồi biến mất vào màn đêm đen sẫm. Họ đang bay vào một vùng có bão.

—oOo—

5 giờ 12 phút sáng

Avignon, nước Pháp

Vigor bước tới cái kè bằng đá bao bọc sàn thủy tinh và mê cung. Ông im lặng ngẫm nghĩ một phút, bị lôi cuốn bởi sự bí hiểm nơi đây.

“Hãy xem này, nó thực sự không phải là một mê cung.” Cuối cùng ông nói. Không có góc chết hoặc điểm chết. Đó chỉ là một cong đường dài, liên tục và ngoằn ngoèo. Cô có thể tìm thấy một mê cung giống hệt như cái này bằng đá trắng và xanh ở nhà thờ Chartres bên ngoài Paris.”

“Thế nó được dùng để làm gì ở đây?” Kat hỏi. “Và vậy thì tại sao ông lại gọi nó là mê hồn trận Daedalus?”

“Mê hồn trận Chartres có rất nhiều tên. Một tên là Le Dedale hoặc Daedalus. Được đặt theo tên một nhà kiến trúc huyền thoại người đã xây dựng mê cung cho vua Minos của Crete. Mê hồn trận này là nhà của Minotaur, một quái vật to như con bò mộng đã bị dũng sĩ Theseus đánh bại.”

“Tại sao lại đặt một cái mê cung như thế trong nhà thờ Chartres?”

“Đây không phải là Chartres. Đỉnh cao của việc xây dựng các nhà thờ vào thế kỷ XIII, khi một xây dựng kiểu Gô-tích đi vào cao trào, rất nhiều mê cung đã được đặt trong các nhà thờ. Amiens, Rheims, Arras, Auxerre... là tất cả các mê cung khi ta bước vào sảnh đường. Nhưng hàng thế kỷ sau Nhà thờ đã phá hủy tất cả, coi chúng là những di tích vô đạo, trừ cái ở Chartres.”

“Tại sao người ta để lại mê cung ở Chartres?”

Vigor lắc đầu. “Nhà thờ này luôn được coi là đặc thù so với luật lệ. Góc rẽ của nó thực sự là ngoại đạo, được xây dựng trên một nơi hành hương nổi tiếng của ngoại đạo. Nhưng ngày nay, không giống như các nhà thờ khác, nó không có một vị vua, giáo hoàng hoặc một nhân vật nổi tiếng nào được chôn cất dưới chân nhà thờ cả.”

“Nhưng cái đó không trả lời việc tại sao mê cung lại được đặt ở đây?” Kat hỏi.

“Tôi hình dung có thể có một vài giải thích. Đầu tiên, mê cung Chartres được xây dựa trên một văn bản giả kim Hy Lạp vào thế kỷ thứ hai. Những hình tượng phù hợp với những nhà giả kim biến mất của chúng ta. Nhưng mê hồn trận ở Chartres cũng lại là đại diện cho cuộc hành trình từ thế gian này lên thiên đường. Những người đi lễ ở Chartres phải bò bằng chân và tay theo con đường đau khổ này sang thế giới khác. Vì vậy, mê cung còn có một cái tên khác-đường tới Jerusalem, hoặc đường tới thiên đường. Đây là một chuyến đi về mặt tinh thần.”

“Liệu ngài có nghĩ rằng điều đó gợi ý chúng ta phải tự mình làm cuộc hành trình ấy, theo sau các nhà giả kim để quyết điều bí mật lớn cuối cùng của họ?”

“Chính xác là vậy.”

“Song chúng ta sẽ làm thế nào?”

Vigor lắc đầu. Ông có một ý tưởng, nhưng cần có thêm thời gian để suy nghĩ. Kat nhận ra ông nói chuyện không thoải mái và cô rất tôn trọng ông nên không ép.

Thay vì vậy, cô nhìn đồng hồ.

“Có lẽ chúng ta nên quay lại. Xem liệu Gray có tìm cách liên lạc không?”

Vigor gật đầu. Ông quay nhìn lại một lần nữa, chiếu ánh đèn pin dọc qua khu vực. Nó phản xạ lại trên nền thủy tinh: nền đá và những mảnh được gắn trên tường. Ông chiếu đèn lên. Nhiều hình ảnh phản chiếu lập lòe, những viên ngọc quý trong một cái cây kiến trúc khổng lồ.

Đã có lời giải đố ở đây rồi.

Ông cần phải tìm ra nó trước khi quá muộn.

—oOo—

5 giờ 28 phút

Trên bầu trời nước Pháp.

Tại sao họ không trả lời?

Gray ngồi áp chặt cái điện thoại trên máy bay vào tai. Anh vẫn cố gọi cho Kat. Nhưng không may chút nào. Có thể vì trận bão, làm nhiễu tín hiệu. Chiếc máy bay chao đi chao lại, cố lách qua những tia

chớp.

Anh ngồi gần cửa sau khoang ngồi để có chút riêng tư. Những người khác, ngồi trên ghế buộc dây an toàn vẫn đang tiếp tục trò chuyện.

Chỉ có Rachel thỉnh thoảng lại nhìn xuống, lo lắng nghe tình hình ông bác. Nhưng cũng có thể cô còn có chút gì khác. Từ khi họ được cứu ở Lausanne, cô chưa rời xa anh một bước. Cô vẫn từ chối không chịu kể chi tiết những gì diễn ra tại lâu đài. Một nỗi ám ảnh khủng khiếp vẫn đeo đuổi cô. Và từ đây như thế cô đã tìm được chút vững tâm từ anh. Không bám giữ, đó không phải là cô. Nó không chỉ là sự tái khẳng định, trần mình ra vào lúc này. Không cần phải nói thêm gì nữa.

Và trong khi Monk vẫn bị mê chưa tỉnh táo hoàn toàn, Gray vẫn tin rằng họ sẽ nói chuyện với nhau sau. Họ là những chiến hữu, người bạn tốt của nhau. Họ sẽ vượt qua.

Nhưng Gray không đủ kiên nhẫn với Rachel. Một phần trong anh muốn có ngay một giải pháp và câu trả lời với những điều đã làm cô phiền toái. Bất cứ cố gắng nào trao đổi về những gì xảy ra ở Lausanne đều bị bác đi... một cách nhẹ nhàng nhưng cũng rất kiên quyết. Tuy nhiên, anh vẫn đọc được nỗi đau đớn, tất cả những gì anh có thể làm là đứng bên cạnh cô, chờ đợi cho đến khi cô sẵn sàng nói chuyện.

Bên tai anh, điện thoại vẫn reo liên tục không ngừng khi bên kia có người nhắc máy. “Bryan đang nghe đây.”

Lạy Chúa. Gray ngồi thẳng dậy. “Kat, Gray đây.”

Những người khác trong khoang đổ dồn về anh.

“Chúng tôi đã có Monk và Rachel ở đây.” Anh nói. “Mọi việc ở đó thế nào rồi?”

Giọng của Kat vang lên, sôi nổi một cách khác thường, nghe với sự thoải mái. “Chúng tôi khỏe. Chúng tôi đã tìm ra lối vào bí mật.” Cô tiếp tục giải thích vắn tắt những gì họ đã phát hiện ra. Thỉnh thoảng một vài câu lại bị trận bão làm ngắt quãng.

Gray chú ý thấy Rachel nhìn anh chăm chú trong khi cô ngồi cứng tại chỗ. Anh gật đầu về phía cô. Bác cô vẫn khỏe.

Cô nhắm mắt cảm ơn rồi ngồi thụt vào ghế.

Sau khi Kat chấm dứt, anh kể lại vắn tắt diễn biến ở Lausanne. “Loại trừ sự chậm trễ do cơn bão gây ra, chúng tôi sẽ hạ cánh xuống sân bay Avignon trong vòng ba mươi phút nữa. Nhưng chúng tôi không có nhiều thời gian hơn bọn Long Đình, có thể chỉ hơn một tiếng thôi nếu may mắn.”

Seichan đã cung cấp cho họ tin tức về phương tiện giao thông của bọn chúng. Raoul có hai chiếc máy bay giấu ở một sân bay nhỏ cách Lausanne chừng nửa giờ ô tô. Tính toán với tốc độ máy bay của chúng, họ sẽ có một khoảng cách trước chúng một chút. Một khoảng thời gian mà anh cố gắng giữ.

“Với việc tắt cả thành viên viên an toàn nữa,” Gray nói với Kat, “tôi sẽ phá vỡ sự im lặng với chỉ huy trung tâm. Liên lạc với giám đốc Crowe. Tôi sẽ liên hệ với ông ta tìm cách phối hợp sự hỗ trợ dưới đất của nhà cầm quyền địa phương. Tôi sẽ gọi khi nào hạ cánh. Vào lúc này, nhớ là canh chừng phía sau lưng.”

“Không quên điều đó, chỉ huy. Chúng tôi chờ anh.”

Gray bỏ máy. Anh ấn nút số điện thoại trung tâm Sigma. Nó đi qua một loạt tổng đài rồi cuối cùng thông.

“Logan Gregory nghe đây.”

“Tiến sĩ Gregory, chỉ huy Pierce.”

“Chỉ huy.” Giọng nghe rất cáu kỉnh.

Gray cắt luôn sự bức bối của ông ta vì việc đã thiếu liên lạc. “Tôi phải nói chuyện với Painter Crowe ngay lập tức.”

“Tôi sợ điều ấy là không thể, chỉ huy. Giờ đã là gần giữa đêm. Giám đốc đã rời nhiệm sở cách đây năm tiếng đồng hồ rồi. Không ai biết ông ta đi đâu. Can nhiều lại làm không nghe rõ tiếng của ông ta, thậm chí còn nặng nề hơn cả sự bức bối của ông ta với Gray.

Cuối cùng thì Gray cũng hiểu được tâm trạng của ông ta. “Giám đốc đang làm gì mà rời nhiệm sở vào lúc này.”

“Có thể ông ta tới DARPA để phối hợp với tiến sĩ McKnight.” Logan tiếp tục, “nhưng tôi vẫn là chỉ huy của phi vụ này. Tôi muốn được nghe báo cáo toàn bộ về những hoạt động của anh.”

Bỗng nhiên Gray cảm thấy không thoải mái khi nói chuyện. Painter Crowe đi đâu nhỉ? Hay thậm chí ông bị giết rồi. Ý nghĩ đó làm anh lạnh cả người. Hay là Gregory ngăn cản anh không cho tiếp cận

với giám đốc. Có một lỗ dò nào đó ở Sigma. Anh có thể tin ai đây?

Anh cân nhắc mọi chuyện và chỉ làm việc gì anh có thể. Có thể cũng không hay lắm nhưng anh đành phải dừng cảm tiến hành.

Anh treo máy, không liên lạc nữa.

Mình không thể mạo hiểm.

Mình đã cưỡi lên lưng tại Long Đình rồi, không thể nào lùi bước được.

Chương 16: (tt)

5 giờ 35 phút sáng

Cách bảy mươi dặm, Raoul nghe cơ sở của hắc báo cáo vào chiếc điện thoại trên máy bay. Một nụ cười trên khuôn mặt hắc. “Chúng nó vẫn ở trong lâu đài của giáo hoàng à?”

“Vâng thưa ngài.” Tên gián điệp trả lời.

“Và anh biết là nơi chúng đang ở đâu rồi chứ?”

“Vâng thưa ngài.”

Raoul đã có cuộc gọi từ lâu đài sau khi nghe tin từ Avignon. Hắc đã liên hệ với một vài nhân mối ở Mác – xây. Chúng đã được cử đi Avignon để săn hai nhân viên kia: ngài linh mục và con chó cái Sigma - kẻ đã đâm thủng tay hắc.

Raoul kiểm tra đồng hồ trên máy bay. Bọn chúng sẽ hạ cánh trong vòng bốn mươi phút nữa.

“Chúng tôi có thể diệt chúng bất cứ lúc nào.” Tên gián điệp nói.

Raoul nói không chút ngần ngại. “Hãy làm ngay đi.”

—oOo—

5 giờ 39 phút sáng.

Avignon, nước Pháp.

Kat thoát chết chỉ trong gang tấc.

Đứng cạnh lò sưởi, cô đang dùng một đồng xu để mở chiếc đèn pin. Đồng xu lăn qua ngón tay cô rồi rơi xuống đất. Cô cúi xuống nhặt lên.

Tiếng cạch của cò súng như cùng một lúc với tiếng đập mạnh vào bức tường đá ngay trên đầu cô.

Có kẻ bắn tỉa.

Vẫn cúi xuống, Kat lăn một vòng trên sàn, rút khẩu Glock ở trong bao ra. Cô hơi nhồm người lên rồi giơ súng bắn qua hai đầu gối. Thẳng vào chỗ cửa ra vào tối om nơi những phát súng vừa được bắn ra.

Kat bóp cò bốn lần, những phát súng rải đều một chỗ.

Cô nghe có tiếng hự thật mạnh rồi tiếng khẩu súng rơi xuống sàn đá. Một cái gì đó thật nặng đổ bịch xuống.

Lăn trên sàn, cô tới chỗ Vigor. Ngài linh mục cúi khom người gần đường hầm dẫn ra từ lò sưởi. Cô đưa cho ông khẩu súng rồi nói “Nằm xuống bắn bất cứ ai ông nhìn thấy.”

“Thế còn cô thế nào?”

“Đừng, đừng có bắn vào tôi.”

“Ý tôi muốn nói là cô đi đâu?”

“Đi săn.” Kat đã tắt đèn pin. Cô lấy ra kính nhìn đêm rồi đeo lên mắt. “Có thể còn những tên khác nữa.” Cô rút ra một lưỡi dao dài từ chỗ thắt lưng.

Trong khi Vigor cúi người xuống đường hầm, Kat di chuyển về phía cửa, kiểm tra lối vào. Lúc này mọi vật đều có màu xanh lá cây. Ngay cả tia máu đang phụt ra cũng vậy. Đó là sự vận động duy nhất trong sảnh, làm thành một vũng máu quanh xác chết nằm sõng xoài.

Cô tiến tới xác người đàn ông ăn mặc quần áo dù loang lổ.

Lính đánh thuê.

Phát đạn của cô quá là may mắn, bắn trúng vào họng gã. Cô cũng chẳng buồn kiểm tra xem mạch của hắn. Cô giật lấy khẩu súng của gã rồi nhét vào bao súng của mình.

Vẫn cúi khom người. Kat lần mò ra khỏi sảnh rồi đi vòng qua khu vực bếp. Nếu như còn có những tên khác, chúng phải ở gần đây. Cứ phức kích trượt vừa rồi chắc phải làm chúng kiếm nơi ẩn nấp. Đồ ngu. Chúng quá tin vào vũ khí, hỏa lực, hoàn toàn trông cậy vào tên bắn tỉa làm công việc cho chúng.

Cô tua một vòng. Không gặp ai cả.

Bên phải.

Kat thò tay vào túi ba lô, lấy ra một gói nặng. Cô bẻ gãy cái nắp nhựa rồi đặt nó thấp ngang hông. Quay một vòng trong góc, cô bước vào một gian sảnh duy nhất dẫn vào bếp. Cô nhô người cao hơn một chút rồi bước đi tự tin về phía trước.

Mọi nhử.

Kat vẫn nắm chặt lưỡi dao bằng tay phải. Tay trái rắc hết những

thứ trong gói xuống sàn.

Những viên bi cao su, bọc ngoài bằng một loại cao su đặc chủng.

Không nhìn thấy dù đeo kính nhìn đêm.

Chúng lăn xuống rải rác trên sàn phía sau cô, dính chặt hoặc di chuyển mà không hề gây tiếng động.

Cô hướng về phía bếp rồi nghe có tiếng bước chân thật nhẹ phía sau. Cúi xuống rồi xoay người bằng một đầu gối, Kat phóng con dao bằng cả sức mạnh của vai và sự khéo léo của cổ tay. Con dao lao đi thật chính xác, xuyên qua mồm gã đàn ông đang há hốc miệng ngạc nhiên khi chân phải của hắn trượt vào một trong những viên bi cao su nhỏ vừa được rải. Khẩu súng của hắn văng ra, phát đạn hướng lên cao, đâm vào đám gỗ phía trên.

Rồi hắn ngã ngửa xuống, bị con dao đâm xuyên vào tận óc.

Kat lao đến chỗ hắn, trượt trên những viên bi. Khi tới nơi cô đã thấy hắn nằm yên. Cô rút con dao ra, giật lấy vũ khí của hắn rồi rút lui về phía bếp. Cô chờ thêm, hai phút nữa xem liệu có thấy dấu hiệu gì của tên hung thủ số ba hay số bốn chẳng.

Lâu đài vẫn tiếp tục lặng im.

Tiếng sấm vẫn ì ầm bên ngoài phía xa bức tường. Những tia chớp chiếu qua các cánh cửa sổ ở trên cao. Cơn bão đã đổ bộ vào khu vực cao nhất của quả đồi.

Cuối cùng khi đã yên tâm chỉ còn lại họ. Kat ra hiệu an toàn với Vigor. Ông trèo lên.

“Hãy ở yên đó đã.” Cô cảnh báo sợ chưa chắc chắn.

Cô quay lại lục soát cái xác đầu tiên. Đúng như cô nghĩ, Kat đã tìm thấy cái điện thoại di động.

Khỉ thật.

Cô ngồi đó một lát, điện thoại của gã trong tay cô. Nếu như lệnh giết người được chuyển tới hung thủ, thì chắc chắn vị trí của họ trong lâu đài đã bị chúng biết.

Cô quay lại phía Vigor, rồi kiểm tra đồng hồ.

“Bọn Long Đình đã biết chắc chúng ta đang ở đâu rồi.” Vigor nói. Ông nhận xét, Kat lấy ra máy điện thoại. Chỉ huy Pierce cần phải nắm được tình hình. Cô gọi vào số điện thoại anh đã đưa cho mình,

nhưng mãi không thấy có tín hiệu. Cô cố thử lại khi đến sát cửa sổ. Không có may mắn.

Cơn bão làm ngưng trệ mọi cuộc gọi.

Cô nhét chiếc điện thoại vào túi.

“Có thể một khi họ hạ cánh.” Vigor nói khi thấy cô mãi không liên lạc được, “nhưng nếu bọn Long Đình biết chúng ta đã ở đây, tiến triển công việc của chúng ta sẽ gặp khó khăn hơn.”

“Ông tính thế nào?” Kat hỏi.

“Chúng ta làm lại.”

“Bằng cách nào?”

Vigor chỉ về phía cầu thang tối om. “Chúng ta vẫn còn khoảng hai mươi phút trước khi Gray và những người khác tới đây. Chúng ta hãy tận dụng điều đó. Chúng ta sẽ giải câu đố phía dưới, để rồi một khi họ tới có thể sẵn sàng hành động.”

Kat gật đầu trước tính toán lô gích này. Có lẽ cũng chỉ có cách duy nhất như vậy để bù lại thời gian đã mất. Lẽ ra cô không bao giờ cho phép những tên gián điệp có cơ hội tiếp cận gần đến như vậy.

“Chúng ta sẽ làm điều đó.”

—oOo—

6 giờ 2 phút sáng

Gray vội vã cùng với những người khác đi ngang qua đường băng vừa qua cơn bão. Họ hạ cánh xuống sân bay Avignon mới được đúng năm phút. Anh phải cảm ơn sự hỗ trợ của Hồng y Spera hoặc chí ít ảnh hưởng Vatican của ông ta. Các thủ tục hải quan đã được thực hiện ngay từ trên máy bay và một chiếc BMW đã sẵn sàng để chở họ tới Lâu đài Giáo hoàng. Hồng y cũng rời sân bay để làm việc với nhà cầm quyền địa phương. Lâu đài Giáo hoàng cần phải phong tỏa ngay.

Tất nhiên sẽ như vậy sau khi cả nhóm vào trong đã.

Gray vừa chạy vừa cố điện thoại cho Kat và Vigor.

Không thấy trả lời.

Anh kiểm tra cường độ sóng. Không vướng máy bay, những vạch trên điện thoại rõ hơn. Vậy có vấn đề gì đây?

Gray cứ để chuông reo mãi.

Cuối cùng anh đành thôi. Câu trả lời duy nhất nằm ở lâu đài. Ướt như chuột lột, họ cùng trèo vào chiếc xe đang chờ khi sấm chớp bùng bùng trên bầu trời chiếu sáng cả thành phố Avignon nằm dọc theo con sông Rhône. Lâu đài của giáo hoàng nằm nổi bật trên đỉnh cao nhất của thành phố.

“Có gọi được không?” Monk nói, chỉ vào điện thoại.

“Không.”

“Có thể vì cơn bão.” Seichan nói.

Không ai có thể tin được.

Gray cố gắng thuyết phục Seichan ở lại sân bay. Anh chỉ muốn có những người mình thực sự tin cậy bên cạnh. Nhưng Hồng y Spera vẫn đề nghị cho cô đi cùng, đặt hoàn toàn lòng tin vào hợp đồng của ngài với Hiệp hội. Và Seichan cũng nhắc Gray về hợp đồng của chính anh với cô. Cô đã đồng ý giải cứu Monk và Rachel để thực hiện chuyện trả thù Raoul. Seichan cũng đã thực hiện phần mình trong cuộc mặc cả. Gray phải thực hiện phần của anh.

Rachel lại nắm tay lái.

Chả có ai, kể cả Monk, phản đối.

Nhưng anh vẫn đặt khẩu súng lục lên đùi, nòng súng hướng về phía Seichan. Không cho phép có sơ suất nào. Vũ khí đã được Hồng y lấy lại từ khu hầm mộ dưới Nhà thờ Thánh Peter. Monk cảm thấy hài lòng vì mình đã lấy lại được khẩu súng, có khi còn hơn cả bàn tay bị mất của mình.

Khi mọi người đã ổn, Rachel vòng xe lao ra khỏi sân bay, hướng thẳng tới thành phố. Cô đi trên những con đường hẹp với tốc độ kinh người. Vào giờ sớm sủa thế này, nhất là sau cơn bão, đường phố vắng tanh rất ít xe cộ qua lại. Họ vượt qua một vài khu vực rồi chỉ mấy phút sau đã đổ ngay ở quảng trường phía trước lâu đài. Cô lái tránh qua những đồng ghé. Các tấm biển quảng cáo giờ đây tối om, ngổn ngang khắp quảng trường. Trông giống như một bữa tiệc dở dang, sũng nước và vắng vẻ.

Họ bước từng người ra khỏi xe.

Rachel dẫn đường qua lối cổng chính, vì trước đây cô đã đến chỗ này rồi. Cô cùng mọi người đi qua cửa, rồi đến một cái sân rộng và

bước tới cái cửa ngách như Kat đã chỉ dẫn.

Gray nhìn thấy cái khoá đã bị cưa cụt, các bộ phận bị tháo tung. Không phải là tác phẩm đẹp của một sĩ quan tình báo trước đây. Có kẻ nào đó đã phá để vào trong.

Gray vẫy mọi người lùi lại. “Đứng đây. Tôi sẽ kiểm tra đã.”

“Không phải là tôi không tuân lệnh,” Monk nói, “nhưng tôi không muốn chuyện lại bị chia tách nhau xảy ra nữa. Điều này đã không diễn ra suôn sẻ ở lần trước rồi.”

“Tôi sẽ đi.” Rachel nói.

“Còn tôi thì tin rằng anh không có thẩm quyền đối với việc tôi đi vào hay đi ra.” Seichan nói.

Gray không còn thời gian để tranh luận đặc biệt nếu như có thì anh không thể thắng được.

Họ bước vào lâu đài. Gray đã ghi vào bộ nhớ của mình bố trí của lâu đài. Anh đi trước vài bước thám thính, thận trọng nhưng nhanh chóng. Vấp phải xác chết đầu tiên, anh đi chậm lại. Gã này đã lạnh ngắt.

Gray kiểm tra xác chết. Ok, đây phải là tác phẩm của một cựu sĩ quan tình báo. Anh di chuyển tiếp, suýt nữa ngã vấp mặt khi gót giày trượt trên một viên bi cao su. Anh phải dùng tay tựa vào tường để đứng vững.

Đúng là đồ chơi của Kat.

Họ tiếp tục bước vào.

Một xác chết nữa nằm ngay gần lối vào cửa bếp. Họ phải bước qua vũng máu để bước vào.

Các giọng nói nghe rõ mồn một. Anh giữ những người khác lại rồi lắng nghe.

“Chúng ta đã muộn rồi,” một giọng nói.

“Tôi xin lỗi, nhưng tôi phải chắc chắn. Tất cả các góc cạnh cần phải được kiểm tra.”

Kat và Vigor. Đang tranh luận. Tiếng nói của họ vọng lên từ một cái hố giữa bếp. Một tia sáng trở nên rõ hơn.

“Kat,” Gray gọi, cố không làm cho đồng đội của mình giật thột.

Anh đã thấy đầy đủ tài năng của cô phô bày ở gian bếp này rồi. “Gray đây mà.”

Kat trèo lên. Gray vẫy những người khác vào phòng.

Vigor trèo tiếp ra khỏi hố.

Rachel chạy ào tới ông. Ông mở rộng vòng tay ôm chặt cô cháu gái vào lòng.

Kat nói trước rồi chỉ về phía gian sảnh đầy máu, “Tụi Long Đình đã biết đến vị trí này rồi.”

Gray đồng ý. “Hồng y Spera đã đánh thức nhà cầm quyền địa phương ngay bây giờ. Họ sẽ tới đây luôn.”

Vigor vẫn quàng một tay quanh cô cháu. “Vậy là chúng ta có đủ thời gian”

“Để làm gì?” Rachel hỏi.

“Để mở khoá kho báu thực sự ở dưới kia.”

Kat gạt đầu. “Chúng tôi đã giải câu đó ở đây rồi.”

“Thế câu trả lời là gì?” Gray hỏi.

“Ánh sáng.” Cặp mắt của Vigor sáng bừng lên.

—oOo—

6 giờ 14 phút sáng

Ông không thể đợi thêm được nữa.

Từ trên phòng đợi của sân bay nhỏ này. Hồng y Spera đã nhìn một lượt cả nhóm khi họ rời đi trên chiếc xe BMW. Ông chờ cho hết năm phút như Gray đã yêu cầu, để nhóm có đủ thời gian tới lâu đài. Ông đứng dậy rồi bước tới một trong số nhân viên an ninh, một thanh niên tóc vàng mặc quân phục.

Nói bằng tiếng Pháp, ông yêu cầu được dẫn đến sĩ quan chỉ huy trực ban. Ông xuất trình giấy căn cước Vatican. “Đây là việc khẩn cấp.”

Cặp mắt của người nhân viên an ninh mở to khi nhận ra người đang đứng trước mặt mình.

“Tất nhiên, thưa Hồng y Spera. Ngay lập tức.”

Người sĩ quan trẻ dẫn ông ra khỏi khu vực sân bay rồi qua một

cửa an ninh kiểm soát bằng thẻ từ. Phía cuối sảnh là văn phòng của viện trưởng an ninh sân bay. Người lính gác gõ cửa rồi được gọi vào.

Anh ta đẩy cửa rồi vẫn giữ cánh cửa mở. Nhìn quay lại phía Hồng y, anh ta không thấy một khẩu súng gắn nòng giảm thanh đã gí ngay sau gáy.

Hồng y Spera giơ một bàn tay lên. “Không...”

Viên đạn được bắn đi nghe như một tiếng ho mạnh. Cái đầu của người lính gác bắn tung ra phía trước. Máu phun tung toé khắp phòng.

Cánh cửa một bên mở tung ra.

Một người mang súng nữa xuất hiện. Một khẩu súng lục chĩa vào bụng Hồng y Spera. Ông bị đẩy vào trong văn phòng. Cái xác của người lính gác cũng được kéo vào theo. Một người đàn ông khác rải một chiếc khăn trên sàn rồi lấy chân di di vết máu.

Cánh cửa đóng lại.

Một cái xác khác đã trang trí căn phòng rồi, đầu ngẹo sang một bên.

Viên sĩ quan trưởng an ninh.

Đằng sau cái bàn làm việc của anh ta là một khuôn mặt quen thuộc đang đứng.

Hồng y Spera lắc đầu không thể tin được. “Vậy ra ngài là một bộ phận của Long Đình.”

“Thực ra là một lãnh tụ.” Một khẩu súng xuất hiện. “Dọn dẹp mọi thứ ở đây để số người còn lại của tôi sắp tới.”

Khẩu súng được giơ lên.

Nòng súng toé lửa.

Hồng y thấy một đòn rất mạnh vào trán rồi không biết gì nữa.

—oOo—

6 giờ 18 phút sáng

Rachel đứng cùng với bốn người kia xung quanh cái sàn thủy tinh có đường bao quanh.

Kat đứng gác ở phía trên, tay cầm bộ đàm.

Họ đã lần xuống bậc thang cuối cùng trong sự im lặng tuyệt đối. Bác cô lẩm nhẩm nhận xét về cái bảo tàng đồ sộ nằm phía dưới nhà thờ nhưng chẳng thấy ai hỏi câu nào.

Thật sự giống như đang ở trong nhà thờ, tất cả chỉ là những tiếng thì thầm và nỗi kinh sợ.

Trong khi họ leo xuống. Rachel không giấu nổi vẻ kinh ngạc trước vô số những điều kỳ thú được cất giấu ở đây. Cô đã dành cả cuộc đời mình để giữ gìn và thu hồi những báu vật khảo cổ và nghệ thuật quý giá bị đánh cắp. Nơi đây quả là một kho tàng có thể được xếp trên bất cứ một bảo tàng danh tiếng nào. Để thống kê và phân loại nó chắc phải mất hàng chục năm ròng với sự tham gia của một tập hợp đông đảo các học giả. Sự vĩ đại của thời gian đã làm cho cuộc đời của cô thật bé nhỏ và vô nghĩa.

Ngay cả bi kịch mới vừa đây của cô, việc lộ ra quá khứ của gia đình cô lúc này hiện ra thật vô nghĩa, một vết nhơ nhỏ xíu so với cả một lịch sử dài được cất giấu nơi đây.

Mỗi bước Rachel tiến xuống sâu hơn, gánh nặng của cô dường như nhẹ bớt đi. Sức nặng của nó như nhẹ dần trong tâm trí cô. Một tình trạng không trọng lượng nào đó như bao bọc con người cô.

Gray từ một đầu gối xuống nền thủy tinh và cái mê cung được khắc bằng platinum trên đó.

“Đây chính là mê cung Daedalus.” Bác cô gật đầu rồi giải thích một cách vắn tắt lịch sử và sự gắn kết của nó với nhà thờ Chartres.

“Vậy thì chúng ta sẽ làm gì ở đây?” Gray hỏi.

Vigor bước xung quanh cái nền hình vòng cung. Ông cẩn trọng lưu ý học hãy đứng bên rìa đá granit bao phủ mê cung.

“Chắc chắn đây lại là một câu đố nữa,” ông nói, “bên cạnh mê cung chúng ta còn có cái cổng vòm đôi bằng đá nam châm ở trên đầu. Một cây cột cũng làm bằng loại đá đó ở chính giữa. Và mười hai cái đĩa bằng vàng ở trạng thái m.” Ông chỉ vào những cánh cửa sổ bằng thủy tinh được chôn vào tường xung quanh họ, tạo nên bởi bậc thang cuối cùng.

“Chúng được bố trí xung quanh giống như mặt kim đồng hồ.” Ông nói. “Lại là một loại đồng hồ nữa. Giống như cái kim giờ bằng thủy tinh đã dẫn chúng ta tới đây.”

“Có vẻ đúng như vậy.” Gray nói. “Nhưng ngài có nhắc đến ánh

sáng.”

Bác cô gật đầu. “Thực ra đúng là luôn liên quan đến ánh sáng. Một lời thỉnh cầu cho ánh sáng khởi thủy trong Kinh thánh, ánh sáng đã tạo nên vũ trụ và vạn vật. Đó là cái mà chúng ta phải chứng minh ở đây. Giống như từ trường và dòng điện trước kia, giờ thì chúng ta phải trình diễn sự hiểu biết về ánh sáng... nhưng không phải là bất kỳ thứ ánh sáng nào. Ánh sáng với năng lượng. Hoặc như Kat mô tả ánh sáng tổng hợp.”

Gray chau mày đứng lên. “Ngài muốn nói là laze.”

Vigor gật đầu. Ông lôi ra một vật từ túi của mình. Rachel nhận ra đó là một kính hội tụ laze trong số vũ khí của Sigma. “Với năng lượng của những chất hỗn hợp siêu dẫn này đi cùng với châu báu như kim cương và đá rubi, những người cổ xưa đã có thể phát minh ra một dạng thô thiển nào đó của tia sáng tổng hợp phát ra, một loại laze thời cổ đại. Tôi tin rằng tri thức của công nghệ đó cần thiết để mở ra tầng cuối cùng.”

“Làm sao ông có thể chắc chắn như vậy được?” Gray nói.

“Kat và tôi đã đo mười hai cái đĩa thủy tinh gương. Chúng được sắp xếp theo những góc cạnh rất tế nhị để phản xạ và chuyển ánh sáng từ cái này sang cái khác trong một khuôn khổ được sắp đặt trước. Nhưng cần phải có những luồng ánh sáng mạnh để hoàn chỉnh cả một vòng khép kín.”

“Giống như laze.” Monk nói, nhìn những chiếc đĩa với sự quan tâm.

“Tôi không nghĩ nó sẽ nhận đủ một lượng ánh sáng tổng hợp.” Bác cô khẳng định. “Giống như loại pin Baghdad yếu chỉ dùng để kích hoạt cái kim tự tháp bằng vàng ở Alexandria, chỉ một lực nhỏ là cần thiết, một chỉ dẫn nào đấy qua sự hiểu biết về lực kết hợp. Tôi nghĩ năng lượng được giữ trong những chiếc đĩa sẽ làm phần còn lại.”

“Nhưng cái đó không phải năng lượng.” Gray nói. “Nếu ngài đúng về ánh sáng là cơ sở của bí mật ở đây, thì chất siêu dẫn không chỉ có khả năng dự trữ năng lượng trong một thời gian không hạn định mà cũng có thể dự trữ cả ánh sáng.”

Đôi mắt của Vigor mở to ra. “Vậy một chút ánh sáng tổng hợp cũng có thể giải phóng số còn lại?”

“Có thể, song làm sao chúng ta có thể tiến tới phát động chuỗi phản ứng dây chuyền này?” Gray hỏi: “Phóng tia laze vào một trong những cái đĩa thủy tinh?”

Bác Vigor bước xung quanh rồi chỉ đến một cái cột đá nam châm, dày khoảng hai feet nằm ở giữa sàn. “Cái cột này có chiều cao bằng chiều cao các cửa sổ. Tôi nghĩ là bất kỳ dụng cụ nào tổ tiên chúng ta đã sử dụng đều nhằm để nhắm tới một cửa sổ đặc biệt. Cái đánh dấu mười hai giờ.”

“Vậy thì là cái cửa nào?” Monk hỏi.

Vigor dừng lại ở một cái cửa sổ phía xa. “Thực sự hướng bắc,” ông nói, “sẽ mất một chút công việc bằng chân để tính toán với tất cả chỗ đá nam châm xung quanh. Nhưng là cái này. Tôi nghĩ anh đặt tia laze xuống chỉ vào cái đĩa này rồi sẽ được.”

“Xem ra có vẻ đơn giản gọn.” Monk nói.

Gray bắt đầu bước tới cái cột giữa khi máy bộ đàm của anh kêu lên.

Anh đặt một tay lên tai, lắng nghe. Mọi người nhìn vào anh.

“Kat, hãy cẩn thận,” Gray nói vào máy nghe. “Bước tới thận trọng. Cho họ biết rằng cô không phải là thù địch. Giữ bí mật về chúng tôi chừng nào cô chắc chắn.”

Anh chấm dứt cuộc gọi.

“Kat phát hiện một tốp cảnh sát Pháp. Họ đi vào trong lâu đài. Cô ấy sẽ điều tra.” Gray vẫy cả nhóm tiến về cầu thang.” Cái này sẽ phải chờ cho đến sau vậy. Tốt nhất là chúng ta nên quay lại.”

Họ bước ra khỏi sàn thủy tinh. Rachel chờ bác cô. Ông nhìn lưỡng lự về phía sàn thủy tinh.

“Có lẽ đó là tốt nhất,” cô nói, “chúng ta không nên đùa với những gì chúng ta vừa mới hiểu. Điều gì xảy ra nếu chúng ta sai?” Rachel gật đầu về phía thư viện khổng lồ của những tri thức cổ xưa đã được cất giấu ở đây. “Nếu tham quá, chúng ta có thể mất tất cả.”

Bác cô gật đầu, vòng tay ôm cô cháu gái khi họ trèo lên, nhưng cặp mắt của ông thỉnh thoảng lại liếc xuống dưới.

Họ bước lên được bốn bậc thì có một giọng bằng tiếng Pháp ra lệnh xuống chỗ họ từ phía trên.

“Tất cả mọi người dưới đó ra ngay, tay giơ lên đầu!”

Mọi người đứng lặng.

Rachel dịch ra tiếng Anh mệnh lệnh.

Một giọng nữ nói xuống qua loa bằng tiếng Anh. Đây là Kat.

“Chỉ huy, họ đã tịch thu máy nghe của tôi. Nhưng đây là cảnh sát Pháp. Tôi đã kiểm tra căn cước của viên chỉ huy rồi.”

“Có thể tốp lính này do Hồng y Spera cử tới.” Monk nói.

“Hoặc có ai đó gọi vào báo có trộm cắp, khi thấy có ánh sáng hắt ra từ đây.” Rachel nói, “hoặc thấy cái cửa ra vào bị bế khoá.”

“Bước ra ngay lập tức. Đây là thông báo cuối cùng của chúng tôi.”

“Họ nghe có vẻ không vui.” Monk nói.

“Các vị chờ đợi gì với những xác chết ở trên gác?” Seichan nói.

“Ok” Gray ra lệnh. “Chúng ta lên đó. Chúng ta cần chuẩn bị cho sự xuất hiện của Raoul và đồng bọn.”

Tất cả họ đều trèo lên những bậc tiếp. Gray yêu cầu họ cho súng vào bao hoặc bỏ vũ khí của mình. Không muốn gây rắc rối với cảnh sát Pháp, họ tuân lệnh chỉ huy rồi lên gác, tay giơ lên đầu.

Căn bếp, lúc trước vắng tanh giờ đây đông nghịt người mặc quân phục. Rachel phát hiện Kat lưng dựa vào tường, tay cũng để lên đầu. Cảnh sát Pháp không cho họ cơ hội. Súng được giơ lên.

Gray cố giải thích bằng một thứ tiếng Pháp, cứng nhắc nhưng họ vẫn bị chia tách và buộc phải đứng dựa vào tường? Viên chỉ huy rọi đèn dọc theo lối đi, sống mũi nhan lại vẻ rất khó chịu.

Tiếng ồn ào ở gian tiền sảnh đánh dấu bằng sự xuất hiện của một người vừa tới, một người có thẩm quyền. Rachel ngắm nhìn người bạn của gia đình đi vào bếp, ông ấy không liên quan gì đến chuyện này nhưng rất hoan nghênh. Có lẽ Hồng y Spera đã gọi ông ta?

Mắt bác cô cũng sáng lên.

” Tướng Rende. Tạ ơn Chúa!”

Đó là sếp của Rachel, người cầm đầu lực lượng cảnh sát. Ông ta có bộ dạng thật bề thế dù không mặc cánh phục.

Bác Vigor cố bước tới nhưng bị đẩy lui.

“Ngài phải nói những viên cảnh sát này lắng nghe nếu không sẽ quá muộn.”

Tướng Rende nheo nheo mắt nhìn bác cô và cười khẩy.

” Đã quá muộn rồi.”

Từ phía sau ông ta Raoul bước vào.

Chương 17: Chiếc chìa khóa vàng

Ngày 27 tháng 7; 7 giờ sáng.

Avignon nước Pháp

Gray giận sôi lên khi anh bị trói giật sau lưng bằng sợi dây ni lông chuyên dụng. Những tên lính đánh thuê khác, giả trang cảnh sát Pháp, tước vũ khí rồi bắt tất cả bọn họ. Ngay cả tên khốn khiếp Raoul cũng mặc bộ cánh phục.

Gã khổng lồ bước tới trước mặt Gray.

“Mày sống dai thật. Nhưng sắp hết đời rồi con ạ. Mà cũng đừng chờ cú điện thoại giải cứu nào của Hồng y nữa. Ông ta đã gặp người bạn cũ ở sân bay rồi.” Hấn gật đầu với tướng Rende, nói tiếp. “Hình như lãnh tụ của chúng ta đây đã quyết định gã Hồng y khốn khổ đó không còn có tác dụng gì nữa với Long Đình thì phải.”

Trái tim của Gray như se lại

Raoul cười hềnh hếch, một nụ cười khát máu và thật man dại.

Tướng Rende bước tới chỗ họ, trong quần áo dân sự, một bộ com-lê đen sang trọng, thắt nơ chỉnh tề, giày Ý bóng láng. Hấn đang trò chuyện với một người mang cổ áo linh mục. Chắc đó là gã viện trưởng Alberto Menardi, bộ óc của Long Đình. Gã kẹp một cuốn sách vào nách còn tay kia cầm một cái túi vải.

Rende đi về phía Raoul. « Thôi đủ rồi đấy. »

« Vâng, thưa đáng tối cao. » Raoul lui lại phía sau.

Rende chỉ xuống dưới hàm ngàm. « Chúng ta không có nhiều thời gian để tán phét. Đưa chúng xuống dưới đó, xem chúng đã tìm được cái gì. Rồi giết chúng đi. »

Y nhìn khắp phòng một lượt, cặp mắt màu xanh lơ của y trông thật lạnh lùng, mái tóc bạch kim lật ngược. « Ta sẽ không giấu giếm gì về sự sống còn của các người. Các người chỉ có một sự lựa chọn là chết nhanh hay chậm. Vậy nên cố tỏ ra ngoan ngoãn cho thích hợp »

Vigor nói từ chỗ bức tường. « Làm sao ngài... ? »

Rende bước tới ông. « Đừng sợ, ông bạn già. Chúng ta sẽ không giết cô cháu gái của ngài. » Y nói. « Điều này ta có thể hứa. Cả hai

người đều đã làm tốt nhiệm vụ của mình bằng cách giúp cho Long Đình được thông tin đầy đủ qua những phát hiện khảo cổ và lịch sử nghệ thuật. Các người đã phục vụ Long Đình rất tốt biết bao năm qua. »

Khuôn mặt của Vigor trở nên lạnh lùng khi nhận ra mình đã bị khai thác và lợi dụng.

« Giờ thì vai trò đó chấm hết, » Rende nói tiếp, « Nhưng dòng giống của cháu gái ngài sẽ trở về với hoàng tộc để sản xuất ra các ông vua sắp tới. »

« Bằng cách gả tôi cho gả vô lại kia à ? » Rachel vặc lại.

« Không phải là đàn ông hay đàn bà, » Raoul trả lời. « Đó sẽ luôn là dòng máu và tương lai. Sự tinh khiết về huyết thống trong chúng ta là một kho báu giống như chúng ta đang tìm kiếm. »

Gray nhìn Rachel, đang bước đến cạnh ông bác. Khuôn mặt cô trắng bệch đôi mắt như tóe lửa vì giận dữ. Nhất là khi Raoul tóm lấy khuỷu tay cô. Cô đã nhổ vào mặt hắn.

Hắn tát vào mặt cô, mạnh đến nỗi làm đầu cô bật ngửa ra sau, rách cả môi.

Gray lao người đến, nhưng một cặp súng trường đã gạt anh lại.

Raoul tiến gần đến cô.

« Rồi ta sẽ sưởi ấm cho cô trên giường. » Hắn kéo cô xềnh xệch lên trước, « Từ phút này , ta sẽ không để lọt cô khỏi mắt ta. »

« Hãy thu thập những gì mà vì chúng, chúng ta tới đây. »

Rende nói, khuôn mặt y không may xúc động trước cảnh bạo lực. " Chúng ta cần chất lên xe càng nhiều càng tốt trước khi cơn bão tan. Xe tải sẽ tới trong vòng mười phút nữa."

Giờ thì Gray đã hiểu về những bộ quân phục. Trò bịp này giúp chúng có thời gian để thu dọn phần lớn số kho báu ở dưới kia. Anh cũng đã để ý thấy một túi đựng đầy lưu đạn cháy được chuyển vào trong phòng trong lúc họ bị trói. Tất cả những gì Long Đình không mang đi được sẽ bị thiêu hủy.

Alberto đến chỗ Raoul.

« Hãy mang rìu, máy khoan điện và axit lại đây." Raoul nói rồi vẩy thuốc hạ của hắn lên trước.

Gray hiểu rằng những thứ ấy đâu phải dành cho công việc xây dựng.

Đó là những thứ của một bày quỳ sa tăng.

Bị dẫn đi dưới mũi súng, riêng rẽ từng người, cả nhóm bị đưa trở lại dưới hầm ngầm. Đặt chân xuống nơi đây, ngay cả những tên lính gác, vênh váo và hùng hổ là vậy bỗng trở nên im lặng, mắt mở to lo sợ.

Raoul nhìn chăm chú vào các đường vòm Gôtích cùng các đồ vật quý giá. “Chúng ta cần thêm xe tải nữa.”

Alberto bước vào với vẻ ngây ngất. ‘Thật kinh ngạc... Thật đáng ngạc nhiên. Theo như truyền thuyết Hy Lạp, đây mới chỉ là phần nhỏ đặt ở cửa vào thực sự của một kho tàng còn lớn hơn nhiều.’

Mặc dù mối hiểm nguy đang đối mặt nhưng Vigor vẫn không giấu vẻ ngạc nhiên nhìn gã viện trưởng. “Ngài có bản di chúc cuối cùng của Jacques de Molay?”

Alberto áp cuốn sách chặt vào ngực hơn nữa. « Một bản copy thế kỷ XVII. Bản cuối cùng được biết đến còn tồn tại. »

Gray nhìn Vigor, bắt gặp đôi mắt của ông như muốn hỏi.

« Jacqueq de Molay là vị lãnh chúa cuối cùng của Đền các Hiệp sỹ Templar, bị Tòa án Dị giáo tra tấn vì đã từ chối không tiết lộ vị trí của kho báu. Ông bị thiêu chết trên giàn hỏa. Nhưng có tin đồn về một văn bản của Templar, bản hiệp ước cuối cùng của Molay trước khi ông ta bị bắt. »

“ Văn bản đó,” Alberto nói, “thuộc quyền sở hữu của Long Đình hàng thế kỷ. Nó ám chỉ về một kho báu. Một kho báu rất nhiều vàng bạc và châu báu của các Hiệp sỹ Templar . Một kho báu cực kỳ lớn. Kho báu sẽ đặt chìa khóa đi vào thế giới trong bàn tay của những người phát hiện ra nó.”

“Bí mật đã bị mất của những vị Tiên tri,” Vigor nói.

“Nó nằm đây,” Alberto nói, mắt lấp lánh.

Họ đi xuống các vì kèo dẫn tới sàn thủy tinh.

Sau khi tới cái cột ở chỗ xa nhất, bọn lính tản ra chiếm các vị trí chung quanh khe đá. Chúng bắt Gray và những người khác quỳ xuống. Alberto một mình đi tới sàn thủy tinh, nghiên cứu mê cung.

« Câu đố cuối cùng ; » Gã lẩm bẩm.

Raoul đứng cùng với Rachel gần bậc cao nhất cầu thang lên sảnh. Hắn quay mặt hướng về nhóm đang quỳ. « Ta nghĩ chúng ta sẽ bắt đầu với những con đàn bà. » Raoul nói : « Nhưng đứa nào đây ? »

Xoay sang một bên, hắn giật nắm tóc sau gáy của Rachel rồi cúi xuống hôn thật mạnh vào môi cô. Rachel giãy giụa, thở hổn hển nhưng bị trói chặt nên không làm gì được.

Mắt Gray như bốc lửa. Bị quỳ, song anh vẫn đập mạnh mũi giày xuống sàn đá. Anh cảm thấy lưỡi dao bật tung ra sau gót, đúng là cái anh đã dùng để tự giải thoát trong xà lim ở lâu đài. Anh giấu con dao vào sau cổ tay bị trói. Với động tác khéo léo, anh dùng lưỡi dao cắt đứt sợi dây trói chặt. Mặc dù đã thoát nhưng anh giữ hai tay sau lưng.

Raoul lùi lại sau cú hôn. Hắn bậm đôi môi rớm máu. Rachel đã cắn mạnh nhưng hắn chỉ cười toét miệng. Hắn đẩy mạnh vào giữa ngực cô. Mắt thẳng bằng, cô ngã soài sang bên.

“Dừng lại,” Raoul nói, xò tay ra như thể đang ra lệnh cho một con chó.

Một cú nện báng súng vào đầu Rachel tiếp theo mệnh lệnh.

Raoul quay sang cả nhóm.

“Ta sẽ để dành sự vui vẻ với cô ả này sau vậy. Chúng ta cần một người đàn bà khác để bắt đầu.”

Hắn bước tới Seichan, nhìn cô từ đầu đến chân, lắc đầu. “Mày chắc sẽ sướng rơn lên thôi.”

Hắn quay sang Kat rồi vẫy đám lính đứng cạnh kéo cô lên trước mặt mọi người. Raoul cúi xuống vớ lấy rìu và khoan điện. Hắn nhìn chăm chú cả hai thứ rồi hạ rìu xuống.

“Món này đã dùng rồi.”

Hắn giơ cái khoan lên rồi ấn nút. Tiếng động cơ sè sè vang khắp căn phòng, có vẻ như đang đói, sẵn sàng cho những lời dọa dẫm.

“Chúng ta sẽ bắt đầu bằng một bên mắt.” Raoul nói.

Một tên lính gác giật đầu Kat ngửa ra phía sau. Cô cố chống cự nhưng tên khác đã đá mạnh vào bụng cô, làm cô ngừng thở. Đứng

yên tại chỗ, Raoul nhìn thấy giọt nước mắt lên trên má cô. Không phải vì sợ hãi, mà là tức giận.

Raoul hạ thấp mũi khoan về phía mặt cô.

“Đừng làm vậy.” Gray hét lên. “Không cần làm chuyện đó. Tao sẽ nói với tụi mày những điều chúng tao biết.”

“Đừng” Kat nói rồi bị một tên lính gác đâm vào mặt.

Gray hiểu được lời cảnh cáo của cô. Nếu như tụi Long Đình giành được quyền lực tại đây, chìa khóa tới thế giới, điều đó có nghĩa là cuộc xung đột cuối cùng giữa Thiện và Ác vào ngày tận thế. Tính mạng của họ ở đây, máu của họ không xứng với cái giá ấy.”

” Tao sẽ nói với mày.” Gray nhắc lại.

Raoul đứng thẳng lên.

Gray hy vọng sẽ kéo hắn lại gần hơn. Nhưng Raoul vẫn đứng nguyên ở đó.

“Hình như tao nhớ rằng tao sẽ là người đặt câu hỏi.”

Hắn cúi xuống.

” Đây mới là một màn trình diễn. Khi nào đến mục hỏi và đáp, chúng ta sẽ làm nghiêm túc hơn.”

Tiếng máy khoan rú rút nghe thật ghê sợ.

Gary không chờ được nữa, anh không thể ngồi yên khi đồng đội của anh bị thằng điên này tra tấn. Thà chết ở chiến trận còn hơn. Anh nhảy vọt lên đập vào cùi chỏ tên lính đứng cạnh khi gã mãi nhìn cảnh tra tấn, Gray vớ lấy khẩu súng chĩa vào Raoul và kéo cò.

Cạch

Không có gì xảy ra .

—oOo—

7 giờ 22 phút sáng.

Rachel nhìn cảnh bọn lính dùng báng súng đánh đập Gray.

Hắn thích thú ra mặt, khua khua cái khoan trong tay.

” Tháo đôi giày của nó ra.” Raoul ra lệnh. Trong lúc anh bị hành hạ, hắn vẫn xỉa xói. ” Mày tưởng tao không xem lại cuốn băng video ghi lại sau khi mày trốn thoát à? Khi tao không nhận được tin từ hai

thằng đưa về để hạ sát tụi mày, tao đã cử ngay một tốp khác. Không thấy gì khác ngoài lũ chó ở sân. Người của tao đã tìm ra cách mày trốn như thế nào rồi điện cho tao.”

Dây giày bị tháo tung rồi đôi giày của anh bị tụt ra.

” Nhưng tao vẫn cho mày chút hy vọng,” Raoul nói, “tốt nhất là phải biết được điều bí mật của kẻ thù. Làm sao giữ không bị bắt ngờ. Tao tính mày thế nào cũng lao vào giằng khẩu súng nhưng tao nghĩ có thể mày chờ thêm chút nữa, đến khi có nhiều máu hơn nữa.” Raoul nhắc cái khoan lên rồi quay đi “Còn bây giờ chúng ta đang đến đâu rồi nhỉ?”

Rachel vẫn nhìn trân trân khi thấy anh bị hành hạ. Khuôn mặt của anh trở nên hốc hác và tuyệt vọng. Điều đó còn làm cô sợ hơn là bị dọa tra tấn.

” Hãy để những người khác được yên,” Gray nói. Anh gượng đứng dậy.

” Mày đang lãng phí thời gian. Chúng tao đã biết cách mở cửa. Nếu mày làm hại một người trong số chúng

tao thì tụi mày đừng hòng biết được điều gì hết.”

Raoul nhìn anh.

” Mày hãy giải thích đi rồi tao sẽ xem xét đề nghị của mày.”

Anh nhìn đồng đội, rồi chậm rãi nói.

” Đó là ánh sáng.”

Kat rên rỉ. Bác Vigor lắc đầu.

“Nó nói đúng đấy.” Một giọng nói cất lên từ tầng phía dưới. Alberto đã trèo lên được vài bậc. ” Những tấm gương có khả năng phản chiếu, đã được tính toán đặt theo các góc khác nhau trên tường.”

” Nó đón nhận ánh sáng la-ze.” Gray nói tiếp, tiết lộ tất cả. Anh tiếp tục giải thích những gì bác Vigor đã kể lại.

Alberto cũng xen vào.

” Đúng ... đúng vậy... điều đó hoàn toàn có nghĩa.”

” Được, để bọn tao xem,” Raoul nói. ” Nếu mày nói sai, chúng tao sẽ bắt đầu chặt chân tay.”

Gray quay lại phía Rachel và những người khác.

” Chắc chắn sớm muộn gì, họ cũng tìm ra thôi. Họ đã có chiếc chìa khóa vàng rồi mà.”

Raoul ra lệnh cho thuộc hạ.

” Đưa bọn chúng xuống dưới. Tao không muốn mạo hiểm. Bắt chúng đứng dựa vào tường. Những đứa còn lại, ” hắn nhìn một lượt tụi lính gác đứng trên các vì kèo, ” phải luôn quan sát, tên nào động đậy, bắn bỏ!”

Rachel và năm người kia bị dẫn xuống dưới rồi bị tách nhau ra, đứng dọc theo tường. Gray đứng chỉ cách cô ba bước chân. Cô rất mong được với đến với anh, nắm lấy tay anh, nhưng xem ra anh đang chìm đắm trong nỗi đau của chính mình.

Và cô cũng không dám động đậy.

Bọn lính nằm xấp ở vì kèo phía trên, súng trường chĩa vào họ.

Gray lẩm bẩm, đứng trên sàn thủy tinh. Những gì anh nói chỉ có thể đến với tai cô.

“Mê cung Minotaur.”

Mắt cô nheo lại. Đứng đó, anh liếc nhìn cô, rồi quay lại nhìn xuống sàn. Anh đang muốn ám chỉ điều gì?

Mê cung Minotaur

Gray đang nhắc đến một trong những cái tên của mê cung này. Mê hồn trận Daedalus. Mê cung này đã là nơi ở của con bò mộng Minotaur, một quái vật chuyên giết người trong cái mê cung nguy hiểm này.

Chết người.

Rachel nhớ lại cái bẫy ở mộ Alexander. Con đường hầm chết người. Để giải những câu đố này không chỉ cần đến có kỹ thuật. Cần phải hiểu biết cả về lịch sử và truyền thuyết. Gray đã cố cảnh báo với cô. Họ có thể đã giải thích được về mặt kỹ thuật nhưng không giải mã được về bí mật.

Giờ đây cô hiểu hy vọng của Gray. Điều anh đã nói với Raoul đủ để hấn chết.

Raoul lấy ra một ống kính la-ze bước về phía cây cột ở chính giữa. Rồi có vẻ như nghĩ ngợi thế nào nên hấn lại chỉ vào Gray.

” Này,” hắn nói với giọng nghi ngờ, ” mày cầm lấy cái này tới đó.”

Gray bị lôi ra khỏi bức tường, cách xa cô. tay anh được cởi trói nhưng thật khó thoát được. Các mũi súng luôn dõi theo từng bước hoạt động của anh.

Raoul nhét ống la-ze vào tay anh, ” Mày hãy làm như vừa mô tả đi.”

Gray liếc nhìn Rachel rồi bước vào sàn thủy tinh, chân vẫn đi tất.

Anh không còn sự lựa chọn.

Mê cung Minotaur.

—oOo—

7 giờ 32 phút sáng.

Tướng Rende nhìn đồng hồ đeo tay. Tiếng sấm vẫn âm ỉ phía bên ngoài lâu đài. Những gì y cố gắng tìm kiếm lâu nay sắp trở thành hiện thực. Ngay cả nếu như không mở được cái hầm bí mật nào đó nằm phía dưới, y tính toán sau khi đã nhìn thoáng qua, thì chỉ riêng cái nhà kho đó thôi với các loại cửa báu như thế cũng đủ sức đánh bại bất cứ các kho tàng khác.

Mình có thể chạy trốn mang theo càng nhiều càng tốt rồi phá nốt phần còn lại.

Các chuyên gia phá hoại của y đã sắp đặt xong các loại chất nổ.

Việc còn lại là chờ những chiếc xe tải tới.

Y đã sắp xếp một đoàn gồm năm xe tải Peugeot hạng nặng. Chúng sẽ chạy liên tục, luân phiên chuyên chở tới một nhà kho lớn nằm cạnh con sông ở ngoại ô thành phố. Tháo dỡ hàng, xếp lên một côngtenơ rỗng rồi quay lại.

Đi, lại chừng nào có thể được.

Viên tướng nheo mắt nhìn đồng hồ. Họ bị chậm mất. Y đã nhận được cú điện thoại của tay phụ trách tốp xe cách đây năm phút. Đường xá thật hỗn loạn. Ngay cả khi rạng đông đã tới, ánh sáng vẫn còn chập chờn trong cơn mưa bão mịt mù.

Dù chậm trễ đôi chút nhưng xem ra cơn bão lại giúp che giấu những hành động, làm ít người quan tâm đến nơi này. Những tên đứng gác phía ngoài đã được lệnh sẵn sàng tiêu diệt bất cứ ai tỏ ra tò mò quá mức. Đã có tiền hồi lộ.

Chắc cũng phải mất nửa ngày.

Một cuộc gọi trên máy bộ đàm. Y trả lời.

” Chiếc xe tải đầu tiên đang leo lên đồi.” Gã lái xe báo cáo.

Sấm vẫn rền rĩ ở phía xa.

Bây giờ thì bắt đầu rồi

—oOo—

7 giờ 33 phút sáng

Ống kính la-ze trong tay, Gray đi tới cái cột ngăn nhiễm từ tường. Phía trên, hai cái vòm cùng một loại đá vất nằm ngang. Ngay cả dù không chạm vào vật gì, Gray cũng đã cảm nhận được năng lực tiềm tàng nằm ẩn giấu bên trong.

” Nhanh lên.” Raoul gọi từ một bên.

Gray bước tới cái cột. Anh đặt ống kính lên nóc cột, Đặt nó thẳng bằng hướng về phía cái cửa sổ mười hai giờ. Anh ngừng lại hít một hơi thật dài. Anh đã cố cảnh báo Rachel sẵn sàng cho mọi thứ. Một khi cái đó được kích hoạt, tất cả bọn họ đều bị nguy hiểm.

“Bật tia la-ze lên!” Raoul quát. ” Hoặc chúng tao sẽ bắt đầu bắn vào đầu gối.”

Gray với tay đến công tắc rồi ấn nút

Một tia sáng dịu dịu màu đỏ bắn ra, hướng về phía cái đĩa thủy tinh vàng.

Gray nhớ lại những chiếc pin ở mộ Alexander. Phải mất một phút để nạp năng lượng điện rồi trận pháo hoa mới bắt đầu.

Anh không có ý định đứng đây khi điều đó xảy ra.

Anh quay lại rồi bước nhanh về phía tường. Anh không chạy, không hành động vội vàng nếu không sẽ bị bắn vào lưng. Anh trở lại chỗ lúc nãy sát tường.

Raoul và Alberto đứng ở chân cầu thang.

Tất cả cặp mắt hướng về tia sáng đỏ nối liền ống kính và cái gương

” Chẳng có gì xảy ra cả.” Raoul gào lên.

Vigor nói từ phía bên kia.

” Cần phải có vài giây để tích đủ năng lượng kích hoạt tấm gương.”

Raoul giơ khẩu súng . ” Nếu nó không...”

Nó đã xảy ra.

Một tiếng nổ thật sâu rồi một tia la-ze khác phát ra từ tấm gương mười hai giờ và bắn vào tấm gương năm giờ. Một ánh sáng rực rỡ trong khoảng nửa giây.

Không có ai nói nổi một câu nào.

Rồi lại có một tia sáng đỏ nữa phóng ra, xuyên vào tấm gương mười giờ. Nó phản ứng tức khắc, chạy từ tấm gương này sang tấm gương kia.

Gray nhìn vào vòng tròn trước mặt anh, tạo thành một ngôi sao lửa cao ngang thắt lưng. Anh cùng những người khác đang đứng giữa tâm điểm của cuộc trình diễn, đều hiểu rằng lúc này tốt nhất không động đậy.

Hình tượng thật đơn giản

Ngôi sao Bethlehem.

Ánh sáng này đã dẫn đường cho các vị Tiên tri.

Tiếng động trở nên lớn hơn, ánh lửa trên ngôi sao chiếu sáng chói ngời.

Gray quay đầu lại.

Rồi anh cảm thấy điều ấy, có một cái gì rung chuyển, áp lực thoát ra thật mạnh đẩy anh vào tường.

Lại là trường Meissner.

Ngôi sao hình như hướng lên phía trước từ chính giữa, như thể nó mọc lên trên sàn. Nó vươn tới chữ thập của cái vòm từ trường trên đầu.

Năng lượng được giải thoát bung ra trên những đường vòm cong.

Gray cảm thấy những cái khuy bằng kim loại trên áo sơ mi của anh như có ai giật. Năng lượng từ những đường vòm từ trường đã tăng gấp mười lần.

Năng lượng của ngôi sao đã bị đẩy lui bởi một trường mới rồi lại đẩy ngược trở lại, đập vào sàn thủy tinh với một tiếng gõ vào kim loại

rất mạnh, tiếng đập vào một cái chuông lớn.

Khi tiếng chuông nhỏ dần, Gray cảm thấy như có một tiếng bực trong tai khi trường phát ra. Ngôi sao tắt dần mặc dù ánh sáng của nó vẫn còn đọng lại trong mắt anh. Anh chớp mắt.

Trên đầu, cái cột ngắn vẫn dính chặt vào chỗ nối của các đường vòm, chỉ ngược xuống dưới. Gray nhìn theo ngón tay bằng đá.

Ở chính giữa sàn nơi cái cột trước đây đã đứng là một cái vòng tròn hoàn hảo bằng vàng ròng. Một cái lỗ cắm khóa. Ở chính giữa trung tâm của mọi thứ-là một điểm đen.

” Lỗ khóa.” Alberto nói. Y vứt cuốn sách xuống, mở cái túi rồi lôi ra chiếc chìa khóa vàng.

Gray bắt gặp cái nhìn của Vigor ngang qua sàn. Vào lúc này, Gray đã đưa cho chúng chiếc chìa khóa vào thế giới.

Alberto chắc cũng có suy nghĩ như vậy. Trong cơn hứng khởi, y bước lên sàn thủy tinh. Những tia lửa đạn bắn từ bề mặt xuyên qua người y, nâng bổng y lên rồi giữ y lơ lửng trên đó. Y kêu lên rồi quần quai khi ngọn lửa bắt đầu liếm vào người. Da sạm đen lại, tóc và quần áo bốc cháy.

Raoul như bật ngựa người lại, lui về phía cầu thang, hoảng hốt.

Gray quay lại Rachel. “Sẵn sàng chạy.”

Giờ đây là cơ hội duy nhất của họ.

Hình như cô không nghe anh nói gì, cặp mắt vẫn đờ đẫn giống hết những người khác.

Tiếng thét cuối cùng của Alberto dừng lại. Như thế biết được con mồi đã chết, một cú sét cuối cùng ném tung y sang bên cạnh sàn thủy tinh.

Không ai nhúc nhích. Mùi thịt cháy khét lẹt.

Mọi người ai nấy đều nhìn chăm chăm vào mê cung chết người.

Con quỷ Minotaur đã tới.

—oOo—

7 giờ 35 phút sáng.

Tướng Rende lui lại, bước xuống bếp. Một tên lính đã gọi y khi ngôi sao rực-rỡ đã được kích hoạt phía dưới. Y muốn xem điều gì

đang xảy ra nhưng ở một khoảng cách an toàn từ xa.

Rồi ánh sáng cũng tắt đi.

Thất vọng, y quay gót bước đi khi một tiếng rú như bị tra tấn vọng tới.

Nó làm y dựng tóc gáy.

Y quay trở lại bếp. Một tên lính của y, mặc quân phục Pháp, chạy vội đến báo cáo.

” Chiếc xe tải đầu tiên đã tới!”

Rende lập tức hét hản bắn khoản.

Y đã có việc phải làm.

” Gọi cho những ai không có nhiệm vụ canh gác. Đã đến lúc phải bốc dỡ kho hàng.”

—oOo—

7 giờ 36 sáng.

Rachel biết rằng họ sẽ bị phiền toái.

Raoul gầm lên, chỉ về phía Gray.

“Mày biết điều đó!”

Gray lùi lại một bước về phía tường.

“Làm sao tao biết được là gã đó sẽ bị nướng?”

Raoul giơ súng lục chĩa vào.

” Đến lúc phải cho mày bài học.”

Nhưng khẩu súng lại không nhắm vào Gray.

” Không! ” Rachel rên rỉ.

Khẩu súng nổ. Qua sàn, Vigor ôm bụng đau đớn. Chân của ông bị bắn trúng, ông ngã xuống sàn.

Seichan tiến đến chỗ ông như một con mèo đen. Cô giữ cho chân ông không chạm vào sàn thủy tinh.

Raoul chưa phải đã xong với họ. Hắn chĩa khẩu súng tiếp vào Kat. Cô đứng chỉ cách hắn chưa đầy ba mét. Khẩu súng nhắm thẳng vào đầu.

“Đừng!” Gray nói. ” Tao không hề biết chuyện đó sẽ xảy ra! Nhưng giờ thì tao biết gã Alberto đã mắc sai lầm gì.”

Raoul quay lại phía anh, tức giận ra mặt. Nhưng Rachel đã nhận ra sự giận dữ đó không phải vì cái chết của Alberto mà vì cái chết quá bất ngờ và đầy kịch tính đó làm hấn hoảng sợ. Và hấn không muốn mọi người nghĩ như vậy.

“Cái gì ?” Hấn gào lên.

Gray chỉ vào mê cung.

“Mày không thể bước thẳng như vậy tới lối khóa được. Phải đi theo đường.” anh chỉ vào cái mê cung đang bị vặn đi.

Cặp mắt hấn nheo lại. Bớt tức giận. Hiểu biết bớt được nỗi sợ hãi.

“Nghe có lý,” Raoul nói. Hấn bước tới các xác, cúi xuống rồi bẻ gập ngón tay vẫn đang nắm chặt chiếc chìa khóa. Hấn giằng chiếc chìa khóa và gạt chỗ thịt bị cháy khét trên bề mặt.

Raoul gọi một tên ở phía trên xuống, rồi chỉ vào ổ khóa.

” Cầm cái này ra kia, ” hấn ra lệnh rồi đưa cái chìa khóa cho tên lính.

Tên lính trẻ chân chừ. gã đã thấy điều gì xảy ra với Alberto.

Raoul giáng súng vào trán gã. ‘Hoặc là mày chết tại đây, chọn đi.’

Tên lính đành cầm chiếc chìa khóa.

” Bước lên đi.” Raoul ra lệnh. “Chúng ta đang vội.” Mũi súng vẫn hướng về phía lưng tên lính.

tên lính bước đến lối đi vào mê cung. lùi lại, gã đặt một ngón chân lên sàn thủy tinh rồi co lại. Không có gì xảy ra. Tự tin hơn, nhưng vẫn ngần ngại, gã lại bước tới đặt chân lên bề mặt. Nhưng không thấy có dòng điện nào cả.

Nghiến răng thật chặt, tên lính bước cả hai chân lên sàn.

“Tránh xa đường viền bằng platinum;” Gray cảnh báo.

Tên lính gật đầu, nhìn về phía Gray như biết ơn rồi lại đi một bước tiếp.

Không hề được báo trước, một ngọn lửa màu đỏ tím phát ra từ hai cửa sổ. Ngôi sao lấp lánh trở lại rồi tắt.

Tên lính sợ cứng người. Rồi chân gã rũ xuống. Gã ngã vật xuống

sàn mê cung. Khi vừa chạm đất, người gã bị cắt thành hai bởi tia laze cắt ngang từ bụng trở xuống. Một mớ lòng nhùng gan ruột lòi ra ngoài.

Raoul lui lại, cặp mắt như bốc lửa. Khẩu súng lục lại được giơ lên. “Có ý tưởng gì hay không?”

Gray vẫn đứng lặng.

“Tao.. tao không biết.”

“Có thể bây giờ là vấn đề tính được thời gian.” Monk nói với vào, “có thể phải liên tục di chuyển, giống như trong bộ phim Tốc độ.”

Gray liếc nhìn đồng đội rồi quay lại, không tin lắm.

“Tao đã đủ với chuyện mất người rồi.” Raoul nói, càng giận dữ. “tao cũng chán cảnh chờ đợi mây cố xếp mọi thứ lại trong câu đố này. Mây phải chỉ cho tao một cách đơn giản là làm thế nào.”

Hắn ra lệnh cho Gray bước lên.

Gray vẫn đứng tại chỗ, rõ ràng cố gắng tìm một câu trả lời.

“Tao vẫn có thể bắn luôn bạn mây nữa. Tao nghĩ có khi chuyện đó lại giúp giảm bớt stress cũng nên.” Raoul lại chĩa súng vào Kat.

Cuối cùng Gray cũng bước tới đi ngang qua cái xác tên lính.

“Đừng quên cái chìa khóa.” Raoul nói.

Gray cúi xuống nhặt lên.

Nói rồi nhắm đến Rachel, tất nhiên.

Gray đứng thẳng rồi đi về phía cửa vào mê cung. Anh bước đi, hơi chạy một chút, sẵn sàng như lời khuyên của Monk.

“Không!” Rachel gọi to. Cô căm thù việc giúp tên Raoul đạt được mục tiêu của hắn. Cô sẵn sàng chết để giữ cho bọn Long Đình không lấy được những thứ chôn cất dưới kia. Nhưng cô cũng không thể nhìn Gray chết hoặc bị dòng điện cắt làm hai.

Cô nhớ lời Gray thì thầm về con quỷ Mimotaur. Anh từ chối đầu hàng. Chừng nào họ còn sống vẫn còn hy vọng. Cô tin tưởng anh. Và quan trọng hơn là cô tin cậy anh.

Gray quay về phía cô.

Trông đôi mắt anh cũng có niềm tin sáng lên như vậy.

Đối với cô.

Sức nặng của nó làm cô im lặng.

” Cái đó không phải là tốc độ,” Rachel nói, giật mình.

” Thời gian được đánh giá bởi những nhà giả kim kia. Họ để lại các dấu vết từ đồng hồ cát đến cái đồng hồ mặt gương này. Họ không phải sử dụng thời gian để giết người.”

” Thế thì là cái gì vậy?” Gray hỏi, cặp mắt vẫn nhìn cô.

Nhưng đây là một gánh nặng cô tự nguyện gánh

Rachel nói rất nhanh.

” Những mê cung trong các nhà thờ. Chúng đại diện cho những chuyến đi tượng trưng. Từ thế giới này đến thế giới sau. Đến sự khai hóa tinh thần ở tâm điểm;” Cô chỉ vào xác chết bị cắt làm hai và chiều cao của cửa sổ gương. “Nhưng để tới đó, những người hành hương phải bò, bằng hai chân và hai tay.”

Gray gật đầu.

“Dưới chiều cao của cửa sổ.”

Bác cô vẫn ngồi rên rỉ. Máu loang qua các ngón tay ông. Seichan ngồi bên cạnh ông. Rachel biết không phải chỉ vết thương đã làm ông rên rỉ. Cô nhìn thấy điều này trong đôi mắt ông bác. Ông đã giải xong câu đố cuối cùng. Nhưng ông vẫn giữ im lặng.

Bằng cách nói ra, Rachel đã phản bội lại tương lai, đặt cả thế giới trước hiểm họa.

Đôi mắt của cô gặp Gray. Cô đã có sự lựa chọn. Không luyến tiếc gì cả.

Ngay cả Raoul cũng tin cô.

Hắn vẫy Gray đưa cho chiếc chìa khóa.

“Chính tao sẽ cầm chìa khóa, nhưng mày phải đi trước.”

Rõ ràng, Raoul cũng không hoàn toàn tin vào ý tưởng của cô. Gray đưa cho hắn cái chìa khóa.

“Thực ra,” Raoul nói, chĩa súng vào Rachel, “chính đây là ý kiến của cô, vậy tại sao cô không đi cùng? Để giữ người đàn ông của cô trung thực.”

Rachel lao người về phía trước, bàn tay của cô được cởi trói. Cô

ngồi sụp xuống cùng với Gray, anh gật đầu với cô truyền đạt một tín hiệu im lặng.

Chúng ta sẽ ổn thôi.

Cô có ít lý do để tự tin, nhưng cô cũng gật đầu trở lại.

” Thôi đi nào.” Raoul nói.

Gray đi trước, bò lên trên vào mê cung không chút do dự, hoàn toàn tin vào sự đánh giá của Rachel.

Cô bị Raoul giữ lại cho đến khi Gray lọt hết người vào trong.

Sàn thủy tinh vẫn im lặng.

“Ok, bây giờ đến lượt cô.” Hấn ra lệnh.

Rachel tiến ra, theo con đường của Gray. Cô thấy bàn tay mình như run lên. Mặt sàn thủy tinh thật ấm. Khi di chuyển cô cảm giác như nghe thấy tiếng ầm ì ở phía xa, không phải là dòng điện mà là tiếng thì thầm của một đám đông ở khoảng cách xa. Có thể là máu đang chảy qua tai cô, trái tim lo lắng của cô đập thình thịch.

Raoul hét lên phía sau với binh lính của hắn.

“Bắn bỏ bất cứ đứa nào di chuyển. Cũng như hai đứa này. Theo lệnh tao, bắn tất cả.”

Vậy nếu như mê cung không giết họ, gã Raoul sẽ làm.

Rachel tiếp tục về phía trước. Chỉ với một hy vọng duy nhất.

Gray.

—oOo—

7 giờ 49 phút sáng

Rende đặt tay lên vai gã chuyên gia về thuốc nổ.

“Những khối thuốc nổ đã được châm ngòi chưa?”

“Tất cả mười sáu khối đã sẵn sàng.” Gã đàn ông trả lời.

“Chỉ cần ấn vào nút này ba lần. Còn những quả lựu đạn đã được nối bằng ngòi cháy chậm mười phút.

Hoàn hảo.

Y quay lại tập mười sáu người. Những chiếc xe kéo đã được xếp ở sảnh, sẵn sàng chờ để chở hàng. Năm chiếc xe tải cũng đã sẵn

sàng. Chiếc xe đầu được cẩn thận đưa vào cửa chính, chiếc thứ hai đang tới. Đã đến lúc phải bốc xếp kho hàng.

“Bắt đầu vào việc, các chàng trai. Trả lương gấp đôi.”

—oOo—

7 giờ 50 phút sáng

Đầu gối Gray tê cứng.

Bò được ba phần tư mê cung, thực sự là sự tra tấn đối với đầu gối anh. Mặt nhẵn của thủy tinh giờ đây giống như mặt bê tông thô ráp. Nhưng anh không dám dừng lại. Không thể trừ phi tới được tâm điểm.

Khi quay lại trong vòng tròn tiếp, anh bò song song cạnh Rachel và Raoul. Chỉ cần đánh hông một cái thôi cũng có thể làm cho gã Raoul ngã lộn ra khỏi đường tròn. Ngay Raoul cũng cảm nhận điều đó nên hắn chĩa súng vào anh khi họ bò gần nhau.

Nhưng không cần thiết phải thận trọng như vậy. Gray biết rằng nếu anh vượt qua đường viền bao bọc bằng platium, anh sẽ bị chết ngay tức khắc giống như Raoul. Và một khi thủy tinh bị kích hoạt thì Rachel cũng sẽ bị điện giật chết luôn.

Vì vậy anh để cho hắn đi qua không động chạm gì.

Khi anh đi ngang qua Rachel, cặp mắt họ như gắn chặt vào nhau. Không ai nói lời nào. Một sự ràng buộc đã gắn kết hai người, dựa trên những hiểm nguy và sự tin cậy. Trái tim của anh cứ đau nhói qua mỗi chặng đường, muốn ôm lấy cô, an ủi cô. Nhưng không thể dừng lại được.

Vòng hết lượt này sang lượt khác.

Một tiếng động ù ù cứ to dần lên trong đầu anh, rung vào tận xương cánh tay và chân. Anh nghe có tiếng hỗn loạn bên trên. Trong nhà thờ. Binh lính đang tham gia vào một việc gì ở đó. Anh phớt lờ và tiếp tục bò.

Sau vòng cuối cùng, một bước thẳng tới cái nơ hồng ở tâm điểm. Gray vội lao về phía trước, thở phào, cuối cùng cũng tới được điểm đích. Đầu gối vẫn ở trên sàn, anh lao qua khoảng cách cuối cùng rồi xoay ngửa người ra.

Tiếng ầm ì lớn dần thành tiếng thầm thì, vẫn bên ngoài khoảng

cách nghe thấy được. Anh ngồi dậy, đầu anh rung động với tiếng động. Cái gì ... vậy?

Rachel xuất hiện, bò đến chỗ anh. nằm thấp xuống, anh giúp cô vào tâm điểm. Cô luồn vào cánh tay anh. “Gray, chúng ta đang...?”

Anh quỳ xuống nắm cô yên lặng.

Chỉ có một hy vọng.

Hy vọng mong manh.

Raoul xuất hiện rồi bò đến chỗ họ. Hắn cười toác miệng.

“Long Đình nợ hai người đã phục vụ một cách hào hiệp.” Hắn chìa súng.

“Giờ thì đứng dậy.”

“Cái gì?” Gray hỏi.

Không có sự lựa chọn, anh gỡ cánh tay của Rachel, nhưng cô vẫn bám chặt lấy anh. “Để anh trước,” anh thì thào.

“Cùng nhau.” Cô trả lời.

Gray nhìn cô, đọc thấy sự kiên quyết.

” Hãy tin em.” Cô nói.

Gray hít một hơi dài, rồi cả hai cùng đứng dậy. Gray chờ đợi người anh sẽ bị cắt làm hai phần, nhưng sàn vẫn yên tĩnh.

“Một khu vực an toàn,” Rachel nói. “Ở tâm điểm của ngôi sao. Tia Lase không bao giờ chiếu ngang qua chỗ này.”

Anh lấy tay vòng qua eo Rachel. Nó vừa khít như thể tay anh đã thuộc vào chỗ ấy.

“Lui lại hoặc chúng mày sẽ bị bắn.” Raoul cảnh báo. Hắn cũng đứng dậy theo, đuổi người ra thò tay vào túi. “Nào giờ thì xem giải thưởng chúng mày mang đến cho bọn tao là cái gì đây?”

Hắn rút chiếc chìa khóa ra, cúi xuống rồi nhét vào lỗ khóa.

“Vừa khít.” Raoul làm bầm.

Gray kéo cô chặt vào cánh tay anh, lo sợ điều sắp xảy ra, chắc chắn chỉ có một điều.

Bên tai cô, anh thì thầm bí mật mà anh vẫn giữ với tất cả mọi người từ khi rời Alexandeia.

“Chiếc chìa khóa giả.”

—oOo—

7 giờ 54 phút sáng.

Tướng Rende đã xuống dưới để giám sát việc bốc xếp lô báu vật đầu tiên. Chúng không thể lấy ra cái gì đáng nhất từ đồ cổ, nghệ thuật và các văn bản cổ. Y đứng gần chỗ bậc lên xuống với cuốn sổ thống kê trên tay. Người của y đang bò trên vì kèo cao nhất của cái cấu trúc khổng lồ này.

Rồi có tiếng ầm ì lạ tai rung chuyển khắp hang.

Đó không phải là một cơn động đất.

Mà là giống cái gì đẩy rung chuyển tất cả các ý nghĩa của y. Y bị xô nghiêng hẳn đi. Tai nghe như ù lên. Da thấy lạnh toát như có ai đó bước lên trên ngôi mộ của mình. Nhưng tồi tệ nhất là mắt y nhìn mờ hẳn đi. Tất cả giống như thế giới đã biến thành một cái đèn hình vô tuyến tồi, hình ảnh nhòe nhoẹt, nhảy múa. Ba chiều bị tan ra thành hai chiều phẳng.

Rende ngã tụt xuống.

Điều gì đó đang xảy ra. Có gì đấy không ổn.

Y cảm thấy trong người như vậy.

Rende trèo vội lên cầu thang

Chương 17: (tt)

7 giờ 55 phút sáng.

Rachel bám chặt Gray khi những rung động tăng dần. Nền sàn dưới chân họ nhấp nhòa ánh sáng. Với độ rung chuyển một dòng điện hình vòng cung được phóng song song với những đường platinum, nghe tách tách sáng rực. Trong giây lát, cả mê cung sáng rực bằng ngọn lửa từ bên trong.

Giọng nói của Gray vẫn vang trong tai cô. Chiếc chìa khóa là giả.

Và cái mê hồn trận đã trả lời.

Áp lực đã tăng mạnh, đóng lại rồi nhả ra.

Một trường Meissner mới xuất hiện, mạnh dần.

Phía trên cả khu vực dường như rung chuyển, giống một bóng đèn khổng lồ bùng cháy.

Mọi thứ như bị gấp đôi lại.

Cách đó một mét, Raoul đứng thẳng dậy từ chỗ hấn cúi xuống nhét chiếc chìa khóa vào, không hiểu điều gì đã xảy ra. Nhưng có vẻ như hấn cũng cảm nhận được. cảm giác về một sai lầm bao trùm. Nó làm tê liệt sự tỉnh táo.

Rachel ôm chặt anh, mừng vì có chỗ dựa.

Raoul quay về chỗ họ, nâng khẩu súng lên, hấn nhận ra sự thật quá muộn.

“Ở lâu dài, mày đã đưa cái chìa khóa chết tiệt giả này cho tao.”

Gray nhìn hấn.

“Và mày thua rồi. “

Raoul chĩa súng.

Chung quanh họ, ngôi sao lửa lại xuất hiện, bắn tung ra từ tất cả các cửa sổ một lúc. Raoul cúi thấp xuống, sợ bị cắt làm hai.

Trên đầu, cái cột đá bật tung khỏi những vòm đã có từ tính. Nó lao thẳng xuống dưới. Raoul nhìn lên nhưng quá muộn rồi. mặt ngoài của cái cột đá chạm mạnh vào vai hấn rồi đập hấn xuống sàn.

Khi cái cột đập xuống, thủy tinh vỡ tan ra như tảng băng dưới chân họ, bắn tóe ra mọi hướng. từ những vết nứt một cảnh huy hoàng hiện ra.

Gray và Rachel vẫn đứng đó.

« Ôm anh thật chặt vào. » Gray thì thào.

Rachel cũng cảm thấy điều này. Một sự rung chuyển năng lượng thật lớn diễn ra dưới chân họ, xung quanh họ và qua người họ. Cô cần phải ôm sát hơn nữa. Anh đáp lại xoay người cô về phía mình, vòng tay ôm chặt vô vào ngực, không để chỗ nào chưa khe hở cả. Cô áp chặt vào anh, cảm nhận được nhịp đập của tim anh qua lồng ngực.

Có cái gì đấy đang chuyển động rất mạnh ở dưới.

Một sự tích tụ của năng lượng đen. Nó sắp bùng phát.

Rachel nhắm mắt lại khi mọi vật bùng nổ với ánh sáng.

—oOo—

Nằm trên sàn, vầng Raoul nóng bỏng, đau nhói, xương bị vỡ vụn. Hắn tìm cách chạy trốn, hoảng sợ.

Rồi một ngôi sao băng nổ tung ở phía dưới xuyên qua người hắn, sáng bùng, xuyên qua sau gáy rồi chạy vào óc hắn. Raoul vùng vẫy chống cự, biết rằng tia sáng ấy sẽ làm hắn mất mạng.

Hắn cảm thấy như mình bị hiếp, bị rạch bụng cả ra, mọi ý nghĩ, hành động, ham muốn bị phanh phui.

Không...

Hắn không thể dập tắt được điều đó. Có cái gì đấy quá lớn, không thể trốn tránh được. Cả thân hình hắn dường như bị kéo dài ra thành một sợi chỉ dài, sáng lấp lánh. Kéo dài tới mức như thể sắp tan vỡ, đau đớn, nhưng lại không có chỗ cho sự tức giận, giận dữ với chính mình, nổi nhục nhã, thù hận, sợ hãi hoặc kỳ thị. Chỉ có sự tinh túy. Không còn cảm giác của sự tồn tại. Đó chính là con người hắn phải hướng tới và sinh ra để như vậy.

Không ...

Hắn chẳng muốn thấy chuyện này chút nào cả. Nhưng hắn không thể quay lại được. Thời gian đang trôi về vô định. Hắn bị sập bẫy, bùng cháy trong một ngọn lửa đang gặm nhấm, còn đau đớn hơn cả

Địa ngục.

Hắn đối mặt với chính mình, cuộc sống, năng lực, sự phá hủy và cứu rỗi của chính hắn...

Hắn nhận ra sự thật-và nó bùng cháy rồi.

Không còn gì nữa.

Nhưng điều tồi tệ nhất vẫn chưa tới.

—oOo—

Seichan ôm chặt người đàn ông già nua vào ngực cô. Cả hai đều cúi đầu xuống tránh không nhìn sự bùng phát chói lòa của ánh sáng, nhưng Seichan cũng đã kịp thoáng thấy nó.

Ngôi sao lửa phóng ra cả một núi ánh sáng, dâng lên từ tâm điểm của mê cung rồi cuộn lên phía nhà thờ tối đen ở trên kia. Những tấm gương thủy tinh khác, nằm im trong thư viện, thu được ánh sáng từ ngôi sao phản chiếu lại hàng trăm lần, tóe ra những trường cực mạnh. Một phản ứng mạnh như thác tỏa rộng ra cả khu vực. Một thoáng thôi hai ngôi sao kỳ vĩ bùng ra thành một trường ba chiều của tia laze, chạy dọc ngang khắp hầm nhà thờ.

Năng lượng lấp lánh và bùng ra từ đó, cuốn sạch những vì kèo.

Những tiếng thét vang lên.

Trên đầu cô, một tên lính nhảy từ vì kèo trên cao, cố gắng lao xuống sàn. Nhưng có chỗ nào an toàn cho gã. Những tia chớp đã đánh thẳng vào hắn ngay cả khi gã chưa chạm đất, làm gã cháy rụi đến tận xương lúc chạm xuống sàn mê cung.

Song phiến toái nhất, một cái gì đó đã xảy ra đối với chính cái nhà thờ mái vòm. Hình ảnh như phẳng ra, mất hết cảm giác về chiều sâu. Và ngay cả hình ảnh ấy cũng mờ đi, như thể những gì treo lơ lửng trên đầu cô chỉ là phản chiếu của nước, không thật một ảo ảnh.

Seichan nhắm mắt lại, quá sợ để nhìn, hoảng hốt.

—oOo—

Gray vẫn ôm chặt Rachel. Thế giới là một ánh sáng, tinh khiết. Anh cảm giác được sự hỗn loạn xung quanh, nhưng ở đây chỉ có hai người. Tiếng động âm ỉ lại xuất hiện bao quanh họ, đến từ trong ánh sáng, một ngưỡng cửa anh không thể bước qua hoặc hiểu được.

Anh nhớ lời của Vigor.

Ánh sáng nguyên sơ.

Rachel ngửa mặt lên. Mắt cô sáng rực dưới ánh sáng phản chiếu khiến anh có thể cảm nhận được những suy nghĩ của cô. Hình như chính cô cũng đọc được anh.

Có cái gì đó trong tính chất của ánh sáng, sự trường hợp tồn không thể bác bỏ được. cái vĩnh cửu làm cho mọi điều trở nên bé nhỏ.

Trừ một điều.

Gray cúi xuống, đôi môi anh chạm vào môi cô, hơi thở hoà quyện.

Đó không phải là tình yêu, chưa phải. Chỉ là lời hứa.

Ánh sáng chiếu sáng rõ hơn nữa khi anh hôn nồng cháy hơn, nếm mùi vị của cô. Cái một thời âm ỉ nay đang hát ca. Cặp mắt anh nhắm lại nhưng anh vẫn nhìn thấy cô. Nụ cười của cô, đôi mắt chớp chớp, cái cổ nghiêng nghiêng, đường cong của bộ ngực. Anh cũng cảm giác được sự trường tồn và cái vĩnh cửu đó.

Liệu đây có phải là ánh sáng, là hai người họ ?

Chỉ có thời gian mới trả lời được.

—oOo—

Tướng Rende chuồn ngay sau khi có những tiếng thét đầu tiên. Y cũng chẳng cần điều tra gì thêm nữa. Khi trèo lên bậc thang vào trong bếp, y đã nhìn thấy năng lượng đang bốc lên từ dưới.

Y không đi sâu vào điều này trong hoạt động của Long Đình sợ mắc vào những chuyện ngu ngốc.

Điều đó dành cho những kẻ bẽ tôi như Raoul.

Với hai tên lính hộ tống, y chuồn khỏi lâu đài, tiến ra sân chính. Y sẽ lấy chiếc xe tải, quay trở về nhà kho tập hợp lại rồi nghĩ một kế hoạch mới.

Y cản trở lại Rome ngay trước buổi rửa.

Khi đi qua cửa, y để ý lính gác bên ngoài vẫn mặc quân phục cảnh sát đứng trước cửa. Y cũng thấy mưa đã nhỏ đi thành đám mù.

Tốt.

Điều ấy giúp y chuồn nhanh hơn.

Đến chỗ chiếc xe tải, gã lái xe và bốn lính gác mặc quân phục nhìn thấy y bước tới.

“ Chúng ta phải rời khỏi đây ngay lập tức.” Rende ra lệnh bằng tiếng ý.

“ Tuy nhiên, tôi lại không thấy chuyện đó xảy ra.” Người lái xe nói bằng tiếng Anh, xoay mũ lại.

Bốn lính gác mặc quân phục chĩa súng vào nhóm Rende.

Đây là những cảnh sát Pháp thực sự, trừ tay lái xe. Từ cách phát âm của ông ta, ông ta rõ ràng là một người Mỹ.

Rende nhìn trở lại cổng ra vào. Nhiều cảnh sát Pháp đang đứng gác. Y đã bị phản bằng chính trò bịp của mình.

“ Nếu như ngài muốn tìm người của mình,” người Mỹ nói rồi chỉ tay. “Họ đã ngồi yên vị ở phía sau chiếc xe kia rồi.”

Rende trở mắt nhìn người lái xe. Tóc đen, mắt xanh. Y không nhận ra ông ta, nhưng y biết giọng nói qua những cuộc nói chuyện trên điện thoại.

“ Painter Crowe,” y nói.

Painter phát hiện một ánh chớp của phát đạn. Từ trên cửa sổ tầng hai của lầu đài. Một gã bắn tỉa đơn độc. Một ai đó bắn trượt .

Quay lại “Ông hét lớn với đám lính tuần tra”

Những viên đạn bắn sượt qua cái vỉa hè ướt át, ngang qua ông và viên tướng. Cảnh sát tỏa ra xung quanh

Rende lui lại, rút súng lục ra.

Bất chấp đạn súng trường tự động, Painter quỳ một gối xuống, giơ hai khẩu súng lên, mỗi tay một khẩu. Ngắm thật chính xác, ông hướng về phía cửa sổ trên.

Bùm, bùm, bùm

Viên tướng gục xuống đất.

Một tiếng kêu thét lên từ tầng hai. Một bóng người rơi xuống

Nhưng Painter chỉ thoáng nhìn. Sự tập trung toàn bộ của ông là vào tướng Rende. Họ đang chĩa súng vào nhau, cả hai cùng quỳ, vũ khí sẵn sàng.

“Nhảy ra khỏi xe tài, tất cả chúng mày” Rende hét lên.

Painter nhìn chăm chú viên tướng, cố đánh giá y. Ông đọc được sự giận giữ trong mắt y, mọi thứ đều đổ vỡ đối với y. Rende sẽ bắn cho dù điều đó mất cả tính mạng y.

Người đàn ông này không đưa ra sự lựa chọn nào cả.

Painter đặt khẩu thứ nhất xuống rồi hạ thấp mũi khẩu thứ hai từ mặt y xuống đất.

Viên tướng cười về đắc thắng.

Painter bóp cò. Một đường đạn tuyệt vời từ khẩu súng thứ hai. Viên đạn trúng vào đầu gối viên tướng, bắn tung đầu gối làm y ngã vật ra sau, khẩu súng vung ra.

Y hét lên

“Đau à, có phải vậy không?” Painter nói, nhặt lấy khẩu súng rồi chìa vào viên tướng.

Cảnh sát đã bao vây kẻ đang bị thương.

“Ngài có sao không?” Một nhân viên tuần tra hỏi

“Ồn cả”. Painter đứng dậy. “Nhưng mẹ kiếp...mình thực sự nhớ hoạt động trên thực địa.”

—oOo—

7 giờ 57 phút sáng

Dưới kia trong hang, trận pháo hoa kéo dài thêm một phút nữa

Vigor nằm ngửa ra, nhìn lên trên. Những tiếng thét đã dứt hẳn. Ông đã mở mắt, cảm giác sơ giản nhất trong óc là đã kết thúc. Ông thấy được vạch cuối cùng của trường ánh sáng liên tục – rồi nhìn nso lụi đi vào trong như một mặt trời đang chết dần.

Phía trên trải dài là một khoảng không trống rỗng

Seichan động dậy từ chỗ cô đã nấp bên cạnh ông.. Mắt cô chăm chú nhìn lên trên “Tất cả qua rồi”

“Nếu như nó vẫn còn ở đằng kia”. Vigor nói, ông vẫn yếu vì mất nhiều máu

—oOo—

7 giờ 58 phút sáng.

Gray bỏ tay khỏi người Rachel , sự mẫn mà của những giây phút vừa qua giữa họ cũng nhạt đi cùng với ánh sáng. Nhưng anh vẫn còn cảm nhận mùi vị của cô trên đôi môi. Thế là đủ.

Đối với lúc này.

Một vài tia nắng vẫn còn lưu lại trong mắt cô khi Rachel tìm kiếm xung quanh. Những người khác cũng động dậy từ những nơi họ nằm ẹp xuống đất. Rachel nhìn thấy Vigor gượng đứng dậy .

“Ồi lạy chúa..” Cô nói.

Cô thoát ra khỏi vòng tay Gray để đến chỗ ông bác. Monk cũng đi cùng tới chỗ đó, sẵn sàng thực hành những hiểu biết về y tế qua huấn luyện.

Gray vẫn cảnh giác quan sát các vị trí ở phía trên.

Không thấy phát súng nào. Những tên lính biến mất... cùng với cái thư viện. Như thể có cái gì đó đã dọn sạch cả trung tâm, chỉ còn lại hí trường hình tròn – giống những hình tròn của những chiếc kẹo hạ xuống.

Tất cả đâu rồi?

Một tiếng rên rỉ kéo anh trở lại.

Raout nằm sóng sượt gần đó, cuộn người qua cánh tay bị cái cột đè lên. Gray bước tới, đá khẩu súng của hắn sang bên. Nó lăn qua sàn thủy tinh lúc này trông như một cái mặt khổng lồ vỡ vụn.

Kat tiến lại.

“Mặc cho hắn ở đây” Gray nói “ Hắn không đi đâu được. Tốt nhất chúng ta nên thu thập càng nhiều vũ khí càng tốt. Cũng không biết còn bao nhiêu tên vẫn đang ở đây”

Cô gật đầu.

Raout xoay người, tỉnh lại vì giọng nói của anh

Gray chờ đợi tiếng chửi rủa hoặc dọa dẫm, nhưng mặt hắn méo mó đi vì đau đớn. Những giọt nước mắt chảy trên má. Nhưng Gray nghĩ không phải cánh tay gãy đang hành hạ hắn. Có cái gì đó đang thay đổi trong khuôn mặt của hắn.

Cái vẻ sẵn sùì gớm ghiếc và cái mặt bất cần đã biến mất, thay thế bằng cái mềm nhẹ và con người hơn.

“Ta không cầu xin được tha thứ”. Hấn khò khè giọng đau đớn.

Gray chau mày trước câu nói, tha thứ bởi ai? Anh nhớ lại chính mình cũng bị phơi ra trước ánh sáng giây phút trước đây. Ánh sáng nguyên thủy. Một cái gì đấy ngoài sự cảm nhận, ngoài rạng đông của sáng tạo. Cái gì đấy đã cải tạo Raoul.

Anh nhớ lại thí nghiệm của hải quân với các chất siêu dẫn, bộ óc đã liên lạc ra sao qua chất siêu dẫn, ngay cả duy trì trí nhớ bằng cách đó, dự trữ năng lượng hoặc có thể là ánh sáng.

Gray liếc nhìn sàn bị vỡ toác. Liệu còn có chút ánh sáng nào dự trữ trong thứ thủy tinh siêu dẫn này nữa hay không? Anh nhớ lại cảm giác của chính mình lúc đó. Một cảm giác về một cái gì đấy lớn hơn.

Trên nền đá, Raoul lấy một bàn tay che mặt .

Có cái gì đó đã sắp xếp lại linh hồn con người này. Liệu có hy vọng gì đối với hắn không?

Cử động thu hút sự chú ý của Gray. Anh nhận biết sự nguy hiểm ngay lập tức.

Anh hành động để ngăn cản cô ta.

Phót lờ, Seichan cầm khẩu súng của Raoul lên. Cô nhắm vào người đàn ông đang bị vướng vào dây cột .

Raoul quay lại hướng về phía khẩu súng. Nét mặt của y trông vẫn đau khổ nhưng giờ đã xuất hiện thoáng sợ hãi. Gray nhận ra nét của nỗi sợ ghê ghớm trong con người hắn – không phải đối với khẩu súng, không phải sự đau đớn của cái chết mà ở những gì nằm phía trước

“Không” Gray kêu lên

Seichan bóp cò. Đầu Raoul đập vào sàn thủy tinh với một tiếng thật mạnh giống như phát đạn

Những người khác lặng đi vì sốc.

“Tại sao?” Gray hỏi, ngạc nhiên bước lên phía trước.

Seichan xoa đôi vai đau của cô bằng bang súng.

“Trả nợ, hãy nhớ chúng ta đã có cam kết , Gray” Cô gật đầu về phía xác Raoul. Hơn nữa, lúc này hắn đã nói không cầu xin sự tha thứ

7 giờ 59 phút sáng

Painter nghe thất tiếng vọng của phát đạn qua lâu đài. Ông ra hiệu cho lính tuần tra Pháp dừng lại. Có ai đó vẫn đang đánh nhau ở đây.

Liệu có phải nhóm của ông không?

“Từ từ” Ông cảnh báo, vẫy họ lên trước, “hãy sẵn sàng”

Ông đi sâu hơn vào trong lâu đài. Ông tự đi sang Pháp. Ngay cả McKnight cũng không biết ông thực thi phi vụ này nhưng uy tín của ông ở châu Âu đã cho ông những sự trợ giúp cần thiết ở Mac-xây (Marseille). Đã mất cả một chuyến đi dài xuyên Đại Tây Dương để lần theo dấu vết của tướng Rende, đầu tiên tới một nhà kho ở Avignon , rồi lâu đài Giáo Hoàng. Painter nhớ lời người bảo trợ cho mình đã từng nói vị trí của giám đốc là đằng sau bàn làm việc chứ không phải trên chiến trường.

Nhưng đó là Sean

Không phải là Painter.

Giờ thì Sigma là tổ chức của ông và ông có cách riêng của mình để giải quyết vấn đề. Ông cầm khẩu súng rồi dẫn đường.

Đầu tiên khi nghe Gray nói về một lỗ rò nào đó, Painter đã có một quyết định. Để tin tưởng tổ chức của mình. Ông đã sắp xếp lại Sigma thành một Sigma mới từ dưới lên trên. Nếu có một lỗ rò, đó phải là điều không có chủ định.

Rồi ông lại làm tiếp một việc làm logic nữa: theo dõi đường đi của tin tức tình báo.

Từ Gray ...đến Sigma... đến sự liên lạc của họ với đầu mối cảnh sát ở Rome.

Tướng Rende đã được thông báo trước mọi diễn biến của phi vụ. Chỉ cần tiến hành vài cuộc điều tra thận trọng để theo dõi hoạt động của y, kể cả những chuyến đi đáng ngờ đến Thụy Sĩ và trở về. Cuối cùng Painter đã phát hiện một sợi dây mỏng mang trở lại Long Đình. Một người thân thích họ xa với Rende đã bị bắt vì buôn lậu đồ cổ ăn trộm tại Oman. Tên ăn cắp đã được Long Đình giúp thả tự do.

Khi ông điều tra sâu hơn. Painter cũng đưa Logan Gregory ra khỏi tầm ngắm, vì vậy anh ta có thể tiếp tục vai trò người liên lạc của Sigma. Ông chưa muốn đụng đến Rende chừng nào chưa chắc

chấn.

Giờ thì rõ rồi, Painter lại có nỗi băn khoăn mới.

Liệu ông có muộn quá không?

—oOo—

8 giờ sáng

Rachel và Monk thắt chặt gạc bụng tạm thời cho bác cô, họ phải dùng tạm cái áo sơ-mi của Gray. Bác Vigor đã mất khá nhiều máu nhưng cũng rất may viên đạn đi xuyên ra. Theo Monk, không có gì nghiêm trọng, nhưng ông cũng cần phải được chăm sóc gấp.

Bác Vigor nắm tay cô sau khi buộc xong gạc rồi Monk đỡ ông đứng dậy, gần như vác ông đi.

Rachel đi bên cạnh họ, Gray cũng đến vòng tay qua eo cô. Cô như tựa sát vào hơn, lấy thêm sức mạnh từ nơi anh.

“Vigor sẽ ổn thôi” Gray hứa hẹn “Ông thật dũng cảm, đã qua được mọi thứ”

Cô cười với anh, nhưng cô cũng cảm thấy quá mệt không thể thêm vào đó chút tình cảm nào nữa.

Trước khi họ lên tới tầng đầu tiên, một giọng nói vang lên vọng xuống phía họ, vẫn sử dụng loa pin “Đi ra , tay giờ lên đầu” Mệnh lệnh vang lên bằng tiếng Pháp.

“Đã thấy rồi” Monk thở dài “Xin lỗi tiếng Pháp của tôi”

Rachel giờ khẩu súng trường lên.

Một mệnh lệnh thứ hai bằng tiếng Anh theo sau “Chỉ huy Pierce, tình hình của anh như thế nào?”

Gray quay lại những người khác

“Không thể thế được” Kat nói

“Đó là giám đốc Crowe” Gray khẳng định, hết sức ngạc nhiên

Anh quay lại, che tay vào mồm hét trở lại.

“Mọi việc dưới này ổn cả. Chúng tôi đang lên trên đó”

Gray quay lại nhìn Rachel, đôi mắt sáng rực

“Mọi việc kết thúc rồi ư?” Cô hỏi

Như câu trả lời, anh kéo cô lại gần rồi hôn cô. Lúc này không có tia sáng bí hiểm nào nữa chỉ có sức mạnh của cánh tay anh và sự ngọt ngào của đôi môi. Cô rũ người vào anh.

Đây là tất cả sự kỳ diệu mà cô cần

—oOo—

8 giờ 2 phút sáng

Gray dẫn đường lên. Không ai muốn chờ đợi cả.

Monk giúp Vigor, xốc ông trong tay. Gray vòng cánh tay qua người Rachel. Cô dựa sát vào anh, cô là một gánh nặng mà anh rất hạnh phúc được mang.

Mặc dù vậy, Gray vẫn bắt mọi người cầm súng sẵn sàng. Lúc này, anh không muốn họ lại bước vào một trận phục kích nữa. Súng trường và súng lục trong tay, họ bắt đầu leo lên bếp. Những xác chết cháy thui vì bị điện giật nằm ngổn ngang trên các vĩ kèo.

“Tại sao chúng ta lại thoát?” Monk hỏi Gray

“Có thể cái tầng thấp đó đã che chắn cho chúng ta” Kat nói

Gray không muốn tranh luận với cô nhưng anh nghĩ là có cái gì đấy còn hơn thế. Anh nhớ tới những tia sáng tràn qua. Anh cảm giác một cái gì đó hơn là những hạt photon ngẫu nhiên. Có thể không cảm nhận được. Nhưng cái đó ngoài năng lượng sống

“Chuyện gì đã xảy ra với ngôi nhà chứa châu báu?” Seichan hỏi, nhìn vào khu vực rỗng tuếch. “Liệu nó có phải được dựng lên do anh ba chiều không?”

“Không” Gray trả lời khi họ trèo lên. Anh có một lý giải “Trong những điều kiện rất mạnh, những ống chất lỏng có thể tạo ra trường Meissner. Tác động không chỉ trọng lực, giống như tình trạng siêu giảm trọng lực mà chúng ta đã nhìn thấy, cũng đồng thời làm biến dạng cả khoảng không. Anhxtanh đã chứng minh rằng trọng lực có thể làm cong cả khoảng không. Những ống chất lỏng tạo ra cơn xoáy về trọng lực có thể làm cong cả khoảng không, thậm chí có thể uốn gập lại cho phép chuyển động qua đó.”

Gray để ý có những cái như không tin “Người ta đã nghiên cứu điều này ở NASA” Anh nhấn mạnh.

“Khói và những tấm gương” Monk lầm bầm. “Đấy là những gì tôi

nghe”

“Nhưng chúng đi đâu tất cả.” Seichan hỏi.

Vigor ho. Rachel bước tới ông. Ông vẫy cô lui ra , chỉ để ông hắng giọng “Đi tới nơi chúng ta không thể đi theo được” Ông nói, giọng khản đặc. “Chúng ta bị phán xử và nhận thấy muốn như vậy”

Gray cảm giác Rachel bắt đầu nói, muốn đề cập đến chuyện chiếc chìa khóa giả. Anh bóp tay cô rồi gật đầu với ông bác, muốn cô đề ông nói . Có lẽ đó không phải tất cả vì cái chìa khóa giả. Có thể Vigor nói đúng chẳng? Có thể họ đã chạm vào điều gì mà họ chưa sẵn sàng cho việc đó chẳng?

Ngài linh mục tiếp tục “Những người xưa đã tìm ra nguồn của tia sáng nguyên thủy, nguồn gốc của mọi sự tồn tại. Có thể họ đã tìm ra cánh cửa để đi tới đó. Bánh mì trắng của các vị Pharaoh được biết là giúp cho các nhà vua Ai Cập từ bỏ cái xác bằng xương bằng thịt rồi bay lên như một thực thể ánh sáng. Có thể những nhà giả kim cuối cùng đã đạt được điều này, rời khỏi thế giới này đi vào thế giới khác.”

“Giống như đi theo mê cung” Kat nói.

“Chính xác như vậy. Mê cung có thể là hình tượng cho việc thăng thiên đó. Họ để lại cái cửa vào cho người khác đi theo, nhưng chúng ta đến....”

“Quá sớm” Bỗng nhiên Rachel ngắt lời.

“Hoặc quá chậm” Gray nói chen vào. Những từ đó bỗng nhiên đến với anh như đèn flash của máy ảnh.

Rachel liếc nhìn anh. Cô giơ bàn tay lau trán.

Anh cũng nhìn thấy sự bối rối trong đôi mắt cô, như thể những từ đến với cô cũng không ngăn cản được. Anh liếc nhìn đoạn vòng của chiếc kè dẫn xuống sàn thủy tinh bị vỡ rồi quay lại nhìn cô.

Có thể Rachel không phải là người duy nhất bị ảnh hưởng bởi thứ ánh sáng đó

Liệu còn tiếng vọng nào trong họ không? Một sự hiểu biết, một thông điệp cuối cùng.

“Quá sớm ...hoặc quá muộn” Vigor tiếp tục với cái lắc đầu, kéo sự chú ý của Gray. “Nơi đâu những người xưa trốn đi cùng với những vật báu của họ trở lại quá khứ, đi vào tương lai. Họ chỉ để lại cho chúng ta hiện tại”

“Sáng tạo ra thiên đường hoặc địa ngục của chính chúng ta”
Monk nói

Họ tiếp tục leo lên trong im lặng, hết tầng này đến tầng khác. Đến tầng cuối cùng, một tốp cảnh sát Pháp đã chờ họ, cùng với một khuôn mặt quen thuộc.

“Chỉ huy” Painter nói “Thật vui gặp lại anh”

Gray lắc tay ông “Có lẽ ông không hiểu gì cả”

“Để chúng tôi dẫn các bạn lên trên”

Trước khi họ kịp đi, Vigor tuột khỏi cánh tay Monk. “Chờ chút” Ông loạng choạng, một tay bám lấy tường.

Gray và Rachel bước theo ông.

“Bác.....” Cô nói, rất lo lắng.

Cách đó một quãng là cái bàn bằng đá. Hình như không phải mọi thứ đều biến mất với cái thư viện. Cuốn sách gáy da vẫn còn lại trên bàn nhưng cái hộp đựng bằng thủy tinh đã biến mất.

“Cuốn sách thống kê” Vigor nói, nước mắt ứa ra. “Họ để lại cuốn sách này”

Ông định cầm nó lên. Nhưng Rachel gạt ông ra rồi tự mình cầm lấy. Cô gấp nó lại và kẹp vào nách.

“Tại sao lại để nó lại phía sau?” Monk hỏi, tiếp tục dìu ông đi.

Vigor trả lời “Để chúng ta biết điều gì đang đợi chúng ta. Cho chúng ta cái gì đấy để tìm kiếm”

“Treo củ cà rốt trước mặt con lừa” Monk nói “Hay thật, họ không thể để lại cái hộp bằng vàng...Ok, không phải vàng....tôi đã quá chán với vàng. Kim cương, một hộp kim cương có lẽ tốt hơn”

Họ hướng tới cầu thang.

Gray ngoái nhìn lại lần nữa. Với cái sảnh rộng tuếch, anh chú ý đến cái hình kim tự tháp lộn ngược, hoặc phía trên của một cái đồng hồ cát, chỉ ngược về phía sàn thủy tinh.

Nhưng còn phần dưới ở đâu?

Khi anh nhìn, bỗng nhiên anh đã hiểu.

“Ở phía trên cùng là ở dưới.” Bỗng nhiên anh lẩm bẫm

Vigor nhìn anh với cái nhìn sắc sảo. Anh thấy được sự hiểu biết và tri thức trong đôi mắt của người đàn ông già cả này. Ông ta cũng đã hình dung ra cái đó rồi.

Chiếc chìa khóa vàng có nghĩa là mở được cửa ra. Tới phần dưới của đồng hồ cát, nhưng ở đâu? Liệu có một cái hang nằm trực tiếp dưới này không? Gray không tin như vậy. Nhưng ở đâu? Nhà thờ của kiến thức chờ đợi. Cái được treo trên đây chỉ là sự phản xạ từ nơi khác.

Giống như Monk nói, khói và gương.

Vigor nhìn anh. Gray nhớ tới nhiệm vụ của Hồng y Spera: bảo tồn bí mật của các vị tiên tri, bảo đảm là trí thức đó sẽ tự nó xuất hiện khi nào thời gian chín muồi.

Có thể đây là cuộc hành trình của cả đời người

Câu hỏi

Đi tìm kiếm sự thật

Gray đặt tay lên vai Vigor “Chúng ta hãy về nhà”

Với Rachel bên cạnh, Gray trèo lên cầu thang.

Qua bóng đêm và tới vùng ánh sáng.

Hồi kết:

Ngày 18 tháng 8, 11 giờ 45 phút sáng

Công viên Tokoma, Maryland

Gray đạp xe về phố Cedar, đi ngang qua thư viện công viên Takoma. Thật tuyệt vời khi được hưởng những cơn gió mát và ánh sáng mặt trời chiếu vào khuôn mặt mình. Có vẻ như đã ba tuần trôi qua dưới tầng hầm của Chỉ huy sở Sigma, hết cuộc họp này sang cuộc họp khác.

Anh vừa trở về sau cuộc họp cuối cùng với Painter Crowe. Cuộc họp tập trung vào Seichan. Cô điệp viên của Hiệp hội đã biến mất như ma sau khi họ rời Lâu đài Giáo hoàng, bước vào một góc tối rồi mất tăm. Nhưng Gray đã thấy một vật của cô trong túi.

Chiếc phù hiệu hình con rồng.

Một lần nữa.

Và trong khi chiếc thứ nhất để lại ở Fort Detrick rõ ràng như một lời đe dọa, thì cái này lại khác hẳn. Một lời hứa, cho đến khi họ gặp lại nhau.

Kat và Monk cũng có mặt tại cuộc họp. Monk ngồi đó, mân mê đôi bàn tay giả mới lắp, một công trình tuyệt vời, mặc dù không thoải mái lắm vì anh vẫn lo lắng vì cuộc hẹn vào buổi tối sắp tới. Kat và Monk sẽ đi chơi trong buổi hẹn hò đầu tiên. Hai người đã trở nên gần gũi với nhau sau khi trở về Mỹ. Và cũng thật lạ, chính Kat là người gợi ý thúc đẩy mọi chuyện tới cuộc hẹn ăn tối nay.

Sau đó, Monk kéo Gray sang một bên, vẽ cười cợt.

“Phải có bàn tay máy. Đến với hai tốc độ rung. Phụ nữ không thích chuyện gì khi hò hẹn với tôi nhỉ?”

Dù cợt nhả, nhưng Gray vẫn thấy được sự mèn mọ thật sự và hy vọng trong đôi mắt bạn anh. Và cũng có đôi chút sợ hãi. Gray biết rằng Monk vẫn có một chút mặc cảm về việc anh bị mất bàn tay, một sự thiếu tự tin

Gray đạp xe trên đường, tò mò muốn xem mọi chuyện đến đâu.

Anh chuyển sang đạp một bàn đạp rồi chuyển sang đường số

Sáu. Mẹ anh đã gọi anh về ăn trưa.

Và khi anh không thể từ chối được, anh đã lui lại quá lâu. Gray đi tiếp dọc dãy nhà kiểu Victoria và Queen Anne, nằm dưới bóng các loại cây dương và cây du.

Khi rẽ vào đường Buternut, anh bóp phanh lại rồi quặt vào nhà vườn của bố mẹ. Anh bỏ mũ, bê chiếc xe đạp vào cổng.

Anh gọi qua tấm cửa đẩy “Mẹ, con về rồi.”

Dựa chiếc xe vào hành rào, Gray đẩy cánh cửa

“Mẹ đang ở bếp” Mẹ anh nói.

Gray thấy như có cái gì đang cháy, một ít khói bốc lên

“Có việc gì không mẹ?” Anh hỏi, bước vào gian giữa.

Mẹ anh mặc quần jean, một cái áo khoác và tạp dề quần ngang lưng. Mẹ đã thôi không dạy suốt tuần ở trường đại học nữa mà dành hai ngày trong tuần để lo việc nhà.

Khói mù trong bếp

Có khi đó không phải là điều tốt

“Mẹ đang nướng món bánh sandwich” Mẹ nói, vẫy anh vào

“Mẹ có cuộc gọi từ văn phòng, để nó trên lò lâu quá”

Gray nhìn xuống chiếc bánh sandwich trên đĩa. Mỗi cái đều bị cháy một góc. Anh cầm thử một chiếc. Thậm chí pho mát cũng chưa kịp chảy ra. Sao mẹ anh lại làm được như vậy. Làm sandwich cháy xém mà vẫn còn lạnh, đấy chắc hẳn là một nghệ thuật?

“Trông được đấy mẹ ạ?” Gray nói

“Gọi bố con đi” Bà lấy khăn lau bát để cố xua khói đi “Ông ấy đã về rồi”

Lại làm tiếp nhà tổ chim nữa ạ?

Mẹ anh tròn tròn mắt.

Gray bước ra khoảng sân sau rồi gọi “Bố, bữa trưa đã sẵn sàng rồi”

“Bố vào ngay đây”

Anh quay lại khi mẹ đang dọn đĩa.

“Con có thể giúp mẹ đổ ít nước cam không?” Mẹ anh nói “Mẹ phải đi lấy cái quạt”

Gray bước tới tủ lạnh, tìm thấy một hộp đựng nước cam rồi anh lấy rót vào từng ly. Khi mẹ anh đi rồi, anh đặt cái hộp xuống và lấy ra một cái ly nhỏ từ túi sau

Một chất bột màu trắng đầy tới nửa ly. Chỗ bột hỗn hợp cuối cùng.

Với sự giúp đỡ của Monk, anh đã làm một vài thí nghiệm về chất bột ở trạng thái –m, xem chất tổng hợp đã kích thích hệ thống tụy và hình như có tác dụng mạnh lên bộ não, tăng cường khả năng nhận biết và trí nhớ.

Gray đổ chỗ bột đó vào một trong những cốc đựng nước cam rồi dùng thìa khuấy đều lên.

Bố anh bước vào qua cửa sau. Mùn cửa vẫn dính vào trên tóc ông. Ông chùi chân vào thảm, gật đầu với Gray rồi ngồi bịch xuống ghế.

“Mẹ con nói con sẽ quay trở lại Italy”

“Con chỉ đi 5 ngày thôi” Gray trả lời, cầm ba chiếc cốc trên tay, lại một chuyến đi công tác”

“Vậy àh” Bố anh nhìn anh “Thế còn cô gái...?”

Gray giật mình trước câu hỏi, uống một ngụm nước cam. Anh chưa nói với bố anh chút gì về Rachel. Anh cũng chưa biết sẽ nói thế nào. Sau vụ giải cứu, họ đã ở với nhau một đêm ở Avignon khi phải ở lại chờ giải quyết các vấn đề. Họ nằm cuộn tròn trước một cái lò sưởi nhỏ khi cơn bão vẫn chưa dứt. Họ không làm tình trong đêm đó nhưng nói chuyện. Rachel kể về lịch sử gia đình cô, ngập ngừng với những giọt nước mắt. Cô vẫn chưa thể cân bằng tình cảm của mình với bà ngoại.

Cuối cùng họ ôm chặt nhau ngủ thiếp trong vòng tay.

Đến sáng, hoàn cảnh và nhiệm vụ lại chia rẽ họ mỗi người một ngã.

Điều đấy dẫn đến đâu rồi nhỉ?

Anh phải quay lại Rome để tìm ra?

Anh vẫn gọi cô mỗi ngày, thỉnh thoảng hai lần trong ngày. Vigor

phục hồi nhanh. Sau đám tang của Hồng y Spera, ông được đề bạt lên vị trí Viện trưởng viện Cơ mật, trông coi việc sửa chữa thiệt hại do bọn Long Đình gây ra. Tuần qua, Gray đã nhận được lá thư cảm ơn từ Vigor nhưng đồng thời cũng phát hiện một tín hiệu dấu trong văn bản. Dưới chữ ký của ngài linh mục là hai dấu có mực, phù hiệu của Giáo hoàng, đối xứng với nhau, hình tượng sinh đôi của nhà thờ Thomas.

Hình như nhà thờ bí mật đã tìm được một vị hồng y mới thay thế vị Hồng y đã mất

Khi biết được điều này, anh đã gửi chiếc chìa khóa vàng cho Vigor, chiếc chìa khóa vàng thực sự đã từ một hộp lưu trữ an toàn ở Ai Cập tới văn phòng của ông. Để giữ cẩn thận, còn có ai tốt hơn để giữ nó? Chiếc chìa khóa giả, cái dùng để lừa Raoul đã được làm mẫu bán rất nhiều ở chợ Alexandria, nổi tiếng vì nghề làm đồ cổ giả. Việc đó chỉ mất chưa đầy một giờ trong khi Gray giải thoát cho Seichan từ ngôi mộ dưới nước của Alexander. Anh không dám mang chìa khóa thật tới Pháp, tới Long Đình

Lời khai của tướng Rende và thú tội trong tù của y đã cho thấy tổ chức này nguy hiểm như thế nào. Danh sách những tội ác dã man và các vụ giết người kéo dài hàng chục năm về trước. Với lời thú tội của Rende, giáo phái Long Đình đã bị dần dần quét sạch. Nhưng sạch hay không thì có trời mà biết được.

Trong khi đó, gần gũi hơn trong trái tim và tâm trí của Gray, Rachel vẫn tiếp tục ổn định lại cuộc sống của mình. Sau cái chết của Raoul, cô và gia đình đã thừa kế lại lâu đài Sauvaga, một món thừa kế đầy máu. Nhưng ít nhất hậu quả là đã mất đi bào ngoại của cô. Không một ai trong gia đình Verona biết được bí mật đen tối của bà ngoại cô. Để giải quyết vấn đề triệt để, đã có kế hoạch bán cái lâu đài đó. Tiền thu được sẽ trả cho những gia đình có người chết ở Cologne và Milan.

Vậy là cuộc sống cũng dần được hàn gắn và tiến về phía trước

Đến với hy vọng

Và có thể còn hơn thế nữa

Bố anh thở dài, ngồi dựa lưng vào chiếc ghế “Con trai, con hình như ở trong tâm trạng tốt hơn nhiều trong thời gian gần đây. Kể từ khi con trở về sau chuyến đi công tác tháng trước. Chỉ có phụ nữ mới có thể làm cho người đàn ông biến đổi như vậy được.”

Gray xếp lại những chiếc cốc nước cam trên bàn

“Bố có thể mất trí nhớ, nhưng không phải là không nhìn được. Thôi nói cho bố biết về cô gái đi.”

Anh trợn mắt nhìn bố. Anh nghe thấy điều cần phải nói thêm chưa được nói ra.

Trong khi mình vẫn còn nhớ

Thái độ bình tĩnh của bố anh giấu một điều gì sâu xa hơn. Không buồn, không mất mát. Ông đang đi tới một cái gì đó bây giờ. Ngay hiện tại. Một sự kết nối với người con trai có thể ông đã mất trong quá khứ

Gray đứng như trời trồng bên cạnh bàn. Anh cảm thấy một nỗi bức dọc từ xa xưa. Anh không từ chối nó nhưng anh để cơn nóng quyết sạch trong anh.

Bố anh chắc cảm thấy điều gì đấy, rồi ông đẩy chiếc ghế lui ra. Ông háng giọng “Rồi những chiếc bánh xăng-quych đâu rồi?”

Những từ cứ vọng mãi trong đầu anh. Quá sớm....quá muộn. Một thông điệp cuối cùng trong cuộc sống hiện tại. Hãy chấp nhận quá khứ, không chạy bỏ đến tương lai.

Bố anh vớ lấy cốc nước cam đã khuấy lúc nãy

Anh lấy tay chặn lại , rồi bỏ chiếc cốc đi “Bố, liệu có nên uống bia không? Con thấy có bia Bud trong tủ lạnh”

Bố anh gật đầu “ Vì vậy ta rất yêu con, con trai a.”

Gray bước tới chậu rửa bát, đổ cốc nước cam đi, rồi nhìn dòng nước xoáy đẩy chỗ nước xuống dưới.

Quá sớm.....quá muộn

Bây giờ là lúc anh sống cho hiện tại . Anh không biết sẽ còn bao nhiêu lâu với bố anh nữa, nhưng anh sẽ cố lấy được những gì mình có và làm tốt nhất có thể được.

Anh bước tới tủ lạnh, lấy ra hai chai bia, vặn nắp ra, kéo một chiếc ghế, ngồi xuống và đặt một chai trước mặt bố anh.

“Tên cô ấy là Rachel”

THE END

